

VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THUỐNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 13

NGUYỄN QUÝ (Chủ biên)
KHỔNG ĐỨC THIÊM
PHẠM THỊ VỊNH
NGUYỄN TĨNH KHẨM

DẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐĂNG

TOÀN TẬP

TẬP 13

1952

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2001

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 13

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 13 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1952.

Năm 1952 là năm Đảng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai (9-1951). Tháng 4-1952, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ ba. Hội nghị phê phán tư tưởng nôn nóng, ỷ lại và khẳng định lại quan điểm kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh. Trung ương Đảng đề ra ba nhiệm vụ lớn là: tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích; phá chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của địch; bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến. Để hoàn thành ba nhiệm vụ trên, Hội nghị nêu ra bốn công tác chính trước mắt là: 1. Thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm; 2. Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch; 3. Nâng cao sức mạnh quân đội; 4. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để lãnh đạo cách mạng, kháng chiến.

Năm 1952, Đảng và Chính phủ phát động cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Cùng với đẩy mạnh sản xuất, Đảng và Chính phủ còn chấn chỉnh lại chế độ thuế khoá, tài chính, xây dựng các ngành thương nghiệp, ngân hàng. Nhờ chính sách kinh tế, tài chính đúng đắn, Nhà nước căn bản thăng bằng được thu chi.

Việc thực hiện chính sách ruộng đất cũng từng bước đem lại quyền lợi cho nông dân. Qua giảm tô và thực hiện chính sách

thuế nông nghiệp, chế độ bóc lột tô của giai cấp địa chủ đã bị hạn chế rất nhiều.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế... cũng được chú ý phát triển và thu nhiều thành tựu.

Từ năm 1952, cuộc vận động chỉnh huấn theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng đã được tiến hành. Mùa hè năm 1952, các đơn vị trong toàn quân tổ chức chỉnh huấn chính trị. Qua học tập, cán bộ và chiến sĩ nâng cao tinh thần giác ngộ giai cấp, hiểu rõ mục tiêu chiến đấu, xây dựng quyết tâm chiến đấu đến cùng vì thắng lợi của cách mạng.

Cùng với chỉnh huấn chính trị, công tác chấn chỉnh tổ chức, biên chế và trang bị, công tác huấn luyện quân sự cũng được triển khai tích cực để nâng cao trình độ chỉ huy chiến đấu, trình độ chiến thuật, kỹ thuật cho bộ đội.

Những kết quả nêu trên đã tạo sức mạnh mới để quân và dân ta tiếp tục giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch Hoà Bình (từ ngày 10-12-1951 đến ngày 25-2-1952) và chiến dịch Tây Bắc (từ ngày 14-10 đến ngày 10-12-1952).

Tập 13 *Văn kiện Đảng Toàn tập* có 80 tài liệu, gồm các nghị quyết, chỉ thị, báo cáo, điện của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương, Trung ương Cục, các khu uỷ và thư, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phần văn kiện chính có 70 tài liệu, phần phụ lục có 10 tài liệu. Phần văn kiện chính được sắp xếp theo trật tự thời gian, phần phụ lục sắp xếp theo thứ tự tài liệu của Trung ương Cục, các khu uỷ.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2001
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ
Ngày 4 tháng 1 năm 1952**

**Về việc tiếp tục chỉnh huấn cán bộ ở các cơ quan
Trung ương**

*Gửi các đồng chí phụ trách các ban, tiểu ban,
Đảng đoàn trực thuộc Trung ương
(trừ kinh tế, tài chính và chính quyền)*

Vừa rồi Trung ương đã mở một lớp chỉnh huấn cho một số cán bộ ở các cơ quan Trung ương có kết quả. Để phát triển thêm kết quả đó, Trung ương quyết định tiếp tục tổ chức việc chỉnh huấn cho tất cả cán bộ ở các cơ quan Trung ương chưa được tham gia chỉnh huấn.

Mục đích cuộc chỉnh huấn này là làm cho cán bộ *n nhận rõ* tình hình và nhiệm vụ, do đó mà *nâng cao ý thức trách nhiệm của mình, nâng cao ý thức phấn đấu trường kỳ gian khổ và quyết tâm khắc phục khó khăn; nâng cao ý thức chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và nghị quyết của Đảng, góp sức vào việc kiện toàn lãnh đạo cải tiến chuyên môn* của cơ quan, của Trung ương Đảng.

Cán bộ tham gia lớp chỉnh huấn sẽ là những đồng chí chưa được học tập trong lớp vừa rồi, có trình độ từ chi uỷ viên chi bộ cơ quan, hoặc trình độ năng lực và trách nhiệm công

tác tương đương như một Huyện uỷ viên trở lên cho đến các cán bộ có chân trong các ban, tiểu ban và Đảng đoàn. Các đồng chí phụ trách cơ quan (trừ các đồng chí T.W.U.V¹⁾) cũng nên cố gắng tham gia học tập để gần gũi, tìm hiểu và giúp đỡ anh em cũng như học tập anh em, làm gương mẫu trong việc chấp hành phương châm và kế hoạch học tập chỉnh huấn.

Trừ trường hợp thật đặc biệt không thể tham gia học tập được thì cũng cố gắng giúp đỡ việc lãnh đạo học tập ở cơ quan mình cho có kết quả.

Để bảo đảm công tác chuyên môn không đình trệ trong thời gian học tập của cán bộ, các cơ quan nên tổ chức *làm việc buổi sáng để dành buổi chiều và buổi tối cho việc học tập* ở cơ quan; trong những ngày cần thiết phải *tập trung* để phổ biến kế hoạch, nghe giảng, thảo luận, ôn, kiểm thảo, sơ kết, tổng kết... thì học sinh phải *nghỉ hẳn công việc chuyên môn* ở cơ quan. Do đó từng cơ quan nên có kế hoạch *tổ chức lối làm việc cho thích hợp* và nhất là *phải động viên toàn thể cán bộ và nhân viên trong cơ quan ra sức thi đua, bảo đảm cho công tác và học tập đều có kết quả tốt*.

Về tổ chức và lãnh đạo học tập, thì theo hoàn cảnh địa dư thuận tiện chia ra hai khu vực học tập: Khu A do đồng chí Lương²⁾ và Khu B do đồng chí Tố Hữu và đồng chí Thắng³⁾ lãnh đạo. Mỗi nơi có một số cán bộ hướng dẫn giúp việc. Tuy vậy, trong những ngày học sinh học tập ở cơ quan, *đồng chí phụ trách cơ quan và chi uỷ cơ quan vẫn có nhiệm vụ bảo đảm cho việc học tập có kết quả theo đúng phương châm và phương pháp giáo dục*. Riêng các cơ quan Công và Thanh

1) T.W.U.V: Trung ương uỷ viên (B.T).

2) Lương: Lê Văn Lương (B.T).

3) Thắng: Hồ Viết Thắng (B.T).

vận, vì ở xa, có thể cử một số cán bộ đến Khu A học tập, đồng thời ở cơ quan vẫn tiến hành việc học tập chỉnh huấn cho số cán bộ còn lại theo kế hoạch của Trung ương do các tiểu ban phối hợp với chi uỷ cơ quan lãnh đạo. *Đảng đoàn (...)¹⁾. Tiểu ban văn nghệ không tiện tổ chức ngay ở cơ quan thì cử cán bộ đến Khu A để học tập.*

Ngày khai mạc thống nhất ở hai khu ấn định vào sáng 12 tháng giêng năm 1952. Những chi tiết về *địa điểm liên lạc, tập trung và việc cấp dưỡng* trong những ngày tập trung sẽ do Liên chi A ấn định. Kế hoạch học tập và bố trí thời gian cụ thể sẽ gửi sau.

Cuộc chỉnh huấn cán bộ ở các cơ quan Trung ương cũng là *một công tác trong toàn bộ công tác của cuộc vận động chấn chỉnh Đảng do hội nghị Trung ương lần thứ hai đã đề ra*. Các đồng chí phụ trách cơ quan cần nhận rõ ý nghĩa quan trọng của nó để giải thích cho *toàn thể cán bộ và đảng viên trong cơ quan hiểu để họ hăng hái, tự động, tự giác, tích cực tham gia*.

Cần đề phòng những ý nghĩ sai lầm trong cán bộ như cho rằng vừa công tác vừa học tập thì khó đạt được kết quả, hoặc cho rằng *đã học tập kiểm thảo nhiều rồi mà lơ là với cuộc học tập chỉnh huấn, hoặc ỷ lại vào việc tổ chức và hướng dẫn mà thiếu tinh thần tự động tự giác học tập*.

T/L BAN BÍ THU
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) (...): Tài liệu mất một số từ (B.T).

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Ngày 20 tháng 1 năm 1952
Đẩy mạnh du kích chiến tranh trên chiến trường
Bắc Bộ

I - NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1- Dịch đánh ra Chợ Bến, Hoà Bình. Lực lượng ứng chiến hầu hết phải đưa ra chiến trường mới chiếm đóng. Dịch hậu vì thế hết sức sơ hở.

Trung ương nhận định đó là một cơ hội rất thuận tiện cho ta tiêu diệt ở mặt trận chính, nói chung chưa củng cố đồng thời đẩy mạnh du kích chiến tranh ở các chiến trường địch hậu, vì thế đã chỉ thị cho bộ đội chủ lực cũng như địa phương, ở chiến trường chính cũng như ở chiến trường phụ phải tích cực hoạt động buộc địch phải thất bại trong âm mưu của chúng.

2- Sự hoạt động ở chiến trường Bắc Bộ trong hơn hai tháng đã thu được nhiều thành tích, làm cho địch thiệt hại nặng và làm cho tinh thần binh lính chúng giảm sút.

Cơ sở ta trong địch hậu thì đã phát triển, chiến tranh du kích đang lên mạnh. Ta đã khôi phục và mở rộng được nhiều căn cứ, thu được nhiều kinh nghiệm. Thế chủ động của ta càng vững chắc.

Tuy vậy phong trào vẫn chưa thật củng cố: cơ sở dân quân du kích xã kém, bộ đội địa phương nhiều nơi chưa mạnh, cán bộ chưa thật thấm nhuần chủ trương chính sách của Đoàn thể và Chính phủ, có lúc tả, có lúc hữu.

3- Việc đánh ra Chợ Bến, Hòa Bình của địch, về căn bản là một thất bại quân sự rất nặng. Không những địch bị thiệt hại về sinh lực mà công trình củng cố địch hậu chúng tiến hành suốt một năm ròng, chỉ trong hơn một tháng trời đã bị ta làm cho hoàn toàn sụp đổ.

Địch lại bị thêm một uy hiếp mới do chở chủ lực ta vào địch hậu - Chúng định giành lại thế chủ động nhưng lại càng bị động thêm nhiều.

4- Hiện thời địch đang còn phải giữ nhiều lực lượng đối phó với những hoạt động của ta ở tuyến ngoài, hậu phương của chúng còn sơ hở nhiều. Nhưng sau này thì chúng có thể tập trung lực lượng về càn quét, củng cố lại.

Những cuộc càn quét của địch lúc đó có thể sẽ khốc liệt nhưng lực lượng ta thì cũng đã mạnh, cơ sở và căn cứ được mở rộng, nếu chúng ta cố gắng, âm mưu của địch nhất định không thành và hình thái chiến trường thay đổi đối với ta cũng rất nhiều thuận lợi.

II- NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THỂ, CHÍNH QUYỀN, QUÂN ĐỘI VÀ TOÀN THỂ NHÂN DÂN TRONG ĐỊCH HẬU

Căn cứ vào tình hình vừa nhận định, nhiệm vụ của Đoàn thể, chính quyền, quân đội và toàn thể nhân dân trong địch hậu lúc này là phải:

Nắm vững cơ hội thuận lợi tranh thủ thời gian, đẩy mạnh phong trào đấu tranh về mọi phương diện, mục đích nhằm tăng cường lực lượng và tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân địch phá kế hoạch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của chúng.

III- NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1- Tích cực phát triển củng cố cơ sở:

Đây là vấn đề căn bản cần phải làm cho thật tích cực, công việc quan trọng trước hết phải làm là tổ chức việc tuyên truyền cho thật sâu rộng, gây hẳn thành một cuộc tiến công chính trị trong lòng địch, làm cho nhân dân khắp nơi hiểu rõ chính sách của Đảng và của Chính phủ, hiểu rõ âm mưu thâm độc và lừa bịp của giặc và bù nhìn mà tích cực tham gia chiến đấu.

Việc trừ gian diệt tề phải làm cho kiên quyết trừ những nơi phong trào còn kém, bắt buộc phải để tề cho có hình thức. Những nơi phong trào khá thì phát động quần chúng xử lý lấy.

Cần nhất là dừng máy móc, không nhận rõ tình hình thuận tiện hiện tại, cứ rập theo phương thức cũ, không dám mạnh bạo hoạt động để địch có thì giờ củng cố. Cố nhiên xu hướng tả khuynh giết bừa thì cũng cần phải tránh để khỏi gây một không khí khủng bố trong dân chúng.

Ngoài ra vẫn cần phải tranh thủ củng cố tổ chức Đảng và quần chúng nhất là trong các căn cứ. Phải tăng cường cán bộ có năng lực vào những nơi quan trọng mà còn kém - Phải tổ chức việc luân chuyển cán bộ về nghiên cứu đường lối chính

sách chính trị cho thật thấm nhuần, và chấn chỉnh lại những tư tưởng và hành động sai lạc.

2- *Đẩy mạnh phong trào du kích:*

Đồng thời với việc phát triển và củng cố cơ sở cần phải hết sức tăng cường phong trào du kích. Phải giải thích cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích thấy rõ tác dụng lớn lao của thời cơ trước mắt, động viên họ hoạt động mạnh mẽ, mở rộng căn cứ, tiêu hao nặng quân địch, không để cho chúng có điều kiện dễ dàng mà củng cố như trước.

Đặc biệt cần chú trọng việc xây dựng căn cứ, việc đánh phá các đường giao thông và việc chống càn quét, việc này liên quan với nhau mật thiết, các địa phương thực hiện cần phải có một kế hoạch chu đáo.

Một mặt cần phải hết sức chú trọng tiến hành việc xây dựng lại cơ sở dân quân du kích ở những nơi bí mật, củng cố dân quân du kích ở những nơi chưa mất, đưa nhiều đồng chí và quần chúng tốt vào hàng ngũ, tăng cường trang bị giao nhiệm vụ cụ thể cho chi uỷ lãnh đạo và giúp đỡ cho bộ đội địa phương tác chiến, chỗ nào yếu thì tập trung lực lượng phối hợp với địch vận mà công kích, chỗ nào mạnh thì dùng lực lượng nhỏ hoặc dùng du kích mà bao vây, cô lập, địch vận. Phương châm hoạt động vẫn là diệt điểm đánh viện, chú trọng đánh viện, đặc biệt nhằm những toán quân lưu động đi càn quét.

Những đường giao thông cần tích cực phá. Đường nào quan trọng thì tổ chức những đơn vị chuyên môn phụ trách, những đơn vị này cần được tăng cường các phương tiện và vũ khí cần thiết, chỉ đạo cho họ hoạt động và nếu có thể thì tranh thủ huấn luyện cho họ có một trình độ kỹ thuật khá.

Việc chuẩn bị chống càn quét lớn cũng cần phải tích cực

chú ý. Đầu tiên là phải chuẩn bị cho nhân dân và bộ đội trước, giải thích cho nhân dân và bộ đội là địch có thể trở lại. Nhưng với hoàn cảnh mới, nhất định chúng sẽ gặp nhiều cái khó không thể hoành hành nhiều như trước. Do đó mình có nhiều khả năng đối phó và cần phải tích cực đối phó. Phải có kế hoạch cho nhân dân sơ tán, người, vật, thóc lúa - Củng cố cơ sở quân báo, dự tính kế hoạch bố trí binh lực, chuẩn bị chiến trường, xây dựng làng chiến đấu đồng thời phải học tập kinh nghiệm của những trận cũ chọn cánh yếu của địch mà tập trung lực lượng mà đánh - Vòng ra sau lưng chúng mà đánh phối hợp nhiều nơi cùng đánh, đánh đường chúng chuyên chở, căn cứ trọng pháo. Tuyệt đối tránh chủ trương trận địa và nhất là những chủ trương hữu khuynh, thấy lực lượng địch nhiều không đánh. Phải luôn luôn nhớ có đánh mới giữ được cơ sở dân chúng, mới duy trì được căn cứ và đừng tưởng không đánh thì địch bớt tàn phá, không đánh thì địch sẽ để cho được an toàn.

Một vấn đề cần chú ý nữa là phải làm thế nào cho các đơn vị có thể tác chiến được lâu dài, như vậy nghĩa là phải bố trí cho có bộ phận đánh, có bộ phận nghỉ, bộ phận nghỉ thì tranh thủ bổ sung, chỉnh huấn, học tập kinh nghiệm các trận đánh, bộ phận đánh thì phải tích cực cố gắng nhưng mà phải giữ sức, tránh những trận tiêu hao lớn. Nghỉ cũng như đánh đều phải đề cao tinh thần cảnh giác đều phải đề phòng những tư tưởng chủ quan khinh địch, tư tưởng thái bình thiếu tỉnh táo. Phải hết sức tránh đóng quân lâu dài ở một chỗ mà phải chuẩn bị lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu để phòng địch đánh úp hay càn quét.

Ngoài ra đối với bộ đội địa phương cần đả phá tinh thần ý lại vào chủ lực và phải động viên tinh thần tự đảm nhiệm lấy việc bảo vệ địa phương khi chủ lực đã rút, nơi nào có điều

kiện thì có thể phát triển lực lượng nhưng tuyệt đối không được hình thức.

Sau cùng đối với tất cả cán bộ, đoàn thể, chính quyền, bộ đội chủ lực cũng như địa phương thì phải giáo dục lòng tin ở quần chúng, đoàn kết cùng quần chúng tránh hiện tượng quan liêu kiêu ngạo quân phiệt xa lìa dân chúng. Phải phát động phong trào đấu tranh của quần chúng.

3- Mở rộng và củng cố căn cứ địa:

Hai nhiệm vụ trên, thực hiện trước tiên là phải nhầm vào những nơi mình dự định xây dựng thành căn cứ, ở đây tất cả những công việc nói trên là phải tiến hành cho thật chu đáo nhưng đặc biệt là phải chú trọng việc củng cố các tổ chức cơ sở của đoàn thể và của quần chúng. Như thế nghĩa là phải tập trung phần lớn cán bộ có năng lực vào đây mà giải quyết, không thể bình quân như những nơi khác. Đồng thời phải đặc biệt chú ý việc chuẩn bị chống càn quét, luôn luôn tinh táo, nhân dân cũng như bộ đội lúc nào cũng sẵn sàng và tích cực để phòng.

Những căn cứ chính cần xây dựng cho được là: vùng Tiên Lữ, Phủ Cù- Hưng Yên, Hải Dương và vùng Tiên- Duyên- Hưng (Thái Bình), sau đó thì đến căn cứ Hà Nam (Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm), ở hữu ngạn sông Hồng Hà và căn cứ nam bắc phần Bắc Ninh (Gia Lương và Tiên-Quế-Võ), ở tả hữu ngạn sông Đuống những nơi này Liên khu Việt Bắc và Liên khu III phải tập trung năng lực giải quyết, chú trọng làm thế nào đánh thông được đường liên lạc giữa các căn cứ đó để khi địch càn quét lớn thì có thể dựa vào nhau mà đối phó. Ngoài ra mỗi địa phương còn cần phải xây dựng nhiều căn cứ nữa nhưng cũng phải phân biệt căn cứ phụ và căn cứ chính. Căn cứ chính thì cấp uỷ phải tập trung cán bộ mà trực tiếp phụ trách.

4- Đẩy mạnh công tác nguy vấn:

Việc này làm thì căn cứ vào những điều mà Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã nghị quyết.

Cần phải nhận rõ thời cơ thuận lợi giải thích cho nhân dân cũng như bộ đội hiểu rõ và phát động thành một phong trào quần chúng mạnh mẽ. Chú trọng kết hợp nó với phong trào chống địch bắt lính.

Các đồng chí,

Địch hiện đang rất lúng túng, lực lượng chúng đã bị suy sút nhiều và tinh thần binh lính chúng càng ngày càng thấp kém.

Cơ hội này là cơ hội rất lớn. Các đồng chí cần phải nắm vững, phải nghiên cứu chỉ thị kỹ và đặt kế hoạch thi hành cho chu đáo. Việc cần thiết lại phải làm thế nào cho những chủ trương của trên thấm nhuần được xuống từng đồng chí, làm cho đồng chí nhận rõ cơ hội và nhiệm vụ mà tích cực khắc phục khó khăn đoàn kết cùng quần chúng thực hiện.

Tuy nhiên cần hết sức tránh, đừng bắt dân phải đảm phụ quá nặng, làm sao cho ta vừa đánh vừa bồi dưỡng được lực lượng không bị kiệt sức trong những cuộc chiến đấu sau này.

Ngoài ra vấn đề học tập kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm cũng rất cần. Các đồng chí phải tranh thủ làm để rèn luyện cho năng lực đấu tranh của toàn Đảng, toàn quân và dân càng ngày càng tiến bộ.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Văn kiện Quân sự của Đảng,
1951-1954, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.207-215.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 20 tháng 1 năm 1952

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV

Trung ương quyết định tổ chức tết năm nay là tết chiến thắng *thu đông 1952* nhưng phải đề phòng lạc quan tếu và chủ quan khinh địch. Vậy phải nhân dịp tết mà đẩy mạnh tinh thần ủng hộ bộ đội và uý lạo thương binh; ở những nơi có bộ đội đóng thì vận động nhân dân gửi quà bánh, ở những nơi xa thì gửi thư từ và những tặng phẩm nhỏ để được lâu. Cũng nhân dịp này mà tuyên truyền rộng rãi những chiến thắng vừa qua để phát động nhân dân thi đua thực hiện những nhiệm vụ trước mắt và giáo dục nhân dân thấm nhuần tinh thần kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi, tinh thần ái quốc phải kết hợp chặt chẽ với tinh thần quốc tế.

Dưới đây là những khẩu hiệu chính của dịp tết. Tuỳ hoàn cảnh từng nơi mà có thể thêm vào những khẩu hiệu thiết thực của địa phương.

Trong việc tổ chức này phải tránh lãng phí, tránh hình thức, đề phòng máy bay địch.

1. Toàn dân đoàn kết.
2. Thi đua giết giặc lập công, đề cao chiến sĩ.

3. Đẩy mạnh chiến tranh du kích.
4. Thi đua sản xuất và tiết kiệm.
5. Chống bệnh quan liêu, chống tham ô lãng phí.
6. Ra sức phá tan âm mưu địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
7. Thấm nhuần và gắn liền tinh thần ái quốc với tinh thần quốc tế.
8. Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.
9. Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!
10. Halleluia Chủ tịch muôn năm!
11. Hoan hô những thành tích thu đồng oanh liệt của quân và dân ta.

Nhận được điện này, các cấp uỷ phải cùng với các đoàn thể mặt trận và cơ quan thông tin tuyên truyền địa phương thảo luận kế hoạch thực hiện cho được thích hợp và nhanh chóng.

T/L BAN Bí THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 21 tháng 1 năm 1952

Về việc hoàn thành và tổng kết công tác thu thuế nông nghiệp

Gửi: Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV.

Công tác thuế nông nghiệp (thu thuế và tổng kết) làm quá chậm. Chậm như vậy ảnh hưởng không tốt đến công tác thu thuế nông nghiệp và đến các công tác khác. Chậm như vậy là do ta: do khuyết điểm của cán bộ, tổ chức, lãnh đạo. Trung ương mong Liên khu uỷ lãnh đạo toàn Liên khu kiên quyết chấp hành những chỉ thị sau đây:

1- Về công tác thu thuế: Công tác thu thuế của toàn Liên khu căn bản phải hoàn thành trước tháng 2 năm 1952. Đối với những nơi xem chừng đến kỳ hạn đó mà chưa hoàn thành thì Liên khu uỷ định kế hoạch và phái cán bộ đủ năng lực đến nơi giúp địa phương hoàn thành trong thượng tuần tháng hai. Phải chú trọng những nơi còn phải thu nhiều thóc hoặc những nơi cần đặc biệt giúp đỡ (ví dụ: chưa định sản lượng đúng mức).

Trung ương căn dặn Liên khu uỷ phải quyết hoàn thành việc thu thóc trong thời hạn định trên vì:

a) Trung ương cần biết sớm tổng số thu về thuế nông

nghiệp vì thuế nông nghiệp là nguồn thu chính của ngân sách để làm dự trù ngân sách năm 1952.

b) Địa phương phải hoàn thành công tác thu thuế sớm để chuyển vào công tác sản xuất.

c) Cơ quan phụ trách bảo quản cần biết sớm số thóc phải bảo quản để định kế hoạch cho sáat.

Trung ương nhắc Liên khu uỷ rằng hoàn thành công tác thu thuế nông nghiệp là thu đúng chính sách, đúng thuế biểu như thế tức là thu đúng mức hoàn thành nhiệm vụ.

2- Về công tác tổng kết: Trung ương không cần nhắc lại nhiều về sự quan trọng của công tác tổng kết này, không chỉ quan trọng đối với toàn bộ công tác thuế nông nghiệp mà còn quan trọng đối với công tác của Đảng và Chính phủ. Trung ương chỉ nhắc Liên khu thi hành những chỉ thị của Bộ Tài chính về việc tổng kết này trong thời hạn nhất định: nên tổng kết trong khoảng cuối tháng giêng đầu tháng hai thì tốt, có chậm thì cũng không quá trung tuần tháng hai.

3- Cho đến lúc hoàn thành, công tác thu thuế nông nghiệp vẫn là công tác trung tâm của địa phương. Phải khéo kết hợp công tác thu thuế nông nghiệp với việc tuyên truyền thắng lợi quân sự trên mặt trận Hoà Bình và Bắc Bộ. Đồng thời phải đẩy mạnh công tác vụ chiêm và các công tác sản xuất khác.

4- Được Chỉ thị này, Liên khu uỷ báo cáo cho biết.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 26 tháng 1 năm 1952

Phát triển và củng cố các vùng du kích và căn cứ du kích, tích cực chuẩn bị chống giặc càn quét

Gửi các L.K.U¹⁾ và Tỉnh, Thành ủy

I - PHẢI KIÊN QUYẾT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ HAI VỀ CÔNG TÁC VÙNG TẠM BỊ CHIẾM VÀ VÙNG DU KÍCH

Từ hơn hai tháng nay, để phối hợp chặt chẽ với mặt trận chính các Liên khu III và Việt Bắc đã đẩy mạnh phong trào du kích tiến tới. Hầu hết các vùng du kích và căn cứ du kích cũ được phục hồi, ngoài ra ta lại mở thêm được nhiều vùng du kích và căn cứ du kích mới. Đạt được những thắng lợi quan trọng ấy là do các địa phương đã kiên quyết thi hành nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai về phương châm chính sách công tác trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích. Những phương châm chính sách ấy vẫn rất đúng và thích hợp với sự phát triển của tình hình mới.

1) L.K.U: Liên khu ủy (B.T).

Hiện nay, giặc Pháp đang tìm mọi cách diều động bộ đội thực hiện kế hoạch càn quét vùng du kích và căn cứ du kích của ta. Cho nên không được chủ quan khinh địch và lúc này hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải ra sức thi hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai để kịp thời củng cố các vùng du kích và căn cứ du kích và tích cực chống giặc càn quét.

II- MẤY PHƯƠNG CHÂM LỚN CỦA KẾ HOẠCH CỦNG CỐ CÁC VÙNG DU KÍCH VÀ CĂN CỨ DU KÍCH

Để thực hiện nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai, Trung ương vạch ra đây mấy phương châm lớn của kế hoạch củng cố vùng du kích và căn cứ du kích. Các địa phương phải căn cứ vào đó để đặt kế hoạch cụ thể thực hiện.

1- *Phát triển và củng cố phải gắn liền với nhau:* Phải phát triển để củng cố và ngược lại phải tiến hành công tác củng cố trong sự phát triển. Hiện nay, các vùng du kích và căn cứ du kích của ta còn nhỏ hẹp nên có mở rộng thêm thì mới thực hiện được nhiệm vụ củng cố.

2- *Phải gấp củng cố những vùng du kích và căn cứ du kích có điều kiện giữ vững và phát triển:* Trong giai đoạn cầm cự hiện nay, tình hình trong vùng địch thay đổi luôn luôn. Đó là một hiện tượng tất nhiên xảy ra. Tuỳ hoàn cảnh từng nơi, từng lúc mà phong trào ở đó lên cao hoặc thấp xuống. Chúng ta phải ra sức củng cố các vùng du kích và căn cứ du kích, nhưng chúng ta cần nhận định rằng trong tình thế cầm cự hiện nay, ta có thể mở rộng nữa những khu vực đó mà địch cũng có thể chiếm lại một phần. Cho nên kế hoạch củng cố

nơi nào ta cần xét kỹ các điều kiện của nơi ấy. Căn cứ vào những điều sau đây:

- a- Công tác và cơ sở quân chúng,
- b- Tổ chức Đảng và lực lượng của Đảng,
- c- Cơ sở chính quyền,
- d- Lực lượng vũ trang của địa phương (bộ đội địa phương và dân quân du kích),
- e- Lực lượng tương đối yếu của địch,
- g- Điều kiện địa dư và thóc gạo.

Nếu trên nhận định khách quan và chủ quan về sáu điều kiện trên, ta thấy tương đối đủ thì phải gấp thực hiện kế hoạch củng cố. Những nơi nào nay chưa đủ điều kiện nhưng nếu cố gắng công tác một thời gian có thể đủ điều kiện thì cũng phải kiên quyết thực hiện kế hoạch củng cố.

Chú ý: Củng cố ở đây có ý nghĩa là cấp trên phải tập trung cán bộ và phương tiện giúp địa phương thực hiện kế hoạch. Cho nên muốn đặt kế hoạch củng cố ở nơi nào là phải nghiên cứu xem nơi đó có đủ hay sẽ đủ những điều kiện để giữ vững và phát triển không?

3- Đối với những khu du kích nay chưa có điều kiện củng cố và xét thấy sau một thời gian cố gắng cũng không đạt được thì cần chú ý mấy vấn đề công tác dưới đây:

a- Cơ sở Đảng, chính quyền, tổ chức quân chúng và du kích không được tuỳ tiện để bộc lộ, phải hết sức giữ bí mật. Những cán bộ, đảng viên, đội viên du kích và những phần tử quân chúng trung kiên nếu đã bị lộ thì phải chuẩn bị rút lui khi tình hình có sự thay đổi. Những cán bộ không được kiên quyết thì không nên miễn cưỡng điều động vào những vùng này.

b- Đối với những hội tề ta đã nắm được thì không nên phá. Những hội tề nào chưa nắm được thì phải tìm mọi cách thuyết phục mà nắm lấy.

c- Thuyết phục, giáo dục quần chúng, nhẫn耐 tạm thời chịu sự thống khổ và chuẩn bị đối phó với những hành động phá hoại của địch. Phải khôn khéo lợi dụng những hợp pháp của địch để lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp bảo vệ lợi ích hàng ngày của quần chúng.

d- Chú ý tăng cường công tác gia đình thân thích ngụy binh, chẳng những không được xâm phạm đến lợi ích của họ mà đối với những gia đình quá túng thiếu, ta lại phải giúp đỡ họ trong phạm vi có thể.

4- *Chống càn quét* là vấn đề quan trọng nhất trong việc củng cố căn cứ. Nếu đối phó được với các cuộc càn quét của địch tức là xây dựng được căn cứ. Kế hoạch chống càn phải dựa vào mấy điểm chính dưới đây:

- a- Kết hợp chặt chẽ lực lượng quân chúng với lực lượng vũ trang.
- b- Áp dụng linh động chiến thuật của ta.
- c- Hiểu rõ và nắm vững tình hình địch.
- d- Thông tin liên lạc được kiện toàn và kịp thời.
- e- Sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền được sát và vững chắc.

g- Tổ chức cho dân chúng sơ tán và tránh giặc được khôn khéo, nhanh nhẹn. Chú ý vạch những hành động dã man của giặc. Đề cao lòng căm thù của dân đối với giặc, và tinh thần kiên quyết kháng chiến của dân, đánh đổ các xu hướng bi quan và lạc quan tếu. Kịp thời trông nom săn sóc dân, tổ chức cứu tế nạn dân, giúp đỡ cán bộ, bộ đội và dân quân du kích địa phương.

5- Xây dựng dân quân du kích và bộ đội địa phương cũng là một vấn đề mấu chốt của kế hoạch giữ vững và củng cố vùng du kích và căn cứ du kích.

a- Các Liên khu và tỉnh phải căn cứ vào sự cần thiết của địa phương mà đề ra một kế hoạch (có trọng tâm) xây dựng và tăng cường lực lượng vũ trang.

b- Bộ đội chủ lực phải có trách nhiệm giúp đỡ trang bị cho bộ đội địa phương và dân quân du kích.

c- Phải giáo dục tăng cường kỷ luật quần chúng cho bộ đội và du kích.

d- Phải quy định rõ nhiệm vụ của bộ đội địa phương và du kích là:

- Kiên quyết và tích cực phối hợp với nhân dân chống càn quét, bảo vệ tính mệnh tài sản cho nhân dân,

- Tích cực tham gia công tác quần chúng,

- Giúp đỡ và phối hợp công tác với cán bộ, bảo vệ cán bộ và cơ quan ở địa phương,

- Tích cực tham gia công tác ngụy vận.

6- *Công tác phòng gian, trừ gian* phải thi hành cho ráo riết, đúng mức, căn cứ vào chính sách chung sau đây:

a- Đối với bọn đầu sỏ phải kịp thời đưa ra pháp luật (tòa án) trừng trị, có nhân dân tham gia, và phải làm cho nhân dân được mẫn nguyện những yêu cầu chính đáng của họ về việc nghiêm trị bọn đó.

b- Đối với bọn không quan trọng (a dua, bị ép, v.v.) thì sau một thời gian giáo dục, giao về cho họ hàng và U.B.K.C.H.C¹⁾ xã cải tạo, cần chú ý để họ cố gắng lập công chuộc tội.

c- Để phòng việc thi hành chính sách khoan hồng quá trớn hoặc bắt bớ và xử tử lung tung bừa bãi.

7- *Tuyên truyền giáo dục nhân dân:* Chúng ta phải hàng ngày tuyên truyền giáo dục nhân dân. Ngoài việc phổ biến

1) U.B.K.C.H.C: Ủy ban kháng chiến hành chính (B.T).

giải thích chính sách và mệnh lệnh của Chính phủ, chúng ta còn cần chú ý nói cho dân hiểu rõ: Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ và gian khổ. Hiện nay, chúng ta đang ở giai đoạn cầm cự gay go, chủ lực bây giờ hoạt động ở đây có thể rút đi nơi khác, không được ý lại vào chủ lực. Chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ tinh thần và tư tưởng của dân, làm cho họ lúc nào cũng kiên quyết đấu tranh chống địch và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng, sẵn sàng vượt mọi khó khăn thiếu thốn.

Cán bộ và đảng viên thiết thực chấp hành các chính sách của Đảng, Chính phủ và kỷ luật của quần chúng, đó là một cách tuyên truyền thực tế để thu phục quần chúng và đó cũng là một thứ vũ khí sắc bén để vạch rõ những thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp của địch.

8- *Thống nhất lãnh đạo và phối hợp đấu tranh chặt chẽ giữa các vùng du kích và căn cứ du kích:* Không nên máy móc cắt các vùng du kích và căn cứ du kích theo địa giới từng tỉnh trước kế hoạch quân sự chung của địch cho cả khu vực rộng lớn.

- Nếu bên cạnh một vùng du kích và căn cứ du kích quan trọng, có những vùng du kích và căn cứ du kích nhỏ thuộc về huyện khác hay tỉnh khác thì riêng về *mặt quân sự* có thể giao việc lãnh đạo cho huyện nào hoặc tỉnh nào có khu vực quan trọng hơn để thực hiện được sự thống nhất hành động và tương trợ lẫn nhau.

- Nếu có những vùng du kích và căn cứ du kích quan trọng liền nhau nhưng lại thuộc về nhiều tỉnh khác nhau thì riêng về *mặt quân sự* có thể lập một ban chỉ huy chung để thống nhất hành động và tương trợ lẫn nhau.

Gặp những trường hợp như trên thì do Liên khu và tỉnh

quyết định rồi báo cáo lên cấp trên. Những cán bộ có trách nhiệm phối hợp và lãnh đạo thống nhất này phải được lựa chọn thận trọng.

9- Tổ chức cơ quan, bộ đội và phương thức công tác: ở vùng du kích và căn cứ du kích tổ chức cơ quan và bộ đội phải thích hợp với hoàn cảnh đấu tranh gian khổ hiện nay. Nguyên tắc là: "tinh binh, tinh cán" và "tuyệt đối tập trung thống nhất lãnh đạo". Hết sức tránh những hiện tượng cơ quan lớn, tổ chức cồng kềnh, có nhiều đầu mối lãnh đạo lộn xộn. Phải giữ đúng nguyên tắc công tác bí mật. Phải căn cứ vào tình hình cụ thể từng lúc, từng nơi mà đề cao và phát triển công tác này từng bước một. Trong những trường hợp cần thiết, có thể nắm và sử dụng hội tê và các tổ chức khác của địch để tiến hành công tác của ta. Nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần chú ý giữ bí mật một số cán bộ, đảng viên và quân chúng trung kiên (không nên ra công khai hết, không nên làm cho họ bị lộ).

10- Vấn đề sản xuất và chính sách ruộng đất và kinh tế tài chính ở trong vùng du kích và căn cứ du kích:

- Sản xuất: Hiện nay, vào vụ chiêm, chúng ta cần đem công tác tăng gia sản xuất gắn liền với các hoạt động quân sự tức là phải *lấy chiến tranh du kích để bảo vệ công cuộc sản xuất của nhân dân*. Vấn đề này rất quan trọng nếu ta không sớm chú ý tới mà để quân và dân thiếu ăn thì sẽ ảnh hưởng lớn đến kế hoạch giữ vững và phát triển chiến tranh du kích của ta sau này.

Trong công tác sản xuất ở các vùng này, chúng ta đang gặp nhiều khó khăn do địch gây ra, thiếu trâu bò, thiếu nông cụ, v.v. cho nên cần vận động và tổ chức nhân dân giúp đỡ lẫn nhau để khắc phục những khó khăn thiếu thốn ấy. Các

uỷ ban K.C.H.C¹⁾ địa phương phải chú ý giúp đỡ nhân dân một phần trong phạm vi có thể của mình.

- Chính sách ruộng đất: Chính sách giảm tô, giảm túc và chia ruộng đất tịch thu của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, cho bộ đội, du kích và gia đình thương binh tử sĩ cũng cần được chú ý thi hành nhưng phải căn cứ vào:

- a) Trình độ giác ngộ của nhân dân địa phương,
- b) Cơ sở tổ chức của ta ở địa phương,
- c) Tình hình chính trị vững chắc ở địa phương mà đặt kế hoạch thực hiện cho thích hợp, mềm dẻo và khôn khéo, không máy móc nhất luật như ở trong vùng tự do. Những nơi chưa đủ điều kiện trên thì không nên miễn cưỡng.

- Kinh tế tài chính

- a) Thực hành thu thuế nông nghiệp, định chỉ tất cả mọi lạc quyên và bổ bán.
- b) Cố gắng thực hành thống nhất quản lý về việc chi thu tài chính, phòng ngừa lạm thu, lạm chi.
- c) Bảo vệ công thương nghiệp, không được phá hoại.
- d) Tự do mậu dịch, mua bán công bình, không được định giá bán bắt buộc cho các nhà buôn nếu họ theo đúng luật lệ của Chính phủ.
- e) Trong khi công tác chưa chín muồi, điều kiện chưa chuẩn bị đầy đủ thì không được bắt buộc nhân dân nhất là thương gia dùng giấy bạc của ta, không được cấm chỉ nhân dân dùng giấy bạc của địch, không được thu và đổi tiền địch của nhân dân với một giá thấp, cũng không được lạm thu thuế.

1) K.C.H.C: Kháng chiến hành chính (B.T).

Để thực hiện Chỉ thị này cho có kết quả mong muốn chúng ta phải kịp thời đả phá những xu hướng sai lầm trong công tác ở vùng địch hiện nay:

- 1- Lạc quan tếu,
- 2- Quá dè dặt bi quan không dám quả quyết hành động trong cơ hội tốt hiện nay,
- 3- Ỷ lại vào chủ lực, không tích cực tăng cường lực lượng du kích và bộ đội địa phương,
- 4- Phát triển và củng cố không gắn liền với nhau chỉ biết phát triển mà không lo củng cố, hoặc ngược lại.

Cơ hội tốt cho công tác vùng địch của ta còn nhiều. Giặc Pháp đang lúng túng to. Nhưng sức địch còn mạnh, chúng vẫn có thể mở càn quét lớn vào vùng du kích và căn cứ du kích của ta. Cho nên không được chủ quan khinh địch, phải luôn tỉnh táo và tranh thủ thời gian tích cực thực hiện kế hoạch phát triển và củng cố vùng du kích và căn cứ du kích, sẵn sàng chống lại tất cả mọi cuộc càn quét lớn nhỏ của địch mà bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra.

Chú thích: - Bản Chỉ thị này chỉ phổ biến đến cấp tỉnh và không được sao lục thành nhiều bản. Các Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ phải nghiên cứu đặt kế hoạch thực hiện cụ thể và theo sự cần thiết của từng nơi từng lúc mà phổ biến những điều phải làm ngay.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG Về công tác văn nghệ năm 1952

I- NHIỆM VỤ VĂN NGHỆ NĂM 1952

Trong năm 1952 nhiệm vụ chính của văn nghệ là phục vụ 3 nhiệm vụ lớn và 4 công tác chính của toàn Đảng, toàn dân. Cụ thể là:

1) Nêu cao chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu. Lấy thành tích, đời sống, lòng yêu nước căm thù, tinh thần phục vụ nhân dân, tác phong và kinh nghiệm của chiến sĩ làm nội dung sáng tác.

Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

2) Dùng mọi hình thức tuyên truyền phổ biến chính sách trong các cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ (sản xuất và tiết kiệm, thuế nông nghiệp, công tác sau lưng địch, chỉnh Đảng, chỉnh quân, v.v.).

3) Tố cáo tội ác của giặc, nhất là những thảm án điển hình; đề cao những gương đấu tranh bất khuất của nhân dân ta sau lưng địch.

Tích cực đấu tranh văn nghệ với địch: đả phá văn nghệ thối nát của địch và phổ biến tác phẩm văn nghệ kháng chiến trong vùng sau lưng địch.

4) Tham gia đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế

giới, giáo dục cho nhân dân tinh thần quốc tế kết hợp với chủ nghĩa ái quốc. Thi hành những nghị quyết về văn hoá của Hội đồng Hoà bình thế giới. Xúc tiến việc liên lạc với các đoàn thể văn nghệ các nước bạn để trao đổi tác phẩm và kinh nghiệm.

II- NHỮNG VIỆC MẤU CHỐT CẦN LÀM

Để làm tròn những nhiệm vụ đó, các cơ quan phụ trách văn nghệ cần nắm những việc mấu chốt sau đây:

1- Cải tạo tư tưởng và bồi dưỡng chính trị cho những người công tác văn nghệ.

2- Tổ chức cho văn nghệ sĩ và các đội văn công đi sát quần chúng, phục vụ việc thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ, và nâng cao phong trào văn nghệ nhân dân.

3- Đẩy mạnh phê bình văn nghệ.

1) *Cải tạo tư tưởng và bồi dưỡng chính trị cho những người công tác văn nghệ:*

- Cán bộ văn nghệ cốt cán của Đảng cần được dự những lớp chỉnh huấn của Đảng trong năm nay.

- Ở Trung ương và các Khu, Ban Tuyên huấn các cấp Đảng cần giúp đỡ tích cực cho những người công tác văn nghệ (sáng tác, biểu diễn kịch, chèo, cải lương, nhạc, v.v.) cải tạo tư tưởng học tập chính sách, học tập đường lối văn nghệ nhân dân.

- Việc cải tạo tư tưởng cần đi đôi với việc cải tiến điều kiện hoạt động (sáng tác, biểu diễn, xuất bản, triển lãm) và giúp cho họ tự cải thiện đời sống.

2) *Hướng văn nghệ sĩ và những đội văn công đi sát quần chúng, phục vụ việc thi hành chính sách của Đảng, Chính phủ và nâng cao phong trào văn nghệ nhân dân:*

- Tổ chức cho văn nghệ sĩ tham gia một cách thiết thực cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm, chiến tranh nhân dân sau lưng địch và các chiến dịch. Hoặc tham gia những đoàn chỉ đạo riêng, hoặc phân tán về các cơ sở (quân đội, xã, xí nghiệp). Trong một thời gian tương đối dài hạn, các văn nghệ sĩ cần hoạt động ở cơ sở (quân đội, nông thôn, nhà máy), thiết thực dùng khả năng văn nghệ (sáng tác, biểu diễn) tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục, tham gia công tác lao động, hoà mình với quần chúng đấu tranh và sản xuất.

- Các đội văn công có nhiệm vụ phổ biến, động viên thi hành chính sách và hướng dẫn phong trào văn nghệ nhân dân. Xây dựng các đội văn công cần chú trọng lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chính sách, gây tác phong mới (đi sát dân, giúp đỡ dân, hăng hái tham gia công tác lao động). Chú ý kết nạp thành phần công nông binh.

- Các đội văn công phải chú trọng dùng những hình thức cụ thể của dân tộc (dân ca, chèo...) quen thuộc với quần chúng và phổ biến những hình thức phổ thông của văn nghệ các nước bạn hợp với trình độ thưởng thức của nhân dân ta.

- Củng cố những đội văn công của quân đội. Xây dựng dần dần các đội văn công của các đại đoàn và khu tư lệnh địa phương.

- Xây dựng dần dần những đội văn công của Sở văn nghệ và các Khu, Ty tuyên truyền văn nghệ.

- Các Ty tuyên truyền văn nghệ có trách nhiệm liên lạc, giúp đỡ, hướng dẫn các ban tuồng, chèo, cải lương của tư nhân rải rác ở các địa phương, nhất là phải chú ý giáo dục chính trị, cung cấp và kiểm duyệt các vở kịch, chèo, phê bình những buổi biểu diễn nhằm mục đích giúp họ tiến bộ chứ không phải ngăn trở hoạt động của họ.

3- Đẩy mạnh phê bình văn nghệ:

Mục đích của phê bình là giúp cho văn nghệ sĩ tiến bộ về tư tưởng, chính trị và nghệ thuật để phát triển sức sáng tạo; giới thiệu những giá trị văn nghệ mới; và khuyến khích hoạt động văn nghệ của quần chúng. Giới thiệu những giá trị của văn nghệ tiến bộ thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc. Đồng thời, kiên quyết chống ảnh hưởng văn nghệ phản động thối nát của địch, chống khuynh hướng văn nghệ tách rời chính trị, chống chủ nghĩa kỹ thuật hình thức không thực tế, không dân tộc, không đại chúng. Khuyến khích phát triển những hình thức dân tộc (miền xuôi, miền núi) và phương pháp sáng tác tập thể.

Tạp chí Văn nghệ phải có mục phê bình thường xuyên. Các đảng viên phải gương mẫu trong việc tự phê bình và phê bình. Chú ý giới thiệu, khuyến khích những sáng tác của cán bộ và quần chúng công nông binh; theo dõi, hướng dẫn các hoạt động văn nghệ của nhân dân, của các tổ văn nghệ.

Báo Nhân dân chú ý phê bình văn nghệ.

Vận động các tổ chức quần chúng phê bình văn nghệ. Các cán bộ chính trị, nhất là cán bộ tuyên huấn có nhiệm vụ tham gia phê bình và hướng dẫn quần chúng phê bình văn nghệ.

Khi hoàn thành giải thưởng văn nghệ năm 1951, Hội văn nghệ phải có báo cáo nhận xét và tổ chức việc phê bình các tác phẩm được giải thưởng.

Tổ chức Hội nghị văn nghệ toàn quốc và Hội nghị các nhà văn trong năm 1953 nhằm mục đích kiểm điểm và phê bình văn nghệ.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 14 tháng 2 năm 1952

Tổ chức kỷ niệm ngày 3-3

Gửi các cấp bộ Đảng

I - Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH KỶ NIỆM NGÀY 3-3

Năm nay Trung ương quyết định lấy ngày 3 tháng 3 là ngày kỷ niệm chung:

- Ngày thành lập Đảng,
- Ngày thống nhất Việt Minh và Liên Việt,
- Ngày đoàn kết Việt-Miền-Lào.

Năm nay vì điều kiện công tác đặc biệt, nên cần làm chung như vậy. Mục đích kỷ niệm ngày 3-3 là:

- a- Củng cố liên hệ Đảng và quần chúng, nâng cao sức lãnh đạo của Đảng.
- b- Củng cố đoàn kết dân tộc, đoàn kết Việt-Miền-Lào.
- c- Đẩy mạnh mọi mặt công tác, chủ yếu là đánh giặc, sản xuất và chống chính sách "dùng người Việt đánh người Việt" của địch.

II- PHẢI LÀM GÌ ĐỂ KỶ NIỆM NGÀY 3-3

Các cấp bộ Đảng và Mặt trận phải kỷ niệm ngày 3-3 cho có ý nghĩa thiết thực bằng những thành tích công tác cụ thể để chào mừng Đảng và Mặt trận và tổ tình đoàn kết Việt-Miền - Lào.

1- *Ở nông thôn:* Tuỳ theo hoàn cảnh thích hợp từng nơi mà mở đợt thi đua ngắn hạn để đẩy mạnh tăng gia sản xuất (ví dụ: mở đợt thi đua làm cỏ bờ phân lúa chiêm, thi đua trồng màu, thi đua phát nương, làm rẫy, v.v.).

2- *Ở xí nghiệp:* Theo chương trình sản xuất đã có sẵn, đẩy mạnh một đợt thi đua ngắn hạn, gây những thành tích vượt mức đặc biệt.

3- *Trong bộ đội:* Thi đua tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích.

4- *Ở vùng địch:* Thi đua thực hiện một công tác chính thiết thực của địa phương (như xây dựng du kích xã, làm làng chiến đấu, v.v.).

5- *Ở các địa phương, Đảng bộ đã ra công khai:* báo cáo với nhân dân những công tác lớn đã làm từ ngày Đảng bộ ra công khai (như thực hiện thuế nông nghiệp, làm vụ mùa thắng lợi, giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, phục vụ tiền tuyến, đoàn kết nhân dân, v.v.). Trong báo cáo cần nêu rõ những ưu, khuyết điểm chính, thật thà tự phê bình và cũng yêu cầu nhân dân thật thà phê bình.

6- *Ở các địa phương, Đảng bộ chưa ra công khai:* có thể chọn một vài cán bộ được nhân dân địa phương quen biết và tín nhiệm cùng với uỷ ban Mặt trận tổ chức kỷ niệm ngày 3-3.

7- *Ở cơ quan:* Kiểm thảo sự đoàn kết nội bộ và sự đoàn kết giữa Đảng viên với người ngoài Đảng, kiểm thảo tinh

thân trách nhiệm của đảng viên và công tác cải tiến chuyên môn.

Trên đây, mới nêu ra những công tác cần làm để kỷ niệm ngày 3-3 chung cho các địa phương, và cơ quan, còn những ngành công tác khác như công an, trường học, v.v. thì chi bộ sẽ dựa vào tinh thần ý nghĩa trên mà định nội dung kỷ niệm thiết thực.

III- MÃY ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1- Để kỷ niệm Đảng, Liên Việt, đoàn kết Việt-Miền-Lào tại các địa phương và cơ quan nên làm chung vào một buổi ngày 3-3, những kế hoạch tổ chức không quá nặng về Đảng mà coi nhẹ Mặt trận.

2- Trong bài nói chuyện về Đảng, phải biết gắn liền vào nhiệm vụ của Đảng trong công cuộc xây dựng và củng cố Mặt trận Liên-Việt, đoàn kết toàn dân, đoàn kết Việt-Miền-Lào, đánh giặc cứu nước, tăng gia sản xuất và đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới. Cần phải tìm hiểu những thắc mắc của các tầng lớp nhân dân về Đảng để nhân dịp này mà giải thích cho đến nơi đến chốn để đề cao ý thức của nhân dân đối với Đảng.

3- Trong khi nêu các thành tích của Đảng cũng phải chú ý thành thực tự phê bình những khuyết điểm thiếu sót của mình đối với nhân dân và yêu cầu nhân dân cũng thành thực phê bình Đảng.

4- Bất cứ nơi nào, trong cũng như ngoài Đảng, việc tổ chức học tập lời kêu gọi, báo cáo của Trung ương là một việc phải làm trong đợt thi đua ngắn, có tác dụng thúc đẩy cuộc

thi đua đó, phát động tự phê bình và phê bình, sao cho quần chúng hiểu rõ Đảng và yêu mến Đảng hơn, tự giác theo sự lãnh đạo của Đảng. Hai tài liệu này sẽ đăng trên báo và phát thanh. Nơi nào nhận được chậm các tài liệu này cũng phải tiến hành việc nghiên cứu và phổ biến đầy đủ.

5- Các cấp bộ Đảng cần đánh điện hoặc gửi thư lên Hồ Chủ tịch và Trung ương tổ lòng tin nhiệm và hứa ra sức thi đua ái quốc thực hiện công tác thiết thực của địa phương. Các cấp Liên Việt cũng cần làm như vậy đối với Uỷ ban Liên Việt toàn quốc. Ngoài ra các cấp bộ Đảng và Liên Việt có thể gửi thư tỏ tình đoàn kết kháng chiến với nhân dân Miên - Lào (nhờ Uỷ ban Liên Việt toàn quốc chuyển giao).

6- Các cuộc mít tinh phải đề phòng máy bay hay khủng bố, phải làm cho giản đơn nhưng thiết thực, tránh hình thức, tránh mất thì giờ của dân và tránh mọi lãng phí. Thời gian các đợt thi đua bắt đầu phát động từ ngày 3-3 và kết thúc ngày 19-5 để lấy kết quả chúc thọ Hồ Chủ tịch. Thời gian nghiên cứu phổ biến bản báo cáo và lời kêu gọi của Trung ương nhân dịp kỷ niệm Đảng thì làm trong vòng hết tháng 3, không nên kéo dài quá.

IV- CÁC KHẨU HIỆU KỶ NIỆM NGÀY 3-3

1- *Những khẩu hiệu chung:*

- Toàn dân đoàn kết.
- Thi đua giết giặc lập công.
- Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm.
- Chống bệnh quan liêu, chống tham ô, lãng phí.
- Ra sức phá chính sách của giặc "dùng người Việt đánh

người Việt", "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" (khẩu hiệu dùng trong vùng địch).

- Nhân dân Việt- Miên- Lào đoàn kết đánh đuổi thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

- Tích cực đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới.
- Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.
- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!
- Đại nguyên soái Xталin muôn năm!
- Mao Chủ tịch muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

2- *Khẩu hiệu riêng về Đảng:*

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Tin tưởng Ban Chấp hành Trung ương Đảng!

3- *Khẩu hiệu riêng về Mặt trận:*

- Mặt trận Liên Việt muôn năm!
- Tin tưởng Uỷ ban Liên Việt toàn quốc.

Nhận được Chỉ thị này, mong các cấp bộ Đảng sẽ thảo luận với các cấp uỷ Ban Liên Việt cấp tương đương để cùng thi hành cho đúng tinh thần và ý nghĩa của ngày 3-3.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI*
Bổ khuyết Chỉ thị số 34
Về chính sách đối với Hoa kiều

Nhận thấy Chỉ thị số 34 ngày 4-12-1950 của Trung ương còn có một vài điểm thiếu sót, và thi hành Chỉ thị đó trong năm qua các cấp đã xao lảng không nghiên cứu kỹ nên phạm ít nhiều sai lầm; Trung ương thông tri để bổ khuyết như sau:

**1- NHỮNG ĐIỂM CẦN THÊM VÀ SỬA CHỮA
TRONG CHỈ THỊ SỐ 34**

1- Trong phần quyền lợi chính trị của Hoa kiều, cần nêu lên trước hết: "Mọi Hoa kiều sống trên đất Việt Nam, tuân theo pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đều được sống bình đẳng như người Việt Nam, có quyền tự do thân thể, quyền đi lại, cư trú, quyền làm ăn...". Nghĩa là Hoa kiều được hưởng cả chính quyền, tài quyền và nhân quyền như người Việt Nam.

2- Trong phần quyền lợi kinh tế: "Hoa kiều ở thôn quê được quyền mua ruộng đất và quyền sở hữu về ruộng đất tài

sản của mình". Nay chữa chữ "sở hữu" thành "sử dụng" cho hợp lý hơn.

Và thêm: "Công nhân Hoa kiều cũng có quyền làm việc, quyền hưởng mọi luật lao động như công nhân Việt Nam, có quyền tham gia các nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình" vì trong Chỉ thị 34 mới chỉ nói đến quyền lợi của nông dân và thương nhân Hoa kiều.

3- Về phần nghĩa vụ của Hoa kiều, cần thêm "đối với Hoa kiều làm ruộng cũng như buôn bán kinh doanh cần giải thích cho họ rõ nhiệm vụ đóng thuế nông, công thương nghiệp" vì trong chỉ thị trước mới chỉ nói đến nghĩa vụ gop thuế của Hoa kiều nông dân.

4- Phần mục đích và phương châm vận động Hoa kiều, câu đầu sửa là: "Nói chung mục đích của công tác vận động Hoa kiều ở Việt Nam là làm cho họ thấy rõ sự bóc lột tàn ác và lừa phỉnh của Pháp, oán ghét Pháp, thấy rõ Trung Quốc có liên hệ mật thiết với Việt Nam và quyền lợi của họ là gắn liền với quyền lợi nhân dân Việt Nam, do đó mà tự nguyện ủng hộ và tham gia cuộc kháng chiến quốc ở Việt Nam".

Về đoạn cuối thêm: "Riêng ở vùng tạm bị chiếm cần vạch rõ những hành động lừa phỉnh bóc lột, áp bức của Pháp để dễ vận động Hoa kiều đoàn kết đấu tranh bảo vệ quyền lợi thiết thực hàng ngày; kết hợp phong trào đấu tranh của Hoa kiều với phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Gắn liền cuộc đấu tranh của Hoa kiều ở Việt Nam với phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc".

II- VIỆC THI HÀNH CHỈ THỊ 34

1- Việc vận động Hoa kiều tham chính.
Tại vài tỉnh Việt Bắc, có nơi chủ trương chỉ cho Hoa kiều

* Thông tri của Ban Chấp hành Trung ương, số 10B TT/TW, ngày 21 tháng 2 năm 1952 (B.T).

vào Hội đồng nhân dân, không cho vào uỷ ban, có nơi Hoa kiều đã tham chính rồi lại đòi giải tán uỷ ban đòi lập lại Lý sự hội. Sở dĩ có tình trạng trên là do ở nơi đó các đảng bộ chưa nhận rõ rằng Trung ương để Hoa kiều tham chính là tham chính thực sự, không phải chỉ là một vấn đề lôi kéo đoàn kết. Một khía cạnh khác việc giải thích vận động còn thiếu sót, khiến Hoa kiều sợ tham chính thì mất quốc tịch Trung Hoa.

Vậy trong việc vận động Hoa kiều tham chính phải thận trọng và kỹ càng để Hoa kiều khỏi nghi ngại. Và chỉ khi Hoa kiều đã hiểu rõ tham chính là một quyền lợi mà họ chỉ có được trong một nước dân chủ, không còn thắc mắc về vấn đề quốc tịch (Chính phủ Việt Nam bao giờ cũng tôn trọng quốc tịch của họ), rồi tự nguyện tham chính thì việc tham chính của Hoa kiều mới có ý nghĩa và kết quả tốt đẹp.

Khi Hoa kiều đã thực sự tham chính, thì các Lý sự hội và Hoa kiều vụ quan mới hết tác dụng và sẽ do Hoa kiều tự giải tán.

2- Việc vận động Hoa kiều tham gia các đoàn thể Việt Nam.

Hoa kiều tham gia các đoàn thể Việt Nam còn rất ít, tỏ rằng Hoa kiều còn nghi ngại trong vấn đề đó. Vậy ta phải hết sức tránh lối mệnh lệnh. Điều căn bản là làm cho Hoa kiều nhận rõ vì quyền lợi của họ mà vào các đoàn thể Việt Nam, và vào các đoàn thể Việt Nam thì có lợi ích thiết thực. Nói nôm Hoa kiều chưa nhận rõ điều đó thì tuyệt đối không bắt ép, hoặc trong khi giải thích chớ để Hoa kiều lầm tưởng là ta không tôn trọng dân tộc tính của họ, đồng hoá họ.

Những nơi Hoa kiều khá tập trung, đã có các đoàn thể Hoa kiều rồi, Hoa kiều vẫn muốn duy trì các đoàn thể ấy thì các đoàn thể Việt Nam chỉ việc liên lạc để thống nhất hành động, thực hiện chương trình của Đảng và Chính phủ. Thí dụ những nơi đã có Hoa Nông hội thì tổ chức Nông hội ở địa

phương liên lạc chặt chẽ để vận động họ thực hiện chương trình sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ. Căn cứ trên nguyên tắc tự nguyện tổ chức Hoa Nông hội có thể gia nhập Nông hội Việt Nam.

Những nơi tập trung Hoa kiều buôn bán có thể vận động họ gia nhập các tổ chức kinh tế ở địa phương.

Thanh niên nam nữ Hoa kiều nhiều nơi đã cùng các đoàn thể thanh niên ở địa phương hoạt động, nay cần củng cố và phát triển mối liên hệ ấy để dần dần thanh niên Hoa kiều tự nguyện tự giác tham gia các đoàn thể thanh niên Việt Nam.

3- Đôi nơi đã xảy ra tình trạng Hoa kiều hiểu lầm chính sách nên hoang mang phản đối lại hoặc phản nàn trong khi làm nghĩa vụ, là do việc tuyên truyền vận động thiếu kế hoạch, đưa chính sách ra một cách vội vàng chủ quan, không căn cứ vào tâm lý Hoa kiều, hoặc còn tác phong mệnh lệnh trong khi vận động. Cho nên các địa phương trong việc vận động thi hành chính sách đối với Hoa kiều, cần có chuẩn bị đầy đủ từng bước, trước hết dựa trên nguyên tắc *vì lợi ích của Hoa kiều* và hết sức tôn trọng dân tộc tính và quốc tịch của Hoa kiều, rồi dần dần giác ngộ về nghĩa vụ, dần dần làm cho họ nhận thấy rằng họ tham gia kháng chiến kiến quốc ở Việt Nam không những chỉ vì lợi ích cách mạng Việt Nam, mà còn vì lợi ích của bản thân họ, vì lợi ích cách mạng thế giới nữa.

III- VÀI VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC HOA VẬN

1- Từ khi Ban Hoa vận Trung ương giải tán, nhiều địa phương xao lãng công tác này, khiến tổ chức Hoa kiều nhiều nơi sinh hoạt lỏng lẻo, có nơi được giải phóng một năm nay

mà không có cán bộ tối liên lạc và tổ chức. Cho nên các cấp ủy phải cử người phụ trách công tác Hoa vận nắm vững một số cán bộ Hoa vận và hướng dẫn họ làm công tác. Ban Hoa vận Trung ương giải tán, thì các cấp đảng bộ cần phải gia tâm nghiên cứu công tác Hoa vận, và thường xuyên báo cáo để Trung ương hiểu rõ tình hình Hoa kiều.

2- Các cấp đảng bộ cần chú ý tới đời sống tinh thần và vật chất của Hoa kiều. Nơi nào đủ điều kiện nên ra tài liệu đọc cho Hoa kiều, giúp đỡ mở trường Hoa văn, cho con em họ học. Đồng thời hướng dẫn cho các ngành vận động Hoa kiều thiết thực tham gia kế hoạch sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ để tự cải thiện đời sống.

Ở vùng tự do các khu cần chọn mấy nơi tập trung Hoa kiều xây dựng phong trào điển hình(điển hình cả về kinh tế, chính trị, văn hoá) không những để rút kinh nghiệm vận động mà còn để thúc đẩy phong trào chung, và tuyên truyền ảnh hưởng tới Hoa kiều vùng tạm bị chiếm.

3- Cần chú trọng công tác vận động Hoa kiều vùng tạm chiếm, vì đại đa số Hoa kiều hiện sống trong các thành phố tạm bị địch kiểm soát, phải coi công tác Hoa vận là một bộ phận của công tác vùng tạm bị chiếm.

- Cần có tài liệu tuyên truyền rộng rãi trong Hoa kiều tuyên truyền cho nước Trung Hoa mới, cổ động cho cuộc kháng chiến của Việt Nam, giải thích chính sách của ta đối với Hoa kiều, vạch âm mưu lừa phỉnh bóc lột và chia rẽ của giặc.

- Về tổ chức, hết sức lợi dụng những hình thức hợp pháp đã có sẵn trong Hoa kiều (các hội tương tế, hội đồng hương, v.v.) lấy đó làm nơi tuyên truyền vận động tranh thủ quần chúng, đồng thời phải biết bồi dưỡng các phần tử trung kiên để đào tạo cán bộ địa phương, và chấn chỉnh các tổ chức trung kiên, lấy đó làm động cơ vận động phong trào, làm nơi nương náu

cho cán bộ hoạt động bí mật. Cũng cần đề phòng đặc vụ chui vào phá hoại cơ sở.

Cơ sở Hoa kiều trong vùng tạm bị chiếm phần nhiều là ở trong quần chúng công nhân lao động, tiểu thương, học sinh ... đó là một hướng phát triển đúng lập trường. Song cũng cần vận động những nhân sĩ có khuynh hướng dân chủ có uy tín trong giới Hoa kiều để thúc đẩy phong trào chung, vì công tác vận động Hoa kiều cũng là một thứ công tác mặt trận nữa.

- Vận động Hoa kiều tranh đấu phải biết kết hợp với phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam cho khỏi bị cô lập; lấy tranh đấu hợp pháp làm chính, nhằm bảo vệ quyền lợi thiết thực hàng ngày như chống bóc lột, phản đối tổng động viên... Cần dựa vào tinh thần dân tộc của Hoa kiều để phát động và mở rộng đấu tranh (chống hành hạ giết chóc bắt bớ, bảo vệ quốc thể, chống bắt lính, bảo vệ quốc tịch, v.v.).

Nói chung khẩu hiệu phải từng lúc thích hợp với quyền lợi và tâm lý của đại đa số Hoa kiều, để có thể lôi cuốn cả Hoa kiều trong và ngoài tổ chức hướng ứng tham gia, đi đến thống nhất hành động, đoàn kết đấu tranh giữa các tầng lớp Hoa kiều.

Nơi nào Hoa kiều tranh đấu tương đối rầm rộ, thì phải vận động phong trào của nhân dân Việt Nam ủng hộ để cổ vũ tinh thần đấu tranh của Hoa kiều cũng như để thúc đẩy phong trào chung trong vùng tạm bị chiếm.

Để sửa chữa những thiếu sót về công tác Hoa vận trong năm qua, các cấp đảng bộ hãy nghiên cứu kỹ càng Chỉ thị số 34 và bản Thông tri này để tiến hành công tác có kết quả và báo cáo đúng kỳ cho Trung ương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

học tập chỉnh huấn, đồng bào phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất hơn nữa để tranh lấy thắng lợi to hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 25 tháng 2 năm 1952

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.6, tr. 423-424.

THƯ GỬI BAN CHỈ HUY VÀ CÁC CHIẾN SĨ MẶT TRẬN HOÀ BÌNH

Nhân dịp giải phóng Hoà Bình, tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi:

- Ban chỉ huy mặt trận,
- Toàn thể cán bộ quân, dân, chính hoạt động ở mặt trận và toàn thể các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích,
- Đồng bào đi dân công phục vụ chiến dịch và đồng bào địa phương đã giúp đỡ bộ đội.

Tôi gửi lời hỏi thăm anh em thương binh.

Tôi có lời an ủi đồng bào vùng mới được giải phóng và khuyên đồng bào phải tổ chức đoàn kết, lo tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống và hăng hái tham gia kháng chiến.

Thắng lợi này là do sự lãnh đạo đúng đắn và do quân dân đoàn kết nhất trí.

Tôi căn dặn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào: chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch.

So với những thắng lợi trước, thắng lợi lần này là khá to. Thắng lợi lần này đã đánh dấu một bước tiến bộ mới của bộ đội ta, và đã làm cho địch phải thất bại nhục nhã trong âm mưu củng cố phòng ngự chuyển lên tiến công, nhưng bộ đội phải luôn luôn cố gắng thi đua giết giặc lập công và ra sức

ĐIỆN HOẢ TỐC
Ngày 26 tháng 2 năm 1952

*Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam
 thân gửi Ban chỉ huy và các chiến sĩ Mặt trận Hoà Bình*

Được tin bộ đội ta đã hoàn toàn giải phóng Hoà Bình, chúng tôi rất mừng.

Thắng lợi này là một thắng lợi quan trọng không những về quân sự mà còn về chính trị, vì đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đồng thời phá được âm mưu chia rẽ dân tộc của quân cướp nước và làm cho chúng bối rối thêm.

Ta giành được thắng lợi này là vì theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch, ban chỉ huy đã nắm vững phương châm tiêu diệt sinh lực địch, liên tục tác chiến và phối hợp chặt chẽ mặt trận trước mặt địch với mặt trận sau lưng địch; các chiến sĩ, các đồng chí đã dũng cảm chiến đấu và nhân dân ta đã hăng hái phục vụ tiễn tuyến.

Thắng lợi này tỏ rõ quân đội ta, sau mấy chiến dịch và mấy kỳ chỉnh huấn, đang trưởng thành và tiến bộ về mọi mặt.

Sau trận này, nhất định địch sẽ tìm cách trả thù, cố giành vài thắng lợi để củng cố tinh thần binh sĩ của chúng và cứu vãn uy tín của chúng đã bị thương tổn. Cho nên, chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, sẵn sàng phá mọi cuộc càn quét và

tiến công mới của địch, đồng thời củng cố chiến thắng mới của ta.

Nhân dịp lễ mừng chiến thắng này, chúng tôi thay mặt toàn Đảng, nhiệt liệt hoan hô các chiến sĩ, các đơn vị chủ lực, dân quân du kích và đồng bào dân công; chúng tôi chúc các chiến sĩ bị thương chóng lành mạnh.

THAY MẶT BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
 ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
 TỔNG Bí THƯ
 TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 28 tháng 2 năm 1952

Gửi các Liên khu uỷ và các T.U¹⁾ trong địch hậu

I- TÍCH CỰC CHỐNG GIẶC CÀN QUÉT

Sau những thất bại nặng nề và trước phong trào chiến tranh du kích lớn mạnh của ta ở địch hậu, đêm ngày 22-2, địch đã bắt buộc phải rút khỏi mặt trận Hoà Bình, đường số 6. Số quân đội của chúng bị thu hút vào mặt trận này trong mấy tháng nay đã có thể dồn về trung du và đồng bằng Liên khu III để mở những cuộc càn quét lớn trả thù ta và hòng khôi phục lại những vị trí và cơ sở cũ của chúng ở địch hậu.

Trước tình hình mới này, các địa phương du kích và căn cứ du kích phải tích cực thực hiện phương châm công tác địch hậu và kế hoạch chống giặc càn quét đã nói rõ trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai và Chỉ thị "Phát triển và củng cố vùng du kích và căn cứ du kích" của Trung ương. Đồng thời phải đánh đổ mọi xu hướng chủ quan khinh địch hoặc xu hướng bi quan cho rằng địch đã rút quân ở Hoà Bình về càn quét thì ta không thể giữ vững và phát triển được chiến tranh du kích ở địch hậu. Cần phải giải thích cho

mọi người nhận rõ rằng mặc dầu địch còn có thể cố gắng gây cho ta nhiều khó khăn nhưng sau mấy tháng hoạt động, các khu du kích và căn cứ du kích của ta đã có nhiều điều kiện thuận lợi mới có thể phá tan được các cuộc càn quét của giặc (như phạm vi đã được mở rộng, sự đi lại luân chuyển dễ dàng hơn trước, cơ sở quân, dân, chính, Đảng được tăng cường, v.v.) để cán bộ và nhân dân thêm tin tưởng và ra sức thi hành các chỉ thị, nghị quyết về địch hậu của cấp trên.

II- HIỆN NAY CÔNG TÁC DÂN VẬN Ở ĐỊCH HẬU PHẢI TIẾN HÀNH NHƯ THẾ NÀO

Để kịp thời ứng phó với tình hình mới và căn cứ vào tinh thần nguyên tắc của Nghị quyết và Chỉ thị về công tác địch hậu, Trung ương nhắc các đồng chí chú ý công tác dân vận ở địch hậu bây giờ không nên quá thiên trọng về xây dựng và chỉnh đốn tổ chức quần chúng mà công tác đầu tiên cần phải làm là:

a- Phải chú trọng việc lãnh đạo nhân dân đem lại quyền lợi thiết thực cho họ, giúp họ giải quyết các việc họ cần được giải quyết ngay trước mắt.

b- Cụ thể là vận động và tổ chức cho họ phối hợp chặt chẽ với bộ đội và dân quân du kích địa phương để chống giặc càn quét, bảo vệ sản xuất, bảo vệ nhà cửa, chống giặc bắt lính, bắt phu, nộp thóc, nộp thuế. Phải giáo dục tinh thần và tạo cho họ có điều kiện đấu tranh với địch một cách kiên quyết, mạnh mẽ và dẻo dai.

c- Trong quá trình thực hiện các công tác cấp bách trên thì ta sẽ dần dần tiến hành việc xây dựng và chấn chỉnh các tổ chức quần chúng.

1) T.U: Tỉnh uỷ (B.T).

Ra Chỉ thị này, Trung ương có mục đích nhắc các địa phương trong địch hậu phải ra sức thực hiện Chỉ thị củng cố vùng du kích và căn cứ du kích, chống giặc càn quét và giải thích rõ về nội dung công tác dân vận hiện nay ở địch hậu.

Mong các cấp đảng bộ ở địch hậu chấp hành Chỉ thị này cho được kịp thời và sát hợp với hoàn cảnh cụ thể địa phương và mỗi khi tình hình địa phương có sự thay đổi thì cần phải báo cáo trực tiếp về Trung ương.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

*Gửi các Liên khu ủy Việt Bắc, III, IV, Hà Nội và các
tỉnh ở địch hậu*

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THU

Ngày 16 tháng 3 năm 1952

Giữ vững và mở rộng thắng lợi của chiến dịch
Hoà Bình

Sau hơn ba tháng hoạt động, ta đã giải phóng Hoà Bình và đường số 6, khôi phục và mở thêm nhiều khu du kích và căn cứ du kích ở sau lưng địch.

Trong chiến dịch này, địch đã bị ta tiêu diệt 12.000 quân sinh lực. Âm mưu của địch củng cố phòng tuyến, tấn công ra vùng tự do và giành lại chủ động đã bị thất bại rất nặng, chẳng những chúng không giành lại được chủ động mà lại trở thành bị động hơn trước.

Hiện nay địch mong đem bọn lính thua trận ở Hoà Bình và đường số 6 về càn quét vùng tạm bị chiếm và vùng du kích của ta. Nhưng tình hình sau lưng địch ngày nay đã khác trước nhiều.

a) Ta có thêm điều kiện thuận lợi mới:

- Khu du kích và căn cứ du kích được mở rộng hơn.
- Cơ sở nhân dân, Đảng và chính quyền được phục hồi, phát triển và củng cố hơn.

- Lực lượng bộ đội và du kích đông và mạnh hơn.
- b) **Địch gặp thêm nhiều khó khăn:**
 - Tinh thần binh lính địch nhất là ngụy binh sút kém hoang mang
 - Hội tề và hương dũng, hương đồn, bảo an bị tan rã một phần quan trọng.
 - Các binh đoàn chiếm đóng và cơ động Âu Phi bị sút mẻ nặng, dù cố gắng bổ sung cũng không nhanh chóng được mạnh như trước.

Đứng trước tình hình mới có lợi cho ta như trên, nhiệm vụ của chúng ta lúc này là *phải giữ vững và mở rộng những thắng lợi ấy, phải tích cực phá tan những cuộc càn quét lớn nhỏ của địch* đồng thời tạo thêm nhiều khó khăn hơn nữa cho địch.

Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng trên, ngoài những công tác đã đề ra ở các Chỉ thị ngày 20-1-1952 và 28-2-1952 những công tác cụ thể khác của chúng ta là:

1- Hết sức chú trọng tuyên truyền thắng lợi chiến dịch Hoà Bình và ý nghĩa của thắng lợi đó.

a) Ở vùng du kích và vùng tạm bị chiếm cần kết hợp việc tuyên truyền thắng lợi Hoà Bình với việc giải thích âm mưu càn quét trả thù của địch, giải thích về nhiệm vụ chống giặc, giữ làng, tăng thêm lòng căm thù của nhân dân đối với giặc và phát động quần chúng hăng hái tham gia mọi công cuộc chuẩn bị chống giặc càn quét.

b) Ở vùng tự do, cần lấy việc tuyên truyền thắng lợi để đẩy mạnh phong trào sản xuất và tiết kiệm và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể khác của địa phương.

c) Bộ đội và dân quân du kích thì lấy việc tuyên truyền thắng lợi để kích thích thêm tinh thần thi đua học tập, chỉnh

huấn và giết giặc lập công, đập tan mọi âm mưu quân sự mới của địch.

2- Đề phòng và đánh đổ hai khuynh hướng sai lầm:

a) *Chủ quan* vì thấy Hoà Bình giải phóng, địch thất bại, hoặc vì địch rút quân về nhưng chưa thấy chúng càn quét ở địa phương mình nên có tư tưởng *khinh địch*.

b) *Bi quan* cho là địch rút quân khỏi Hoà Bình thì sẽ càn quét dữ dội, ta khó lòng mà chống đỡ nổi, không hiểu rằng với thắng lợi Hoà Bình, ta đã có thêm nhiều điều kiện thuận lợi mới mà địch thì đang gặp nhiều khó khăn lớn.

3- Kinh nghiệm trong thời gian vừa qua, có nhiều địa phương vì chưa thấm nhuần tinh thần của bản nghị quyết về vùng địch của Trung ương nên trong khi thi hành đã có những lêch lạc (máy móc, hữu khuynh, tả khuynh) chính như sau:

a) Khi địch đánh ra Hoà Bình, có địa phương quá dễ dãi không dám hoạt động mạnh trong lúc điều kiện giữa ta và địch ở đó đã thay đổi.

b) Về sau, có nhiều địa phương hoạt động mạnh lên, thu được kết quả lớn thì lại cho rằng Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai không thích hợp nữa.

c) Hiện nay, trước kế hoạch càn quét của địch, có thể có nhiều địa phương lại nảy ra những khuynh hướng sai lầm như đã nói trong hai điểm ở trên.

Trong tình thế trước đây, cũng như trong tình thế mới hiện nay, Nghị quyết về phương châm công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích của Hội nghị Trung ương lần thứ hai vẫn rất đúng. Các cán bộ công tác trong vùng tạm bị chiếm, vùng du kích, và căn cứ du kích phải nắm vững những phương châm công tác trong Nghị quyết ấy và trong những Chỉ thị của Trung ương gần đây.

Cần phải căn cứ vào lực lượng so sánh giữa địch và ta và hoàn cảnh cụ thể ở địa phương mà áp dụng những phương châm ấy cho linh hoạt. Phải nghiên cứu kỹ trong những điều kiện thực tế như thế nào thì ta có thể giữ vững, có thể tiến lên hoặc bắt buộc tạm thời lùi bước để bảo toàn lực lượng.

Các cấp chỉ đạo phải luôn luôn đi sát địa phương nắm vững tư tưởng cán bộ và quần chúng đồng thời cũng phải thường xuyên theo dõi tình hình địch. Có như thế thì mới kịp thời sửa chữa những lêch lạc cho địa phương và lãnh đạo địa phương thực hiện được đúng tinh thần nghị quyết, chỉ thị của Trung ương để thu lấy thắng lợi.

Tiếp theo Chỉ thị số 2 ngày 25-1-1952 và Chỉ thị số 4 ngày 28-2-1952, Chỉ thị này có mục đích hướng dẫn các địa phương thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai về phương châm công tác trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích trong điều kiện mới tạo ra bởi thắng lợi Hoà Bình và tình hình chiến tranh du kích phát triển sau lưng địch trên chiến trường Bắc Bộ.

Nhận được Chỉ thị này, mong các đồng chí thảo luận và đặt kế hoạch thi hành ngay để tiếp tục củng cố và phát triển những thắng lợi của chiến dịch Hoà Bình.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI Kêu Gọi NHÂN DỊP PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO SẢN XUẤT VÀ TIẾT KIỆM

Năm 1951, Chính phủ đã nêu cao công tác kinh tế tài chính, đặc biệt là công tác thuế nông nghiệp, coi đó là công tác trung tâm của Chính phủ. Nhờ đó mà năm nay, Chính phủ đạt được *kế hoạch sản xuất và tiết kiệm*.

Thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là bồi dưỡng và tích trữ lực lượng dồi dào để kháng chiến lâu dài, để chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công, để đưa kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi. Cho nên, *ở vùng tự do*, thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm là *công tác trung tâm* của nhân dân, của Chính phủ và của Đoàn thể. Ở vùng du kích và căn cứ du kích, đó là một *công tác rất quan trọng*.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, chúng ta phải gây một *phong trào quần chúng* sâu rộng và bền bỉ. Phải tuyên truyền, vận động, tổ chức, lãnh đạo nhân dân hăng hái tham gia công việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch. Phải đặt phong trào sản xuất và tiết kiệm là trung tâm của *phong trào thi đua ái quốc*. Mỗi địa phương, mỗi đơn vị, mỗi gia đình đều nên ký giao kèo thi đua thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm riêng của mình để hoàn thành kế hoạch chung của Chính phủ.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, các cơ quan, bộ đội, nhà máy, trường học, v.v. phải *chống nạn tham ô, lãng phí*. Phải sử dụng tiền của, sức lực và thời giờ của nhân dân cho hợp lý. Phải chống *bệnh quan liêu* vì đó là nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí.

Lâu nay, chúng ta đòi hỏi nhân dân đóng góp. Từ đây, chúng ta phải ra sức hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân hơn nữa trong việc sản xuất và tiết kiệm, để cải thiện đời sống của bộ đội và nhân dân, để làm cho dân giàu, nước mạnh. Có như thế nhân dân mới càng thấy Chính phủ hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, Chính phủ là Chính phủ của nhân dân. Như thế nhân dân sẽ càng hăng hái đoàn kết và kháng chiến.

Cán bộ kinh tế và tài chính, cán bộ nông hội và công đoàn là những chiến sĩ phải xung phong trên mặt trận sản xuất và tiết kiệm. Cán bộ các ngành khác cần phối hợp chặt chẽ công tác của mình với công tác sản xuất và tiết kiệm.

Khẩu hiệu chung của chúng ta là:

- Bộ đội thi đua diệt giặc lập công,
- Nhân dân thi đua sản xuất, tiết kiệm.

Bộ đội ta đã liên tiếp chiến đấu bền bỉ suốt ba tháng ở chiến trường Hoà Bình và khắp nơi, và đã thắng to. Đồng bào và cán bộ ta phải thi đua với bộ đội, *phải ra sức thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm* để bồi dưỡng và tích trữ lực lượng cho quân và dân ta đánh thắng hơn nữa, đánh thắng hơn mãi, cho đến ngày kháng chiến thắng lợi hoàn toàn.

Tháng 3 năm 1952
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.6, tr.440-441.

**ĐIỆN
TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC LIÊN KHU ỦY
VIỆT BẮC, III, IV, V, HÀ NỘI
VÀ CỤC TRUNG ƯƠNG MIỀN NAM
Ngày 2 tháng 4 năm 1952**

1- Đế quốc Mỹ dùng chiến tranh vi trùng đánh Triều Tiên. Ủy ban Hòa bình thế giới của các khuên nhân dịp kỷ niệm 1-5 sắp tới và trong các cuộc hội nghị quần chúng, tố cáo hành động dã man của phản động Mỹ trước nhân dân, lấy quyết nghị của nhân dân phản đối đế quốc Mỹ dùng bom vi trùng.

Những quyết nghị của nhân dân, Ủy ban Hòa bình thế giới các khu sẽ đăng lên báo địa phương và gửi cho Ủy ban Hòa bình thế giới Trung ương.

2- Gần đây, thực dân Pháp tung tin đàm phán với Việt Nam hoặc rút lui Bắc Bộ, nhằm mục đích:

- a) Bắt bí Mỹ, mong Mỹ giúp đỡ nhiều hơn và nhanh hơn.
- b) Thăm dò thái độ ta, làm nhụt tinh thần cảnh giác của nhân dân ta, làm cho nhân dân ta hiểu lầm là chúng có ý muốn hoà bình.
- c) Lừa gạt dư luận của nhân dân Pháp đang chống chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Ban Tuyên huấn các khu, tỉnh nêu giải thích cho cán bộ và nhân dân để tránh lạc quan tếu.

Lập trường của ta là: nắm vững quan điểm kháng chiến trường kỳ và chỉ khi nào không còn bóng một tên quân xâm lược trên đất nước ta thì mới có hoà bình chân chính ở Việt Nam. (Về vấn đề này, tham khảo báo cáo của đồng chí Trường Chinh đọc hôm kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3-3-1952, đề là " Một năm hoạt động của Đảng").

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 17 tháng 4 năm 1952

Về măy công tác tài chính, ngân hàng mậu dịch
quan trọng và cấp bách

Về tài chính: Năm 1952 phải thực hiện thăng bằng thu chi.

Phải thực hiện thăng bằng thu chi để quyết không phát hành giấy bạc để chi tiêu.

Thực hiện thăng bằng thu chi, không phát hành giấy bạc để chi tiêu mới bình ổn được vật giá, do đó mới đảm bảo thực hiện được kế hoạch sản xuất và tiết kiệm năm 1952 của Chính phủ.

Để thực hiện thăng bằng thu chi đúng dự trù ngân sách 1952 của Chính phủ phải:

- 1- Có kế hoạch thu chi từng ba tháng, từng tháng một.
- 2- Chấp hành nghiêm khắc chế độ và kỷ luật tài chính.
 - Phải thu để chi, có thu mới có chi.
 - Cơ quan có nhiệm vụ thu phải thu đúng chính sách, đúng thể lệ, đúng mức, đúng kỳ hạn. Các khoản thu đều phải nộp vào quỹ công, đúng thể lệ, không được chậm trễ (các cơ quan không được giữ quỹ riêng làm đọng số tiền lớn một cách vô ích lãng phí). Phải chấp hành đúng chính sách và kỷ luật về chiết lợi phẩm.

- Chỉ được chi đúng dự trù ngân sách theo chế độ dự toán, quyết toán, cố gắng tiết kiệm trong mọi chi tiêu.

Các cơ quan tài chính, ngân hàng, mậu dịch phải phối hợp rất chặt chẽ với nhau để đảm bảo việc thực hiện thống nhất thu chi và thăng bằng thu chi.

Về bình ổn vật giá: thực hiện thu chi thăng bằng quản lý tài chính một cách chặt chẽ, sẽ giúp rất nhiều cơ quan mậu dịch trong công tác bình ổn vật giá.

Cơ quan mậu dịch sẽ chú trọng bình ổn vật giá các thứ hàng chính: gạo, muối, vải. Cố giữ giá cao giữa hàng nông nghiệp và hàng công nghiệp cho đúng mức để khuyến khích buôn bán và khuyến khích sản xuất.

Về mậu dịch với Trung Quốc:

1- Cơ quan mậu dịch phải thực hiện đúng hợp đồng mậu dịch đã ký với Trung Quốc,

2- Phải ra sức phát triển mậu dịch giữa hai nước. Liên khu Việt Bắc có nhiệm vụ lớn trong việc này.

Về đấu tranh kinh tế với địch: Lâu nay chúng ta coi nhẹ và phạm nhiều khuyết điểm trong công tác này. Nay giờ phải ra sức sửa chữa khuyết điểm, tích cực công tác để làm ba nhiệm vụ sau đây:

1- Đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ nhập khẩu có lợi, tiến tới xuất nhiều hơn nhập.

2- Tích luỹ và quản lý ngoại hối (giấy bạc Đông Dương. Các cơ quan còn giữ giấy bạc Đông Dương phải đổi cho ngân hàng).

3- Tích cực bài trừ buôn lậu và xa xỉ phẩm.

Chúng ta có nhiều khả năng và triển vọng về mặt này. Cố gắng thì sẽ thành công.

Về quản lý tài chính, ngân hàng, mậu dịch trong vùng căn cứ du kích.

Với chiến thắng quân sự, nhiều vùng căn cứ du kích đã được mở rộng và củng cố, phải coi trọng và đẩy mạnh công tác kinh tế tài chính tại các nơi này.

Vùng căn cứ du kích là vùng:

- Có diện tích khá rộng, trên một huyện có vùng du kích bọc chung quanh,

- Có một số nhân khẩu trên dưới 10 vạn người,

- Có cơ sở quân sự, chính trị vững, có khả năng sản xuất.

Khu uỷ sẽ căn cứ tiêu chuẩn trên đây để vạch ranh giới vùng căn cứ du kích.

Tại vùng căn cứ du kích như thế chúng ta phải tiến dần tới thi hành thống nhất quản lý thu chi, quản lý tiền tệ, quản lý mậu dịch để phát triển công tác kinh tế tài chính, công tác sản xuất ở đó và để lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế với địch.

Cơ quan phụ trách việc thống nhất quản lý nay phải giản đơn và phải mật thiết liên hệ với các ngành quân, dân, chính dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ Đảng.

Nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách công tác tài chính, ngân hàng, mậu dịch, nhiệm vụ của cơ quan quân, dân, chính và nhiệm vụ của cấp uỷ địa phương.

Các công tác kể trên:

- thăng bằng thu chi,

- thống nhất quản lý tài chính,

- bình ổn vật giá,

- phát triển mậu dịch với Trung Quốc,

- đấu tranh kinh tế với địch.

là những công tác quan trọng và cấp bách. Các cơ quan kinh tế tài chính, các cơ quan quân, dân, chính, các cấp uỷ địa phương của Đảng đều có trách nhiệm phối hợp với nhau, giúp đỡ nhau để tiến hành các công tác ấy.

Trung ương mong đợi và tin cậy vào tinh thần trách nhiệm và tinh thần kỷ luật của các đồng chí phụ trách.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ
Ngày 18 tháng 4 năm 1952
Về kỷ niệm ngày 1-5

I- Ý NGHĨA

a- Trên thế giới:

Ngày 1 tháng 5 là ngày lao động và nhân dân toàn thế giới biểu dương ý chí kiên quyết đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới nhằm mục đích: đấu tranh giành độc lập, dân chủ hoặc bảo vệ chế độ dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi năm nước lớn ký công ước hoà bình, đòi đình chiến ở Triều Tiên, phản đối đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng ở Triều Tiên và đông bắc Trung Quốc, vũ trang lại nước Nhật và Tây Đức.

b- Ở trong nước:

Ngày 1 tháng 5 đến trong lúc:

- Nhân dân ta nhân đà chiến thắng Hoà Bình đang hăng hái thi đua thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ, đại hội thi đua toàn quốc đang họp, phong trào sau lưng địch đang phát triển mạnh.

- Chính phủ ta vừa đặt đại sứ ở Liên Xô.

- Đảng đương chủ trương chính Đảng, chính quân đế để cao sức chiến đấu của Đảng và quân đội.

Do đó, ngày 1 tháng 5 năm nay là ngày lao động và nhân dân ta biểu dương tinh thần kháng chiến quyết liệt, đầy mạnh phong trào thi đua sản xuất lập công; tích cực bồi dưỡng và chuẩn bị lực lượng; đoàn kết với nhân dân Miên, Lào kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ; đoàn kết với nhân dân thế giới đấu tranh bảo vệ hòa bình.

II- KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1- Ở trung ương, tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 ở đại hội thi đua toàn quốc.

- Ở các cấp Đảng, Chính quyền, Mặt trận cùng Công đoàn (hay Nông hội ở những nơi không có Công đoàn) tổ chức mít tinh kỷ niệm (nơi nào Đảng bộ chưa ra công khai thì giao cho Mặt trận, Chính quyền và Công đoàn hay Nông hội đứng ra tổ chức). Nhưng bài nói chuyện phải thật ngắn, cụ thể và thiết thực nhằm động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ trước mắt của địa phương. Hết sức tránh kéo dài và lãng phí. Chú ý đề phòng địch tấn công hay ném bom.

- Nhân các cuộc mít tinh, lấy quyết nghị của quần chúng phản đối việc đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng ở Triều Tiên và đông bắc Trung Quốc. Trước khi lấy quyết nghị cần phải giải thích cho nhân dân hiểu rõ kế thâm độc nhưng cũng không có hiệu quả gì của đế quốc Mỹ. Nơi nào chưa lấy chữ ký đòi năm nước lớn ký Công ước Hoà bình thì kết hợp việc lấy chữ ký này với việc lấy quyết nghị phản đối việc đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng.

2- Cơ quan tuyên truyền báo chí các cấp ra tài liệu, đăng báo và phát thanh về ý nghĩa mục đích của ngày kỷ niệm và động viên nhân dân thi đua thực hiện nhiệm vụ trước mắt như sản xuất và tiết kiệm, chống giặc bắt lính, cướp của.

3- Ban Tuyên huấn các cấp, Cục Tuyên huấn bộ đội và các đoàn thể Công, Nông vận động các chiến sĩ thi đua trong ngành hay địa phương mình viết thư cho các đoàn thể nhân dân thế giới, đặc biệt là Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên, Pháp và các thuộc địa Pháp (nên chú ý làm trong dịp Đại hội các chiến sĩ thi đua).

III- KHẨU HIỆU

1- Ngày 1 tháng 5 muôn năm !

2- Tình thần đoàn kết đấu tranh của lao động và nhân dân thế giới muôn năm !

3- Tình thân thiện Việt - Trung - Xô muôn năm !

4- Việt - Miên - Lào đoàn kết muôn năm !

5- Liên Xô thành trì bảo vệ hòa bình thế giới muôn năm!

6- Tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại bọn can thiệp Mỹ !

7- Tích cực thi đua sản xuất và tiết kiệm (ở các vùng sau lưng địch thì thay bằng khẩu hiệu: Đoàn kết một lòng chống giặc cướp của, bắt lính; vùng du kích khẩu hiệu: Phát triển chiến tranh du kích, chống giặc cướp của, bắt lính).

8- Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

9- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

10- Đại Nguyên soái Xtalin muôn năm!

11- Mao Chủ tịch muôn năm!

12- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Chú ý: Các đoàn thể Công, Nông, Thanh, Phụ tuỳ theo công tác trọng tâm của giới mình mà thêm khẩu hiệu vào.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 19 tháng 4 năm 1952

Về việc kỷ niệm ngày 19-5

I- Ý NGHĨA

Ngày 19-5 là ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch, ngày thành lập Mặt trận Việt Minh và cũng là ngày toàn Đảng, toàn dân kết thúc đợt thi đua lấy thành tích chúc thọ Hồ Chủ tịch (3-3 – 19-5) và phát động đợt thi đua mới từ 19-5 đến 19-8.

Kỷ niệm 19-5 năm nay là một dịp toàn Đảng, toàn dân ta tỏ lòng tin tưởng, biết ơn Hồ Chủ tịch và sự nghiệp của Mặt trận Việt Minh - Liên Việt bằng cách:

- Toàn Đảng học tập đạo đức và tác phong của Hồ Chủ tịch, tích cực cải tạo tư tưởng, học tập chính trị để phục vụ nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lập công, chống quan liêu tham ô lãng phí, học tập tinh thần phục vụ và kinh nghiệm thi đua của các chiến sĩ thi đua.

- Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, chống lại mọi mưu mô chia rẽ của địch, chống lại chính sách của địch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt.

II- KẾ HOẠCH

- Các cơ quan, các đơn vị bộ đội, các công xưởng và địa phương tổ chức kỷ niệm nhân dịp hội nghị kết thúc đợt thi đua cũ (3-3 – 19-5) và phát động đợt thi đua mới (19-5 đến 19-8).

- Vận động các đơn vị và cá nhân(chú trọng các chiến sĩ thi đua) gửi thư, điện văn báo cáo thành tích và chúc thọ Hồ Chủ tịch.

- Ban biên tập Trung ương ra một tuyển tập những văn kiện của Hồ Chủ tịch và tiểu sử Hồ Chủ tịch.

- Các báo ra số đặc biệt, dài phát thanh dành một buổi riêng nói về ngày kỷ niệm. Chú ý trích đăng thư, điện văn của nhân dân gửi Hồ Chủ tịch.

Chú ý: Cần gắn ý nghĩa kỷ niệm ngày 19-5 vào việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trước mắt của các cơ quan, các ngành và các địa phương. Phải hết sức tránh hình thức, lãng phí tiền bạc và thì giờ làm ăn của dân và đề phòng máy bay khủng bố.

III- KHẨU HIỆU

- 1- Toàn dân biết ơn Hồ Chủ tịch.
- 2- Nơi gương cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của Hồ Chủ tịch.
- 3- Toàn dân đoàn kết kháng chiến, kiến quốc.
- 4- Tích cực thi đua sản xuất và tiết kiệm(ở các vùng sau lưng địch thay bằng khẩu hiệu: Tích cực chống giặc càn quét, bắt lính, bắt phu, cướp phá).
- 5- Hồ Chủ tịch muôn năm!

6- Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

7- Tích cực thực hiện ba nhiệm vụ¹⁾, bốn công tác²⁾ khẩu hiệu riêng trong nội bộ Đảng.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Ba nhiệm vụ:

1. Tiêu diệt sinh lực địch và đẩy mạnh du kích.
2. Phá chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch.
3. Bồi dưỡng lực lượng của kháng chiến, của nhân dân.

2) Bốn công tác:

1. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm.
2. Tăng cường công tác sau lưng địch.
3. Chấn chỉnh quân đội.
4. Cảnh Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BA**

**TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN
TỰ LỰC CÁNH SINH**

Phương châm chỉ đạo của toàn bộ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của ta là *trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh*. Hồ Chủ tịch chỉ thị cho ta như thế. Chúng ta cũng thường nói như thế, nhưng khi ta làm thì không được hoàn toàn đúng. Nhiều khi đã phạm sai lầm tỏ ra chưa thật nắm vững phương châm nói trên.

**I- TẠI SAO CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA TA
PHẢI TRƯỜNG KỲ, GIAN KHỔ, NHƯNG NHẤT ĐỊNH
THẮNG LỢI**

Tương quan lực lượng giữa ta và địch khi bắt đầu kháng chiến đã quyết định chiến lược *kháng chiến trường kỳ* của ta. Ta mạnh hơn địch ngay từ đầu thì không phải đánh lâu. Nhưng trong thời kỳ đầu, ta yếu hơn địch, nên phải đánh lâu để tiêu hao lực lượng địch, giữ gìn, bồi dưỡng lực lượng ta, khiến ta từ chỗ yếu hơn địch tiến lên bằng sức địch rồi mạnh

hơn địch và tiêu diệt hoàn toàn lực lượng địch. Trái lại, địch từ chỗ mạnh hơn ta, bị ta tiêu hao dần, tụt xuống bằng sức ta, rồi yếu hơn ta và bị ta tiêu diệt. Do đó, cuộc kháng chiến của ta phải qua ba giai đoạn: phòng ngự, cầm cự và tổng phản công.

Tại sao, trong thời kỳ đầu, địch mạnh hơn ta?

Trước hết phải nhớ rằng, kháng chiến của ta là chiến tranh giải phóng của một nước nông nghiệp, thuộc địa, chống nhau với bọn đế quốc có công nghệ hiện đại. Hơn nữa, thực dân Pháp trực tiếp đánh ta. Song chúng được đế quốc Mỹ giúp đỡ, nên thật ra ta phải đánh cả Pháp và Mỹ.

Cho nên, về mặt *kinh tế*, súc sản xuất cho chiến tranh của địch mạnh hơn ta, địch nhiều phương tiện tiếp tế vận tải hơn ta, địch lại giữ được những thành phố, xí nghiệp, hầm mỏ, đường giao thông chính ở nước ta. Về mặt *quân sự*, địch có quân đội chính quy, quân số, trang bị, kỹ thuật, chiến thuật đều hơn ta.

Kháng chiến của ta là một cuộc chiến tranh chính nghĩa, nhân dân ta đoàn kết yêu nước, nhân dân thế giới giúp đỡ ta. Nên ngay từ đầu, ta hơn địch về *chính trị*, về *tinh thần*. Song ta kháng chiến về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá. Đối với toàn bộ cuộc chiến tranh, thì chính trị và tinh thần là một nhân tố quyết định thắng lợi. Nhưng chỉ có chính trị và tinh thần hơn địch cũng không đủ thắng ngay được địch.

Lực lượng dân ta rất dồi dào. Nhưng phải đánh lâu mới có thì giờ tổ chức, động viên, phát triển lực lượng đó để kháng chiến. Hơn nữa, có đánh lâu mới chiếm được lực lượng địch để bồi dưỡng lực lượng ta, đồng thời tự rèn luyện ta.

Phải đánh lâu mới có thì giờ làm cho địch hao mòn về vật chất, tan rã về tinh thần.

Phải đánh lâu, nhân dân thế giới mới càng ngày càng hiểu ta và tích cực giúp đỡ ta.

Đúng về mặt khác mà xét, thế giới đã chia hẳn làm hai phe: phe đế quốc gây chiến và phe hoà bình, dân chủ. Ta đứng về phe hoà bình, dân chủ. Chiến tranh của ta là một bộ phận của phong trào hoà bình, dân chủ thế giới. Chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ là một bộ phận trong kế hoạch chuẩn bị chiến tranh thứ ba của bọn đế quốc gây chiến. Đế quốc Pháp - Mỹ đánh ta để chiếm nước ta làm thuộc địa, đồng thời để bố trí nước ta thành một căn cứ chiến lược, hòng dùng để tiến công Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Ta cần phải nhận rõ dã tâm của chúng. Mấy năm nay, đế quốc Mỹ hết sức giúp thực dân Pháp đánh ta. Pháp đuối sức đến đâu, Mỹ bồi thêm sức cho Pháp đến đó. Cho nên ta phải trường kỳ kháng chiến mới thắng được địch.

Trường kỳ kháng chiến và tự lực cánh sinh là hai khía cạnh của một vấn đề.

Tự lực cánh sinh nghĩa là ta dựa vào sức nhân dân ta mà kháng chiến. *Tự lực cánh sinh* tức là nắm vững quan điểm quần chúng trong kháng chiến. Chẳng những kháng chiến phải dựa trên quan điểm đó, mà toàn bộ công cuộc vận động cách mạng của ta phải dựa trên quan điểm đó.

Dân ta có sức người, sức của, sức vật, sức trí. Phải động viên những sức đó để dốc vào chiến tranh giải phóng dân tộc. Vì nhân dân mà kháng chiến; tin ở dân có thể tự giải phóng; lấy sức nhân dân để giải phóng nhân dân.

Động viên lực lượng của dân phải đi đôi với bồi dưỡng lực lượng của dân. Bồi dưỡng dân *nhiều hơn đòi hỏi* dân thì càng kháng chiến, lực lượng của dân càng dồi dào. Có thể, mới kháng chiến trường kỳ cho đến toàn thắng được.

Tự lực cánh sinh không có nghĩa là không cần ai giúp. Ta rất cần nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, trước hết là nhân dân các nước bạn giúp đỡ. Ta đã được sự giúp đỡ đó. Song ta phải cố gắng để đủ sức sử dụng sự giúp đỡ đó và để xứng đáng với sự giúp đỡ đó.

Nhưng *tự lực cánh sinh là chính, sự giúp đỡ bên ngoài là phụ*. Không nên ỷ lại vào bên ngoài. Vì một là sự nghiệp giải phóng của dân ta phải do dân ta làm lấy. Hai là sự giúp đỡ bên ngoài rất quan trọng nhưng có hạn.

Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh thì *nhất định gian khổ*, nhưng cũng *nhất định thắng lợi*, vì những lẽ dưới đây:

1- Về *chính trị*: Vì chiến tranh của ta là một cuộc chiến tranh tự vệ, chiến tranh tiến bộ, nên trong nước toàn dân ta đoàn kết kháng chiến, quyết không chịu trở lại đời nô lệ cho thực dân như cũ. Ngoài nước, ta được nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đồng tình và ủng hộ. Trước hết là nhân dân Liên Xô, Trung Quốc giúp đỡ ta nhiệt liệt. Nhân dân Pháp và nhân dân thuộc địa Bắc Phi của Pháp cũng đồng tình với ta, ủng hộ ta.

2- Về *kinh tế*: Những vùng tự do của ta có đủ điều kiện thuận lợi cho ta đảm bảo cung cấp cho kháng chiến. Vùng du kích và vùng tạm bị chiếm, đồng bào sẵn lòng ủng hộ bộ đội và cán bộ, ủng hộ kháng chiến. Một năm nay, công tác kinh tế tài chính của ta tiến bộ mau.

3- Về *quân sự*: Việc xây dựng lực lượng và tác chiến của quân đội ta đều tiến bộ nhanh chóng. Tinh thần anh dũng của các chiến sĩ ta rất cao. Trái lại, về *chính trị*, quân sự, kinh tế, tài chính địch càng ngày càng suy yếu, *chúng có một nhược điểm căn bản là bị nhân dân ta và nhân dân thế giới, kể cả nhân dân nước chúng, phản đối ngày càng thêm quyết liệt*.

Tuy ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng khó khăn đó là khó khăn của tiến bộ và không phải là khó khăn căn bản. Ta có đủ những điều kiện căn bản để thắng:

- 1- Nhân dân ta đoàn kết kháng chiến tích cực.
- 2- Cuộc kháng chiến của ta do Hồ Chủ tịch và Đảng ta lãnh đạo.
- 3- Nhân dân thế giới đồng tình với ta. Ta đang mạnh lên, địch đang yếu đi.

II- VẤN ĐỀ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Hiện nay ta đang ở trong giai đoạn cầm cự.

Giai đoạn cầm cự là giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, cũng là giai đoạn chuẩn bị để quyết định thắng lợi cuối cùng của kháng chiến. Giai đoạn cầm cự là giai đoạn quá độ cho cả cuộc chiến tranh giải phóng của ta và cũng là *cái then chốt để chuyển biến cuộc chiến tranh đó*.

Ta và địch, ai giữ được dài thì người ấy thắng. Ta phải cố giữ cho dài. Giữ dài thì địch hao mòn, mệt mỏi, chán nản, tan rã; trái lại ta mạnh mẽ thêm về vật chất, phấn khởi thêm về tinh thần.

Chuẩn bị có đầy đủ mới tổng phản công được.

Cho nên nhiệm vụ chính của ta trong giai đoạn này là tiêu diệt sinh lực địch, làm mệt mít tinh thần địch, đồng thời bồi dưỡng, tích trữ lực lượng vật chất và tinh thần của ta. Khi nào ta có đủ điều kiện thì ta tổng phản công.

Điều kiện chuyển sang tổng phản công là gì?

Một là công việc chuẩn bị của ta đã đầy đủ về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, cán bộ, v.v..

Hai là tình hình trong nước và thế giới đều thuận lợi cho ta.

Do đó, tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi có lợi cho ta: *ta mạnh hơn địch*. Nhưng điều kiện ấy hiện nay ta chưa có đủ, ta còn phải gây thêm. Nên ta vẫn tích cực cầm cự và tiếp tục chuẩn bị tổng phản công

Chuẩn bị tổng phản công cụ thể như thế nào?

Trước hết phải nhận rằng: chuyển sang tổng phản công là một vấn đề lớn. Nó phải tuỳ theo sức cố gắng đấu tranh và công tác của ta, mức tăng cường và phát triển lực lượng của ta mà quyết định.

Để thiết thực chuẩn bị tổng phản công, ta phải:

1- Xây dựng quân đội mạnh hơn nữa, tiến hành *chỉnh quân* để đề cao chất lượng chính trị của bộ đội, đề cao tư tưởng của cán bộ cũng như đề cao trình độ chiến thuật, kỹ thuật của toàn quân; tăng cường tổ chức, trang bị, cải thiện cung cấp. Do đó đề cao sức khoẻ của chiến sĩ và sức chiến đấu của bộ đội. Tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, giành cho được ưu thế về quân sự trên chiến trường chính.

2- Tiến hành *chỉnh Đảng* cho có kết quả, để đề cao trình độ tư tưởng và ý thức chính trị của đảng viên, làm cho toàn Đảng thống nhất tư tưởng và hành động. Nâng cao tổ chức tính, kỷ luật tính, làm cho tổ chức của Đảng được trong sạch, tác phong của Đảng được đúng đắn, khiến cho Đảng đủ sức lãnh đạo toàn dân tiến lên giành lấy thắng lợi cuối cùng.

3- Phát động quần chúng một cách đầy đủ, thực sự giành lấy ưu thế quần chúng hơn nữa. Đại đa số quần chúng nước ta là nông dân, muốn giành được ưu thế quần chúng, phải cải thiện đời sống cho nông dân, bồi dưỡng lực lượng của nông dân. Vì thế phải ra sức thực hiện chính sách ruộng đất, cần *phải chỉnh đốn công tác quần chúng*, trước hết là công tác nông vận.

4- Ra sức *tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, tiến hành công tác kinh tế tài chính cho có kết quả tốt, để đảm bảo cung cấp cần thiết cho quân và dân, cho kháng chiến nói chung. Tích cực đấu tranh kinh tế với địch. Chuẩn bị tổng phản công là chuẩn bị về mọi mặt. Song phải chú trọng chuẩn bị về mặt vật chất vì rất quan trọng.

5- *Giữ vững và tăng cường công tác sau lưng địch*, đồng thời chú ý tích trữ và bồi dưỡng lực lượng của ta ở đó, để chuẩn bị đón lấy thời cơ tốt làm cho địch mau tan rã, mau bị tiêu diệt.

6- Thiết thực *củng cố chính quyền nhân dân*, tiếp tục *củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất*. Đồng thời, tiếp tục *củng cố tình giao hảo giữa nước ta và các nước bạn*, *tiếp tục phối hợp cuộc kháng chiến của ta với cuộc đấu tranh của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới*.

7- Xúc tiến việc *giúp đỡ kháng chiến Lào- Miên*.

Làm được những việc trên đây có kết quả tốt tức là thiết thực chuẩn bị tổng phản công và tạo điều kiện tốt để tổng phản công thắng lợi.

III- KHẮC PHỤC TƯ TUỞNG SAI LẦM

Sáu năm nay, nói chung cuộc kháng chiến của ta tiến triển thuận lợi. Điều đó chứng tỏ đường lối kháng chiến trường kỳ của Hồ Chủ tịch và Trung ương đề ra từ những ngày đầu kháng chiến toàn quốc là đúng.

Nhờ theo đường lối đó và để đảm bảo cho đường lối đó, chúng ta đã kiên trì đoàn kết, củng cố Mặt trận Liên Việt. Chúng ta đã xây dựng đội quân chủ lực ngày một mạnh.

Chúng ta đã giữ vững được căn cứ địa Việt Bắc làm căn cứ chính của kháng chiến toàn quốc. Chúng ta đang chấn chỉnh công tác trong vùng du kích và vùng tạm bị chiếm. Chúng ta đã giúp đỡ kháng chiến Lào- Miên. Chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình và giúp đỡ của nhân dân thế giới ngày một rộng và mạnh, v.v..

Đề xướng và kiên trì trường kỳ kháng chiến là một ưu điểm lớn của Đảng.

Nhưng bên cạnh ưu điểm đó, chúng ta đã phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng. Quan niệm kháng chiến trường kỳ trước đây chưa được cụ thể, và đầy đủ, nên từ năm 1949 đến nửa năm 1950, do ảnh hưởng trực tiếp của cách mạng Trung Quốc đại thắng lợi, sự chỉ đạo cụ thể của Trung ương có lúc đi chệch chủ trương trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh. Điều này đã ảnh hưởng không tốt đến toàn bộ công tác của Đảng. Do đó, cán bộ đảng viên các ngành, các cấp đã phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm:

Về *quân sự*, thì thiên về tác chiến, coi nhẹ xây dựng lực lượng, đánh tiêu hao mình, ít đánh tiêu diệt địch; tập trung đại đội độc lập quá sớm làm yếu bộ đội địa phương và dân quân du kích; thiên về đánh công kiên, vận động, coi nhẹ đánh du kích; xây dựng quân đội thì chuộng hình thức, thiên về số lượng, coi nhẹ chất lượng chính trị của quân đội.

Công tác kinh tế tài chính, công tác bồi dưỡng cơ sở vật chất của kháng chiến không được coi trọng. Chính sách kinh tế tài chính từ 1951 trở về trước có nhiều sai lầm: nặng về động viên, nhẹ về bồi dưỡng; bao vây kinh tế địch thành ra tự mình bao vây mình. Chậm chấn chỉnh công tác tài chính, ngân hàng và đặt kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Về *chính trị và hành chính*, coi nhẹ công tác Mặt trận và dân vận; không chú trọng củng cố công nông liên minh, không chấn chỉnh công tác nông vận đúng mức; quá nhu nhược đối với bọn ngoan cố, không thiết thực củng cố chính quyền nhân dân.

Về *công tác sau lưng địch*, chậm đê ra phương châm thích hợp, để tiêu hao lực lượng khá nhiều.

Đối với sự giúp đỡ bên ngoài, thì chủ quan, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhân dân Trung Quốc và nhận định ta có thể chuyển mạnh sang tổng phản công trong năm 1950.

Những khuyết điểm sai lầm đó gốc ở đâu? *Ở tư tưởng đánh mau, thắng mau và ỷ lại sự giúp đỡ bên ngoài*, một tư tưởng trái ngược với quan điểm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh đã đê ra từ trước.

Tuy rằng đến tháng 7-1950, Trung ương đã chỉ thị sửa chữa sai lầm. Nhưng vì Trung ương không tiến hành một cuộc tự phê bình và phê bình đầy đủ nên sự sửa chữa trong Đảng không được ráo riết và triệt để.

Ở các địa phương, nhất là Nam Bộ, cực nam Trung Bộ và các vùng tạm bị chiếm và vùng du kích, phong trào gấp rất nhiều khó khăn. Ưu điểm của các đồng chí chúng ta nói chung ở đó là cố gắng bám lấy dân, cố gắng duy trì phong trào. Nhưng tư tưởng đánh mau thắng mau cũng biểu hiện ra ở nhiều hành động. Chỉ kể vài thí dụ:

Nam Bộ có lúc đã triệt để phá tề, trừ gian; các khu khác cũng theo gương đó một cách máy móc. Liên khu V thì lập "Quỹ chuyển mạnh sang tổng phản công", động viên của nhân dân một cách không công bằng, không hợp lý và xâm phạm tới thủ đoạn sản xuất của một số trung, bần nông, không chú ý bồi dưỡng lực lượng cho nhân dân.

Hà Tĩnh (Liên khu IV) cũng tổng động viên theo một tinh thần như thế.

Liên khu X cũ thì xây dựng "Làng gương mẫu" thiêng về hoà bình kiến thiết. Thái Bình (Liên khu III) sửa đường, lợi cho địch hành quân khi chúng đánh lan ra (1950).

Phân nhiều các liên khu, cả Nam Bộ và Lào đều ưa đánh to, xây dựng lớn để "theo kịp chiến trường chính"; thiêng về quân sự, xem nhẹ dân vận, nhất là nông vận.

Các vùng tạm bị chiếm thì ưa làm những chuyện "anh hùng hảo hán", (như ném lựu đạn, treo cờ đỏ, dựng cổng chào, v.v.), ít chú trọng tranh thủ nhân dân, ít tổ chức và giáo dục quần chúng; ít giữ gìn cán bộ và tích trữ lực lượng, để tiêu non nhiều lực lượng quý báu.

Nguyên nhân những khuyết điểm sai lầm trên đây là:

Lý luận chiến tranh nhân dân và kinh nghiệm lãnh đạo chiến tranh của ta kém. Phương pháp tư tưởng của ta còn tính chất chủ quan, một chiều. Lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng trong chiến tranh nhân dân của ta chưa được vững.

Ngoài những nguyên nhân nói trên, phải nhận rằng lỗi làm việc của Trung ương trước đây thiếu tập thể, không sát bên dưới, ít kiểm tra, theo dõi, cho nên hiểu mình, hiểu địch kém, tự phê bình và phê bình cán bộ chưa được triệt để và thường xuyên.

Nguyên nhân khuyết điểm sai lầm của cán bộ các địa phương, các ngành nói chung cũng giống như thế, đặc biệt là thêm tư tưởng sợ khó, sợ khổ, nóng nẩy, cầu may rủi, cá nhân anh hùng chủ nghĩa, v.v..

Muốn tiếp tục chuẩn bị tổng phản công và giành thắng lợi cuối cùng, Đảng phải ra sức khắc phục những khuyết điểm sai lầm nói trên trong cuộc chỉnh Đảng tối.

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BA
Họp từ ngày 22 đến ngày 28 tháng 4 năm 1952

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT
VÀ VẤN ĐỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT*

Chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những chính sách lớn của Đảng. *Mặt trận dân tộc thống nhất* là một trong những cái quyết định thắng lợi của cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Mặt trận Liên Việt là một trong những trụ cột của Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam; đồng thời là một bộ phận của khối liên minh nhân dân Việt-Miên - Lào của Mặt trận hòa bình, dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo. Chính sách Mặt trận quan trọng như thế, song có nhiều đồng chí chúng ta vẫn chưa nhận thấy điều đó, hoặc còn nhận định một cách mơ hồ.

I- CHÍNH SÁCH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC
THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

1- Tại sao phải lập Mặt trận dân tộc thống nhất?

Chính sách thâm độc của địch là chia để trị: chia rẽ giai cấp, tôn giáo, chủng tộc, khu vực; chia rẽ để dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, hòng cướp

* Báo cáo do đồng chí Trường Chinh đọc tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

nước ta, bắt dân ta làm nô lệ. Chia rẽ, lừa phỉnh dân ta, đó là chính sách xâm lược bằng chính trị của địch, đi đôi với chủ trương tiến công về quân sự của chúng.

Đối sách của ta là tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ thành một Mặt trận thống nhất và duy nhất để kháng chiến trường kỳ, quyết tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược Pháp, Mỹ và trùng trị bọn phản quốc; xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường.

Vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất là *vấn đề bạn đồng minh của giai cấp công nhân*. Bất cứ ở nước nào cũng thế, riêng mình đảng tiên phong và giai cấp tiên phong không thể thắng được quân địch. Cho nên tranh thủ quần chúng, kiểm thêm nhiều bạn đồng minh cho giai cấp công nhân là một vấn đề quan trọng vào bậc nhất của ta. Trong một giai đoạn cách mạng nhất định nào đó cõi lập kẻ thù chính, tức kẻ thù nguy hại nhất; kéo thêm nhiều bạn đồng minh về ta, dù là bạn đồng minh bấp bênh, nhất thời; tạm thời trung lập kẻ thù tương đối ít nguy hại; động viên và tập trung mọi lực lượng đặng mau đánh đổ kẻ thù chính; đó là tóm tắt sách lược của chúng ta.

Vì những lẽ trên, nên cần phải lập Mặt trận dân tộc thống nhất.

2- Thế nào là Mặt trận dân tộc thống nhất ?

Mặt trận dân tộc thống nhất là khối liên minh *giai cấp*, đồng thời là khối đoàn kết *dân tộc* và *tôn giáo* để đánh đổ kẻ thù chung là bọn đế quốc xâm lược và bọn Việt gian bù nhìn. (Cố nhiên liên minh dân tộc và tôn giáo căn bản cũng là liên minh giai cấp).

Mặt trận ở nước ta hiện nay là *Mặt trận dân tộc thống nhất*.

Mặt trận đó bao gồm các giai cấp, không phân biệt giàu

nghèo, chủng tộc, tôn giáo, từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc đến những tầng lớp địa chủ ủng hộ kháng chiến hoặc có cảm tình đối với kháng chiến. Tóm lại, nó có thể bao gồm tất cả mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi cá nhân, chỉ trừ bọn phản quốc.

Thành phần Mặt trận dân tộc thống nhất của ta hiện nay rộng hơn thành phần nhân dân ta. Tuy nhiên, vẫn có thể nói Mặt trận dân tộc thống nhất của ta hiện nay đồng thời cũng là Mặt trận nhân dân, vì quyền lợi nhân dân và quyền lợi dân tộc ta là một.

Cơ sở của Mặt trận dân tộc thống nhất của ta là công, nông và lao động trí óc liên minh, chủ yếu là *công nông liên minh*. Mặt trận muôn vũng, trước hết cơ sở của nó phải vững. Muốn củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, trước hết phải củng cố *công nông liên minh*.

Sách lược *Mặt trận* của ta là: phát triển lực lượng tiến bộ, tranh thủ lực lượng trung gian, trung lập và cải tạo lực lượng lạc hậu và ngoan cố. *Chính sách hợp tác* giữa các đoàn thể và cá nhân trong Mặt trận dựa trên nguyên tắc:

- 1) Đoàn kết thành thật, nghĩa là có phê bình, tự phê bình;
- 2) Giúp đỡ nhau, nhân nhượng nhau.

Hai nguyên tắc đó đều lấy lợi ích của cách mạng, quyền lợi của dân tộc làm tiêu chuẩn.

Đấu tranh nhưng đồng thời nhân nhượng quyền lợi lẫn nhau, thật thà giúp đỡ nhau. Đối với các đoàn thể, các thân sĩ trong Mặt trận, cần phân công phụ trách, có chức thì có quyền; giúp đỡ họ làm nhiệm vụ của họ đối với Tổ quốc; ai không làm được thì phê bình kịp thời và ngay thẳng.

Hình thức công tác và *đấu tranh* của Mặt trận là *thống nhất hành động* giữa các đoàn thể và cá nhân trong Mặt

trận. Nói chung, không hợp tác suông, mà hợp tác bằng việc làm. Vì vậy Mặt trận cần có *chương trình hành động chung*. Đó là Chính cương của Liên Việt hiện nay.

Kháng chiến trường kỳ, nên hợp tác cũng trường kỳ. Sau kháng chiến vẫn tiếp tục hợp tác với các tầng lớp. Trong khi hợp tác, ta phải giúp họ cải tạo. Cách mạng càng tiến lên, thành phần Mặt trận nhất định sẽ có chỗ thay đổi. Nhưng Mặt trận sẽ càng ngày càng được củng cố thêm.

Rút lại, chính sách lập Mặt trận dân tộc của Đảng hiện nay có thể tóm tắt như sau:

Lập Mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến *thật rộng rãi*, nhưng Mặt trận đó phải *đặt trên cơ sở vững chắc của khối công nông liên minh và dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng*. Thực hiện *thống nhất hành động* giữa các đoàn thể và cá nhân theo một *chương trình chung* của Mặt trận và *đoàn kết mà có đấu tranh*, đó là tác phong công tác của Đảng trong Mặt trận.

II- VẤN ĐỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

Thế nào là đại đoàn kết?

Đại đoàn kết chủ yếu là đoàn kết giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, vì nông dân chiếm 90% trong dân tộc và là bạn đồng minh lớn nhất và chắc chắn nhất của giai cấp công nhân: toàn thể giai cấp nông dân có thể cùng đi với giai cấp công nhân đến hết cách mạng dân tộc- dân chủ nhân dân và cố, bần nông, trung nông có thể đi với giai cấp công nhân đến chủ nghĩa xã hội. Cho đại đoàn kết là đoàn kết với một số ít thân sĩ, trí thức, tư sản, địa chủ là lầm.

Muốn cho khối đại đoàn kết được vững mạnh thì trước

hết Đảng phải thiết thực mưu lợi ích cho nông dân, công đoàn phải thiết thực giúp đỡ Hội nông dân cứu quốc.

Củng cố Liên Việt chủ yếu là củng cố công nông liên minh. Nếu chỉ củng cố liên hệ với số ít tư sản, địa chủ mà sao lãng việc củng cố công nông liên minh thì như thế chưa phải là củng cố Liên Việt.

Trong một nước nông nghiệp, còn nhiều di tích phong kiến như nước ta, nông dân đóng một vai trò rất quan trọng. Coi thường nông dân, không dựa vào nông dân, thì chẳng có gì là lãnh đạo cách mạng, chẳng có gì là phản đế, phản phong kiến; chẳng có gì là tiến tới chủ nghĩa xã hội.

III- KHẮC PHỤC TƯ TUỞNG SAI LẦM TRONG CÔNG TÁC MẶT TRẬN

Vì không nhận rõ tầm quan trọng của Mặt trận dân tộc thống nhất, không hiểu vấn đề Mặt trận là vấn đề bạn đồng minh của giai cấp công nhân, vấn đề củng cố vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, nên nhiều đồng chí coi nhẹ Mặt trận dân tộc thống nhất. Tư tưởng sai lầm đó đã sinh ra nhiều khuynh hướng sai lầm trong khi thi hành chính sách Mặt trận của Đảng:

1- Nói củng cố Mặt trận nhưng không thiết thực củng cố công nông liên minh, cơ sở của Mặt trận. Coi thường việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng và Chính phủ, đặc biệt là coi thường việc giảm tô, giảm tức, v.v., coi thường việc cải thiện đời sống cho nông dân, bồi dưỡng lực lượng của nông dân. Không nắm lấy công tác nông vận và xúc tiến công tác đó.

2- Đoàn kết mà không đấu tranh, không phê bình các bạn đồng minh trong Mặt trận, không cải tạo hoặc trừng trị bọn lợi dụng Mặt trận làm hại cho việc thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ; không kiên nhẫn thuyết phục và thành thật giúp các bạn trong Mặt trận cải tạo tư tưởng. Giao việc cho họ mà khoán trắng, không kiểm tra, phê bình. Hoặc kiểm tra một cách vụng về, giám thị một cách hẹp hòi, cay nghiệt. Có khi đấu tranh quá trớn, thí dụ bao vây dân công, bỗn ruộng nhà giàu không cày, làm hại đến sản xuất nông nghiệp, trong lúc có thể xử trí bằng cách khác.

3- Coi Mặt trận Liên Việt là một tổ chức để đối phó với người ngoài Đảng, chứ không có lợi ích thiết thực gì. Do đó Đảng bao biện công tác của Mặt trận, dùng Liên Việt như một tổ chức hiếu hỉ, tượng trưng. Không thành thật giúp đỡ người ngoài Đảng công tác. Có nơi bỏ phòng Liên Việt cho địa chủ, tư sản, phú nông, cường hào cứ lợi dụng mưu lợi riêng. Nhiều khi vì ngại phiền hoặc coi thường những ban trong Mặt trận, nên không chịu đem những vấn đề ích quốc lợi dân bàn với họ, cứ theo hệ thống chính quyền hoặc hệ thống Đảng mà đi thẳng xuống quần chúng.

4- Không chịu chấn chỉnh công tác Mặt trận trên cơ sở thống nhất hành động giữa các tầng lớp, đoàn thể và thân sĩ trong Mặt trận. Nhiều nơi vẫn coi nhẹ việc giúp đỡ Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội; coi nhẹ việc vận động tư sản, trí thức. Nơi nào chấn chỉnh thì lại thiên về tổ chức văn phòng, bày đặt giấy tờ, tiểu ban này, tiểu ban nọ.

5- Không ra sức phát triển tổ chức Liên Việt trong các vùng tôn giáo, thiểu số và tạm bị chiếm như Trung ương đã chỉ thị; không ra sức tuyên truyền phổ biến chính cương và 10 điều ghi nhớ của Mặt trận Liên Việt trong nhân dân.

Trong các khuyết điểm về công tác Mặt trận trên đây, khuyết điểm chính là *không chú trọng củng cố công nông liên minh*, coi thường bạn đồng minh lớn nhất và vững vàng nhất là nông dân. Thứ đến *đoàn kết mà quên đấu tranh*, quên phê bình các bạn đồng minh trong Mặt trận, nhất là phê bình địa chủ, phú nông, các tín đồ tôn giáo và các đảng phái dân chủ, xã hội. Những khuyết điểm đó biểu lộ *tư tưởng hữu khuynh* trong việc thi hành chính sách Mặt trận của Đảng. Nó do lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng, sự nhận định bạn và thù của cán bộ chưa được đúng mà sinh ra.

Muốn chấn chỉnh và xúc tiến công tác Mặt trận, cần chỉnh đốn tư tưởng cán bộ trước.

Khuyết điểm của Trung ương là từ trước đến nay thường hay phê bình cán bộ về chỗ tả, không hay phê bình cán bộ về chỗ hữu trong khi thi hành chính sách Mặt trận của Đảng; hoặc phê bình cán bộ về chỗ hẹp hòi đối với thân sĩ, trí thức, mà ít phê bình cán bộ về vấn đề liên minh công nông. Phải nhận rằng chính Trung ương cũng ít chú trọng vấn đề đó, vì Trung ương không nắm sát việc thi hành chính sách ruộng đất để mang lại quyền lợi cho nông dân hơn nữa.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHÂN DÂN DÂN CHỦ CHUYÊN CHÍNH Ở VIỆT NAM VÀ VẤN ĐỀ CÔNG NÔNG THỰC TẾ THAM GIA CHÍNH QUYỀN*

Một trong những vấn đề quan trọng nhất của chúng ta hiện nay là nhân dân dân chủ chuyên chính. Vấn đề này đã đề ra ở Đại hội. Những nhận định sai lầm đã được đính chính. Nhưng nhiều đồng chí chúng ta vẫn quan niệm vấn đề đó một cách mơ hồ, lộn xộn, nhất là về tính chất giai cấp của chính quyền và vấn đề công nông thực tế tham gia chính quyền. Bởi vậy cần phải trả lại những vấn đề đó.

I - CHÍNH QUYỀN CỦA TA LÀ CHÍNH QUYỀN GIÌ?

1- Nhà nước là bộ máy đàn áp của giai cấp thống trị này đối với giai cấp bị trị kia, hay của tập đoàn giai cấp thống trị này đối với tập đoàn giai cấp bị trị khác. Trong tập đoàn giai cấp thống trị đó, phải có một giai cấp lãnh đạo, và trong tập đoàn giai cấp bị trị đó, có một giai cấp là kẻ thù chính của chính quyền.

Như thế: Nhà nước là một tổ chức có tính giai cấp và Nhà nước là một công cụ đấu tranh giai cấp.

* Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

2- Chính quyền cách mạng của nhân dân phải là chính quyền chuyên chính.

Chính quyền của ta, nội dung là *nhân dân dân chủ chuyên chính và hình thức là cộng hoà dân chủ*.

Ai chuyên chính với ai?

Nhân dân chuyên chính đối với bọn đế quốc xâm lược và bọn Việt gian bù nhìn.

Nhân dân gồm những giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những thân sĩ địa chủ yêu nước và tiến bộ. Những giai cấp đó chuyên chính dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Bọn xâm lược lúc này là đế quốc Pháp - Mỹ và Việt gian bù nhìn là bọn đại biểu cho quyền lợi của đại địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản phản động.

Hiện thời, lực lượng của chính quyền chuyên chính tập trung vào việc đánh đổ bọn đế quốc xâm lược và bọn Việt gian.

Trong giai đoạn cách mạng hiện tại, trừ tầng lớp đại địa chủ phong kiến phản động ra, những cá nhân địa chủ có thể tham gia các cơ quan chính quyền. Nhưng giai cấp địa chủ không thể tham gia chuyên chính. Vì giai cấp địa chủ là đối tượng của cách mạng.

3- Thực chất của nhân dân dân chủ chuyên chính của ta là công nông chuyên chính. Vì:

a) Nhân dân dân chủ chuyên chính cũng do giai cấp công nhân lãnh đạo và cũng dựa trên cơ sở công nông liên minh như công nhân chuyên chính.

b) Nhân dân dân chủ chuyên chính cũng làm nhiệm vụ lịch sử của công nông chuyên chính (coi báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam*).

Thực chất chính quyền ta là công nông chuyên chính nhưng không giống hệt như công nông chuyên chính. Vì

thành phần xã hội của nhân dân dân chủ chuyên chính rộng hơn thành phần xã hội của công nông chuyên chính.

c) Chính quyền của ta lúc này có thể nói là chính quyền của Mặt trận dân tộc thống nhất được không?

Được. Vì tất cả các giai cấp, các đoàn thể và cá nhân trong Mặt trận dân tộc đang kháng chiến, nên họ tham gia chính quyền. Song chính quyền vẫn là chính quyền nhân dân, vì tối đa số trong mặt trận là nhân dân.

Tuy nhiên, không thể nói Mặt trận dân tộc lãnh đạo chính quyền. Vì chỉ có giai cấp công nhân mới lãnh đạo được chính quyền. Mặt trận tham gia, ủng hộ và làm hậu thuẫn cho chính quyền nhân dân mà thôi.

d) Cơ sở của chính quyền dân chủ nhân dân là Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân là một trong bốn trụ cột của Nhà nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân. Những trụ cột ấy là:

- 1- Hội đồng nhân dân,
- 2- Mặt trận dân tộc thống nhất,
- 3- Quân đội nhân dân,
- 4- Bộ phận kinh tế quốc doanh.

Không chấn chỉnh Hội đồng nhân dân nhất là Hội đồng nhân dân cấp xã, thì không thể củng cố chính quyền nhân dân.

Phải nhận rằng từ trước đến nay ta chưa thiết thực chú trọng củng cố các hội đồng nhân dân.

e) Chính quyền nhân dân của ta muốn mạnh phải có những điều kiện dưới đây:

1- Bên trong, mật thiết liên hệ với quần chúng, bênh vực quyền lợi cho quần chúng, chịu trách nhiệm trước quần chúng và được quần chúng ủng hộ.

2- Bên ngoài, giao hảo với Liên Xô, và các nước dân chủ nhân dân khác.

3- Theo chế độ dân chủ tập trung.

4- Do Đảng lãnh đạo.

Bởi vậy, muốn củng cố chính quyền, phải:

1) Củng cố không ngừng mối liên hệ giữa chính quyền và quần chúng nhân dân đông đảo, nhất là quần chúng công nông, làm cho công nông thực tế tham gia chính quyền. Chấn chỉnh các Hội đồng nhân dân và các Uỷ ban kháng chiến hành chính, làm cho công nông tham gia các cơ quan đó, tức là cách thiết thực để củng cố chính quyền nhân dân.

2) Củng cố ngoại giao giữa Chính phủ ta và chính phủ các nước bạn, nhất là Liên Xô.

3) Thi hành đúng chế độ dân chủ tập trung, để đảm bảo thống nhất hành động, đảm bảo kỷ luật trong chính quyền.

4) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các cơ quan chính quyền, trong các Uỷ ban kháng chiến hành chính, các Hội đồng nhân dân, cũng như trong quân đội, công an và tư pháp.

II- LÀM THẾ NÀO CHO CÔNG NÔNG THỰC TẾ THAM GIA CHÍNH QUYỀN

1- Chính quyền ta là của nhân dân. Đại đa số nhân dân là công nông. Vậy phải làm cho công nông thực tế tham gia chính quyền.

Song nhược điểm của chính quyền ta hiện nay là: có nhiều nơi, ở các cấp, nhất là cấp xã, công nông nếm chính quyền, hoặc tối đại đa số cán bộ chính quyền là tiểu tư sản, chịu ảnh hưởng địa chủ, phú nông, cường hào cũ. Bọn này lợi

dụng cả chi bộ và Uỷ ban kháng chiến hành chính, thậm chí có nơi hăm dọa, lừa gạt công nông. Bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong chính quyền phổ biến và khá nặng. Chính vì thế mà còn nhiều chính sách của Hồ Chủ tịch và Chính phủ không được chấp hành một cách chu đáo. (Thí dụ thuế nông nghiệp, giảm tô, giảm tức, v.v.).

Nhiều nơi công nông bị gạt ra ngoài chính quyền, lấy cớ là kém văn hoá, không làm được việc, hoặc vì thiếu ăn, phải làm lụng vất vả, không có thì giờ tham gia công tác chính quyền.

Chúng ta không chú trọng mở trường hành chính cho cán bộ công nông học. Cũng chưa chú ý bồi túc văn hoá giúp đỡ cho cán bộ công nông hiện giờ làm việc trong các cơ quan chính quyền có đủ điều kiện vừa tham gia sản xuất, vừa tham gia công tác chính quyền.

Chúng ta cũng chưa chú trọng chấn chỉnh các Hội đồng nhân dân và làm cho công nông thiết thực tham gia các Hội đồng đó.

2- Vấn đề cấp bách của chính quyền hiện nay là làm cho công nông thiết thực tham gia chính quyền.

Cần loại bỏ những phần tử xấu ra ngoài cơ quan chính quyền, chấn chỉnh các Uỷ ban kháng chiến hành chính và các Hội đồng nhân dân một cách có kế hoạch. Không nên để cho địa chủ, phú nông, cường hào cũ nắm cơ quan chính quyền các cấp.

Giáo dục, cải tạo cho cán bộ chính quyền hiện có, bồi dưỡng những cán bộ công nông hiện ở trong các cơ quan chính quyền, phụ cấp cho cán bộ chính quyền nghèo túng. Mở những trường hành chính, chú trọng tuyển cán bộ công nông vào học.

III- BÀI TRỪ NHỮNG TƯ TƯỞNG VÀ TÁC PHONG SAI LẦM

Về vấn đề chính quyền, hiện nay có những tư tưởng và tác phong sai lầm như sau, cần được sửa chữa:

1- Không nhận rõ tính chất giai cấp và tác dụng cách mạng của chính quyền dân chủ nhân dân, nên không chú trọng củng cố chính quyền, ít chú ý tăng cường lãnh đạo của Đảng trong chính quyền, ít chú ý làm cho công nông thực tế tham gia chính quyền các cấp và củng cố mối liên hệ giữa chính quyền với quần chúng nhân dân đồng đảo. Thậm chí nhiều nơi để cho địa chủ, phú nông, cường hào cũ lợi dụng cơ quan chính quyền mà mưu lợi riêng, làm tổn hại đến quyền lợi của nhân dân.

2- Không nhận rõ chính quyền nhân dân là chính quyền chuyên chính. Nên nhiều khi nhu nhược đối với bọn phản động hoặc ngoan cố. (Thí dụ đối với bọn phản động, ngoan cố trong công giáo).

3- Không nhận rõ nguyên tắc dân chủ tập trung trong chính quyền, nên nhiều nơi tinh thần kỷ luật và ý thức trách nhiệm của cán bộ chính quyền rất kém. Chủ nghĩa tự do, có địa phương bản vị khá nặng.

4- Thành phần nhiều cơ quan chính quyền không trong sạch, việc giáo dục cán bộ chính quyền và kiểm tra còn nhiều thiếu sót nên bệnh quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, hủ hoá trong chính quyền khá phổ biến.

Những tư tưởng và tác phong sai lầm đó, không phải Trung ương không nhận thấy. Nhưng khuyết điểm của Trung ương là không tích cực sửa chữa một cách có kế hoạch. Và như thế là vì Trung ương cũng coi nhẹ vấn đề củng cố chính quyền nhân dân.

Chứng có là đến nay Trung ương chưa mở trường hành chính (chỉ có những lớp hành chính ngắn kỳ của Bộ Nội vụ), không chú trọng đến trường phổ thông lao động, chưa triệu tập được Quốc hội hoặc hội nghị đại biểu Hội đồng nhân dân để cho các vị đại biểu của dân nhận rõ trách nhiệm và định cách chấn chỉnh công tác của mình, phong trào " rèn cán chỉnh cơ "trong chính quyền không được lãnh đạo chặt chẽ.

Văn kiện Đảng,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1980,
t.III, q.1: 1951-1952, tr. 266-271.

BÁO CÁO VỀ MÃY NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NỘI BỘ*

I- TÌNH HÌNH

Từ sau chiến dịch Biên giới Bắc Bộ đến nay, cuộc kháng chiến của ta đã tiến thêm một bước. Hình thái chiến tranh bắt đầu chuyển một bộ phận từ du kích sang chính quy. Để thực hiện việc biến chuyển ấy và để vượt qua những khó khăn chồng chất về tài chính kinh tế do sáu năm kháng chiến gian khổ đem lại, Đảng, Chính phủ, quân đội và toàn thể nhân dân ta đã phải cố gắng nhiều. Có thể nói, thời gian qua thật là một thử thách đối với chúng ta.

Thành tích đạt được chứng tỏ sự cố gắng của ta đã có kết quả tốt. Riêng đối với cán bộ và đảng viên Đảng ta có nhiều ưu điểm. Nhưng mặt khác, cuộc thử thách cũng đã bóc trần một số nhược điểm và khuyết điểm của Đảng ta. Chúng ta cần mổ xé những nhược điểm và khuyết điểm ấy để kịp thời sửa chữa.

1- Những hiện tượng tư tưởng sai lầm

Tại cuộc Đại hội toàn quốc, chúng ta đã nhận thấy việc giáo dục tư tưởng trong Đảng ta còn nhiều thiếu sót, tư tưởng

* Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

trong Đảng ta còn nhiều phức tạp. Đó là động cơ lớn nhất ngăn cản Đảng ta làm tròn nhiệm vụ. Thời gian vừa qua, các tư tưởng sai lầm ấy đã bộc lộ ra khá cụ thể dưới mĩy hiện tượng đáng cho chúng ta đặc biệt chú ý:

a) *Hiện tượng thiếu ý thức phấn đấu trường kỳ gian khổ, thiếu quyết tâm khắc phục khó khăn.*

Đây là phản ánh của tình trạng giai đoạn cầm cự kéo dài, nhiều khó khăn gian khổ mới xuất hiện, muôn đẩy kháng chiến tiến lên, phải cố gắng hết sức lớn lao, đối với một số cán bộ và đảng viên non kém chưa nhận rõ đường lối kháng chiến của Đảng, chưa được rèn luyện trong đấu tranh, chưa được chuẩn bị đầy đủ về tinh thần, tư tưởng.

Có những cán bộ quân sự trước đây vẫn hăng hái, nhưng gặp những cuộc chiến đấu ác liệt, quy mô, dai dẳng đã mất tinh thần, tự ý rút quân, bỏ nhiệm vụ. Có những cán bộ bên ngoài khi Đảng điều động vào quân đội hoặc vào vùng địch thì dao động, kiếm cớ thoái từ. Sau sáu năm kháng chiến, một số cán bộ vùng tự do khi bị địch đánh đến vẫn hoang mang, hỗn loạn, bỏ quần chúng "lưu vong". Một số cán bộ miền ngược và vùng địch sợ khó xin đổi công tác. Một số cán bộ lâu năm kêu ca mệt mỏi, đòi hỏi một công tác "tương đối an nhàn".

Khi gặp thuận tiện, thắng lợi thì chủ quan, khinh địch; khi gặp khó khăn, thất bại thì tiêu cực, hoang mang, nghi ngờ chủ trương của Đảng. Nghe tin đồn chiến Triều Tiên, thì sợ Mỹ sẽ giúp Pháp nhiều hơn; khi biết thái độ Mỹ ngoan cố, muốn phá đòn chiến thì ngẫm nghĩ: như thế, sẽ có điều kiện cho gánh nặng của Việt Nam được san sẻ, v.v.. Những tư tưởng thật không chút nào xứng đáng với đảng viên Đảng ta, một Đảng đã tự nhận sứ mạng chẳng những lãnh đạo nhân dân hoàn thành kháng chiến, mà còn sẽ phải khắc

phục những khó khăn lâu dài, to lớn hơn nhiều để cải tạo xã hội, hoàn toàn đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

b) *Hiện tượng kém ý thức tổ chức, kém tinh thần chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để chính sách của Đảng, của Chính phủ và nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.*

Hiện tượng này trước hết đã biểu lộ rất rõ qua các chiến dịch. Cuộc chiến tranh chính quy với lối đánh vận động đòi hỏi những hành động hết sức nhất trí, nhanh chóng kịp thời giữa đơn vị bộ đội này với đơn vị bộ đội khác, giữa các ngành quân, chính, dân, Đảng, giữa tiền tuyến và hậu phương, vùng tự do và vùng địch, giữa chiến trường chính và các chiến trường phối hợp. Sơ hở, chậm chạp, lơ là một chút một bộ phận là ảnh hưởng sâu xa ngay đến toàn cục. Thế nhưng một số đông cán bộ chúng ta chưa nhận rõ điều đó. Họ còn duy trì lối chấp hành mệnh lệnh "linh động" của thời kỳ trước: nhận lệnh một đàng làm một nẻo, tự ý thay đổi nghị quyết cấp trên, thi hành chậm chạp, xén bớt, kỳ kèo, mặc cả, v.v.. Tình trạng ấy đã làm lỡ cơ hội chiến thắng rất nhiều, và trong một đòn trưởng hợp đã gây nên thất bại đau đớn.

(...)¹⁾ Phần đông các địa phương lúc đầu không chú ý nghiên cứu, nhận định, chỉ nhìn thấy mức tạm vay cao hơn số thu công lương, điền thổ mỗi năm, đã kêu khó chứ không quyết tâm thực hiện. Thậm chí có cán bộ đã dựa vào dư luận một số quần chúng chưa hiểu chính sách tạm vay, thúc ép cấp trên giảm mức, gây dư luận "cấp trên thiếu quan điểm quần chúng, không sát", v.v..

Một số cán bộ khác, giữa lúc công việc Đảng và Chính phủ bế bô khẩn trương nhưng vì đâu óc địa vị cá nhân, mà vẫn không đoàn kết lực đúc chia rẽ nội bộ, kết quả là ngăn

1) (...): Tài liệu mất một số từ (B.T).

trở, phá hoại công tác Đảng hoặc không bằng lòng với công tác hiện tại, đòi hỏi một công tác có thanh thế hơn; một số cán bộ khác vì lợi ích cục bộ mà tiêu pha lạm dụng của công, có những hành động làm tiền trái với chính sách của Đảng và Chính phủ. Những hành động ấy, đứng về mặt nào mà xét, đều cũng là những hành động thiếu ý thức tổ chức, thiếu tinh thần chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để chính sách của Đảng, của Chính phủ và nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

c) *Hiện tượng xa rời nhân dân, không chú ý quyền lợi nhân dân, lối làm việc thì mệnh lệnh quan liêu.*

Mặc dầu đã bị đả kích nhiều, bệnh này vẫn còn rất nặng trong Đảng ta. Chẳng những một số cán bộ của chính quyền nhân dân, quân đội nhân dân xa rời dân, không chú ý đến quyền lợi dân, mà cả một số cán bộ dân vận cũng không điều tra nghiên cứu tình hình dân, không chú ý mưu lợi ích cho dân. Chính vì thế mà đối với các vấn đề tăng gia sản xuất, cải thiện dân sinh, khi nào Đảng nhắc thì làm, khi nào không nhắc lại bỏ lờ. Ở các xã, một số đảng viên sau khi đã vào Đảng rồi thì thoát ly các tổ chức quần chúng, thoát ly sinh sản, xách sà cột chạy rông mà thực tế thì không làm gì cho Đảng cả. Các việc tuyển mộ tân binh, huy động dân công, vay thóc, phần lớn đều chỉ làm bằng lối bắt ép, động viên vơ vét của dân. Ở vùng địch một số cán bộ chủ trương: cán bộ phải bí mật cả với quần chúng, đường lối tuyên truyền, tổ chức, đấu tranh thì chỉ căn cứ vào ý muốn của một tối thiểu số, vào ý nghĩ chủ quan của mình, không nhìn xem khi ấy thì tối đại đa số quần chúng muốn gì và nói gì? Chính vì thế mà ở một vài nơi tuyên truyền của địch đã có kết quả, chúng lập được hương dũng, hội tê, dồn làng, mà cán bộ ta thì vẫn "lưu vong".

Bệnh xa rời quần chúng, mệnh lệnh, quan liêu chẳng những chỉ trầm trọng ở cấp dưới, mà còn trầm trọng cả ở cấp

trên như: không sát cấp dưới và quần chúng, cơ quan công khen giấy tờ, nghị quyết, chỉ thị nhiều mà không giải thích kỹ và không đôn đốc kiểm tra việc thi hành, v.v.¹⁾. Đúng về phương diện người chỉ đạo, chúng ta phải nhận đây mới là đáng lo và đây mới là nơi cần hết sức chú ý sửa chữa.

2- Tình trạng các tổ chức cơ sở phúc tạp

Sau một năm Ban Chấp hành Trung ương cũ quyết nghị tạm ngừng kết nạp Đảng viên để củng cố nội bộ, tình trạng các tổ chức cơ sở, nhất là cơ sở nông thôn phúc tạp chưa cải tiến được bao nhiêu vì:

a) Nghị quyết tạm ngừng kết nạp Đảng viên phổ biến về các địa phương chậm quá : đối với các khu Bắc Bộ, tháng 12-1950 Nghị quyết ấy mới về đến các tỉnh; ở miền nam Trung Bộ, tháng 2- 1951 mới thảo luận ở Đảng vụ khu để bàn việc thi hành. Vì thế, sau khi có nghị quyết tạm ngừng phát triển lâu rồi mà vẫn còn nhiều địa phương tiếp tục kết nạp thêm đảng viên một cách ô ạt, phạm vào sai lầm cũ.

b) Đến khi thi hành tạm ngừng kết nạp, lúc đầu nhiều địa phương không lợi dụng thời gian để tích cực củng cố. Sau đó việc học tập chính trị và việc vận động phê bình và tự phê bình nói chung đều có tiến hành. Nhưng vì làm nhiều trọng tâm, không có phương pháp kế hoạch thích hợp, thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp trên, nên kết quả đem lại rất ít. Vả lại, trong các chi bộ, có một số đảng viên trình độ tinh thần

1) Xin kể một vài thí dụ: Việt Bắc trước đây có một chi bộ nhận được một tháng 100 thông tri, chỉ thị; Liên khu IV có xã nhận được một lúc 16 kế hoạch học tập. Liên khu III có chi bộ một tháng nhận 300 thông tri, chỉ thị. Đây là kết quả của đâu nếu không phải do lối làm việc quan liêu của cấp trên?

quá kém. Đối với các đảng viên này, việc học tập phê bình càng ít kết quả.

Hiện nay, tình hình tổ chức của một số tỉnh ở Khu V, IV, Việt Bắc là: các chi bộ nhất là chi bộ nông thôn tổ chức quá rộng, có một số đảng viên trình độ và tinh thần thấp hơn cả quần chúng, vì sau một năm Đảng ngừng kết nạp đảng viên, qua những trận chiến đấu gay go, một số quần chúng ngoài Đảng đã tiến bộ vượt lên. Số đảng viên ấy phần lớn là những phần tử chây lười, không chịu đi khai hội, không chịu đi hoạt động, thoát ly các tổ chức quần chúng.

Có những chi bộ trong chi uỷ phần lớn là những phần tử phú nông chưa được giáo dục, trong các cuộc vận động tuyển mộ tân binh, phục vụ chiến dịch và tạm vay của quần chúng vừa qua chẳng những đã không nêu được gương tốt, mà còn nêu gương xấu cho quần chúng, không dám tình nguyện đầu quân, không chịu đi dân công, không chịu cho vay, có khi còn ngầm vận động quần chúng chống lại chính sách của Đảng và Chính phủ. Rải rác có những kẻ đã thấy mình không xứng đáng, hoặc không chịu nổi kỷ luật, hoặc vì không đủ tinh thần chịu đựng hy sinh, hoặc vì trước kia vào Đảng để mưu cầu lợi ích cá nhân, nay thấy không được nên đã xin ra Đảng. Nhưng phần nhiều các cấp uỷ vì hiểu sai nghị quyết lấy giáo dục để chỉnh đốn Đảng nên chưa dám chuẩn y¹⁾.

1) Theo các con số tháng 12- 1950 thì toàn Đảng có 76 vạn 6 nghìn đảng viên. Đảng bộ đông đảng viên hơn cả là Liên khu V: 22 vạn đảng viên với 3 triệu ruồi dân. Đặc biệt nhất là tỉnh Quảng Ngãi 56.000 đảng viên với 54 vạn dân (tức hơn 10% dân số), có những huyện như Nghĩa Hành, số đảng viên chiếm 1/6 số cử tri, Đức Phổ số đảng viên chiếm 1/3 số cử tri. Rồi đến Liên khu IV, 18 vạn đảng viên với 3 triệu 6 dân, trong đó tỉnh Hà Tĩnh 39.000 đảng

II- MẤY NHIỆM VỤ CẦN KÍP

1- Tăng cường giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng

Phân tích mấy hiện tượng tư tưởng sai lầm phát sinh trong Đảng trong thời gian qua, chúng ta thấy một nguyên nhân chính là do cán bộ và đảng viên chưa nhận thấu đáo đặc điểm của tình hình và yêu cầu của nhiệm vụ mới. Đặc điểm của tình hình mới là: giai đoạn cầm cự kéo dài, nhiều khó khăn về vật chất, tinh thần xuất hiện; giữa tình trạng áy quẫn địch càng cố hết sức gây thêm khó khăn cho ta, mà về phía ta thì Đảng và Chính phủ lại quyết định phải động viên quân đội và những đám quần chúng nhân dân hết sức rộng rãi thực hiện nhiều công tác mới về quân sự cũng như về tài chính kinh tế để đẩy cuộc kháng chiến tiến lên. Yêu cầu của nhiệm vụ mới là: cán bộ và đảng viên phải tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng, phải nỗ lực phấn đấu, tích cực vượt khó khăn gian khổ, phải nghiên cứu kỹ các chủ trương mới của Đảng và Chính phủ, tin tưởng ở các chủ trương ấy, tăng cường ý thức chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để các chủ trương ấy, bỏ hết các lề lối làm việc cũ không hợp thời để quyết động viên các tầng lớp nhân dân rộng rãi thực hiện cho kỳ được các chủ trương ấy.

viên với 58 vạn dân (tức 6,7% dân số). Riêng Liên khu III số đảng viên hồi tháng 6-1950(báo cáo ở Đại hội toàn quốc) là 189.000, nhưng sau Liên khu uỷ tính lại chỉ có 15 vạn ruồi. Sau mấy cuộc càn quét của địch, tổng số đảng viên sút xuống 13 vạn 9 nghìn. Gần đây, theo báo cáo ở Hội nghị Đảng vụ Liên khu tháng 2-1951, tổng số đảng viên chỉ còn 11 vạn ruồi (2,2% dân số). Số giảm đi tức là số đảng viên mất tinh thần, sau khi bị càn quét, không dám bắt liên lạc với Đảng nữa.

Trong thời gian sắp tới đây, chúng ta dự đoán các đặc điểm của tình hình vừa kể trên sẽ tăng thêm chứ không giảm bớt. Bởi vậy, việc chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ và đảng viên nhận rõ những điều kể trên là hết sức cần thiết.

Cho nên điểm cốt yếu trong công tác giáo dục và lãnh đạo tư tưởng hiện nay là: làm cho toàn thể cán bộ và đảng viên hiểu thật thấu đáo tính chất trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của cuộc kháng chiến của ta, hiểu thật thấu đáo những biến chuyển trong tình hình ta và địch ở trong nước và trên thế giới, làm cho họ hiểu thật thấu đáo những khó khăn của ta hiện nay tuy to lớn nhưng chỉ là tạm thời và có thể vượt qua, chỉ cần chúng ta sửa chữa sai lầm và quyết tâm thi hành nhiệm vụ. Vì lực lượng của địch bê ngoài tuy còn mạnh, nhưng bên trong đương tan rã sẽ ngày càng tan rã và nhất định sẽ sụp đổ. Lực lượng của ta tuy hiện nay chưa hơn địch, nhưng lực lượng ấy nhất định ngày sẽ càng phát triển và làm cho ta đủ sức tiêu diệt địch nếu chúng ta kết hợp được chặt chẽ với quần chúng, huy động được quân đội và nhân dân giác ngộ thực hiện các chủ trương chính sách của ta, v.v.. Mục đích là: xây dựng cho cán bộ và đảng viên một ý thức chiến đấu trường kỳ, vững vàng và sâu sắc để nâng cao tinh thần quyết vượt khó khăn, nâng cao ý thức trách nhiệm và ý thức chấp hành chính sách, chủ trương của Đảng, của Chính phủ và nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, làm cho họ thấm nhuần chân lý: "Rời quần chúng là chết, bám chắc được với quần chúng là bí quyết của thành công".

Việc giáo dục và lãnh đạo tư tưởng là một công tác khó khăn phức tạp và lâu dài, không phải muốn dễ dàng, giản đơn và mau chóng mà được.

Một nguồn gốc tư tưởng, lúc biểu hiện dưới hình thức này

bị đập, gấp tình thế khác rất có thể lại biểu hiện dưới một hay nhiều hình thể khác. Điều quan trọng là người lãnh đạo phải theo sát, nắm vững các hiện tượng và cẩn nguyên, kiên nhẫn thuyết phục, giải thích chu đáo thì mới thành công.

2- Chính đốn các tổ chức cơ sở, tiếp tục phát triển Đảng ở những nơi tương đối đã củng cố

a- Về việc chỉnh đốn các tổ chức cơ sở: Chiểu theo tình hình các tổ chức cơ sở đã báo cáo ở trên, chúng ta nhận thấy tổ chức Đảng có một số địa phương quá rộng đã làm ngăn trở việc thực hiện nhanh chóng và đúng đắn các chủ trương của Đảng, của Chính phủ, làm cho các chi bộ sinh hoạt nặng nề, buồn tẻ, làm lu mờ tính chất tiên phong của Đảng. Một số phần tử lạc hậu, trình độ, tinh thần quá kém ở trong Đảng đã kéo những phần tử tiên tiến, tích cực lùi lại, đã làm giảm sức đấu tranh của Đảng và uy tín của Đảng trong quần chúng.

Bởi vậy, phải có một sự phân giới hạn rõ rệt giữa Đảng và quần chúng, giữa những phần tử tiên tiến của giai cấp với những phần tử cảm tình. Đảng chỉ có thể, chỉ nên kết nạp và giữ trong hàng ngũ của mình những phần tử thật tiên tiến, giác ngộ, thật dũng cảm, hy sinh. Những phần tử cảm tình, chưa thật giác ngộ, thì cần và nên đứng ngoài Đảng. Như thế Đảng mới phát huy được hết năng lực của mình để lãnh đạo kháng chiến, lãnh đạo cách mạng, mới có thể phục vụ nhân dân được đắc lực.

Cụ thể là sẽ phải tiến hành một cuộc vận động học tập về tính chất của Đảng và nhiệm vụ người đảng viên ở khắp các tổ chức cơ sở của Đảng. Làm cho tất cả các đảng viên sau khi học tập sẽ tự biết mình xem có đủ tư cách ở trong Đảng hay không, ai chưa đủ tư cách thì sẽ tự nguyện xin ra khỏi Đảng.

Đồng thời đề cao ý thức trách nhiệm của các chi uỷ và tiến hành việc cử lại tất cả các chi uỷ mới.

Đây là một cuộc vận động lớn, ảnh hưởng nhiều đến cơ sở của Đảng, đến phong trào địa phương, nhưng cần thiết để nâng cao chất lượng của Đảng. Nó phải được chuẩn bị chu đáo từ Trung ương, phải được lãnh đạo chặt chẽ, và khi tiến hành phải đi kèm với một công tác động viên, giải thích kỹ càng.

Về thời gian thì từ Khu IV trở ra nên đợi sau khi thu thuế nông nghiệp xong hãy tiến hành. Đối với các khu miền Nam, sẽ chọn một thời gian công tác thôn quê tương đối rảnh, để tập trung năng lực thực hiện. Cuộc vận động này sẽ tiến hành đồng thời với việc chia lại các chi bộ đồng theo điều lệ mới và biên chế cấp xã. Sau khi hoàn thành, các chi bộ sẽ có thể lần lượt ra hoạt động công khai.

b) Phát triển Đảng ở những nơi tương đối đã củng cố:

Bên cạnh tình trạng cơ sở nông thôn phức tạp cần chỉnh đốn, thì cơ sở Đảng ở một vài nơi tương đối đã được củng cố, như trong các đơn vị bộ đội chính quy, trong các xí nghiệp và vài địa phương trong vùng bị chiếm. Hơn nữa, ở một số đơn vị bộ đội chính quy, sau mấy chiến dịch, số đảng viên đã bị hy sinh nhiều, tổ chức của Đảng trở thành eo hẹp. Ở một vài vùng mới giải phóng, hoặc chưa có hoặc quá kém cỏi. Ở những nơi ấy nếu không được kết nạp những người xứng đáng vào Đảng thì Đảng sẽ khó lãnh đạo phong trào.

Ở những nơi kể trên, cần xét kỹ lại tình hình để cho bắt đầu việc phát triển Đảng trở lại. Điều kiện căn bản là: các chi bộ nơi ấy phải nghiên cứu xong Cương lĩnh, Điều lệ Đảng để thẩm nhuần tinh thần nghị quyết của Đại hội về công tác xây dựng Đảng, về điều kiện tư cách, thủ tục kết nạp đảng

viên mới. Hướng phát triển phải nhầm vào thành phần công nhân và bần cố nông là chính. Phải trọng ở chất không trọng ở số. Ở những vùng mới giải phóng, nói chung là nếu chưa phát động được phong trào quần chúng mạnh mẽ thì chưa kết nạp nhiều. Phải tuyên truyền mục đích, chính cương, chính sách, tính chất và nguyên tắc tổ chức căn bản của Đảng cho người định kết nạp hiểu. Chi bộ phải có những người chuyên môn có kinh nghiệm về tổ chức để xem xét kỹ càng trước khi kết nạp. Các cấp uỷ phải luôn luôn theo dõi, kiểm tra và phát triển Đảng để đảm bảo cho việc thi hành của cấp dưới được đúng, không rơi vào sai lầm cũ.

*Văn kiện Đảng, Trường Đảng cao cấp
Nguyễn Ái Quốc xuất bản, Hà Nội,
1964, t. 7, tr.208-218.*

VĂN ĐỀ CHỈNH ĐẢNG *

Tôi xin nói rõ thêm mấy điểm về vấn đề chỉnh Đảng.

1- Vấn đề này, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã thảo luận và đã có quyết nghị. Sau đó tháng 12- 1951, Bộ Chính trị đã có một chỉ thị, kèm theo kế hoạch thực hiện của Ban Tổ chức Trung ương gửi các khu để thi hành. Từ Trung ương đã chỉnh huấn xong cho cán bộ trình độ tỉnh và huyện giúp việc Trung ương. Khu Việt Bắc đã mở một lớp chỉnh huấn cho cán bộ tỉnh, huyện, và các cán bộ làm việc các cơ quan của khu, kết quả tương đối. Khu IV cũng vừa sắp mở lớp thì Bộ Chính trị lại có điện cho các khu tạm hoãn, để sửa đổi kế hoạch chỉnh Đảng, đề ra một kế hoạch mới.

Kế hoạch mới ấy, phiên họp Bộ Chính trị cuối tháng 3 đã định xong, và đầu tháng 5 này sẽ bắt đầu thi hành.

2- Vì sao Bộ Chính trị lại sửa đổi kế hoạch cũ, định ra kế hoạch mới? Là vì gần đây chúng ta đã nhìn thấy những sai lầm khuyết điểm của Đảng ta một cách rõ ràng hơn, phân tích các nguyên nhân sai lầm một cách sát đáng hơn, vì thế mà thấy cần nâng cao công tác chỉnh Đảng lên một trình độ cao hơn, cần tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương đối với

* Báo cáo do đồng chí Lê Văn Lương đọc tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

công tác ấy, cần tiến hành công tác ấy với một kế hoạch thích hợp hơn, có hiệu quả hơn.

Ở Hội nghị Trung ương lần trước, chúng ta đã nhìn thấy bên cạnh những ưu điểm rất quý của cán bộ, đảng viên, những ưu điểm đã làm vinh dự cho Đảng ta, đã làm cho Đảng ta thu được nhiều thành tích lớn và được nhân dân tín nhiệm, cán bộ, đảng viên chúng ta còn phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng về quan điểm kháng chiến trường kỳ gian khổ, về tinh thần trách nhiệm, về ý thức chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để chính sách của Đảng, của Chính phủ và chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, bệnh quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng và tham ô lãng phí nặng. Hiện nay, chúng ta lại nhìn thấy thêm rằng: sở dĩ có những khuyết điểm trên là vì lập trường chính trị của một số đông cán bộ ta (chẳng những cán bộ thuộc thành phần trí thức mà cả công nông, chả những cán bộ mới mà cả cán bộ cũ) còn chưa được vững, do đó mà dễ lung lay, dao động, phạm nhiều sai lầm tả, hữu nghiêm trọng trong việc thực hiện các chính sách lớn của Đảng (như lãnh đạo chiến, chính sách Mặt trận và dân vận, chính sách ruộng đất và tài chính, kinh tế, v.v.).

Chúng ta đã nhìn thấy, sở dĩ có những khuyết điểm sai lầm ấy là do thành phần gốc rễ của cán bộ ta khá phức tạp (hơn 65% là tiểu tư sản), phần tử rất lớn chưa được cải tạo tư tưởng và chưa được giáo dục một cách có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lenin, chưa được rèn luyện một cách nghiêm khắc trong quá trình đấu tranh lâu dài của quặng đại quần chúng; thêm vào đấy sự lãnh đạo, giáo dục tư tưởng của Trung ương còn thiếu.

Vì thế, chúng ta đã phải sửa lại kế hoạch chỉnh Đảng. Trong kế hoạch chỉnh Đảng mới, chúng ta đã nói rõ: các sai lầm, khuyết điểm của cán bộ hiện nay là nghiêm trọng. Nếu

không sửa đổi, thì Đảng ta khó mà phát triển được thành tích, khó mà làm tròn được các nhiệm vụ phức tạp, gay go trong giai đoạn hiện tại và trong thời gian sắp tới. Chúng ta đã nêu mục đích và yêu cầu của việc chỉnh Đảng lần này một cách đầy đủ hơn là: lấy tư tưởng Mác - Lê nin của giai cấp vô sản khắc phục những tư tưởng sai lầm trong Đảng, chủ yếu là những tư tưởng của tiểu tư sản, do đó mà củng cố lập trường chính trị của cán bộ, đảng viên, làm cho trên tư tưởng, cán bộ, đảng viên nhận rõ ta, bạn và địch, nắm vững chính sách đoàn kết toàn dân của Đảng, nắm vững tư tưởng trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh, sửa chữa bệnh xa rời quần chúng, mệnh lệnh quan liêu và tham ô lãng phí, nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật trong Đảng, thật sự sử dụng vũ khí phê bình, tự phê bình.

Chúng ta lại đã so sánh, xem xét những sai lầm khuyết điểm của cán bộ và những sai lầm khuyết điểm của chi bộ. Chúng ta đã nhận thấy: những sai lầm khuyết điểm của các chi bộ tuy nhiều, tuy nghiêm trọng và cản trở rất nhiều việc chấp hành chính sách của Đảng, của Chính phủ, nhưng sai lầm khuyết điểm của chi bộ chưa phải là những sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng nhất, cần sửa trước, mà như những sai lầm khuyết điểm của cán bộ, vì cán bộ là những người trực tiếp chấp hành chính sách và nghị quyết của Trung ương, là những người chỉ đạo công tác ở các địa phương, trước hết là của cán bộ chỉ đạo khu, tỉnh và các cán bộ cao cấp làm việc ở các cơ quan quân, chính, dân, Đảng của Trung ương. Cho nên chỉnh Đảng cần bắt đầu chỉnh huấn các cán bộ ấy, cần tiến hành từ trên xuống. Khi nào chỉnh huấn xong cán bộ, mới có thể chỉnh đốn chi bộ. Vì thế, chuyến này chúng ta đã tạm gác hẳn việc chỉnh đốn chi bộ lại sang năm.

Chính vì đã nâng ý nghĩa, mục đích và nội dung việc

chỉnh Đảng lên một mức cao hơn trước như thế, nên càng phải tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương đối với công tác chỉnh Đảng. Nghĩa là: việc chỉnh huấn cán bộ chỉ đạo khu, tỉnh và cán bộ cao cấp trong các cơ quan của Trung ương phải do Trung ương trực tiếp làm, trực tiếp lãnh đạo. Việc chỉnh huấn cán bộ huyện, xã sau này, chẳng những phải dựa vào mục đích yêu cầu phải theo đúng phương châm, phương pháp do Trung ương quy định. Mà kế hoạch của các khu trước khi làm, còn phải do Trung ương duyệt, và khi làm, còn phải theo đúng chế độ báo cáo, thỉnh thị do Trung ương quy định, mà phản ánh tình hình, để Trung ương có thể chỉ đạo một cách kịp thời và chặt chẽ.

Đây là mấy điểm mới trong kế hoạch chỉnh Đảng chuyến này.

3- Nói thêm về kế hoạch mở lớp ở các cấp, từ Khu IV trở ra, đã quy định như sau:

Trung ương mở chính huấn cho cán bộ chỉ đạo khu, tỉnh và cán bộ cao cấp làm việc ở các cơ quan của Trung ương. Cán bộ chính, quân, dân, Đảng sẽ cùng học theo một chương trình thống nhất ở lớp của Trung ương mở. Từ giờ đến cuối năm, tranh thủ mở hai lớp, thì đối với loại cán bộ nói trên, đại thể có thể coi như đã xong, sang năm 1953, đối với một số cán bộ tỉnh và tương đương còn lại, nếu có hoàn cảnh thì Trung ương sẽ tiếp tục mở, nếu không sẽ giao cho các khu mở.

Sau lớp đầu tiên của Trung ương, các cơ quan quanh Trung ương và các khu, tỉnh sẽ mở chính huấn, các cơ quan quanh Trung ương thì mở cho cán bộ các phòng, các ban, cán bộ tương đương tỉnh, huyện, khu thì cũng mở cho tỉnh, Thường vụ huyện và tương đương tỉnh thì mở cho Huyện uỷ thường và cán bộ xã. Các lớp do khu mở sẽ ngắn ngày hơn

lớp của Trung ương (hai tháng), lớp của tỉnh ngắn ngày hơn nữa. Như thế đối với cán bộ ở các ngành quanh Trung ương và cán bộ tỉnh, huyện ở địa phương có thể về đại thể, năm nay cũng xong.

Đầu tháng 4 vừa rồi chúng tôi đã triệu tập cán bộ tổ chức, tuyên huấn các khu, phổ biến kế hoạch chỉnh Đảng mới rồi. Các khu sẽ thảo luận kế hoạch thi hành ở khu mình rồi báo cáo Trung ương duyệt trong tháng 5 này.

Đối với kế hoạch ở vùng địch tạm chiếm và vùng du kích, các khu cũng sẽ nghiên cứu. Về việc chỉnh huấn ở vùng du kích thì tương đối dễ hơn, chứ ở vùng địch tạm chiếm sẽ phải chậm vì hoàn cảnh khó khăn.

Về kế hoạch chỉnh Đảng cho miền nam Trung Bộ và Nam Bộ, chúng tôi còn đương nghiên cứu, hy vọng trong sáu tháng đầu năm 1953 có thể bắt đầu tiến hành ở hai nơi ấy.

4. Sau cùng, xin nói thêm về việc lãnh đạo chỉnh Đảng cụ thể hay nói việc lãnh đạo các lớp chỉnh huấn ở Trung ương và các khu.

Trong bản kế hoạch đã nói: việc chỉnh Đảng là một nhiệm vụ chính trị rất trọng yếu để bônsêvích hoá Đảng, có một tác dụng quyết định đối với công tác lãnh đạo kháng chiến hiện nay, đối với toàn bộ sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của đảng. Nó là một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt ở trong Đảng, nó sẽ làm cho tư tưởng Đảng được trong sạch, tổ chức của Đảng được trong sạch, vững chắc, làm cho Đảng thêm nhất trí. Cho nên Trung ương nhất định phải tập trung chú ý lãnh đạo sát.

Hiện Bộ Chính trị đã chỉ định đồng chí Việt¹⁾, tôi và đồng

chí Tố Hữu phụ trách việc mở lớp của Trung ương và hướng dẫn chỉnh huấn các địa phương.

Trong quá trình của lớp chúng tôi nhất định sẽ theo một chế độ báo cáo và thỉnh thị chặt chẽ đối với Bộ Chính trị, để Bộ Chính trị chỉ đạo thật sát và kịp thời.

Về việc chỉnh huấn ở các khu, các ngành, chúng tôi đề nghị các đồng chí Trung ương ở các khu cũng sẽ phải đặc biệt chú ý. Trước tiên là nắm vững những nguyên tắc chỉnh Đảng kỳ này để cùng các khu uỷ đặt kế hoạch. Lại cần nghiên cứu kỹ tình hình tư tưởng cán bộ và các vấn đề đặt ra ở địa phương để chỉnh huấn cho sát. Khi lớp chỉnh huấn mở, sẽ cùng các khu uỷ nắm vững việc chỉ đạo. Về phần chúng tôi, sẽ xin gửi các kinh nghiệm chỉ đạo chỉnh huấn thu được trong lớp của Trung ương về để các đồng chí tham khảo.

*Văn kiện Đảng, Ban Nghiên cứu
Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1980, t.III, q.1: 1951-1952,
tr.283-288.*

1) Việt: Hoàng Quốc Việt (B.T).

MẤY NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ QUÂN SỰ HIỆN NAY*

I- TÌNH HÌNH

1- Gần đây việc lớn nhất về quân sự là việc *địch đánh ra Hòa Bình và chiến dịch Hòa Bình thắng lợi của ta*.

a) Trong chiến dịch này, lần đầu tiên ta dùng đại bộ phận chủ lực và bộ đội địa phương của ta ở Bắc Bộ đánh nhau với địch trong một thời gian 3 tháng, trên một chiến trường rộng. Địch cũng lần đầu tiên huy động hầu hết lực lượng của chúng để giao chiến với ta.

b) Thắng lợi của ta là đã tiêu diệt được 22.000 sinh lực địch, nhưng đặc điểm của thắng lợi này là không những thắng trên mặt trận chính diện như trong các chiến dịch trước mà lại thắng lớn ở địch hậu. Chúng ta đã phá một phần quan trọng trong công cuộc bình định của địch ở địch hậu Bắc Bộ trong năm 51, khôi phục và mở rộng các căn cứ du kích, đánh bại âm mưu giành lại chủ động của địch.

c) Chúng ta thu được nhiều kinh nghiệm lớn, có thể áp dụng và phát triển trong thời gian sắp tới đặc biệt là kinh nghiệm nội ngoại tuyến phối hợp, đưa chủ lực vào địch hậu.

* Báo cáo do đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

d) Trong lúc chiến dịch đang tiếp diễn ở Bắc Bộ, thì ở Trung Bộ, Nam Bộ, bộ đội ta hoạt động và đã giữ được lực lượng địch trong một phần nào.

e) Chiến dịch Hòa Bình biểu lộ thế cầm cự một cách rõ rệt và đã củng cố được thế chủ động của ta ở Bắc Bộ.

2- Từ khi địch rút khỏi Hòa Bình, trong hai tháng gần đây, âm mưu đầu tiên của chúng là *mang lực lượng về đối phó với ta ở địch hậu Bắc Bộ*, để tiếp tục tiến hành công cuộc bình định bị phá của chúng.

a) Chúng đã mở mây cuộc càn quét liền ở Vĩnh Phúc, ở Phủ Lý, ở Thái Bình và hiện đang càn quét căn cứ du kích Bắc Ninh của ta, như vậy chúng đã lân lượt càn quét mây vùng căn cứ lớn của ta ở địch hậu. Trong các cuộc càn quét này, địch ra sức tập trung binh lực có khi dùng đến 15 tiểu đoàn bộ binh, tập trung pháo binh, phi cơ, hành quân thận trọng, nhằm mục đích tiêu hao và đánh đuổi chủ lực ta ra khỏi địch hậu, tàn phá cơ sở ta, tung gián điệp chỉ điểm, tàn sát nhân dân tạo điều kiện để tiếp tục việc bình định về sau của chúng.

b) Bộ đội chủ lực, địa phương và dân quân du kích của ta đã chiến đấu anh dũng, một mặt dùng đơn vị nhỏ để tiêu hao địch, bảo vệ cơ sở, bảo vệ dân, một mặt luôn ra sau lưng địch để đánh vào chỗ yếu của chúng, tiêu diệt sinh lực chúng. Trong khi đó ở khắp các mặt trận trong địch hậu bộ đội ta hoạt động phối hợp thắng lợi vì địch tập trung nơi này thì sơ hở nơi khác. Kết quả hiện nay chủ lực ta vẫn kiên trì ở địch hậu, cơ sở Đảng và dân nói chung vẫn giữ vững, địch mới chiếm lại một vài vị trí nhưng không lập được ngụy quyền, tuy nhiên bộ đội và nhân dân ta cũng bị tổn thất tiêu hao trong các cuộc chống càn này.

c) Trong lúc địch tập trung lực lượng ở địch hậu Bắc Bộ,

thì ở Trung Bộ ta thắng lợi ở Quảng Trị, ở Nam Bộ ta cũng ra sức chống các cuộc tấn công của địch.

d) Dịch tập trung lực lượng càn quét địch hậu, lại mở những cuộc hành binh ngày càng lớn ngay trong lòng chúng, như vậy cuộc đấu tranh trong lòng địch sẽ càng ngày càng gay go, và đó là một đặc điểm của giai đoạn cầm cự. Một mặt nữa, địch phải tập trung chủ lực càn quét ở địch hậu lại phải mở những cuộc hành binh lớn như trước đây đánh ra vùng tự do của ta, như vậy tức là địch càng đi sâu vào bị động và lực lượng ta ở địch hậu ngày càng trưởng thành lên.

3- Nói chung trong thu đông vừa qua, *địch* đã bị thất bại nặng, nếu kể từ chiến dịch Biên giới trở đi thì chúng bị tiêu diệt gần 7 vạn quân.

Tuy nhiên, địch vẫn còn bổ sung quân số được và hiện nay tổng số binh sĩ của chúng ở Việt Nam so với sau chiến dịch Biên giới vẫn tăng thêm. Dịch cố gắng được như vậy, là vì chúng thực hiện được âm mưu lây chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt; chương trình khuếch trương ngụy binh năm 1951 chúng đã làm được phần lớn. Hiện nay chúng gặp nhiều khó khăn mới nhưng vẫn ra sức tiếp tục chương trình năm 1952, vì địch không có cách nào khác để cứu vãn tình thế.

Một mặt nữa chúng bị thua to, nhưng chúng vẫn được bọn đế quốc Mỹ viện trợ, nhất là phi cơ, pháo binh và cơ giới. Mỹ có thể giúp đỡ chúng nhiều hơn nữa.

Như vậy địch bị thất bại nặng nhưng quân số của chúng vẫn chưa giảm sút, chúng mới gặp nhiều khó khăn về thành phần binh sĩ (2/3 là ngụy binh), về tinh thần, về cán bộ. Gần đây chúng gặp nhiều khó khăn về kinh tế, tài chính, vì ngân sách quân sự tiêu vào chiến tranh Đông Dương đã tăng đến 32% tổng số ngân sách quốc phòng mà vẫn chưa đủ.

Địch đã gặp nhiều khó khăn, nhưng lực lượng chúng còn mạnh, chúng còn giữ được đồng bằng Bắc Bộ và tiếp tục củng cố các vùng địch hậu Trung Bộ và Nam Bộ. Cuộc chiến tranh còn phải lâu dài và gian khổ.

4- Về ta thì gần đây chúng ta đã:

a) Chấn chỉnh tổ chức bộ đội chủ lực ở Bắc Bộ, đề cao chất lượng của bộ đội trong hai kỳ chỉnh huấn năm ngoái, thực hiện được bước đầu tiêu chuẩn cung cấp và tăng thêm sức khỏe của bộ đội. Bộ đội địa phương và dân quân du kích ở Bắc Bộ thì được khuếch trương và tăng cường trang bị trong mấy tháng chiến dịch thu đông,

b) Chúng ta đã thu được thắng lợi lớn trong chiến dịch Hòa Bình, không những tiêu diệt được bộ phận sinh lực địch quan trọng, mà lại bổ cứu được một phần sự kém cỏi của ta về du kích chiến tranh, đã đẩy mạnh cuộc đấu tranh ở địch hậu Bắc Bộ.

Tuy nhiên:

a) Chất lượng của bộ đội chủ lực nhất là của cán bộ, về chính trị còn kém, không tiến kịp với sự đòi hỏi của nhiệm vụ, lập trường giai cấp chưa vững, tư tưởng kháng chiến trường kỳ và tự lực cánh sinh chưa thấm nhuần. Cán bộ công nông chưa được đề bạt đúng mức. Những nhược điểm đó có ảnh hưởng lớn đến sức chiến đấu của bộ đội.

b) Bộ đội địa phương và dân quân du kích thì càng kém hơn về cả chất lượng, chính trị, kỹ thuật, chiến thuật, tổ chức.

c) Chiến trường Nam Bộ vẫn còn gặp nhiều khó khăn và vẫn không được chỉ đạo sát.

d) Công tác ngụy vận có tiến bộ ở địch hậu Bắc Bộ, nhưng vẫn chưa có một nề nếp tổ chức, chưa có sự chỉ đạo thường xuyên, chưa định rõ phương châm và chính sách.

Nhìn chung lại, lực lượng quân sự ta có lớn thêm một bước khá dài, nhưng chúng ta vẫn chưa giành được ưu thế quân sự trên chiến trường chính Bắc Bộ.

II- MẤT NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

Nhiệm vụ quân sự sắp tới nói chung vẫn tiếp tục những nhiệm vụ do Hội nghị Trung ương lần thứ hai đề ra, nghĩa là:

- a) Tiếp tục đề cao chất lượng của bộ đội cụ thể là chỉnh huấn chính trị,
- b) Tiêu diệt sinh lực địch,
- c) Đẩy mạnh chiến tranh du kích,
- d) Mở rộng công tác ngụy vận,
- e) Bộ Tổng tư lệnh phải tăng cường sự chỉ đạo các chiến trường xa.

Trong các nhiệm vụ đó, cần nắm vững ba nhiệm vụ trung tâm tức là, chỉnh huấn tác chiến, phát triển chiến tranh du kích và giữ vững cuộc đấu tranh ở địch hậu Bắc Bộ.

1- *Công tác chỉnh quân cụ thể* là chỉnh huấn chính trị, đi đôi với công tác chỉnh Đảng là một nhiệm vụ trung tâm hết sức quan trọng, sẽ trình bày riêng.

2- *Về nhiệm vụ tác chiến* tiêu diệt sinh lực địch, thì vẫn nói rõ phương châm tác chiến.

a) Trên chiến trường toàn quốc, du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ.

b) Trên chiến trường Bắc Bộ, phương châm tác chiến của chủ lực đánh ở chính diện, lấy vận động chiến là chính, du kích chiến là phụ. Vận động chiến hiện nay vẫn còn mang tính chất du kích cho nên vẫn có thể gọi là du kích vận động chiến.

Đối với chủ lực hoạt động ở địch hậu thì du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ.

c) Việc sử dụng binh lực cân linh hoạt hơn, khi thì tập trung mở chiến dịch khi thì phân tán luân lưu hoạt động.

3- *Phát triển du kích chiến tranh, giữ vững cuộc đấu tranh sau lưng địch - đấu tranh sau lưng địch* là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất để phá âm mưu của địch củng cố vùng tạm bị chiếm, phá âm mưu của chúng, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Có đẩy mạnh đấu tranh sau lưng địch mới bảo vệ được vùng tự do của ta, mới bảo vệ và huy động được nhân vật lực của ta trong địch hậu, mới xây dựng và tích trữ được lực lượng để chuyển sang tổng phản công.

Đấu tranh sau lưng địch là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, bao gồm toàn dân toàn diện. Vì vậy cần có sự chỉ đạo thống nhất để kết hợp sự hoạt động quân sự với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, kết hợp sự hoạt động các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, với phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân.

Để phát triển du kích chiến tranh, giữ vững cuộc đấu tranh sau lưng địch, nhiệm vụ trước mắt của ta là *giữ vững các cuộc chống càn quét*, vì *càn quét* và *chống càn quét* là hình thức đấu tranh chủ yếu hiện nay giữa ta và địch trong địch hậu. Có giữ vững các cuộc chống càn quét mới củng cố và phát triển được các căn cứ du kích, ngược lại căn cứ du kích vững chắc là một điều kiện thuận lợi cho việc chống càn quét.

Vì vậy, đi đôi với việc chống càn quét, chúng ta *cần củng cố và phát triển các căn cứ du kích*. Căn cứ vào địa hình, địch tình và tình hình cụ thể của địa phương để phân lại các khu vực trong địch hậu cho thích hợp. *Cần đơn giản và thống nhất bộ máy chỉ đạo sửa đổi phương thức công tác, tăng cường cán bộ để nâng cao sự chỉ đạo trong địch hậu*.

Ngoài ra cần *dề cao chất lượng* của bộ đội địa phương đồng thời giải quyết vấn đề tổ chức và cung cấp vũ khí cơ bản cho dân quân du kích.

(Về phần này, đồng chí Khang sẽ nói rõ).

4- Về *ngụy vận* thì cần định rõ phương châm chính sách và phải do các cấp ủy phụ trách.

5- Việc *tăng cường chỉ đạo* các chiến trường xa thì lấy việc giúp đỡ tiến hành chỉnh huấn bộ đội làm chính.

III- CHỈNH QUÂN

1- Quân đội ta là quân đội nhân dân do Đảng lãnh đạo, thành lập trong phong trào kháng Nhật cứu nước và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp, bọn can thiệp Mỹ để *giành độc lập dân tộc, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân và bảo vệ hòa bình thế giới*.

Từ ngày thành lập, nhất là từ khi kháng chiến, trong quá trình vừa tác chiến vừa xây dựng, quân đội ta tiến bộ khá nhiều, do đó đã cùng toàn dân *duy trì được cuộc vũ tranh tranh đấu, đưa cuộc kháng chiến đến giai đoạn tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công*.

Đặc biệt từ chiến dịch Biên giới, được chấn chỉnh tổ chức và được học tập kinh nghiệm Giải phóng quân Trung Quốc, trải qua các cuộc chỉnh huấn năm 1951, bộ đội chủ lực ta ở Bắc Bộ đã tiến bộ nhiều, do đó *đã thu được nhiều thắng lợi trong các chiến dịch và đã giữ được thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ*.

Song quân đội ta là một quân đội còn trẻ tuổi, chưa được rèn luyện nhiều, chưa có nhiều kinh nghiệm, cho nên hiện

nay, tình hình bộ đội *còn nhiều hiện tượng chưa phù hợp với bản chất của một quân đội nhân dân*.

Chiến sĩ thì đa số là dân cày nghè, giàu lòng yêu nước, nhiệt thành cách mạng, hăng hái hy sinh dũng cảm, chịu đựng gian khổ, phục tùng kỷ luật, phục tùng cấp trên. Nhưng một nhược điểm lớn là trình độ chính trị còn thấp kém, nhận thức cách mạng sơ sài, quan điểm giai cấp chưa rõ rệt, tư tưởng kháng chiến lâu dài gian khổ, tự lực cánh sinh chưa vững chắc, sự hiểu biết về tình hình thế giới và trong nước còn kém. Tuy vậy, *nếu tiến hành giáo dục chính trị khẩn thiết mau tiến bộ* vì bản chất tốt, có quan điểm lao động đã chịu đựng nhiều gian khổ, và ít bị ảnh hưởng với những lý thuyết, tư tưởng, và luận điệu tuyên truyền của đế quốc.

Cán bộ, nhất là từ cấp tiểu đoàn trở lên, thì đại đa số là tiểu tư sản, một số trước đây đã từng ở trong quân đội đế quốc, nhiều người chưa trải qua làm đội viên hay cán bộ từ cấp dưới, nhiều người chưa có kinh nghiệm công tác quần chúng hạ tầng ở bên ngoài hay trong quân đội. Nói chung, *cán bộ đều có tinh thần dân tộc và có khả năng hấp thụ nhanh*, nhưng sự tiến bộ về tư tưởng thì chậm, vì chịu ảnh hưởng nhiều của bản chất giai cấp cũ, vì chưa được rèn luyện và cải tạo tư tưởng hàn hoi, vì trong thời gian ở bộ đội thì rất ít học tập nghiên cứu về chính trị. Vậy, quan điểm giai cấp còn mơ hồ, tinh thần quốc tế còn kém, tinh thần yêu thương binh sĩ cũng kém, chưa thấm nhuần tư tưởng trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh, muốn thắng mau, thường ỷ lại vào ngoại vien, ý chí tranh đấu chưa vững chắc, dễ lung lay, ngại khó khăn gian khổ dễ làm, gặp khó thì dao động còn nhiều hiện tượng tham kiêng, bại nản, đánh giá địch ta khi cao khi thấp. Đầu óc địa vị, cá nhân chủ nghĩa còn rất nặng,

bệnh tham ô, hủ hóa, lãng phí của công còn khá phổ thông. Về tác phong thì quan liêu, quân phiệt, không sát dưới, không cụ thể. *Những khuyết điểm về tư tưởng và tác phong của cán bộ đã ảnh hưởng rất nhiều đến chiến sĩ, đã cản trở bước tiến bộ của toàn thể quân đội.* Tuy nhiên, cán bộ ta sẵn có tinh thần cầu tiến và hấp thu nhanh, vì vậy nếu biết dùng phương pháp đúng để tiến hành cải tạo tư tưởng thì cũng có khả năng tiến bộ.

Trải qua mấy kỳ chỉnh huấn, cán bộ và chiến sĩ có tiến bộ, nhất là chiến sĩ và cán bộ sơ cấp, do đó, chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ trong chiến dịch Hòa Bình. Song *tiến bộ đó chỉ mới là bước đầu, chưa sâu, chưa vững*, cho nên gấp hoàn cảnh khó khăn thì những khuyết điểm trên lại bộc lộ ra. Vì trình độ chính trị còn thấp kém, vì lập trường giai cấp chưa vững chắc, chủ yếu là cán bộ nên chúng ta đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tiêu diệt binh lực và giữ sức mình, kinh nghiệm chiến dịch Hoà Bình và kinh nghiệm những chiến dịch trước đây đã chứng minh như vậy.

2- Xét qua tình hình quân đội hiện nay, chúng ta nhận thấy chất lượng bộ đội đã được nâng cao một phần, nhưng còn thấp kém, nhất là chất lượng chính trị. Tình trạng đó đã ảnh hưởng khá nhiều đến tác chiến và xây dựng.

Hơn nữa, chiến tranh ngày càng gay go ác liệt, nhiệm vụ quân đội mỗi ngày thêm nặng nề. Muốn cho quân đội có thể làm tròn nhiệm vụ chiến đấu giết giặc để bảo vệ nhân dân, bảo vệ đất nước, chúng ta cần tăng cường trang bị cho quân đội về phương diện chính trị để có thể vượt mọi khó khăn.

Do đó, trọng tâm của công tác chỉnh quân trong năm nay là tiến hành chỉnh huấn chính trị, nhằm mục đích:

- Cải tạo tư tưởng cho cán bộ,
- Tăng cường giáo dục chính trị và nâng cao trình độ giác ngộ cho chiến sĩ.

Công tác chỉnh huấn chính trị là một công tác rất *quan trọng. Đó là vấn đề mấu chốt trong việc đề cao chất lượng của bộ đội ta hiện nay. Đó cũng là vấn đề mấu chốt trong việc xây dựng lâu dài của một quân đội nhân dân. Chỉnh huấn chính trị lấy việc giáo dục và cải tạo tư tưởng làm trọng tâm, chủ yếu là cán bộ.*

Chỉnh huấn chính trị là trọng tâm của việc chỉnh quân, vì có chỉnh huấn chính trị mới đạt được cơ sở cho sự tiến bộ về chiến thuật và kỹ thuật, mới đề cao được sức chiến đấu của bộ đội, mới chuẩn bị thực sự cho bộ đội để đón những thuận lợi mới hoặc vượt qua những khó khăn mới, mới làm được nhiệm vụ chuẩn bị lực lượng trong giai đoạn cầm cự và chuẩn bị tổng phản công.

Yêu cầu của chỉnh huấn chính trị là cải tạo và khắc phục những tư tưởng không vô sản, chủ yếu là tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, xây dựng và nâng cao tư tưởng vô sản. Nói cho cụ thể là làm cho cán bộ và chiến sĩ nhận rõ lập trường giai cấp, phân rõ bạn thù, phân rõ bản chất quân đội nhân dân làm cho cán bộ và chiến sĩ hiểu rõ đặc điểm căn bản của tình hình trong và ngoài nước xây dựng tư tưởng trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh. Do đó, mà đoàn kết chiến đấu, tôn trọng của công, cán bộ yêu thương binh sĩ, trên dưới thống nhất, đề cao tinh thần chiến đấu của bộ đội lên một bước mới, nâng cao lòng tin tưởng của quân đội vào tiền đồ của cuộc kháng chiến trong nước cũng như vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Về nội dung của chính huấn, thì cán bộ từ Trung ương trở lên học vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, và học thời sự, ngoài ra cần nghiên cứu mấy tài liệu chính của lớp chính Đảng, chiến sĩ thì học tính chất quân đội nhân dân, một vài vấn đề về kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi, và học thời sự.

Như vậy, đối với cán bộ phần lớn là đảng viên, mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu, phương pháp của công tác chính quân đều thống nhất với công tác chính Đảng, cho nên có thể nói rằng tiến hành chính huấn chính trị, đối với cán bộ trong quân đội là thực hiện công tác chính Đảng.

Thời gian học tập chính trị 90% đối với cán bộ, 60% đối với chiến sĩ.

Phương pháp là liên hệ những điều học được với tư tưởng và công tác, để tiến hành kiểm thảo và tổng kết.

Việc lãnh đạo chính quân rất quan trọng, các cán bộ quân chính, các cấp ủy phải thực sự lãnh đạo việc chính huấn tập trung phương tiện, bảo đảm cho cuộc chính huấn chính trị thành công.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA TA HIỆN NAY VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢM TÔ GIẢM TỨC*

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là phản đế và phản phong kiến. Nước ta là nước nông nghiệp, số rất đông trong nhân dân là nông dân. Không kéo được nông dân thì không thể nói đến lãnh đạo cách mạng, không thể nói đến thực hiện dân chủ nhân dân và tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Quyền lợi nông dân ở ruộng đất. Muốn kéo nông dân, phải giải quyết vấn đề ruộng đất. Vấn đề ruộng đất giải quyết đúng thì lãnh đạo kháng chiến thắng lợi, cách mạng thành công.

Vấn đề đó quan trọng như thế, nhưng đến nay nhiều đồng chí chúng ta vẫn coi thường. Thậm chí làm sai chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, gây ảnh hưởng xấu trong nông dân, Trung ương cũng không tích cực đôn đốc việc thi hành chính sách ruộng đất.

I- CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ HIỆN NAY NHƯ THẾ NÀO?

1- Nói tóm tắt thì chính sách ruộng đất của ta hiện nay

* Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

là chính sách ruộng đất của Mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến, hay cụ thể là chính sách một mặt địa chủ phải giảm tô, giảm túc và một mặt tá điền phải trả tô, trả túc.

Ngoài việc giảm tô giảm túc ra, Đảng và Chính phủ còn chia ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, sử dụng công điền và ruộng đất vắng chủ một cách hợp lý. Nhưng giảm tô, giảm túc là chính. Cho nên ở đây chúng tôi nhấn mạnh vào vấn đề giảm tô giảm túc.

Sau này cách mạng tiến lên thì chính sách ruộng đất của ta cũng tiến lên. Nhưng đó lại là vấn đề khác.

Mục đích của chính sách ruộng đất của ta hiện nay là đoàn kết dân tộc để kháng chiến trong toàn quốc; cô lập bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng để diệt chúng; đồng thời giảm nhẹ bóc lột phong kiến và làm yếu thế lực phong kiến, để cải thiện đời sống cho nông dân, khuyến khích sản xuất và giành lấy ưu thế chính trị cho quần chúng nông dân lao động.

2- Chính sách ruộng đất của ta hiện nay dựa trên những nhận định và chủ trương dưới đây:

a) Nông dân là lực lượng sản xuất và kháng chiến cơ bản, là bạn đồng minh lớn nhất và trung thành nhất của giai cấp công nhân; nên chính sách của Đảng là giúp đỡ nông dân, chú ý cải thiện đời sống cho nông dân. Vì vậy phải thực hiện giảm tô giảm túc để giảm nhẹ bóc lột phong kiến, bồi dưỡng lực lượng cho nông dân, đảm bảo và củng cố nhân quyền, chính quyền, địa quyền, tài quyền của nông dân, ngăn ngừa và chống lại những sự chiếm đoạt và hành hạ của địa chủ đối với nông dân lao động; phát huy tinh thần tích cực kháng chiến và sản xuất của nông dân.

b) Số đông địa chủ (nhất là tiểu và trung địa chủ) tán

thành kháng chiến và một số thân sĩ địa chủ yêu nước và tiến bộ chẳng những tham gia kháng chiến mà còn tán thành cải cách dân chủ. Cho nên chính sách của Đảng lúc này là chỉ giảm nhẹ bóc lột phong kiến (giảm tô, giảm túc), chưa phải thu tiêu bóc lột phong kiến; hoan nghênh địa chủ yêu nước đứng vào Mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến và hoan nghênh những cá nhân thân sĩ địa chủ yêu nước và tiến bộ đứng vào hàng ngũ nhân dân. *Sau khi địa chủ đã giảm tô, giảm túc rồi*, thì nhân quyền, chính quyền, địa quyền, tài quyền (kể cả quyền thu tô, thu túc) của họ cũng được đảm bảo.

c) Ở Việt Nam hiện thời, phương thức sản xuất tư bản tương đối tiến bộ và giai cấp tư sản dân tộc hiện là giai cấp tiến bộ. Phương thức sản xuất của phú nông có tính chất tư bản. Phú nông là một bộ phận nhỏ trong nông dân, nhưng đồng thời là thành phần tư sản ở thôn quê; họ là một lực lượng kháng chiến và sản xuất cần thiết. Trừ một số phú nông lớp trên có tham gia bóc lột phong kiến, quyền lợi dính liền với địa chủ, có thái độ ngoan cố trong việc giảm tô, giảm túc, nói chung, phú nông chẳng những tham gia kháng chiến mà cũng ủng hộ và tham gia cải cách dân chủ. Nên chính sách của Đảng không phải làm yếu kinh tế của tư sản dân tộc và của phú nông mà là khuyến khích kinh tế đó. Cố nhiên tư sản dân tộc phải cải thiện đời sống cho công nhân và phú nông, phải cải thiện đời sống cho bần cống nông làm thuê cho mình theo tinh thần lao động và tư bản đều có lợi. Còn những phú nông nào tham gia bóc lột tô, túc thì cũng phải giảm tô, giảm túc. *Sau khi họ đã giảm tô, giảm túc rồi*, nhân quyền, chính quyền, địa quyền, tài quyền (kể cả quyền thu tô, thu túc) của họ được đảm bảo.

3- Đảng và Chính quyền cần giúp đỡ và vận động nông dân tự giác, tự nguyện đòi giảm tô giảm tucus, nhận rõ hiện thời giảm tô giảm tucus là đúng, vì đó là một việc cần thiết để đoàn kết kháng chiến và chuẩn bị tiến lên thực hiện cải cách ruộng đất mạnh hơn; đồng thời thuyết phục địa chủ, làm cho họ nhận thấy giảm tô giảm tucus là cần thiết và không thể không giảm, không có quyền chống lại, không giảm. Lại phải làm cho hai bên nông dân và địa chủ đều hiểu rằng quyền lợi của cả hai bên đều phải phục tùng lợi ích của toàn dân kháng chiến.

Đảng và chính quyền nên dùng phương châm điều hòa lợi ích của hai bên mà giải quyết thỏa đáng những yêu cầu hợp lý của cả hai bên, theo đúng chính sách trên kia.

Những chỉ thị của Đảng và chính quyền cần phải chú ý quyền lợi của cả hai bên, để tránh khỏi sự thiên lệch trong khi thi hành ở cấp dưới.

4- Hội Nông dân cứu quốc cần giúp Chính phủ thực hành sắc lệnh giảm tô giảm tucus. Sau khi đã giảm tô giảm tucus rồi thì giúp Chính phủ hòa giải những vụ tranh chấp giữa địa chủ và nông dân, vận động nông dân ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp; tuyệt đối không nên để cho địa chủ, phú nông lợi dụng và nắm quyền, lãnh đạo Hội Nông dân cứu quốc và những tổ chức phụ thuộc của Hội. Riêng về phát triển nông nghiệp, Hội Nông dân cứu quốc cần đóng một vai trò chủ động, gương mẫu.

II- VẬN ĐỘNG GIẢM TÔ GIẢM TÚC NHƯ THẾ NÀO?

1- Đối tượng chính của chính sách giảm tô giảm tucus là địa chủ. Phú nông có bóc lột phong kiến thì giảm nhẹ bộ

phận bóc lột phong kiến, đồng thời khuyến khích bộ phận kinh doanh theo lối tư bản của họ.

2- Kéo địa chủ về phe kháng chiến, đó là phương châm chiến lược của Đảng và Chính phủ hiện nay. Kéo số đông địa chủ về phe nhân dân chống Pháp - Mỹ và bè lũ chó săn của chúng, không để cho họ bị địch lợi dụng, lôi kéo. Song đồng thời làm cho thế lực phong kiến yếu đi, đặng giành lấy ưu thế chính trị cho quần chúng nông dân; đánh đổ ảnh hưởng của cường hào cũ, làm cho nông dân lao động thực tế tham gia chính quyền nông thôn.

3- Muốn thi hành những cải cách ở nông thôn, nhất là muốn thực hiện giảm tô, giảm tucus, Đảng phải đoàn kết nông dân thành một khối.

Trong nông thôn, bần cống nông chiếm số đông nhất và hăng hái cách mạng nhất, nên phải dựa vào bần cống nông. Trung nông chiếm một địa vị khá quan trọng ở nông thôn, họ hăng hái cách mạng và là bạn đồng minh đáng tin cậy của công nhân nên phải đoàn kết chặt chẽ với trung nông. Phú nông đứng trong nông dân, nhưng đồng thời là những phần tử tư sản ở thôn quê, nên phải liên minh với phú nông, không để phú nông nhập cục với những địa chủ, ngoan cố chống lại chính sách ruộng đất. Song không để phú nông nắm quyền lãnh đạo trong mọi mặt công tác ở nông thôn. Phải giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động, nhất là bần, cống nông.

Khẩu hiệu của chúng ta lúc này là *dựa vào bần cống nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên minh với phú nông, kéo địa chủ về phe kháng chiến, đánh đổ để quốc xâm lược và bọn Việt gian bù nhìn*.

4- Cuộc vận động giảm tô giảm tucus thường phải qua ba bước:

- Bước thứ nhất: nung đúc tinh thần đấu tranh của nông

dân; chuẩn bị cuộc đấu tranh đó về hai mặt: giác ngộ nông dân, làm cho họ có ý thức về quyền lợi chính đáng của họ; giải thích chính sách của Đảng và Chính phủ cho địa chủ, khiến cho họ hiểu rõ nghĩa vụ phải làm;

- Bước thứ hai: phát động quần chúng nông dân, đòi giảm tô giảm túc theo đúng sắc lệnh của Chính phủ;

- Bước thứ ba: đảm bảo cho địa chủ thu tô, thu túc, để thực hiện đoàn kết kháng chiến; giáo dục nông dân, đẩy mạnh sản xuất.

a) Trong bước đầu, phải điều tra nghiên cứu tình hình bóc lột tô, túc ở các địa phương. Huấn luyện chính sách của Đảng và Chính phủ cho cán bộ và đảng viên, cho hội viên nông dân cứu quốc. Tuyên truyền, giải thích cho nông dân hiểu rõ quyền lợi. Vạch những thủ đoạn hăm dọa, mua chuộc, lừa phỉnh, ngoan cố của địa chủ cho quần chúng thấy rõ; nung nấu tinh thần đấu tranh của quần chúng.

Chú ý: trong khi làm những việc đó, không nên quên gắn liền việc đòi giảm tô giảm túc với nhiệm vụ đoàn kết toàn dân kháng chiến chống Pháp - Mỹ. Tuyệt đối không nên làm cho nông dân nhìn chêch kẽ thù chính trước mắt là đế quốc xâm lược, mà nhận rõ ràng giảm tô giảm túc là một việc cần thiết để đoàn kết kháng chiến, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược.

Còn đối với địa chủ thì giải thích cho họ thấy rõ việc giảm tô giảm túc là cần, vì có thể nông dân mới hăng hái kháng chiến và tăng gia sản xuất để bồi dưỡng lực lượng kháng chiến.

b) Trong bước thứ hai, phải làm cho quần chúng nông dân tự giác, tự động, trỗi dậy đòi địa chủ giảm tô giảm túc, làm cho địa chủ cảm thấy sức mạnh của quần chúng, không thể không giảm, không thể ngoài mặt giảm mà bên trong không giảm, hoặc giảm không đúng mức.

Lúc quần chúng trỗi dậy, có thể có chỗ tả, nhưng không sợ, không nên làm nhụt chí hăng hái và lòng tin của quần chúng nông dân. Chi bộ và Hội Nông dân cứu quốc phải tổ chức cuộc đấu tranh đó và chi bộ phải lãnh đạo cho sát. Uỷ ban Liên Việt, Uỷ ban kháng chiến hành chính và Hội đồng giảm tô giảm túc xã không nên can thiệp ngay từ đầu, không nên đòi giảm tô giảm túc thay cho quần chúng, phải để quần chúng nông dân tự đấu tranh giành lấy quyền lợi của họ. Song, khi quần chúng đã đấu tranh đến một mức nào đó, và trước sức mạnh đoàn kết của quần chúng, địa chủ đã nhượng bộ, thì những cơ quan đó mới đứng ra dàn xếp. Phải hết sức tránh quan niệm đấu tranh thay cho quần chúng và ban ơn cho quần chúng.

Trong thời kỳ này, không nên chống địa chủ một cách nhất loạt. Phải kéo một số địa chủ tương đối tiến bộ, nghiêng về ta, trung lập những địa chủ do dự, tập trung lực lượng đánh kích bọn địa chủ ngoan cố và kinh xù trước.

c) Trong bước thứ ba, phải giải thích cho nông dân sửa chữa những hành động quá nóng nảy, quá tả; đảm bảo việc nông dân nộp tô, nộp túc cho địa chủ. Nếu không thuyết phục được nông dân, sửa chữa được những hành động quá tả, thì sẽ đẩy địa chủ xa lìa kháng chiến, chạy theo địch.

Trong cả quá trình đấu tranh gồm ba bước đó, nhất là trong bước thứ hai và thứ ba, phải ra sức tổ chức quần chúng nông dân, chấn chỉnh Hội Nông dân cứu quốc, chấn chỉnh chi bộ và cơ quan chính quyền xã; lấy kinh nghiệm của quần chúng mà giáo dục cho quần chúng; vận động và giúp đỡ quần chúng ra sức tăng gia sản xuất.

5- Một điểm cần chú ý:

1) Trừ trường hợp đặc biệt không kể, còn nói chung cuộc

vận động giảm tô giảm tức phải làm đồng thời hoặc làm sát nhau, không nên đòi giảm tô trước rồi một thời gian mới đòi giảm tức; vì địa chủ có thể sau khi phải chịu giảm tô, quay ra tăng nợ lại.

Giảm tô là giảm từ khi nông dân đòi giảm trở về sau; giảm tức là giảm những nợ cũ kể từ ngày nông dân đòi giảm trở về trước (chứ không phải từ ngày ra sắc lệnh trả về trước). Nếu đòi giảm tức từ nay về sau thì nông dân nghèo sẽ khó vay được nó khi túng thiếu. (Về điểm này, có chỗ khác với sắc lệnh của Chính phủ, sẽ đề nghị sửa lại sắc lệnh).

2) Cuộc vận động giảm tô giảm tức làm ở vùng tự do khác vùng du kích và vùng tạm bị chiếm. Điều cốt yếu là căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và địch ở mỗi vùng, căn cứ vào điều kiện cơ sở quần chúng có mạnh hay không, v.v. mà quyết định trong vùng du kích hay vùng tạm bị chiếm nào đó đã nên vận động giảm tô, giảm tức hay chưa?

Nói chung, trong những vùng tạm bị chiếm và vùng du kích cơ sở quần chúng còn kém, vấn đề giảm tô giảm tức chưa đặt ra. Trừ ở những nơi trước đây nông dân đã được giảm tô, giảm tức, nay địa chủ dựa vào thế lực của bọn xâm lược bắt nông dân nộp tô như cũ hoặc trả lại những số tô đã giảm, thì tùy điều kiện, lãnh đạo nông dân đấu tranh mềm dẻo để bảo vệ quyền lợi đã giành được.

Trong vùng du kích cơ sở quần chúng tương đối mạnh, cần thực hiện giảm tô, giảm tức để đem lại quyền lợi thiết thực cho nông dân. Song việc lãnh đạo đấu tranh cũng phải mềm dẻo, nhất là ở những nơi gần vị trí địch.

Trong những vùng căn cứ du kích lớn, tình hình tương đối ổn định, thì có thể tiến hành đòi giảm tô giảm tức như vùng tự do. Còn những vùng căn cứ du kích nhỏ, tình hình chưa được ổn định, thì coi như vùng du kích.

3) Nam Bộ cũng có thể tùy theo điều kiện cụ thể mà đặt mức giảm tô giảm tức khác Trung, Bắc Bộ. Nhưng vấn đề chính trong chính sách ruộng đất của ta ở Nam Bộ hiện thời cũng vẫn là giảm tô giảm tức như Trung, Bắc Bộ.

4) Ở những vùng dân tộc thiểu số, dưới chế độ phia, tạo, thổ ty, lang đạo, cà rá, v.v., nơi nào có chế độ nông nô, thì vấn đề chính trước mắt của Đảng là vận động nông nô đòi xóa bỏ dần dần chế độ nông nô.

Trong những vùng mà nông dân đã đấu tranh giành được quyền sở hữu ruộng đất, họ vẫn cày cấy hưởng lợi, thì nay cần chính thức công nhận quyền sở hữu cho họ. Ngoài ra, ở các vùng đó, địa chủ quý tộc muốn mượn nông dân làm thì vận động nông dân đòi trả công, nếu giao ruộng cho dân làm thì phải coi như phát canh.

III. SỬA CHỮA KHUYẾT ĐIỂM SAI LẦM

1- Vấn đề nghiêm trọng trước mắt hiện nay khiến cho chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ không thực hiện được đúng, xét ra không phải tại địa chủ không chịu giảm tô, giảm tức (trừ bọn ngoan cố và một số Nhà chung), mà là tại cán bộ không nhận rõ sự quan trọng các chính sách ruộng đất, không tích cực thi hành hoặc thi hành theo lối quan liêu, mệnh lệnh.

Vấn đề nghiêm trọng trước mắt hiện nay cũng không phải nông dân không thiết tha với vấn đề giảm tô, giảm tức, hoặc coi nhẹ vấn đề đó, hoặc đòi những quyền lợi ruộng đất cao hơn, mà chính tại cán bộ ta không hiểu thấu và không nắm vững chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, coi

nhé chính sách đó, hoặc không dám phát động quần chúng đấu tranh, đòi triệt để thi hành chính sách đó.

Sai lầm chủ yếu hiện nay về vấn đề ruộng đất *không phải là tả khuynh mà là hữu khuynh*; không chú ý đến quyền lợi thiết thực của nông dân, quá dè dặt đối với địa chủ; xử trí không đúng với phú nông có bóc lột phong kiến.

Nguyên nhân chính là:

1) Trong số cán bộ địa phương, còn nhiều người thuộc thành phần địa chủ, phú nông, cường hào cũ, hoặc có liên hệ đến quyền lợi với địa chủ, phú nông, hoặc chịu ảnh hưởng của địa chủ, phú nông.

2) Cán bộ chưa tin vào lực lượng của nông dân, chưa nhận rõ vai trò cách mạng của nông dân, chưa nhận rõ công nông liên minh quan hệ rất lớn đến việc củng cố quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân, đến tiến độ của cách mạng.

3) Trung ương không kịp thời sửa chữa cho cán bộ, không theo dõi, lãnh đạo sát và tích cực thúc đẩy việc thi hành chính sách giảm tô, giảm tức triệt để. Trong các chỉ thị của Trung ương về vấn đề giảm tô giảm tức từ trước đến nay, không nhấn mạnh vào việc phát động quần chúng nông dân, thiên về ngăn ngừa những chỗ tả khuynh mà ít ngăn ngừa hữu khuynh.

2- Đấu tranh chống bệnh hữu khuynh, chống với khuynh hướng thủ tiêu việc vận động nông dân đòi giảm tô giảm tức, coi như việc đó đã xong xuôi rồi, đó là nhiệm vụ chính trước mắt trong việc thi hành chính sách ruộng đất hiện thời của Đảng và Chính phủ.

Đòi hỏi các địa phương chưa thi hành giảm tô giảm tức hoặc thi hành chưa đúng mức, phải hun đúc lòng hăng hái

đấu tranh của nông dân, để chuẩn bị phát động quần chúng nông dân đòi giảm tô giảm tức triệt để. Chỉ có như thế khẩu hiệu "Hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức" của Đảng mới thành sự thật.

3- Chỉ thị số 37 của Trung ương về vấn đề thi hành chính sách nông thôn của Đảng và Chính phủ cần được bổ sung và sửa chữa, vì sau hơn một năm thi hành chỉ thị đó, và trong cuộc vận động thực hành thuế nông nghiệp năm vừa qua, đã nảy ra một số vấn đề cần phải giải quyết một cách thỏa đáng. Về vấn đề này, đã có một bản dự thảo Chỉ thị riêng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHỮNG ÂM MUỐU CHIA RẼ VÀ LÔI KÉO QUẦN CHÚNG CỦA ĐỊCH GẦN ĐÂY*

Ta đã tích cực hoạt động chống mưu đồ chia rẽ, chống chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" của địch, song ta vẫn chưa đánh bại được những âm mưu thâm độc nói trên của chúng.

Sau đây xin tóm tắt một ít tình hình hoạt động của địch gần đây trong việc chia rẽ hàng ngũ kháng chiến và lôi kéo nhân dân ta hòng phá hoại khối đại đoàn kết để chiếm cứ nước ta.

Đối với trí thức

Địch tìm cách lôi kéo trí thức bằng cách:

- Cho nhóm Nguyễn Thế Truyền hoạt động dưới hình thức buôn bán (chúng tuyên bố đã có cơ sở cả ở Trung Bộ, Nam Bộ).

Nhóm này đã lôi kéo được bọn Phạm Văn Huyên mồi dính tê, và bọn trí thức trước vẫn "chùm chǎn" như Trịnh Quốc Quang.

* Báo cáo do đồng chí Hoàng Quốc Việt đọc tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

- Địch mở trường sĩ quan và trường hành chính ở Đà Lạt, tuyên bố lập quốc hội bù nhìn để lôi kéo thanh niên, học sinh, trí thức.

- Địch bí mật vận động dinh tê một số trí thức ở vùng tự do không chịu được gian khổ hoặc bất mãn với ta bằng cách vận động gia đình họ vào trước rồi lôi kéo họ vào sau.

- Địch cho xuất bản các vỏ kịch, ca nhạc, của các nhà văn nghệ ở vùng tự do bán lấy tiền và tuyên bố tiền đó là nhuận bút cho các nhà văn nghệ tác giả để câu tác giả vào với chúng...

Đối với miền núi

- Địch phát súng cho đồng bào nhất là thanh niên miền núi ở Đông Bắc và Tây Nguyên, nói là để bảo vệ làng xóm, dần dần chúng gây cho họ tư tưởng xa kháng chiến, rồi chống kháng chiến.

- Địch đã dùng bọn trung gian cho nhảy dù xuống vùng biên giới Hà Giang ngày 18-3-1952 để bắt liên lạc với bọn thổ phỉ và đặc vụ ở đây (ta đã bắt được một tên).

- Địch dùng bọn Quốc dân Đảng cũ cho chui vào một bộ đội ta ở miền núi để phá hoại (bộ đội An Giao).

Đối với Hoa kiều

- Từ khi nước Trung Quốc mới thành lập địch tăng mạnh hoạt động của đặc vụ trong Hoa kiều để dò xét, phá vỡ cơ sở: ở Hà Nội 16 cán bộ cơ sở bị bắt trong số 17 cán bộ.

- Cho bọn phản động ở Đài Loan vào Đông Dương để liên lạc và chấn chỉnh tổ chức Quốc dân Đảng và các tổ chức đặc vụ. Dùng Thanh niên Đảng để kích thích tính mạo hiểm của thanh niên Hoa kiều và cho đi sâu vào các tổ chức của ta.

- Chúng gây tâm lý sợ Mỹ, thân Mỹ, ghét cộng, chống

đồng, xuyên tạc những cải cách của Trung Quốc bằng nhiều báo chí phản động.

- Chúng mua chuộc một số đại phú thương cho tăng giá hàng tự do, bán đồ viện trợ Mỹ, và trong việc buôn bán địch thường dễ dãi với người Hoa kiều hơn người Việt Nam, hoặc trong các xưởng thì dân thợ Việt Nam lấy thợ Hoa kiều và trái lại để chia rẽ Hoa - Việt.

- Chúng mở trường thương mại và dạy chữ Pháp ở các trường Hoa kiều để lôi kéo thanh niên học sinh Hoa kiều.

- Đồng thời địch cũng tăng cường sự bóc lột với Hoa kiều bằng nhiều thứ thuế, thi hành sắc lệnh tổng động viên với cả Hoa kiều, xoá quốc tịch của một số Minh hương (Hải Phòng) và bắt ép một số thanh niên Hoa kiều đi lính cho chúng (hơn 100 ở Quảng Yên).

Thủ đoạn của địch mua chuộc thanh niên và bắt đi lính

- 1- Cách phỉnh phờ và mua chuộc:

- Địch cố tạo một cơ sở chính trị cho chính quyền bù nhìn bằng cách tuyên truyền độc lập giả hiệu, khêu gợi tinh thần ái quốc giả dối, và tinh thần xung phong mạo hiểm của thanh niên trong vùng tạm bị chiếm, để lôi kéo thanh niên đi ngụy quân.

- Chúng dùng tôn giáo mê hoặc thanh niên: Trong công giáo chúng lập thanh niên chống cộng, thanh niên quốc gia đoàn, thanh niên bảo vệ chúa.

Và ngay ở vùng tự do Khu IV chúng lợi dụng một bọn bất mãn, cho lập đoàn thanh niên phật tử, và thống nhất lên tới khu, tỉnh.

- Chúng lập trại tập trung nam nữ để hủ hóa thanh niên bằng cờ bạc, rượu chè, trai gái, làm cho thanh niên trụy lạc rồi phải đi lính cho chúng.

- 2- Thủ đoạn bắt lính của địch:

- Địch dùng ngụy quyền để dụ dỗ, hăm dọa gia đình thanh niên bắt thanh niên đi lính.

Nhiều nơi chúng dụ dỗ thanh niên vào hương dũng, rồi dần dần lên tổng dũng, rồi bảo hoàng.

- Dùng hệ thống nhà thờ để tuyển mộ ngụy binh: Cha cố phản động kêu gọi thanh niên vào vệ sĩ, đi lính bảo hoàng, và ngầm tuyên truyền thanh niên cả ở vùng tự do rồi bí mật đưa vào vùng địch. Bằng cách này chúng đã tuyển được một số ở Nghệ An, 200 ở Thọ Xuân (Thanh Hóa), 60 thanh niên ở làng Vân (Nho Quan).

- Địch dùng lực lượng quân sự để càn bắt thanh niên trong chiến dịch Mandarin và Mercure. Ở Thái Bình chúng đã bắt được 8.000 thanh niên; ở Bình Lục Hà Nam chúng bắt được 600, ở Khánh Thiện chúng vây bắt được 1.000.

- Ngoài ra nhiều nơi chúng khủng bố cực kỳ tàn ác để uy hiếp tinh thần thanh niên, gây tinh thần cầu an, buộc thanh niên phải đi ngụy quân.

Tóm lại bằng mọi cách địch đã tuyển được 20.000 ngụy quân ở Khu III và 8 vạn trong toàn quốc.

Địch tích cực hoạt động lôi kéo đồng bào tôn giáo Công giáo:

- 1- Tên trùm phản động trong Công giáo Dooley triệu tập cuộc hội nghị các Giám mục toàn Đông Dương ở Hà Nội ngày 5-1-51 nhằm mục đích chấn chỉnh lề lối tuyên truyền và tổ chức:

- Tái bản tờ Sacerdos Indosinensis¹⁾, cơ quan thống nhất truyền đạo toàn Đông Dương.
 - Địch di hẳn một dòng đạo ở Tây phương sang phụ trách tuyên truyền.
 - Chấn chỉnh các hình thức trong liên đoàn Công giáo, đặc biệt là tổ chức Công giáo tiến hành để đào tạo chiến sĩ Công giáo.
 - Thành lập Hội đồng Linh mục và hội thầy giảng, để thống nhất lực lượng truyền đạo.
 - Dựa vào lòng tin đạo của con chiên kêu gọi chống cộng, dọa rút phép thông công những người hợp tác với cộng sản.
 - Kêu gọi các cha cố Việt Nam và ngoại quốc đoàn kết.
- Hội nghị có gửi một thư chung hiện đang được truyền bá ở nhà thờ trong vùng địch, và ngầm ngầm luân chuyển ở vùng tự do.
- 2- Sau hội nghị đó bọn phản động trong Công giáo tích cực hoạt động hơn:
- Chúng ra sức tuyên truyền chống cộng, cho chính sách giảm tô giảm tức, thuế nông nghiệp của ta là cộng sản, nêu khẩu hiệu "quyết Công giáo hóa nước Việt Nam", "hướng về La Mã", "ai không Công giáo, Phật giáo thì là cộng sản". Tuyên truyền hoan nghênh khâm mạng Dooley.
 - Chấn chỉnh tổ chức Liên đoàn Công giáo, lập thanh niên bảo vệ Chúa, hội đoàn kết, chiến sĩ Nghệ Tĩnh..., lôi kéo Phật giáo bằng cách tổ chức Mặt trận quốc gia ở Huế.
 - Cho một số cha cố phản động luôn vào vùng tự do ở vùng tự do Khu III và chấn chỉnh liên lạc giữa Công giáo Khu III và Công giáo Thanh, Nghệ, Tĩnh.

1) Sacerdos Indosinensis: Giáo hội Đông Dương (B.T).

- Lê Hữu Từ cảnh cáo cha cụ hoạt động cho kháng chiến tuyên bố treo chén cha Kỷ, cha Tiên.
- Và mạnh bạo hơn chúng rào làng ở xã Hưng Yên và một số thôn ở Xã Đoài Khu IV ngăn cản không cho bộ đội vào, tìm cách chống thuế nông nghiệp, nhà chung Xã Đoài chỉ nộp 1/3 thuế.
- Đồng thời chúng tuyên truyền môt ngụy binh cho Pháp ngay cả ở vùng tự do như trên đã nói (Ba Làng, Nho Quan, một số xã Nghệ An); bắt cán bộ (xã Hưng Yên, Ba Làng). Dùng thanh niên Công giáo đi khủng bố các làng lương để chia rẽ (Cao Mại, Thái Bình).

Phật giáo

- Hội Phật giáo Khu IV hoạt động mạnh, lấy danh nghĩa trong Mặt trận Liên Việt nhưng họ cứ tuyên truyền: chống mácxít không tôn trọng tín ngưỡng; cho kháng chiến là khổ làm giảm tinh thần chịu đựng của nhân dân; kêu ca thuế nông nghiệp nặng...

- Mới đây họ triệu tập Hội nghị Phật giáo toàn khu trong đó họ bố trí mấy việc cụ thể phạm tín ngưỡng ở địa phương để gây thành chuyện phản đối; tuyên bố thành lập Ban hướng dẫn thanh niên Phật giáo khu, đòi gia nhập Liên đoàn Thanh niên Việt Nam, ở Thanh-Nghệ-Tĩnh đều có lập Tỉnh Đoàn thanh niên Phật giáo và cũng yêu cầu gia nhập Liên đoàn thanh niên Việt Nam.

Cơ sở của chúng phần nhiều ở các thôn trước đây đã tă khuynh trong khi thi hành chính sách ruộng đất, chúng thường dùng các hình thức diễn kịch, ca hát để hấp dẫn thanh niên.

- Cơ sở của chúng chưa điều tra được hết nhưng ở Xuân Nam (Nam Đàm) đã có 200 thanh niên cứu quốc vào thanh niên phật tử, ở Nghệ An cũng có chừng 600 thanh niên gia nhập thanh niên phật tử.

Tin lành, Cao đài

Bọn lãnh tụ phản động của đạo Tin lành và Cao đài được sự giúp đỡ của Pháp - Mỹ ra sức hoạt động (địch giúp bọn lãnh tụ Tin lành 90 triệu đồng Đông Dương).

Chúng cố gắng phát triển ra miền nam Trung Bộ. Bọn lãnh tụ Cao đài đã bắt liên lạc với bù nhìn ở Hà Nội định phát triển ra Bắc Bộ.

Trên đây là những nét chính về hoạt động của địch trong các tầng lớp nhân dân ở vùng tự do cũng như ở vùng tạm bị chiếm để thực hiện chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" của chúng.

Vì thời gian gấp không chuẩn bị được đầy đủ, chúng tôi xin nêu lên như vậy, mong rằng Trung ương có một chỉ thị cho các cấp bộ và cấp ủy về việc thi hành chính sách cụ thể của Đảng để:

- Đánh bại âm mưu mua chuộc chia rẽ của địch.
- Tích cực tranh thủ quần chúng để kháng chiến lâu dài: kháng chiến thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC SAU LƯNG ĐỊCH Ở BẮC BỘ*

I- TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊCH HẬU TRƯỚC, TRONG VÀ SAU CHIẾN DỊCH HÒA BÌNH

Trước chiến dịch Hòa Bình, tình hình sau lưng địch đã trải qua một thời kỳ gay go nghiêm trọng. Đối phó với kế hoạch càn quét dữ dội và bình định của giặc, các địa phương không kịp thời chuyển hướng công tác và không biết nắm vững phương châm bám chắc lấy dân, không biết tùy từng lúc từng nơi mà quyết định tiến thoái để bảo toàn và phát triển cơ sở nhân dân và lực lượng vũ trang. Do những sai lầm ấy mà nhiều vùng du kích và căn cứ du kích của ta đã biến thành vùng tạm bị chiếm.

Nhiều nơi cơ sở bị tan rã hoặc bị xáo lộn, một số đồng chí bộ, cán bộ và bộ đội địa phương phải lưu vong ở vùng tự do. Lúc đó, hội tề và hương, tổng dũng đã thành lập ở toàn bộ Hưng Yên, Quảng Yên, Hải Dương, v.v. là những tỉnh mà hồi đầu năm 1951 còn có những vùng du kích và căn cứ du kích

* Báo cáo do đồng chí Nguyễn Khang đọc tại Hội nghị Trung ương lần thứ ba (B.T).

khá rộng. Các lô cốt tháp canh mọc lên như nấm, có tinh nhu Hưng Yên có tới hơn 300 lô cốt và tháp canh.

Tiếp đến thu đông, các vùng địch hậu ở Bắc Bộ mở một tháng hoạt động mạnh để thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích, và trong lúc Nghị quyết về vùng tạm bị chiếm và vùng du kích của Hội nghị Trung ương lần thứ hai đang được phổ biến ở các nơi thì ngày 9-11 địch đánh ra Chợ Bến và ngày 15-11 chiếm đóng thị xã Hòa Bình và đường số 6.

Trước kế hoạch tấn công của địch, Trung ương phân tách tình hình và chỉ thị cho các nơi phải triệt để lợi dụng cơ hội tốt này để phát triển thật mạnh du kích chiến tranh và tích cực thực hiện Nghị quyết về công tác địch hậu của Trung ương. Phương châm hoạt động của ta là đánh địch trên hai mặt trận, ở chính diện và ở sau lưng địch, đánh nhỏ ăn chắc và đánh liên tục.

Phối hợp chặt chẽ với mặt trận Hòa Bình, sau hơn ba tháng liên tục chiến đấu, chẳng những ta đã khôi phục được các khu du kích và căn cứ du kích cũ, mà còn mở thêm được nhiều khu du kích và căn cứ du kích rộng lớn khác.

Kết quả to lớn đó là do:

- Trung ương chỉ đạo đúng và kịp thời, có chính sách và phương châm công tác địch hậu cụ thể,
- Nhân dân ở địch hậu dù là ở những làng có phản động vẫn luôn luôn hướng về Chính phủ và có tinh thần yêu nước, ủng hộ K.C.¹⁾,
- Ta mạnh dạn đưa một bộ phận quan trọng chủ lực vào sâu địch hậu.

1) K.C: kháng chiến (B.T).

- Ngụy quân, ngụy quyền dễ bị cô lập, hoang mang, dao động và cũng dễ tan rã.

II- PHÂN TÁCH TÌNH HÌNH ĐỊCH HẬU HIỆN NAY

Hiện nay, nhiều khu du kích và căn cứ du kích đã nối liền với nhau thành những vùng rộng lớn ở sau lưng địch.

Hiện trạng đó đã hình thành thế bao vây uy hiếp địch ở sau lưng, tình hình ấy so với nửa năm về trước, đã khác rất nhiều. Phạm vi rộng gấp nhiều lần trước, cơ sở nhân dân phát triển rất nhanh, lực lượng vũ trang được tăng cường, bộ đội địa phương và dân quân du kích được xây dựng, củng cố, trang bị thêm và rèn luyện thêm trong chiến đấu.

Nhưng phân tách và so sánh các khu du kích và căn cứ du kích hiện nay để ta có chủ trương kế hoạch củng cố và phát triển thích hợp thì ta thấy trình độ các khu phát triển không đều và mạnh yếu khác nhau.

- Có nơi được giải phóng là do lực lượng của địa phương tự lực phá được hương dũng, tổng dũng mà lập ra. Cố nhiên ở đây cơ sở nhân dân đã mạnh lên sau khi giải phóng là có thể củng cố được ngay.

- Có nơi được giải phóng là chính nhờ vào sự hoạt động của bộ đội chủ lực. Ở đây phần nhiều cơ sở còn non hoặc mới bắt đầu có cơ sở. Lại có nơi vì sợ bị chủ lực ta tiêu diệt, quân địch tự ý rút lui và nơi đó tự nhiên được giải phóng. Việc củng cố những nơi này cần phải làm trong một thời gian lâu và cũng gặp nhiều khó khăn vì trình độ nhân dân kém, chưa được dày dạn, và nhất là thiếu cán bộ địa phương để bén rẽ sâu vào phong trào.

- Đối với các cơ sở, ta cũng cần phân biệt: ở những nơi mà trong lúc gay go, ta bảo toàn được lực lượng thì ngày nay cơ sở ở đó rất vững chắc, còn những nơi trong lúc gay go không bảo toàn được lực lượng nhưng nhờ có truyền thống của phong trào cũ mà ngày nay cơ sở cũng phát triển rất nhanh thì những cơ sở này mới có bề rộng mà chưa có bề sâu.

- Về vị trí các vùng du kích và căn cứ du kích, ta cũng thấy có những khu mà đa số nhân dân là đồng bào công giáo đã từng bị cha cố và giáo gian lôi kéo theo giặc chống lại ta, có những khu nằm trong phạm vi chiến lược sinh tử của địch, và có những khu ở ngoài phạm vi quan trọng đó của địch. Có những khu căn cứ du kích hoàn toàn như vùng tự do nghĩa là không có một vị trí địch nào nhưng cũng có những khu còn một số vị trí của địch đóng chốt ở giữa.

III- ÂM MUƯU MỐI CỦA ĐỊCH

Trước nguy cơ bị chiến tranh du kích của ta uy hiếp mạnh ở sau lưng, quân địch đã buộc phải rút lui Hòa Bình quay về đối phó với ta.

Từ ngày rút lui Hòa Bình, và để tranh thủ thời gian trước mùa mưa, địch đã liên tiếp mở nhiều cuộc càn quét lớn. Đặc biệt trận Mercure là một trận càn quét lớn nhất từ trước tới nay, binh lực gồm tới 20 tiểu đoàn bộ binh có trọng pháo, phi cơ và tàu chiến yểm hộ bao vây đánh phá khu căn cứ du kích mới của ta ở đông nam Thái Bình. Âm mưu càn quét gấp rút hiện nay của địch là mong khôi phục lại cơ sở ngụy quân và ngụy quyền của chúng làm cho ta mất thời

gian củng cố, và nhất là khu trục bộ đội chủ lực ta ra khỏi địch hậu.

Nhưng âm mưu ấy của địch đã gặp những thất bại đầu tiên vì tình hình địch hậu ngày nay đã có nhiều thuận lợi cho ta và khác trước nhiều. Song cần nhận rõ rằng: ta còn gặp nhiều khó khăn vì khả năng cố gắng của địch còn nhiều, mưu mô của địch sẽ thâm độc hơn, tàn ác hơn và trong tình thế khó khăn ác liệt tư tưởng số đông cán bộ và bộ đội ta vẫn chưa được kiên định như sau mấy trận càn quét lớn vừa qua một số cán bộ và bộ đội tỏ ra hoang mang không tin ở sức mình và sức dân có thể phá được âm mưu của giặc. Do đó mà có xu hướng muốn xin ra hậu phương nghỉ ngơi chỉnh huấn.

IV- CÔNG TÁC CỦA TA

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai và những Chỉ thị gần đây của Trung ương đã vạch rõ toàn bộ phương châm công tác ở địch hậu. Ở đây, tôi xin nhấn mạnh vào mấy điểm chính:

1- Trong giai đoạn cầm cự hiện nay, càn quét và *chống càn quét* là một hình thức đấu tranh quan trọng nhất và ác liệt nhất giữa ta và địch. Chúng ta phải tích cực chống càn quét để:

- Tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch làm cho chúng không kịp bổ sung củng cố,
- Bảo vệ tài sản và tính mệnh của nhân dân,
- Giữ vững và mở rộng các khu du kích và căn cứ du kích của ta.

Phương châm chống càn quét của ta là phải theo tinh

thần tự lực cánh sinh, tin tưởng vào thực lực của địa phương, không ỷ lại vào chủ lực ở ngoại tuyến. Đặc biệt là phải nắm vững địch tình và linh hoạt tự động phối hợp tác chiến giữa các vùng du kích và căn cứ du kích với nhau để tương trợ nhau và chia sẻ lực lượng của địch, lợi dụng được những sơ hở của địch.

2- Để chống càn quét có hiệu quả, ngoài việc tăng cường chất lượng tác chiến của bộ đội địa phương và dân quân du kích thì căn bản là chúng ta phải dựa vào sức đoàn kết và tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân. Phải chú trọng đến công tác tuyên truyền động viên nhân dân. *Hướng dân vận* lúc này là phải nhầm vào việc mang lại quyền lợi thiết thực cho dân, khơi sâu chí căm thù của dân để phát động nhân dân hăng hái tham gia các công tác chống càn quét, giữ nhà giữ nước. Trong quá trình thực hiện các công tác thiết thực ấy, ta sẽ vận động quần chúng tham gia tổ chức. Phải dựa vào dân mà cô lập và thanh trừ bọn chỉ điểm và những bọn Việt gian nguy hiểm, giáo dục thức dậy những phần tử lùng chùng, cầu an và đánh tan những xích mích thù hằn lương giáo.

3- Chúng ta phải nhận đà thắng lợi lớn của ta và tinh thần hoang mang dao động của giặc mà tích cực đẩy mạnh *công tác địch ngụy vận*, bồi thêm cho giặc những đòn chí tử về tinh thần. Đặc biệt đối với những vị trí cô lập của địch lọt vào giữa khu du kích và căn cứ du kích của ta thì ta cần có kế hoạch tiến hành bao vây chặt chẽ và dùng áp lực của bộ đội và quần chúng làm công tác địch ngụy vận, thuyết phục chúng đầu hàng ta.

4- Để bồi dưỡng sức lực cho dân đã bao phen bị điêu đứng

vì giặc tàn phá nhà cửa, cướp bóc thóc lúa, mùa màng, để đảm bảo cung cấp lương thực cho cán bộ và bộ đội, chúng ta cũng không thể quên được một công tác rất quan trọng nữa là giúp dân *phục hồi sản xuất và bảo vệ sản xuất*. Cần phải giải quyết những khó khăn cho nhân dân về sản xuất như thiếu trâu bò, nông cụ, hạt giống, v.v.. Phải có kế hoạch bảo vệ những kết quả sản xuất của nhân dân. Đồng thời cũng phải chú ý thực hiện các chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ ở những nơi có điều kiện để làm cho nông dân phấn khởi và quyết tâm hơn trong việc sản xuất và trong mọi công tác kháng chiến.

5- Trong tình hình mới ở địch hậu, có nhiều khu du kích và căn cứ du kích thông liền với nhau nhưng lại thuộc trong phạm vi nhiều huyện và nhiều tỉnh khác nhau. Trong khi kế hoạch củng cố và chống càn quét của ta còn phân biệt tỉnh này với tỉnh khác, huyện nọ với huyện kia thì địch vẫn tiến hành kế hoạch càn quét thống nhất cho cả một vùng rộng lớn. Vì thế Hội nghị Bộ Chính trị đã quyết định phải cẩn cứ vào vị trí quân sự, địa dư và sự liên hệ giữa các khu du kích và căn cứ du kích mà thực hiện việc thống nhất chỉ đạo. Nhưng về kế hoạch tổ chức cụ thể việc thống nhất chỉ đạo ấy như thế nào là một vấn đề mà chúng ta cần phải gò ý kiến trong cuộc hội nghị Trung ương này.

V- MẤY KINH NGHIỆM VÀ NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC ĐỊCH HẬU TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

Kinh nghiệm hoạt động ở sau lưng địch vừa qua rất là phong phú vì chưa có bao giờ ta lại hoạt động mạnh mẽ và

liên tục trong một thời gian dài như lần này. Nhưng kinh nghiệm này chưa được tổng kết. Ở đây tôi chỉ xin đề ra mấy kinh nghiệm và nhận xét chính:

1- Trong thời gian vừa qua, nhiều nơi đã *mở được khu du kích và căn cứ du kích* bằng cách bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh mạnh tǐa dàn hết các hương đồn, tháp canh, giải tán hết hội tề, trừ diệt hết chỉ điểm. Do đó mà các vị trí mạnh của địch trở thành bị cô lập và lọt vào vòng vây của ta. Lực lượng vũ trang địa phương chưa đủ sức tiêu diệt các vị trí này nhưng ta đã biết dùng địch ngụy vận và áp lực của quần chúng nhất là áp lực của các gia đình ngụy binh để thuyết phục bọn này đầu hàng ta. Phương pháp này đã đem lại nhiều kết quả tốt là ở nhiều nơi như ở Hưng Yên, Thái Bình, v.v. không có chủ lực tới mà địa phương cũng thành lập được những khu du kích và căn cứ du kích.

2- Mở ra những *hội nghị gia đình ngụy binh* là rất có lợi. Trong hội nghị này, ta tuyên truyền giải thích chính sách khoan hồng của Chính phủ, cấp giấy của ủy ban kháng chiến hành chính địa phương bảo đảm cho những ngụy binh bỏ giặc về làng được yên ổn làm ăn. Nhờ vậy mà có nhiều gia đình đã tích cực đi tìm chồng con mình ở những tỉnh xa về tạ lỗi với chính quyền địa phương. Như ở Hưng Yên có tới 200 ngụy binh đa số là quân nhảy dù ở Hà Nội đào ngũ về làng.

3- Mở những hội nghị toàn dân từng thôn hay từng xóm để dưới sự hướng dẫn của cán bộ và chi bộ địa phương, *nhân dân tố khố và thống kê những sự bóc lột cướp phá* trong thời gian bị giặc kiểm soát. Hình thức này đã làm cho dân tự so sánh những trái ngược giữa hai chế độ của giặc và của ta và do đó mà tăng cường thêm chí căm thù của nhân dân đối với giặc, đả phá những tư tưởng cầu an của nhân dân.

4- *Làng chiến đấu* không nên trọng về hình thức đào hào đắp lũy đồ sộ vì ta có cố gắng xây dựng kiên cố đến mấy cũng khó tránh nổi sức công phá của máy bay và trọng pháo của địch. Vả lại, những làng hình thức như thế là tự nhiên trở thành mục tiêu công phá của địch. Cho nên làng chiến đấu nên chú trọng về đào cho nhiều giao thông hào ngầm và nhiều hầm bí mật. Như vậy vừa tránh khỏi lộ mục tiêu và chống giặc cũng có hiệu quả hơn. Kinh nghiệm làm làng chiến đấu như thế này đỡ công phu hơn, và dễ phổ biến hơn và đã làm mất quan niệm sai lầm cho rằng chỉ có những làng đông người nhiều của mới làm được. Cho nên làm làng chiến đấu theo kiểu mới này đã được lan rộng trong nhiều khu căn cứ du kích của ta.

5- Trong việc thực hiện các chính sách và phương châm về công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích của Đảng, trong thời gian vừa qua nhiều nơi đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng. Thái độ do dự trong hành động và *xu hướng hữu khuynh* trong chủ trương công tác đã nảy nở. Nó đã biểu hiện rất cụ thể trong việc thực hiện chính sách khoan hồng đối với những phần tử phản động và lầm đường. Nhiều cán bộ đã hiểu mờ mịt và một chiều về hai chữ "khoan hồng", cho khoan hồng là tha bổng hết. Cho nên hiện nay trong vùng du kích và căn cứ du kích của ta còn nhiều tên Việt gian nguy hiểm mà chưa được nghiêm trị. Chúng vẫn đương nhiên sống mặc dầu nhân dân rất oán ghét chúng và lo ngại về chúng sẽ công khai ra làm tay sai cho địch một khi địch trở về làng càn quét.

6- *Tinh thần cảnh giác kém, bệnh công khai phát triển.* Tại nhiều nơi vừa được giải phóng là tất cả cán bộ và cơ sở

đều nghênh ngang hoạt động và lộ mặt hết với nhân dân. Về trừng trị Việt gian thì cũng chỉ biết nhầm vào bọn hội tề, còn thì không chú ý gì đến kế hoạch khám phá ra những ổ phản động mà giặc đã bí mật bố trí ở địa phương. Có nhiều trường hợp, một số đảng viên trong lúc khó khăn thì cầu an, đầu hàng, đầu thú giặc, chạy vào thành làm vối giặc; nay nhân dịp trở về làng lại vẫn được sinh hoạt chi bộ, thậm chí tham gia cả chi ủy nữa.

7- Xao lảng công tác vùng tạm bị chiếm và công tác trong các làng công giáo mới giải phóng. Hiện nay, hầu hết các tỉnh địch hậu ở Bắc Bộ đều có những khu du kích và căn cứ du kích, hoặc lớn hoặc nhỏ. Do xu hướng dễ làm khó bở nên hầu hết cán bộ đều muốn đổ xô về công tác vùng du kích và căn cứ du kích và các cấp ủy chỉ đạo cũng ít chú ý đến kế hoạch phát triển công tác trong vùng tạm bị chiếm.

Công tác của ta trong các làng công giáo mới giải phóng vẫn không được chú ý. Cán bộ ta vẫn còn nặng thành kiến xấu với đồng bào công giáo; do đó mà có công tác thì chỉ lướt qua chứ chưa có ý thức và kiên nhẫn nắn sát trong các làng công giáo để tuyên truyền, giáo dục và tổ chức họ.

VI- KẾT LUẬN

Cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ gian khổ và tự lực cánh sinh. Nó đã được biểu hiện rất cụ thể trong công tác đấu tranh gay go và dai dẳng của ta ở sau lưng địch. Trong giai đoạn cầm cự hiện nay, phong trào còn có thể khi lên khi xuống. Địch có thể thu hẹp phạm vi khu du kích và căn cứ du

kích của ta ở nơi này nhưng ta lại có thể mở rộng ra ở nơi khác. Ý nghĩa quan trọng của giai đoạn giằng co này là ở chỗ giữa địch và ta, ai giữ vững và phát triển được lực lượng là người ấy thắng. Cho nên phương châm chủ yếu của công tác sau lưng địch là làm thế nào củng cố và phát triển được cơ sở nhân dân và lực lượng vũ trang của ta và trong những trường hợp gay go ác liệt, ta phải biết linh hoạt tiến thoái cho đúng lúc đúng nơi để bảo toàn cơ sở và lực lượng. Đồng thời ta phải ra sức khoét sâu nhược điểm của địch làm cho địch ngày càng bị hao mòn kiệt quệ.

Địch dùng chiến tranh mọi mặt để đánh ta thì ta cũng phải có kế hoạch mọi mặt để phá vỡ âm mưu của chúng. Để thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác sau lưng địch mà cụ thể là đẩy mạnh chiến tranh du kích thì chẳng những là chúng ta phải xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang mà chúng ta còn phải chú trọng đến công tác dân vận, ngụy vận, sản xuất và các công tác kinh tế tài chính khác. Các công tác này liên hệ mật thiết với nhau, dựa vào nhau và giúp đỡ nhau phát triển. Công tác của ta có toàn diện như thế thì cuộc đấu tranh vũ trang của ta ở sau lưng địch mới có cơ sở tinh thần và vật chất vững chắc, mới có thể trường kỳ cầm cự với địch và chuẩn bị điều kiện, súc tích lực lượng để thực hiện một cách có hiệu quả thế nội ngoại giáp công trong giai đoạn tổng phản công sau này. Tư tưởng và tác phong của ta trong công tác địch hậu là dù trong hoàn cảnh dễ dàng thế nào, ta cũng rất coi trọng nguyên tắc bí mật, thắng không kiêu bại không nản, không chủ quan, không khinh địch, luôn luôn tinh túng, luôn luôn đi sát cắp dưới và nhân dân

tích cực đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm trong Đảng và ngoài nhân dân và bình tĩnh nhưng linh hoạt trong chủ trương, kế hoạch đấu tranh với địch lúc thường cũng như lúc biến.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

- Phe hòa bình dân chủ mạnh hơn và sẽ thắng phe đế quốc gây chiến, xong phải đấu tranh trường kỳ và gian khổ.
- Nguy cơ Thế giới chiến tranh thứ ba vẫn nghiêm trọng, nhưng không nghiêm trọng hơn mấy năm trước.
- Ta ra sức kháng chiến tức là góp phần giữ gìn hòa bình thế giới.

Trong thời kỳ vừa qua, sự thật chứng tỏ rằng: phe hòa bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo ngày càng mạnh, phe đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu ngày càng yếu.

Chúng ta không khinh địch, không nên đánh giá quá thấp lực lượng phe đế quốc. Nhưng chúng ta phải nhận rõ *chỗ yếu* của chúng.

Phe đế quốc có những điểm *nhất trí*, như âm mưu gây chiến, như mưu đi cướp nước người ta. Nhưng nội bộ chúng thì đầy những *mâu thuẫn* sâu sắc:

Chúng tranh quyền đoạt lợi lẫn nhau.

Tư bản các nước mâu thuẫn với nhau. Tư bản trong mỗi nước cũng mâu thuẫn với nhau, như tư bản các ngành công

nghệ khác thì mâu thuẫn với tư bản độc quyền chế tạo vũ khí. Điều này rõ rệt nhất ở Mỹ.

Chúng dốc hết sức kinh tế vào kinh tế chiến tranh, thành thuế khóa thêm nặng, nhân dân kham khổ, số người thất nghiệp thêm nhiều. *Do đó mà khủng hoảng kinh tế, mâu thuẫn xã hội và chính trị thêm trầm trọng.*

Ở các nước đế quốc và các nước thuộc địa có hàng trăm triệu người chán ghét chiến tranh, ủng hộ hòa bình, đấu tranh cho hòa bình, đồng thời đấu tranh cho quyền lợi kinh tế và chính trị của họ. Đặc biệt cuộc đấu tranh vũ trang của các dân tộc bị áp bức chống đế quốc xâm lược ngày càng lớn mạnh.

Đó là những mâu thuẫn nó làm cho phe đế quốc ngày càng yếu và càng lâm vào tình trạng khủng hoảng.

*
* * *

Phe hòa bình dân chủ đã mạnh, mà ngày càng mạnh thêm.

Vì nền tảng của nó là Liên Xô, Trung Quốc và tất cả các nước dân chủ mới, ngày càng vững chắc, vì nó bao gồm toàn thể nhân dân yêu chuộng hòa bình và dân chủ khắp thế giới dưới sự lãnh đạo của Liên Xô.

Vì phe hòa bình dân chủ *đoàn kết* nhất trí.

Phe hòa bình dân chủ thắng phe đế quốc nhiều cuộc như: phe Mỹ buộc phải đàm phán ở Triều Tiên. Đến nay, không dám dùng bom nguyên tử ở Triều Tiên, vì Mỹ không giữ độc quyền bom nguyên tử nữa, và vì sợ nhân dân thế giới phản đối; phe Mỹ gấp nhiều trở ngại trong việc thực hiện Hiệp ước Đại Tây Dương, vũ trang lại Tây Đức và Nhật Bản. Phe Mỹ thất bại trong hội nghị Liên hiệp quốc năm nay và buộc phải bàn vấn đề giảm binh bị, phải bàn hòa ước với Đức.

Phe Mỹ ngày càng bị cô lập.

Sự hoạt động của phe hòa bình dân chủ ngày càng mở rộng, càng tích cực: chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế. Như *Hội nghị kinh tế ở Moscou*, có 500 đại biểu của 48 nước đến dự. Nó đã lôi cuốn được cả những nhóm tư bản các nước đang bị kinh tế chiến tranh và tư bản độc quyền Mỹ uy hiếp và áp bức. Nó sẽ phá chính sách phong tỏa của phe Mỹ. Nó càng chứng tỏ cái thuyết "chế độ tư bản và chế độ xã hội chủ nghĩa có thể cùng sống với nhau" của đồng chí Xtalin là đúng. Và do đó, Mặt trận hòa bình lại thêm rộng, thêm mạnh.

Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương sẽ thêm lực lượng mới cho phe hòa bình dân chủ thế giới.

Tuy vậy, nguy cơ chiến tranh vẫn trầm trọng, vì phe đế quốc do Mỹ cầm đầu vẫn chuẩn bị chiến tranh toàn diện khắp nơi: quân sự, chính trị, kinh tế, khắp phương Tây và phương Đông. Chúng bắt đầu chiến tranh *vi trùng* ở Triều Tiên và ở đông bắc Trung Quốc. Chúng vẫn lăm le đánh Liên Xô và Trung Quốc. Chúng vẫn mong dùng chiến tranh để làm chủ thế giới và để cứu chúng khỏi khủng hoảng.

Từ phương Tây đến *Cận Đông*, chúng có khối Bắc Đại Tây Dương với những âm mưu và kế hoạch của nó.

Ở phương Đông chúng vẫn tiếp tục cuộc xâm lược Triều Tiên, ra sức biến nước Nhật thành căn cứ quân sự mạnh của chúng, chiếm đóng Đài Loan và giúp bọn Tưởng Giới Thạch, ráo riết hoạt động ở Đông Nam Á, vũ trang cho bọn phản động Thái, Phi Luật Tân, Diến Điện xâm lược Việt, Miên, Lào và Mã Lai.

*
* * *

Việt Nam là một bộ phận trong phe hòa bình và dân chủ

thế giới chống bọn đế quốc gây chiến. Cuộc kháng chiến Việt Nam và cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới đều có ảnh hưởng lẫn nhau.

- Cuộc *đàm phán ở Triều Tiên* sẽ ảnh hưởng đến kháng chiến Việt Nam thế nào?

Nói chung, thì nếu cuộc đàm phán ấy đi đến kết quả đình chiến, thế là phe hòa bình dân chủ thắng lợi, phe hòa bình dân chủ thắng lợi, tức là ta thắng lợi.

Nhưng chúng ta cần phải hiểu rõ vô luận cuộc kháng chiến Triều Tiên sẽ phát triển thế nào, kết quả thế nào, chúng ta vẫn phải ra sức chuẩn bị lực lượng của ta cho đầy đủ, lấy tự lực cánh sinh làm gốc, để ứng phó với mọi phát triển của tình hình, dù tình hình ấy thuận lợi hay gay go thì ta vẫn chủ động.

- *Tình hình Pháp và Bắc Phi* ảnh hưởng đến kháng chiến ta thế nào?

Nhân dân Pháp, nhân dân Bắc Phi và nhân dân ta sát cánh đấu tranh chống đế quốc Pháp, Mỹ. Cho nên mỗi cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp và Bắc Phi đều giúp một phần vào kháng chiến của ta. Mà mỗi một thắng lợi của ta cũng giúp sức cho cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc Phi và Pháp.

Nhân dân Pháp cũng phải *đấu tranh trường kỳ và gian khổ*. Vì ngoài những khó khăn khác, nước Pháp đang bị kẹp vào trong gọng kìm thế lực Mỹ: một bên là phản động Tây Đức, một bên là phát xít Tây Ban Nha, trong nước Pháp thì đầy rẫy những căn cứ quân sự Mỹ.

Nói tóm lại, các cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc, bất kỳ gần hay xa, to hay nhỏ, đều có quan hệ với nhau. *Nhưng không thể y lại nhau.*

- *Quan hệ giữa ta và Miên, Lào thế nào?*

Vì mỗi quan hệ khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị, v.v. mà ta với Miên, Lào cũng như *mỗi với răng*. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta là *phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào* một cách tích cực thiết thực hơn.

Đó là nhiệm vụ quốc tế của chúng ta.

*

* * *

Xét tình hình thế giới thì chúng ta thấy rằng: phe đế quốc cũng như bầy thú dữ, càng gần đường cùng, thì chúng càng độc ác, hung hăng.

Song *lực lượng đoàn kết* của hơn 800 triệu nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới khác, và của 600 triệu chiến sĩ hòa bình khắp thế giới đã ký tên đòi năm cường quốc ký công ước hòa bình là một sức mạnh mà phe đế quốc phải dè chừng. Thời giờ càng thêm dài, thì mâu thuẫn của chúng càng thêm nhiều, lực lượng của chúng càng kém sút. Đồng thời, lực lượng phe hòa bình dân chủ càng thêm mạnh.

Mặt trận hòa bình dân chủ là *Mặt trận thống nhất* của tất cả nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình đấu tranh cho hòa bình. Trước mắt nó là phe đế quốc gây chiến, một kẻ thù hung ác dữ tợn. Cho nên phe hòa bình dân chủ *nhất định sẽ thắng lợi*, nhưng phải đấu tranh trường kỳ và gian khổ.

Chúng ta ra sức trường kỳ kháng chiến, tức là góp một phần thiết thực vào cuộc chống đế quốc gây chiến và giữ gìn hòa bình thế giới.

Đồng chí Xtalin dạy chúng ta: Nếu nhân dân khắp nơi kiên quyết đấu tranh để giữ gìn hòa bình thì chắc giữ vững được và củng cố được hòa bình.

Vừa rồi, đồng chí Xtalin nói: Nguy cơ thế giới chiến tranh hiện nay không nghiêm trọng hơn mấy năm trước. Lời ấy lại chứng tỏ thêm rằng lực lượng hòa bình dân chủ đã ngăn cản được bước tiến của phe đế quốc gây chiến và bảo vệ hòa bình thế giới một cách có hiệu quả.

Tuy vậy, nguy cơ chiến tranh vẫn trầm trọng và nhiệm vụ trung tâm của nhân dân thế giới là phải tinh táo và kiên quyết đấu tranh để bảo vệ hòa bình.

II- TÌNH HÌNH TRONG NUỐC

- Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ, phải tự lực cánh sinh,
- So với năm ngoái, thì hiện nay thế địch yếu đi, thế ta mạnh lên,
- Giai đoạn cầm cự, tức là giai đoạn ta chuẩn bị đầy đủ để chuyển sang tổng phản công.

Bên địch:

Đế quốc Pháp đã thành tay sai của đế quốc Mỹ.

Vì theo Mỹ, mà nước Pháp gặp nhiều khó khăn về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính. Chính phủ Pháp thì trực tiếp liên tiếp như sung rụng.

Ở Việt Nam, Mỹ một mặt thì giúp Pháp, một mặt thì lấn Pháp và ngày càng tích cực can thiệp vào Việt, Miên, Lào.

Mỹ nắm Pháp, dùng Pháp, giúp Pháp để duy trì cuộc chiến tranh xâm lược, hòng biến Việt, Miên, Lào thành căn cứ chiến lược chuẩn bị đánh Trung Quốc.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt, Miên, Lào đã làm Pháp thiệt hại nặng nề và đương gấp nhiều khó khăn.

Từ ngày bắt đầu chiến tranh đến sau chiến dịch Hòa Bình, Pháp đã mất ngót 20 vạn binh sĩ chết, bị thương và bị bắt.

Và cho đến nay, Pháp đã hao tổn hơn 1.247.610 triệu quan.

Chết nhiều người, tổn nhiều của như thế, mà hoàn toàn không có hy vọng thắng lợi, cho nên tinh thần quân đội Pháp càng sút kém, dư luận Pháp càng xôn xao, nhân dân Pháp càng chống chiến tranh ở Việt Nam.

Thêm vào đó, lại có mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ, do chẳng qua là mâu thuẫn giữa chủ và tớ.

Nói tóm lại, *thế địch ngày càng yếu*, chúng đương bị động trên chiến trường Bắc Bộ.

Tuy vậy, lực lượng địch vẫn còn mạnh, chúng cố giữ đồng bằng Bắc Bộ, vẫn giữ âm mưu đánh ra vùng tự do và tiếp tục củng cố vùng tạm bị chiếm ở Trung Bộ và Nam Bộ. Địch tích cực xây dựng và lợi dụng ngụy quyền, ngụy quân, thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Chúng được Mỹ giúp nhiều tiền bạc và vũ khí.

Trong bè lũ bù nhìn có bọn thân Mỹ, có bọn thân Pháp, nội bộ chúng có mâu thuẫn. Nhưng vô luận mâu thuẫn giữa chúng thế nào, chúng vẫn là bù nhìn, vẫn là phản nước, phản dân.

Tuy đế quốc và bù nhìn không có uy tín gì trong nhân dân, nhưng do chính sách xảo quyết của đế quốc Pháp, Mỹ, lại vì trong vùng tạm bị chiếm công tác tuyên truyền của ta chưa được phát triển, cho nên nhân dân ở những vùng đó không khỏi bị lừa bịp và chịu ảnh hưởng của chúng hoặc ít hoặc nhiều.

Vì vậy, chúng ta phải ra sức tuyên truyền chính sách của ta và vạch rõ chính sách chia rẽ của địch.

Đế quốc Pháp, Mỹ đã đạt được một phần kết quả trong kế hoạch *tổ chức ngụy quân* để dùng người Việt đánh người Việt. Do đó mà chúng có thể bổ sung quân số thiếu hụt để tiếp tục chiến tranh xâm lược.

Vì vậy, cần phải thiết thực thi hành *chính sách của Chính phủ đối với ngụy quân*, phải ra sức vận động ngụy quân ra sức làm cho chúng tan rã.

Trong *ngụy quyền*, *ngụy quân* có những đứa đại gian, đại ác, song cũng có những phần tử bị ép buộc hoặc vì tinh thần lung lay mà theo chúng.

Chúng ta phải xét rõ những phần tử khác nhau đó, và dùng chính sách khác nhau mà đối phó. Đối với bọn đại gian, đại ác thì phải trừng trị theo pháp luật. Đối với bọn sau thì cho "cải tà quy chính" lập công chuộc tội.

*
* *

Gần đây, địch gặp khó khăn, chúng hay phao tin đồn về đàm phán. Mục đích là để đánh lừa dư luận Pháp, để vòi Mỹ giúp thêm và để làm cho ta nảy ra tinh thần cầu an, sơ hở.

Quân và dân ta phải ghi nhớ điều này là: bọn đế quốc Pháp, Mỹ sê bám Việt, Miên, Lào đến cùng; ta chỉ có một chính sách: *Ra sức kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn*. Thế là rõ.

Chính sách của chúng ta vốn là chính sách thực hiện hòa bình và ủng hộ hòa bình. Song hòa bình *ắt phải ra sức tranh lấy, phải dùng lực lượng tranh lấy, phải do kháng chiến thắng lợi mà tranh lấy*. Quyết không nên ảo tưởng, quyết không ngồi chờ nó đến. Chúng ta càng cố gắng, lực lượng ta càng to, thắng lợi ta càng lớn, thì việc thực hiện hòa bình chân chính ở Việt Nam càng chắc chắn.

Bên ta:

Hơn một năm nay, ta có *tiến bộ* về mọi mặt. Song tiến bộ ấy chưa đủ với nhu cầu kháng chiến, vì kháng chiến ngày càng gay go, càng phát triển. Ta còn gặp nhiều khó khăn và phải kiên quyết vượt mọi khó khăn.

Quân sự

Từ thắng lợi ở Biên giới cuối năm 1950, tình hình dần dần có lợi cho ta. Hiện nay, ta đang ở trong giai đoạn cầm cự, giai đoạn gay go nhất của cuộc kháng chiến. *Giai đoạn cầm cự tức là giai đoạn ta chuẩn bị đầy đủ để chuyển sang tổng phản công*, đó là giai đoạn quyết định kết quả của cuộc kháng chiến. Cho nên, chúng ta phải cố gắng nhiều trong giai đoạn này.

Về tổ chức, trang bị và chính trị, quân đội ta đã *lớn mạnh hơn trước nhiều*. Những thắng lợi trong năm 1951 và đầu năm 1952 ở trước mặt địch và sau lưng địch, đã chứng tỏ điều đó. Đó là do ta cố gắng, do các nước bạn ta nhất là Trung Quốc giúp đỡ, do kết quả những cuộc chỉnh huấn của ta.

Cuộc thắng lợi của chiến dịch Hòa Bình đã phá tan kế hoạch thu đông của địch, đã đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch ở Bắc Bộ, đã có tiếng vang dội trong nước và ngoài nước.

Bộ đội địa phương và dân quân du kích cùng tiến bộ. Việc phối hợp với quân đội chủ lực ở các nơi, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ, việc mở rộng vùng du kích, việc phá tề và vận động ngụy binh, đều có thành tích khá.

Tuy vậy, thắng lợi ở sau lưng địch (Bắc Bộ) chưa được củng cố; vùng tạm bị chiếm và vùng du kích ở miền Nam còn gặp nhiều khó khăn.

Quân đội ta đã tiến bộ nhiều, nhưng còn nhiều *nhiều nhược điểm*: trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn kém, nhất là trình độ chính trị chưa được nâng cao, lập trường giai cấp chưa vững, cán bộ công nông chưa được cất nhắc đúng mức...

Cho nên Đảng và Chính phủ đặt việc *chỉnh huấn* là một công việc chính hiện nay.

Kinh tế tài chính

Trước đây, chúng ta không chú trọng đầy đủ đến công tác ổn định nền tài chính kinh tế để gây cơ sở phát triển sản xuất một cách thuận lợi và để bồi dưỡng lực lượng cho nhân dân, cho kháng chiến.

Nhưng gần đây chúng ta đã cố gắng nhiều về mặt này: một mặt tiến hành mua công tác tài chính, ngân hàng, mậu dịch, một mặt đề ra kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Công tác kinh tế tài chính cùng công tác sản xuất và tiết kiệm quan hệ khăng khít với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, cho nên cần phải ăn khớp với nhau.

Tài chính, mậu dịch, ngân hàng làm việc thuận lợi, thì mới thúc đẩy mạnh kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Kế hoạch sản xuất và tiết kiệm thực hiện đầy đủ, thì sẽ giúp tài chính, mậu dịch, ngân hàng phát triển.

Năm ngoái, *thu thuế nông nghiệp* có kết quả khá. Nhưng trong lúc thi hành có nhiều nơi (thí dụ Liên khu IV) chưa nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, chưa đi đúng đường lối nhân dân, cho nên kết quả không đầy đủ. Năm nay, cần phải sửa chữa kịp thời những khuyết điểm đó.

Chúng ta đã bước đầu trong việc đặt nền tảng *tài chính, mậu dịch, ngân hàng*, nhưng cán bộ chưa nắm vững chính sách và chuyên môn, chưa chấp hành kỷ luật tài chính một cách nghiêm khắc.

Kinh tế tài chính cũng như những công việc khác, sẽ gặp khó khăn, chúng ta phải có quyết tâm khắc phục những khó khăn ấy.

Chính trị

Trải qua mấy năm kháng chiến, chúng ta đã cố gắng và tiến bộ về mặt chính trị.

Gần đây tình hình công tác của chúng ta có những phát triển mới:

Đảng công khai hoạt động, Việt Minh và Liên Việt thống nhất, Ủy ban liên lạc Việt - Miên - Lào thành lập, ta có Đại sứ ở Trung Quốc và Liên Xô, chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, các chính sách mới về kinh tế tài chính, chính sách sản xuất và tiết kiệm đã được thi hành, những thắng lợi to lớn trong chiến dịch Hòa Bình, cuộc đấu tranh sau lưng địch được giữ vững và phát triển... Những việc đó làm cho quân và dân ta thêm hăng hái, làm cho uy tín của Đảng và Chính phủ thêm sâu rộng.

Phong trào thi đua ái quốc dần dần có nền nếp. Bộ đội thi đua giết giặc lập công, nhân dân thi đua tăng gia sản xuất, cán bộ thi đua sửa đổi lối làm việc, nói chung đều có kết quả.

Phong trào thi đua đã giúp nâng cao trình độ giác ngộ và củng cố thêm mối đoàn kết của nhân dân.

Cuộc Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc trong tháng 5 là một dịp tốt cho Đảng và Chính phủ động viên toàn quốc và toàn dân thực hiện các nhiệm vụ và công tác kháng chiến.

Về chính quyền

Chúng ta có tiến bộ nhiều, nhưng vì chúng ta quan niệm chưa đúng tính chất và sự quan trọng của chính quyền nhân dân, chưa thật sự kiện toàn chính quyền về mặt công tác, tổ chức, cán bộ.

Nền tảng mới công tác là *cấp xã*, mà cấp xã nhiều nơi còn xộc xệch lấm, nhiều ủy ban kháng chiến hành chính xã do kỳ hào cũ hoặc địa chủ, phú nông nắm. Hội đồng nhân dân, công tác sinh hoạt đồng đều, cán bộ thoát ly sản xuất quá nhiều, bộ máy kẽm càng, nhiều giấy tờ, hình thức...

Từ cấp trên đến cấp dưới, công việc chậm trễ, nhiều khi không ăn khớp.

Chúng ta phải chỉnh đốn các khuyết điểm kể trên, coi trọng và thật sự kiện toàn chính quyền nhân dân về các mặt công tác, tổ chức, cán bộ.

*
* *

Nói đến chính trị, chúng ta phải xét thái độ các giai cấp, các tầng lớp xã hội Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến để định phương châm công tác cho đúng.

- *Giai cấp công nhân*: Trải qua mấy năm kháng chiến, giai cấp công nhân đã thông qua Đảng ta mà đoàn kết toàn dân lãnh đạo toàn dân kháng chiến cứu nước. Các tầng lớp nhân dân bắt đầu nhận rằng: chỉ có giai cấp công nhân lãnh đạo thì kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công.

- *Giai cấp nông dân*: Nông dân là tối đại đa số trong nhân dân nước ta, là bộ phận chủ chốt trong đội ngũ cách mạng, là giai cấp đóng góp nhiều nhất trong kháng chiến. Nói chung thì nông dân ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như: giảm tô giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, chia công điền, thu thuế nông nghiệp, chính sách ấy đã đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng nông dân. Nhưng trong lúc thi hành, cán bộ chưa nắm vững chính sách, chưa theo đúng đường lối quần chúng, nên

chưa phát huy được tính tích cực của quần chúng, chưa cải tiến đời sống nông thôn nhiều hơn, chưa biết *tổ chức chặt chẽ và rộng khắp lực lượng* to lớn của quần chúng nông dân.

Bần nông và cố nông là bán vô sản và vô sản trong nông thôn, là quân chủ lực của cách mạng, là đồng minh chắc chắn nhất của giai cấp công nhân. Bần cố nông đã góp phần to lớn nhất vào cuộc kháng chiến, xung vào bộ đội, di dân công, đóng thuế nông nghiệp.

Trung nông, chẳng những kiên quyết tham gia kháng chiến, tham gia phản đế phản phong, mà còn có thể tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ là đồng minh vững chắc của giai cấp công nhân. Trải qua mấy năm kháng chiến, số trung nông tăng thêm và ngày càng quan trọng.

Phú nông cũng ở trong giai cấp nông dân, họ là tư sản trong nông thôn. Họ có thể đi với giai cấp công nhân trong cách mạng dân tộc và dân chủ.

Chúng ta không thể coi phú nông như địa chủ, cũng không thể coi phú nông như trung, bần, cố nông, không để họ giữ quyền lãnh đạo trong chính quyền và đoàn thể quần chúng ở nông thôn.

Chỉ có do giai cấp công nhân lãnh đạo, thì nông dân mới được giải phóng. Cũng chỉ có thắt chặt liên minh với nông dân thì giai cấp công nhân mới lãnh đạo cách mạng đến thành công.

Cho nên giai cấp công nhân ắt phải chăm chú đến vấn đề nông dân, phải *củng cố công nông liên minh*.

- *Giai cấp địa chủ*: là giai cấp áp bức bóc lột nông dân theo lối phong kiến.

Một số *đại địa chủ* phản động đã theo địch, làm Việt gian bù nhìn, chúng là kẻ thù của nhân dân, chúng phản bội Tổ quốc. Chúng ta phải đánh đổ chúng.

Một bộ phận đại địa chủ thì có thái độ lùng chừng. Chúng ta phải kéo họ về phe kháng chiến, đồng thời phải đấu tranh để họ thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ.

Còn *trung địa chủ và tiểu địa chủ* thì hoặc là họ giữ thái độ trung lập, hoặc là ủng hộ kháng chiến. Một số *trí thức* xuất thân từ trung, tiểu địa chủ, và những thân sĩ tiến bộ, thì tham gia kháng chiến, cho nên chúng ta đoàn kết với họ để kháng chiến.

Cũng có một số trung, tiểu địa chủ vì trọng lợi ích riêng của họ hơn lợi ích chung của kháng chiến, của dân tộc, mà họ có thái độ ngoan cố (như không bằng lòng chính sách giảm tô, giảm tức, thuế nông nghiệp). Đối với họ, chúng ta phải thuyết phục, phải đấu tranh.

Đối với những từng lớp khác nhau và phần tử khác nhau trong giai cấp địa chủ, chúng ta phải có những chính sách khác nhau.

- *Giai cấp tiểu tư sản*: Giai cấp này là một trong những động lực cách mạng, là bạn đồng minh tin cậy của giai cấp công nhân. Nói chung thì họ thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Họ hăng hái kháng chiến cứu nước.

Trải qua mấy năm kháng chiến, đời sống của họ gặp nhiều khó khăn chưa được thiết thực cải thiện.

Trong tư tưởng và hành động họ thường lung lay, chúng ta phải cố gắng giúp đỡ họ cải thiện đời sống, rèn luyện chí khí và giữ vững lập trường phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến.

- *Giai cấp tư sản*: Bọn *tư sản mại bản*, có lợi ích dính liền với đế quốc Pháp, Mỹ là bọn phản động, phản quốc. Chúng ta phải đánh đổ chúng.

Tư sản dân tộc thì tán thành cách mạng dân tộc và dân

chủ, tán thành kháng chiến, tán thành chính sách của Đảng và Chính phủ (như chính sách làm lợi cả thợ và chủ, cả công và tư). Nhưng hoàn cảnh kháng chiến hạn chế hoạt động kinh doanh của họ. Phần nhiều họ có thái độ "chờ thời".

- *Dân tộc thiểu số*: Nói chung đồng bào thiểu số rất hăng hái tham gia kháng chiến, nhờ đó chúng ta phá được chính sách của địch chia rẽ dân tộc. Nhưng có nơi thì một phần vì ta chưa có chính sách rõ rệt, đồng thời đối với cán bộ những địa phương ấy thì Đảng ủy cấp trên kém giáo dục về chính sách và tư tưởng cho họ. Cho nên nhiều cán bộ địa phương đã kém về chính sách và tư tưởng, lè lối làm việc lại xa rời quần chúng, cho nên ở một vài nơi một bộ phận dân tộc thiểu số bị địch lợi dụng chống lại ta.

- *Tôn giáo*: Phần lớn đồng bào tôn giáo, nhất là các tầng lớp lao động đều kháng chiến, yêu nước, như công giáo ở nhiều nơi, như Cao đài kháng chiến, v.v.. Một phần thì bị địch lợi dụng, như ngụy quân Cao đài, Hòa hảo, Công giáo ở Nam Bộ. Một số đồng bào tôn giáo, tuy bản chất thì tốt, nhưng vì bọn cầm đầu phản động lung lạc cho nên họ hoài nghi chính sách của Đảng và Chính phủ.

Đó là vì địch dùng chính sách chia rẽ, song một phần cũng vì chúng ta chưa có phương pháp thích hợp để vận động đồng bào tôn giáo. Đồng thời vì cán bộ ta kém, có nơi đã có những hàng động lố lăng phạm đến tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào tôn giáo.

Nói tóm lại, nhân dân ta là tốt, yêu Tổ quốc, căm thù giặc, hăng hái kháng chiến. Nhưng vẫn còn một số thì vì họ đặt lợi ích cá nhân, lợi ích giai cấp của họ trên lợi ích dân tộc, hoặc vì họ bị địch lừa phỉnh, mua chuộc mà có thái độ lùng chừng, hoặc ngoan cố, thậm chí phản động.

Càng ngày địch càng dùng thủ đoạn quỷ quyệt và thâm độc hơn để chia rẽ nhân dân ta hòng phá khối đại đoàn kết toàn dân của ta.

Chúng ta phải thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ đối với các giai cấp, tầng lớp, đối với đồng bào tôn giáo, để mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, phá âm mưu của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Về *Mặt trận Liên Việt*

Việc thi hành chính sách Mặt trận, cũng như tổ chức và công tác Mặt trận có bề rộng nhưng kém bê sâu, kém củng cố cơ sở của Mặt trận là công nông liên minh, thiên về đoàn kết một chiêu, kém đấu tranh, giúp đỡ, phê bình, giáo dục.

Các ban lãnh đạo Mặt trận sinh hoạt không đều, công tác bị động. Các cấp ủy đối với Mặt trận thì hoặc khoán trống, hoặc bao biện. Ta chưa phát huy hết khả năng của Mặt trận.

Khuyết điểm ấy là do chúng ta còn coi nhẹ chính sách và công tác Mặt trận. Cán bộ và đảng viên ta phải hiểu: Mặt trận mạnh thì kháng chiến càng mạnh, Mặt trận hoạt động sôi nổi thì công việc kháng chiến càng thuận lợi.

Chúng ta phải thi hành đúng chính sách Mặt trận của Đảng, giúp Mặt trận hoạt động mạnh hơn, sâu hơn, thiết thực hơn.

Về *Đảng*

Đảng ta có cơ sở khắp cả nước, Đảng đã thu hút những người cách mạng nhất, ưu tú nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân đoàn kết kháng chiến tranh được nhiều thắng lợi. Đó là *thành tích* vang dội của Đảng ta.

Những *khuyết điểm* của Đảng là: giáo dục và tổ chức kém, cho nên số đảng viên đông (hơn 70 vạn), nhưng chất lượng kém.

Nhiều đảng viên và cán bộ ta rất hy sinh tận tụy, làm gương mẫu trong mọi việc, được quần chúng kính phục và yêu mến. Nhưng số đông cán bộ và đảng viên ta chưa được rèn luyện trong đấu tranh, *chưa được cải tạo tư tưởng*, lập trường giai cấp vô sản không vững, (nhất là đảng viên thành phần giai cấp không phải vô sản và đảng viên mới) cho nên đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng như:

- Không phân biệt rõ bạn và thù.
- Kém ý thức trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.
- Không nắm vững, không thi hành đúng chính sách đại đoàn kết của Đảng, khi thì quá "tả", khi thì quá "hữu" (thường là quá hữu).
- Kém ý thức dân chủ và kỷ luật trong Đảng. Tự phê bình và phê bình không thật thà, không rộng khắp.
- Bệnh quan liêu, hủ hóa, tham ô, lãng phí khá nặng.

Về *tổ chức* thì các chi bộ, nhất là các chi bộ xã, quá kềnh càng, lỏng lẻo, thành thử ít có sinh hoạt chi bộ, hoặc chỉ có hình thức.

Để phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm trên, Trung ương quyết định việc *chỉnh Đảng* là công tác chính, phải làm ngay trong năm nay.

III- NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT

- Để thiết thực chuẩn bị tổng phản công, Trung ương đề ra ba nhiệm vụ lớn. Để thi hành những nhiệm vụ đó, Trung ương đề ra bốn công tác chính cho năm nay.

- Đảng là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc. Để làm tròn nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, Đảng phải mạnh, toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí. Cho nên chỉnh Đảng là việc chính, phải đặc biệt chú trọng.

Xét tình hình thế giới và tình hình trong nước, Trung ương định ra ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính như sau:

Ba nhiệm vụ lớn:

- Tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích.
- Phá chính sách của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- Bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến.

Đánh địch về mặt quân sự và chính trị là để tiêu hao lực lượng địch. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm là để bồi dưỡng lực lượng ta. Tiêu hao lực lượng địch là để bồi dưỡng lực lượng ta; mà phải bồi dưỡng lực lượng ta để tiêu diệt lực lượng địch. Cho nên ba nhiệm vụ ấy phải cùng tiến hành với nhau.

Để hoàn thành ba nhiệm vụ ấy, chúng ta phải làm *bốn công tác chính* dưới đây:

1- Thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm

Để cho dân hăng hái và sẵn có mà đóng góp cho kháng chiến, thì phải bồi dưỡng lực lượng của dân. Muốn bồi dưỡng lực lượng của dân thì phải động viên, tổ chức, giúp đỡ, hướng dẫn dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Phải dùng lực lượng của dân mà bồi dưỡng lực lượng cho dân. Phải bồi dưỡng lực lượng cho dân *nhiều hơn* yêu cầu dân đóng góp.

Đồng thời phải giáo dục nhân dân và cán bộ tiết kiệm và chống những bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí; nếu không thì một phần khá to của dân đóng góp sẽ bị tiêu hao một cách vô ích.

2- Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch

Trong giai đoạn cầm cự, cuộc đấu tranh sau lưng địch ngày càng quan trọng. Phải vượt mọi khó khăn xây dựng, củng cố và phát triển cơ sở nhân dân trong vùng du kích và vùng tạm bị chiếm. Phải bám chặt lấy nhân dân, phải tổ chức và lãnh đạo nhân dân ở những vùng ấy đấu tranh bằng mọi cách để phá chính sách của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Phải giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, tích cực chống càn quét, ra sức củng cố và mở rộng căn cứ du kích, đẩy mạnh cuộc đấu tranh *déo dai* sau lưng địch.

Đó là một công tác rất quan trọng trong việc chuẩn bị chuyển sang tổng phản công.

3- Chấn chỉnh quân đội

Muốn cho quân đội ta quyết chiến quyết thắng hơn nữa thì phải săn sóc đời sống vật chất của họ, nâng cao trình độ chiến thuật và kỹ thuật của họ, nhất là *giáo dục chính trị*, giáo dục tư tưởng cho họ, làm cho họ có lập trường rõ rệt, chắc chắn tức là *lập trường quân đội của nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo*, và nâng cao tư tưởng giai cấp vô sản của họ, khắc phục những tư tưởng không vô sản.

Trong việc chỉnh huấn bộ đội, phải lấy *chính trị làm gốc*, phải khởi đầu từ cán bộ, dần dần đến toàn thể đội viên. Phải chú trọng bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ công nông. Phải làm cho quân đội ta trở nên thật là một quân đội cách mạng của nhân dân, một quân đội vô địch.

4- Cảnh Đảng

Đảng phải thật mạnh, thật trong sạch để thiết thực lãnh đạo những nhiệm vụ công tác nói trên. Muốn lãnh đạo vững, thì trước hết cán bộ và đảng viên phải có tư tưởng và

lập trường vững chắc để lãnh đạo, để xung phong làm gương mẫu. Vì vậy, *chỉnh Đảng là việc chính* mà chúng ta phải làm ngay.

Chỉnh Đảng phải làm từng bước, phải có trọng tâm:

- Cảnh huấn cán bộ trước rồi mới chỉnh đốn chi bộ.
- Cảnh đốn tư tưởng trước, rồi mới chỉnh đốn tổ chức.
- Cảnh huấn cán bộ cao cấp phải do Trung ương trực tiếp lãnh đạo vì đó là mấu chốt của việc chỉnh đốn toàn Đảng.
- Cảnh huấn nhằm vào: nâng cao trình độ tư tưởng và chính trị của cán bộ và đảng viên, tẩy bỏ tư tưởng phi vô sản và tiểu tư sản, thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, đoàn kết toàn Đảng, để Đảng làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình.

Để làm cho quang đại quần chúng nhân dân tham gia kháng chiến, để tăng thêm lực lượng của nhân dân hơn nữa và để đảm bảo kháng chiến lâu dài và chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công, chúng ta cần phải *phát động quần chúng mạnh mẽ* hơn nữa. Cho nên, chỉnh Đảng xong, thì phải chỉnh đốn công tác quần chúng.

Chỉnh đốn công tác quần chúng là một bộ phận trong cuộc phát động quần chúng.

Trong việc chỉnh đốn này, trước hết là chỉnh đốn công tác *Nông vận*, vì tối đại đa số nhân dân ta là *nông dân* và nền tảng kinh tế của ta hiện nay là *nông nghiệp*.

Việc chỉnh đốn tổ chức và công tác của chi bộ và của Hội Nông dân cứu quốc sẽ cũng làm trong cuộc phát động quần chúng này.

*

* * *

Tình hình quốc tế lợi cho ta. Phe hòa bình dân chủ của ta mạnh. Đảng anh em ra sức giúp đỡ ta. Nhân dân và bộ đội ta hăng hái. Cán bộ và đảng viên ta cố gắng. Đường lối của Đảng ta đúng. Chúng ta có đủ những điều kiện thắng lợi, vậy cán bộ và đảng viên ta phải có tư tưởng đúng, lập trường vững, quyết tâm nắm chắc và hoàn thành ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính. Như thế là chúng ta nắm vững đường lối trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, thiết thực chuẩn bị tổng phản công để giành thắng lợi cuối cùng.

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM LẦN THỨ BA

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ ba đã họp vào cuối tháng 4 năm 1952.

Hội nghị đã nhận xét tình hình thế giới và trong nước để án định những nhiệm vụ và công tác cụ thể cho toàn Đảng, toàn dân. Đồng thời Hội nghị cũng đã căn cứ vào tình hình và công tác đã qua để kiểm điểm sự nhận định và thi hành mấy chính sách cụ thể lớn của Đảng dưới đây:

- Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh và vấn đề chuyển mạnh sang tổng phản công,
- Mặt trận dân tộc thống nhất và vấn đề đại đoàn kết,
- Chính sách ruộng đất của ta hiện nay và cuộc vận động giảm tô, giảm tức,
- Nhân dân dân chủ chuyên chính ở Việt Nam và vấn đề công nông thực tế tham gia chính quyền.

Hồ Chủ tịch báo cáo trước Hội nghị về "Tình hình và nhiệm vụ".

Bản báo cáo đó đã làm cho ta nhận sâu sắc hơn bạn và thù, đã phân tách những ưu điểm và khuyết điểm về mọi mặt công tác của ta trong thời gian vừa qua và đề ra những nhiệm vụ và công tác trước mắt.

Nhận định tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị đã nhấn mạnh vào mấy điểm chính:

Về tình hình thế giới thì: Phe hòa bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo mạnh hơn và sẽ thắng phe đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu, song phải đấu tranh trường kỳ gian khổ. Nguy cơ thế giới chiến tranh thứ ba vẫn nghiêm trọng, nhưng không nghiêm trọng hơn mấy năm trước. Ta ra sức kháng chiến tức là góp phần giữ gìn hòa bình thế giới.

Về tình hình trong nước thì: Kháng chiến của ta nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ gian khổ và tự lực cánh sinh. So với năm ngoái thì hiện nay *thế* địch yếu đi, *thế* ta mạnh lên. Giai đoạn kháng chiến cầm cự hiện nay tức là giai đoạn ta phải tích cực chuẩn bị đầy đủ để chuyển sang tổng phản công.

Xét tình hình thế giới và trong nước, và để thiết thực chuẩn bị tổng phản công, Hội nghị hoàn toàn tán thành ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính mà Hồ Chủ tịch đã nêu ra:

Ba nhiệm vụ lớn đó là:

- Tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích.
- Phá chính sách của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- Bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến.

Đánh địch về mặt quân sự và chính trị là để tiêu hao lực lượng địch. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm là để bồi dưỡng lực lượng ta. Tiêu hao lực lượng địch là để bồi dưỡng lực lượng ta; mà phải bồi dưỡng lực lượng ta để tiêu diệt lực lượng địch. Cho nên ba nhiệm vụ ấy cùng tiến hành với nhau.

Để hoàn thành ba nhiệm vụ ấy, chúng ta phải làm *bốn công tác chính* dưới đây:

1- *Thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm*

Để cho dân hăng hái và sẵn có mà đóng góp cho kháng

chiến, thì phải bồi dưỡng lực lượng của dân. Muốn bồi dưỡng lực lượng của dân, thì phải động viên, tổ chức, giúp đỡ, hướng dẫn dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Phải dùng lực lượng của dân mà bồi dưỡng lực lượng cho dân. Phải bồi dưỡng lực lượng cho dân nhiều hơn yêu cầu dân đóng góp.

Đồng thời phải giáo dục nhân dân và cán bộ tiết kiệm và chống những bệnh quan liêu, tham ô, lăng phí; nếu không thì một phần khá to của dân đóng góp sẽ bị tiêu hao một cách vô ích.

2- Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch

Trong giai đoạn cầm cự, cuộc đấu tranh sau lưng địch ngày càng quan trọng. Phải vượt mọi khó khăn xây dựng, củng cố và phát triển cơ sở nhân dân trong vùng du kích và vùng tạm bị chiếm. Phải bám chặt lấy nhân dân, phải tổ chức và lãnh đạo nhân dân ở những vùng ấy đấu tranh bằng mọi cách để phá chính sách của địch: dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Phải giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, tích cực chống càn quét, ra sức củng cố và mở rộng căn cứ du kích, đẩy mạnh cuộc đấu tranh dẻo dai sau lưng địch.

Đó là một công tác rất quan trọng trong việc chuẩn bị chuyển sang tổng phản công.

3- Chấn chỉnh quân đội

Muốn cho quân đội ta quyết chiến quyết thắng hơn nữa thì phải săn sóc đời sống vật chất của chiến sĩ, nâng cao trình độ chiến thuật và kỹ thuật của chiến sĩ, song quan trọng hơn hết là phải giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng cho cán bộ và đội viên, làm cho họ có lập trường rõ rệt, chắc chắn, tức là lập trường quân đội của nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Trong việc chỉnh huấn bộ đội, phải *lấy chỉnh huấn chính trị làm gốc*, phải khởi đầu từ cán bộ, dần dần đến toàn thể đội viên. Phải chú trọng bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ công nông. Phải làm cho quân đội ta trở nên thật là một quân đội cách mạng của nhân dân, một quân đội vô địch.

4- Chính Đảng

Đảng phải thật mạnh, thật trong sạch để thiết thực lãnh đạo những nhiệm vụ công tác nói trên. Muốn lãnh đạo vững thì trước hết cán bộ và đảng viên phải có tư tưởng và lập trường vững chắc để lãnh đạo, để xung phong làm gương mẫu. Vì vậy, *chỉnh Đảng là việc chính* mà chúng ta phải làm ngay.

Chỉnh Đảng phải làm từng bước, có trọng tâm, có kế hoạch.

Để làm cho quảng đại quần chúng nhân dân tham gia kháng chiến, để tăng thêm lực lượng của nhân dân hơn nữa và để đảm bảo kháng chiến lâu dài và chuẩn bị đầy đủ chuyển sang tổng phản công, chúng ta cần phải *phát động quần chúng mạnh mẽ hơn nữa*. Cho nên, chỉnh Đảng xong, thì phải chỉnh đốn công tác quần chúng.

Chỉnh đốn công tác quần chúng là một bộ phận trong cuộc phát động quần chúng.

Trong việc chỉnh đốn này, trước hết là chỉnh đốn công tác *nông vận*, vì tối đại đa số nhân dân là nông dân, và nền tảng kinh tế của ta hiện nay là *nông nghiệp*.

Việc chỉnh đốn tổ chức và công tác của chi bộ và của Hội Nông dân cứu quốc sẽ cùng làm trong cuộc phát động quần chúng này.

*

* * *

Hồ Chủ tịch nói:

"Tình hình quốc tế lợi cho ta. Phe hòa bình dân chủ của ta mạnh... Nhân dân và bộ đội ta hăng hái. Cán bộ và đảng viên ta cố gắng. Đường lối của Đảng ta đúng. Chúng ta có đủ những điều kiện thắng lợi. Vậy cán bộ và đảng viên ta phải có tư tưởng đúng, lập trường vững, quyết tâm nắm chắc và hoàn thành ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính. Như thế là chúng ta nắm vững đường lối trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, thiết thực chuẩn bị tổng phản công để giành thắng lợi cuối cùng".

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG
VIỆT NAM LẦN THỨ BA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI CÁC CHIẾN SĨ
THI ĐUA VÀ CÁN BỘ GƯƠNG MẪU
TOÀN QUỐC***

MỤC ĐÍCH THI ĐUA

Do thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Do thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà các nước dân chủ nhân dân Đông Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội, Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa dân chủ mới.

Nhân dân ta thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm để cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của quân và dân, cung cấp đầy đủ cho kháng chiến, chuẩn bị chuyển sang tổng phản công. Quân đội ta thi đua diệt giặc lập công để tiêu diệt nhiều sinh lực địch, chuẩn bị chuyển sang tổng phản công, để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, hoàn thành dân chủ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

TÌNH HÌNH THI ĐUA MẤY NĂM VỪA QUA

Thi đua khởi đầu từ 1948.

* Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 1-5-1952 (B.T).

- *Bộ đội*: Thi đua khá, đều khắp, nhất là sau những cuộc chỉnh huấn. Kết quả rõ trong những trận thắng lợi liên tiếp trước mặt và sau lưng địch.

- *Công nghệ*: Tinh thần, kỷ luật, tổ chức khá, sáng kiến nhiều, năng suất cao. Nhưng không đều, thiếu thường xuyên, liên tiếp. Ngành vận tải tiến chậm. Các xưởng tư thi đua kém.

- *Nông nghiệp*: Thi đua trong vụ mùa thắng lợi khá. Đã biết thi đua từng đợt, làm tập thể. Một vài nơi đã biết đặt kế hoạch từng gia đình, từng thôn xóm. Nhưng chưa đều, chưa khắp, thiếu liên tiếp.

- *Lao động trí óc*: Cán bộ chuyên môn thi đua khá. Nhưng còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Thi đua diệt giặc dốt khá. Nhưng nói chung thì ngành văn hoá giáo dục tiến chậm.

- *Các cơ quan*: Có chương trình, phương hướng, cố gắng. Nhưng chưa đều, chưa có nền nếp, thiếu liên tiếp.

- *Thanh niên*: Đã xung phong trong bộ đội, dân công và công nghệ (thí dụ những đội thanh niên xung phong lao động). Nhưng ở nông thôn, thanh niên chưa làm nổi bật vai trò xung phong.

- *Về mặt lãnh đạo*: Quân đội, công đoàn, nông hội khá. Nhưng còn phải cố gắng nhiều nữa. Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên chưa đi thật sát với quần chúng.

Nói tóm lại: Thi đua các ngành đều có tiến bộ hoặc ít hoặc nhiều. Nhưng ngoài bộ đội, thì khuyết điểm chung là thiếu liên tiếp, rộng khắp và chưa biết gắn liền với học tập chính trị.

Từ nay, phải phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm. Những ngành thi đua đã khá thì phải cố gắng thêm. Những ngành còn kém thì phải cố gắng theo cho kịp phong trào.

NỘI DUNG THI ĐUA

Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm thì:

- Tăng năng suất: làm mau, làm tốt, làm nhiều.
- Ra sức tiết kiệm: nguyên liệu, vật liệu, sức lao động, thời giờ.

Tiết kiệm để giúp tăng gia. Tăng gia để thực hiện tiết kiệm. Một thí dụ: Nguyễn Đăng Đại làm dây mìn, một tháng tiết kiệm được 50 lít xăng, 14 kilô cánh kiến, 140 thước vải, một số nhân công, mà năng suất vẫn cao hơn, chất lượng vẫn tốt hơn trước.

Thi đua diệt giặc lập công thì:

- Luyện tập giỏi,
- Diệt nhiều địch,
- Khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh, làm tròn nhiệm vụ.

Có người tưởng lầm bộ đội chỉ có nhiệm vụ diệt giặc lập công, không trực tiếp tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Nói thế không đúng. Bộ đội đánh thắng trận, quý trọng chiến lợi phẩm, thế là tăng gia sản xuất. Bộ đội quý trọng của công, quý trọng quân trang quân dụng, thế là tiết kiệm. Còn bộ đội ở hậu phương, các ngành quân nhu, quân giới, quân y, vận tải, v.v., càng phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Trong việc sử dụng dân công, càng phải tiết kiệm để đồng bào hậu phương đủ lực lượng và ngày giờ đặng thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

CÁCH THI ĐUA

- Trong bộ đội thì phát huy quân sự dân chủ.

- Các ngành thi nâng cao kỹ thuật.
- Gom góp sáng kiến. Rút kinh nghiệm, tổng kết kinh nghiệm, trao đổi và phổ biến kinh nghiệm.

Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi. Đầu thì lan khắp một đơn vị, một nhà máy, một làng, v.v.. Dần dần lan khắp cả quân đội, cả ngành công nghệ, cả nước. Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông to chảy vào bể cả. Không biết quý trọng sáng kiến và phổ biến kinh nghiệm tức là lãng phí của dân tộc.

Việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm là phận sự của quân đội, cả đoàn thanh niên, công đoàn và nông hội. Chính quyền cũng phải săn sóc giúp đỡ việc này.

Các *báo chí và văn nghệ*: phải điều tra tuyên truyền, khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm. Đó là một nhiệm vụ vang vang của báo chí và văn nghệ thiết thực góp phần vào phong trào thi đua ái quốc.

MỨC THI ĐUA

Mức thi đua phải tiến dần dần và tiến mãi mãi.

Những người và những nhóm hiện nay đã đạt được mức cao, thì phải làm cho *chất lượng* tốt hơn nữa và phải gắng tiến lên nữa. Giúp đỡ những người và những nhóm còn kém theo kịp mức cao hiện nay.

Trí khôn, sáng kiến, học hỏi, tiến bộ và tinh thần hy sinh của người ta không có hạn, nó cứ tiến mãi. Cho nên mức thi đua cũng không có hạn, nó cũng tiến lên mãi.

Ai thi đua với ai? Thi đua giữa người này với người khác, đơn vị này với đơn vị khác, điều đó ai cũng hiểu. Một điều nên nhắc là: ngành này có thể và nên thi đua với những ngành khác. Thí dụ: một đơn vị nông thôn có thể thi đua với một đơn vị bộ đội và một đơn vị công nghệ. Xã A và nhà máy B ký giao ước với bộ đội C, sẽ tăng gia và tiết kiệm bao nhiêu. Bộ đội C ký giao ước diệt nhiều giặc, cướp nhiều súng. Thế là công nông binh thi đua với nhau, cùng nhau tiến bộ.

Ý NGHĨA THI ĐUA

- *Thi đua là đoàn kết*: Trong phong trào thi đua, chúng ta thấy đủ các dân tộc: Kinh, Thổ, Mán, Mường, v.v., đủ các tín ngưỡng, lương cỏ, giáo có, đủ các tầng lớp binh, công, nông, sĩ, đủ các hạng người già, trẻ, gái, trai, tất cả đều nhằm vào một mục đích chung: tăng gia sản xuất và diệt giặc lập công.

Trước kia anh em trí thức thì xa lao động chân tay. Công nông binh thì ai chỉ lo việc ấy. Giữa các hạng người, các tầng lớp, cảm tình chưa được thân mật. Nay phong trào thi đua đã làm phát triển tinh thần đoàn kết giữa tất cả các tầng lớp nhân dân. Thí dụ: muốn bộ đội đủ ăn mặc, đủ vũ khí, đánh mạnh, thắng nhiều, thì trí thức thi đua phát minh sáng chế, nông dân thi đua làm nhiều lúa nhiều bông, công nhân thi đua sản xuất nhiều súng đạn. Trong lúc thi đua diệt giặc lập công, thì bộ đội luôn luôn nhớ đến đồng bào và khuyến khích lẫn nhau: diệt sạch giặc đi, để đồng bào được làm ăn yên ổn.

Thế là *thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đẩy mạnh thi đua*. Đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ.

Tôi muốn nhắc vài chuyện nho nhỏ, nhưng có ý nghĩa rất

to: Bà cụ Năm (Cao Bằng), 83 tuổi, xung phong sửa đường. Cán bộ khuyên bà cụ nghỉ, thì bà cụ nói: "Càng già càng phải giúp kháng chiến. Sửa đường để bộ đội đi cho mau, giết cho nhiều giặc, thắng cho nhiều trận...". Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên (ngành quân dược) khuyến khích chị em: "Chúng ta phải thi đua chuẩn bị thuốc men cho mau và cho cẩn thận, để anh em bộ đội yên tâm đánh giặc...". Đó là những lời mộc mạc do lòng tương thân tương ái, do tinh thần đoàn kết từ đáy lòng thốt ra. Đó là những đoạn văn chương mới mẻ và tươi sáng do phong trào thi đua và cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta nảy nở ra.

- *Thi đua là yêu nước:* Thi đua là một cách yêu nước thiết thực và tích cực. Các chiến sĩ thi đua đều tăng năng suất từ gấp rưỡi trở lên. Nếu ta cứ tính đổ đồng mỗi chiến sĩ đều tăng năng suất gấp đôi, nếu tất cả những người lao động nước ta – bộ đội, công, nông, lao động trí óc - đều thi đua và đều tăng năng suất gấp đôi, thì kết quả sẽ thế nào?

Kết quả là lực lượng của ta về mọi mặt đều tăng gấp đôi. Ta sẽ diệt giặc gấp đôi, thắng lợi gấp đôi. Kết quả là kháng chiến sẽ thắng lợi gấp đôi, kiến quốc sẽ thành công gấp đôi. Kết quả là dân giàu, nước mạnh.

Cho nên chúng ta nói: *thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất.*

- *Thi đua là tinh thần quốc tế:* Nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác cho chúng ta nhiều kinh nghiệm thi đua. Chúng ta học nhiều kinh nghiệm thi đua ở các nước bạn, và ta sẽ cố gắng thi đua với các nước bạn để cùng các nước bạn tiến bộ. Đó là tinh thần quốc tế.

Nhân dân và báo chí các nước bạn vui mừng khi họ nghe những thành tích của phong trào thi đua của ta. Cũng như ta vui mừng khi nghe những thắng lợi trong phong trào thi đua của các nước bạn. Đó là tinh thần quốc tế.

Tinh thần quốc tế chân chính ấy tỏ rõ trong những lời nói và việc làm của các chiến sĩ thi đua. Một thí dụ: Một nhóm chiến sĩ trống bông Trung Quốc đến thăm các chiến sĩ thợ dệt ở một nhà máy vải, rồi họ vui vẻ nói: "Chúng tôi ra sức thi đua trống cho nhiều bông, các đồng chí thi đua dệt cho nhiều vải. Rồi chúng ta tha hồ cung cấp cho đồng bào Trung Quốc, và tha hồ giúp cho anh em Triều Tiên và Việt Nam tự lực cánh sinh".

Lại như trong số chiến sĩ thi đua của ta, có những chiến sĩ *Hoa kiều*. Như đồng chí Voòng Dùng Hính là một lão chiến sĩ gương mẫu, luôn luôn hăng hái thi đua; hăng hái ủng hộ kháng chiến. Đó là tinh thần quốc tế.

Thi đua chẳng những bồi dưỡng tinh thần đoàn kết và tinh thần yêu nước của dân tộc ta, mà lại làm cho nhân dân ta đoàn kết với nhân dân lao động thế giới.

- *Thi đua là góp sức giữ gìn hòa bình và dân chủ thế giới.* Ở các nước đế quốc, không bao giờ có và không thể có phong trào thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Vì nhân dân lao động các nước ấy không dại gì mà làm lợi cho những giai cấp bóc lột họ, áp bức họ. Không thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm mà các nước ấy đã có hàng triệu người bị thất nghiệp. Một nước tự xưng giàu có nhất thế giới như Mỹ, đã có hơn 12 triệu công nhân thất nghiệp. Nếu thi đua thì nhân dân lao động ở các nước ấy sẽ thất nghiệp nhiều hơn nữa.

- Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm chỉ có ở Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam và các nước dân chủ mới khác. Thi

đua diệt giặc lập công chỉ có trong các quân đội cách mạng. Vì ở nước ta và các nước bạn ta, vì trong quân đội cách mạng, nhân dân và quân đội thi đua là lợi ích cho mình, cho cả dân tộc mình. Do thi đua mà phe hoà bình và dân chủ kinh tế ngày càng thịnh vượng, lực lượng ngày càng to lớn, làm cho phe đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu phải nhụt lại.

Quân và dân ta thi đua để đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. *Ta tiêu diệt lực lượng đế quốc Pháp và Mỹ, tức là ta thiết thực góp phần vào công cuộc giữ gìn hoà bình và dân chủ thế giới. Đó chính là tinh thần quốc tế của thi đua.*

- *Thi đua cải tạo con người:* Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua thì cải tạo con người.

Ngoài những ý nghĩa nói ở trên, càng hăng hái thi đua thì người chiến sĩ càng phải ra sức tìm tòi, học hỏi, cầu tiến bộ. Do sáng kiến và kinh nghiệm trong thi đua mà lao động chân tay nâng cao trình độ kỹ thuật của mình. Do thi đua mà lao động trí óc gần gũi, giúp đỡ, cộng tác và học hỏi những người lao động chân tay, và trở nên những người trí thức hoàn toàn. Thế là phong trào thi đua đã làm cho công nông binh trí thức hoá, và trí thức thì lao động hoá.

Những chiến sĩ thi đua ắt phải là những người giàu tinh thần trách nhiệm. Thường có những người hay kể công lao, hay mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ hay suy nghĩ: "Ta đã làm được việc này việc nọ, nhưng kháng chiến và dân tộc đã bù đắp cho ta thế nào?". Chiến sĩ thi đua thì không kể công, không mặc cả với kháng chiến, với dân tộc. Họ luôn luôn tự hỏi: "Ta đã tăng năng suất được bao nhiêu, đã làm lợi cho kháng chiến, cho dân tộc như thế nào?". Chiến sĩ thi đua

lại có tinh thần vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Cho nên có thể nói: *chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cần kiệm liêm chính, là những người tôi trung của nhân dân, con hiếu của Tổ quốc.*

Để phát triển phong trào thi đua, chúng ta phải *chống bệnh quan liêu, chống nạn tham ô, lãng phí*. Vì bệnh quan liêu sẽ ngăn trở phong trào thi đua, làm nó chậm tiến, và nạn tham ô, lãng phí sẽ làm giảm bớt những kết quả của phong trào thi đua.

KẾT LUẬN

Phong trào thi đua là một trong những thắng lợi lớn của nhân dân ta trong mấy năm kháng chiến này. Nó sẽ làm đà cho những thắng lợi to hơn nữa, vỗ vang hơn nữa về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v..

Vì vậy, nhiệm vụ của Chính phủ, của Mặt trận và các đoàn thể trong Mặt trận là phải đẩy mạnh phong trào thi đua lên cao hơn nữa và rộng khắp hơn nữa. Hiện nay, ta mới có hàng vạn chiến sĩ thi đua, từ nay chúng ta phải có hàng triệu chiến sĩ thi đua.

Nhiệm vụ của các chiến sĩ thi đua là phải cố gắng mãi, tiến bộ mãi. Phải khiêm tốn và gần gũi quần chúng, phải làm gương mẫu cho quần chúng. Phải học tập chính trị, phải gắn liền tinh thần thi đua với tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế. Tuyệt đối chớ tự kiêu tự mãn, chớ xa rời quần chúng. Phải luôn luôn nhớ rằng: thành tích là thành tích tập thể,

anh hùng là anh hùng tập thể, chứ không phải là thành tích và anh hùng cá nhân. Đó là vinh dự chung của dân tộc, chứ không phải là vinh dự riêng của cá nhân.

Năm nay, Chính phủ và Đoàn thể đã đặt *kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm*, về quân sự thì có *kế hoạch chỉnh huấn và tác chiến*.

Chính phủ, Đoàn thể, toàn thể quân và dân ta, nhất là các chiến sĩ thi đua, phải quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thực hiện cho bằng được kế hoạch ấy. Chúng ta phải cố gắng để trong *Đại hội chiến sĩ* năm sau, chúng ta sẽ có những thành tích to lớn và vẻ vang hơn nữa và nhiều anh hùng chiến đấu, nhiều anh hùng lao động hơn nữa. Thế là:

*Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua.*

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.6, tr. 469-476.

BÀI NÓI TẠI LỚP CHỈNH HUẤN ĐẦU TIÊN CỦA TRUNG ƯƠNG*

Các đồng chí,

Tôi thay mặt Trung ương thân ái hoan nghênh các đồng chí về nghiên cứu học tập tại lớp chỉnh huấn đầu tiên này.

Lớp chỉnh huấn này mở đầu cho cuộc chỉnh Đảng.

VÌ SAO TA PHẢI CHỈNH ĐẢNG?

Đảng ta đã lãnh đạo giai cấp và nhân dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công, giải phóng dân ta khỏi ách thực dân và chế độ quân chủ, xây dựng chính quyền nhân dân.

Ngày nay nhiệm vụ của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo giai cấp cùng nhân dân kháng chiến kiến quốc. Đó là một nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang, chỉ có Đảng ta – Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động – làm được.

Đảng ta có chủ nghĩa Mác – Lê nin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất. Có đường lối và chính sách đúng nhất. Có cơ sở khắp cả nước. Có những cán bộ và đảng viên tận tụy sinh vả cùng oanh liệt.

Nhưng vì điều kiện khó khăn, mà số đông cán bộ và đảng viên chưa được huấn luyện hẳn hoi cho nên tư tưởng và trình

* Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 11-5-1952 (B.T).

độ chính trị còn thấp kém và lèch lạc. Điều đó tỏ rõ ra ở mỗi khuyết điểm như: không nắm vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh; không phân biệt rõ ràng bạn và địch, bệnh quan liêu, công thần và nạn tham ô hủ hoá khá nặng, v.v..

Là một Đảng lãnh đạo, Đảng ta cần phải mạnh mẽ, trong sạch, kiêu mẫu.

Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm trọn nhiệm vụ của Đảng.

Mục đích chỉnh Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản.

Nếu chúng ta chỉnh Đảng thành công thì nó sẽ khuyếch trương những thắng lợi về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v..

Do chỉnh Đảng mà Đảng rèn luyện chỉnh đốn và tăng cường đội ngũ của mình, để giữ vững trường kỳ kháng chiến đến thành công. Đó là ý nghĩa của việc chỉnh Đảng.

Chỉnh Đảng phải có trọng tâm: chỉnh đốn tư tưởng rồi mới chỉnh đốn tổ chức. Chỉnh huấn cán bộ rồi mới chỉnh huấn toàn thể đảng viên.

Vì vậy nhiệm vụ của các đồng chí dự lớp chỉnh huấn đầu tiên này là: thành khẩn học tập, thật thà tự phê bình và phê bình, hấp thụ thêm kinh nghiệm và đạo đức cách mạng. Sau khi chỉnh huấn xong thì thi đua giúp Trung ương chỉnh huấn toàn Đảng, toàn quân và chỉnh đốn công tác quần chúng.

Cán bộ quyết định mọi việc. Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách nhiệm quan trọng. Công việc thành hay là bại một phần lớn là do noi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí.

Trung ương rất mong rằng trong cuộc chỉnh huấn này,

các đồng chí cố gắng thi đua học tập rèn luyện để trở nên những cán bộ gương mẫu, xứng đáng với lòng trông mong tin cậy của Đảng, của Chính phủ, của quân đội và của nhân dân, trở nên những chiến sĩ đắc lực nhất trong sự nghiệp xây dựng Đảng và giúp Đảng đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

Chúng ta là những người cách mạng, chúng ta có quyết tâm, chúng ta lại có các Đảng bạn giúp đỡ, khó khăn mấy chúng ta cũng quyết tâm làm cho kỳ được. Mong các đồng chí cố gắng và thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.6, tr. 479-481.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THU**
Ngày 24 tháng 5 năm 1952
Thành lập khu Tả ngạn sông Hồng*

- Xét sự phát triển mới của tình hình địch hậu ở Tả ngạn;
- Xét về địa lý và sự quan trọng của chiến tranh du kích ở Tả ngạn;
- Để tích cực tăng cường công tác chỉ đạo đấu tranh sau lưng địch ở đồng bằng Bắc Bộ.

TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

1. Tách Tả ngạn ra khỏi Liên khu III và lập Tả ngạn thành một khu gọi là Khu Tả ngạn sông Hồng.
2. Khu Tả ngạn sẽ trực tiếp đặt dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh.
3. Liên khu III và Liên khu Việt Bắc có nhiệm vụ hết sức giúp đỡ khu Tả ngạn về giao thông liên lạc, về vận chuyển tiếp tế, về huấn luyện cán bộ và các việc khác trong điều kiện có trên của mình.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

4. Chỉ định đồng chí Đỗ Mười làm Bí thư Khu ủy, kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính khu và Chính ủy Bộ Tư lệnh khu.

5. Việc tổ chức Khu ủy, Uỷ ban kháng chiến hành chính khu, Bộ Tư lệnh khu và các cơ quan chuyên môn sẽ do đồng chí Mười thảo luận với Liên khu III và đề nghị Trung ương duyệt y. Nguyên tắc tổ chức các cơ quan trên phải thật nhẹ nhàng, được việc, thích hợp với hoàn cảnh địch hậu. Về các cơ quan chuyên môn thì chỉ nên tổ chức những cơ quan thật cần thiết.

- Tổng quân ủy, Liên khu ủy Việt Bắc, Liên khu ủy III và đồng chí Đỗ Mười chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

T/M BAN BÍ THU
TỔNG BÍ THU
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Về tổ chức Đảng trong bộ đội chủ lực**

- Căn cứ vào phụ lục của Điều lệ Đảng,
- Xét rằng hiện nay cơ sở Đảng trong quân đội đã khá lớn mạnh; theo đà phát triển của chiến tranh, quân đội ta đã tập trung thành nhiều đại đoàn; nhiệm vụ tác chiến ngày càng nặng, quy mô tác chiến ngày càng rộng lớn. Những điều ấy đòi hỏi một tập thể lãnh đạo mạnh mẽ, chắc chắn để làm tròn nhiệm vụ. Do đó, chế độ chính ủy "tối hậu quyết định" không thích hợp nữa.
- Xét rằng cần có một tổ chức hợp lý hơn để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội:

**TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ THÀNH LẬP CHẾ ĐỘ
CẤP ỦY ĐẢNG TRONG BỘ ĐỘI CHỦ LỰC ĐỂ:**

- Thực hiện sự lãnh đạo tập thể, thống nhất của Đảng về mọi mặt công tác,
- Bảo đảm vững chắc sự thi hành chủ trương, chính sách của Đảng và của Chính phủ,

- Tăng cường sự lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chính trị rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật, học tập văn hóa, triệt để phát huy sức chiến đấu và tinh thần phục vụ nhân dân của bộ đội,
- Mở rộng dân chủ nội bộ, phát triển phê bình tự phê bình.

Phân thứ nhất
TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CÁC CẤP

- 1- Các Đảng bộ trong bộ đội chủ lực tổ chức theo đúng nguyên tắc dân chủ tập trung của Đảng như điều lệ đã quy định.
- 2- Hệ thống tổ chức quy định như sau:
 - Ở đại đội có hội nghị toàn thể chi bộ và ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi ủy),
 - Ở tiểu đoàn có đại hội đại biểu tiểu đoàn và ban chấp hành tiểu đoàn (gọi tắt là tiểu đoàn ủy),
 - Ở trung đoàn có đại hội đại biểu trung đoàn và ban chấp hành trung đoàn (gọi tắt là trung đoàn ủy),
 - Ở đại đoàn có đại hội đại biểu đại đoàn và ban chấp hành đại đoàn (gọi tắt là đại đoàn ủy),
 - Ở các trường nếu nhỏ thì có hội nghị toàn thể chi bộ trong trường và ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi ủy), nếu lớn thì có đại hội đại biểu toàn trường và ban chấp hành nhà trường (gọi tắt là hiệu ủy),
 - Ở các cơ quan đoàn bộ: nếu nhỏ thì có hội nghị toàn thể chi bộ trong cơ quan và ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi ủy), nếu lớn, có từ hai chi bộ trở lên thì có đại hội đại biểu cơ quan và ban chấp hành liên chi (gọi tắt là liên chi ủy). Ở đại đoàn bộ hoặc các Tổng cục thuộc Bộ Tổng tư lệnh, nếu có nhiều liên chi, thì có đại hội đại biểu toàn cơ quan và ban chấp hành đại đoàn bộ, Tổng cục, v.v..

- Trong phạm vi toàn quân, có Tổng Quân ủy do Trung ương chỉ định, đặt dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Bộ Chính trị kiêm Trung ương Quân ủy hội.

- Khi có chiến dịch lớn và cần thiết, thì sẽ lâm thời tổ chức ra đảng ủy Mặt trận do Trung ương chỉ định.

- Khi cần quyết định những chủ trương quan trọng, hoặc kiểm thảo công tác, hoặc bổ sung một số cấp ủy viên, các cấp ủy có thể triệu tập những cuộc hội nghị toàn Đảng bộ (hội nghị toàn tiểu đoàn, hội nghị toàn trung đoàn, hội nghị toàn đại đoàn, v.v.). Những nguyên tắc chi tiết về hội nghị này theo đúng như Điều lệ Đảng.

3- Các hiệu ủy các trường lớn và các ban chấp hành các Tổng Cục thuộc Bộ Tổng tư lệnh, trực thuộc Tổng Quân ủy.

- Các ban chấp hành các trường thuộc trung đoàn, đại đoàn, các liên chi ủy, ban chấp hành đại đoàn bộ trực thuộc trung đoàn ủy, đại đoàn ủy,

4- Việc triệu tập quyền hạn trách nhiệm của các cuộc hội nghị và đại hội mỗi cấp, việc bầu cử, chỉ định, chuẩn y danh sách các cấp ủy đều theo đúng như Điều lệ Đảng.

5- Tuổi đảng của các cấp ủy viên ấn định như sau:

- Ở đại đoàn, bí thư ít nhất 6 tuổi đảng, ủy viên ít nhất 4 tuổi đảng,

- Ở trung đoàn, bí thư ít nhất 4 tuổi đảng, ủy viên ít nhất 3 tuổi đảng,

- Ở tiểu đoàn, bí thư ít nhất 3 tuổi đảng, ủy viên ít nhất 2 tuổi đảng,

- Ở chi bộ, bí thư ít nhất 2 tuổi đảng, ủy viên ít nhất 1 tuổi đảng,

6- Nhiệm kỳ của các cấp ủy:

- Đại đoàn ủy 1 năm rưỡi cử lại 1 lần,

- Trung đoàn ủy 1 năm cử lại 1 lần,

- Tiểu đoàn ủy 9 tháng cử lại 1 lần,

- Chi ủy 6 tháng cử lại 1 lần.

7- Trong khi đang làm việc nếu thiếu ủy viên chính thức thì lấy ủy viên dự khuyết lên, bí thư thiếu thì do toàn thể cấp ủy cũ và đề nghị cấp trên cách một cấp chuẩn y. Trường hợp ủy viên dự khuyết không đủ thay thì triệu tập hội nghị toàn đảng bộ cử thêm; số người bổ sung phải được cấp ủy trên cách một cấp chuẩn y. Trường hợp không thể cử thì do cấp trên cách một cấp chỉ định.

8- Từ cấp tiểu đoàn trở xuống không tổ chức ra Ban thường vụ, từ cấp trung đoàn trở lên thì do hội nghị toàn thể cấp ủy cử ra Ban thường vụ gồm có bí thư, phó bí thư và một ủy viên để thảo luận quyết định những công việc quan trọng cấp thiết khi không có điều kiện triệu tập cấp ủy.

9- Thời gian khai hội của cấp ủy ấn định như sau:

- Chi ủy ít nhất nửa tháng 1 lần,

- Tiểu đoàn ủy ít nhất 1 tháng 1 lần,

- Trung đoàn ủy ít nhất 2 tháng 1 lần,

- Đại đoàn ủy ít nhất 3 tháng 1 lần,

- Các ban chấp hành Tổng cục và đại đoàn bộ ít nhất 3 tháng 1 lần,

- Các liên chi ủy cơ quan và đoàn bộ ít nhất 1 tháng 1 lần,

- Ngoài ra còn có những cuộc họp bất thường.

Phân thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1- Giữa hai kỳ hội nghị toàn thể đảng viên hay đại hội đại biểu thì cơ quan có quyền cao nhất là ban chấp hành của mỗi cấp.

2- Nhiệm vụ của các ban chấp hành:

A- *Ở các đơn vị và nhà trường:*

a) Thi hành chỉ thị nghị quyết của ban chấp hành cấp trên và nghị quyết của đại hội đại biểu cấp mình,

b) Thi hành chỉ thị, mệnh lệnh, thông tri của các thủ trưởng và cơ quan quân chính cấp trên,

c) Lãnh đạo đơn vị về mọi mặt quân sự, chính trị, củng cố xây dựng Đảng,

Thi hành ba nhiệm vụ trên, cấp ủy chỉ thảo luận để ra chủ trương, phương châm kế hoạch còn việc tổ chức chỉ đạo cụ thể thì do các thủ trưởng và cơ quan quân chính cấp mình thực hiện.

d) Theo kỳ hạn cấp ủy phải báo cáo tình hình cho cấp ủy trên và cho cấp dưới, khi gặp việc gì quan trọng khó khăn hoặc quá quyền hạn thì phải xin chỉ thị của cấp ủy cấp trên.

B- *Cấp ủy cơ quan đoàn bộ:*

- Lãnh đạo việc xây dựng Đảng và công tác chính trị trong cơ quan để bảo đảm công tác chuyên môn nhưng không trực tiếp lãnh đạo chuyên môn.

C- Riêng cấp ủy của cơ quan, cùng cấp từ đại đoàn trở lên thì lãnh đạo mọi mặt công tác: xây dựng Đảng, công tác chính trị và công tác chuyên môn.

Phần thứ ba

**QUAN HỆ CỦA CẤP ỦY VỚI THỦ TRƯỞNG,
CƠ QUAN QUÂN CHÍNH VÀ CẤP ỦY ĐỊA PHƯƠNG**

1- *Quan hệ giữa cấp ủy với chính ủy và đoàn trưởng cung cấp:*

- Chính ủy và đoàn trưởng phải phục tùng sự lãnh đạo

của cấp ủy, chính ủy phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy về công tác đảng và công tác chính trị. Đoàn trưởng chịu trách nhiệm trước cấp ủy về công tác quân sự. Hai bên phải phối hợp mật thiết với nhau.

2- *Quan hệ giữa cấp ủy với các cơ quan giúp việc:*

Ba cơ quan tham mưu, chính trị, cung cấp đều trực thuộc với cấp ủy giúp cấp ủy mọi việc trong phạm vi tính chất công tác của mình.

3- *Quan hệ giữa cấp ủy trong bộ đội với cấp ủy địa phương:*

Khi bộ đội đến đóng ở một địa phương nào thì phải liên lạc chặt chẽ với cấp ủy địa phương để phối hợp hành động và phải tôn trọng nghị quyết, chủ trương của đảng bộ và chính quyền địa phương.

THI HÀNH

Quyết nghị này thi hành bắt đầu từ 1-7-1952.

Chi tiết thi hành do Tổng Quân ủy chỉ thị.

Tất cả những điều mà Quyết nghị này không nói đến thì theo đúng Điều lệ của Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG Bí THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO

**Kịch liệt phản đối Chính phủ phản động Pháp
bắt giam đồng chí Duycolô (Duclos),
quyền Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp**

Gửi các cấp bộ Đảng và các ngành công tác của Đảng.

Hôm 28-5, trong lúc nhân dân Pháp biểu tình rầm rộ phản đối tên tướng Mỹ Rituây (Ridgway) đến nước Pháp để chỉ huy quân đội khôi phục quốc Bắc Đại Tây Dương, Chính phủ phản động Pháp theo lệnh của đế quốc Mỹ đã bắt giam đồng chí Duycolô, quyền Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp.

Đồng chí Duycolô là một trong những lãnh tụ của giai cấp công nhân và nhân dân Pháp, là một lãnh tụ của Mặt trận hòa bình dân chủ thế giới, đồng thời là một người bạn tốt của nhân dân ta đang kháng chiến chống bọn đế quốc Pháp, Mỹ.

Chính phủ phản động Pháp, tay sai của đế quốc Mỹ bắt giam đồng chí Duycolô, rõ âm mưu của bọn đế quốc tiến thêm một bước trong việc thực hiện kế hoạch xâm lược của chúng, ngay sau khi chúng ký hiệp ước riêng với Chính phủ phản động Tây Đức (26-5) và thành lập khối "cộng đồng phòng thủ châu Âu" (27-5). Đồng thời tỏ rõ chúng sợ phong

trào công nhân và nhân dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp đang đấu tranh quyết liệt bảo vệ nền độc lập và dân chủ của nước Pháp, bảo vệ hòa bình thế giới, và đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Đối với hành động bạo ngược của Chính phủ phản động Pháp, xâm phạm đến tự do của đồng chí Duycolô, không những nhân dân Pháp, mà tất cả nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, tất cả nhân dân Việt Nam yêu nước, không phân biệt đảng phái, tôn giáo đều phải kiên quyết phản đối, ra sức bênh vực đồng chí Duycolô.

Bên vực đồng chí Duycolô là bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ hòa bình thế giới, bảo vệ tình đoàn kết thân ái giữa nhân dân hai nước Việt - Pháp để đánh bại đế quốc Pháp - Mỹ. Bởi vậy, Trung ương quyết định: gây một phong trào nhân dân ta phản đối kịch liệt bọn cầm quyền phản động Pháp, tay sai của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải thả đồng chí Duycolô.

1. Đề nghị Mặt trận Liên Việt, các đoàn thể công, nông, thanh, phụ, các Đảng Dân chủ, Xã hội, Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới ở Việt Nam kịp thời lên tiếng phản đối Chính phủ phản động Pháp, đòi trả lại tự do cho đồng chí Duycolô, gửi điện và thư cho Đảng Cộng sản Pháp, cho Tổng công hội Pháp (C.G.T), các đoàn thể nhân dân Pháp, Ủy ban Bảo vệ hòa bình ở Pháp, Hội đồng hòa bình thế giới...

2. Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, đài phát thanh, cán bộ các ngành, các cấp, căn cứ vào những nhận định trên đây mà giải thích cho nhân dân hiểu nhiệm vụ bênh vực đồng chí Duycolô *gắn liền* với nhiệm vụ bảo vệ hòa bình thế giới và *gắn liền* với những công tác chính của Đảng và Chính phủ đê ra trong năm nay.

Ở các địa phương, nhân ngày 25-6, ngày "thế giới ủng hộ Triệu Tiên kháng chiến và chống chiến tranh vi trùng của đế quốc Mỹ" mà giải thích, vận động nhân dân quyết nghị phản đối Chính phủ phản động Pháp, đòi chúng trả lại tự do cho đồng chí Duycolon và tổ quyết tâm thực hiện giao ước thi đua.

Chú ý: lấy ý kiến và chữ ký của các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các nhân sĩ, gửi gấp lên Nha Tuyên truyền và văn nghệ để đăng báo, phát thanh, và gửi ra ngoài nước.

3. Ban Tuyên huấn Trung ương và các cấp có trách nhiệm soạn những tài liệu giới thiệu đồng chí Duycolon, đôn đốc thi hành Chỉ thị này, và báo cáo kết quả lên Trung ương.

Ngày 4 tháng 6 năm 1952

T/M BAN BÍ THU

THẬN

Văn kiện Đảng

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. III, q.1: 1951 – 1952,
tr.322-324.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**
Ngày 4 tháng 6 năm 1952
Tổ chức hưởng ứng ngày 25-6-1952*

Gửi các cấp bộ Đảng và Đảng đoàn các tổ chức quần chúng, Theo hiệu triệu của Liên hiệp công đoàn thế giới, ngày 25-6-1952 sẽ là "*ngày công nhân toàn thế giới tích cực ủng hộ nhân dân Triệu Tiên anh dũng*" và cũng là "*ngày bảo vệ hòa bình thế giới*".

Các cấp ủy Đảng cần vận động công nhân và nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hưởng ứng ngày đó và đồng thời nhân ngày đó phối hợp thi hành Chỉ thị của Trung ương số 08-CT/TW về việc *đẩy mạnh cuộc vận động chống đế quốc Mỹ dùng chiến tranh vi trùng* ở Triệu Tiên và đồng bắc Trung Quốc.

1- Các tổ chức công đoàn có trách nhiệm chính đứng ra phối hợp với các đoàn thể Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ, Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới để tổ chức ngày 25-6. Nơi nào không có Công đoàn, thì Mặt trận Liên Việt và Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới phối hợp với các đoàn thể khác đứng ra tổ chức.

2- Các cơ quan và các đoàn thể cần tổ chức học tập về Triệu Tiên, để hiểu rõ thêm:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Cuộc kháng chiến anh dũng, bền bỉ và gian khổ của nhân dân Triều Tiên;
- Tinh thần đoàn kết và mối liên quan giữa Việt Nam và Triều Tiên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược;
- Những tội ác và âm mưu của đế quốc Mỹ trong việc dùng vũ khí vi trùng, vũ trang lại Nhật Bản, uy hiếp hòa bình châu Á và toàn thế giới.

3- Trong ngày 25-6, các đoàn thể sẽ họp mít tinh chung với nhân dân địa phương, nói rõ ý nghĩa ngày 25-6 theo những điểm trên đây và lấy quyết nghị ủng hộ cuộc kháng chiến Triều Tiên, phản đối đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng, vũ trang lại Nhật Bản, giúp giặc Pháp và bù nhìn xâm lược Việt Nam. Đồng thời, làm quyết nghị phản đối Chính phủ phản động Pháp bắt giam đồng chí Đuycolô, quyền Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp (theo Thông cáo của Trung ương số 12-TC/TW), và lấy thêm chữ ký đòi năm cường quốc ký Công ước hòa bình.

- Tổ chức ngày 25-6, cần phải hết sức tránh hình thức, lãng phí và làm phiền phức cho nhân dân. Nội dung các bài nói về ngày 25-6 cần phải *gắn liền* với việc động viên nhân dân tích cực thi đua thực hiện các công tác chính trước mắt: tăng gia sản xuất và tiết kiệm ở vùng tự do; chống càn quét, mở rộng chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, v.v..

5- Các báo chí và đài phát thanh cần bình luận về ngày 25-6 và tường thuật những hoạt động của công nhân và nhân dân ta trong ngày đó.

Mong các cấp ủy Đảng và đảng đoàn các tổ chức quần chúng đặt kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này, để ngày 25-6 thực sự là một ngày biểu dương mối nhiệt tình của công nhân và nhân dân ta đối với công nhân và nhân dân Triều Tiên, và

đồng thời cũng biểu dương được ý chí kiên quyết của công nhân và nhân dân ta trong cuộc đấu tranh chung chống những tội ác và âm mưu gây chiến của bè lũ đế quốc Mỹ-Pháp, đóng góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới.

T/M BAN Bí THU

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU
Ngày 5 tháng 6 năm 1952
Đẩy mạnh cuộc vận động đấu tranh chống
đế quốc Mỹ dùng chiến tranh vi trùng
ở Triều Tiên và đông bắc Trung Quốc*

Gửi các Liên khu ủy và các Tỉnh ủy,

Nhân dân và quân đội Triều - Trung kháng chiến ngày càng mạnh mẽ đã làm cho đế quốc Mỹ thất bại nặng nề. Trước những thắng lợi của nhân dân và quân đội Triều-Trung, chúng đã không từ một thủ đoạn dã man tàn bạo nào trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên. Gần đây, chúng đã dùng đến vũ khí vi trùng để giết hại nhân dân và quân đội Triều - Trung.

Trước những hành động dã man, vô nhân đạo của bè lũ đế quốc gây chiến, việc đấu tranh chống đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng ở Triều Tiên và ở đông bắc Trung Quốc hiện nay là *một khẩu hiệu quan trọng* của cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới.

Để phối hợp với phong trào của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới chống Mỹ dùng chiến tranh vi trùng:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1- Các cấp, các ngành cần tổ chức việc giải thích vạch rõ hành động dã man của đế quốc Mỹ đã dùng vũ khí vi trùng là một thứ vũ khí vô nhân đạo để gây thêm tinh thần căm phẫn của nhân dân đối với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng (căn cứ vào tài liệu đăng trên báo chí).

2- Vận động các đoàn thể quần chúng, đơn vị bộ đội, trường học, các giới trí thức, khoa học, v.v. họp mít tinh khai hội, biểu quyết chống đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng. Đồng thời thông qua những bản kiến nghị, thư, lời tuyên bố gửi cho ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới ở Việt Nam để gửi ra ngoài.

3- Việc vận động quần chúng chống chiến tranh vi trùng phải gắn liền với những công tác chính năm nay như thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm, tiêu diệt sinh lực địch, v.v.. Đồng thời gắn liền việc tiếp tục lấy chữ ký đòi năm cường quốc ký công ước hòa bình với việc hưởng ứng cuộc triệu tập Đại hội Hòa bình châu Á và Thái Bình Dương, vì Đại hội này cũng sẽ nhằm mục đích chống đế quốc Mỹ và bè lũ đế quốc gây chiến.

4- Những tin tức về phong trào chống chiến tranh vi trùng của nhân dân ta và nhân dân thế giới cần được phát thanh và đăng lên các báo chí một cách liên tục và kịp thời.

Trong khi tuyên truyền chống chiến tranh vi trùng, không nên làm cho nhân dân sợ Mỹ; cần lấy những tài liệu cụ thể để chứng tỏ lực lượng hòa bình dân chủ thế giới đã mạnh hơn phe gây chiến và đương ngày càng mạnh thêm. Việc đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng chứng tỏ chúng càng ngày càng suy yếu; phải làm cho nhân dân tăng thêm chí căm thù quân đế quốc xâm lược Pháp Mỹ, tăng thêm lòng tin tưởng vào phong trào bảo vệ hòa bình thế giới.

Chú ý nhân cuộc vận động này mà làm cho nhân dân

thêm đoàn kết và ra sức thi đua thực hiện những nhiệm vụ thiết thực trước mắt để tăng cường lực lượng kháng chiến.

*

* *

Nhận được Chỉ thị này, các cấp bộ Đảng phải cùng với ủy ban Mặt trận và Ban chấp hành các đoàn thể đặt kế hoạch thi hành ngay.

Các Liên khu ủy và Ban Tuyên huấn Trung ương cần theo dõi tình hình các tầng lớp nhân dân trong phong trào chống chiến tranh vi trùng này và kịp thời báo cáo lên Trung ương.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**
Ngày 8 tháng 6 năm 1952
Về việc thực hiện thăng bằng thu chi*

Gửi các Liên khu ủy và Tỉnh ủy,

Để thực hiện việc thăng bằng thu chi, làm cho vật giá được bình ổn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất, Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định thực hiện thăng bằng ngân sách năm 1952. Đó là một quyết định rất quan trọng về mặt kinh tế tài chính và có ý nghĩa chính trị rất lớn. Nó chứng tỏ chúng ta quyết ẩn định nền tài chính và chống lạm phát, thiết thực bồi dưỡng và tích trữ lực lượng để chuẩn bị tổng phản công.

Chính phủ đã có Chỉ thị đầy đủ về việc thực hiện thăng bằng ngân sách 1952, Trung ương chỉ nhấn mạnh mấy điểm chính sau đây để các đồng chí đặt kế hoạch thực hiện.

1- Về thu thuế và nộp thuế

Phải thu thuế đúng chính sách, đúng phương pháp, đúng kỳ hạn, đúng mức của Trung ương định và phải nộp đủ, kịp thời số thuế đã thu được vào kho (kho thóc, kho bạc), đồng thời báo cáo lên cấp trên đều đặn cho đúng chế độ và kỷ luật báo cáo.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Cần chấm dứt tình trạng thu và nộp thiếu, chậm, hoặc còn có nơi giữ quỹ riêng làm đọng số lớn tiền và thóc, không báo cáo kịp thời lên cơ quan phụ trách, do đó ảnh hưởng lớn đến việc thống nhất thu chi và thăng bằng ngân sách.

Để thực hiện thăng bằng ngân sách, năm nay chúng ta phải thu một số tiền rất lớn về thuế nông nghiệp thay thóc, cho nên sẽ có rất nhiều vấn đề mới đặt ra, chúng ta phải tìm mọi cách vượt khó khăn để thu cho đủ số tiền cần thiết (mức thu thuế nông nghiệp bằng tiền cho các địa phương đã có Chỉ thị của Chính phủ). Có như thế mới đảm bảo thực hiện được thăng bằng thu chi.

2- Về chi

Cần theo đúng thể lệ tài chính của Chính phủ trong việc chi và chỉ được chi trong phạm vi dự trù, chấm dứt tình trạng tùy tiện xuất quỹ chi tiêu (thóc hay tiền) không đúng dự trù, không đúng thể lệ.

Phải chấp hành chế độ tài chính về chi: dự toán, quyết toán và thẩm kê.

Đối với bạc Đông Dương, Chính phủ đã có quy định: phải nộp vào Ngân hàng để Ngân hàng có số bạc Đông Dương cần thiết cho việc đấu tranh kinh tế với địch. Nếu cơ quan nào, ngành nào vì nhu cầu công tác cần có bạc Đông Dương, thì sẽ được cấp phát theo thể lệ đã định.

Để giúp địa phương chấp hành đúng chế độ và kỷ luật chi này, cơ quan Tài chính và Ngân hàng Trung ương phải đảm bảo việc cấp phát đúng kỳ các khoản chi của các ngành, các địa phương đã ghi vào dự trù ngân sách, nhất là những khoản chi về sinh hoạt phí và những công tác quan trọng, cấp bách.

3- Việc sử dụng chiến lợi phẩm

Chiến lợi phẩm là một nguồn thu ngày càng lớn vào công quỹ. Bộ Tổng tư lệnh và Tổng cục Cung cấp đã có chỉ thị chung về việc thu, giữ, nộp và dùng chiến lợi phẩm.

Cấp ủy và các đồng chí trong bộ đội phải thảo luận kỹ chỉ thị đó và chấp hành cho đúng.

4- Vấn đề bảo quản

a) Bảo quản thóc: thóc thuế nông nghiệp là mồ hôi nước mắt của nhân dân và là tài sản của quốc gia, cho nên việc bảo quản rất quan trọng. Hiện nay các địa phương đối với việc này còn nhiều thiếu sót, cho nên các cấp ủy cần coi đó là nhiệm vụ của mình, luôn luôn kiểm tra việc bảo quản và giúp đỡ người phụ trách kho thóc làm tròn nhiệm vụ.

b) Bảo quản hàng mậu dịch: các cấp ủy và các đồng chí phụ trách chính quyền địa phương cũng có nhiệm vụ giúp đỡ cơ quan mậu dịch trong việc bảo quản hàng để tránh tình trạng mất mát, hư hỏng.

c) Bảo quản quân trang, quân nhu, vũ khí: Đây là một nhiệm vụ trọng yếu không những của Tổng cục Cung cấp mà của cả các đơn vị, các cơ quan. Cho nên các cấp ủy trong bộ đội có nhiệm vụ giữ gìn, tiết kiệm cẩm gạo, áo quần, súng đạn cho bộ đội đánh giặc.

Muốn làm tròn nhiệm vụ trên đây, cần phải *chống bệnh tham ô, lăng phí, quan liêu*, đề cao tinh thần yêu quý và bảo vệ của công, chống bệnh xa thực tế, đại khái, không kiểm tra, theo dõi, không phụ trách. Các cơ quan, các địa phương cần cứ vào bản kế hoạch "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lăng phí, quan liêu" của Chính phủ mà tiến hành cuộc vận động.

Nhận được Chỉ thị này, các đồng chí cần nghiên cứu kỹ để đặt kế hoạch thi hành.

Các ban Huyện ủy và các Tiểu đoàn ủy căn cứ vào Chỉ thị này đặt kế hoạch phổ biến và hướng dẫn cho các chi bộ thực hiện.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TỔNG Bí THU
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**

Ngày 14 tháng 6 năm 1952

Về công tác thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 1952*

Gửi các Liên khu ủy và các Tỉnh ủy,

1- Hiện nay các Liên khu Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V đang tiến hành công tác thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 1952.

Liên khu ủy và các Tỉnh ủy có nhiệm vụ đảm bảo việc thi hành đúng Thông tư của Thủ tướng phủ ngày 19-5-1952 về thuế nông nghiệp năm 1952.

Để hoàn thành nhiệm vụ thu thuế vụ chiêm trong thời gian 45 đến 50 ngày, các cấp ủy phải:

1) Động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện nhiệm vụ trong thời gian đã định;

2) Lãnh đạo công tác thu thuế rất chặt chẽ để kịp thời sửa chữa sai lầm khuyết điểm của địa phương và giúp địa phương giải quyết mọi khó khăn, trở ngại;

3) Chấp hành đúng chế độ báo cáo và thỉnh thị từ xã lên tỉnh, từ tỉnh lên Liên khu, từ Liên khu lên Trung ương.

Năm 1952, Trung ương và Chính phủ đã quyết định thực

hiện thăng bằng thu chi. Thuế nông nghiệp vụ mùa năm ngoái thu rất kém, vậy Trung ương mong Liên khu ủy và các Tỉnh ủy cố gắng vượt bực để hoàn thành nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp vụ chiêm này.

2- Đối với mấy điều mới sửa đổi trong điều lệ thuế nông nghiệp như: nâng khởi điểm, thu thuế nương rẫy, giảm nhẹ thuế nông nghiệp ở vùng căn cứ du kích, v.v., các cấp ủy chú ý điều tra nghiên cứu và theo dõi sự thi hành để báo cáo Trung ương biết kết quả.

3- Về việc kiểm thảo công tác thuế nông nghiệp 1951 và việc chỉnh lý điều tra định sản và làm sổ thuế để thu thuế nông nghiệp vụ mùa 1952, Trung ương sẽ có chỉ thị sau.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔNG BÍ THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 17 tháng 7 năm 1952

Thành lập Khu Tây Bắc*

Xét Khu Tây Bắc¹⁾ là một vùng rừng núi đất rộng, người thừa, hầu hết là dân tộc thiểu số, và phần lớn tạm bị chiếm, đồng thời Tây Bắc là một khu vực quan trọng về chiến lược hiện nay và sau này;

TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Khu Tây Bắc gồm bốn tỉnh: Yên Bai, Lào Kay, Lai Châu và Sơn La.

Bốn tỉnh đó từ nay sẽ đứng ngoài Liên khu Việt Bắc.

1- Nhiệm vụ và quyền hạn của Khu ủy Tây Bắc

Nhiệm vụ và quyền hạn của Khu ủy Tây Bắc cũng giống như mọi Khu ủy khác là lãnh đạo quân, dân, chính và đảng bộ Tây Bắc thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, chính sách do Trung ương và Chính phủ đề ra.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Khu Tây Bắc còn có mật danh là *Khu 20*, *Khu Q.T* hoặc *Khu Quang Trung*. Về mặt Nhà nước, ngày 28-1-1953, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 134-SL chính thức thành lập *Khu Tây Bắc* (B.T).

2- Nguyên tắc tổ chức Khu ủy Tây Bắc và bộ máy quân, dân, chính

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ của Tây Bắc sắp tới, nguyên tắc tổ chức Khu ủy Tây Bắc như sau:

1) Đơn giản nhẹ nhàng, trọng chất lượng hơn số lượng. Chỉ tổ chức ra những cơ quan cần thiết và xây dựng từng bước một (đến 20-7 phải bắt đầu làm việc).

2) Nhất nguyên hóa về lãnh đạo và hợp lý hóa về tổ chức các cơ quan quân, dân, chính, đảng để bảo đảm thống nhất và tập trung lãnh đạo.

3) Chú trọng đề bạt cán bộ địa phương vào cơ quan chỉ đạo các cấp, các ngành.

4) Cơ sở, tổ chức của bộ máy Khu ủy và cơ quan quân, dân, chính lấy một phần ở Liên khu Việt Bắc và một phần do Trung ương điều động bổ sung thêm.

5) Ngoài ra vì nhu cầu công tác, trong một thời gian Khu ủy Tây Bắc chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Quân ủy về những công tác có liên quan đến việc chuẩn bị và thực hiện kế hoạch quân sự trong khu này.

3- Tổ chức cụ thể

1) Khu ủy Tây Bắc gồm 5 đến 7 đồng chí do Trung ương chỉ định, sau này có điều kiện sẽ tiến hành bầu cử dân chủ.

Khu ủy hiện nay chỉ cần tổ chức hai ban: Ban Tổ chức kiêm Tuyên huấn và Ban Dân vận.

2) Uỷ ban kháng chiến hành chính Tây Bắc, trong thời gian đầu lấy danh nghĩa "Ban đại diện U.B.K.C.H.C Liên khu Việt Bắc".

Hiện nay chỉ cần có một đoàn cán bộ chuyên môn giúp việc, nhất là về kinh tế tài chính và công an.

3) Bộ Tư lệnh khu cũng lấy danh nghĩa Ban chỉ huy mặt trận Tây Bắc, gồm có ba phòng: tham mưu, chính trị và cung cấp.

Các tổ chức Đảng trong bộ đội địa phương do Khu ủy trực tiếp lãnh đạo.

4- Công tác trọng tâm hiện nay của Khu ủy Tây Bắc

Căn cứ vào nhiệm vụ lâu dài của Khu ủy là lãnh đạo quân, dân, chính và Đảng bộ Tây Bắc kháng chiến, kiến quốc đến thắng lợi.

Căn cứ vào nhiệm vụ quân sự trước mắt.

Công tác trọng tâm của Khu ủy hướng vào việc chuẩn bị chiến trường, đồng thời chuẩn bị và xây dựng các căn cứ du kích và thu hồi các vùng được giải phóng. Cụ thể có mấy việc chính sau đây:

1) Chuẩn bị cơ sở chính trị và các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang nhất là ở những vùng xung yếu.

2) Điều tra và nắm vững tình hình địch.

3) Chuẩn bị nhân lực, vật lực để phục vụ tiền tuyến.

4) Đào tạo cán bộ.

5) Thực hiện chính sách dân tộc thiểu số của Đảng và chuẩn vị thực hiện chính sách trong các căn cứ được mở rộng và các vùng được giải phóng.

6) Chấn chỉnh Đảng, chú trọng giải quyết tư tưởng cho cán bộ.

7) Ngoài ra, nghiên cứu chủ trương và kế hoạch lãnh đạo mọi mặt công tác về sau.

Tổng Quân ủy, Liên khu ủy Việt Bắc và các đồng chí được chỉ định vào Khu ủy Tây Bắc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và phải chú ý giữ bí mật cho đến khi có quyết định mới của Trung ương.

T/M BAN Bí THU
TỔNG Bí THU
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THU**

Ngày 29 tháng 7 năm 1952

Về việc đào tạo cán bộ lý luận*

Gửi các Liên khu ủy Việt Bắc, III, IV, Tả ngạn sông Hồng, Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội,

Trung ương quyết định tiếp tục đào tạo một số cán bộ lý luận cho các ngành và các địa phương để sau này tăng cường cho công tác huấn luyện và tuyên truyền, hạn học từ một năm trở lên.

Cán bộ được cử đi học phải có trình độ và năng lực chính trị từ Thường vụ Tỉnh ủy trở lên; chú ý cán bộ cũ đã hoạt động lâu năm về tư tưởng và chính trị tương đối trong sạch, có kinh nghiệm công tác, trình độ văn hóa tối thiểu là tương đương sơ học bổ túc; sức khỏe tương đối đầy đủ để học lâu, không mắc bệnh truyền nhiễm hoặc các bệnh kinh niên.

Số cán bộ mỗi địa phương được cử là:

- | | | |
|---------------------|-----|-------|
| - Liên khu Việt Bắc | : 8 | (tám) |
| - Liên khu III | : 4 | (bốn) |
| - Liên khu IV | : 7 | (bảy) |

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Khu Tả ngạn sông Hồng : 3 (ba)
- Đảng bộ Hà Nội : 2 (hai)

Các Liên khu ủy căn cứ tiêu chuẩn và số lượng đã quy định để lựa chọn cán bộ (ở khu và các tỉnh) cho đúng và đầy đủ. Cũng cần chú ý đến cán bộ công nông và cán bộ phụ nữ nhưng không vì châm chước điều kiện mà lựa chọn quá gượng ép.

Cán bộ sẽ phải tập trung ở trạm cho Trung ương đúng ngày mồng năm tháng mười (5-10-1952), mang theo đủ hồ sơ cần thiết.

Các Liên khu ủy điền danh sách học sinh để Trung ương biết trước khi anh em lên đường.

T/M BAN Bí THU
LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**
Ngày 30 tháng 7 năm 1952
Về việc kỷ niệm ngày 19-8 và ngày 2-9 năm nay*

I- Ý NGHĨA

1- Ôn lại những bài học quý báu của Cách mạng Tháng Tám để thúc đẩy những công tác kháng chiến đang làm và đề cao thành tích chính quyền trong bảy năm.

2- Kết thúc đợt thi đua thứ hai và phát động đợt thi đua thứ ba của năm nay.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1- Nêu cao vai trò của Mặt trận Việt Minh, bộ đội giải phóng và sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám;

Tỏ lòng biết ơn Hồng quân Liên Xô, Giải phóng quân Trung Quốc đã đánh bại phát xít Nhật, giúp cho Cách mạng Tháng Tám dễ thành công;

Nêu rõ ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Tám đối với cách mạng Miên - Lào và phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

2- Nêu cao thành tích về mọi mặt của chính quyền nhân dân trong bảy năm. So sánh chính quyền nhân dân của ta với chế độ áp bức, bóc lột của giặc Pháp và bù nhìn trong vùng tạm bị chiếm, làm cho nhân dân thêm căm thù sâu sắc bọn thực dân xâm lược và bè lũ chó săn của chúng, quyết tâm bảo vệ chính quyền nhân dân và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

3- Kết thúc đợt thi đua 19-5 đến 19-8, tuyên dương những thành tích và chiến sĩ thi đua mới, phát động đợt thi đua thứ ba của năm nay:

a) Đồng bào vùng tự do thì đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, hoàn thành thuế nông nghiệp nhanh chóng và đầy đủ.

b) Đồng bào vùng sau lưng địch thì tích cực chống địch càn quét, bắt lính, phá mùa màng; đẩy mạnh chiến tranh du kích, tích cực ngụy vận, củng cố và phát triển cơ sở tổ chức trong nhân dân.

c) Bộ đội ra sức học tập chỉnh huấn, tiêu diệt sinh lực địch. Nhân dân tích cực phục vụ tiền tuyến.

Gắn liền những nhiệm vụ trên đây với nhiệm vụ hướng ứng Hội nghị Hòa bình châu Á và Thái Bình Dương.

III- KẾ HOẠCH

Để tránh tình trạng lãng phí thời giờ và hợp lý tổ chức, ngày tổng khởi nghĩa 19-8 sẽ kỷ niệm chung với ngày Độc lập 2-9. Lấy ngày 2-9 làm ngày kỷ niệm chính thức.

1- Các báo ở Trung ương và địa phương ra số đặc biệt vào dịp 2-9.

2- Công tác của các cấp các ngành trong dịp kỷ niệm:

- Từ 19-8 đến 1-9: tổng kết đợt thi đua thứ hai (19-5 – 19-8) phát động đợt thi đua thứ ba (19-8 – 19-12).

- Các địa phương và chiến sĩ thi đua báo cáo thành tích lên Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng; lấy chữ ký đòi năm cường quốc ký công ước hòa bình (ở những nơi chưa làm).

- Họp mít tinh do chính quyền, Mặt trận và Đảng phối hợp tổ chức và cử đại biểu báo cáo. Các bài nói phải ngắn, gọn, có nội dung thiết thực (kiểm điểm thành tích, định công tác trước mắt, tự phê bình trước nhân dân). Nên có chiến sĩ thi đua phát biểu ý kiến.

Gây không khí phấn khởi, tin tưởng, vui mừng, nhưng phải chú ý:

+ Đề phòng máy bay địch bắn phá (ở nơi gần địch, đề phòng địch bao vây, càn quét hoặc bắn trọng pháo),

+ Hết sức tránh tổ chức hình thức, ăn uống lãng phí và họp mít tinh kéo dài để quân chúng mỏi mệt.

IV- KHẨU HIỆU

1- Cách mạng Tháng Tám muôn năm!

2- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!

3- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

4- Mặt trận Liên Việt muôn năm!

5- Hoan hô quân đội nhân dân, bộ đội địa phương và dân quân du kích anh dũng diệt giặc, giữ nước!

6- Toàn dân kháng chiến, tiêu diệt thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bù nhìn Việt gian phản quốc!

7- Toàn dân thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm!

8- Bảo vệ đê đập, bảo vệ mùa màng!

9- Nộp nhanh chóng và đầy đủ thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp!

10- Chống tham ô, lãng phí, quan liêu!

11- Cải tạo tư tưởng, cải tiến công tác!

12- Bộ đội thi đua tiêu diệt sinh lực địch, nhân dân thi đua phục vụ tiền tuyến!

13- Thanh niên xung phong trong mọi công tác kháng chiến!

14- Phụ nữ tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến, bảo vệ thiếu nhi!

15- Kiên quyết phá tan mưu địch "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh"!

16- Phát triển du kích, chống địch càn quét, bảo vệ cơ sở sau lưng địch!

17- Tiếp tục diệt giặc dốt, phát triển bồi túc bình dân, xây dựng giáo dục dân chủ nhân dân!

18- Giới văn hóa đẩy mạnh sáng tác văn nghệ, thi đấu cải tiến kỹ thuật, cố gắng sáng chế phát minh!

19- Nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Miên - Lào!

20- Nhiệt liệt ủng hộ nhân dân Triều Tiên và Quân chí nguyễn Trung Quốc kháng chiến tiêu diệt đế quốc Mỹ xâm lược!

21- Nhiệt liệt hưởng ứng Hội nghị bảo vệ hòa bình châu Á và Thái Bình Dương!

22- Liên Xô vĩ đại, thành trì của hòa bình thế giới muôn năm!

23- Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa muôn năm!

24- Đại nguyên soái Xtalin muôn năm!

25- Mao Chủ tịch muôn năm!

26- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!

27- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Các báo chí ở Trung ương và địa phương đều phải đăng tất cả các khẩu hiệu này. Trong các cuộc mít tinh hay hội họp, đều phải có các khẩu hiệu chung: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 21, 26, 27.

Ngoài các khẩu hiệu chung đó, các địa phương, các ngành, các giới sẽ chọn trong những khẩu hiệu trên đây, cái nào thích hợp với địa phương mình, ngành mình, hay giới mình, mà nêu thêm ra. Đồng thời cũng có thể tùy theo nhiệm vụ cụ thể trước mắt của mình mà thêm một vài khẩu hiệu thiết thực khác nữa.

Các cấp nghiên cứu thi hành Chỉ thị này và báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TỔNG Bí THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Ngày 15 tháng 8 năm 1952
Bổ sung chỉ thị 37
Về chính sách ruộng đất của Đảng***

Gửi các cấp bộ Đảng,

Trung ương nhận thấy trong việc thi hành Chỉ thị 37 về chính sách ruộng đất, chính sách nông thôn của Đảng, các địa phương có nhiều lêch lạc, sai lầm. Qua một thời gian thi hành Chỉ thị ấy, nhất là sau khi thi hành chính sách thuế nông nghiệp, có nhiều vấn đề mới đặt ra. Chỉ thị này bổ sung Chỉ thị 37 và giải thích thêm một vài điểm cần thiết trong Chỉ thị đó để giúp các địa phương thi hành cho đúng.

I- VĂN ĐỀ GIẢM TÔ, GIẢM TÚC

1- *Giảm tô là giảm từ khi nông dân đòi giảm trở về sau, không phải giảm ngược lại cả các vụ trước. Không nên đặt mức giảm tô khác nhau cho địa chủ, phú nông, trung nông như Liên khu V trước đây đã làm. Nói chung, ai phát canh*

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

ruộng đất cũng phải giảm tô đúng như Sắc lệnh và Thông tư của Chính phủ đã quy định; phú nông có bóc lột địa tô cũng phải giảm như địa chủ. Song đối tượng chính của việc giảm tô vẫn là địa chủ.

Trong trường hợp trung, bần nông có ruộng cho nhau cấy, Hội Nông dân cứu quốc cần đứng ra dàn xếp để đổi bên điều đình, nhân nhượng với nhau và có thể giảm ít hơn.

Đối với những gia đình *nghèo* có người nhà thoát ly sản xuất để tham gia công tác kháng chiến (thí dụ: bộ đội, du kích thoát ly, thanh niên xung phong công tác, cán bộ, v.v.) bắt buộc phải cho mướn ruộng, hoặc những gia đình có nhi quả phụ *nghèo* không đủ sức làm, phải cho cấy rẽ, việc giảm tô không đặt ra; song các đoàn thể cần vận động tổ chức giúp đỡ các gia đình đó để khỏi phải phát canh thu tô thì tốt hơn.

Mức tô không định một cách cứng nhắc là bằng 1/3 hoa lợi ruộng đất như có nơi đã làm sai. Giảm tô là căn cứ vào địa tô hồi *trước Cách mạng Tháng Tám* mà giảm đi 25%. Sau khi đã giảm, nếu gặp trường hợp địa tô còn quá cao thì có thể đòi giảm nữa cho đến khi địa chủ chỉ được hưởng *nhiều nhất* là 1/3 số hoa lợi của ruộng đất. Nơi nào tá điền đã đòi giảm tô được dưới 1/3 số hoa lợi ruộng đất rồi thì cũng không nên vì một lý gì mà lại tăng địa tô lên cho đúng 1/3.

Hiện nay, sau vụ thu thuế nông nghiệp tháng 10 năm 1951, có nhiều địa chủ, phú nông dùng mọi mánh khóe để vẫn thu tô nhiều mà đóng thuế nông nghiệp được nhẹ. Thí dụ: lấy tô bằng nhân công hay chuyển một phần địa tô thành nợ lãi (bắt tá điền viết giấy nhận là nợ của chủ ruộng một số thóc hay tiền và hạn trả vào vụ gặt). Có nơi địa chủ lấy tô hạ nhưng lại bắt tá điền phải thuê trâu của mình về làm và tăng lãi thuê trâu lên rất nặng, v.v..

Nói chung, những nhà chung đến nay cũng vẫn chưa chịu giảm tô hoặc có nơi bê ngoài nói giảm nhưng bên trong lại tổ chức quyên cúng hoặc tăng tiền lẽ để lấy lại phần địa tô đã giảm cho nông dân. Những mánh khoé bóc lột trên đây rất xảo quyệt, làm cho tá điền phải nộp tô có khi nặng hơn mức địa tô cũ. Cho nên ta cần vạch rõ những mánh khoe xảo trá, quanh co ấy và vận động tá điền kiên quyết chống lại mọi hình thức bóc lột trái hình của chủ ruộng để đảm bảo việc thực hiện giảm tô được đúng mức.

2- *Giảm tức* là giải quyết những món nợ cũ lãi nặng mà nông dân vay của địa chủ, phú nông.

Trong chính sách nông thôn hiện nay của Đảng và Chính phủ điểm mấu chốt là giảm tô, giảm tức; giảm tô là chính, giảm tức là phụ. Tuy nhiên khi thi hành giảm tô phải đồng thời thi hành giảm tức; nếu chỉ vận động giảm tô mà không đồng thời vận động giảm tức thì nông dân mắc nợ chủ ruộng sẽ ngại không dám đấu tranh đòi giảm tô, vì chủ ruộng dễ bắt chẹt về những món nợ cũ chưa thanh toán xong.

Kiểm điểm lại sự thi hành Chỉ thị 37; các địa phương thường ít chú ý đến việc giảm tức hoặc hiểu sai chủ trương giảm tức. Chỉ thị này giải thích rõ và nhắc thêm một vài điểm như dưới đây:

Giảm tức là giảm lãi những món nợ cũ kể từ khi có Sắc lệnh của Chính phủ trả về trước, chứ không phải giảm lại những món nợ từ khi có Sắc lệnh trả đi. Các cấp bộ Đảng cần lãnh đạo quần chúng thực hiện triệt để việc giảm tức theo Sắc lệnh và Thông tư của Chính phủ.

Việc vay mượn từ khi có Sắc lệnh trả đi theo nguyên tắc: vay mượn tự do, có vốn có lãi, có vay có trả, lời lãi do hai bên thỏa thuận.

Chính phủ không định mức lãi tối đa cho các món nợ mới

để nông dân dễ vay mượn những khi cần thiết. Song muốn thi hành giảm tức một cách tích cực thì một mặt phải đòi địa chủ, phú nông giảm đúng như Sắc lệnh của Chính phủ đã quy định, mặt khác phải tuỳ nơi mà phát triển quỹ "xã dân tín dụng", quỹ nghĩa sương, quỹ hỗ trợ hoặc quỹ tương tế, v.v. để đảm bảo cho nông dân nghèo được vay nhẹ lãi, không bị địa chủ, phú nông bắt chẹt.

Không nên áp dụng máy móc thể lệ giảm tức đối với việc thuế hoặc nuôi rẽ trâu bò như đối với nợ tiền hay nợ thóc. Hiện nay ta chưa có đủ điều kiện giúp đỡ cho nông dân có đủ trâu bò làm ruộng, nên khi thi hành giảm tức, Hội Nông dân cứu quốc cần đứng ra dàn xếp để cho nông dân vừa được giảm tức vừa có trâu cày, *lợi cho sản xuất*.

3- *Giảm tô, giảm tức ở vùng căn cứ du kích, vùng du kích và vùng tạm bị chiếm*

Trong toàn quốc, đặc biệt là ở các vùng du kích, căn cứ du kích và vùng tạm bị chiếm, mọi việc lúc này đều phải nhằm lợi ích trước mắt là *đoàn kết kháng chiến*. Vấn đề vận động giảm tô giảm tức có thể đề ra ở các vùng du kích và căn cứ du kích, nhưng *phải lấy thuyết phục chủ ruộng làm chính*, và phải căn cứ vào điều kiện dưới đây mà tiến hành; tuyệt đối không nên làm miễn cưỡng.

a) Ý thức giác ngộ và tinh thần đấu tranh của quần chúng nông dân đối với việc giảm tô giảm tức;

b) Tình hình quân sự, chính trị và tương quan lực lượng giữa ta và địch;

c) Khả năng tổ chức và lãnh đạo của cán bộ.

Trong vùng tạm bị chiếm, trừ trường hợp đặc biệt (thí dụ: địa chủ Pháp và Việt gian bóc lột quá nặng, quần chúng nông dân không thể chịu nổi, thì phải vận động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô), còn nói chung không nên vì vận động giảm tô mà để lực lượng bộc lộ và tổn hại đến cơ sở.

Song bất cứ vùng du kích hay vùng tạm vị chiếm, nếu nông dân trước đây đã đòi giảm tô, giảm tức được rồi, nay địa chủ dựa vào thế lực của giặc Pháp bắt nông dân nộp tô cao như cũ hoặc đòi lại số tô, tức đã giảm thì tuỳ điều kiện cụ thể mà lãnh đạo nông dân đấu tranh bằng những hình thức thích đáng để bảo vệ những quyền lợi đã giành được, đồng thời bảo toàn và phát triển cơ sở.

4- Giảm tô, giảm tức ở các vùng Công giáo tập trung

Trong những vùng Công giáo tập trung, nông dân còn bị bóc lột, tô tức nặng cần đẩy mạnh việc vận động giảm tô, giảm tức để cải thiện đời sống cho nông dân. Nơi nào đã giác ngộ được quần chúng nông dân rồi thì phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức. Thường thường thì nên vận động nông dân đòi địa chủ Công giáo giảm tô, giảm tức trước, rồi mới đòi nhà chung giảm tô, giảm tức sau, vì nông dân Công giáo còn mê tín nhiều và nói chung có thái độ e dè đối với nhà chung. Song nơi nào nhà chung bóc lột tô tức quá nặng, quần chúng nông dân thiết tha đòi giảm tô thì cứ lãnh đạo quần chúng đòi nhà chung giảm trước, không nhất thiết cứ đòi địa chủ Công giáo giảm trước rồi mới đòi nhà chung giảm sau.

Bất cứ đối với vùng nào, vùng lương hay vùng giáo, đối với địa chủ thường hay đối với địa chủ nhà chung, địa phương không được tự ý quy định việc giảm tô theo từng nấc, thí dụ như: vụ này đòi giảm 10%, vụ sau đòi giảm lên 20%, rồi vụ sau nữa đòi giảm lên 25%. Tuy nhiên trong vùng Công giáo, nơi nào trình độ giác ngộ của quần chúng còn kém, tá điền còn e sợ thế lực của cha cố (thí dụ muốn đòi giảm tô nhưng lại sợ cha cố rút phép thông công hoặc lấy lại ruộng) thì có thể vận động quần chúng đòi giảm tô với mức thấp

hơn, đồng thời đòi thực hiện giao kèo lĩnh canh để đảm bảo quyền cấy ruộng của tá điền, rồi sau khi đã củng cố thắng lợi giành được, rút kinh nghiệm giáo dục cho nông dân, sẽ tiến lên đòi giảm tô đúng mức 25% như Sắc lệnh Chính phủ đã định.

5- Vấn đề địa tô ở những nơi sau vụ thuế nông nghiệp tìm ra diện tích và sản lượng mới, khác trước

1) Sau khi điều tra và kê khai diện tích ruộng đất để làm thuế nông nghiệp, có nơi thấy so với trước diện tích ruộng đất tăng lên, cũng có nơi diện tích giảm đi. Vấn đề địa tô ở những nơi đó giải quyết như sau:

- Trong trường hợp địa chủ phát canh theo từng đầm ruộng hay từng khoảnh, không tính tô theo mẫu sào, thì nay sau khi điều tra, dù diện tích tăng hay giảm cũng vẫn giữ mức tô mà địa chủ và tá điền đã thỏa thuận với nhau.

- Trong trường hợp địa chủ phát canh tính đầu mẫu thu tô, nay điều tra thấy diện tích ruộng phát canh giảm đi thì tá điền cũng theo diện tích mới mà trả tô bớt đi. Nếu diện tích đó tăng lên thì cần chú ý phân biệt mấy trường hợp dưới đây mà quyết định việc nộp tô:

a) Nếu do tá điền khai phát thêm làm cho thửa ruộng rộng ra thì phần ruộng tăng lên đó thuộc quyền sở hữu của tá điền. Tá điền được hưởng hoàn toàn hoa lợi *trên phần ruộng đó*, không phải nộp tô thêm cho địa chủ.

b) Nếu là thuộc điền¹⁾ thì, dù là trước đây chủ ruộng khai dấu diện tích để trốn thuế hay tá điền khai dấu để nộp tô ít đi, nay tìm ra diện tích đúng, tá điền phải theo diện tích mới và trả tô cho chủ ruộng. Như vậy là *kể từ khi tìm ra diện tích*

1) Thuộc điền: ruộng có sẵn từ trước; có nơi còn gọi là "ruộng thực".

đúng trả đi, tá điền phải nộp tô thêm cho chủ ruộng theo đúng diện tích mới. Song nếu thấy mức tô mới nặng thì cần vận động tá điền đòi giảm tô.

(Coi Thông tư của Chính phủ quy định chi tiết về những trường hợp nói trên).

Cả chủ điền và tá điền đều phải căn cứ vào hoa lợi thu được trên diện tích mới mà nộp thuế đúng mức cho Chính phủ.

2) Sau khi điều tra sản lượng những thửa ruộng phát canh để làm thuế nông nghiệp, có nơi tìm ra sản lượng cao hơn sự ước lượng của chủ ruộng. Trong trường hợp ấy, *chủ ruộng không được đòi tăng địa tô theo sản lượng mới*.

6- Về thể lệ lĩnh canh

Trước đây Chính phủ đã có Sắc lệnh quy định thể lệ lĩnh canh,ấn định thời hạn lĩnh canh ít nhất là ba năm, nay quy định lại thời hạn lĩnh canh là 5 năm để nông dân yên chí cày cấy và chăm bón ruộng đất hơn.

II- VỀ VIỆC KHAI PHÁT ĐẤT HOANG VÀ SỬ DỤNG RUỘNG ĐẤT VẮNG CHỦ

1- Nhiều nơi tá điền tự lực khai phát đất hoang thành ruộng vườn trong những đồn điền tạm trưng hay thực trưng. Để giải quyết quyền sở hữu những ruộng đất ấy, nay quy định như sau:

Nếu tá điền đã tự lực khai phát thêm được ruộng đất trong các đồn điền tạm trưng hay thực trưng thì đều được hưởng hoàn toàn số hoa lợi trên những phần ruộng đất mà họ đã có công khai phát. Nếu phần ruộng đất mới khai phát đó thuộc đồn điền tạm trưng, thì chính quyền sẽ chính thức công nhận quyền sở hữu những ruộng đất đó cho người đã có công khai phát.

Trong trường hợp phần ruộng đất mới khai phát thêm thuộc đồn điền thực trưng, nếu chủ đồn điền muốn lấy lại phần ruộng đất ấy thì phải bồi thường công khai phát cho tá điền. Bồi thường bao nhiêu, sẽ do hội nghị của nông dân trong đồn điền có chủ đồn điền tham gia bình nghị quy định và chính quyền cấp tỉnh chuẩn y. Chủ đồn điền sau khi bồi thường công khai phát cho tá điền, vẫn phải để cho tá điền cấy phần ruộng đất ấy và nộp tô, không được lấy ra phát canh cho người khác. Nếu chủ đồn điền không chịu bồi thường thì quyền sở hữu phần ruộng đất mới khai phát thuộc về người đã có công khai phát.

Từ nay về sau, trong các đồn điền tạm trưng và thực trưng, những đất hoang rậm mà người trưng khẩn không đủ sức khai phát hết, sau một thời hạn do Chính phủ định, sẽ coi như quốc gia công thổ. Chính phủ sẽ đem những đất hoang ấy chia cho nông dân không có ruộng hay có ít ruộng, hoặc cũng có thể giao cho các tập đoàn sản xuất của nông dân khai khẩn. Những người nghèo xin khai khẩn, có thể được Chính phủ tùy theo điều kiện cụ thể mà giúp đỡ.

2- Về việc sử dụng ruộng vắng chủ

Trước hết cần nhận rõ ruộng đất vắng chủ là ruộng đất mà chủ ruộng biệt tích hoặc ở vùng tạm bị chiếm nhưng chưa có chứng cứ là đã theo địch và không có người thừa kế hợp thức trông nom. Điều này, Chính phủ đã có thông tư quy định rõ, các địa phương cần nghiên cứu kỹ để khỏi nhầm lẫn coi ruộng đất vắng chủ cũng như ruộng đất của Việt gian và sử dụng không đúng với chủ trương của Đảng và Chính phủ.

Những ruộng đất vắng chủ trước đây vẫn do chính quyền cấp xã quản lý thu tô. Nay quy định lại việc sử dụng như sau:

Tất cả những ruộng đất vắng chủ từ trước tới nay vẫn do

tá điền cày cấy và nộp tô cho chính quyền thì từ nay trở đi tá điền được hưởng hoa lợi trên những ruộng đất ấy như của riêng mình và đóng thuế nông nghiệp cho Chính phủ theo thể lệ trực tiếp canh tác. Nếu giữa những tá điền cày ruộng đất vắng chủ ấy có sự bất công như người nhận nhiều ruộng xấu, người nhận nhiều ruộng tốt, nhà nhiều người làm ít ruộng, nhà ít người làm nhiều ruộng, v.v., thì Ủy ban kháng chiến hành chính và Hội Nông dân cứu quốc xã cần chỉnh lý và phân phối lại để tránh những sự bất công đó.

Sau này người chủ ruộng về, nếu xét trong thời gian đi vắng không làm gì hại cho kháng chiến, cho nhân dân thì sẽ được nhận lại ruộng. Người làm ruộng không phải trả cho chủ ruộng số địa tô những năm chủ ruộng đi vắng và vẫn được tiếp tục làm những ruộng ấy theo đúng thể lệ lĩnh canh của Chính phủ.

III- VỀ VĂN ĐỀ TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT CỦA PHÁP VÀ VIỆT GIAN CHO DÂN CÀY NGHÈO

1- Thời hạn tạm cấp trước định 5 năm, nay tăng lên 10 năm để nông dân yên trí chăm bón ruộng đất.

2- Những ruộng đất của Pháp và Việt gian đã tịch thu rồi nhưng chưa tạm cấp, thì nay trừ ra những đồn điền trồng cây kỹ nghệ hay những thửa ruộng trồng lúa thí nghiệm để lựa hạt, đều phải đem *tạm cấp hết* cho nông dân, *tuyệt đối không được giữ lại* một phần nào để làm quỹ cho chính quyền, đoàn thể hay bộ đội địa phương (vì đã có thuế nông nghiệp và đã quy định tiêu chuẩn cung cấp). Việc tạm cấp phải theo đúng nguyên tắc: lợi cho nông dân lao động, lợi cho

việc tăng gia sản xuất, phải do nông dân họp hội nghị bình nghị dân chủ bàn định để chia cho được công bằng.

3- Đối với ngụy binh, nói chung ta không coi họ là Việt gian, vì phần nhiều họ bị đế quốc bắt buộc đi lính hoặc vì nghèo túng mà tham tiền đi lính cho đế quốc. Bởi vậy, nói chung ta không tịch thu ruộng đất của họ để tống ra ta muốn họ hồi cải trở về với Tổ quốc. Nhưng cũng có những tên ngụy binh thật gian ác, làm tay sai đắc lực cho giặc và bị đồng bào căm ghét. Đối với những tên ấy, ta phải tịch thu ruộng đất của chúng để cấp cho người nghèo không có ruộng hoặc có ít ruộng và cho gia đình thương binh tử sĩ nghèo.

4- Hiện nay có một vài nơi, nông dân nghèo đã được tạm cấp ruộng, nhưng gặp nhiều khó khăn vì thiếu vốn, dụng cụ, trâu bò, nên không làm ruộng được, phải trả lại Chính phủ. Các cấp bộ địa phương cần chú ý tổ chức giúp đỡ để nông dân có đủ điều kiện cày cấy, làm cho nông dân tin tưởng vào chính sách của Đảng và Chính phủ.

5- Những nơi trước đây tạm cấp chưa được công bằng, hợp lý, còn nhiều thiên vị, thiệt cho nông dân lao động, không lợi cho sản xuất và nông dân yêu cầu chia lại thì Tỉnh ủy phải lãnh đạo chính quyền và Hội Nông dân cứu quốc cấp tỉnh cử cán bộ về điều tra và sửa chữa những chỗ sai lầm, nếu cần thì phải chia lại. (Chú ý: nơi nào hoặc bộ phận nào sai ít, thì chỉ sửa chữa những chỗ sai thôi, không nên làm xáo lộn tình trạng ruộng đất đã phân chia nếu không cần thiết).

6- Những ruộng đất của Pháp và Việt gian đã thành án rồi mà chưa tạm cấp thì phải đem tạm cấp cho dân ngay sau vụ mùa tháng mười năm nay. Đồng thời cần xúc tiến việc điều tra để tìm ra những đồn điền của Pháp dùng tên vợ Việt

Nam hiện nay do người vợ hay người quản lý trông coi và hưởng lợi. Những đồn điền ấy cũng phải đem tạm cấp cho dân nghèo. Người vợ hay người quản lý sẽ được cấp một phần ruộng đất để tự kinh doanh lấy mà sống. Cấp bao nhiêu do nhân dân địa phương quy định.

Đối với ruộng của những tên Việt gian chưa thành án thì lên án chính thức để chia ruộng của chúng cho dân nghèo. Vợ con Việt gian nếu không tham gia hành động phản quốc của Việt gian thì vẫn được hưởng một phần ruộng đất tạm cấp để tự kinh doanh lấy mà sinh sống.

IV- VỀ VIỆC SỬ DỤNG RUỘNG CÔNG VÀ NỬA CÔNG NỬA TÙ

1- Chính phủ đã ban hành "Điều lệ tạm thời" chia công điền, các địa phương căn cứ vào đó mà thi hành. Nhưng có mấy điểm sửa đổi như sau:

a) Hiện các xã đều có phụ thu thuế nông nghiệp để chi tiêu về công việc hàng xã rồi, *nên nói chung từ nay không được trích công điền làm quỹ xã nữa, mà đem chia hết cho dân*, nhưng phải chờ khi nào có Sắc lệnh của Chính phủ thì hãy thi hành điểm này. Chi bộ và các đoàn thể trong xã cũng không được trích ruộng công để làm quỹ chi bộ hay quỹ đoàn thể mình. Việc quân cấp công điền, chính quyền và chi bộ *phải dựa vào ý kiến dân* để lãnh đạo chia cho công bằng, không nên tự ý quyết định.

b) Nơi nào việc chia công điền làm đã công bằng, hợp lý rồi, thì thời gian quân cấp có thể định là 5 năm hay hơn nữa (tùy nhân dân bàn định), để nông dân yên trí chăm bón

ruộng đất. Những nơi nào chia chưa được công bằng, nhân dân kêu ca nhiều thì cần xét điều kiện cụ thể mà chỉnh lý hoặc chia lại cho công bằng, và sau khi đã sửa chữa lại công bằng rồi, thời hạn quân cấp có thể định là 5 năm hoặc dài hơn.

c) Về việc hưởng công điền, theo thể lệ tiến hành thì địa chủ và phú nông vẫn được hưởng như mỗi người dân trong xã, nhưng khi chia, Ủy ban Liên Việt và Hội Nông dân cứu quốc xã cần vận động họ vui lòng nhượng phần ruộng công của họ để chia thêm cho bần cống nông.

d) Đối với ngụy binh, trừ những tên rất gian ác thực sự làm tay sai cho giặc giết hại đồng bào, nói chung ta nên "chia treo giờ" ruộng công cho họ rồi báo tin cho họ biết để vận động lôi kéo họ trở về với Tổ quốc. Nhưng nếu họ chưa bỏ hàng ngũ ngụy binh mà trở về, thì ta vẫn giữ những phần ruộng ấy, tạm giao cho nông dân nghèo làm, hưởng hoa lợi và nộp thuế cho Chính phủ; khi nào họ về thì trả phần ruộng ấy cho họ hưởng, chứ không nên giao phần ruộng ấy cho gia đình họ trong khi họ còn đi ngụy binh.

e) Nói chung ruộng công đều phải đem chia hết cho dân. Nhưng nếu ở địa phương ruộng công có ít quá không bõ chia, hoặc chia ra mỗi phần ruộng nhỏ quá không bõ làm, thì ủy ban xã và Hội Nông dân cứu quốc xã sẽ họp nhân dân ở thôn lại để bàn định cách sử dụng (chia hay phát canh thu tô, nếu chia thì chia như thế nào và nếu phát canh thu tô thì sử dụng tô như thế nào, v.v.) cốt sao cho *có lợi cho nhân dân* (trước hết là có lợi cho những người nghèo), *có lợi cho sản xuất* và thực hiện *được đoàn kết kháng chiến, nghĩa là hợp với ý nguyện của đa số nhân dân và đúng với phương châm chính sánh của Đảng*.

(Chú ý: Nếu bất đắc dĩ không chia ruộng công được vì

chia ra không có lợi thì có thể cho phát canh thu tô, nhưng không được lấy số tô thu được sung vào quỹ xã, mà phải đem chia đều cho những người được hưởng ruộng công để những người nào phải đóng thuế nông nghiệp có thể khấu trừ vào suất thuế họ phải đóng).

2- Trong vùng tạm bị chiếm, có nơi dịch lấy lại ruộng công đã chia cho dân để nuôi dưỡng dũng, tổng dũng. Trong trường hợp ấy ta cần lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi giữ nguyên tình hình quân cấp như cũ.

3- Vì ưu đãi thương binh và gia đình thương binh tử sĩ nghèo, trong việc sử dụng ruộng đất công, các địa phương cần chú ý thi hành như sau:

- Nếu ở xã có nhiều ruộng đất công và đã hay sẽ đón thương binh về nuôi dưỡng, thì trích ra một phần ruộng đất công ấy làm ruộng thương binh.

- Khi chia ruộng đất công, chú ý dành quyền ưu tiên cho các gia đình thương binh tử sĩ nghèo vì đó là những người đã hy sinh nhiều cho kháng chiến.

4- Đối với ruộng nửa công nửa tư, nói chung vẫn giải quyết như trong Chỉ thị 37. Nơi nào việc tập trung ruộng nửa công nửa tư lên xã đã ổn thỏa thì không nên trả lại cho các phe, giáp, các hội tư văn, tư vũ, v.v. nữa.

Đối với ruộng hậu, nếu hiện nay *người còn hay người thừa tự chính thức của nhà hậu nghèo* thì nên trả lại phần ruộng hậu đó cho họ.

Đối với ruộng chùa là ruộng dùng vào việc thờ cúng, ta không nên tập trung để chia. Nơi nào đã cưỡng ép tập trung nhưng chưa chia, nay nhà chùa xin lại thì trả lại cho nhà chùa; nếu số ruộng ấy khá nhiều thì vận động để nhà chùa vui lòng chỉ lấy về một phần đủ dùng cho việc thờ cúng và

cho sự sinh sống của nhà chùa. Nơi nào đã tập trung ruộng chùa cộng với công điền quân cấp cho dân rồi mà nay nhà chùa xin lại ruộng, nếu ở xã còn ruộng công, thì có thể trích một số trả cho nhà chùa và giải thích cho nhà chùa bằng lòng; nếu ở xã không còn ruộng công, thì thu lại ruộng của nhà chùa đã chia để trả lại cho nhà chùa một số cần thiết, đồng thời chỉnh lý lại việc chia ruộng công.

V. VỀ VIỆC SỬ DỤNG RUỘNG HIẾN

Việc sử dụng ruộng hiến, Chỉ thị 37 đã quy định giao cho nông dân nghèo làm và thu tô nhẹ. Nay quy định lại như sau:

- 1- Những ruộng đất đã hiến hẳn cho Chính phủ hoặc cho các đoàn thể, nay đem giao hẳn cho tá điền vẫn làm ruộng hiến ấy để họ tăng gia sản xuất, hưởng hoa lợi như ruộng riêng của họ và nộp thuế cho Chính phủ. Chính quyền không phát canh thu tô như trước nữa.

- 2- Những ruộng hiến có thời hạn¹⁾ thì trong thời hạn hiến, tạm giao cho tá điền làm và hưởng hoa lợi như ruộng riêng của mình và nộp thuế cho Chính phủ. Hết thời hạn hiến, sẽ trả lại ruộng đó cho chủ ruộng.

- 3- Trước khi giao ruộng hiến cho nông dân, chính quyền và Uỷ ban Liên Việt địa phương cần giải thích cho địa chủ hiểu rõ dĩ làm như thế là vì Chính phủ và Mặt trận muốn bồi dưỡng cho nông dân lao động và khuyến khích họ tăng năng xuất để lợi cho kháng chiến.

- 4- Việc giao hẳn và tạm giao ruộng đất hiến theo thứ tự ưu tiên dưới đây:

1) Còn gọi là hiến mẫu.

- Những tá điền vẫn cấy ruộng hiến.
- Gia đình tử sĩ, thương binh nghèo.
- Nông dân không có ruộng hoặc có ít ruộng ở địa phương.

Nhu thế nghĩa là những nhà tá điền nào lĩnh canh nhiều ruộng thì có thể lấy ra một phần để giao cho gia đình tử sĩ thương binh nghèo hoặc nông dân không có ruộng hay có ít ruộng ở địa phương. Việc này phải do Hội nghị tá điền bàn định.

5- Ruộng của trung bần nông hiến hẳn hoặc tạm hiến, nay nên trả lại cho họ. (Nếu có *nha trung nông lớp trên nhất định hiến* thì cũng có thể giữ lại để sử dụng theo cách nói trên). Còn ruộng của phú nông hiến hẳn thì không nên trả lại, vì phú nông là những người thừa ruộng.

VI- VIỆC PHÁT TRIỂN CÁC ĐOÀN ĐỔI CÔNG, HỢP CÔNG

Hiện nay, những đoàn đổi công, hợp công là những hình thức phổ biến, thích hợp nhất đối với dân quê ta. Không nên tổ chức những hợp tác xã nông nghiệp to, vì hiện nay, như đã nói trong Chỉ thị 37 ta chưa có đủ điều kiện tổ chức những hợp tác xã như thế.

Cần tổ chức và phát triển các đoàn đổi công theo nguyên tắc: *đơn giản, tự nguyện gia nhập, mọi người đều có lợi*; mục đích là để giải quyết vấn đề nhân công, giúp đỡ nhau sản xuất và thi đua tăng năng suất.

Phú nông vẫn được vào các đoàn đổi công, song họ *không được nắm quyền lãnh đạo*.

Tổ chức đổi công trong nông dân cần theo nguyên tắc: việc gấp làm trước, việc chưa gấp làm sau; công việc của nhà

nghèo được làm trước, công việc của nhà giàu được làm sau; ruộng ải se thì cày trước, lúa ai chín trước thì gặt trước; gấp trường hợp như nhau thì làm cho người nghèo trước, làm ở chỗ có lợi chung trước.

Việc làm trước sau đó phải do tập thể quyết định.

VII- VỀ VẤN ĐỀ PHÚ NÔNG GIA NHẬP HỘI NÔNG DÂN CỨU QUỐC

Hội Nông dân cứu quốc là một tổ chức của nông dân, có mục đích bênh vực quyền lợi cho nông dân, đoàn kết và vận động nông dân để kháng chiến, song chủ yếu là để mưu quyền lợi thiết thực cho nông dân, đặc biệt là thực hiện giảm tô, giảm túc, đồng thời tổ chức nông dân giúp đỡ lẫn nhau để tăng gia sản xuất. (Chú ý: mưu quyền lợi thiết thực cho nông dân cũng là một vận động nông dân hăng hái tham gia kháng chiến). Bởi vậy, không nhất định phải kết nạp phú nông vào Hội, vì một số đông phú nông vẫn bóc lột tô túc và phú nông là những người đã có đủ ruộng và phương tiện sản xuất rồi. Kinh nghiệm trong thời gian vừa qua đã chỉ cho ta thấy để phú nông trong Hội không có lợi cho việc thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ ở nông thôn, nên *từ nay nói chung không kết nạp phú nông vào Hội Nông dân cứu quốc nữa*. Tuy nhiên vẫn có thể tổ chức phú nông vào các đoàn đổi công, hợp công.

Có những trung nông nhờ phong trào thi đua sản xuất mấy năm qua, nay trở thành phú nông, tuy có thuê nhân công nhưng bản thân người ấy và gia đình họ vẫn làm một phần công tác lao động chủ yếu (như cày, bừa, cấy, gặt, v.v.)

và không bóc lột tô, tức. Đó là phú nông mới. Nếu họ tích cực hăng hái trong mọi công việc chung thì kết nạp vào Hội Nông dân cứu quốc được.

Thi hành chủ trương này, cần phân biệt phú nông với trung nông lớp trên để tránh tình trạng nhầm lẫn, đi đến chỗ không kết nạp trung nông lớp trên vào Hội Nông dân cứu quốc.

Đối với những phú nông hiện đã ở trong Hội Nông dân cứu quốc, phải chú trọng giáo dục cho họ tiến bộ; nhưng nếu sau khi được giáo dục, họ vẫn không chịu giảm tô, giảm tức, không tích cực thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ, và nghị quyết của Hội, không giữ kỷ luật của Hội thì phải khai trừ ra khỏi Hội. Nếu người đó là đảng viên thì đồng thời cũng phải khai trừ ra khỏi Đảng nữa.

Nói chung, phú nông không được cử vào Ban Chấp hành Hội Nông dân cứu quốc, dù là đảng viên hay không, vì để họ vào Ban Chấp hành thì sẽ có ảnh hưởng không tốt đến việc thi hành giảm tô, giảm tức. Trừ trường hợp đặc biệt, có hội viên phú nông mới không bóc lột tô tức, tích cực làm công việc của Hội và là chiến sĩ thi đua nông nghiệp thì có thể cử vào Ban Chấp hành của Hội, nhưng không nên cử vào Ban Thường vụ của Hội.

Quy định chặt chẽ như thế là cốt để phú nông không thể nắm quyền lãnh đạo trong Hội Nông dân cứu quốc.

VIII- VỀ VẤN ĐỀ ĐỊA CHỦ, PHÚ NÔNG BÁN RUỘNG

Nói chung, chủ trương của ta hiện nay là không ngăn cản việc bán ruộng và tậu ruộng. Có nơi ngăn cản nông dân mua ruộng của địa chủ và phú nông, như thế là sai. Nhưng nếu

địa chủ nào định bán ruộng để chạy vào vùng địch thì chính quyền phải xét cho rõ. Trong trường hợp ấy, một mặt chính quyền không chuẩn y việc bán ruộng, một mặt ta phải vạch rõ thủ đoạn của địa chủ ra cho nông dân biết để không ai mua ruộng của hắn.

IX- ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ NÔNG NÔ Ở CÁC VÙNG MIỀN NÚI

Vấn đề ruộng đất ở các miền rừng núi rất phức tạp. Trung ương sẽ có chỉ thị về chính sách ruộng đất riêng đối với các miền đó sau. Ở đây chỉ nhắc một vài điểm cần thiết đối với những nơi còn di tích chế độ nông nô.

Nói chung, chủ trương của ta hiện nay đối với chế độ nông nô là thủ tiêu chế độ ấy dần dần từng bước một, chứ không phải thủ tiêu ngay một lượt.

Việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống chế độ bóc lột của lang đạo, phia tạo, thổ ty, cà rá, v.v. phải căn cứ vào trình độ giác ngộ của quần chúng và tình hình chính trị ở địa phương mà tiến hành từng bước, tuyệt đối không được dùng mệnh lệnh cưỡng ép quần chúng đấu tranh, thay thế quần chúng đấu tranh hoặc ban ơn cho quần chúng.

Đối với những nơi thế lực lang đạo, thổ ty, v.v. còn mạnh nhân dân phải đi làm không công cho nhà lang, nhà ty, v.v., thì vận động quần chúng giảm bớt và bỏ dần chế độ đó. Nơi nào quần chúng đấu tranh đã bỏ được chế độ đó rồi thì cần củng cố thắng lợi đã giành được.

Đối với những vụ tranh chấp về quyền sở hữu ruộng đất đã xảy ra ở một vài vùng dân Mường thuộc Liên khu IV trong vụ thuế nông nghiệp năm ngoái, thì nay ai cày cấy và

hướng hoa lợi trên khu ruộng đất nào, cứ nộp thuế cho Chính phủ như khu ruộng đất ấy tạm thời là của mình; quyền sở hữu về khu ruộng đất ấy sẽ xét định sau. Các địa phương cần báo cáo tình hình cụ thể lên Trung ương để xin chỉ thị, không nên giải quyết dứt khoát một cách vội vàng làm hại đến quyền lợi của nông dân lao động hoặc đến đoàn kết kháng chiến.

X- VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁC TẦNG LỐP Ở NÔNG THÔN

Trong Chỉ thị 37, có đề ra sách lược của Đảng đối với các tầng lớp ở nông thôn như sau: "Dựa vào bần cố nông, liên minh chặt chẽ với trung nông, hợp tác với phú nông, đồng thời kéo địa chủ về phe kháng chiến".

Sách lược ấy căn bản vẫn không thay đổi. Nhưng có một vài danh từ cần sửa lại cho đúng nghĩa hơn và khẩu hiệu sách lược nói trên cần bổ sung thêm cho được rõ ràng hơn, nên từ nay khẩu hiệu đó định như sau:

Dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên minh với phú nông, lôi kéo hoặc trung lập một số địa chủ, đánh đuổi đế quốc và đại địa chủ phong kiến phản động.

*

* *

Nhận được Chỉ thị này, các đồng chí các cấp bộ Đảng phải nghiên cứu kỹ và đặt kế hoạch thi hành để kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm đã mắc phải và giải quyết những vấn đề mới ở nông thôn cho đúng.

Hội Nông dân cứu quốc phải hướng dẫn nông dân thi hành chính sách nông thôn của Đảng và Chính phủ.

Cũng như mọi việc khác, việc giảm tô, giảm túc và giải quyết các vấn đề thuộc về ruộng đất *cần phải dựa vào lực lượng tổ chức và trình độ giác ngộ của nhân dân*, phải bàn với dân, dựa vào ý kiến của đa số trong nhân dân, làm cho nhân dân *tự giác, tự nguyện* tuyệt đối tránh *quan liêu, mệnh lệnh* và phải ngăn ngừa những cán bộ gia đình là địa chủ, phú nông vì *tự tư tự lợi mà làm sai chính sách của Đảng và Chính phủ*.

Các cấp ủy địa phương của Đảng phải tự mình *tập thể phụ trách* không nên khoán trắng cho Hội Nông dân cứu quốc hoặc các đồng chí dân vận, nông vận và các đồng chí phụ trách chính quyền.

Việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng phải *kết hợp chặt chẽ với công tác vận động tăng gia sản xuất và tiết kiệm và công tác thu thuế nông nghiệp*, vì vận động nông dân đòi giảm tô, giảm túc, chia lại ruộng công, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, phát triển các đoàn đổi công, hợp công túc là cải thiện đời sống của nông dân và bồi dưỡng lực lượng cho nông dân, khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất và nộp thuế nông nghiệp, góp phần xứng đáng vào việc tích trữ lực lượng để chuyển mạnh sang tổng phản công.

Chỉ thị này cần được phổ biến và giải thích đến tận chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TỔNG Bí THƯ
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**
Ngày 16 tháng 8 năm 1952
Thi hành chính sách dân tộc thiểu số ở Khu Q.T¹⁾

Bản Chỉ thị này có mục đích:

- 1- Hướng dẫn việc thi hành chính sách dân tộc thiểu số của Đảng ở Khu Q.T.
- 2- Giải quyết một số vấn đề cần kíp phải thi hành trong khi tiếp thu những địa phương được giải phóng ở khu đó.

**I- Ở KHU Q.T HIỆN NAY, NÊN THI HÀNH CHÍNH SÁCH DÂN
TỘC THIỂU SỐ NHƯ THẾ NÀO?**

Q.T là một vùng dân tộc thiểu số rất phức tạp và lạc hậu. Cần nghiên cứu những đặc điểm và hoàn cảnh khác nhau giữa khu vực tạm bị chiếm và khu vực tự do ở Q.T để thi hành cho đúng chính sách cụ thể của Đảng đối với dân tộc thiểu số ở đó.

1- Trong khu vực tự do

Ở khu vực tự do của Q.T hiện nay, phong trào còn thấp kém và non nớt, có nơi còn là địa bàn hoạt động của thổ phỉ.

1) Q.T: Quang Trung (B.T).

Nhiệm vụ của ta ở đó là phải tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, tổ chức quần chúng vào các đoàn thể cứu quốc, chú trọng giải quyết những quyền lợi thiết thực và yêu cầu cấp bách của quần chúng, đồng thời cô lập những phần tử ngoan cố, tiêu trừ bọn thổ phỉ và trùng trị bọn phản động.

Để thực hiện nhiệm vụ ấy và căn cứ vào chính sách cụ thể của Đảng đối với dân tộc thiểu số, chúng ta phải thi hành những điểm cần kíp dưới đây:

1) Ra sức tuyên truyền, giáo dục tinh thần đoàn kết kháng chiến và yêu nước nồng nàn của đồng bào thiểu số, làm cho họ thêm tin tưởng vào kháng chiến nhất định thắng lợi. Đồng thời tổ chức những cuộc tố khổ ở những nơi mới được giải phóng để đồng bào vạch rõ những tội ác và mưu mô chia rẽ dân tộc của giặc Pháp trong thời gian bị tạm chiếm, để đề cao chí căm thù của đồng bào đối với giặc Pháp và bè lũ Việt gian bù nhìn.

2) Phải căn cứ vào trình độ quần chúng mà đặt ra những hình thức tổ chức. Có nơi lúc đầu chỉ tổ chức Liên Việt, sau mới tổ chức Hội Nông dân cứu quốc và dân quân du kích xã, v.v..

3) Đẩy mạnh cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm. Tích cực giải quyết vốn, hạt giống, nông cụ cho đồng bào, làm cho họ có đủ điều kiện thực hiện kế hoạch sản xuất. Đồng thời cũng giải thích cho họ hăng hái đóng thuế nông nghiệp cho Chính phủ để kháng chiến và kiến quốc.

4) Tổ chức mậu dịch ở những nơi chưa có và chấn chỉnh mậu dịch ở những nơi đã có; chú ý tổ chức tiếp tế muối, vải, v.v., cho đồng bào.

5) Phát triển Bình dân học vụ, dạy cho đồng bào biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ và tuỳ từng nơi, có thể dùng văn quốc

ngữ để phiên âm tiếng địa phương, coi đó như một thứ chữ mới của dân tộc thiểu số địa phương, có thể dùng để dạy bằng tiếng mẹ đẻ cho dân tộc đó. Song đồng thời vẫn dạy kèm tiếng phổ thông và chữ quốc ngữ. Đối với những dân tộc đã có chữ riêng như người Thái, v.v. thì cần ra sách, báo, truyền đơn, v.v. bằng chữ riêng của họ để dễ tuyên truyền giác ngộ họ.

6) Ở những nơi có thổ phỉ, phải ra sức đánh dẹp, trừng trị bọn cầm đầu và giáo dục, cải tạo bọn a dua để nhân dân được an cư lạc nghiệp.

7) Chú trọng đào tạo cán bộ địa phương và dùu dắt họ dần dần đảm đương những công việc chính của địa phương, thực hành nguyên tắc dân tộc bình đẳng. Do đó làm cho nhân dân địa phương hiểu rõ chính sách của Chính phủ là thành thật nâng đỡ họ; mang lại quyền lợi thiết thực cho họ, luôn luôn chú ý khuyến khích sự tiến bộ của họ.

2- Trong khu vực tạm bị chiếm

Khu vực tạm vị chiếm ở Q.T. hiện nay là một vùng rộng lớn. Có nơi ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Tám chưa kịp lan tới hoặc mới lan đến một phần nhỏ thì giặc Pháp đã chiếm đóng lại. Trong bao nhiêu năm nay, nhân dân ở đó đã bị giặc mê hoặc, lừa gạt rất sâu sắc, đồng thời cũng bị chúng đàn áp và bóc lột rất dã man.

Nhiệm vụ chính của ta ở đây là phải tuyên truyền, tổ chức, giáo dục các dân tộc thiểu số, làm cho họ đoàn kết chặt chẽ để đấu tranh chống bọn xâm lược và bù nhìn, chó săn của chúng, bảo vệ quyền lợi hàng ngày và mở rộng cuộc đấu tranh vũ trang, cùng đồng bào toàn quốc kháng chiến giành độc lập, tự do hoàn toàn cho các dân tộc.

Để thực hiện nhiệm vụ trên và căn cứ vào chính sách cụ thể của Đảng đối với dân tộc thiểu số, chúng ta cần phải thi hành những điểm dưới đây:

1) Ra sức tuyên truyền tin tức kháng chiến của ta, lấy những việc cụ thể để vạch rõ những thất bại và tội ác của giặc, đặc biệt chú trọng vạch rõ những thủ đoạn áp bức bóc lột và những mưu mô chia rẽ dân tộc của giặc, để đồng bào nhận thấy có thể và cần phải đứng dậy kháng chiến. Cần tuyên truyền uy danh của Hồ Chủ tịch và của Chính phủ kháng chiến luôn luôn chú ý đến họ và săn sóc đến quyền lợi của họ.

Để xúc tiến công tác tuyên truyền ở đây, chúng ta nên mở rộng công tác võ trang tuyên truyền, vì đó là một hình thức công tác rất thích hợp với miền núi. Đồng thời cố tìm lấp một số người trung kiên giải thích cho họ, thuyết phục họ, để họ tuyên truyền lại trong gia đình, làng xóm của họ.

2) Về việc đoàn kết đồng bào thiểu số để kháng chiến, chúng ta phải phân biệt rõ bạn và thù. Phải coi việc vận động tổ chức các tầng lớp quần chúng nông dân, nhất là những nông dân nghèo là chính, đồng thời cũng phải chú trọng lôi kéo, thuyết phục các tầng lớp trên (thổ ty, phìa, tạo). Đối với những tên đã làm tay sai cho giặc nhưng chưa làm hại mấy cho kháng chiến, cho đồng bào thì cần trung lập. Nhưng đối với những tên đại gian, đại ác, giúp giặc tàn hại đồng bào, phá hoại kháng chiến thì phải trừng trị.

3) Để thực hiện đoàn kết giữa các dân tộc thiểu số với nhau và giữa dân tộc thiểu số với người Kinh, chúng ta phải chú ý giúp họ giải quyết những mâu thuẫn về quyền lợi, phá tan mọi âm mưu chia rẽ dân tộc của thực dân Pháp và bọn tay sai, và xoá bỏ những thành kiến giữa các dân tộc do chúng gây ra.

4) Về việc tổ chức đồng bào trong khu vực tạm bị chiếm ở Q.T., nên dùng những hình thức thông thường ở địa phương, cốt sao tập hợp được quần chúng để giáo dục họ, gây cho họ có ý thức đoàn thể. Không nên nhất luật dùng những hình thức giống nhau hoặc những tên gọi giống nhau, làm cho quân giặc chú ý và cơ sở dễ bị lộ. Sinh hoạt trong các tổ chức đó cũng phải đơn giản, không kéo dài thời gian, không ba hoa, chính trị suông, mà phải bàn những việc thiết thực ở địa phương, thí dụ làm thế nào bảo vệ quyền lợi hàng ngày của đồng bào, chống đì phu, đì lính, nộp phụ nữ, nộp thuế cho giặc, v.v..

5) Khi đã tổ chức và củng cố được cơ sở quần chúng rồi thì nên tuyển lựa những thanh niên hăng hái lập thành đội du kích bí mật để dùng vũ khí bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân. Song không nên làm theo lối mệnh lệnh và hình thức. Trong quá trình vận động quần chúng đấu tranh chống giặc cướp của, bắt lính, phải làm cho quần chúng tự nhận thấy tổ chức du kích là cần và tự nguyện tham gia.

6) Công tác của chúng ta từ trước tới nay trong khu vực tạm bị chiếm ở Q.T. nói chung thường chỉ quanh quần trong một số đồng bào Mèo, Mán sống trên núi cao. Bây giờ ngoài việc giữ vững cơ sở Mèo, Mán, chúng ta phải cố gắng khắc phục mọi khó khăn và có kế hoạch cụ thể để phát triển công tác vào các vùng dân cư đông đúc và trù phú. Có như vậy thì cơ sở của ta ở Q.T. mới được rộng lớn.

7) Phương châm công tác căn bản của chúng ta trong khu vực tạm bị chiếm ở Q.T. hiện nay là giữ vững cơ sở, tích trữ lực lượng để chờ thời cơ tốt nổi dậy. Việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày phải căn cứ vào trình độ giác ngộ của quần chúng và tương quan lực lượng

giữa ta và địch mà quyết định hình thức đấu tranh cho thích hợp. Song cũng phải có kế hoạch chuẩn bị để khi cơ hội tốt đến, có thể thay đổi hình thức đấu tranh nhanh chóng: từ hình thức thấp chuyển lên đấu tranh vũ trang.

8) Trong khi tiến hành công tác tại khu vực tạm bị chiếm ở Q.T. cần chú ý chọn lọc một số người tốt trong các tổ chức quần chúng, nhất là trong lớp thanh niên tiến bộ, hăng hái, đưa họ ra vùng tự do huấn luyện cho họ để đào tạo họ thành cán bộ cốt cán của địa phương.

II- NHỮNG VẤN ĐỀ PHẢI CHÚ Ý TRONG KHI TIẾP THU NHỮNG NƠI MỚI GIẢI PHÓNG Ở Q.T

Như trên đã nói, khu vực tạm bị chiếm ở Q.T. là một khu vực phức tạp và lắc hậu; nhiều nơi ta chưa có cơ sở hoặc cơ sở còn rất non nớt. Cho nên khi ta giải phóng được một miền nào đó thì nhất định sẽ có rất nhiều vấn đề đặt ra. Dưới đây là những việc chúng ta phải chú ý làm trong khi tiếp thu những nơi mới được giải phóng ở Q.T. Những vấn đề đã có chủ trương, chính sách quy định cụ thể rồi, như thành lập ủy ban tiếp thu các khu vực mới được giải phóng hoặc vấn đề chiến lợi phẩm, v.v. thì Chỉ thị này không nhắc lại nữa.

1- Những việc phải làm ngay lúc đầu khi tiếp thu một nơi mới được giải phóng

Tuyên bố tóm điêu ước pháp của Hồ Chủ tịch và Chính phủ cho nhân dân vùng mới giải phóng và nói rõ nhiệm vụ của nhân dân phải làm những gì (thí dụ như: giữ gìn trật tự, bảo vệ máy móc, dụng cụ, kho tàng, hợp tác với quân đội và chính quyền nhân dân, v.v.).

Tổ chức lễ mừng giải phóng: giản đơn nhưng thiết thực, long trọng, có tác dụng động viên và chiêu an nhân dân.

Giải quyết những vấn đề cấp thiết thuộc đời sống của nhân dân để sinh hoạt của nhân dân mau trở lại bình thường.

Xét xử ngay những bọn Việt gian phản quốc đầu sỏ đã bị bắt và tổ chức quần chúng tố khố để phát động quần chúng.

Có kế hoạch dùng hàng binh và tù binh Pháp để địch vận và ngụy vận, làm tan rã tinh thần quân đội Pháp còn kháng cự với ta.

2- Tổ chức chính quyền

Việc thành lập Uỷ ban kháng chiến hành chính ở các cấp tỉnh, huyện và xã lúc đầu tạm thời do chính quyền cấp trên chỉ định; số người cũng nên hạn chế từ ba đến năm người, rồi dần dần sẽ mở rộng ra cho đủ số bảy người và tiến tới chính thức.

Ở cấp tỉnh và huyện thì dù ở miền ta chưa có cơ sở hay có cơ sở cũng tổ chức ra ủy ban kháng chiến hành chính sau khi vùng đó được giải phóng.

Ở cấp xã, những nơi có cơ sở thành lập Uỷ ban kháng chiến hành chính; những nơi chưa có cơ sở hoặc cơ sở quá yếu, mà trình độ nhân dân còn thấp, ảnh hưởng của phong kiến trong nhân dân còn nhiều thì tạm thời vẫn để hình thức cũ (tạo, bản), để đến khi ta đã tranh thủ được nhân dân và có cơ sở trong quần chúng nhân dân rồi, thì sẽ thành lập Uỷ ban kháng chiến hành chính.

Việc thành lập Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã cần phải thận trọng, phải chuẩn bị đầy đủ, giáo dục cho nhân dân để nhân dân biết tự bâu người tốt. Việc này không nên làm vội.

Trong trường hợp cán bộ địa phương chưa quen công việc chính quyền, thì cán bộ ở địa phương khác đến, nhất là cán bộ miền xuôi, cần giữ những chức vụ phụ (như phó chủ tịch, ủy viên) và đứng về cương vị đó mà làm việc và giúp đỡ cán bộ địa phương, theo đúng đường lối quần chúng, tuyệt đối không nêu bao biện, lấn át quyền hạn và sáng kiến của cán bộ địa phương.

Về thành phần các Uỷ ban kháng chiến hành chính và các Hội đồng nhân dân, cần có đại biểu của các dân tộc. Mỗi dân tộc cần cử một số đại biểu tùy theo tỷ lệ dân số nhiều ít và tùy theo sự quan trọng chính trị của mỗi dân tộc.

Cần tuyên truyền những người trung thành, hăng hái, tích cực trong các tầng lớp cố, bần, trung nông vào chính quyền và chú ý gây uy tín cho họ, nâng đỡ và giáo dục họ để họ có đủ năng lực làm nhiệm vụ. Đối với những thổ ty, châu, phia có uy tín với dân, ta cũng cần để họ tham gia chính quyền, nhưng phải giúp đỡ họ và cải tạo họ.

3- Đối với các tầng lớp phong kiến

Các tầng lớp phong kiến ở Q.T. gồm có châu khoang (tỉnh trưởng), châu mường, châu uý (quan châu), phia (chánh tổng), tạo (lý trưởng), bản (thôn trưởng). Đối với các hạng này, trừ những tên đại gian ác phải trừng trị ngay, còn nói chung, ta chủ trương ra sức tranh thủ, lôi kéo họ về phe kháng chiến hoặc chí ít trung lập họ.

Đối với những người có ảnh hưởng trong nhân dân đã tham gia ngụy quyền, nếu nay họ vẫn được nhân dân tín nhiệm, thì ta không nên truy tố họ; hoặc nếu trong khi tham gia ngụy quyền họ không làm nên những tội ác và xét ra chẳng qua chỉ vì cầu an, thì có thể để họ tham gia chính quyền mới, nhưng phải hết sức cải tạo họ như đã nói trên.

Đối với những người đã tham gia ngụy quyền, đã thật sự làm việc cho địch, nhưng hiện còn có ảnh hưởng trong dân, ở những nơi ấy ta chưa có cơ sở, chưa tranh thủ được quần chúng, thì trong một thời gian nhất định, chúng ta tạm để họ giữ những chức vụ cũ (như phà, tạo, v.v.), nhưng cần bắt họ công khai tuyên bố trước nhân dân và trước đại biểu chính quyền cấp trên là từ nay về sau họ phải trung thành với Tổ quốc và chấp hành chính sách của Chính phủ; đồng thời ta phải đào tạo cán bộ của dân và đề cao những đại biểu của dân, để chuẩn bị tiến lên tổ chức chính quyền dân chủ chân chính của nhân dân.

4- Đối với những hình thức bóc lột của phong kiến

Đối với những hình thức bóc lột phong kiến như *cuồng* (tức là nông dân trong các bản phải đến phục vụ bọn phong kiến theo sự quy định của chúng), *nguỘt* (tức là thuế thóc phải nộp cho bọn phong kiến để tiếp khách, v.v.), trong thời gian đầu, lúc mới giải phóng, vì chưa giác ngộ, đoàn kết và phát động được quần chúng, chúng ta chủ trương chưa hạn chế vội.

Muốn vận động xóa bỏ hoặc giảm bớt những hình thức bóc lột ấy, cần xin chỉ thị của Khu ủy; Khu ủy phải cân nhắc từng vấn đề, điều tra nghiên cứu kỹ và xin chỉ thị của Trung ương.

Về vấn đề giảm tô, giảm túc, trong thời gian đầu, vì chưa giác ngộ, đoàn kết và phát động được quần chúng nên cũng không tuyên bố và thi hành vội. Muốn thực hiện giảm tô, giảm túc, cần trải qua nhiều công tác chuẩn bị, không được hấp tấp (sẽ có chỉ thị sau).

5- Đối với Việt gian phản quốc

Những kẻ làm tay sai đắc lực cho địch, giết hại nhân dân, phá hoại cách mạng, cố tình đi theo giặc, không kể gì đến lời kêu gọi khoan hồng của Chính phủ, đến phút cuối cùng vẫn giúp địch chống lại Chính phủ và quân đội nhân dân, đều là Việt gian phản quốc. Tuy nhiên chúng ta cũng cần căn cứ vào tội lỗi cụ thể của chúng mà có thái độ xử trí khác nhau.

Tuyệt đối không được nhầm lẫn bọn Việt gian phản quốc với những người vì hoàn cảnh bắt buộc, phải đi làm việc cho giặc, những người cầu an không cố tình chống lại cách mạng, chống lại nhân dân.

Đối với Việt gian phản quốc *bị ta bắt hay tự ra đầu thú, dù nhân dân oán ghét, cũng không được tự ý bắn giết, phải đưa ra pháp luật xét xử*. Trong khi xử, cần tổ chức tòa án đẳng hoàng và vận động nhân dân tham gia, tố cáo tội lỗi của chúng để gây ảnh hưởng chính trị và phát động quần chúng. Đối với những tên Việt gian ra đầu thú thì tùy tội nặng nhẹ của chúng mà xử trí khác nhau, không nên xử trí nhất loạt, nhưng nói chung là không xử tử để kêu gọi những tên Việt gian khác còn lẩn trốn ra đầu thú. Gặp trường hợp đặc biệt thì phải xin chỉ thị của Trung ương.

Đối với bọn Việt gian còn có ảnh hưởng trong nhân dân, nhân dân chưa thấy rõ bộ mặt thật của chúng, thì trước khi kết án, chúng ta phải vạch rõ tội ác của chúng cho nhân dân thấy để trong khi đưa chúng ra xét xử thì nhân dân biểu đồng tình với ta.

Có thể dùng bọn Việt gian đã bị bắt kêu gọi bọn Việt gian còn ở trong hàng ngũ địch hoặc còn lẩn trốn, khiến cho bọn này mau trở về với Chính phủ.

Phải có kế hoạch giáo dục và cải tạo những tên Việt gian đã biết hối cải để chúng trở nên trung thành với Chính phủ ta.

6- Đối với tổng đoàn, châu đoàn, đồng, tuần và đối với ngụy binh

Chính sách đối với tổng đoàn, châu đoàn, đồng và ngụy binh ở đây cũng theo như chính sách đối với ngụy binh nói chung.

Tuy nhiên, đối với những phần tử đã cố tình làm hại dân như bắn giết, hãm hiếp nhân dân, đốt phá nhà cửa, cướp phá của cải của nhân dân, nhân dân hết sức oán ghét và đến phút cuối cùng vẫn làm tay sai đắc lực cho địch, chống lại kháng chiến, thì ta phải thẳng tay trừng trị.

Phải đuổi đánh tàn binh đến cùng, không để cho chúng có thời giờ tập hợp lại làm thổi phỉ. Kêu gọi bọn tàn binh lẩn trốn mang vũ khí ra hàng. Đối với bọn ngụy binh chạy về địa phương mà không có hành động gì chống lại chính quyền nhân dân nữa thì, nói chung, ta có thể để cho họ làm ăn yên ổn, nhưng họ phải nộp súng lại cho chính quyền nhân dân.

Phải đặc biệt chú ý những miền cơ sở kém, địch có thể lợi dụng bọn tàn binh đó để sau này quấy rối ta.

Hết sức cải tạo ngụy binh, kiểm tra cẩn thận, lựa chọn những phần tử tương đối tốt để bổ sung các đội dân quân du kích hoặc bộ đội địa phương. Việc này phải làm rất cẩn thận và phải xin chỉ thị cụ thể của Khu ủy.

7- Đối với đồng bào hồi cư

Giáo dục đồng bào đã tản cư vì kháng chiến trước khi họ trở về địa phương để không có sự chia rẽ giữa đồng bào hồi cư và đồng bào ở lại.

Giải quyết những sự xung đột về quyền lợi, nhất là về

ruộng đất, theo nguyên tắc tài sản, ruộng đất của những người đã tản cư vì kháng chiến hoặc vì địch dồn làng, thì phải hoàn lại cho họ khi họ hồi cư. Hoa lợi trong những năm chủ ruộng đi vắng, không phải trả lại cho chủ ruộng, song nếu khi họ trở về mà hoa lợi ngoài đồng vẫn chưa thu hoạch thì chính quyền đứng ra dàn xếp giữa người hồi cư và người ở lại để hai bên nhân nhượng nhau: nên chia một phần hoa lợi cho người hồi cư, song phải giải thích cho các đồng bào hồi cư và đồng bào ở lại để giữ đoàn kết. Đối với những người vì phải trả lại ruộng đất cho người hồi cư mà trở nên nghèo túng quá thì chính quyền địa phương tùy theo điều kiện có thể mà giúp đỡ họ có thể tiếp tục sản xuất.

8- Đối với phong tục, tập quán và tín ngưỡng

Phải tôn trọng phong tục, tập quán và tín ngưỡng của các dân tộc. Trong sinh hoạt hàng ngày của cán bộ và bộ đội, không được có những ngôn ngữ, hành động chạm đến phong tục, tập quán và tín ngưỡng của nhân dân.

Dân thiểu số vùng này hay hút thuốc phiện và uống rượu. Lại có tục đánh bạc và trai gái. Đối với những tục xấu đó, phải kiên nhẫn tuyên truyền thuyết phục cho nhân dân tự giác bỏ dần.

Trong khi quần chúng nhân dân chưa tự giác, tự nguyện bỏ những tục xấu đó, thì ta chưa nên dùng mệnh lệnh chính quyền mà ngăn cấm hay trừng phạt hoặc thực hiện đòn slogging mới một cách máy móc.

9- Đối với tài sản của Việt gian và của những người vắng mặt

Tài sản của bọn Việt gian chưa xử thì niêm phong giao cho chính quyền địa phương xử lý.

Tài sản của bọn Việt gian phản quốc đã bị xử thì phải tịch thu; ruộng đất đem tạm cấp cho nông dân nghèo; còn những tài sản khác thì niêm phong lại do chính quyền quản lý, sau sử dụng thế nào phải xin chỉ thị cấp trên.

Đối với tài sản của bọn Việt gian chạy trốn, cần phân biệt hai hạng: bọn đại gian đại ác thì tài sản phải tịch thu ngay và ruộng đất đem chia cho nông dân không có ruộng hoặc có ít ruộng; đối với bọn tội nhẹ thì tuyên bố trong một thời gian nhất định, nếu ra đầu thú và lập công chuộc tội thì Chính phủ có thể tuỳ theo trường hợp mà khoan hồng hoặc châm chước việc xử phạt. Hết thời gian đã định mà không ra đầu thú thì tài sản đó sẽ bị tịch thu.

Tài sản vắng chủ mà chủ chưa có chứng cớ làm tay sai cho địch thì giải quyết theo đúng Chỉ thị bổ sung Chỉ thị số 37 của Trung ương ra ngày 15-8-1952 (nghĩa là nếu không có người thừa kế hợp thức trong nom thì tài sản vắng chủ do chính quyền quản lý, nếu là ruộng đất thì chính quyền giao cho nông dân nghèo không có đất hoặc có ít đất ở địa phương cày cấy, hưởng hoa lợi như ruộng đất của mình và nộp thuế cho Chính phủ). Song cần tuyên bố rõ để nghị vắng mặt khỏi hiểu lầm là bị tịch thu. Sau này nếu họ trở về thì tài sản ấy sẽ hoàn lại cho họ.

10- Vấn đề tiền tệ, hàng ngoại hóa, thuốc phiện và mậu dịch

Trong vùng mới giải phóng, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương không được mua hàng hóa và đổi chác tiền tệ khi chính quyền chưa tổ chức được mậu dịch và đổi chác tiền tệ. Quân đội chỉ được mua những thức ăn do nhân dân sản xuất,

nhưng phải có tổ chức để tránh làm giá hàng cao vọt và làm giá tiền Việt Nam sụt mau.

Khi đã tổ chức mậu dịch và đổi chác tiền tệ thì việc mua bán của quân đội và cơ quan vẫn phải có tổ chức để tránh ảnh hưởng đến giá trị tiền Việt Nam.

Về tiền Đông Dương, trong một thời gian nhất định, vẫn được tiêu dùng tự do trong Khu Q.T., nhưng cấm không được đem ra ngoài khu đó, và không được buôn bán tiền tệ.

Phải tổ chức việc đổi tiền Việt Nam và tiền Đông Dương, giá trị đổi chác do Ngân hàng quốc gia Việt Nam quyết định, dựa trên nguyên tắc không làm thiệt đến quyền lợi của nhân dân.

Không được bắt ép dân đổi hoặc bán bạc trắng.

Để giữ vững giá tiền Việt Nam và giải quyết những nhu cầu cấp thiết cho đời sống nhân dân, mậu dịch phải chuẩn bị hàng hóa để bán và trao đổi, nhất là bán muối, vải, nông cụ và thu mua lâm, thổ sản. Việc này phải hết sức cố gắng làm ngay từ đầu.

Hàng ngoại hóa hiện có ở trong Khu Q.T. vẫn được buôn bán trong phạm vi khu đó. Đối với thuốc phiện của dân trồng thì không được ngăn cấm, tịch thu hoặc mua rẻ. Về việc đánh thuế hàng ngoại hóa hiện có hay thuốc phiện, phải xin chỉ thị của cấp trên.

11- Đối với việc vũ trang địa phương

Để bảo vệ Khu Q.T., vấn đề vũ trang địa phương tại khu này hết sức quan trọng. Vì vậy phải chú ý thành lập tổ chức vũ trang của địa phương. Song nơi nào cơ sở quần chúng còn quá kém, nhân dân còn chịu ảnh hưởng bọn thợ ty, châú,

phía nhiều thì chưa nên đặt vấn đề vũ trang ngay vì thổ ty, châu, phia có thể lợi dụng lực lượng vũ trang đó để củng cố địa vị của chúng.

Cân tổ chức bộ đội địa phương một cách có kế hoạch. Trong bộ đội địa phương nên có người của các dân tộc tham gia. Cân tích cực đào tạo cán bộ chỉ huy người địa phương.

Tổ chức dân quân du kích cần phải tránh hình thức, giải thích cho nhân dân hiểu rõ sự cần thiết và sự quan trọng của việc vũ trang địa phương, trước khi tổ chức.

Nhân dân ở miền núi thường có súng để tự vệ, chống thỏ phi. Vậy không được ra lệnh tịch thu hoặc tập trung những súng ấy giao cho dân quân du kích hay bộ đội địa phương. Cần vận động những người trung thành, háng hái mà có súng vào dân quân du kích để bảo vệ dân làng.

*

* *

Trên đây chỉ nêu ra những công tác cần kíp phải làm ngay trong khu vực tự do, khu vực tạm bị chiếm ở Q.T. và giải quyết một số vấn đề đặt ra trong khi tiếp thu những nơi được giải phóng ở đó. Sau này, tùy theo hoàn cảnh từng nơi, các cấp ủy Đảng ở Q.T. phải có kế hoạch thi hành toàn bộ chính sách dân tộc thiểu số của Đảng. Cho nên trong khi thi hành Chỉ thị này, các cấp ủy Đảng ở Q.T. phải đồng thời nghiên cứu bản chính sách đó để luôn luôn nắm vững được phương châm chính sách chung của Đảng đối với vấn đề dân tộc thiểu số ở nước ta.

Khu ủy Q.T. chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này. Còn

việc phổ biến thì cốt nhằm mục đích làm cho cán bộ thấm nhuần chủ trương, chính sách của Trung ương, nhưng đồng thời phải đảm bảo giữ bí mật những điểm cần thiết.

Việc phổ biến Chỉ thị này trong quân đội do Tổng Quân ủy phụ trách.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔNG BÍ THƯ
THÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 23 tháng 8 năm 1952

Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị
về chính sách dân tộc thiểu số*

- Kính gửi:*
- Trung ương Cục miền Nam
 - Các Liên Khu ủy Việt Bắc, III, IV, V
 - Khu ủy QT, Khu Tả ngạn và Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội
 - Đảng đoàn Mặt trận
 - Tổng Quân ủy

Để đẩy mạnh công tác vận động dân tộc thiểu số, Bộ Chính trị họp đầu tháng 8 đã quyết nghị về chính sách cụ thể của Đảng đối với dân tộc thiểu số hiện nay.

Trung ương gửi các đồng chí bản Nghị quyết này để các đồng chí nghiên cứu và thi hành.

Các đồng chí cần triệu tập các cán bộ đã hoạt động vùng dân tộc thiểu số, cán bộ các ngành dân vận của Liên khu ủy họp hội nghị để:

- Học tập Nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách dân tộc thiểu số.

- Kiểm thảo công tác vận động dân tộc thiểu số của cán bộ và cấp ủy địa phương từ trước tới nay.

- Rút tinh những kinh nghiệm trong công tác vận động dân tộc thiểu số của địa phương để chấn chỉnh công tác và đặt kế hoạch cụ thể thi hành Nghị quyết này.

Sau hội nghị học tập ở khu, các tỉnh tổ chức việc học tập, nghiên cứu cho huyện, huyện tổ chức việc học tập, nghiên cứu cho các chi bộ xã; các cuộc hội nghị của tỉnh và huyện do những đồng chí đi dự hội nghị ở Khu về chịu trách nhiệm phổ biến, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Đối với bộ đội hoạt động ở vùng dân tộc thiểu số thì Tổng Quân ủy chịu trách nhiệm phổ biến Nghị quyết này đến chi bộ đại đội.

Các Khu ủy và Tổng Quân ủy tóm tắt biên bản Hội nghị cán bộ học tập chính sách và kiểm thảo công tác ở Khu và các đơn vị gửi lên Trung ương.

T/M BAN Bí THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIẾU SỐ CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

(Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 8-1952)

I- SƠ LƯỢC TÌNH HÌNH DÂN TỘC THIẾU SỐ Ở VIỆT NAM

Ở Việt Nam, ngoài dân tộc Kinh, còn có nhiều dân tộc thiểu số: Thổ, Thái, Mường, Mèo, Mán, Nùng, Ngái (ở Bắc Bộ), Radê, Bana, Xêđăng, Cheoreo, Chàm, Gialai, Nông, Lôlô (ở Trung Bộ), Miên, Nông (ở Nam Bộ), v.v.. Tất cả trên 30 giống người, tổng số ước hơn hai triệu, chiếm 1/10 dân số toàn quốc, ở rải rác khắp các miền rừng núi rộng hơn 40% diện tích toàn quốc, tập trung nhiều nhất ở miền thượng du Bắc Bộ và Tây Nguyên Trung Bộ.

Bị áp bức, bóc lột dưới chế độ thuộc địa hơn 80 năm và chế độ phong kiến (thổ ty, lang đạo, phia tạo, càrá) từ lâu đời, các dân tộc miền núi bị thiểu thốn, khổ cực về mọi mặt. Trình độ chính trị, kinh tế, văn hóa của họ nói chung còn rất thấp kém. Giữa các dân tộc thiểu số trình độ cũng chênh lệch nhau; có những dân tộc thiểu số trình độ không kém người Kinh bao nhiêu như người Thổ, người Nùng ở Cao Bằng, Lạng Sơn, v.v.; cũng có dân tộc thiểu số còn rất lạc hậu, như người Lôlô, người Mèo, người Mán ở một vài nơi.

Kinh tế miền rừng núi là kinh tế tự nhiên, có tính chất tự cung tự cấp. Lối canh tác còn thô sơ, dụng cụ thiêу thốn, thiêu công nghệ và thương mại chưa phát triển.

Phong tục, tập quán lạc hậu và mồi nôi mệt khác. Trong nhân dân còn nhiều mê tín, dị đoan. Cách ăn ở thiêu vệ sinh, thêm vào đó sự áp bức dã man của thực dân Pháp, đã khiến một số chủng tộc bị tiêu mòn dần như: Mán Xá Pò, người Lôlô, người Chàm, người Quay châú.

Từ khi thực dân Pháp chiếm nước ta, chúng cấu kết với bọn phong kiến địa phương, thẳng tay áp bức bóc lột đồng bào thiểu số. Chính sách của chúng là đánh sưu cao, thuế nặng, duy trì những hình thức bóc lột phong kiến, chia rẽ dân tộc thiểu số này với dân tộc thiểu số khác, chia rẽ các dân tộc thiểu số với người Kinh; đầu độc các dân tộc thiểu số bằng thuốc phiện, rượu cồn, v.v.. Nhiều lần các dân tộc thiểu số đã cùng người Kinh nổi dậy chống bọn cướp nước. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân miền núi đã đoàn kết với nhân dân miền xuôi, chống phát xít Nhật - Pháp và tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng Cộng sản Đông Dương, họ đã cùng nhân dân miền xuôi khởi nghĩa giành chính quyền, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cách mạng Tháng Tám đã làm cho đồng bào miền núi thoát khỏi ách thực dân, được tự do về chính trị và đời sống tương đối được cải thiện. Do đó mối quan hệ thân ái như anh em giữa các dân tộc trong nước Việt Nam ngày thêm mật thiết. Đó là một sự thay đổi lớn trong lịch sử của các dân tộc ở Việt Nam.

Hiện nay, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đang xâm lược lại Việt Nam. Chúng ra sức thi hành chính sách mua chuộc,

lừa bịp, chia rẽ, đàm áp, hăm dọa, gây hấn thù giữa các dân tộc, nhằm mục đích phá hoại khối đoàn kết của các dân tộc ở Việt Nam hòng chiếm lại Việt Nam. Chúng lập ra các xứ tự trị giả hiệu như "xứ Thái", "xứ Tây Kỳ", lăm le khôi phục lại "xứ Mường tự trị", "xứ Nùng tự trị"; dùng bọn bù nhìn thiểu số để vơ vét nhân lực, vật lực của các dân tộc miền núi sống dưới ách của chúng. Nhưng các dân tộc ở Việt Nam lại đoàn kết chặt chẽ hơn bao giờ hết, kiên quyết kháng chiến đến cùng,ặng tiêu diệt quân xâm lược, giành lấy tự do, độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc và bảo vệ hòa bình thế giới.

II. MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG DÂN TỘC THIẾU SỐ CỦA ĐẢNG

Từ khi Đảng ta thành lập (1930) đến nay, tuy chưa có chính sách cụ thể đối với các dân tộc thiểu số, nhưng Cương lĩnh chung của Đảng đã rõ: *Đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng tương trợ để tranh thủ độc lập, tự do và hạnh phúc chung.*

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng đã quyết nghị:

"Các dân tộc sống trên đất Việt Nam đều được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, phải đoàn kết giúp đỡ nhau để kháng chiến và kiến quốc.

Kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, đánh đổ ám mưu gây thù hận chia rẽ dân tộc của đế quốc và lũ Việt gian.

Cải thiện đời sống cho các dân tộc thiểu số, giúp đỡ họ tiến bộ về mọi mặt, đảm bảo để họ tham gia chính quyền và dùng tiếng mẹ đẻ trong việc giáo dục ở các địa phương thiểu số".

Do đường lối đúng đắn của Đảng và do sự cố gắng hoạt

động của cán bộ, công tác vận động các dân tộc thiểu số đã đạt được nhiều thành tích: nói chung Đảng đã đoàn kết được các dân tộc ở Việt Nam, lãnh đạo được các dân tộc thiểu số và đa số nổi dậy chống Nhật - Pháp trước đây và hiện nay đang lãnh đạo họ tích cực tham gia kháng chiến, chống đế quốc xâm lược, Việt gian bù nhìn và tiểu trừ thổ phỉ. Được thoát khỏi ách áp bức bóc lột của chế độ thực dân và nhờ chính sách tăng gia sản xuất, giảm tô, giảm túc, tạm cấp ruộng đất, v.v. của Đảng và Chính phủ, nên mặc dầu trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ, các dân tộc thiểu số cũng như dân tộc đa số ở vùng tự do đã được cải thiện đời sống phần nào. Đồng bào thiểu số được học tập văn hóa và chính trị, trình độ được nâng cao dần. Đối với thổ ty, lang đạo, v.v., ta đã thuyết phục được một số đi theo kháng chiến, ủng hộ chính quyền dân chủ nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích và ưu điểm đó, chúng ta còn mắc nhiều khuyết điểm như dưới đây:

1- Coi nhẹ công tác đoàn kết các dân tộc: chủ quan, coi thường những mưu mô chia rẽ của giặc. Không kiên nhẫn giáo dục nhân dân để xóa bỏ những thành kiến cũ và giải quyết những mâu thuẫn, xích mích giữa các dân tộc. Đôi khi còn có những hành động vô ý thức làm tăng thêm thù hận giữa các dân tộc. Thí dụ: trong việc trừ gian, diệt tê ở một vài vùng tạm bị chiếm, đem người ở dân tộc thiểu số này đi trừ bọn phản động trong dân tộc thiểu số kia và sau khi trừ gian, không giải thích cho nhân dân để nhân dân hiểu lầm, do đó thành kiến dân tộc càng tăng thêm (Sơn La, Lai Châu, Lào Kay).

2- Vận động dân tộc thiểu số lệch một chiêu: chưa vận động được sâu rộng quần chúng cơ sở trong các vùng dân tộc

thiểu số, thường chỉ tuyên truyền hời hợt bê ngoài hoặc chỉ chú ý lôi kéo thổ ty, lang đạo. Trái lại, cũng có nơi chỉ chú trọng vận động quần chúng đấu tranh chống thổ ty, lang đạo mà không chú ý lôi kéo tầng lớp này để mở rộng đoàn kết kháng chiến.

3- Ở vùng tạm bị chiếm, nhiều nơi cán bộ chưa tích cực khắc phục khó khăn để phát triển cơ sở trong những vùng dân cư tương đối đồng đúc (Sơn La, Lai Châu, v.v.). Ở những vùng dân cư tương đối đồng đúc đã gây được cơ sở thì cán bộ lại xao lãng việc vận động các dân tộc sống lẻ tẻ trong rừng sâu hay trên núi cao (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, v.v.).

4- Chưa tích cực giúp đỡ đồng bào thiểu số cải thiện đời sống. Ít quan tâm đến quyền lợi thiết thực của quần chúng thiểu số. Chỉ chăm chú bắt họ nộp thuế, đi dân công, v.v., mà ít chú ý giúp đỡ họ những phương tiện cần thiết để tăng gia sản xuất, hoặc tiếp tế vải, muối, thuốc men, phát triển bình dân học vụ, giáo dục văn hóa, chính trị cho họ, v.v.. Không những thế, có nơi cán bộ còn đầu cơ, buôn rẽ bán đắt cho đồng bào thiểu số, gây thành kiến và tâm lý bất mãn trong đồng bào.

5- Cán bộ hoạt động trong các vùng dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ miền xuôi lên công tác ở miền ngược, thường có nhiều thắc mắc về tư tưởng, không yên tâm công tác, do đó không chú ý điều tra, nghiên cứu kỹ tình hình địa phương về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội để hiểu rõ những đặc điểm của từng địa phương, nguyện vọng, trình độ của đồng bào thiểu số từng vùng để đặt khẩu hiệu tuyên truyền vận động, hình thức tổ chức và đấu tranh cho thích hợp; thường hay mắc bệnh đại khái và có tư tưởng tạm bợ; không

chịu tổng kết kinh nghiệm để cải tiến công tác và đề nghị lên Trung ương bổ sung chính sách vận động dân tộc thiểu số; không học tiếng địa phương để dễ gần gũi, hiểu biết đồng bào địa phương và để vận động đồng bào.

6- Nóng nảy, vội vàng, áp dụng *máy móc* kinh nghiệm của miền xuôi vào miền ngược, của vùng thiểu số tương đối tiến bộ hơn vào vùng thiểu số còn kém. Có nơi không tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng của dân. Coi thường khả năng tự giải phóng của quần chúng nhân dân vùng thiểu số. Làm việc gì thường không kiên nhẫn giác ngộ quần chúng, không phát động quần chúng để họ tự giác, tự nguyện thi hành chính sách; trái lại thường dùng lối mệnh lệnh ép buộc (Sơn Hà, Quảng Ngãi).

7- Chưa chú trọng việc đào tạo cán bộ địa phương. Cán bộ nơi khác đến thường có tư tưởng ban ơn cho quần chúng, bao biện và ba hoa, chưa hết lòng hết sức phục vụ nhân dân địa phương, nên chưa đoàn kết được với cán bộ địa phương, chưa được đồng bào địa phương mến phục.

8- Vì thiếu điều tra nghiên cứu tình hình các vùng dân tộc thiểu số và những kinh nghiệm vận động dân tộc thiểu số ở các địa phương, nên Trung ương chậm đề ra chính sách cụ thể để đẩy mạnh công tác vận động dân tộc thiểu số.

Do những khuyết điểm, sai lầm trên đây nên ta chưa phát huy được tinh thần yêu nước và khả năng của đồng bào thiểu số đến cao độ, để đồng bào có thể góp sức nhiều hơn nữa vào công cuộc kháng chiến kiến quốc. Cũng do những khuyết điểm, sai lầm của ta, nên giặc Pháp đã lôi kéo được một số thổ ty, lang đạo, lừa gạt được một số nhân dân miền núi ở một vài nơi.

III- CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIẾU SỐ CỦA ĐẢNG

Để sửa chữa những khuyết điểm nói trên và đẩy mạnh công tác vận động dân tộc thiểu số, chúng ta phải nhận thức và giải quyết vấn đề như thế nào?

Việc vận động các dân tộc thiểu số là một trong những công tác quan trọng vào bậc nhất của Đảng, Mặt trận và Chính phủ. Chính sách dân tộc thiểu số là một bộ phận quan trọng trong chính sách đại đoàn kết của Đảng.

Thật thế, về mặt *chính trị*, nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược trước kia cũng như trong cuộc kháng chiến ngày nay, các dân tộc thiểu số luôn luôn cùng dân tộc Kinh đoàn kết để giành lại độc lập cho Tổ quốc. Khối đoàn kết toàn dân để kháng chiến không thể không bao gồm các dân tộc thiểu số.

Mới đây, theo lệnh của Pháp - Mỹ, bọn bù nhìn đã thành lập cơ quan phụ trách các dân tộc thiểu số, nhằm mục đích tranh thủ các dân tộc đó với ta.

Về mặt *kinh tế*, những vùng dân tộc thiểu số ở hầu hết là những vùng có nhiều nguyên liệu và lâm, thổ sản; những vùng đó hiện đang đóng một vai trò đáng kể trong việc tăng gia sản xuất, đảm bảo cung cấp và sê gopy một phần quan trọng vào việc kiến thiết kinh tế quốc dân. Đối với thực dân Pháp, những vùng dân tộc thiểu số là những vùng mà chúng nhằm để thực hiện một phần chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của chúng.

Về mặt *quân sự*, những vùng dân tộc thiểu số rừng núi hiểm trở, phần nhiều sát liền biên giới các nước láng giềng như Trung Quốc, Lào, Miên. Những căn cứ địa kháng chiến

phân nhiêu cũng ở các vùng dân tộc thiểu số. Và hiện nay đế quốc Pháp - Mỹ đang nhầm vào các vùng đó để tuyển mộ ngụy binh, xây dựng căn cứ chống lại kháng chiến, phá hoại chế độ dân chủ nhân dân của ta, đồng thời dùng làm bàn đạp chống kháng chiến Miên, Lào và chuẩn bị tiến công Trung Quốc.

Bởi thế, vấn đề vận động các dân tộc thiểu số hiện nay là một vấn đề rất quan trọng.

Căn cứ vào chính sách chung đối với dân tộc thiểu số trong chính cương của Đảng, và tình hình cụ thể của các dân tộc thiểu số trong nước ta hiện nay, căn cứ vào nhu cầu của cuộc kháng chiến, kiến quốc và kinh nghiệm vận động các dân tộc thiểu số của ta, Trung ương đề ra chính sách cụ thể đối với dân tộc thiểu số như dưới đây:

1- Phương châm vận động dân tộc thiểu số

a. Phương châm chung:

Kiên nhẫn, thận trọng và chắc chắn:

Cán bộ hoặc bộ đội được phái đến công tác ở các vùng dân tộc thiểu số phải quyết tâm làm tròn nhiệm vụ, chịu đựng mọi gian khổ, kiên nhẫn vận động quần chúng.

Trong mọi công tác, phải điều tra nghiên cứu, nắm vững tình hình; đề ra chủ trương gì phải căn cứ vào trình độ giác ngộ của quần chúng và vận động quần chúng tự giác, tự nguyện thi hành, không được dùng mệnh lệnh ép buộc.

Việc gì cũng phải có kế hoạch, tiến hành từng bước một và có trọng tâm.

b. Phương châm cụ thể:

- 1) Mở rộng và làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn giữa các dân tộc thiểu số với bọn đế quốc xâm lược; làm cho các dân tộc đó căm thù đế quốc đến cực điểm.

2) Thu hẹp và xóa bỏ những mâu thuẫn giữa các dân tộc thiểu số với nhau và giữa các dân tộc thiểu số với người Kinh.

3) Điều chỉnh và giải quyết một cách thỏa đáng những mâu thuẫn nội bộ của mỗi dân tộc thiểu số (giữa nhân dân lao động và thợ ty, lang đạo, phìa, tạo, càrá); nắm vững chủ trương đoàn kết kháng chiến, nhưng đồng thời phải đấu tranh chống những tư tưởng, hành động sai lầm và ngoan cố của tầng lớp trên.

2- Nội dung chính sách cụ thể đối với dân tộc thiểu số

a. Về chính trị

1) Đoàn kết các dân tộc để kháng chiến và kiến quốc.

- Củng cố và phát triển khối đoàn kết các dân tộc. Mọi hoạt động đều phải nhằm vào việc tập trung lực lượng toàn dân kháng chiến tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược, đánh bại bọn can thiệp Mỹ, đánh đổ bọn Việt gian bù nhìn, giành độc lập, tự do và hạnh phúc cho các dân tộc ở Việt Nam.

- Tăng cường việc giáo dục tinh thần yêu nước của các dân tộc; phá tan âm mưu chia rẽ của giặc; vạch cho mọi người hiểu ra kẻ thù chung của các dân tộc ở Việt Nam là thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bọn Việt gian bù nhìn; còn các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam, dù đa số hay thiểu số, đều là anh em, phải đổi đổi với nhau một cách bình đẳng và đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến và cải thiện sinh hoạt.

- Giải quyết hợp lý những mâu thuẫn giữa các dân tộc. Giải quyết mọi thắc mắc của họ, dùng mọi hình thức thông thường thích hợp để các dân tộc có dịp gần gũi nhau, như mở hội nghị liên hoan trong những ngày kỷ niệm lớn hay tổ chức phái đoàn đi thăm gồm đủ đại biểu các dân tộc, lập hội đồng công, hợp công, hội mua, bán giúp nhau, v.v. để dần dần xóa

bỏ thành kiến và hận thù giữa các dân tộc do thực dân Pháp gây nên. Đề cao tinh thần tự tin của các dân tộc, nhưng đồng thời đả phá tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc nọ hận thù, khinh miệt dân tộc kia.

- Về công tác vận động quần chúng, cần nắm vững phương châm thật thà đoàn kết, nắm vững quần chúng cơ bản, chủ yếu là nông dân; phát triển lực lượng tiến bộ, lôi kéo những phần tử ở lớp trên, cô lập và đánh bại bọn phản động, bọn đã theo Pháp chống kháng chiến, làm hại nhân dân.

- Việc vận động quần chúng đấu tranh chống những thủ đoạn bóc lột của thợ ty, lang đạo, phìa, tạo, càrá phải rất thận trọng: chỉ khi nào ta tuyên truyền cho quần chúng đã giác ngộ quyền lợi của họ, mới phát động quần chúng đấu tranh. Trước khi phát động đấu tranh, phải điều tra nghiên cứu, đặt kế hoạch, báo cáo lên cấp trên và xin chỉ thị.

2) Vấn đề các dân tộc thiểu số tham gia chính quyền.

- Để thực hiện đầy đủ nguyên tắc các dân tộc bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, chính quyền ở xã phải gồm đủ đại biểu các dân tộc trong xã. Từ xã đến tỉnh, tùy theo nhân số các dân tộc ở địa phương nhiều hay ít mà định số đại biểu các dân tộc đó tham gia chính quyền. (Nhưng cũng có khi ở địa phương có một dân tộc nào đó, tính nhân số thì rất ít, song cũng nên có đại biểu trong chính quyền để đảm bảo đoàn kết và thi hành chính sách cho khởi thiêng lệch). Đặt nghĩa vụ đóng góp công bằng cho các dân tộc, tuy nhiên không nên máy móc đặt mức nhất loạt mà phải châm chước đổi với các dân tộc trình độ sinh hoạt và giác ngộ còn thấp kém quá.

- Vận động nhân dân lựa chọn những phần tử tích cực trong thành phần trung, bần, cố nông vào các cơ quan chính quyền; đồng thời cũng đưa một số ít thợ ty, lang đạo tương

đối tiến bộ, có uy tín trong nhân dân, tham gia chính quyền. Nếu cần thiết lấm thì cán bộ người Kinh mới tham gia cơ quan chính quyền địa phương, còn thường thường chỉ nên giúp đỡ các đại biểu chính quyền địa phương và dần dần làm cho cơ quan chính quyền ở các địa phương đó hoàn toàn do đại biểu của các dân tộc thiểu số đảm nhiệm.

- Các Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Liên khu ở những nơi có dân tộc thiểu số cần tổ chức các ban chuyên môn cho thích hợp với việc giúp Ủy ban giải quyết những yêu cầu thiết thực của các dân tộc thiểu số.

- Ở những xã thiểu số mới được giải phóng, cơ sở quần chúng và cơ sở Đảng chưa có hoặc còn non kém, mà thổ ty, phìa, tạo còn nhiều uy tín trong nhân dân, thì trong thời gian đầu có thể tạm thời để nguyên những chức thổ ty, phìa, tạo ấy. Đồng thời nên có chương trình giáo dục chính trị thường thức cho nhân dân để dần dần chính quyền địa phương nơi nào đều do nhân dân nơi ấy chính thức bầu ra. Trong khi chưa có Hội đồng nhân dân, cần tổ chức những Hội nghị đại biểu nhân dân để quần chúng có dịp tham gia bàn bạc công việc chính quyền.

- Nếu có mâu thuẫn xảy ra giữa các dân tộc thì chính quyền và Mặt trận Liên Việt điều giải công bằng, giúp các dân tộc tự kiểm thảo để sửa chữa khuyết điểm, không xâm phạm mà trái lại tôn trọng quyền lợi của nhau. Đó là công việc thiết thực để đoàn kết các dân tộc.

3) Vận động quần chúng.

- Khi mới đến một địa phương thiểu số vận động, cần gây cho quần chúng ở đó có ý thức đoàn kết chống thực dân Pháp xâm lược, can thiệp Mỹ và bọn Việt gian, thổ phỉ; không nên vận động quần chúng chống lại thổ ty, lang đạo. Lúc đưa

quần chúng ra đấu tranh chống những tên thổ ty, lang đạo, phìa, tạo, càrá làm Việt gian, thổ phỉ thì chỉ cần nêu khẩu hiệu đấu tranh chống bọn Việt gian, thổ phỉ đã làm tay sai cho giặc và đã làm hại nước, hại dân. Đồng thời nêu rõ tội ác những tên phản quốc ấy cho dân rõ.

- Việc tổ chức quần chúng cũng không nên làm vội. Cần tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng, khi quần chúng giác ngộ, có ý thức tổ chức thì mới thành lập các tổ chức hợp với trình độ của họ. Hình thức tổ chức cần giản đơn để quần chúng dễ hiểu, dễ sinh hoạt. Lúc đầu chỉ nên lập Liên Việt và các đoàn đổi công, hợp công, hoặc hội mua các thứ cần dùng hàng ngày và bán các sản phẩm, v.v. để quần chúng thấy có lợi ích thiết thực mà vui vẻ tham gia các tổ chức đó. Trong quá trình vận động thành lập những tổ chức nói trên, có thể tùy điều kiện mà tổ chức Hội nông dân cứu quốc sớm hay muộn. Khi quần chúng đã tương đối tiến bộ và điều kiện cần có cho phép thì sẽ lập ra các tổ chức thanh niên, phụ nữ và thiếu nhi.

- Cần vận dụng những tổ chức quần chúng để động viên nhân dân cải thiện sinh hoạt, để giáo dục nghĩa vụ kháng chiến, giáo dục ý thức phòng gian, bảo vệ bí mật cho nhân dân. Ở vùng tạm bị chiếm thì cần vận dụng các tổ chức ấy để động viên nhân dân chống mọi áp bức bóc lột của giặc và gây tinh thần kháng chiến cho nhân dân.

4) Lôi kéo tầng lớp trên.

- Vận động quần chúng nhân dân, tranh thủ quần chúng cơ bản trong dân tộc thiểu số là chính; nhưng đồng thời cũng phải tranh thủ và đoàn kết với tầng lớp trên (thổ ty, lang đạo, phìa, tạo, càrá), vì họ còn nhiều ảnh hưởng trong nhân dân miền núi.

- Giải thích cho họ hiểu rõ chính sách đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch, Chính phủ và Mặt trận. Vận động họ tham gia kháng chiến, ủng hộ Chính phủ. Song kẻ nào ngầm ngâm phá hoại đoàn kết, phá hoại kháng chiến, cấu kết với địch, liên lạc với thổ phỉ, mà sau khi đã được khuyên bảo và cảnh cáo vẫn không nghe, thì chính quyền nhân dân phải trừng trị.

5) Đổi với ngụy binh và gia đình ngụy binh.

- Đổi với ngụy binh, phải vận động tuyên truyền làm cho ngụy binh tan rã, kêu gọi ngụy binh trở về với Chính phủ để kháng chiến chống kẻ thù chung của dân tộc là bọn xâm lược Pháp - Mỹ và bọn Việt gian bù nhìn.

- Đổi với gia đình ngụy binh, không làm phiền, không sách nhiễu, không làm hại. Chẳng những thế, nếu gia đình ngụy binh nào gặp khó khăn, ta có thể giúp đỡ một cách đúng mức. Đó là một cách thiết thực để tuyên truyền, giáo dục gia đình ngụy binh đừng lôi kéo ngụy binh.

- Bắt được ngụy binh người thiểu số, nên giáo dục ngắn hạn rồi tha ngay. Có thể qua những tù binh được tha đó mà tuyên truyền tranh thủ quần chúng. Kiên quyết thi hành chính sách tù binh, không đánh đập, không ngược đãi, không giết bừa.

6) Vấn đề đàn áp bọn phản cách mạng.

- Đổi với bọn Việt gian cố tâm bán nước, hại dân, không chịu hối cải, phải kiên quyết trừng trị. Nếu chúng biết hối cải và lập công chuộc tội, sẽ được xét xử theo chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch và Chính phủ.

- Đổi với những tên Việt gian là thổ ty, lang đạo còn có nhiều ảnh hưởng trong nhân dân, thì tuỳ theo tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc mà xử sớm hay muộn, nặng hay nhẹ. Trước khi xử, phải báo cáo và xin chỉ thị và trong khi xử phạt phải phát động quần chúng tham gia việc xử.

- Đối với những tên phản động có quân đội chống lại kháng chiến hoặc vũ trang nổi loạn, thì áp dụng phương châm kêu gọi trước, nếu không hàng, mới đánh, mà đã đánh thì kiên quyết tiêu diệt cho bằng được.

- Những kẻ vì lầm đường theo giặc, hoặc bị giặc ép buộc đi theo chúng, nay tỏ ra thành thật hối cải, trở về với Tổ quốc, thì sẽ được đảm bảo quyền tự do.

- Việc trừng trị những tên Việt gian người thiểu số, phải công khai trước nhân dân, chứng cứ phải xác thực; làm theo pháp luật và có nhân dân tham dự, không được làm ẩu, làm bừa.

7) Vấn đề đào tạo cán bộ địa phương.

- Khi mới bắt đầu công tác ở một địa phương, cố nhiên cần cán bộ nơi khác đến giúp đỡ. Nhưng muốn hiểu rõ tình hình và mau vận động được quần chúng nhân dân địa phương, đồng thời làm cho phong trào địa phương do người địa phương tự đảm nhiệm, thì cần gấp rút đào tạo cán bộ địa phương. Có cán bộ địa phương làm việc sẽ làm cho nhân dân nơi đó không nghi ngờ, hoặc hiểu lầm là bị người Kinh đến "cai trị".

- Muốn có cán bộ dân tộc thiểu số thì mỗi cán bộ nơi khác đến phải kèm một hay hai cán bộ địa phương để dìu dắt họ ngay trong công tác thực tế. Trong tổ chức quần chúng hoặc chính quyền, nên để họ làm chánh, mình làm phó, hoặc *nếu cần* thì mình làm chánh, họ làm phó, song dù ở chức vụ gì chăng nữa, cán bộ nơi khác đến cũng chỉ nên làm nhiệm vụ giúp đỡ cán bộ địa phương, chứ không nên bao biện, làm một mình. Đồng thời lựa một số thanh niên nam nữ tích cực công tác mở lớp huấn luyện, đào tạo họ thành cán bộ.

- Hiện giờ có một số thanh niên thiểu số làm việc ở các cơ quan hay ở bộ đội. Nên lựa một số người có thành tích cho

vào học các trường riêng của người miền núi. Nên dạy họ học cả văn hóa và chính trị để rồi đây họ trở thành cán bộ cốt cán ở các địa phương miền núi.

Nếu không làm được vậy thì không thể thực hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng đối với các dân tộc thiểu số.

b. Về kinh tế.

Một điều cần chú ý hiện nay ta chưa chủ trương thủ tiêu chế độ bóc lột phong kiến ở miền núi mà *mới hạn chế dần dần chế độ đó một cách thận trọng*, vì trình độ của quần chúng còn thấp kém và ảnh hưởng của tầng lớp phong kiến (thổ ty, lang đạo, v.v.) còn mạnh trong nhân dân.

Tùy nơi, tùy lúc, căn cứ vào trình độ giác ngộ và nguyện vọng trước mắt của quần chúng mà vận động hạn chế sự bóc lột phong kiến của thổ ty, lang đạo... Việc làm cần có trọng điểm, thí dụ: ở nơi nào, đòi giảm nhẹ một hình thức bóc lột nhất định nào đó, v.v.. Phải lấy việc kiên nhẫn giác ngộ quyền lợi cho quần chúng, phát động quần chúng để tự họ đấu tranh là chính, *không nên hấp tấp vội vàng, làm theo lối mệnh lệnh, không nên làm thay và ban ơn cho quần chúng*. Đối với việc vận động quần chúng đấu tranh, phải thuyết phục thổ ty, lang đạo để họ tự nguyện giảm bớt bóc lột.

Cần chú trọng thi hành những công tác cụ thể dưới đây:

1) Việc cần làm ngay là vận động thực hiện xong xuôi việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày không có ruộng hoặc ít ruộng; đồng thời giúp họ phượng tiện canh tác.

Đối với những việc tranh chấp ruộng đất hiện nay, chú trọng điều giải nhiều hơn để vừa có lợi cho nông dân, vừa không hại cho đoàn kết kháng chiến.

Việc giảm tô, giảm tức và giảm bớt chế độ làm sâu (làm

không công), phải tiến hành từ từ và hết sức thận trọng. Phải làm cho quần chúng tự giác, tự nguyện đòi giảm, không nên làm theo lối mệnh lệnh và ban ơn.

Khi chủ trương phát động quần chúng đấu tranh giảm bớt hoặc xóa bỏ một hình thức bóc lột nào của thổ ty, lang đạo, phia tạo, cà rá, đều phải báo cáo và xin chỉ thị cấp trên. Cấp ủy và cán bộ công tác ở các vùng thiểu số có nhiệm vụ điều tra và báo cáo cho Trung ương rõ về chế độ ruộng đất và các hình thức bóc lột ở mỗi nơi để Trung ương đủ tài liệu nhận xét đúng và chỉ thị cho sát.

2) Giúp đỡ đồng bào miền núi cải tiến lối canh tác; tiếp tế nông cụ, hạt giống, hướng dẫn cách dùng phân bón, tăng cường công tác tiểu thủy nông, khuyến khích trồng rau và trồng cây ăn quả. Giúp đỡ đồng bào dần dần biết cách cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ kỹ, bồi đủ phân; đồng thời giúp họ cách khai hoang ở các vùng đất bằng (đó cũng là một điểm trong kế hoạch bảo vệ rừng). Khuyến khích việc thu nhặt lâm, thổ sản, khuyến khích chăn nuôi và giúp đỡ phát triển các nghề thủ công (nghề rèn, nghề dệt vải, trồng bông, trồng dâu, nuôi tằm, làm nón, áo tươi, đan lát, dệt chiếu bằng vỏ chuối, v.v.).

3) Xây dựng và phát triển công tác mậu dịch, cung cấp những hàng cần thiết cho dân tộc thiểu số, đặc biệt là muối, vải, thuốc. Cần tổ chức việc thu và mua lâm, thổ sản, tổ chức vận tải để tiêu thụ lâm, thổ sản một cách có kế hoạch. Phải chống tư tưởng thu mua bằng giá hạ làm cho đồng bào miền núi không hăng hái thu nhặt lâm, thổ sản bán cho mậu dịch. Công tác mậu dịch lúc đầu không nên nặng về thu lợi, mà nặng về cải thiện đời sống cho nhân dân và gây ảnh hưởng chính trị trong nhân dân.

4) Mở chợ một cách có kế hoạch và từng bước một và phải

thi hành chính sách buôn bán tự do ở các vùng miền núi. Chú ý hướng dẫn đồng bào thiểu số buôn bán. Tùy trình độ của dân từng nơi mà giúp họ tổ chức hội mua chung, hội bán chung để tự cải thiện sinh hoạt.

5) Chính sách thuế khóa cần có sự nhân nhượng mềm dẻo đối với những vùng trình độ sinh hoạt và giác ngộ của nhân dân còn thấp kém. Đối với những sản phẩm đặc biệt của đồng bào miền núi, như thuốc phiện của người Mèo, người Mán, v.v. thì không được cấm dân trồng. Việc đánh thuế những sản phẩm đó phải xin chỉ thị cấp trên.

6) Nơi mới giải phóng, chưa nên thu thuế ngay; đợi khi nào chính quyền đã được ổn định, nhân dân đã yên tâm làm ăn, lúc đó tùy theo điều kiện cụ thể mà quyết định việc thu thuế. Trong khi ban hành chế độ thuế khóa mới, chính quyền cần tuyên bố bãi bỏ mọi thứ thuế do Pháp đặt ra.

7) Nơi nào nhân dân tiêu tiền đồng, bạc trắng hay tiền Đông Dương mà công tác kinh tế tài chính của ta chưa xây dựng được cơ sở, thì cứ để dân tiêu những thứ tiền đó, nhưng đồng thời phải dần dần phổ biến cách tiêu tiền Việt Nam và đổi tiền Đông Dương. Cần quy định ngay giá trị các thứ tiền đó đổi với đồng tiền Việt Nam theo giá thị trường. Việc đầu cơ, buôn bán những thứ tiền đó thì tuyệt đối cấm chỉ.

c. Về văn hóa, xã hội.

1) Tôn trọng tiếng nói và chữ viết của các dân tộc. Dân tộc thiểu số nào có sẵn chữ viết rồi thì dùng chữ viết ấy mà dạy trong các trường của họ ở các lớp dưới (cấp I trường phổ thông). Đối với dân tộc không có chữ viết riêng thì dùng chữ quốc ngữ phiên âm tiếng địa phương để dạy học. Nhưng bắt cứ ở cấp I trường phổ thông, lớp bình dân học vụ hay bồi túc bình dân, cũng cần dạy kèm tiếng phổ thông và chữ quốc ngữ.

2) Tôn trọng tín ngưỡng, phong tục, tập quán của các dân tộc. Giúp đỡ các dân tộc thiểu số phát triển những phần tốt đẹp trong phong tục, tập quán cũ và giúp họ tự giác bỏ dần những cái có hại.

3) Cần phát triển những hình thức văn nghệ như thơ, ca, nhạc, nhảy múa của các dân tộc. Trong công tác tuyên truyền cũng như tổ chức, phải biết lợi dụng những hình thức cũ mà đưa nội dung mới vào cho hợp với tâm lý và trình độ của nhân dân thiểu số. Tổ chức việc trao đổi văn hóa giữa các dân tộc để tăng cường đoàn kết.

4) Viết và in những sách nhỏ phản ánh sinh hoạt và đấu tranh của các dân tộc thiểu số, nêu cao thành tích kháng chiến, kiến quốc và truyền thống chống xâm lăng của các dân tộc ấy để giáo dục tinh thần yêu nước và dùng làm tài liệu học tập cho đồng bào thiểu số.

5) Truyền bá vệ sinh và giúp nhân dân miền núi sửa đổi dần cách ăn ở cho sạch sẽ, giáo dục cho họ biết cách phòng bệnh, chữa bệnh.

6) Việc vận động cải cách phong tục, tập quán của đồng bào thiểu số, không nên làm hấp tấp vội vàng; tuyệt đối không được dùng mệnh lệnh bắt buộc. Phải hết sức thận trọng và tiến hành từng bước một.

d. Về quân sự.

1) Miền núi có địa hình, địa vật hiểm trở, dân tộc miền núi có tinh thần chiến đấu hăng hái và thường bắn giỏi. Cần dựa vào những điều kiện thuận lợi đó để phát triển dân quân du kích chống giặc, tiễu phỉ, giữ làng. Nhưng cũng cần chú ý: nơi nào quần chúng còn chịu nhiều ảnh hưởng của thô ty, lang đạo, v.v. cơ sở của ta còn non yếu thì việc tổ chức và lãnh đạo các lực lượng vũ trang phải thận trọng; đã tổ chức

ra thì phải nắm vững, không để cho bọn thổ ty, lang đao, v.v. lợi dụng.

2) Nơi nào còn thổ phỉ, thì phải ra sức phát động nhân dân lấy việc tổ chức dân quân du kích địa phương là chính để tiêu trừ thổ phỉ.

3) Khi tiêu phỉ hay đánh Pháp ở vùng nào, không nên trưng dụng vũ khí riêng của nhân dân lương thiện, vì nhân dân thiểu số rất quý khẩu súng của họ; tuy nhiên phải để phòng bọn thổ phỉ lợi dụng súng của dân để bắn lại ta.

4) Trong khi bộ đội đến hoạt động tại các vùng dân tộc thiểu số còn tạm bị chiếm hoặc vừa được giải phóng, phải hết sức hạn chế việc lấy dân công địa phương và đối với những nơi nghèo thì việc tiếp tế phải có tổ chức để tránh làm phiền nhiều cho dân, ảnh hưởng nhiều đến đời sống của nhân dân.

5) Đối với những tổ chức vũ trang sẵn có ở địa phương, cần vận động để thống nhất vào biên chế của Quân đội nhân dân Việt Nam để bảo vệ an ninh chung của nhân dân địa phương và tham gia vào cuộc đấu tranh vũ trang diệt quân xâm lược.

IV- VIỆC XÂY DỰNG ĐẢNG Ở CÁC VÙNG DÂN TỘC THIẾU SỐ

1- Nhiệm vụ của Đảng

Chỉ có Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đứng trên lập trường và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin mới có thể thực hiện một chính sách dân tộc đúng mức. Nghĩa là chỉ có Đảng ta mới có thể đánh tan được

mọi tư tưởng sai lầm của cán bộ và nhân dân, thí dụ: tư tưởng "dân tộc lớn"¹⁾ hay tư tưởng dân tộc hẹp hòi²⁾, để đoàn kết giai cấp công nhân, đoàn kết các dân tộc, lãnh đạo các dân tộc đấu tranh chống xâm lược để tự giải phóng và để kiến thiết chủ nghĩa dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đó là nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của Đảng ta. Cho nên việc xây dựng Đảng trong các địa phương dân tộc thiểu số là rất cần. Song điều quan trọng là phải điều tra nghiên cứu kỹ hoàn cảnh từng nơi mà ấn định khi nào nên tổ chức chi bộ, tổ chức Đảng ở những nơi đó.

2- Ở địa phương chưa có cơ sở Đảng

Ở những nơi này, việc gây ra tổ chức Đảng phải hết sức thận trọng. Lúc này hãy chú ý giác ngộ và đoàn kết quần chúng, giúp đỡ quần chúng tự cải thiện đời sống, làm những việc ích lợi chung và tham gia mọi công tác kháng chiến. Do đó quần chúng tự giác ngộ và đi vào tổ chức, bấy giờ mới đặt vấn đề xây dựng Đảng.

Về việc kết nạp đảng viên, Điều lệ Đảng đã nói rõ điều kiện kết nạp đảng viên ở các vùng dân tộc thiểu số. Phải theo đúng như Điều lệ đã quy định, song có thể châm chước về những điểm phụ thuộc. Thí dụ: một người chưa có ý thức giai cấp công nhân rõ rệt lắm, nhưng họ giác ngộ quyền lợi dân tộc và quyền lợi nhân dân lao động, trung thành, hăng hái,

1) Tư tưởng "dân tộc lớn" là tư tưởng của người Kinh cho rằng mình trình độ cao hơn các dân tộc thiểu số, muốn cai trị và đồng hóa các dân tộc thiểu số.

2) Tư tưởng dân tộc hẹp hòi là tư tưởng chỉ biết yêu dân tộc mình và có thành kiến với dân tộc khác, cho dân tộc mình là cao quý hơn cả, còn các dân tộc khác đều thấp kém, đáng khinh.

tán thành mục đích của Đảng, chịu làm việc trong một tổ chức của Đảng, thì cũng có thể kết nạp vào Đảng. Song khi đã kết nạp rồi, phải chú ý giáo dục cho họ để họ trở nên một đảng viên xứng đáng. Nhưng nói như thế không phải bắt cứ người dân thiểu số nào hăng hái tham gia kháng chiến ta cũng đều kết nạp vào Đảng cả, vì nếu kết nạp như thế sẽ làm cho Đảng trở nên phức tạp.

Hướng phát triển Đảng ở các vùng dân tộc thiểu số là chú trọng phát triển trước nhất vào trong các tầng lớp nhân dân lao động.

3- Ở những nơi đã có cơ sở Đảng

Củng cố và phát triển tổ chức Đảng ở những nơi này như thế nào?

Trước hết cần nêu vài nhược điểm của tổ chức Đảng ở những nơi đó:

- Có chi bộ phần đông là anh chị em trong một gia đình hay trong một họ, vì cảm tình, tin nhau mà tổ chức nhau vào Đảng. Vì tổ chức chi bộ gia đình như thế, nên nhiều địa phương, công tác quân, dân, chính, Đảng thường thâu tóm trong tay một gia đình hay một gia tộc.

- Vì trình độ đảng viên quá thấp, tổ chức quá ô hợp, phức tạp, tổ chức mà không có giáo dục về ý thức và nhiệm vụ đảng viên, nên nhiều chi bộ chỉ có hình thức, sinh hoạt không đều hay sinh hoạt chiếu lệ, không lãnh đạo được các tổ chức chính quyền và quần chúng ở địa phương.

Vậy chấn chỉnh như thế nào?

Cần căn cứ vào công tác thực tế ở địa phương mà kiểm soát lại tất cả các đảng viên trong chi bộ. Đảng viên nào quá kém, không làm được việc và còn phạm kỷ luật, thì phải tích cực giáo dục, nếu không tiến bộ thì sẽ đưa ra ngoài Đảng.

Nếu chi bộ nào nát, có nhiều đồng chí xấu làm mất ảnh hưởng của Đảng, đều nói chi bộ không còn tác dụng lãnh đạo nữa, thì do đề nghị của tỉnh và huyện, khu sẽ quyết định giao cho tỉnh và huyện về cải tổ lại chi bộ đó, có khi phải giải tán hoàn toàn để lập lại chi bộ mới.

Nói chung, muốn thực sự củng cố và phát triển Đảng, cần phải tích cực phát động quần chúng, làm cho quần chúng đồng đảo hăng hái tham gia mọi mặt công tác (sản xuất, thu thuế nông nghiệp, đánh giặc, v.v.). Trong quá trình thực hiện những công tác ấy, ta kiểm tra hàng ngũ Đảng ở địa phương, giáo dục các đảng viên, lựa chọn những phần tử ưu tú trong thanh niên nam nữ lao động đưa vào Đảng để củng cố và phát triển Đảng. Có như thế, việc xây dựng Đảng mới được chắc chắn.

V- NHỮNG ĐIỀU CHÚ Ý TRONG LÚC TIẾN HÀNH CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG DÂN TỘC THIẾU SỐ

Để thực hiện chính sách vận động dân tộc thiểu số đạt được kết quả tốt, trong lúc thi hành cần chú ý những điểm sau đây:

- 1- *Phải tôn trọng tín ngưỡng, phong tục, tập quán của các dân tộc.* Mọi việc cải cách phải làm dần dần bằng cách kiên nhẫn giác ngộ quần chúng, không hấp tấp với vàng. Phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến dân, động viên nhân dân, dựa vào sức dân, làm theo đúng tác phong của Hồ Chủ tịch. Có như vậy mới biến được chính sách của Đảng và Chính phủ thành chính sách của quần chúng. Không được thấy dân lành, dân kém mà hạ mệnh lệnh bắt buộc.

2- Phải điều tra, nghiên cứu kỹ tình hình các vùng dân tộc thiểu số về mọi mặt để định ra những chủ trương, kế hoạch *thích hợp với hoàn cảnh và trình độ của nhân dân từng địa phương*, đồng thời báo cáo lên cấp trên. Kế hoạch cần đơn giản, thiết thực nhưng cụ thể. Tránh áp dụng *máy móc* kinh nghiệm công tác của vùng thiểu số khác vào vùng thiểu số còn kém, kinh nghiệm của miền xuôi lên miền ngược để tránh những vụ đáng tiếc đã xảy ra như ở Sơn Hà (Quảng Ngãi).

3- Bộ đội, cán bộ và các cơ quan đến địa phương thiểu số *phải giữ kỷ luật, kiên quyết triệt để thi hành chính sách dân tộc của Đảng, Chính phủ và Mặt trận để gây tin tưởng cho các đồng bào thiểu số*.

4- Đối với các vấn đề quan trọng, các vấn đề có tính chất nguyên tắc, các cấp bộ *phải báo cáo và xin chỉ thị cấp trên*, tuyệt đối không được làm rồi mới báo cáo, hoặc làm rồi mà không báo cáo.

5- Phổ biến chính sách dân tộc của Đảng một cách rộng rãi trong Đảng và ngoài nhân dân. Chú trọng khắc phục những tư tưởng sai lầm của cán bộ: *để phòng và chống "chủ nghĩa dân tộc lớn"* hay coi thường *nhiều đặc điểm dân tộc*, *nhiều hình thức dân tộc*, *chống tư tưởng ban ơn* của cán bộ miền xuôi lên công tác ở các vùng thiểu số. Đồng thời cần chống *tư tưởng dân tộc hẹp hòi của cán bộ và nhân dân địa phương*.

6- Đánh thông tư tưởng cho cán bộ hoạt động ở vùng dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ miền xuôi lên công tác ở miền ngược; chú ý giải quyết những vấn đề thắc mắc cho họ để họ yên tâm công tác và có tinh thần quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

KẾT LUẬN

Mục đích chính sách vận động dân tộc thiểu số của Đảng là đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam, làm cho các dân tộc căm thù sâu sắc đế quốc xâm lược và quyết tâm đánh bại chúng, là nâng cao đời sống vật chất và trình độ chính trị, văn hóa của các dân tộc thiểu số để các dân tộc ấy tiến kịp đà tiến hóa chung.

Trong khi hoạt động, cán bộ phải luôn luôn *nắm vững chính sách và thận trọng thi hành*. Chỉ có vậy, chúng ta mới triệt để thực hiện được chính sách cụ thể trên đây của Đảng và Chính phủ, chúng ta mới thực sự bồi dưỡng lực lượng các dân tộc thiểu số, nâng cao được trình độ của họ để thực hiện sự đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc thiểu số và đa số, đặng tiêu diệt bọn xâm lược Pháp, đánh bại can thiệp Mỹ, giành độc lập thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc, bảo vệ hòa bình thế giới, hoàn thành chủ nghĩa dân chủ mới, tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN CỦA BAN Bí THƯ TRUNG ƯƠNG
GỬI LIÊN KHU ỦY V
Ngày 26 tháng 8 năm 1952
Về việc mở lớp chỉnh Đảng***

Trung ương quyết định cử đồng chí Nguyễn Duy Trinh và một số cán bộ tổ chức chỉnh Đảng cho Đảng bộ Liên khu V (kể cả cán bộ hoạt động ở Hạ Lào và miền Đông).

Đợt đầu mở cho cán bộ cấp khu và tỉnh thuộc các ngành quân, chính, dân, Đảng ở Liên khu V và Nam Bộ vào thượng tuần tháng 1-1953.

Thời gian học là ba tháng. Số học sinh khoảng 300 trong đó dành một nửa cho Nam Bộ. Cụ thể số lấy ở mỗi cấp, mỗi đơn vị và cơ quan thuộc Liên khu V là bao nhiêu sẽ do các đồng chí xem xét tình hình trong Liên khu và hỏi nhu cầu và khả năng đi học của Nam Bộ rồi quyết định triệu tập. Nhưng đại khái không nên lấy quá 1/3 số cán bộ mỗi cấp và nên có 2/3 số cán bộ ở nhà để đảm bảo công tác.

Đợt thứ hai mở hai lớp: một lớp mở tiếp cho cán bộ khu, tỉnh thuộc các ngành quân, dân, chính, Đảng Liên khu, thời gian cũng ba tháng. Một lớp mở cho cán bộ cấp huyện thời gian hai tháng rưỡi.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Đồng thời các tỉnh sẽ phụ trách mở lớp chỉnh Đảng cho bí thư chi bộ; các cấp ủy, đơn vị, cơ quan sẽ phát động học tập chỉnh Đảng cho số cán bộ còn lại trong cấp ủy, đơn vị, cơ quan mình.

Kế hoạch mở lớp của các tỉnh và các cơ quan, cũng như kế hoạch cho đợt ba và việc có tiếp tục cho lớp cán bộ khu, tỉnh nữa hay không, sẽ do đồng chí Trinh nghiên cứu cụ thể với các đồng chí rồi báo cáo về Trung ương.

Toàn bộ kế hoạch chỉnh Đảng thì sẽ làm đến bí thư chi bộ và đến khoảng tháng 9-1953 phải xong.

Liên khu cần nghiên cứu tình hình tư tưởng cán bộ cho kỹ để việc chỉnh Đảng được sát. Mỗi học sinh sẽ mang theo lý lịch và các bản kiểm thảo đã có hoặc các bản nhận xét phê bình của cơ quan phụ trách hoặc chi bộ mình. Vậy Trung ương báo để các đồng chí chuẩn bị lớp đầu tiên cho kịp thời hạn ấn định và báo cáo Trung ương biết.

BAN Bí THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 28 tháng 8 năm 1952

**Về việc hưởng ứng Hội nghị hòa bình châu Á
và Thái Bình Dương và Đại hội hòa bình thế giới
lần thứ ba***

Gửi các cấp bộ Đảng,

Cuối tháng 9-1952, Hội nghị bảo vệ hòa bình châu Á và Thái Bình Dương sẽ họp tại Bắc Kinh nhằm mục đích tăng cường tình đoàn kết giữa nhân dân các nước châu Á và Thái Bình Dương để đấu tranh bảo vệ độc lập, tự do và hòa bình của nhân dân các nước thuộc châu Á và Thái Bình Dương.

Tháng 12-1952, Đại hội hòa bình thế giới lần thứ ba sẽ họp tại Viên (thủ đô nước Áo) nhằm mục đích tăng cường đoàn kết giữa nhân dân các nước trên thế giới để tích cực đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Đó là hai Hội nghị quốc tế rất quan trọng, Trung ương nhắc các cấp bộ Đảng làm ngay những việc dưới đây để hưởng ứng hội nghị:

1- Tiếp tục phổ biến bản hiệu triệu của Ủy ban trù bị hội nghị bảo vệ hòa bình châu Á và Thái Bình Dương, giải thích

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

ý nghĩa quan trọng của Hội nghị; mời các chiến sĩ thi đua, những người có danh tiếng ký tên dưới bản hiệu triệu.

2- Vận động các đơn vị bộ đội, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan văn hóa, xã hội, các anh hùng, chiến sĩ thi đua và những nhân sĩ, trí thức, v.v. viết thư chào mừng Hội nghị bảo vệ hòa bình châu Á và Thái Bình Dương, và viết thư tỏ sự tín nhiệm đối với đoàn đại biểu Việt Nam đi dự Hội nghị.

3- Vận động quần chúng hưởng ứng hội nghị cần gắn liền với việc phản đối đế quốc Mỹ dùng vũ khí vi trùng ở Triều Tiên và đông bắc Trung Quốc, phản đối việc vũ trang lại Nhật Bản. Ở những nơi chưa vận động quần chúng ký tên đòi năm cường quốc ký công ước hòa bình, cần xúc tiến vận động lấy chữ ký.

4- Việc vận động hưởng ứng Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương và Đại hội hòa bình thế giới lần thứ ba cần được kết hợp chặt chẽ với việc đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện những công tác chính do Trung ương đề ra năm nay. Như thế nghĩa là trong các cuộc hội nghị của quần chúng, đơn vị bộ đội hoặc trong các lớp chính Đảng, chính quân thảo luận kế hoạch đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các công tác chính thì đồng thời cũng bàn đến và thực hiện việc hưởng ứng hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương và Đại hội hòa bình thế giới lần thứ ba.

Việc vận động hưởng ứng Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương cần làm rộng khắp và liên tục trước khi Hội nghị họp và trong khi Hội nghị họp. Đến sau khi Hội nghị đó bế mạc rồi thì phổ biến nghị quyết của Hội nghị và chuyển sang vận động hưởng ứng Đại hội hòa bình thế giới lần thứ ba.

5- Việc vận động nhân dân hưởng ứng Hội nghị, thực hiện đến đâu, Ủy ban Mặt trận các khu báo cáo ngay cho Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam.

Mong các đồng chí nghiên cứu kỹ và đặt kế hoạch tích cực thi hành Chỉ thị này kết hợp với các công tác chính của địa phương và của các ngành.

T/M BAN Bí THU
TỔNG Bí THU
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THU
Ngày 28 tháng 8 năm 1952

Về công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1952*

Gửi các cấp bộ Đảng,

Trong công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1951 và vụ chiêm 1952, các Liên khu đều có khuyết điểm lớn: thu dưới mức, thu chậm, không hoàn thành nhiệm vụ, làm trở ngại kế hoạch thăng bằng thu chi của Chính phủ, gây ảnh hưởng chính trị không tốt trong nhân dân.

Nguyên nhân chính của những khuyết điểm này là: cơ quan và cán bộ phụ trách chưa có ý thức đầy đủ về sự quan trọng của việc thu thuế nông nghiệp, kém ý thức kỷ luật và tổ chức, kém tinh thần trách nhiệm, chưa nắm vững chính sách và phương pháp, thiếu lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể, kịp thời; một số cán bộ vì quyền lợi riêng mà làm sai chính sách và phương pháp.

Các Liên khu ủy và các Tỉnh ủy phải nghiêm khắc kiểm thảo những khuyết điểm trên và kịp thời rút kinh nghiệm để tiến hành công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1952 cho có kết quả tốt.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1952 gồm mấy việc lớn sau đây:

1. *Chỉnh lý sản lượng*: Điều tra định sản cho đúng là vấn đề cốt yếu trong công tác thuế nông nghiệp. Điều tra định sản đúng là thực hiện chính sách, thực hiện những nguyên tắc của chính sách: công bằng, hợp lý, khuyến khích sản xuất và đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến. Phải điều tra định sản cho đúng để nhân dân yên tâm và hăng hái chăm lo sản xuất.

Vì nhiều nơi việc điều tra định sản trước đây làm sai (nói chung là quá thấp) nên bây giờ phải chỉnh lý lại. Công tác chỉnh lý sẽ gặp khó khăn, nhưng chúng ta phải chịu khó, ra sức động viên nhân dân cùng chúng ta, giúp chúng ta chỉnh lý lại sản lượng. Phải tuyên truyền, giải thích thật đầy đủ cho nhân dân hiểu, để phát động quần chúng nhân dân tham gia việc dân chủ bình nghị thì công tác chỉnh lý sản lượng mới tiến hành một cách thuận lợi và đem lại kết quả tốt.

2. *Tổ chức việc thu*: Chỉnh lý sản lượng đúng rồi thì căn cứ vào đó mà làm sổ thuế và thu thuế.

Thuế vụ mùa 1952 sẽ thu một phần thóc, một phần tiền. Bộ Tài chính sẽ cùng mỗi liên khu, căn cứ khả năng của liên khu mà định mức thóc và mức tiền sẽ thu ở Liên khu. Liên khu sẽ cùng tính định mức thóc và mức tiền sẽ thu ở mỗi tỉnh. Tỉnh sẽ làm như vậy đối với huyện, huyện đối với xã. Tuyệt đối không được dùng quan liêu mệnh lệnh phân bố như trước. Mức đã định một cách có căn cứ và dân chủ như vậy, thì các địa phương phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được. Đó là một vấn đề trách nhiệm và kỷ luật.

Công tác thu thuế là một cuộc vận động nhân dân nộp đủ số trong thời hạn đã định. Về thóc phải vận động nhân dân nộp đủ, nộp thóc khô, thóc tốt. (Cần tránh lối thi đua nộp

nhanh bằng thóc ướt, thóc xấu). Đồng thời phải tổ chức việc bảo quản cẩn thận để tránh mất mát, hư hỏng.

Phải tổ chức việc thu thóc và thu tiền cho hợp lý tránh mất thì giờ, mất công, tốn của của nhân dân. Việc thu tiền, phải định giá sát với giá thị trường và phải tổ chức kiểm tra chặt chẽ để tránh những sự tham ô, lợi dụng.

3. *Phải thu xong đúng kỳ hạn để kịp thời tổ chức tổng kết công tác thuế nông nghiệp 1952*.

Năm nay là năm thứ hai mà chúng ta làm công tác thuế nông nghiệp, chúng ta phải tiến bộ hơn năm trước.

Năm nay chúng ta phải chỉnh lý sản lượng cho đúng hơn năm trước, để tránh làm phiền nhiều cho nhân dân để nhân dân yên tâm và hăng hái sản xuất.

Năm nay chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ; thu đủ số trong thời gian nhất định để thực hiện thắng bằng thu chi, ổn định vật giá, ổn định thị trường, tạo điều kiện khuyến khích sản xuất và tiết kiệm.

Năm nay, chúng ta cố gắng nhiều, tiến bộ nhiều chừng nào, thì sang năm công tác sẽ nhẹ dần chừng ấy.

Trung ương nhắc các đồng chí đặc biệt chú ý:

a. Hiểu rõ sự quan trọng của công tác thu thuế nông nghiệp. Cán bộ cần hiểu rõ trước để giải thích cho nhân dân hiểu rõ.

b. Năm vũng chính sách và phương pháp. Cán bộ cần nắm vững thì mới cùng nhân dân thi hành đúng chính sách và phương pháp.

c. Trong thời gian tiến hành công tác thuế nông nghiệp, cơ quan và cán bộ phụ trách phải theo dõi tình hình thật sát, trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo công tác, kịp thời báo cáo và xin chỉ thị cấp trên để giải quyết mọi khó khăn, sửa chữa mọi sai lệch của địa phương.

d. Đặc biệt chú trọng công tác vận động, tuyên truyền, giải thích, phát huy lòng yêu nước, tính tích cực và sáng kiến của nhân dân.

Cuối cùng Trung ương kêu gọi các đồng chí làm đúng hai điều dặn của Hồ Chủ tịch:

1- Thuế nông nghiệp là một chiến dịch. Phải tập trung lực lượng và cố gắng vượt bậc để đưa chiến dịch này đến thắng lợi. (Nếu địa phương nào có việc quan trọng, gấp rút, phải làm đồng thời thì phải khéo kết hợp việc đó với việc thu thuế nông nghiệp).

2- Dựa vào dân, đi sát với dân, làm gương mẫu cho dân.

Mong cơ quan và cán bộ phụ trách nghiên cứu và thảo luận để thi hành cho đúng Chỉ thị này.

Cân nghiên cứu kỹ Chỉ thị chi tiết của Thủ tướng phủ và Bộ Tài chính để thi hành cho đúng.

T/M BAN Bí THƯ
TỔNG Bí THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Ngày 15 tháng 9 năm 1952
Tiếp tục mở rộng thắng lợi của Đại hội toàn quốc
các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu***

Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu tháng 5-1952 là một thắng lợi chính trị lớn. Đó là một dịp động viên mạnh mẽ và giáo dục sâu sắc toàn Đảng và toàn dân về tinh thần thi đua ái quốc và chủ nghĩa anh hùng mới. Song cho đến nay, việc mở rộng những thắng lợi của Đại hội còn có những thiếu sót sau đây:

1- Chưa phổ biến rộng khắp những lời dạy của Hồ Chủ tịch trong Đại hội, những bài học lớn về tinh thần và kinh nghiệm thi đua của các anh hùng và chiến sĩ, để đẩy mạnh thêm phong trào thi đua ái quốc của toàn dân.

2- Chính phủ và các cấp chính quyền, các ngành và các đoàn thể, tuy đã có khuyến khích các chiến sĩ thi đua, nhưng chưa quy định một chế độ rõ ràng và chưa có một kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng các chiến sĩ, làm cho các chiến sĩ ngày càng xứng đáng với vai trò dẫn đầu, cốt cán, bắc cầu trong phong trào.

3- Việc phát triển đảng trong các chiến sĩ thi đua chưa được chú ý đầy đủ.

4- Tổ chức lãnh đạo thi đua chưa được hợp lý, nên chưa thực hiện được việc theo dõi, đôn đốc, tổng kết kinh nghiệm thi đua và thúc đẩy phong trào thi đua của các ngành quân, dân, chính, Đảng.

Để bổ sung những thiếu sót đó, chỉ thị này gồm bốn mục:

1. Mở rộng tuyên truyền đề cao chiến sĩ, giáo dục toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh thi đua ái quốc;
2. Bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu;
3. Phát triển đảng trong các chiến sĩ thi đua;
4. Chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo thi đua.

I- MỞ RỘNG TUYÊN TRUYỀN ĐỀ CAO CHIẾN SĨ, GIÁO DỤC TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, ĐẨY MẠNH THI ĐUA ÁI QUỐC

1- Nêu cao ý nghĩa, kết quả và mở rộng ảnh hưởng của Đại hội thi đua ở trong nước và ngoài nước. Gây một phong trào học tập các anh hùng và chiến sĩ sâu rộng trong Đảng và ngoài Đảng. Muốn thế, cần làm những công tác cụ thể sau đây:

a. Giới thiệu rộng khắp các anh hùng và chiến sĩ toàn quốc, kết hợp với việc giới thiệu những chiến sĩ của địa phương, nêu bật những đức tính cẩn bản, thành tích và kinh nghiệm thi đua của anh hùng và chiến sĩ, nêu rõ các anh hùng và chiến sĩ là những con người mới, những anh hùng mới từ nhân dân mà ra, phục vụ nhân dân, được Đảng và đoàn

thể giáo dục, đào tạo. Nêu tuyên truyền và văn nghệ xuất bản một loại tài liệu nhỏ, in huấn thị của Hồ Chủ tịch, bài "Thi đua ái quốc và chủ nghĩa anh hùng mới" của đồng chí Trường Chinh và những bản tự thuật của một số anh hùng và chiến sĩ tiêu biểu. Ngoài ra, nên soạn một tập san "Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu" phát cho các tỉnh. Các báo và Đài phát thanh tùy theo khuôn khổ của mình mà giới thiệu anh hùng và chiến sĩ thi đua.

b. Trong việc hướng dẫn cho các anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu báo cáo về Đại hội toàn quốc và kinh nghiệm chuyên môn của mình cho đồng bào và bộ đội nghe để động viên và giáo dục quần chúng thi đua, các địa phương, xí nghiệp, đơn vị bộ đội và cơ quan cần tránh lối chuộng hình thức bề ngoài (như một vài nơi đã phạm), và cần chú trọng đầy đủ đến nội dung chính trị và tính chất giáo dục của những buổi báo cáo đó. Nên chọn một số trong những người đến dự để đi báo cáo lại cho đồng bào các nơi, không nên bắt chiến sĩ đi báo cáo hết chỗ này đến chỗ khác, có hại đến công việc thi đua của chiến sĩ đó và của phong trào thi đua nói chung.

c. Tổ chức học tập sâu rộng trong Đảng và trong nhân dân (nông thôn, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, cơ quan, trường học, v.v.) những lời dạy của Hồ Chủ tịch ở Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu, bài "Thi đua ái quốc và chủ nghĩa anh hùng mới" của đồng chí Trường Chinh, những báo cáo tự thuật, những kinh nghiệm thi đua của những anh hùng và chiến sĩ tiêu biểu. Trong khi học tập, cần liên hệ kiểm tra tư tưởng và công tác của bản thân để sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của mình.

d. Phổ biến những giao ước thi đua do các chiến sĩ thay

mặt các ngành ký kết ở Đại hội và đẩy mạnh việc thực hiện những giao ước đó.

2- Gây những phong trào mang tên anh hùng và chiến sĩ tiêu biểu để đẩy mạnh việc thi đua thực hiện những nhiệm vụ lớn và những công tác chính hiện nay. Mỗi ngành chọn một chiến sĩ và một tổ tiêu biểu (nếu có), đặt tên cho phong trào thi đua của ngành mình. Hiện nay cần phát động phong trào La Văn Cầu, phong trào Nguyễn Quốc Trị và tổ ba người Giáp Văn Khuông trong bộ đội; phong trào Ngô Gia Khảm và tiểu tổ Cao Viết Bảo trong công nhân; phong trào Nguyễn Thị Chiên trong vùng sau lưng địch; phong trào Hoàng Hanh và tổ sản xuất Trịnh Xuân Báu trong nông dân, v.v..

II- BỒI DƯỠNG ANH HÙNG, CHIẾN SĨ THI ĐUA VÀ CÁN BỘ GUƠNG MẪU

A- Phuong châm

1- Việc bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu phải là công việc thường xuyên hàng ngày, cốt làm cho anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu không tách rời nghề nghiệp và xa lìa quần chúng; cốt làm cho họ không tự kiêu, tự mãn, không ích kỷ, không bản vị. Việc bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu phải làm tăng thêm sự đoàn kết tương trợ giữa anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu các ngành, các địa phương.

2- Bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu cần chú trọng hai mặt tinh thần và vật chất. Bồi dưỡng tinh thần là chính, song không coi nhẹ bồi dưỡng vật chất. Bồi dưỡng tinh thần nghĩa là bồi dưỡng về tư tưởng, về chính

trị, về văn hóa, phát huy năng lực nghề nghiệp, làm cho anh hùng và chiến sĩ trở thành những cán bộ lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật có thể phục vụ nhân dân và phục vụ kháng chiến đắc lực hơn. Bồi dưỡng vật chất là săn sóc đời sống của chiến sĩ và gia đình chiến sĩ, săn sóc đến sức khỏe của chiến sĩ.

3- Việc bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu *chủ yếu phải dựa vào lực lượng của nhân dân và của các đoàn thể. Phát động quần chúng thành khẩn phê bình*, giúp đỡ anh hùng và chiến sĩ sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Tuyệt đối không nên nuông chiều những chiến sĩ thi đua vì kinh nghiệm đã chỉ cho ta thấy rằng nơi nào nuông chiều chiến sĩ thi đua, không ráo riết phê bình, giáo dục thì các chiến sĩ thường sinh tự kiêu, tự mãn và trở nên thoái bộ.

4- *Gắn việc bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu với việc bồi dưỡng phong trào thi đua*, vì anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu càng tiến bộ thì càng làm đầy đủ vai trò dẫn đầu, cốt cán và bắc cầu trong phong trào, càng có thể tự mình đào tạo thêm những chiến sĩ mới, làm cho phong trào tiến lên. Trái lại, phong trào càng tiến thì càng khuyến khích, thúc đẩy anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu tiến mau hơn.

5- Đi đôi với việc bồi dưỡng anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, việc giới thiệu và bồi dưỡng những chiến sĩ thi đua mới ở cơ sở phải được chú ý đầy đủ.

B- Những công tác cụ thể

1- Cân quy định việc tặng những danh hiệu, huân chương, bằng khen, giấy khen cho các chiến sĩ thi đua ở mỗi cấp, mỗi ngành; quy định việc thưởng tăng năng suất cho những chiến sĩ có thành tích và việc tặng những giải thưởng

đặc biệt cho những phát minh về khoa học kỹ thuật và những sáng tác văn học, nghệ thuật.

2- Mỗi ngành, mỗi cấp cần có danh sách các anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu để theo dõi và bồi dưỡng. Mạnh dạn đề bạt các chiến sĩ thi đua vào các cơ quan lãnh đạo. Việc đề bạt phải làm tuân tự cho hợp với năng lực thực tế của chiến sĩ, không nên làm theo lối "cóc nhảy". Thí dụ: trong một thời gian ngắn, nên đề bạt một chiến sĩ đội viên lên tiểu đội phó, rồi tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng, mà không nên đề bạt một bước từ đội viên lên trung đội trưởng. Việc đề bạt không nên làm miễn cưỡng và phải đi đôi với dùn dắt, giáo dục, nếu không người được đề bạt vì không đủ năng lực mà mất tự tin và không được quần chúng tín nhiệm.

3- Các cấp, các ngành cần chú ý đến sinh hoạt và sức khỏe của chiến sĩ thuộc cấp mình, ngành mình. Định thường tăng năng suất và những phần thưởng về vật chất là một việc thiết thực nhất để bồi dưỡng sức khỏe cho các chiến sĩ thi đua. Cần đặc biệt chăm sóc những chiến sĩ ốm yếu. Những chiến sĩ thi đua có thành tích phải được lĩnh phần thưởng tăng năng suất xứng đáng, những chiến sĩ thi đua bị ốm yếu mà thầy thuốc chứng nhận, phải được nghỉ chữa bệnh và dưỡng sức trong thời gian nghỉ vẫn được lĩnh cả lương.

III- PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG CÁC CHIẾN SĨ THI ĐUA

Trong phong trào thi đua ái quốc, phần lớn các chiến sĩ xuất sắc nhất là đảng viên, nhưng cũng có nhiều chiến sĩ giỏi

chưa phải là đảng viên. Các địa phương chưa thi hành đúng nghị quyết của Trung ương đã nói: "*Hiện thời, tuy Đảng tạm đình phát triển nhưng vẫn có thể kết nạp những chiến sĩ thi đua gương mẫu vào Đảng được*".

Vì vậy, các cấp bộ Đảng phải:

1- Theo dõi việc phát triển Đảng trong các chiến sĩ thi đua ở cấp mình.

2- Dôn đốc các chi bộ đi sát những chiến sĩ thi đua, tuyên truyền giác ngộ các chiến sĩ ấy để nhằm tổ chức họ vào Đảng. Cần làm cho chiến sĩ thi đua nhận rõ vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, để khi đã vào Đảng lại càng tích cực thi đua hơn nữa. Trước khi chi bộ định kết nạp một chiến sĩ thi đua vào Đảng (trong thời gian Đảng tạm đình phát triển), phải báo cáo lý lịch, thành tích thi đua của chiến sĩ lên cấp trên, và sau khi được cấp trên chuẩn y, mới tuyên bố kết nạp.

IV- CHẨN CHỈNH TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO THI ĐUA

Việc theo dõi, dôn đốc, tổng kết kinh nghiệm thi đua từ trước đến nay vẫn giao cho Bộ Lao động. Nhưng trong thực tế, Bộ chỉ có thể nắm được phong trào thi đua về công nghiệp. Vì thế, việc lãnh đạo phong trào thi đua của các ngành còn yếu, cần phải chấn chỉnh lại như sau:

1- Ở Trung ương, thành lập một Ban Thi đua Trung ương gồm có đại biểu Bộ Lao động, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Ban liên lạc Nông dân cứu quốc Trung ương, Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh và Nha tuyên truyền và văn nghệ.

Trưởng Ban Thi đua Trung ương là đồng chí Nguyễn Văn Tạo, và những đại biểu của các cơ quan nói trên phải là một trong những người phụ trách, có thể nắm được tình hình thi đua trong ngành. Nhiệm vụ Ban Thi đua Trung ương là theo dõi, đôn đốc, tổ chức việc tổng kết kinh nghiệm thi đua ái quốc toàn quốc.

2- Ở các cấp khu, tỉnh, việc theo dõi, đôn đốc, tổng kết phong trào thi đua là do Ủy ban kháng chiến hành chính khu, tỉnh phụ trách, phối hợp với Liên hiệp công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc khu và tỉnh.

3- Các đoàn thể, nhất là công, nông và quân đội, các ngành phải kiện toàn tổ chức lãnh đạo thi đua trong ngành mình.

4- Ban Thi đua Trung ương nghiên cứu để đề nghị với Trung ương quy định lại việc đặt các đợt thi đua trong các giới, các ngành cho hợp với hoàn cảnh cụ thể của mỗi giới, mỗi ngành.

Trong năm 1953, chưa họp Đại hội thi đua toàn quốc, nhưng ở các tỉnh thì họp hội nghị chiến sĩ thi đua của tỉnh để đề cao giáo dục chiến sĩ và tổng kết phong trào thi đua trong tỉnh và báo cáo lên Trung ương.

Ban Thi đua Trung ương sẽ chọn và bầu một số chiến sĩ thi đua tiêu biểu nhất ở các tỉnh để thúc đẩy phong trào thi đua toàn quốc.

5- Việc biểu dương cán bộ gương mẫu trong phong trào thi đua sẽ chú ý cả những cán bộ đảng và cán bộ dân vận.

*
* *

Những việc đề ra trong Chỉ thị này phải tiến hành ngay

trong các cuộc vận động lớn như tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chiến dịch, thu thuế, chỉnh huấn, v.v..

Nhận được Chỉ thị này, các cấp ủy Đảng phải họp các đồng chí phụ trách công đoàn, Hội nông dân cứu quốc, bộ đội địa phương, dân quân du kích và tuyên huấn, v.v. để kiểm thảo sự lãnh đạo phong trào thi đua của cấp mình và định kế hoạch thi hành. Biên bản tóm tắt cuộc họp này phải gửi lên cho đồng chí Nguyễn Văn Tạo, Trưởng Ban Thi đua Trung ương.

T/M BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG
VIỆT NAM
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Ngày 22 tháng 9 năm 1952
Về lễ Quốc khánh Trung Quốc 1-10***

I- Ý NGHĨA

1- Làm cho toàn Đảng, toàn dân hiểu rõ vai trò trọng yếu của Trung Quốc cùng với Liên Xô là thành trì bảo vệ hòa bình châu Á và thế giới.

2- Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ mối quan hệ khăng khít giữa nhân dân Trung Quốc và nhân dân Việt Nam trong mặt trận chống đế quốc gây chiến và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

II- NỘI DUNG

1- Giới thiệu thành tích của nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược (chống Nhật trước kia; chống Mỹ giúp Triều Tiên hiện nay), trấn áp bọn phản cách mạng và xây dựng nước Trung Hoa mới. Nêu cao vai trò của Trung Quốc trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình châu Á

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

và thế giới (gắn liền với việc tuyên truyền cho Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương).

2- Nêu cao ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc thắng lợi đối với cách mạng Việt Nam và sự giúp đỡ của nhân dân Trung Quốc đối với kháng chiến Việt Nam. Nêu cao mối quan hệ giữa kháng chiến Việt Nam và công cuộc bảo vệ và xây dựng Trung Quốc mới. Đánh tan luận điệu tuyên truyền xảo trá của địch muốn chia rẽ nhân dân ta và nhân dân Trung Quốc.

3- Động viên toàn Đảng, toàn dân học tập tinh thần và kinh nghiệm của nhân dân Trung Quốc để thực hiện những công tác trước mắt; đóng thuế nông nghiệp, sản xuất tiết kiệm, phục vụ tiền tuyến, đẩy mạnh phong trào sau lưng địch và chỉnh Đảng.

III- KẾ HOẠCH

1- Các cấp chính quyền, quân đội, Đảng, Mặt trận và Hội Việt - Hoa nhân các cuộc họp của nhân dân, bộ đội, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, v.v. mà tổ chức lễ Quốc khánh Trung Quốc. Nơi nào có điều kiện, thì các ngành trên nên phối hợp tổ chức kỷ niệm chung. Nếu không có gì đặc biệt trở ngại, thì nên kỷ niệm đúng vào ngày 1-10.

2- Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và Hội Việt - Hoa đánh điện chào mừng và tỏ lòng biết ơn nhân dân Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Mao Chủ tịch. Các anh hùng và chiến sĩ thi đua viết thư cho các đoàn thể nhân dân và các anh hùng thi đua của Trung Quốc.

3- Các báo dành phần quan trọng để kỷ niệm lễ Quốc khánh Trung Quốc. Đài phát thanh tổ chức một buổi kỷ niệm đặc biệt; trong buổi đó, nên có anh hùng hoặc chiến sĩ thi đua

của ta đến phát biểu cảm tưởng về nước Trung Hoa mới và tình hữu nghị Việt - Hoa.

IV- KHẨU HIỆU

- 1- Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, thành trì của hòa bình châu Á muôn năm!
- 2- Kính chúc nhân dân Trung Quốc chống Mỹ giúp Triều và kiến thiết thắng lợi!
- 3- Tích cực thi đua diệt giặc lập công, tăng gia sản xuất, đóng thuế nông nghiệp!
- 4- Việt - Hoa đoàn kết muôn năm!
- 5- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!
- 6- Mao Chủ tịch muôn năm!
- 7- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TỔNG Bí THU

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Ngày 28 tháng 9 năm 1952
Về mở chiến dịch Quang Trung*

Thân gửi các đồng chí
Tổng Quân ủy, các Đảng ủy Đại đoàn và Khu ủy Khu Q.T.
Mục đích của chiến dịch Q.T là:

- Tiêu diệt sinh lực địch,
- Tranh thủ nhân dân,
- Giải phóng một bộ phận đất đai có tính chất quan trọng về chiến lược.

Để thực hiện mục đích của chiến dịch, Trung ương quyết định tập trung binh lực, tập trung cán bộ và phương tiện, tập trung nhân lực, vật lực, giành cho được toàn thắng.

Chiến trường này nơi địch yếu hơn hết ở Bắc Bộ, thành phần ngụy binh nhiều, bố trí tương đối phân tán, địa hình có phần thuận lợi cho ta. Nhưng nó là một chiến trường xa và rộng, dân thưa và nghèo, đồng bào thiểu số cẩn bản tốt; họ bị địch áp bức nặng nề, nhưng cũng bị chúng lừa gạt, và một số bị chúng mê hoặc và lợi dụng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Vì vậy, Trung ương có mấy điều nhắc các đồng chí:

1- Phải phổ biến sâu rộng ý nghĩa và mục đích của chiến dịch trong quân đội và nhân dân để xây dựng quyết tâm từ trên xuống dưới, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ giành toàn thắng cho chiến dịch.

2- Gây một tác phong anh dũng chiến đấu, triệt để chấp hành mệnh lệnh, tích cực tiêu diệt địch nhanh chóng và mạnh bạo lợi dụng mọi cơ hội tốt để tiêu diệt địch. Phản đối tác phong do dự, chậm chạp, thiếu khẩn trương, thiếu quyết tâm.

3- Kiên quyết tăng cường sự chỉ đạo công tác cung cấp, cải tiến cấp dưỡng, gây phong trào phòng bệnh, để giữ sức khỏe cho bộ đội và dân công, đặng có thể liên tục tác chiến. Bảo đảm việc chấp hành đúng chính sách chiến lợi phẩm và chính sách dân công, tăng cường công tác chính trị đối với dân công.

4- Đặc biệt trong chiến dịch này, nhiệm vụ quân sự phải kết hợp mật thiết với nhiệm vụ chính trị. Vì vậy đối với dân, phải bảo đảm việc giữ vững kỷ luật dân vận, chấp hành nghiêm chỉnh tám điều mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch, của Chính phủ và chính sách dân tộc thiểu số của Trung ương. Phải chú trọng công tác vận động ngụy binh quyết làm tan rã ngụy binh.

5- Đối với địa phương phải đẩy mạnh việc củng cố và phát triển cơ sở chính trị xây dựng lực lượng vũ trang, tăng cường hoạt động của bộ đội địa phương để phối hợp với bộ đội chủ lực.

Đảng bộ địa phương phải có kế hoạch công tác trong thời gian chiến dịch và sau chiến dịch, chú trọng cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, để có thể lợi dụng những điều kiện thuận lợi, hay đối phó với những khó khăn có thể xảy ra.

Ở những vùng mới được giải phóng, phải tích cực xây dựng cơ sở chính trị và phải có kế hoạch thi hành những

chính sách của Đảng và Chính phủ. Ở những vùng chưa được giải phóng, phải phát triển và giữ vững du kích chiến tranh.

6- Nhiệm vụ của công tác tuyên truyền trong chiến dịch Q.T là động viên tinh thần chiến đấu của bộ đội và tinh thần gan góc bền bỉ phục vụ tiền tuyến của dân công và nhân dân; là vạch rõ tội ác của giặc đối với nhân dân Q.T để gây căm thù sâu sắc của nhân dân Q.T đối với giặc, tăng cường đoàn kết dân tộc để kháng chiến; là làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hiểu rõ ý nghĩa thắng lợi, phấn khởi và tin tưởng vào kháng chiến, tích cực thi hành những chính sách của Đảng và Chính phủ; là mở rộng ảnh hưởng thắng lợi của ta trên thế giới.

7- Trong chiến dịch này, tình hình địch và tình hình ta nhất là tình hình tư tưởng của bộ đội, có thể biến hóa nhanh chóng và phức tạp.

Trong sự chỉ đạo chiến thuật, cần nắm vững tình hình địch ta và áp dụng phương châm tác chiến một cách linh hoạt và kịp thời.

Trong sự lãnh đạo tư tưởng, cần có dự kiến, đề phòng những trường hợp thắng kiêu bại nản, giữ vững quyết tâm chiến đấu trong mọi trường hợp, tích cực khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

8- Đề cao tinh thần cảnh giác, có kế hoạch ráo riết phòng gian và giữ bí mật.

Các đồng chí cần nghiên cứu và đặt kế hoạch cụ thể để thi hành.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ
Ngày 22 tháng 9 năm 1952
Về việc kiểm thảo công tác thuế nông nghiệp
vụ mùa 1951 và vụ chiêm 1952*

Chỉ thị Trung ương trước đã nói: thuế nông nghiệp vụ mùa 1951 và vụ chiêm 1952 các khu đều thu dưới mức, thu chậm, không hoàn thành nhiệm vụ, cản bản là do cán bộ và đảng viên chưa nhận rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp, thiếu quyết tâm chấp hành đúng chính sách để hoàn thành nhiệm vụ, một số cán bộ và đảng viên vì quyền lợi riêng mà làm sai chính sách và phương pháp.

Vì vậy, chỉ thị về thu thuế vụ mùa của Trung ương đã nói rõ các khu ủy, tỉnh ủy phải nghiêm khắc kiểm thảo khuyết điểm và kịp thời rút kinh nghiệm để tiến hành công tác thu thuế. Nay xét thấy cần tiến hành kiểm thảo sâu rộng hơn trong các cấp bộ, đảng viên và trước nhân dân để kịp thời chỉnh đốn công tác ngay trong vụ thuế mùa này, nên Trung ương quyết định tiến hành kiểm thảo như sau:

I- YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG KIỂM THẢO

Đối với Ban Kinh tế Trung ương, Liên khu ủy, Tỉnh ủy

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

và các Ban Kinh tế khu, tỉnh yêu cầu kiểm thảo chính là: nhận rõ các khuyết điểm để sửa chữa và để đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ tới. Do đó Ban Kinh tế Trung ương, Liên khu ủy, Tỉnh ủy và các Ban Kinh tế khu, tỉnh cần kiểm thảo cụ thể: nhận thức về sự quan trọng của thuế nông nghiệp, nhận thức về nhiệm vụ thuế, sự chấp hành chế độ báo cáo và xin chỉ thị, việc tuyên truyền động viên, kiểm tra đôn đốc, phân phối cán bộ, đồng thời kiểm thảo các công tác liên quan như phân phối mức, định giá thóc, định giá bông, đỗ, việc thu tiền, thu thóc, v.v.. Mục đích kiểm thảo là rút kinh nghiệm để cải tiến việc lãnh đạo thu thuế vụ mùa. Nên căn cứ vào những khuyết điểm của công tác thuế nông nghiệp vụ chiêm và thông tư của Thủ tướng phủ đầu tháng 9 đã nêu ra để hướng dẫn cuộc kiểm thảo của các ủy ban và Ban Kinh tế.

Đối với cấp huyện và chi bộ yêu cầu kiểm thảo là: nhận rõ khuyết điểm để sửa chữa và nêu cao *tác phong gương mẫu* của đảng viên, cho nên huyện và xã cần chú trọng kiểm thảo việc chấp hành nhiệm vụ thuế mà cấp trên đã giao và việc phát động quần chúng. Cá nhân cán bộ và đảng viên kiểm thảo những sai lầm như: tự tư tự lợi, không làm gương mẫu cho quần chúng, v.v..

Sau khi kiểm thảo trong Đảng, cần tổ chức kiểm thảo trong Ủy ban, trong Ban Chấp hành các đoàn thể nhân dân và Hội đồng nhân dân. Sau đó sẽ đưa ra kiểm thảo trước nhân dân. Phải kiểm thảo trước nhân dân để cao *tác phong dân chủ* của chính quyền dân chủ nhân dân, để nhân dân kiểm tra công việc của chính quyền, làm cho nhân dân nhận rõ chính quyền là của nhân dân, vì nhân dân mà làm việc, để nhân dân phấn khởi, tích cực làm nhiệm vụ đóng thuế đúng mức và đúng hạn.

II- PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH KIỂM THẢO

Ban Kinh tế Trung ương và Liên khu ủy phải giúp cho các tỉnh tiến hành kiểm thảo, chú trọng những tỉnh phải thu nhiều và những tỉnh thu kém đã phạm nhiều khuyết điểm. Các tỉnh giúp huyện và xã tiến hành kiểm thảo, chú trọng những huyện, xã phải thu nhiều và những huyện, xã đã phạm nhiều khuyết điểm; đối với các cá nhân đảng viên và cán bộ thì kiểm thảo người có trách nhiệm nặng trước, người phải đóng nhiều mà chây lười trước.

Ở cấp xã, nơi nào chi ủy khá thì chi ủy kiểm thảo trước rồi đưa xuống tiểu tổ; sau họp tổng kết toàn chi bộ. Nơi nào chi ủy nát, có nhiều phần tử tự tư tự lợi thì tiến hành kiểm thảo ở tổ trước, tổng kết ở chi ủy sau rồi đưa ra toàn chi bộ. Tỉnh và huyện phải trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm thảo ở những xã có vấn đề khó khăn.

Trước khi kiểm thảo, cấp trên phải biết rõ những khuyết điểm chính mà cấp dưới cần kiểm thảo để giúp đỡ cho sát: khi kiểm thảo phải đặc biệt chú trọng những khuyết điểm để sửa chữa, nhưng vì trong công tác thuế nói chung nơi nào cũng có ít nhiều ưu điểm; bởi vậy không nên chỉ nêu khuyết điểm mà đồng thời cũng cần nêu những ưu điểm để khuyến khích và phát huy những ưu điểm đó. Sau khi kiểm thảo, việc khẩn cấp là phải động viên tinh thần của cán bộ để kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thu thuế.

Kiểm thảo xong, xã báo cáo kết quả kiểm thảo lên huyện và tỉnh. Tỉnh báo cáo kết quả kiểm thảo chung ở các huyện trong tỉnh lên khu, đồng thời gửi những bản kiểm thảo của một số xã điển hình lên khu. Khu báo cáo tình hình và kết quả kiểm thảo ở các tỉnh trong khu lên Trung ương đồng thời

gửi những bản kiểm thảo của một số tỉnh điển hình lên Trung ương. Sau khi kiểm thảo việc khen thưởng phải làm kịp thời để giáo dục và đề cao kỷ luật của Đảng. Đối với những cán bộ, đảng viên phạm lỗi nặng phải thi hành kỷ luật đúng mức.

Trong khi tiến hành kiểm thảo cần chú trọng tránh hình thức, tránh kéo dài, tránh kiểm thảo ra ngoài yêu cầu là nhận rõ khuyết điểm trong công tác thuế nông nghiệp. Việc kiểm thảo cốt thiết thực và nhằm kết hợp chặt chẽ với công tác thu thuế vụ mùa.

Lúc kiểm thảo trước nhân dân phải căn cứ vào thông cáo của Chính phủ về thuế nông nghiệp. Việc kiểm thảo trước nhân dân trong vùng địch hậu phải làm giản đơn cho hợp với hoàn cảnh.

III- THỜI HẠN KIỂM THẢO

Việc kiểm thảo phải tiến hành thời gian chỉnh lý sản lượng và phải làm xong trước khi thu thuế, nghĩa là phải xong trước hạ tuần tháng 10.

Việc kiểm thảo này rất quan trọng. Nó có tác dụng thúc đẩy công tác thuế vụ mùa, thực hiện thu đúng mức, đúng hạn, đúng chính sách. Các địa phương phải cố gắng làm công tác này cho có kết quả và đúng thời hạn. Ban tổ chức các cấp cần theo dõi và kịp thời phản ánh tình hình lên cấp ủy để đề cao khen thưởng và xử phạt với mục đích giáo dục (xin nhắc chỉ xử phạt những người phạm lỗi nặng). Ban Tuyên huấn nhất là ngành tuyên truyền phải theo dõi, kịp thời tuyên truyền, phát huy kết quả của việc kiểm thảo, đề cao tác

phong gương mẫu của đảng viên, đề cao tác phong dân chủ của chính quyền nhân dân, đồng thời động viên nhân dân hăng hái hoàn thành nhiệm vụ thuế năm nay.

Trung ương mong các cấp bộ thiết thực lãnh đạo cuộc kiểm thảo được kết quả để hoàn thành nhiệm vụ thuế vụ mùa năm 1952 này.

T/M BAN Bí THƯ

TÔ¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 4 tháng 10 năm 1952

**Hoan nghênh Đại hội lần thứ 19
của Đảng Cộng sản (Bônsôvích) Liên Xô (5-10)
và kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ 35 (7-11)**

I. Ý NGHĨA

1- Làm cho toàn Đảng, toàn dân hiểu rõ ý nghĩa và ảnh hưởng lớn lao của Đại hội lần thứ 19 của Đảng Cộng sản (Bônsôvích) đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, đối với phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, và cuộc kháng chiến của Việt Nam.

2- Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười đối với cách mạng Việt Nam, biết ơn Liên Xô đã đánh bại phát xít Nhật giúp cho Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, biết ơn Liên Xô hiện đang nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

II- NỘI DUNG

- Giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung của Đại hội lần thứ 19 của Đảng Cộng sản (Bônsôvích) Liên Xô, truyền tin liên tục về Đại hội, và sự vui mừng tin tưởng của nhân dân

1) Tô: Phạm Văn Đồng (B.T).

thế giới, nhất là của nhân dân lao động các nước đối với đại hội. (Chú ý: chỉ truyền tin của Đài Tass, Tân Hoa xã và đài các nước bạn, không dùng tin của đài đế quốc).

- Sau Đại hội Đảng, giới thiệu ảnh hưởng vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười, vai trò tiên phong của Liên Xô trong chiến tranh chống phát xít Đức và trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay, lực lượng vô địch và hạnh phúc dồi dào của nhân dân Liên Xô ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản (Bônsôvích) và của Đại Nguyên soái Xtalin.

- Nêu cao sự giúp đỡ của Liên Xô đối với kháng chiến Việt Nam, nêu cao tình thân thiện giữa nhân dân hai nước Liên Xô - Việt Nam, tăng thêm lòng biết ơn của nhân dân ta đối với Liên Xô và Đại Nguyên soái Xtalin, đánh tan luận điệu tuyên truyền xảo trá của địch muốn chia rẽ nhân dân ta và nhân dân Liên Xô; tăng thêm lòng tin tưởng của nhân dân ta ở cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi; song đồng thời phải nâng cao ý thức tự lực cánh sinh, chống tư tưởng ỷ lại Liên Xô.

Về điểm này, các báo, đài phát thanh bình luận hoan nghênh việc đồng chí Malich, đại biểu Liên Xô trong phiên họp của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc vừa rồi, đã ủng hộ đơn xin vào Liên hợp quốc của Việt Nam, và dùng quyền phản nghị bác bỏ quyết định của Hội đồng Bảo an chuẩn y đề nghị của Pháp xin cho bọn bù nhìn Bảo Đại gia nhập Liên hợp quốc. Nêu cao chính sách của Liên Xô bênh vực các nước đang đấu tranh giành độc lập.

- Động viên toàn Đảng, toàn dân học tập tinh thần và kinh nghiệm của nhân dân Liên Xô, hăng hái thi đua đóng thuế nông nghiệp, sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tiền tuyến, đẩy mạnh phong trào sau lưng địch.

III. KẾ HOẠCH

1- Các báo, đài phát thanh giới thiệu và bình luận liên tục theo nội dung tuyên truyền nói trên. Ra số đặc biệt về ngày 7-11. Chú ý: đăng thư và lời phát biểu của anh hùng, chiến sĩ thi đua, của các nhân sĩ trí thức đối với Liên Xô và Đại Nguyên soái Xtalin.

2- Mặt trận Liên Việt, các đoàn thể, quân đội, Hội Việt-Xô điện chào mừng Đại hội Đảng và chào mừng Cách mạng Tháng Mười, tổ lòng biết ơn nhân dân Liên Xô, Đảng Cộng sản (Bônsôvích) và Đại Nguyên soái Xtalin. Các anh hùng, chiến sĩ thi đua viết thư gửi lại Đại Nguyên soái Xtalin, các đoàn thể nhân dân, các anh hùng thi đua Liên Xô. Các cấp bộ Đảng, các cấp Hội Việt - Xô và các cấp tuyên truyền và văn nghệ cùng tổ chức những buổi nói chuyện về Đại hội Đảng Cộng sản (Bônsôvích) và giới thiệu lực lượng vĩ đại của Liên Xô (nếu có điều kiện thì triển lãm ảnh và chiếu phim).

3- Các cấp chính quyền, quân đội, Đảng, Mặt trận Liên Việt và Hội Việt - Xô tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười kết hợp với các cuộc họp của nhân dân, bộ đội, chính quyền, đoàn thể, cơ quan.

4- Trong Đảng, tổ chức nghiên cứu những nghị quyết của Đại hội Đảng Cộng sản (Bônsôvích) Liên Xô. Báo *Nhân dân* sẽ viết bài hướng dẫn việc học tập này.

KHẨU HIỆU

1- Hoan nghênh Đại hội lần thứ 19 của Đảng Cộng sản (Bônsôvích) Liên Xô!

2- Kính chúc Liên Xô hùng cường thịnh vượng, lãnh đạo mặt trận hòa bình thế giới, phá tan mưu mô của bọn đế quốc gây chiến!

- 3- Liên Xô vĩ đại, thành trì của hòa bình thế giới muôn năm!
- 4- Tích cực diệt giặc lập công, đóng thuế nông nghiệp, sản xuất và tiết kiệm!
- 5- Việt - Xô đoàn kết muôn năm!
- 6- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!
- 7- Đại Nguyên soái Xталin muôn năm!
- 8- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN Bí THƯ
TỔNG Bí THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Mùa tạnh đã bắt đầu. Trong khi ta thực hiện kế hoạch ở mặt trận chính thì địch rất có thể đánh ra vùng tự do ở trung du để hòng phá kế hoạch của ta.

Vậy bên cạnh kế hoạch phối hợp tác chiến với mặt trận chính, các đồng chí phải đồng thời có kế hoạch đề phòng địch đánh ra vùng tự do, nhất là mặt *Nho Quan* và *Hòa Bình*.

Trong kế hoạch chuẩn bị đề phòng cần phải chú ý:

1- Nắm vững tình hình vận chuyển của địch, đừng hoang mang về tin tức không có căn cứ và nghi binh của địch.

2- Tăng cường hoạt động ở sau lưng địch để lợi dụng mọi sơ hở của chúng và phối hợp đắc lực với quân ta tác chiến ở nơi địch mới đánh ra.

3- Trực tiếp hướng dẫn dân quân du kích và bộ đội địa phương chuẩn bị săn chiến trường ở những nơi địch có thể đi qua khi chúng đánh ra vùng tự do.

4- Chuẩn bị thuỷ chuyển cơ quan, bảo vệ tài liệu, cơ xuồng và các kho tàng của Chính phủ và của đoàn thể.

5- Giải thích và động viên nhân dân cất giấu của cải thóc lúa, đặc biệt ở những nơi sát địch và dọc các đường cái lớn, các sông lớn.

MẶT ĐIỆN CỦA BAN Bí THƯ
8 giờ ngày 8 tháng 10 năm 1952
Gửi Liên khu ủy III

Để tránh những khuyết điểm đáng tiếc có thể xảy ra, kế hoạch chuẩn bị phải có trọng điểm, có phân công và nói rõ việc gì cần làm trước, việc gì có thể làm sau. Cấp dưới phải thường xuyên báo cáo lên cấp trên biết tình hình chuẩn bị và đồng thời cấp trên cũng phải luôn luôn theo dõi và kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch trong từng thời gian nhất định.

BAN Bí THU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THU

Ngày 11 tháng 10 năm 1952
Về việc chống hạn, phòng hạn

Nhận thấy lâu nay ở các địa phương (nhất là tại các Liên khu IV, V) không mấy năm không bị hạn làm cho mùa màng bị thiệt. Gần đây địch lại tìm cách phá hoại công trình thủy lợi ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch, hòng phá hoại sản xuất, phá hoại lực lượng dự trữ của ta. Trước tình hình đó nhân dân nhiều nơi đã tích cực chống hạn, cứu hạn. Nhưng về mặt lãnh đạo, các địa phương chưa gây thành một phong trào thật sâu rộng, chưa kịp thời đề ra kế hoạch động viên quảng đại quần chúng tham gia.

Rồi đây địch sẽ phá hoại mạnh hơn, nạn hạn, lụt sẽ đe dọa nhiều hơn, việc phòng hạn, chống hạn phải là một nhiệm vụ lớn để đảm bảo cho sản xuất. Vì vậy từ nay các cấp cần lãnh đạo mọi lực lượng, nghiên cứu hoàn cảnh từng địa phương để bố trí kế hoạch phòng hạn, chống hạn cụ thể.

Công tác phòng hạn, chống hạn nhằm phát triển công tác tiểu thủy nông, cải tiến các nông cụ lấy nước, phân phối nước cho hợp lý đi đôi với việc cày sâu, bừa kỹ, trồng các giống cây thích hợp. Để đối phó với việc phá hoại công trình thủy lợi của địch, phải tích cực bảo vệ, nhưng chủ yếu là vận động phát triển tiểu thủy nông và chuyển hướng canh tác. Ngoài

những phương pháp trên, ở miền núi cần chú trọng hướng dẫn việc phát nương rẫy để chống lụt, chống hạn, trong vùng sau lưng địch lanh đạo đấu tranh đòi địch phải sửa chữa cống đập và mở cống, đóng cống đúng mức.

Công tác phòng hạn, chống hạn phải là một công tác thường xuyên, phải là một phong trào quần chúng. Phải phát động quần chúng làm cho quần chúng hiểu rõ giải quyết vấn đề nước là mấu chốt để đảm bảo cho sản xuất thắng lợi, để cao lòng yêu nước và tinh thần tương trợ của nông dân trong công tác phòng hạn chống hạn, sử dụng mọi khả năng của các đoàn thể quần chúng, nhất là nông hội và thanh niên, củng cố và phát triển các tập đoàn tát nước, đào mương, v.v. kịp thời khen thưởng những cá nhân và đơn vị có thành tích, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm. Đồng thời chống những tư tưởng bảo thủ, chờ trời, địa phương của nông dân, chống xu hướng quy mô hình thức, cầu toàn của một số cán bộ.

Sản xuất của ta càng ngày càng phải đẩy tối và địch ra sức phá hoại, cho nên phòng hạn, chống hạn là một công tác quan trọng để bảo đảm cho kế hoạch sản xuất của ta được thực hiện đầy đủ.

Mong các cấp bộ chú ý thi hành.

T/L BAN Bí THU
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHANG

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THU

Ngày 14 tháng 10 năm 1952

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

ở vùng sau lưng địch

(Chỉ phổ biến đến cấp tỉnh vùng sau lưng địch)

I- ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau thắng lợi Hòa Bình của ta, phong trào đấu tranh của nhân dân ta trong vùng sau lưng địch phát triển mạnh, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ.

Trước tình hình ấy, *địch đẩy mạnh việc thi hành chính sách "bình định và chiêu an"*, để củng cố hậu phương của chúng, để xúc tiến việc dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Trong việc thi hành chính sách "bình định và chiêu an" đó, một mặt chúng dùng quân sự để *càn quét dã man*, triệt hạ làng mạc, giết hại nhân dân, đốt phá thóc lúa, bắn giết trâu bò, v.v., mặt khác chúng ra sức *phỉnh phờ, lừa bịp*, nêu cao "lý tưởng quốc gia độc lập, thống nhất" giả hiệu, gióng trống khua chuông chung quanh các vấn đề như "Hội đồng quốc gia lâm thời", "cải cách ruộng đất", "tự do nghiệp đoàn", v.v., tăng gia việc đầu độc tinh thần nhân dân bằng sách báo và phim ảnh dâm ô, đồi bại,

lưu manh hóa thanh niên, đê cao ngụy quyền, ngụy quân, đê cao Mỹ và "viện trợ Mỹ", vu khống Đảng ta và Chính phủ ta, vu khống Liên Xô và Trung Quốc.

Thế mà nhiều cấp ủy Đảng và cán bộ ta trong vùng sau lưng địch còn coi nhẹ công tác tuyên truyền, ít tự mình theo dõi, nghiên cứu mưu mô và thủ đoạn của địch đặc biệt là nghiên cứu những khẩu hiệu và hình thức tuyên truyền của địch để lãnh đạo công tác tuyên truyền cho sát và kịp thời, thường khoán trảng công tác tuyên truyền cho một số đồng chí tuyên huấn. Do đó, công tác tuyên truyền của ta trong vùng sau lưng địch thường có tính chất bị động, tản漫, lặt vặt, phần nhiều chưa nhầm trúng đích.

Hiện nay, công tác vùng sau lưng địch là một trong những công tác quan trọng của Đảng. Nhiệm vụ của ta hiện nay trong vùng sau lưng địch là phá tan mưu mô thâm độc của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, *tranh thủ nhân dân, bồi dưỡng lực lượng ta*, làm thất bại chính sách "bình định và chiêu an" của chúng, để thiết thực chuẩn bị tổng phản công.

Muốn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đó, các cấp ủy Đảng và các cán bộ tuyên huấn trong vùng sau lưng địch cần *nhanh rõ sự quan trọng của công tác tuyên truyền sau lưng địch, đang ra sức chấn chỉnh và đẩy mạnh công tác đó*.

II- MẤY ĐẶC ĐIỂM CỦA VÙNG SAU LƯNG ĐỊCH CÓ QUAN HỆ ĐẾN CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1- Căn cứ vào tình hình trên đây, ta thấy rõ *khủng bố* và *lừa bịp* là hai mặt của chính sách "bình định và chiêu an" của địch. Trong khu tạm bị chiếm, chủ trương của chúng là

khủng bố đi đôi với *lừa bịp mê hoặc* bằng báo sách, phim ảnh, chợ phiên, dạ hội, thể thao, tôn giáo, hủ tục, "viện trợ Mỹ", công tác y tế, cứu tế xã hội tượng trưng, v.v.. Ở khu du kích và căn cứ du kích, thì chủ trương của chúng là *càn quét* đi đôi với *lừa bịp mua chuộc* bằng "viện trợ Mỹ", công tác y tế, cứu tế xã hội tượng trưng, v.v.. Vì thế, công tác tuyên truyền của ta trong vùng sau lưng địch phải nhằm đúng hai mặt *khủng bố* và *lừa bịp* của chính sách địch mà đánh, làm cho nhân dân *luôn luôn nhận rõ bộ mặt gian ác của địch, không mắc mưu lừa phỉnh của chúng*.

2- *Tình hình ta và địch trong vùng sau lưng địch chuyển biến bất thường*. Những căn cứ du kích có thể lâm thời biến thành khu du kích hay khu tạm chiếm, và ngược lại, một bộ phận nào đó của khu tạm bị chiếm có thể do cuộc tiến công của ta mà trở thành khu du kích hay căn cứ du kích, v.v.. Tình hình lúc thường không giống lúc giặc càn quét và ta chống càn quét, hay ta tiến công địch. Tình hình trước cuộc càn quét, trong cuộc càn quét và sau cuộc càn quét cũng khác nhau, v.v.. Công tác tuyên truyền của ta phải *linh hoạt, thích hợp với tình trạng chuyển biến bất thường đó*.

3- Nhân dân ta ở vùng sau lưng địch thường ngày bị địch bóc lột phá hoại tàn nhẫn, khủng bố tàn sát dã man, và lừa bịp một cách trơ tráo, nên nói chung đều nhận thấy bộ mặt thật ghê tởm của địch, đều *căm ghét* chúng, đều *tin tưởng* ở Hồ Chủ tịch và kháng chiến. Song vì cuộc đấu tranh giữa ta và địch rất gay go, gian khổ, tinh thần của nhân dân nhiều lúc căng thẳng, khát khao được giải trí bõ ích, nên ta phải ra sức tuyên truyền, luôn luôn *nung nấu chí căm thù, lòng yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế, và củng cố lòng tin tưởng* của nhân dân vùng sau lưng địch ở thắng lợi cuối cùng của

dân tộc ta; lại cần chú ý dùng những *hình thức văn nghệ* để vừa giáo dục, vừa giải trí, làm cho tinh thần của nhân dân bớt căng thẳng, mệt mỏi.

4- Hàng ngày, nhân dân vùng sau lưng địch tiếp xúc với lính địch và lính ngụy, đồng thời lính ngụy lại có bà con quen thuộc trong nhân dân địa phương. Cho nên, ta có *nhiều cơ hội động viên nhân dân tham gia công tác địch vận, ngụy vận, để làm tan rã tinh thần lính địch, lính ngụy và tranh thủ một phần lính ngụy quay về với kháng chiến*.

5- Vùng sau lưng địch là nơi địch có *nhiều phương tiện tuyên truyền*; trái lại, *phương tiện của ta phần nhiều thiếu thốn và thô sơ*. Nhưng ta có một *lực lượng tuyên truyền* to lớn là cán bộ, bộ đội và nhân dân. Ngoài ra, ta lại có *lực lượng tuyên truyền của vùng tự do, của các nước bạn và của phong trào hòa bình thế giới, kể cả lực lượng tuyên truyền của phong trào hòa bình của nhân dân Pháp*. Biết dùng những lực lượng tuyên truyền ấy thì ta có thể đánh tan ảnh hưởng của địch và mở rộng ảnh hưởng của ta trong nhân dân vùng sau lưng địch.

III- PHƯƠNG CHÂM VÀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN Ở VÙNG SAU LƯNG ĐỊCH

Do những đặc điểm nói trên, *phương châm* công tác tuyên truyền của ta trong vùng sau lưng địch là: kết hợp chặt chẽ công tác cổ động rộng rãi và giáo dục ăn sâu, *dùng những nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền thích hợp với từng nơi, từng lúc, nhằm đúng hai mặt khung bố và lừa bịp của chính sách địch mà đánh thật mạnh, để*

tranh thủ nhân dân vùng sau lưng địch. Công tác tuyên truyền đó phải có tính chất *xác thực, chủ động, tiến công, thiết thực, linh hoạt và tập trung*.

Xác thực nghĩa là không bịa đặt, không phóng đại những sự thật (về tội ác của giặc và thắng lợi của ta). Những việc nêu ra để tuyên truyền phải rõ ràng, cụ thể, song phải tuyệt đối *giữ bí mật* những tên người, tên địa phương (thôn, xã, huyện, v.v.), và những bí mật của công tác. Phải tuyên truyền *đúng* chính sách, chủ trương của Đảng và Chính phủ để cán bộ và nhân dân khỏi mắc phải sai lầm trong tư tưởng và công tác.

Chủ động nghĩa là trong công tác tuyên truyền, luôn luôn nhìn thẳng vào cái đích mình đã nhắm, theo đúng phương hướng mình đã định, không chạy theo đổi phó từng việc vặt với địch, song cố nhiên phải kịp thời đập tan những luận điệu vu khống, xuyên tạc của địch.

Tiến công nghĩa là một mặt nội dung tuyên truyền phải dựa vào những tài liệu, chứng cứ cụ thể để thẳng tay vạch mặt gian ác của địch, kịp thời tố cáo những âm mưu và tội ác của chúng trước nhân dân, gây căm thù thật sâu sắc làm cho nhân dân luôn nhận rõ bộ mặt gian ác, lừa bịp của địch và kiên quyết chống lại chúng; mặt khác lời lẽ tuyên truyền phải sắc bén, cay chua đối với địch.

Thiết thực nghĩa là khi tuyên truyền một vấn đề gì thì phải đi từ những quyền lợi thiết thân của nhân dân, dựa vào những việc mắt thấy tai nghe của nhân dân, những hành động tội ác lừa bịp của địch, những gương đấu tranh bất khuất anh dũng của cán bộ, bộ đội và nhân dân, để đề ra vấn đề, mở rộng vấn đề, nâng cao nhận thức của nhân dân; tránh đặt vấn đề và tuyên truyền một cách mơ hồ, viển vông.

Linh hoạt nghĩa là biết tùy theo phong trào lên xuống, tùy theo hoàn cảnh khách quan và khả năng chủ quan của ta, tùy theo điều kiện từng lúc, từng nơi mà kịp thời thay đổi khẩu hiệu, nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền cho thích hợp.

Tập trung nghĩa là trong từng lúc và từng nơi nhất định nắm vững một vài vấn đề tuyên truyền chính, rồi nói đi bàn lại, hết mặt này đến mặt khác; và bắt cứ nói đến vấn đề gì cũng đều tìm cách gắn liền với mấy vấn đề chính đó. Như thế, những vấn đề ta tuyên truyền mới thấm sâu vào quần chúng nhân dân.

Dựa vào phuơng châm nói trên, có thể đề ra những công tác cụ thể sau đây:

1- *Thường xuyên và kịp thời vạch tội ác và mưu mô lừa bịp của thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bọn Việt gian phản nước* để nung nấu chí căm thù, nâng cao tính cảnh giác của nhân dân, chống xu hướng lạc quan tếu, động viên nhân dân tích cực đấu tranh chống địch. Phát động phong trào nhân dân kề tội ác của giặc và đề cao gương anh dũng của ta; chọn lấy mấy tội ác điển hình nhất của giặc về những vụ triệt hạ làng mạc, đốt phá thóc lúa, mùa màng, giết chóc hàng mớ, v.v. và những gương hy sinh anh dũng điển hình nhất, thí dụ: gương các nữ anh hùng Bùi Thị Cúc, Nguyễn Thị Chiên, v.v., để tuyên truyền bằng mọi cách, mọi vẻ. (Việc này phải có lãnh đạo chặt chẽ, phải làm cho nhân dân thêm căm thù quân giặc mà chống lại chúng, chứ không nên làm cho nhân dân sợ chúng mà chán nản, bi quan; nhất là không được làm lộ những tên người, tên địa phương, đơn vị cần phải giữ bí mật). Lấy tội ác và hành động thường ngày của giặc để dập lại luận điệu lừa bịp của chúng, lột trần "lý tưởng quốc gia

độc lập thống nhất" giả hiệu và chiêu bài "chống cộng" của chúng. Trong việc vạch tội ác và tính chất lừa bịp của giặc, luôn luôn chỉ cho nhân dân thấy rõ thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và Việt gian bù nhìn phản nước đều là kẻ thù chính trước mắt của dân tộc ta; chúng đều gian ác và chúng ta cần đồng thời đánh đổ cả bọn chúng.

2- *Kịp thời phổ biến trong nhân dân tình hình thời sự, chính sách của Đảng và Chính phủ, thành tích kháng chiến, kiến quốc của ta, thành tích xây dựng xã hội mới* của các nước bạn, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, những thắng lợi của nhân dân Triều Tiên, phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, kể cả phong trào nhân dân Pháp phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đập lại những luận điệu xuyên tạc của địch, chống lại mọi tư tưởng bi quan, cầu an, thỏa hiệp đầu hàng, làm cho nhân dân vùng sau lưng địch thường xuyên hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ, ngày càng nhận rõ ý thức kháng chiến trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh nhưng nhất định thắng lợi, ngày càng thêm tin tưởng ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, ở lực lượng của mình và của nhân dân toàn quốc, ở lực lượng của các nước bạn ta, ở lực lượng hòa bình, dân chủ thế giới.

Ngoài ra, cần căn cứ vào tình hình cụ thể của mỗi địa phương mà phổ biến những kinh nghiệm cần thiết về đấu tranh chống giặc nhưng tuyệt đối không được làm lộ bí mật. (Có những kinh nghiệm chỉ phổ biến miệng mà không đăng lên báo và viết lên giấy).

3- *Dựa vào nhân dân để đẩy mạnh công tác ngụy vận, địch vận.* Triệt để dùng những người bà con bạn bè của bọn lính ngụy để tuyên truyền giác ngộ chúng; phát động quần chúng đồng đảo tham gia công tác ngụy vận, địch vận; phổ

biến nhanh chóng những tin tức chiến thắng của ta ở các nơi, những tin lính Âu Phi phản chiến, lính ngụy quay về với kháng chiến, phong trào phản chiến ở Pháp và Bắc Phi, việc Chính phủ ta thả tù binh, hàng binh, v.v. để làm tan rã hàng ngũ lính địch và lính ngụy.

4- Động viên cán bộ, đảng viên, bộ đội và quần chúng tiến bộ ngoài Đảng ở vùng sau lưng địch làm công tác tuyên truyền. Cán bộ tuyên truyền sau lưng địch phải cố gắng tự lực cánh sinh, triệt để dùng những phương tiện sẵn có, dù thô sơ (in đá, in đất, v.v.) của địa phương để tuyên truyền. Lực lượng tuyên truyền của vùng tự do phải tích cực giúp sức tăng cường công tác tuyên truyền sau lưng địch (in sách khổ nhỏ để phát hành trong vùng sau lưng địch, triển lãm lưu động tranh ảnh, phát thanh), (chú ý nhầm vào đối tượng tuyên truyền là quần chúng sau lưng địch), phái những đoàn tuyên truyền ở vùng tự do vào tuyên truyền sau lưng địch, v.v..

5- Lấy tuyên truyền miệng làm hình thức tuyên truyền chính. Chú ý dùng hình thức nói chuyện, truyền miệng và các hình thức hò hát, ca, vè, chèo, kịch để cảm hóa và giải trí cho nhân dân một cách lành mạnh, chống lại văn nghệ đầu độc của địch.

Tổ chức những đoàn tuyên truyền nhỏ lâm thời gồm một số chiến sĩ anh dũng (chủ lực, địa phương, du kích), và người gương mẫu trong nhân dân (chú trọng lấy phụ lão, phụ nữ, thiếu nhi) đi lưu động trong huyện, trong tỉnh hay trong khu kẽ tít ác của giặc và những gương anh dũng, những kinh nghiệm chống giặc ngay sau mỗi trận địch càn quét. Khi cần thiết và có điều kiện, nên đưa những đoàn tuyên truyền ấy ra cả vùng tự do tuyên truyền làm cho nhân dân vùng tự do cảm thông sâu sắc với nhân dân vùng sau lưng địch.

Lấy tuyên truyền miệng làm hình thức chính, song

không nên coi nhẹ tuyên truyền bằng báo, sách nhỏ, truyền đơn, bướm bướm, tranh ảnh. Các tỉnh cần chấn chỉnh ngay tờ báo của tỉnh, nội dung thật thiết thực, cụ thể, văn viết gọn, ngắn, dễ hiểu, khổ nhỏ, in máy hay in đá, phát đến tận thôn, có người đọc và giải thích cho nhân dân.

6- Phân biệt khu tạm bị chiếm, khu du kích và căn cứ du kích để quy định phương pháp và hình thức tuyên truyền chính của từng nơi. Trong khu tạm bị chiếm, triệt để lợi dụng những tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp để tập hợp đông đảo quần chúng (như học sinh đoàn, hội ái hữu), khôn khéo biến những tổ chức và công cụ tuyên truyền của địch (như Đại chúng học vụ, các lớp học tối, tranh vẽ, sách báo công khai, v.v.) thành những tổ chức, công cụ tuyên truyền của ta. Dùng những hình thức tuyên truyền kín đáo, khéo ngụy trang để khỏi bộc lộ lực lượng, kết hợp tuyên truyền hợp pháp với tuyên truyền bất hợp pháp. Trong khu du kích và căn cứ du kích, kết hợp chặt chẽ hình thức bí mật với hình thức công khai, nhưng căn bản vẫn không lộ lực lượng của ta; ở những nơi cơ sở ta tương đối kém, thì nên dùng võ trang tuyên truyền; riêng ở khu căn cứ du kích, có thể dùng những hình thức tuyên truyền rộng rãi, công khai, nhưng phải chú ý để phòng gián điệp, để phòng địch càn quét, phá cơ sở của ta.

7- Làm cho công tác tuyên truyền trong vùng sau lưng địch được linh hoạt, đồng thời thực hiện sự lãnh đạo thống nhất về phương châm. Phát huy sáng kiến và tính tự động của địa phương, nhưng giữ vững chế độ báo cáo và xin chỉ thi. Các cấp khu và tỉnh cần nhìn trước những chuyển biến có thể xảy ra ở vùng sau lưng địch thuộc khu và tỉnh mình, để kịp thời có chỉ thị về phương châm và kế hoạch tuyên truyền trong từng thời kỳ.

8- Các cấp ủy Đảng vùng sau lưng địch phải *tập thể lãnh đạo công tác tuyên truyền*, phải tổ chức việc điều tra, *nghiên cứu* những khẩu hiệu, thủ đoạn, phương pháp, hình thức tuyên truyền của địch trong từng thời kỳ để lãnh đạo cho sát; phải chú ý hướng dẫn tờ báo của tỉnh và các đồng chí trong cấp ủy phải phân công viết bài cho tờ báo đó. Đồng chí bí thư phải duyệt bài xã luận và những bài quan trọng của tờ báo vì đó là công cụ quan trọng để tuyên truyền giáo dục đảng viên và quần chúng đấu tranh với địch, thường vụ cấp ủy phải định kỳ nghe báo cáo của đồng chí phụ trách tờ báo và chờ chỉ thị. Chú ý đào tạo cán bộ tuyên truyền, văn nghệ cho các tỉnh sau lưng địch, *tổng kết kinh nghiệm* công tác tuyên truyền vùng sau lưng địch để báo cáo lên Trung ương.

T/M BAN Bí THU
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THU
Ngày 16 tháng 10 năm 1952
Gửi Tỉnh uỷ Hà Giang và Lào Cay*

Kính gửi: Tỉnh ủy Hà Giang và Lào Cay

Trong chiến dịch tiễu phỉ ở Lao Hà, đến nay ta đã thu được thắng lợi căn bản. Tuy nhiên, nhiều tên cầm đầu quan trọng cùng một số tàn quân còn lẩn lút ở nhiều nơi. Chúng đang tìm cách chấn chỉnh lại hàng ngũ, lợi dụng các sơ hở của ta và chờ cơ hội, để lại nỗi lén quấy nhiễu ta. Cho nên không được chủ quan khinh địch, tự mãn, tự túc với những kết quả vừa qua. Cần phải luôn luôn đề cao tính cảnh giác và nhận rõ công tác tiễu phỉ này không phải làm một lần đã cho là kết thúc mà phải đi sâu vào công tác vận động quần chúng, tranh thủ và giáo dục quần chúng một cách trường kỳ và gian khổ hơn.

Căn cứ vào tình hình hiện nay ở Lao Hà và để đạt được mục đích xây dựng và củng cố hậu phương của ta ở biên giới; căn cứ vào phương châm:

- Kết hợp công tác *quân sự* với công tác *chính trị*.
- Kết hợp việc *nói* và *làm*.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Các đồng chí cần phải có kế hoạch cụ thể thi hành các chỉ thị dưới đây:

1. Phóng tay phát động quần chúng và tiếp tục quét sạch các nhóm tàn phỉ

Hiện nay nói chung, ta đã phát động được quần chúng ủng hộ và tham gia công tác tiêu phỉ, nhưng phong trào đó chưa được rộng và được sâu. Chúng ta cần phải xúc tiến công tác giáo dục quần chúng hơn nữa, để nâng cao trình độ giác ngộ của họ lên cao thêm một bước, làm cho họ căm thù sâu sắc bọn phỉ, đánh tan những cảm tình dân tộc của họ đối với bọn phỉ và những thắc mắc của họ sợ phỉ sẽ quay lại báo thù làm cho họ tự giác cắt đứt mối quan hệ với bọn phỉ. Nên tổ chức những cuộc đại hội dân tộc động viên và gây tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc miền núi và dùng hình thức "Ủy ban tiêu phỉ và chiêu an"¹⁾ để tập hợp quần chúng, gây sức mạnh cho họ, giải thích cho họ hiểu chính sách của Đảng và Chính phủ, thu lượm sáng kiến của họ và huy động họ tham gia công tác tiêu phỉ và chiêu an. Do ở tổ chức đó sau này, ta sẽ dần dần chọn lọc lấy những phần tử tích cực để thành lập các tổ chức cứu quốc.

Chúng ta phải biết dựa vào phong trào quần chúng đã được phát động và nhân lúc bọn tàn phỉ đang hoang mang dao động mà tiếp tục cho bộ đội hoạt động, lùng sục vào các sào huyệt của chúng, không cho chúng có thời giờ nghỉ ngơi để chấn chỉnh hàng ngũ, cô lập hoàn toàn chúng với nhân dân và triệt đường tiếp tế lương thực của chúng. Đồng thời chính quyền địa phương công bố chính sách khoan hồng của Chính

1) Trung ương quyết định đổi tên "Nhân dân tiêu phỉ thanh bình ủy viên hội" hiện đã thành lập ở nhiều nơi thành "Ủy ban tiêu phỉ chiêu an" để được dễ hiểu và sát nghĩa hơn. Nhưng nơi nào nhân dân đã quen với tên cũ thì không nên máy móc đổi nhất loạt. Trước khi đổi tên cần giải thích cho nhân dân hiểu để họ khỏi hoang mang.

phủ, ra sức kêu gọi chúng mang vũ khí ra đầu hàng, lập công chuộc tội. Ta nên dùng bọn đã ra đầu hàng kêu gọi bạn bè chúng và vận động những gia đình có người nhà đi theo phỉ khuyên răn chúng về an cư lạc nghiệp.

2- Mang lại quyền lợi thiết thực cho quần chúng và giải quyết những yêu cầu hợp lý của họ

Đó là công tác quan trọng nhất để phát động quần chúng giữ vững và mở rộng cơ sở quần chúng của ta, để làm cho quần chúng ngày càng tha thiết gắn bó với Chính phủ và với Đảng ta.

- Cần phải ra sức khắc phục mọi khó khăn để mở các cửa hàng mậu dịch bán muối, vải cho dân và trong điều kiện có thể thì thu mua lâm thổ sản của dân.

- Ở những nơi mất mùa, đói kém thì cần căn cứ vào điều lệ thuế nông nghiệp, mà miễn hoặc giảm cho dân để họ khỏi thắc mắc lo ngại nhưng muốn miễn và giảm nơi nào thì phải báo cáo rõ lý do và xin chỉ thị Trung ương và khi đã được Trung ương chuẩn y rồi thì tuyên truyền việc miễn hay giảm đó cho nhân dân đều biết.

- Ở những nơi ta đã phát động được quần chúng thì cần chọn lọc lấy một số phần tử trung kiên tốt và hăng hái nhất vũ trang cho họ để họ cùng với bộ đội phối hợp canh gác bảo vệ an toàn cho dân, làm cho nhân dân yên tâm làm ăn không hoang mang về những tin tức thổi phỉ sẽ trở lại báo thù.

- Chính quyền tỉnh cần có kế hoạch giúp thóc giống, nông cụ để cho dân có điều kiện phục hồi sản xuất và vận động quần chúng giúp đỡ nhau sửa chữa các nhà cửa bị thổi phỉ đốt phá.

- Ở những nơi có thổi ty đi theo thổi phỉ đến nay vẫn không biết hối cải và đã mất hết uy tín với nhân dân thì cần đề nghị lên cấp trên tịch thu ruộng đất và tài sản của chúng

để chia cho dân nghèo theo như chính sách của Đảng và Chính phủ đã quy định thi hành ở các vùng dân tộc thiểu số, song khi định tuyên bố tịch thu đem chia cho dân cần vận động thành phong trào quần chúng rộng rãi tố cáo tội ác của những tên đó và giải thích rõ để quần chúng hoan nghênh chính sách của Chính phủ.

3- Chấn chỉnh các huyện ủy và đào tạo cán bộ địa phương

Để thực hiện được tất cả các công tác cần kíp nói trên, các Tỉnh ủy Hà Giang và Lào Cai cần phải chú ý chấn chỉnh và tăng cường cán bộ có năng lực và kinh nghiệm công tác dân tộc thiểu số cho các huyện Hoàng Su Phì, Đồng Văn, Bắc Hà, Mường Khương. Đồng thời cần có kế hoạch ra sức dùu dắt và đào tạo những phần tử trung kiên ở các vùng có phi thành cán bộ địa phương để dần dần có thể thay thế cho bộ đội phải phân tán để làm công tác dân vận như hiện nay.

Việc này, ta cần phải kiên quyết làm cho bằng được và không được ỷ lại vào bộ đội.

*
* *

Tóm lại, công tác tiễn phái cần phải tích cực tiếp tục để củng cố và mở rộng những thắng lợi đã giành được. Một điểm nêu ra ở trên là những công tác chính mà chúng ta phải ra sức thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ đó.

Mong các đồng chí trong khi thi hành sẽ kết hợp với chính sách dân tộc thiểu số của Đảng và hàng tháng báo cáo kết quả về Trung ương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Trung tâm
lưu trữ Bộ Quốc phòng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 18 tháng 10 năm 1952

Về việc bảo vệ thiểu nhi*

Gửi các cấp bộ Đảng,

Phong trào bảo vệ thiểu nhi hiện là một bộ phận quan trọng của phong trào rộng lớn bảo vệ hòa bình thế giới. Nó có tác dụng lôi kéo các tầng lớp nhân dân, nhất là các tầng lớp lùng chừng (trí thức, tư sản, công giáo) sơ làm chính trị, vào phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình để bảo vệ thiểu nhi.

Cuộc Hội nghị bảo vệ thiểu nhi quốc tế họp hồi tháng 4 năm nay ở Viên đã chứng minh. Công tác bảo vệ thiểu nhi là một công tác khêu gợi tình cảm gây căm thù sâu sắc đối với đế quốc, để động viên quảng đại quần chúng tham gia đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống chính sách gây chiến của đế quốc, để bảo vệ đời sống sức khỏe và sự giáo dục của thiểu nhi, thực hiện những công tác cụ thể thích hợp với nguyện vọng, trình độ và khả năng của mọi người.

Đối với trong nước, Hội nghị bảo vệ thiểu nhi lần thứ hai họp cuối tháng 7 vừa qua đã nêu rõ *công tác bảo vệ thiểu nhi không tách rời những công tác làm hàng ngày*, là nhiệm vụ

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

thường xuyên của Đảng, của Chính phủ và nhân dân trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Vì vậy, Hội nghị đã quyết nghị tuyên truyền sâu rộng ý thức bảo vệ thiếu nhi trong nhân dân, và phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể, các ngành của Chính phủ và toàn thể nhân dân thực hiện những công tác cụ thể bảo vệ đời sống, bảo vệ sức khỏe và giáo dục thiếu nhi.

Để công tác bảo vệ thiếu nhi có kết quả, các cấp bộ Đảng phải có trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các giới thực hiện những nghị quyết của Hội nghị bảo vệ thiếu nhi thế giới và trong nước, theo mấy nét lớn của kế hoạch chung dưới đây:

1- Làm cho các ngành, các giới nhận định rõ sự quan trọng của công tác bảo vệ thiếu nhi trong công cuộc bảo vệ hòa bình và tác dụng của công tác ấy trong việc động viên quần chúng nhất là các tầng lớp trên tích cực tham gia kháng chiến, kiến quốc, cải thiện dân sinh.

2- Các cấp bộ Đảng địa phương cần cù vào hoàn cảnh cụ thể từng nơi từng lúc để lãnh đạo các ngành, các giới thực hiện những công việc thiết thực bảo vệ thiếu nhi. Tránh hình thức và làm ôn lại nhất thời. Gây phong trào bảo vệ thiếu nhi trong nhân dân, trong bộ đội, gắn liền với công tác sản xuất, cải thiện dân sinh, đánh giặc, v.v.. Tóm lại là gắn liền với công tác chính của Đảng hiện nay.

3- Phụ nữ và thanh niên các cấp có trách nhiệm chính trong công tác bảo vệ thiếu nhi phải chủ động trong việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đoàn thể có liên quan đến vấn đề bảo vệ thiếu nhi, đặc biệt với các ngành y tế, giáo dục và tư pháp, công đoàn, nông hội để thành lập Ủy ban bảo vệ thiếu nhi ở những tỉnh và xã có điều kiện và để thực hiện mọi công tác bảo vệ thiếu nhi của địa phương. Đặc biệt ở cấp xã, chi ủy cần phân công một chi ủy viên phụ trách công tác này.

Công tác bảo vệ thiếu nhi là một công tác cần thiết và quan trọng, nhất là trong thời kỳ chiến tranh thì nó lại càng cần thiết và quan trọng. Mặc dù hoàn cảnh của ta hiện nay có nhiều khó khăn, nhưng chúng ta phải ra sức thực hiện công tác đó trong các điều kiện có thể được. Đó là chúng ta tỏ ra quan tâm tới một trong những nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân hiện nay và đó cũng là một công tác thiết thực của ta hưởng ứng phong trào bảo vệ hòa bình thế giới.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Gửi: Hội nghị cán bộ ở Mặt trận Tây Bắc

Được tin các đồng chí đã lãnh đạo bộ đội hoàn thành giai đoạn tác chiến thứ nhất, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, giải phóng được đồng bào ở một vùng đất đai rộng lớn ở Tây Bắc, Trung ương gửi lời khen ngợi các đồng chí.

Thắng lợi trong giai đoạn tác chiến đầu tiên này chứng tỏ các đồng chí đã:

- Thấm nhuần quyết tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, làm cho quyết tâm ấy biến thành quyết tâm của chiến sĩ và nhân dân.

- Có tinh thần chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn để tiêu diệt địch.

- Đánh nhanh chóng làm cho địch không kịp trở tay.

Song bên cạnh những thành tích và ưu điểm kể trên, trong giai đoạn tác chiến vừa qua, nhiều đồng chí còn mắc phải những khuyết điểm nghiêm trọng:

- Một số đồng chí còn thiếu tinh thần trách nhiệm, chấp hành mệnh lệnh chưa thật nghiêm chỉnh và triệt để.

- Chưa nắm vững tư tưởng chiến thuật, chưa thật tích cực bao vây tiêu diệt địch, để một số địch chạy trốn và một số vị trí địch rút lui.

- Công tác cung cấp còn nhiều thiếu sót, để có lúc bộ đội phải ăn đói.

- Còn coi nhẹ công tác ngụy vận, địch vận.

- Chưa thật chú trọng công tác dân vận, chưa ráo riết thi hành chính sách dân tộc thiểu số của Đảng và Mặt trận để tranh thủ nhân dân.

Trung ương nhắc các đồng chí không nên tự mãn với những thắng lợi vừa qua, không nên chủ quan, khinh địch. Cần chuẩn bị vượt những khó khăn mới. Cần nắm vững phương châm đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Cần nghiêm khắc tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, nêu cao tinh thần anh dũng, quả cảm, liên tục chiến đấu, để tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 25 tháng 10 năm 1952

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*Văn kiện Quân sự của Đảng,
t.III 1951-1954, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, tr. 344-345.*

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ
Ngày 2 tháng 11 năm 1952

Kính gửi: Các Liên khu ủy Việt Bắc, III, IV
 Khu Tả ngạn
 Khu Quang Trung.

Hiện nay Đảng Dân chủ Việt Nam đã có thể tự động công tác, nên Trung ương quyết định rút các đồng chí hoạt động trong Đảng Dân chủ về công tác nội bộ.

Việc rút đó hiện đang tiến hành ở Trung ương và một số tỉnh để rút kinh nghiệm. Ở các địa phương khác, cụ thể việc giải thích và thi hành chủ trương thế nào, trung ương sẽ chỉ thị sau.

Vì cần đào tạo một số cán bộ thay thế ở Trung ương cũng như ở địa phương, Đảng Dân chủ sẽ mở một lớp huấn luyện vào tháng 11-1952. Vậy các cấp không nên cử cán bộ đảng viên Đảng Lao động Việt Nam đi dự, song cũng cần cử những cán bộ cảm tình tốt với Đảng để tiện công tác sau này.

T/L BAN Bí THƯ
 CHÁNH VĂN PHÒNG
 NGUYỄN KHANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Ngày 12 tháng 11 năm 1952
Địch đánh lên Phú Thọ và nhiệm vụ của ta*

Thua đau ở Nghĩa Lộ và Sơn La - Lai Châu đang bị uy hiếp dữ dội, ngày 29-10-1952, địch đã tập trung đại bộ phận lực lượng cơ động ở Bắc Bộ từ Trung Hà và Việt Trì theo đường sông và đường bộ đánh lên Phú Thọ.

Đó là một cuộc tấn công có tính chất bị động để đồi phó với ta.

Đánh lên Phú Thọ, địch cốt nhằm cắt đứt đường tiếp tế vận chuyển lương thực, vũ khí của ta, hòng phá kế hoạch của ta ở mặt trận chính và che giấu những thất bại của chúng ở tả ngạn sông Đà. Ngoài ra, địch còn có mục đích cướp phá mùa màng, lùng sục các kho tàng, cơ xưởng của ta, bắt thanh niên ta đi lính, ngăn cản đường giao thông liên lạc giữa Việt Bắc với các Liên khu III, IV.

Mưu mô đó của địch có gây cho ta ít nhiều khó khăn trong vụ gặt mùa ở Phú Thọ, nhưng không ảnh hưởng lớn đối với mặt trận chính của ta ở Tây Bắc vì ta đã kịp chuẩn bị đề phòng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Đặc biệt đối với các vùng sau lưng địch thì đây là một *cơ hội rất tốt*. Dồn lực lượng lên Phú Thọ, địch đã buộc phải sơ hở sau lưng. Sau một năm đấu tranh dẻo dai và quyết liệt, lực lượng quân và dân ta ở sau lưng địch đã dần dần được trưởng thành, cho nên so với chiến dịch Hòa Bình thì hiện nay ta lại có nhiều thuận lợi hơn.

Trước tình hình trên, nhiệm vụ của ta là phải *tích cực phá tan kế hoạch của địch đánh lên Phú Thọ, đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch, phối hợp tác chiến đắc lực với mặt trận chính*.

1- *Ở Phú Thọ*, phải nhanh chóng thực hiện thống nhất chỉ huy các lực lượng bộ đội chủ lực, địa phương và dân quân, du kích, ra sức *bám sát địch, phá hoại, đánh phục kích* các đường giao thông thủy, bộ, tập kích các vị trí pháo binh và đánh cạnh sườn địch để kiềm chế, tiêu hao và tiêu diệt những bộ phận nhỏ của địch. Đồng thời phải ra sức bảo vệ dân giúp đỡ dân *gặt hái*, cất giấu thóc lúa, và phải phân tán nhanh chóng các kho tàng, máy móc.

Các cán bộ quân, dân, chính, Đảng phải động viên nhân dân, giải thích cho dân thấy rõ sự thất bại và lúng túng của địch, làm cho họ tin tưởng và hăng hái phát động chiến tranh du kích, giúp đỡ bộ đội đánh giặc, như cung cấp lương thực, điều tra tình hình địch, săn sóc và bảo vệ thương binh, v.v.. Trong việc tích cực lãnh đạo quân và dân đánh địch hiện nay, ban chỉ huy mặt trận Phú Thọ cần chuẩn bị sẵn kế hoạch tiêu hao và tiêu diệt địch trong khi chúng rút lui.

2- *Ở Tuyên Quang và Yên Bai* là nơi địch có thể đánh tới, cần phải tích cực chuẩn bị đánh địch, động viên và giúp đỡ đồng bào *gặt nhanh cất kỹ*; các kho tàng, cơ xưởng gần các đường sông và đường bộ mà địch có thể tiến quân cần phải *phân tán vào sâu* trong nội địa và có kế hoạch bảo vệ chu đáo.

Trong trường hợp chiến sự lan đến Tuyên Quang và Yên Bai thì cách đánh địch ở đây cũng phải theo như ở Phú Thọ.

3- *Ở các vùng sau lưng địch*, cần nhận rõ lúc này là *cơ hội rất tốt* phải kịp thời và triệt để lợi dụng mọi sơ hở của địch, áp dụng kinh nghiệm quý báu trong chiến dịch Hòa Bình, đẩy mạnh chiến tranh du kích, phục hồi các cơ sở bị càn quét trong thời gian qua, mở rộng các khu du kích và căn cứ du kích. Phải chú trọng tiêu diệt cho kỳ được các đội "quân thứ hành chính lưu động" vì đó là lợi khí trong âm mưu "bình định và chiêu an" của địch. Cần nắm vững phương châm *đánh nhỏ ăn chắc, liên tục chiến đấu trong một thời gian dài*, kết hợp tác chiến với địch vận, ngụy vận, phá hoại, bảo vệ mùa màng, thu thuế nông nghiệp và tranh thủ quần chúng; kết hợp kế hoạch tiến công địch với công tác thường xuyên chuẩn bị chống càn quét. Những thắng lợi sau lưng địch lúc này sẽ có một giá trị lớn trong việc phá tan kế hoạch của địch đánh lên Phú Thọ và góp phần quan trọng vào thắng lợi ở mặt Tây Bắc.

Trên đây, Trung ương nêu ra những điểm chính để các địa phương nhận rõ nhiệm vụ của mình để triệt để thi hành các mệnh lệnh và chỉ thị cụ thể của Bộ Tổng tư lệnh.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp ủy khu, tỉnh và các cán bộ phụ trách quân sự cần trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình, nắm vững các phương châm của Trung ương để chỉ đạo cho sát và kịp thời. Cần phải đánh đổ mọi tư tưởng hoang mang, dao động của cán bộ và nhân dân cho rằng địch đánh thọc ra vùng tự do là lực lượng địch đã tăng cường hơn trước. Phải nhớ rằng hành động của địch chứng tỏ chúng rất lúng túng và bị động trước những thắng lợi quan trọng của ta ở Tây Bắc. Với tinh thần tiêu diệt sinh lực địch và tích cực

chấp hành chỉ thị của Trung ương và mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, nhất định ta sẽ làm cho quân giặc bị thất bại đau đớn và nhục nhã.

Lúc này, nhiệm vụ đòi hỏi ta phải hết sức tinh táo, làm việc khẩn trương, thận trọng nhưng không do dự, chậm chạp. Phải tranh thủ thời gian, khắc phục khó khăn, giành nhiều thắng lợi mới.

Chú thích: Các khu nhận được Chỉ thị này cần sao lục gửi ngay cho các tỉnh có địch, đồng thời nghiên cứu kế hoạch chỉ đạo cụ thể thêm cho các tỉnh đó.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG Bí THU

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THU

Ngày 18 tháng 11 năm 1952

**Mở rộng thắng lợi Hội nghị hòa bình châu Á
và Thái Bình Dương và hưởng ứng Đại hội
hòa bình thế giới lần thứ ba**

(14-12-1952)

Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương họp ở Bắc Kinh (Trung Quốc) từ 12-10 đến 14-10 đã thành công rực rỡ. Đó là một thắng lợi lớn của nhân dân châu Á và Thái Bình Dương và của Mặt trận hòa bình dân chủ thế giới. Hội nghị đã:

1. Biểu dương lực lượng và ý chí của 1.600 triệu dân cả châu Á và Thái Bình Dương kiên quyết bảo vệ độc lập quốc gia và hòa bình thế giới.
2. Gắn chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân các nước châu Á và Thái Bình Dương trong cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc xâm lược và gây chiến.
3. Thông qua những nghị quyết cụ thể để giải quyết những vấn đề quan trọng hiện nay đối với sự an ninh và nền độc lập của các dân tộc.

Vấn đề Việt - Miên - Lào được hội nghị đặc biệt chú ý và phái đoàn Việt Nam và phái đoàn Lào hoạt động có nhiều kết quả tốt.

Sau Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương, Hội đồng hòa bình thế giới lần thứ III vào ngày 14-12-1952 tại Viên (Thủ đô Áo). Đại hội hòa bình thế giới sẽ là một dịp mở rộng mặt trận hòa bình dân chủ thế giới chống chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu.

Tiếp theo Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 24-8-1952 Trung ương quyết định:

Tuyên truyền mở rộng thắng lợi của Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương và mở một phong trào quần chúng rộng rãi hưởng ứng Đại hội hòa bình thế giới lần thứ ba nhằm mục đích gây một đà phán khởi trong nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện những nhiệm vụ chính trong thu đông năm nay.

- Tích cực tiêu diệt sinh lực địch và phục vụ tiền tuyến.
- Hoàn thành thuế nông nghiệp vụ mùa và chuẩn bị cấy chiêm.
- Đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch.

Để thực hiện nhiệm vụ trên các cấp bộ Đảng và các ngành cần làm mấy việc sau:

1. Phổ biến rộng rãi những tin tức thắng lợi và những nghị quyết của Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương, ý nghĩa lớn lao và nội dung của Đại hội hòa bình thế giới sắp tới. Tuyên truyền cho sự hoạt động của phái đoàn Việt Nam và phái đoàn Lào gắn liền với việc tuyên truyền chiến thắng thu đông của quân dân ta.

2. Vận động các đoàn thể nhân dân, các đơn vị bộ đội, các chiến sĩ thi đua, các nhân sĩ có uy tín trong các tầng lớp nhân dân lên tiếng hoan nghênh những nghị quyết của Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương và viết thư chào mừng Đại hội hòa bình thế giới. Nhân dịp này viết thư cho nhân

dân Liên Xô, Trung Quốc (có thể gửi cả cho nhân dân Pháp, thuộc địa Pháp, Triều Tiên, Nhật, Miên, Lào và các nước dân chủ nhân dân).

3. Nhân đà phán khởi của nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện những công tác chính trong thu đông này. Có thể gắn vào những đợt thi đua ngắn để lấy thành tích chào mừng Đại hội.

4. Việc vận động hưởng ứng Đại hội hòa bình thế giới phải gắn chặt với các hoạt động chính hiện nay. Việc phổ biến nghị quyết có thể làm trong các hội nghị hay sinh hoạt của các đoàn thể. Khi phổ biến cần nêu những điểm chính của nghị quyết, đưa ra thảo luận trong hội nghị nhưng cần có người hướng dẫn làm cho mọi người thấy rõ nhiệm vụ của ta là phải kháng chiến mạnh hơn nữa, đó là cách thiết thực góp phần vào việc thực hiện nghị quyết.

5. Những nơi nào chưa lấy chữ ký đòi năm cường quốc ký công ước hòa bình hoặc chưa giải thích rộng rãi thì nhân dịp này phải làm có kết quả.

Mong các đồng chí tích cực thi hành ngay Thông tri này và điện báo ngay những kết quả đầu tiên lên cho Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam để đưa ra ngoài tuyên truyền và phổ biến trên báo chí.

T/L BAN Bí THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN KHANG

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
Quốc gia Hồ Chí Minh.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ
Ngày 25 tháng 11 năm 1952
Về việc điều tra nông thôn*

Gửi các Khu ủy, Tỉnh ủy,

Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến, chúng ta phải bồi dưỡng lực lượng cho nhân dân, đặc biệt là *nông dân*, bồi dưỡng về vật chất (kinh tế) cũng như về tinh thần (chính trị). Vì vậy, năm 1953 chúng ta phải *phát động một phong trào quần chúng rộng rãi* trong nông thôn.

Mục đích của cuộc phát động quần chúng là để thi hành triệt để chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ trong thời kỳ kháng chiến, đánh đổ thế lực phản động, làm yếu thế lực phong kiến, đồng thời dành ưu thế chính trị của nông dân và của Đảng, đoàn kết nhân dân, đẩy mạnh sản xuất và kháng chiến.

Cuộc phát động quần chúng này là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go. Muốn thu được nhiều kết quả trong cuộc đấu tranh đó, ta phải chuẩn bị chu đáo. Công việc chuẩn bị trước tiên là phải *điều tra nghiên cứu, nắm vững tình hình nông thôn*. Nếu không hiểu rõ được sự quan hệ giữa các tầng lớp nông thôn, không hiểu được tình hình của nông dân cũng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

như của địa chủ thì cuộc phát động sẽ khó thành công. Điều tra được cụ thể, chúng ta sẽ phát hiện được vấn đề và tìm được cách giải quyết vấn đề. Do đó mà định được chính sách cụ thể và sẽ áp dụng chính sách được dễ dàng.

1- Yêu cầu của công tác điều tra là:

- a) Tìm hiểu quan hệ bóc lột ở nông thôn, tình hình thi hành chính sách ruộng đất đặc biệt là vấn đề giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, chia công điền công thổ, thực tế đã thi hành đến đâu và còn những vấn đề gì cần giải quyết hoặc sửa đổi.
- b) Tìm hiểu tình hình cơ sở quần chúng và khả năng của cán bộ như thế nào.
- c) Tìm hiểu tình hình Việt gian phản động và những phần tử ngoan cố ở nông thôn, điều tra mối quan hệ giữa bọn ấy với nhau, quan hệ và ảnh hưởng giữa bọn ấy với quần chúng và hành động của chúng làm trở ngại việc thi hành chính sách ở nông thôn như thế nào.

2- Phương pháp tiến hành điều tra:

Dùng hai phương pháp sau đây:

- a) Tổ chức đoàn cán bộ xuống tận xã tiến hành điều tra.
- b) Gọi người về mở những cuộc hội nghị điều tra.

Trong hai phương pháp trên thì chú trọng phương pháp mở hội nghị điều tra.

- Tổ chức hội nghị điều tra:

- + Khu ủy hoặc Tỉnh ủy sẽ chọn mỗi vùng 1 hoặc 2 cán bộ cấp tỉnh, từ 4 đến 6 cán bộ cấp huyện, từ 10 đến 15 cán bộ cấp xã và một số chiến sĩ nông nghiệp hay bần, cố nông am hiểu tình hình ruộng đất trong tỉnh ấy về dự (có thể họp chung toàn tỉnh hoặc họp riêng từng vùng).

+ Đồng chí phụ trách làm báo cáo nói rõ ý nghĩa cuộc điều tra, nêu rõ phương pháp và đề ra những vấn đề cần điều tra.

- Tổ chức các đoàn cán bộ đi xuống xã:

+ Tiêu chuẩn của cán bộ đi điều tra cần có những điều kiện sau đây:

a) Thẩm nhuần và nắm vững chính sách ruộng đất của Đảng.

b) Có quan điểm và lập trường giai cấp rõ và vững.

c) Biết phân chia thành phần giai cấp ở nông thôn.

d) Có quan điểm quần chúng và tác phong đúng đắn.

e) Có tinh thần hào hứng tìm hiểu mọi việc, biết học tập quần chúng.

Nếu vì thiếu cán bộ thì có thể chọn những người đủ điều kiện sau rồi huấn luyện chính sách cho họ. Nhưng những đồng chí phụ trách đoàn thì cần đủ cả năm điều kiện trên.

+ Khi xuống địa phương đoàn cần điều tra tỉ mỉ và đúng phương pháp mở những hội nghị điều tra nhỏ, có thể dùng những tài liệu sẵn có trước để giúp cho việc nghiên cứu, nhưng không nên dựa vào tài liệu đó lầm.

+ Khi tiến hành công tác, đoàn phải đoàn kết nhất trí với cán bộ và quần chúng địa phương làm cho họ hiểu rằng điều tra nghiên cứu là để cho công tác được kết quả, và để Trung ương hiểu rõ tình hình, giúp đỡ cho địa phương.

3- Một số điều cần chú ý trong công tác điều tra:

a) Dựa vào quần chúng bần, cố nông và nông hội để tiến hành điều tra.

b) Kết hợp với các công tác đang làm như thu thuế nông nghiệp, giảm tô, chia ruộng, v.v..

c) Vừa điều tra, vừa nghiên cứu, người nào điều tra, người ấy phải chỉnh lý tài liệu, hết sức tránh tình trạng việc

điều tra và nghiên cứu không ăn khớp với nhau, gây khó khăn cho việc chỉnh lý tài liệu sau này.

d) Đối với những tài liệu đã điều tra được, cần phê phán và chỉnh lý, tổng hợp nâng cao lên mức nguyên tắc chính sách để đi đến kết luận và đề nghị cách giải quyết vấn đề.

Ngoài những tài liệu thu được của các đoàn và các hội nghị điều tra, Khu ủy và Tỉnh ủy cần khai thác thêm những tài liệu sẵn có của thuế nông nghiệp, của Nông hội, Công an và Đảng vụ.

4- Thời hạn điều tra:

Công tác điều tra này phải làm gấp cho xong trước tháng 5-1953 và phải do các Khu ủy và Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách không thể giao phó cho các cấp dưới. Ở những nơi có thể chọn làm tỉnh điển hình (như Thái Nguyên, Phú Thọ, Lạng Sơn ở Việt Bắc; Thái Bình ở Tả ngạn; Hòa Bình, Ninh Bình ở Khu III; Thanh Hóa, Nghệ An Khu IV) thì cần tranh thủ có được những số liệu chính xác đầu tiên vào khoảng nội tháng giêng năm 1953. Các tài liệu điều tra có được đến đâu phải gửi ngay lên Trung ương đến đây. Đối với các tài liệu gửi lên Trung ương, các cấp ủy cần phải có ý kiến nhận xét tổng hợp tình hình chung trong các vấn đề đó và nêu các vấn đề cần giải quyết hoặc sửa đổi.

Mong các đồng chí chú ý gấp rút thi hành Thông tri này.

Gửi kèm theo đây một bản mẫu điều tra để các Khu ủy và Tỉnh ủy tiến hành công tác.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẪU ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

I- NỘI DUNG ĐIỀU TRA

1- Tình hình bóc lột trước và hiện nay ở nông thôn

a) Địa tô:

- Địa phương có mấy hình thức bóc lột địa tô? (tô rẽ, tô đóng, bán mẩu, tô nhân công, tô bằng tiền).
- Mức bóc lột của mỗi hình thức tô là bao nhiêu so với sản lượng, (ở trung du, đồng bằng, miền núi, vùng Công giáo).
- Tô phụ hiện còn thế nào?
- Các thứ tô đầm, ao, tô cá, tô muối, tô súc vật... thu thế nào?
- Những thủ đoạn man trú bóc lột thêm tá điền hoặc ràng buộc tá điền trong khi thu tô. Tình hình sau khi thu thuế nông nghiệp có những thủ đoạn đối phó thế nào của chủ ruộng? Có những thay đổi về mức tô và hình thức tô không?

b) *Tức*: trong việc vay lãi, nông dân đã bị gán ruộng, gán trâu bò, nhà cửa thế nào? Đã thuộc lại như thế nào? Những nợ lưu cữu còn lại? Tình hình nợ mới? Các thứ thủ đoạn man trú đầu cơ bóp chẹt trong khi cho vay hoặc mua non sản vật của nông dân.

c) Chiếm đoạt ruộng đất:

- Có những vụ nông dân bị địa chủ, cường hào chiếm đoạt ruộng đất như thế nào?

- Những việc chiếm đoạt ruộng công thành ruộng tư, chiếm ruộng công thành ruộng nhà chung, phe giáp... mà hiện nay chưa thanh toán.

- Những ruộng đất chiếm đoạt đó hiện nay sử dụng thế nào? Nguyên vọng và thái độ của nông dân hiện nay đối với những việc chiếm đoạt đó?

d) *Tình hình bóc lột, chiếm đoạt của thổ ty, lang đạo hiện nay:*

Các thứ bóc lột bằng phục dịch, các thứ thuế đánh vào rừng núi. Các hạng ruộng của lang đạo, của tay sai lang đạo, của dân, ruộng công.

2- Tình hình thi hành chính sách ruộng đất của Đảng

a) Giảm tô:

- Địa phương đã thi hành chính sách giảm tô từ bao giờ? Tổng số chủ ruộng phải giảm tô, số tá điền đang được giảm tô và diện tích ruộng đất cho cấy lấy tô ở địa phương là bao nhiêu?

- Số chủ ruộng đã giảm tô đúng mức? Số chủ ruộng chưa giảm đúng? Số chủ ruộng chưa giảm? Số tá điền đã được giảm tô? Số tá điền chưa được giảm tô? (chú ý nơi nào còn địa chủ nhà chung chưa giảm tô cần nói rõ diện tích ruộng đất cho cấy tô và mức tô hiện nay của họ). Sau khi đã giảm, mức tô hiện nay thế nào so với mức tô trước Cách mạng Tháng Tám.

- Những chỗ chưa giảm vì lý do gì? Nếu chưa giảm hoặc giảm chưa đủ mà chủ ruộng phải trả lại cho nông dân kể từ ngày có sắc lệnh giảm tô thì hết bao nhiêu?

- Dư luận và thắc mắc của dân chúng đối với giảm tô.

b) Giảm túc:

- Nợ cũ đã giảm, hoãn hoặc xóa như thế nào? Đã giải quyết được bao nhiêu vụ, còn lại bao nhiêu?

- Tình hình các quỹ nghĩa thương, tín dụng, tương tế... Việc quản trị và sử dụng các quỹ ấy ra sao? Nguồn cung cấp cho những quỹ ấy lấy ở đâu. Những hạng người như thế nào được vay những quỹ đó? Có phải trả không, lãi bao nhiêu?

c) Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo:

- Có bao nhiêu ruộng đất của Pháp và Việt gian (nói rõ diện tích và số tá điền cày cấy trên những ruộng đất).

- Đã tạm cấp từ bao giờ? Số người được cấp? Cấp ưu tiên cho những ai? Hiện còn giả lại bao nhiêu ruộng đất và sử dụng thế nào? Quần chúng còn thắc mắc gì đối với việc tạm cấp? Có người nào được tạm cấp mà trả lại ruộng không? Vì sao mà trả?

- Còn bao nhiêu ruộng của Pháp và Việt gian chưa tạm cấp? Diện tích bao nhiêu, sử dụng thế nào? (kể cả những ruộng đất của Pháp dùng tên vợ Việt Nam).

d) Chia công điền công thổ và sử dụng ruộng bán công, bán tư:

- Số công điền trong địa phương có bao nhiêu? Đã chia hoặc sử dụng thế nào? Hiện còn giữ lại bao nhiêu làm quỹ xã, quỹ chi bộ và các đoàn thể? Việc chia công điền có sự bất công không hợp lý thế nào?

- Ruộng bán công bán tư trong xã có bao nhiêu? Sử dụng thế nào? Có tình trạng chiếm công vi tư không? (kể cả chiếm ruộng công, làm của nhà chung, nhà chùa, phe giáp?). Quần chúng nhân dân có những thắc mắc gì đối với việc chia công điền công thổ, và sử dụng ruộng bán công bán tư?

e) Sử dụng ruộng vắng chủ và ruộng hiến:

- Trong địa phương có bao nhiêu ruộng vắng chủ? Trong trường hợp chủ vắng mặt loại A, loại B, mỗi loại có bao nhiêu? Đã sử dụng ruộng đó thế nào?

- Số ruộng hiến ở địa phương có bao nhiêu? Những người hiến ruộng thuộc thành phần giai cấp nào? Đã sử dụng những ruộng hiến ấy thế nào?

d) Ruộng đất khai hoang:

- Có bao nhiêu ruộng đất nông dân khai hoang được mà bị chủ đất làm trộn ngai? (những đồn điền thực trưng và tạm trưng của địa chủ, sau khi nông dân khai hoang ruộng đất có xảy ra những vụ tranh chiếm quyền sở hữu giữa chủ điền và tá điền không?)

- Việc sử dụng đất bãi sa bồi, ao cá, đầm sen, v.v. như thế nào? Có những gì khó khăn trộn ngai xảy ra.

- Tình hình ruộng đất bỏ hoang ở địa phương, bỏ hoang vì lý do gì của những người thuộc từng lớp nào? đã sử dụng thế nào?

3- Tình hình địa chủ, phú nông và trung, bần, cố nông**a) Trung, bần, cố nông:**

- Số lượng của mỗi tầng lớp trung, bần, cố nông?

- Nhu cầu nguyện vọng cấp thiết trước mắt của mỗi tầng lớp ở mỗi địa phương nhất là của bần, cố nông?

- So với trước khi thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, thì đời sống hiện nay của họ thế nào?

- Tình hình Hội nông dân cứu quốc xã thế nào? (số lượng và thành phần hội viên, sinh hoạt và công tác của Hội) trong ban chấp hành có địa chủ, phú nông tham gia không?

- Sau khi thi hành Chỉ thị 37, Chỉ thị 14 và thu thuế

nông nghiệp, thái độ và dư luận của quần chúng trung, bần, cố nông thế nào?

- Đối với những gia đình thương binh, tử sĩ và gia đình bộ đội *nghèo*, có được giúp đỡ sản xuất hoặc hưởng quyền ưu tiên trong việc tạm cấp, chia công điền, v.v. không?

b) *Phú nông*: có bao nhiêu phú nông, số ruộng đất và sự bóc lột của họ (chú ý những phú nông trước là cường hào gian ác). Uy thế của họ trong nhân dân, nhất là đối với trung, bần, cố nông thế nào?

e) *Địa chủ*: có bao nhiêu địa chủ? (kể cả nhà chung) tình hình ruộng đất và sự bóc lột của họ? (đặc biệt chú ý những bọn trước kia gian ác nhất).

- Uy thế của địa chủ trong nông thôn, đặc biệt đối với trung, bần, cố nông? Vùng nào địa chủ tập trung nhất, có nhiều cường hào, phản động, ngoan cố nhất.

- Phản ứng của địa chủ đối với chính sách ruộng đất và thuế nông nghiệp, thái độ và hành động của họ?

4- Tình hình cán bộ và đảng viên ở chi bộ xã

- Thành phần giai cấp của cán bộ, chi ủy viên và các đồng chí trong chính quyền, mặt trận, nông hội xã? Thành phần giai cấp của các đảng viên khác trong chi bộ?

- Trong khi thi hành chính sách ruộng đất, thuế nông nghiệp, sản xuất tiết kiệm, đi dân công, v.v. cán bộ, đảng viên đã thực hiện thế nào? Bao nhiêu đồng chí đã tỏ ra trung thành, gương mẫu, tích cực công tác? Các đồng chí ấy thuộc về thành phần giai cấp nào? Bao nhiêu đồng chí tự tư tự lợi, tham ô hủ hóa, lợi dụng? Các đồng chí ấy thuộc thành phần giai cấp nào? Bao nhiêu đồng chí không chịu thi hành chính sách, tiêu cực, phá hoại, cản trở nông dân đấu tranh? Các

đồng chí đó thuộc thành phần giai cấp nào? Những tư tưởng gì nặng nề nhất trong cán bộ? Dư luận nhân dân đối với từng loại cán bộ và đảng viên ấy thế nào?

5- Kết luận chung

a) Tất cả những vấn đề nêu lên trên kia cần nêu rõ có những vấn đề nào về chính sách ruộng đất cần phải giải quyết ở địa phương, trong mỗi vùng của địa phương? Địa phương có thể nghĩ gì về cách giải quyết những vấn đề đó?

b) Vùng nào có nhiều vấn đề phức tạp cần phải giải quyết nhất? Cách giải quyết của địa phương thế nào?

c) Đối với việc phát động quần chúng sang năm, có những khó khăn trở ngại gì? Những khó khăn trở ngại nào là khó khăn trở ngại lớn nhất, căn bản nhất? Cần giải quyết như thế nào?

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Tháng 11 năm 1952

Về vấn đề đấu tranh mậu dịch với địch*

Gửi các Liên khu ủy, Khu ủy và Tỉnh ủy,

Chỉ thị này không nói đến toàn bộ công tác đấu tranh kinh tế với địch, mà chỉ chú trọng vấn đề đấu tranh mậu dịch với địch, cụ thể là:

- 1- Khơi luồng bán lâm thổ sản vào vùng địch;
- 2- Chống hàng lậu từ vùng địch bán sang vùng ta.

Chúng ta đã có chính sách mậu dịch với vùng địch. Chính sách ấy rất đúng và đã bắt đầu đem lại kết quả khá. Nếu cấp ủy và ủy ban nắm vững chính sách, kiện toàn được sự lãnh đạo và chỉ đạo thì kết quả ấy sẽ tốt đẹp hơn nhiều.

Chính vì công tác của ta có khả năng phát triển mà địch ra sức phá chúng ta.

Một mặt chúng phong tỏa các luồng buôn bán hàng ta vào vùng địch. Một mặt chúng tổng hàng lậu vào vùng chúng ta.

Vậy chúng ta phải chống lại, đánh tan âm mưu phá hoại của địch.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Chống phong tỏa của địch; khơi luồng bán hàng ta vào vùng địch

Hàng ta bán vào vùng địch, phần lớn là lâm thổ sản. Bán được lâm thổ sản là một nguồn lợi lớn cho vùng tự do, nhất là đối với Việt Bắc, một *nhân tố* trọng yếu giúp ta đấu tranh kinh tế và đấu tranh tiền tệ với địch một cách thắng lợi.

Cho nên chúng ta quyết phá cho được sự phong tỏa của địch. Kinh nghiệm nhiều nơi cho biết việc này không khó, bởi vì địch có rất nhiều sơ hở: - chúng không kiểm soát ngặt được mọi đường ra vào, không nắm được dân, thậm chí cũng không hoàn toàn nắm được bọn ngụy.

Để khơi luồng, phải chú ý ba điểm sau đây:

1- Có thái độ đúng đắn với thương nhân. Ngờ vực, khinh bỉ, làm khó, tùy tiện, bắt bớ thương nhân là không đúng và có hại. Trái lại phải tranh thủ, hướng dẫn, giáo dục, tổ chức họ, giúp đỡ họ giải quyết mọi khó khăn để họ yên tâm, hăng hái đem lâm thổ sản của ta bán vào vùng địch. Còn việc để phòng thì ta phải làm, nhưng làm kín đáo, khéo léo; và làm như thế mới thật có hiệu quả.

2- Phải tranh thủ, giáo dục, tổ chức nhân dân ở vùng xuất nhập khẩu, nhất là nhân dân ở vùng địch để nhân dân đồng tình với ta, giúp đỡ ta khơi luồng và đưa lâm thổ sản qua hàng rào phong tỏa của địch.

3- Chúng ta có thể lợi dụng bọn ngụy: tranh thủ, trung lập mua chuộc trong việc đưa hàng vào vùng địch.

Làm được ba điều trên là cǎn bản phá được vòng vây của địch, khơi được luồng.

Chống hàng lậu, bảo vệ sản xuất của ta

Địch tung hàng lậu vào ta đương gây cho ta nhiều thiệt hại về kinh tế và chính trị. Đặc biệt đáng chú ý là có

mấy thứ hàng địch như vải, dầu hỏa, giấy gân đây nhập lậu rất nhiều và bán giá rẻ, làm cho các ngành tiểu công nghệ của ta sản xuất vải, dầu lạc, giấy, gặp khó khăn lớn, không cạnh tranh nổi với hàng địch.

Việc chống hàng lậu của địch đã trở thành một công tác quan trọng và cấp bách.

1- Cơ quan phụ trách của Chính phủ sẽ xét lại và ấn định thuế nhập khẩu nhằm mục đích bảo vệ sản xuất ở vùng ta nhất là đối với loại hàng mà ta phải đặc biệt khuyến khích.

2- Phải kiểm soát rất chặt chẽ các vùng mà hàng địch thường vào lậu. Chống hàng lậu thành công hay thất bại chính là ở chỗ này. Lâu nay hàng lậu vào vùng ta được nhiều, được dễ chính là về việc kiểm soát này ta làm kém, rất kém. Cơ quan Đảng, chính, dân, quân ở địa phương khoán tráng việc này cho cơ quan quản lý xuất nhập khẩu. Đó là một khuyết điểm lớn mà chúng ta phải sửa chữa ngay.

3- Phải giáo dục cán bộ, bộ đội, nhân dân không mua, không dùng hàng xa xỉ, hàng ngoại hóa đắt tiền (thường đó là hàng lậu). Đồng thời phải tuyên truyền, khuyến khích dùng nội hóa.

Ngoài ra chúng ta phải chú ý tranh thủ hướng dẫn, giáo dục thương nhân để họ cùng với chúng ta chống buôn lậu, tự nguyện tự giác bỏ nghề buôn lậu.

Làm mấy việc trên là căn bản phá được việc buôn lậu.

Nhiệm vụ của Đảng bộ và cấp ủy địa phương

Công tác đấu tranh mậu dịch với địch là công tác của Đảng bộ, của cấp ủy địa phương ở nơi vùng tự do tiếp giáp vùng địch, nhất là ở nơi có đường ra vào vùng địch.

Đó cũng là công tác của UBKCHC địa phương.

Vậy cơ quan phụ trách của Đảng và của Chính quyền phải nhận đó là nhiệm vụ của mình để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành công tác đấu tranh mậu dịch với địch theo đúng Chỉ thị này.

Chỉ thị này chỉ vạch phương châm lớn. Thủ tướng phủ sẽ ra chỉ thị đầy đủ và chi tiết.

T/M BAN BÍ THU'

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Tháng 11 năm 1952
Tích cực thực hiện thống nhất lãnh đạo
ở các vùng sau lưng địch*

Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng đã chú trọng đến thống nhất lãnh đạo các ngành quân, dân, chính. Nhưng kiểm điểm lại, các cấp, các ngành còn lúng túng và phạm nhiều khuyết điểm. Vì vậy mà những thắng lợi của ta bị hạn chế và có khi xảy ra những thất bại đáng tiếc. Chúng ta phải kịp thời cải tiến lề lối lãnh đạo đó để tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh ở sau lưng địch.

I- MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA
CỦA THỐNG NHẤT LÃNH ĐẠO

1- Thống nhất lãnh đạo là một trong những nguyên tắc căn bản của Đảng về mặt tư tưởng và về tổ chức. Bất cứ ở đâu, ở trong các vùng sau lưng địch hay ở vùng tự do; bất cứ ở cấp bộ nào; ở ngành công tác nào, cũng đều phải chấp hành triệt để. Đặc biệt đối với các vùng sau lưng địch, nơi mà địch

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đang tập trung và kết hợp mọi lực lượng quân sự, chính trị và kinh tế để thực hiện âm mưu bình định, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt thì nguyên tắc thống nhất lãnh đạo lại càng trở nên vô cùng quan trọng.

2- Mục đích của thống nhất lãnh đạo là để:

- Tránh tình trạng lúng túng về sự thực hiện các chủ trương công tác của Đảng tại các cấp, các ngành;
- Tập trung mọi lực lượng quân, dân, chính, Đảng chia vào địch; đồng thời buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta;
- Đảm bảo bí mật và giải quyết mau chóng các công tác cần kíp;
- Bộ máy tổ chức được nhẹ nhàng, đơn giản, thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh du kích.

3- Thực hiện thống nhất lãnh đạo, không phải là các cấp ủy Đảng bao biện, làm thay, xóa bỏ sự quan hệ trên dưới của các ngành. Các cấp ủy thống nhất lãnh đạo quân, dân, chính là thống nhất lãnh đạo các ngành đó về phương châm, chính sách, về những vấn đề quan trọng có tính chất nguyên tắc hoặc có liên quan chung với nhiều ngành. Dưới sự quyết định thống nhất của cấp ủy, các tổ chức quân, dân, chính, Đảng phải theo nhiệm vụ của ngành mình mà đảm nhiệm lấy phần công tác do cấp ủy phân phôi để đặt kế hoạch cụ thể tiến hành. Căn cứ vào đường lối chung của cấp ủy, các ngành có thể phát huy được những sáng kiến, tính linh hoạt của mình và có thể tự động đổi phôi với giặc trong những khi cần thiết.

II- MẤY VẤN ĐỀ LỚN CẦN GIẢI QUYẾT ĐỂ THỰC HIỆN
THỐNG NHẤT LÃNH ĐẠO

- 1- Quan hệ về lãnh đạo giữa cấp ủy trên và cấp ủy dưới,

giữa cấp ủy và các ngành, giữa ngành dọc cấp trên và ngành dọc cấp dưới:

a) Việc thống nhất lãnh đạo cần được thực hiện chặt chẽ và thông suốt từ cấp trên cho đến cấp dưới của các ngành quân, dân, chính, Đảng. Nếu một cấp hoặc một ngành nào không theo đúng nguyên tắc đó thì sẽ ảnh hưởng chung đến kế hoạch công tác của các cấp, các ngành khác.

b) Nói chung, các cấp ủy đều có trách nhiệm và quyền hạn thực hiện thống nhất lãnh đạo các ngành quân, dân, chính ở địa phương. Những *Liên khu ủy* (hoặc Khu ủy) và *Tỉnh ủy* là cơ quan có trách nhiệm chính đảm bảo cho sự thống nhất lãnh đạo có thể thực hiện được ở các cấp thi hành tức là cấp huyện và cấp xã.

c) Tùy từng nơi, từng lúc, các cấp ủy phải nhìn trước và nắm lấy công tác chính, kết hợp công tác chính riêng của mỗi ngành với công tác chính chung của địa phương, kết hợp công tác thường xuyên hàng ngày với các công tác chính ấy, kết hợp công tác của cấp trên với cấp dưới cho được ăn khớp.

d) Các ngành phải có ý thức tôn trọng, phục tùng nguyên tắc thống nhất lãnh đạo của cấp ủy và phải có ý thức xây dựng, giúp đỡ cho nguyên tắc đó được thực hiện triệt để. Các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đối với công tác của ngành nào thì ngành ấy phải ra sức nghiên cứu và phổ biến cho thấu suốt trong ngành mình để được thống nhất về tư tưởng và hành động với kế hoạch công tác chung của cấp ủy. Ngoài ra, các ngành cũng phải học tập đường lối chính sách chung của Đảng để có thể góp ý kiến với cấp ủy về chủ trương kế hoạch công tác chung.

e) Việc chỉ đạo của ngành dọc cấp trên đối với ngành dọc cấp dưới cần phải hết sức thận trọng để tránh đưa ra nhiều

công tác không đúng lúc, đúng nơi gây khó khăn, hoang mang cho sự chấp hành của các cấp dưới và đi lạc hướng lãnh đạo chung của cấp ủy.

g) Mỗi khi nhận được chỉ thị, nghị quyết của cấp trên ngành dọc mình thì các ngành cần phải báo cáo cho cấp ủy phụ trách biết và đề nghị với cấp ủy kế hoạch thi hành những chỉ thị, nghị quyết ấy trong hoàn cảnh cụ thể của địa phương và kết hợp chặt chẽ với công tác chính của địa phương.

h) Đối với những mệnh lệnh, chỉ thị, nghị quyết của các ngành quân, dân, chính cấp trên thì các cấp ủy dưới phải có ý thức coi những mệnh lệnh, chỉ thị, nghị quyết đó là của Đảng, phải phục tùng không điều kiện và tích cực lãnh đạo các ngành thuộc cấp mình thi hành.

i) Nếu cấp ủy dưới có điều gì không đồng ý với các ngành dọc cấp trên thì có thể báo cáo và xin chỉ thị cấp ủy trên nhưng trong khi chờ đợi trả lời, vẫn phải thi hành các quyết định của các ngành dọc cấp trên đó. Gặp trường hợp các đồng chí phụ trách các ngành dọc có điều gì không đồng ý với cấp ủy trong kế hoạch thi hành những chỉ thị và nghị quyết của ngành dọc cấp trên mình thì vẫn phải phục tùng quyết định của cấp ủy nhưng đồng thời có thể báo cáo ý kiến của mình lên cấp trên ngành dọc để xin chỉ thị.

2- Tổ chức bộ máy cho hợp lý và vấn đề nhất nguyên chế:

a) Bộ máy các cơ quan quân, dân, chính, Đảng cần phải tổ chức cho thật gọn, nhẹ và bí mật để luôn luôn bám sát được địa phương trong mọi trường hợp. Do đó mà sự thống nhất lãnh đạo không bị gián đoạn trong những lúc khó khăn. Đối với những ngành công tác chuyên môn xét ra hiện nay thật chưa cần thiết thì phải quyết tâm giảm bớt đi. Tại những nơi

mà bộ máy còn một phần ở ngoài vùng tự do thì cần chấn chỉnh biên chế lại và phải tìm cách đưa hết về địa phương.

Cần chú ý chọn lọc trong phong trào đấu tranh lấy những người gan dạ, đi sát quần chúng, và được quần chúng tín nhiệm vào kiện toàn bộ máy và thay thế cho những phần tử cầu an, bạc nhược. Đồng thời phải chấm dứt mọi tình trạng "tản cư" của cơ quan và cán bộ.

b) Cần cứ vào khả năng và nhu cầu công tác hiện nay, nói chung các đồng chí bí thư cấp ủy có thể và cần *trực tiếp phụ trách quân sự* để có đủ điều kiện phối hợp chặt chẽ công tác quân sự với các ngành công tác khác, giải quyết các vấn đề quân sự ở địa phương được mau chóng và đảm bảo được bí mật quân sự. Nhưng cần tránh máy móc thi hành nhất loạt. Những đồng chí bí thư cấp ủy nào chưa đủ điều kiện thì cấp trên chú ý dùn dắt, giáo dục để trong một thời gian, các đồng chí đó có thể kiêm được công tác lãnh đạo quân sự. Đối với các đồng chí bí thư cấp ủy kiêm phụ trách quân sự thì do cấp ủy trên đó đề nghị và cấp ủy trên nữa chuẩn y; ví dụ đối với các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chính ủy Tỉnh đội bộ dân quân thì do Khu ủy đề nghị và Trung ương chuẩn y, v.v..

c) Các đồng chí bí thư kiêm công tác quân sự này cần có những đồng chí phó (phó bí thư, phó chính ủy) có năng lực giúp việc. Giữa đồng chí bí thư và các đồng chí phó giúp việc cần phân công và quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho rõ ràng, để dễ làm việc và sau này cũng tiện cho việc kiểm thảo công tác.

d) Trong khi thực hiện chế độ nhất nguyên hóa như trên, cần luôn luôn đề phòng bệnh độc đoán, quan liêu xuất hiện. Phải nhận rõ chế độ nhất nguyên hóa không có gì trái với tinh thần dân chủ và nguyên tắc làm việc tập thể của Đảng.

Trong cấp ủy cũng như trong Ban chỉ huy quân sự, ngoài đồng chí bí thư đứng đầu ra, lại còn các ủy viên khác cũng có quyền hạn, trách nhiệm trong công tác chung của ngành mình. Cho nên muốn quyết định những việc *quan trọng*, đồng chí bí thư cần phải đưa những việc đó ra thảo luận chung với các đồng chí đồng cấp. Chỉ trừ những trường hợp cần kíp, không có thời gian thảo luận chung, thì đồng chí bí thư có quyền quyết định, song phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp ủy và cơ quan chỉ huy.

e) Khi bị càn quét, đồng chí bí thư cấp ủy nên đi sát với Ban chỉ huy quân sự chung của địa phương để có thể cùng các đồng chí phụ trách quân sự quyết định những công việc cần kíp đối phó với giặc, bảo vệ nhân dân và huy động nhân dân giúp đỡ bộ đội đánh giặc. Còn bố trí của các ngành thì cần phải có sẵn kế hoạch bảo vệ trước và tùy tình thế càn quét nhỏ hay lớn, lâu hay chóng mà di chuyển về một nơi tương đối an toàn hoặc tạm thời phân tán về các địa phương.

3- Phải tăng cường thống nhất lãnh đạo ở thôn (làng cũ):

a) Kinh nghiệm mấy năm nay tại các vùng sau lưng địch đã cho ta biết rằng trong hoàn cảnh chiến tranh, các xã mới của ta không nắm sát được tình hình các thôn trong xã. Về thực tế, địch đã lấy thôn làm đơn vị cơ sở để đánh ta và ta cũng đã phải dựa vào thôn để chống địch. Vô hình chung xã đã thành một cấp trung gian, mà thôn thì tự nhiên thành cấp cơ sở cuối cùng.

b) Để sự thống nhất lãnh đạo từ trên xuống dưới được thông suốt không bị tắc lại ở cấp xã thì cần tổ chức lại cách làm việc và sắp xếp lại cán bộ ở xã để đơn giản cấp xã và tăng cường cán bộ cho các thôn. Ở cấp xã chỉ nên để độ hai, ba người đại biểu cho Đảng và các ngành quân, dân, chính

thường trực giải quyết các việc hằng ngày của xã. Một người này ngoài công việc của xã cũng phải tham gia trực tiếp vào công tác của một thôn có trụ sở thường trực của xã. Còn các cán bộ khác (ủy viên kháng chiến hành chính, chi ủy viên, ủy viên Ban Chấp hành Liên Việt và chấp hành các giới, nhân viên của xã đội) thì cán bộ của ngành nào phân công về trực tiếp phụ trách công tác của ngành ấy ở thôn như ủy viên kháng chiến hành chính thì làm ủy nhiệm thôn, chi ủy viên thì làm tổ trưởng, v.v..

c) Nhiệm vụ chính của xã là truyền đạt, phổ biến chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho các thôn, đặt kế hoạch chung cho các thôn trong xã, kết hợp và kiểm tra đôn đốc công tác các thôn.

d) Trách nhiệm của thôn là đặt kế hoạch chi tiết cụ thể sát với tình hình trong thôn để thi hành. Các tổ Đảng ở thôn phải đứng ra phối hợp các ngành công tác của thôn thực hiện công tác chính của xã và của thôn.

e) Việc chấn chỉnh lề lối làm việc và sắp xếp lại cán bộ này ở xã cần phải hướng vào kế hoạch chuẩn bị cho việc chia lại chi bộ theo Điều lệ mới của Đảng, lấy thôn làm đơn vị tổ chức chi bộ để tiện cho công tác bí mật và sự lãnh đạo đấu tranh chống địch. Ngay bây giờ các tỉnh ủy có thể nghiên cứu, thí nghiệm thực hiện việc chia lại chi bộ đối với những xã đồng đồng chí và có đủ điều kiện thuận lợi.

4- Đặt kỷ luật báo cáo xin chỉ thị và chấn chỉnh công tác giao thông liên lạc:

a) Để cấp ủy trên có thể luôn luôn nắm vững được tình hình nhất là trong những lúc khó khăn và bị càn quét, các cấp, các ngành phải gửi báo cáo thường lệ cho đều và đúng kỳ hạn, những việc bất thường và quan trọng cần có báo cáo

riêng. Báo cáo phải viết ngắn nhưng cụ thể, phản ánh được đúng tình hình cấp mình hoặc ngành mình. Đồng chí bí thư cấp ủy và phụ trách các ngành phải tự tay viết lấy báo cáo.

b) Mỗi khi gặp những việc lớn hoặc khó giải quyết thì phải xin chỉ thị của cấp trên kèm theo đề nghị cách giải quyết của mình để cấp trên xét; phải chờ cấp trên trả lời thì địa phương mới được hành động; trừ trường hợp khẩn cấp, địa phương có thể quyết định nhưng đồng thời báo cáo ngay lên cấp trên.

c) Để đảm bảo cho chế độ báo cáo, xin chỉ thị nói trên có thể thực hiện được và để giữ được mối liên hệ chặt chẽ thường xuyên giữa cấp trên với cấp dưới trong các trường hợp khó khăn, các cấp ủy phải chú trọng phụ trách chấn chỉnh ngành bưu vụ và dùng nó làm cơ quan giao thông liên lạc chung của địa phương. Cần chọn lọc những đồng chí xung phong gương mẫu làm giao thông liên lạc. Ngoài ra, các địa phương cần dựa vào cơ sở quân chúng ở các thôn các xóm để tổ chức một lưới đưa tin truyền tin trong khi bị càn quét.

5- Thống nhất lãnh đạo tại các vùng tạm bị chiếm:

a) Việc thống nhất lãnh đạo cần phải thực hiện ở khắp các vùng sau lưng địch. Trở lên trên là nhằm giải quyết những vấn đề cần thiết để tổ chức thống nhất lãnh đạo ở vùng du kích và căn cứ du kích. Ở vùng tạm bị chiếm cũng căn cứ vào cách giải quyết trên nhưng phải châm trước cho thích hợp với hoàn cảnh cụ thể từng nơi và *giữ vững được nguyên tắc hoạt động hoàn toàn bí mật*. Cần hết sức tránh áp dụng một cách máy móc.

b) Cứ theo tình hình hiện nay, nói chung, tại các vùng tạm bị chiếm, cơ quan lãnh đạo của Đảng có thể đồng thời kiêm cả cơ quan quân, dân, chính. Bộ máy của các cấp và các

ngành dọc chuyên môn sẽ dần dần được thành lập và kiện toàn tùy theo sự cần thiết và điều kiện của phong trào.

III- QUY ĐỊNH QUAN HỆ GIỮA BỘ ĐỘI VỚI SỰ THỐNG NHẤT LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐỊA PHƯƠNG

1- Cấp ủy Đảng ở một địa phương nào là cơ quan lãnh đạo cao nhất của địa phương đó và nó phải liên đới chịu trách nhiệm với cấp ủy trên và với Trung ương về tất cả những sự hoạt động của các cấp, các ngành (kể cả quân sự) trong địa phương đó. Bởi vậy bộ đội (trừ các đơn vị chủ lực trực thuộc Bộ tổng tư lệnh) hoạt động ở khu vực nào cũng *phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng* ở khu vực đó.

2- Căn cứ vào tình hình hiện nay, có thể quy định sự thống nhất lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với các cấp ủy trong đơn vị *bộ đội chủ lực* về các địa phương như sau:

- *Đại đoàn* về một khu thì đặt dưới sự thống nhất lãnh đạo của *Khu ủy*.

- *Trung đoàn* về một tỉnh thì đặt dưới sự thống nhất lãnh đạo của *Tỉnh ủy*.

- *Tiểu đoàn, Đại đội* về một huyện thì đặt dưới sự thống nhất lãnh đạo của *Huyện ủy*.

3- Để cho sự lãnh đạo của cấp ủy được thuận lợi, mật thiết với các đơn vị bộ đội và sự hoạt động của các đơn vị đó được dễ dàng thì:

- Đồng chí Bí thư *Đại đoàn* ủy cần tham gia Khu ủy,
- Đồng chí Bí thư *Trung đoàn* ủy cần tham gia Tỉnh ủy,
- Đồng chí Bí thư *Liên chi tiểu đoàn* hoặc bí thư chi ủy *đại đội* cần tham gia ban *Huyện ủy*.

Đồng thời sẽ tổ chức ra *Ban chỉ huy chung* tại các cấp đó; thành phần gồm một đại biểu của cấp ủy, một đại biểu của đơn vị chủ lực và một đại biểu của cơ quan quân sự địa phương. Ví dụ ở cấp khu thì Ban chỉ huy chung sẽ có một đại biểu của Khu ủy, một đại biểu của *Đại đoàn* và một đại biểu của Bộ Tư lệnh Khu.

4- *Mấy trường hợp cần chú ý:*

- Trường hợp một trung đội về một xã thì phải liên lạc và phối hợp chặt chẽ với chi ủy xã căn cứ trên kế hoạch thống nhất do Huyện ủy và đại đội đã thỏa thuận và quy định. Không đặt vấn đề chi ủy xã thống nhất lãnh đạo trung đội vì năng lực và trình độ của các chi ủy xã hiện nay chưa đủ.

- Đối với các đơn vị chủ lực do Bộ tổng tư lệnh trực tiếp chỉ huy thì hoạt động ở địa phương nào phải có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng địa phương đó.

- Trong trường hợp các đơn vị bộ đội chủ lực về hoạt động trong một thời gian tương đối lâu dài tại các địa phương thì đồng chí Bí thư Đảng ủy bộ đội mới cần tham gia các cấp ủy Đảng địa phương và thành lập Ban chỉ huy chung. Còn nếu các đơn vị chủ lực chỉ về địa phương trong 5, 7 ngày hoặc chỉ đánh một trận nhỏ rồi rút đi ngay thì chỉ nên đặt vấn đề phối hợp mật thiết với địa phương.

- Trong trường hợp một trung đoàn hoạt động ở hai, ba tỉnh, một tiểu đoàn hoạt động ở hai, ba huyện thì Ban chỉ huy chung sẽ gồm đại biểu của các tỉnh hoặc các huyện đó, những cấp ủy Đảng ở trên cần cử một ủy viên về tham gia Ban chỉ huy chung đó cho được danh chính ngôn thuận, ví dụ Ban chỉ huy chung của một trung đoàn với hai, ba tỉnh thì nên có một Khu ủy viên tham gia, v.v..

- Trong trường hợp cấp ủy địa phương có những ý kiến trái với chủ trương của cấp chỉ huy quân sự trên hoặc cấp ủy

Đảng trên thì phải tuyệt đối phục tùng và thi hành chủ trương của các cấp trên đó nhưng đồng thời có thể đề nghị ý kiến lên các cấp trên đó xét lại.

5- Những đơn vị *bộ đội địa phương* của tỉnh về huyện hoặc của huyện về xã cũng phải theo các nguyên tắc đã quy định như trên với bộ đội chủ lực.

IV- KẾT LUẬN

Để thực hiện thống nhất lãnh đạo, trước hết chúng ta cần nhận định rõ sự quan trọng của vấn đề, kiểm điểm lại những khuyết điểm cũ để có một quan niệm đúng, chấn chỉnh lề lối làm việc và tổ chức cho được thích hợp với công tác bí mật và hoàn cảnh ở các vùng sau lưng địch luôn luôn thay đổi và khẩn trương.

Có thể trong thời gian đầu thực hiện thống nhất lãnh đạo theo các phương châm, nguyên tắc chặt chẽ như trên, chúng ta sẽ còn gặp nhiều khó khăn và thiếu sót. Nhưng với phương pháp phê bình và tự phê bình thường xuyên, với sự tích cực thực hiện thống nhất lãnh đạo từ cấp trên cho đến cấp dưới của Đảng và của các ngành quân, dân, chính, chúng ta sẽ nhất định mau chóng xây dựng được một nền nếp thống nhất lãnh đạo trực tiếp tốt đẹp. Đó chính là một phương pháp thiết thực nhất và hiệu nghiệm nhất để tăng cường cuộc đấu tranh dẻo dai và quyết liệt của ta tại các vùng sau lưng địch.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TỔNG Bí THU
TRƯỞNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

**Gửi: Các cán bộ và chiến sĩ chiến thắng
ở Mặt trận Tây Bắc**

Các đồng chí,

Thu đông năm nay, các đồng chí đã chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch tiến quân vào Tây Bắc, và sau hai tháng chiến đấu, đã tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, giải phóng phần lớn đồng bào và những vùng đất dai rộng lớn ở Tây Bắc, trong khi đó thì quân ta đánh bại cuộc tấn công của địch lên Phú Thọ và đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng.

Như vậy, về căn bản, các đồng chí đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch giao cho.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, nói chung, các đồng chí đã giữ vững được quyết tâm chiến đấu với giặc, đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn và chịu đựng nhiều gian khổ, đã chấp hành đúng chính sách dân tộc thiểu số của Đảng, Chính phủ và Mặt trận.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm đó, bộ đội ta còn có nhiều khuyết điểm. Về tư tưởng thì chưa được kiên định,

khi gặp khó khăn còn lo ngại, khi thắng thì sinh ra chủ quan. Về tác phong thì có lúc chưa đi sâu đi sát, thiếu tỉ mỉ, thiếu cụ thể. Việc chấp hành chính sách và kỷ luật thì có đơn vị chưa nghiêm.

Các đồng chí cần ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để tiến bộ hơn nữa.

Thu đông năm nay, quân ta chiến thắng ở Tây Bắc. Nhìn cả chiến trường Bắc Bộ thì cùng với chiến thắng đồng bằng, đó là một thắng lợi lớn.

Song, thắng lợi của ta chưa được củng cố.

Vì vậy, Trung ương Đảng căn dặn các đồng chí phải ra sức củng cố và khuếch trương thắng lợi đó, tiêu diệt thêm sinh lực của địch, tích cực tranh thủ nhân dân, củng cố vùng mới giải phóng, đề phòng âm mưu địch quay trở lại.

Trung ương Đảng thân mến hỏi thăm các anh em thương binh và kính viếng anh linh các đồng chí đã oanh liệt hy sinh vì Tổ quốc, vì dân, vì Đảng.

Chúc các đồng chí cố gắng và tiến bộ.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 16 tháng 12 năm 1952

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TỔNG Bí THU
TRƯỜNG CHINH

Văn kiện Quân sự của Đảng,
t.III 1951-1954, Nxb Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, tr. 352-353.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM SÁU NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Cùng toàn thể đồng bào,

Toàn thể Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích,

Toàn thể cán bộ,

Hôm nay, chúng ta bước sang năm thứ 7 của cuộc kháng chiến toàn quốc. Mọi người đều thấy rõ ràng ta càng ngày càng mạnh, địch càng ngày càng yếu. Từ chiến dịch Biên giới cuối năm 1950 đến nay, trên chiến trường Bắc Bộ, ta đã giành và giữ chủ động, còn địch thì bị động. Đầu năm nay, ta thắng to trong chiến dịch Hòa Bình. Cuối năm nay ta thắng to trong chiến dịch Tây Bắc.

Ta thắng to, địch thua to, đã làm cho dư luận Pháp và thế giới xôn xao. Bọn trùm thực dân phản động Pháp cũng phải nhận rằng vì chiến tranh xâm lược Việt Nam mà nước Pháp gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Địch thua to vì nhiều nguyên nhân. Không những chúng bị nhân dân ta kiên quyết chống lại, mà còn bị nhân dân Pháp và nhân dân thế giới phản đối; tinh thần quân đội chúng ngày càng sút kém; mâu thuẫn nội bộ của phe chúng, phe đế quốc, ngày càng sâu sắc.

Ta thắng to vì nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ, vì chiến sĩ

ta chiến đấu dũng cảm, Chính phủ và Đảng ta lãnh đạo đúng. Lại vì anh em ta là Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ngày càng giàu mạnh, bạn ta là phe hòa bình và dân chủ khắp thế giới ngày càng rộng lớn.

Ta thắng lợi, nhưng ta quyết không vì thắng mà chủ quan, khinh địch. Trái lại, chúng ta phải luôn luôn cố gắng, phát triển ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm.

Phong trào thi đua ái quốc, tăng gia sản xuất, chiến tranh du kích, các lớp chỉnh huấn cán bộ, chỉnh huấn quân đội đã có nhiều kết quả tốt. Chúng ta phải tiếp tục cố gắng phát triển những kết quả ấy.

Một khuyết điểm của chúng ta là chưa thi hành đúng chính sách ruộng đất mà Chính phủ đã ban hành từ lâu. Gần 90 phần trăm đồng bào là nông dân. Trong hàng ngũ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích ta trên 90% là nông dân. Đóng thuế, đi dân công, phần lớn cũng là nông dân. Đồng bào nông dân đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, hy sinh nhiều nhất cho Tổ quốc. Thế mà đồng bào nông dân lại là những người nghèo khổ nhất, vì họ thiếu đất ruộng. Giảm tô, giảm tức là một quyền lợi chính đáng của nông dân cũng chưa thực hiện được đến nơi đến chốn. Đó là một tình trạng rất không công bằng. Vì vậy, sang năm, Chính phủ, Đảng và Mặt trận sẽ kiên quyết phát động nông dân thực hiện triệt để chính sách giảm tô, giảm tức để đảm bảo quyền lợi chính đáng của nông dân. Về phần nông dân thì phải tự động, tự giác, tổ chức chặt chẽ, hăng hái ủng hộ chính sách ấy. Làm như thế là để cải thiện đời sống cho nông dân, tăng cường lực lượng của kháng chiến, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân. Vậy đồng bào chủ ruộng cũng nên vì Tổ quốc, vì kháng chiến mà tự động, tự giác, vui lòng triệt để giảm tô, giảm tức.

Đồng bào nông thôn cùng đồng bào toàn quốc trước đây đã đoàn kết, nay phải đoàn kết hơn nữa, trước đã hăng hái, nay phải hăng hái hơn nữa trong công cuộc tham gia kháng chiến, thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến, mà đầy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ đến hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đến hoàn toàn thành công.

Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, thân ái an ủi các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Khen ngợi đồng bào đã hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Khen ngợi bộ đội đã dũng cảm thi đua diệt giặc lập công.

Khen ngợi những anh chị em đã hăng hái đi dân công phục vụ kháng chiến.

Khen ngợi những anh hùng và chiến sĩ thi đua ái quốc.

Khen ngợi cán bộ nam nữ đã tận tụy phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Thân ái hỏi thăm các bà mẹ chiến sĩ, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Kháng chiến toàn quốc năm thứ 7 này, toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ, toàn thể cán bộ hãy cố gắng hơn nữa để tranh lấy thắng lợi nhiều hơn nữa và to lớn hơn nữa.

Kháng chiến nhất định thắng lợi !

Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm !

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị Quốc gia, Hà Nội,
1995, t. 6, tr. 586-588.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Ngày 22 tháng 12 năm 1952

Về vấn đề các cấp Đảng bộ địa phương tham gia việc xây dựng quân đội nhân dân*

Lãnh đạo quân sự là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của Đảng trong toàn bộ công tác lãnh đạo kháng chiến. Xây dựng quân đội là một phần trọng yếu của công tác lãnh đạo quân sự mà toàn Đảng có nhiệm vụ thi hành.

Song, từ trước đến nay, các cấp Đảng bộ địa phương còn ít chú ý tham gia việc xây dựng quân đội và nhiều nơi đã phạm những khuyết điểm lớn như:

- Phó mặc cho cán bộ quân sự về làng cổ động, có khi cưỡng bách thanh niên tòng quân, và chính đoàn thể, chính quyền cũng dùng lối cưỡng bách hoặc chỉ dùng lối bình nghị để lấy cho đủ số mà không tuyên truyền giáo dục, không chú trọng đảm bảo chất lượng chính trị, một điều rất cần thiết trong việc xây dựng quân đội. Vì vậy một số thanh niên chưa tới đơn vị đã bỏ trốn, hoặc sau khi đã vào đội ngũ thì mất tinh thần. Nhiều nơi lại chọn phải thanh niên chưa đến tuổi tòng quân, hoặc nhỏ, yếu, không đủ sức khỏe. Thậm chí một số đảng viên trong chi bộ cũng trốn tránh nghĩa vụ tòng quân, làm ảnh hưởng xấu đến quần chúng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Đối với việc đón thương bệnh binh về xã, chưa nhận thấy đó là một nhiệm vụ, một vinh dự cho xóm làng mà còn coi là một gánh nặng cấp trên đẩy cho mình phải giải quyết. Do đó nhiều nơi không tích cực đón thương bệnh binh về xã, không săn sóc, giúp đỡ, để họ bơ vơ, khiến gia đình họ bất mãn, thanh niên ngại ngùng không dám lòng quân và anh em bộ đội cũng phải lo lắng về tương lai của mình.

- Đối với những quân nhân đào ngũ, thì không theo dõi giáo dục, hoặc để mặc gia đình họ che giấu cho họ trốn tránh. Thậm chí có đồng chí còn cho đó là một dịp tốt để thêm người công tác cho xã, chưa nhận rõ tình trạng quân nhân đào ngũ gây nên một ảnh hưởng chính trị xấu cho kháng chiến.

- Đối với gia đình quân nhân tử sĩ thì lơ là, ít chú ý săn sóc giúp đỡ, an ủi, không giành cho họ những quyền lợi ưu tiên, nhất là quyền lợi ruộng đất theo đúng chỉ thị của Đảng và Chính phủ để tỏ sự săn sóc của Chính phủ và lòng biết ơn của nhân dân đối với chiến sĩ.

Quân địch đã lợi dụng các khuyết điểm của ta để phản tuyên truyền, xuyên tạc nghĩa vụ tòng quân, mua chuộc lôi kéo đội viên và thanh niên ta.

Với đà phát triển của kháng chiến hiện nay, việc xây dựng một quân đội lớn mạnh, thực sự là quân đội của nhân dân càng cần kíp hơn bao giờ hết. Nó phải là trách nhiệm của toàn Đảng. Để thực tế đẩy mạnh cầm cự, chuẩn bị đầy đủ cho tổng phản công, các cấp Đảng bộ cần sửa chữa những sai lầm cũ, thực hiện mấy nhiệm vụ chính dưới đây để tích cực tham gia việc xây dựng quân đội.

1- Nhiệm vụ tuyển lựa tân binh

- Đảm bảo việc tuyển lựa tân binh được kết quả, các đoàn

thể thanh niên cần chú ý giáo dục cho thanh niên ý thức trưởng kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh, luôn luôn đề cao vinh dự bộ đội để làm cho thanh niên hiểu rõ tòng quân là một nghĩa vụ vinh quang, bảo vệ Tổ quốc tức là thiết thực bảo vệ quyền lợi mình, quê hương mình. Lại cần thường xuyên vận động thanh niên tham gia các tổ chức dân quân du kích ở địa phương để thiết thực rèn luyện họ và để họ sẵn sàng nhập ngũ mỗi khi có lệnh tuyển tân binh.

- Khi được lệnh tuyển tân binh, cấp ủy Đảng phải cùng cán bộ phụ trách các ngành dân vận, chính quyền bàn kế hoạch vận động toàn dân khuyến khích thanh niên tòng quân và tham gia việc chọn lựa thanh niên tòng quân. Phải làm cho nhân dân hiểu rõ quân đội là của nhân dân để họ tích cực tham gia việc tuyển tân binh. Các tổ chức nông hội, đoàn thanh niên, công đoàn và hội phụ nữ (đặc biệt là nông hội) phải đóng vai trò chính trong cuộc vận động. Các đảng viên đến lượt tòng quân phải làm gương mẫu. Chi bộ phải đảm bảo về mặt tinh thần, tư tưởng và sự trong sạch về chính trị của những người tòng quân, nhất là ở các vùng sau lưng địch và vùng mới giải phóng càng phải chú ý điểm này. Những người trốn tránh tòng quân, nếu là đảng viên thì chi bộ cần thi hành kỷ luật, để giáo dục các đảng viên khác, nếu là người ngoài Đảng thì các đoàn thể phải nghiêm khắc phê bình và vận động nhân dân phê bình, thúc giục gây một không khí phấn khởi tòng quân.

Những thanh niên tòng quân đã được chọn lọc kỹ và kiểm tra lại có đủ điều kiện nhập ngũ thì khi họ chuẩn bị lên đường, cần tổ chức các cuộc họp đoàn thể, gia đình hoặc chòm xóm có người tòng quân để giúp họ giải quyết các thắc mắc và những điều khó khăn về việc làm ăn ở gia đình. Nên tổ

chức tiễn đưa để đoàn thể và nhân dân giao nhiệm vụ cho họ ra đi vì nước vì dân hăng hái chiến đấu.

Cho đến lúc người thanh niên đã nhập ngũ rồi, chi bộ còn phải nhắc nhở các đoàn thể và gia đình họ, bạn bè họ thường viết thư báo tin thi đua, sản xuất ở nhà, những quyền lợi mà gia đình họ được hưởng để động viên họ hết lòng chiến đấu.

2- Đối với thương binh, bệnh binh

- Trước hết cần giải thích cho nhân dân hiểu nhiệm vụ của mình là phải biết ơn và quý trọng anh em thương bệnh binh là những người đã đem xương máu bảo vệ đất nước, tính mạng, tài sản của nhân dân, để vận động nhân dân hăng hái đón thương bệnh binh về xã.

- Trại thương binh, bệnh viện và trạm cứu thương ở đâu thì đoàn thể, chính quyền địa phương ở đấy phải lưu ý bảo vệ, vận động nhân dân, nhất là các mẹ chiến sĩ và phụ nữ giúp đỡ.

- Khi thương bệnh binh đã về xã, chi bộ cần săn sóc đến đời sống vật chất và tinh thần của họ, dùng hình thức Mặt trận để động viên các tổ chức nhân dân đặc biệt là Hội mẹ chiến sĩ và các hội đồng công giúp đỡ họ một cách thường xuyên để dần dần gây dựng được cơ sở sinh hoạt lâu dài. Một mặt cán bộ xã phải gần gũi anh em thương bệnh binh để an ủi, giáo dục họ đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, tránh tư tưởng ỷ lại, công thần, cách giáo dục tốt nhất là khuyến khích họ vào các đoàn thể thanh niên, nông dân để có sinh hoạt chính trị thường xuyên.

- Đối với những binh sĩ đau yếu được nghỉ phép dài hạn để dưỡng bệnh cũng cần phải chú ý giúp đỡ về tinh thần và vật chất (song phải chú ý nhắc nhở họ trở lại đơn vị khi hết hạn).

3- Đối với những quân nhân đào ngũ

Để tránh nạn đào ngũ, các cấp Đảng bộ trong quân đội phải tăng cường giáo dục cho cán bộ, đội viên và khi điều kiện cho phép thì thu xếp cho họ nghỉ phép đúng kỳ hạn. Song, trước tình trạng bộ đội đào ngũ, các cấp Đảng bộ địa phương cũng cần nhận rõ trách nhiệm của mình.

- Mỗi khi có người đào ngũ trốn về làng, một mặt phải điều tra và báo cáo lên cấp trên, một mặt chi bộ phải vận động gia đình họ, bạn bè họ và nhân dân trong chòm xóm thăm hỏi, khuyên giải để họ nhận thấy sai lầm, tự giác trở về đơn vị.

- Nếu xét cẩn thiết thì tổ chức cho họ học tập về nhiệm vụ người chiến sĩ, kiểm thảo để tìm hiểu nguyên nhân vì sao họ đào ngũ, giúp họ nhận thức sâu sắc những sai lầm.

- Khi họ đã giác ngộ tình nguyện trở về đơn vị thì nên tổ chức những hình thức tiễn đưa thích hợp để khuyến khích họ.

- Đối với những phần tử mà giải thích, giáo dục không được thì phải thi hành đúng Sắc lệnh của Chính phủ đối với binh sĩ đào ngũ. Nếu họ có những hành động ngăn trở, phá hoại kháng chiến như buôn lậu, làm gián điệp, v.v. thì chính quyền phải trừng trị theo pháp luật.

4- Đối với gia đình quân nhân tử sĩ

Về mặt tinh thần:

a) Cần làm cho nhân dân thấy rõ những gia đình có con em ra chiến đấu hoặc hy sinh vì nước là những gia đình vinh quang. Chính phủ đã quyết định tặng thưởng họ "Bảng vàng danh dự" hoặc bằng "Gia đình vẻ vang". Nên dùng những hình thức để cao vinh dự các gia đình ấy như mời ngồi ghế danh dự trong các buổi họp, buổi lễ lớn, cử đại biểu cơ quan,

đoàn thể đến thăm hỏi họ trong những ngày tết và ngày kỷ niệm chính, v.v. (nhưng đề cao vinh dự phải đi đôi với giáo dục, và săn sóc đến quyền lợi thiết thực hằng ngày của họ).

b) Khi có tin quân nhân người làng lập được chiến công, địa phương cần báo ngay cho gia đình họ và tùy theo công to nhỏ mà định hình thức mừng công để động viên nhân dân và khuyến khích gia đình họ.

c) Khi có tin quân nhân người làng tử trận, địa phương cần tổ chức truy điệu và chia buồn, an ủi gia đình họ. Một tử sĩ ở đâu cần săn sóc chu đáo. Nếu có thể thì dựng bia ghi chữ "Tổ quốc ghi công".

Về mặt vật chất:

a) Cần đảm bảo những quyền lợi ưu tiên mà Đảng và Chính phủ đã quy định cho họ, nhất là quyền lợi về ruộng đất, (như được chia công điền, nhận ruộng tạm cấp trước, được tính con em tòng quân vào nhân khẩu nông nghiệp, v.v.). Trong việc cày cấy làm ăn, nên vận động nhân dân, các đoàn thể và hội đồng công chú ý giúp đỡ những gia đình ấy trước.

b) Lại nên giúp đỡ cho con cái họ được học hành, tiến bộ (nhất là con cái tử sĩ).

c) Đối với những người xâm phạm quyền lợi của gia đình quân nhân, tử sĩ, như úc hiếp, bóc lột quá nặng, quyền rũ vơ chiến sĩ tại ngũ, v.v. thì chính quyền và nhân dân phải phê bình ngăn ngừa. Nếu cần và đủ chứng cứ thì có thể đem ra pháp luật trừng trị để tỏ sự săn sóc của Chính phủ và nhân dân đối với gia đình chiến sĩ.

Khi có quân nhân giải ngũ về làng, cần giúp đỡ họ công ăn việc làm đồng thời cũng cần theo dõi tư tưởng, hành động của họ, nếu họ còn thắc mắc thì nên giải thích, đánh thông, nếu là người tốt có năng lực thì nên cất nhắc vào hoạt động trong các tổ chức hay cơ quan.

Vấn đề săn sóc, giúp đỡ gia đình quân nhân tử sĩ cần chú ý đến những gia đình nghèo túng trước.

*

* *

Thực hiện bốn nhiệm vụ kể trên tức là làm cho nhân dân trực tiếp tham gia việc xây dựng bộ đội, chăm sóc bộ đội và đồng thời làm cho bộ đội thấy rõ mình là con đẻ của nhân dân.

Các cấp Đảng bộ địa phương cần nhận rõ tầm quan trọng của bốn nhiệm vụ để đặt thành vấn đề giáo dục thường xuyên cho đảng viên và quần chúng.

Để góp phần của địa phương trong việc xây dựng quân đội, các cấp ủy Đảng địa phương cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và phổ biến đến tận chi bộ.

Phải luôn luôn kiểm tra sự thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ**Ngày 22 tháng 12 năm 1952****Chọn con cán bộ nhà nghèo đưa ra nuôi dạy
ở nước ngoài*****I- MỤC ĐÍCH**

Trung ương quyết định chọn một ngàn (1.000) con cán bộ nhà nghèo cho ra nước ngoài ăn học cốt để đột bớt một phần gánh nặng gia đình cho cán bộ, để họ được yên tâm tích cực công tác; đồng thời cũng để đào tạo những thanh niên tốt để sau này phục vụ đắc lực cho nhân dân.

II- PHÂN PHỐI CÁC EM CHO CÁC ĐƠN VỊ

1- Các đơn vị bộ đội chủ lực và các cơ quan quân sự các cấp thuộc quân đội chủ lực... : 400 em.

- Các cơ quan quân, dân, chính, Đảng và bộ đội địa phương...: 600 em.

Phân phối như sau:

- Liên khu ủy Việt Bắc : 140 em
- Hà Nội : 20 em

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Khu Q.T 30 em
- Khu Tả ngạn 80 em
- Khu Hữu ngạn 100 em
- Liên khu IV 100 em
- Các cơ quan quanh Trung ương : 130 (trong số 130 em này chia cho ngành chính quyền và phòng Miền - Lào 60 em, Mặt trận 40 em và Đảng 30 em).

III- ĐIỀU KIỆN CHỌN CÁC EM

Chọn các em nên xét các điều kiện bản thân và gia đình các em như sau:

1- Các em được cử đi phải là những em đã thoát ly gia đình công tác cho các đơn vị, các cơ quan lâu ngày (trước hết là các em có thành tích, không có cha mẹ gia đình nuôi dưỡng và chưa thể làm việc để tự túc được), và con những hạng người dưới đây (kể theo trật tự quan trọng trước sau):

- a) Con những cán bộ và chiến sĩ (trong và ngoài Đảng) đã bị hy sinh vì cách mạng và kháng chiến.
- b) Con các cán bộ quân, dân, chính, Đảng (trong và ngoài Đảng) từ cấp huyện, cấp đại đội trở lên.
- c) Con những anh hùng và chiến sĩ thi đua từ cấp tỉnh và trung đoàn trở lên.
- d) Con những gia đình đã từng có công với cách mạng trước ngày khởi nghĩa.
- 2- Các em phải có từ 10 tuổi đến 15 tuổi. Có thể lấy xuống 9 tuổi, nhưng cấp ủy địa phương phải bảo đảm các em có đủ sức khỏe như em 10 tuổi mới được.
- 3- Các em phải có sức khỏe để đi đường lâu ngày và dự học tập. Những em có bệnh truyền nhiễm nặng không thể chữa được, điếc tai, loạn óc thì không cho đi.

Chú ý:

- Trong lúc lựa chọn cần chú trọng cả con các cán bộ ngoài Đảng, cán bộ có thành tích, có trách nhiệm nặng, hoạt động lâu năm. Trước hết nên chọn con những cán bộ ở vùng địch, cán bộ đang hoạt động vùng địch như ở Liên khu III, Khu Tả ngạn, Bình Trị Thiên (Liên khu IV) và con những cán bộ ở những địa phương có nhiều gia đình có công với cách mạng như Cao Bằng, Lạng Sơn (Khu Việt Bắc) và con những cán bộ từ trước tới nay chưa có đứa con nào được đi học ở nước ngoài.

- Các em phải là con đẻ của cán bộ, nếu em hay cháu thì phải là những em hay cháu mà cán bộ đã có trách nhiệm trực tiếp nuôi dạy như con đẻ. Phải là con những cán bộ sinh hoạt gia đình rất túng thiếu, không đủ ăn (tránh chọn cảm tình).

IV- CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN

Để nuôi dưỡng các em, cần phải có một số cán bộ và nhân viên phục vụ (y sĩ, y tá, quản lý, cấp dưỡng):

1- *Phân phối cho các địa phương các ngành:*

- Bộ đội chủ lực: 1 y sĩ, 2 y tá, 2 quản lý kế toán thường và 20 cấp dưỡng.
- Liên khu Việt Bắc: 2 y tá, 2 quản lý kế toán thường, 10 cấp dưỡng.
- Khu Q.T: 2 cấp dưỡng.
- Liên khu III: 1 y tá, 5 cấp dưỡng và 1 quản lý kế toán thường.
- Khu Hà Nội: 1 cấp dưỡng.
- Khu Tả ngạn: 1 y tá, 4 cấp dưỡng và 1 quản lý kế toán thường.

- Liên khu IV: 1 y tá, 5 cấp dưỡng và 1 quản lý kế toán tương đối khá.

2- Điều kiện chọn cán bộ, nhân viên:

- Lý lịch trong sạch (không hiềm nghi chính trị).
- Tư cách tốt.
- Có sức khỏe (không bệnh truyền nhiễm, bệnh kinh niên).
- Nhẹ gia đình, tích cực công tác.

V- TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY

1- Về lựa chọn các em:

- Căn cứ những điều kiện đã định, các cấp Đảng ủy phải bàn bạc kỹ lưỡng, phân phôi lựa chọn chu đáo, để khi lên Trung ương khỏi phải trả về, mất công tốn của.

- Các em không có cha mẹ hoặc cha mẹ đi công tác xa thì cấp ủy địa phương phải có trách nhiệm giúp đỡ đem các em đến địa điểm tập trung của tỉnh hay trung đoàn.

2- Về tổ chức cho các em đi:

- Đi đường phải có kế hoạch và nội quy để giữ bí mật, giữ kỷ luật và vệ sinh chung cho nhân dân.

- Chia các em thành tiểu đội, trung đội rồi cử cán bộ đứng tuổi (quản lý, y tá, cấp dưỡng) phụ trách điều khiển lo mọi công việc ăn uống, nghỉ ngơi, thuốc thang cho các em. Nên đi nhiều lần để tránh tàu bay và tránh thiếu chô nghỉ.

- Các em phải mang đủ quần áo rét, mìn, chăn, chiếu, bát đũa và những vật liệu cần dùng hàng ngày, mang đủ giấy tờ: thông hành, giới thiệu. Ghi rõ vào giấy giới thiệu số tiền, gạo, thuốc men đã cấp cho các em và trợ cấp cho các em bắt đầu từ ngày tập trung tại tỉnh và trung đoàn.

Riêng cán bộ nhân viên phải mang thêm lý lịch tự thuật, tự kiểm thảo và công tác phí, sinh hoạt phí ăn lên đến Trung ương.

- Trước khi các em và nhân viên cán bộ lên đường thì cấp ủy hãy cử người đến ân cần giải thích và dặn dò chu đáo để họ yên tâm và phấn khởi lên đường.

Chú ý: Việc cho các em đi học nước ngoài phải giữ bí mật không nên ồn ào ra ngoài không có lợi. Chỉ cho biết đi lên Trung ương ăn học thôi.

VI- THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TẬP TRUNG Ở TRUNG ƯƠNG

Thời gian và địa điểm tập trung sẽ có thông tri sau. Nhưng các cấp ủy hãy lựa chọn chuẩn bị sẵn sàng để có thể đi trong mùa hạ (từ tháng 3 đến tháng 4-1953), gần đến trước, xa đến sau.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ
Sửa chữa những khuyết điểm
về việc cử các Ban Chấp hành chi bộ

Ban Chấp hành chi bộ không những có nhiệm vụ thi hành nghị quyết của đại hội đại biểu chi bộ mà còn phải thường trực chỉ đạo chi bộ thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng, của Chính phủ. Công tác của Đảng trong phạm vi chi bộ phụ trách có thành công hay không một phần chính là do Ban Chấp hành chi bộ, có gồm những đảng viên xứng đáng, tận tụy với nhiệm vụ hay không.

Bởi vậy, việc bầu cử chi ủy rất quan trọng.

Gần đây, nhiều chi bộ đã biết dựa vào việc thi hành những chính sách lớn của Đảng để lựa chọn người xứng đáng vào chi ủy, ít nhiều đã có thanh thải được một số phần tử ươn lười, tự tư tự lợi, tham ô hủ hóa, v.v. ra khỏi các ban chi ủy.

Nhưng việc cử chi ủy cũng còn nhiều khuyết điểm lớn dưới đây:

1- Mỗi khi bầu Ban chi ủy mới chưa biết lấy đó làm dịp kiểm tra lại công tác của chi bộ và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đảng viên, chưa làm đảng viên nhận rõ tầm quan trọng trong việc bầu cử nên có đảng viên không chịu đi bầu, hoặc có đảng viên đi bầu cho qua chuyện.

Chưa làm cho đảng viên nhận rõ tiêu chuẩn lựa chọn

người, nên việc lựa chọn thường lệch lạc như chỉ tìm xem người đó ăn nói có "hoạt bát" không, hoặc có hoàn cảnh rõ rẽ hay không để bầu cử. Do đó trong các Ban chi ủy hiện nay còn có nhiều chi ủy viên tham ô, hủ hóa hay vì tự tư tự lợi mà chây lười bỏ công tác Đảng. Hiện tượng này đã làm ngăn trở nhiều cho việc thi hành chính sách của Đảng, của Chính phủ và cản bước tiến của đảng viên không phải là nhỏ.

2- Việc tổ chức bầu cử chưa thành một dịp kiểm tra lại công tác lãnh đạo của chi ủy và đồng thời chưa gác được ý thức trách nhiệm rõ ràng cho Ban chi ủy mới. Trong các cuộc bầu cử số lớn đảng viên thường với việc kiểm thảo chi ủy, một số chi ủy viên lại thiếu thành khẩn trong việc tự phê bình mình. Ban chi ủy mới được bầu xong thường có những chi ủy viên băn khoăn với công tác nặng nhọc, có chi ủy viên được trúng cử một thời gian lại xin nghỉ công tác hoặc xin rút ra khỏi chi ủy.

3- Các cấp chưa có một kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho chi bộ, chỉ làm đại khái hoặc chỉ kiểm tra qua loa trên giấy tờ: chưa đôn đốc các chi bộ tiến hành bầu cử đúng thời hạn nên có nhiều Ban chi ủy hàng năm không được bầu lại.

Để có các ban chi ủy thực sự hoạt động cho Đảng, những khuyết điểm trên cần được sửa chữa theo kế hoạch dưới đây:

1. Cứ 6 tháng chi ủy phải cử lại một lần theo Điều lệ Đảng đã định. Bầu cử nên làm vào sau vụ chiêm, vụ mùa và cũng là sau hai vụ thuế hàng năm để tiện cho việc lựa chọn cán bộ qua các công tác thực tế ấy, và hợp với thời gian mà chi ủy và đảng viên tương đối không bận bịu nhiều về sản xuất, đồng thời cũng để Tỉnh ủy, Huyện ủy có thể tập trung năng lực vào việc lãnh đạo hướng dẫn bầu cử cho có kết quả.

2. Trước khi cử lại, cần có thời gian chuẩn bị kỹ. Phải

làm cho mỗi đảng viên trong chi bộ nhận rõ tầm quan trọng của việc bầu cử chi ủy, mỗi đảng viên thấy được thực hiện bầu cử đúng là nhiệm vụ và cũng là quyền hạn của đảng viên đóng góp vào việc xây dựng Đảng nói chung, và xây dựng cột trụ riêng cho chi bộ mình.

Mỗi đảng viên cần được thảo luận kỹ những tiêu chuẩn lựa đại biểu, rồi căn cứ vào những công tác thực tế, việc thi hành chính sách Đảng của người định chọn để tìm được những người xứng đáng vào Ban chi ủy mới.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn các chi ủy viên:

a) Trung thành với Đảng, tích cực thi hành nghị quyết, chính sách của Đảng trong mọi trường hợp (điều kiện tối cần thiết không chút nào châm chước).

b) Có năng lực lãnh đạo công tác của chi bộ.

c) Phải có đạo đức cách mạng, chí công vô tư và có uy tín với quần chúng.

Với tiêu chuẩn trên cần chú ý lựa chọn nhiều đảng viên thuộc thành phần bần, cố nông, công nhân để cử vào chi ủy.

4. Việc tổ chức kiểm thảo công tác của ban chi ủy cũ phải làm thật kỹ, phân tích ưu khuyết điểm cho đúng, thái độ phê bình và tự phê bình cho thật thành khẩn để thiết thực giáo dục cho chi ủy, đảng viên và để giúp cho đảng viên dễ dàng lựa chọn chi ủy viên mới.

5. Khi bầu cử xong, cần phải khích lệ các chi ủy viên mới, làm cho họ phấn khởi với nhiệm vụ mới. Huyện ủy, liên chi ủy cần kịp thời giải quyết thắc mắc, khó khăn trong công tác, trong sinh hoạt của họ để họ yên tâm hoạt động cho Đảng.

Đối với những chi ủy viên thuộc thành phần bần, cố nông thường chưa quen công tác lãnh đạo hay đời sống thường chật vật khó khăn. Huyện ủy, chi ủy cần phải thật nhẫn nại

bồi dưỡng, dùi dắt họ nhiều trong công tác; cần có kế hoạch thiết thực giúp đỡ đời sống cho họ để họ dễ dàng hoạt động và mặt khác phải tích cực sửa chữa lối làm việc bao biện, giấy tờ của chi ủy để họ có thể vừa công tác mà vẫn sản xuất được.

Nhận được Thông tri này, các cấp nhất là cấp huyện phải hướng dẫn cho các chi bộ nghiên cứu kỹ trước khi bầu lớp chi ủy mới, ngay sau vụ làm thuế và sau vụ mùa năm nay.

T/M BAN BÍ THU

LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

NGHỊ QUYẾT
CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM
Tổ chức lại chi bộ và liên chi cấp Nam Bộ
theo Điều lệ mới của Hội nghị các chi bộ
và liên chi cấp Nam Bộ,
Ngày 25 tháng 1 năm 1952*

I- CHỦ TRƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC

Điều lệ mới của Đảng quy định: "Ở những xí nghiệp, xã, khu phố mà số đảng viên quá đông, thì tuỳ theo quan hệ về kinh tế, sản xuất địa dư và tuỳ theo số đảng viên mà tổ chức ra nhiều chi bộ. Mỗi chi bộ, trong xí nghiệp nhiều nhất không nên quá 70 đảng viên... Trên các chi bộ ấy có Ban Chấp hành xí nghiệp, xã hoặc khu phố chỉ đạo" (Điều 24).

Hiện tình các chi bộ và liên chi xí nghiệp (cơ quan, trường học, nhà in...) cấp Nam Bộ cũng đã gặp nhiều khó khăn trở ngại vì số đảng viên ở nhiều chi bộ quá đông đảo, v.v..

Vì vậy T.W.C đã chủ trương tổ chức các chi bộ và liên chi cấp NB¹⁾ để thi hành Điều lệ mới của Đảng và để tăng cường

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) N.B: Nam Bộ (B.T).

công tác cùng sự lãnh đạo các chi bộ liên chi đúng với sự cần thiết của hiện tình.

**II- SỰ CẦN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC LẠI CHI BỘ
VÀ LIÊN CHI CẤP NAM BỘ**

A- Sự cần thiết phải chia lại chi bộ xí nghiệp cấp Nam Bộ

1- *Một vài đặc điểm của hiện tình tổ chức các chi bộ xí nghiệp cấp Nam Bộ.*

Ở cấp Nam Bộ, có những xí nghiệp lớn, tổ chức phiền phức, số lượng nhân viên đông đảo. Trong những xí nghiệp ấy, lại chỉ tổ chức một chi bộ. Vì vậy:

- Số lượng đảng viên trong chi bộ quá đông (có chi bộ trên 100 đảng viên).

- Chi bộ chia ra rất nhiều tiểu tổ (7-8 tiểu tổ) có tiểu tổ ở xa chi uỷ quá.

- Các tiểu tổ cùng một chi bộ có tính chất công tác khác nhau, do những bộ phận xí nghiệp có tính chất công tác khác nhau. Ví dụ Chi bộ V.F T.W.C²⁾ U.B³⁾ gồm có Tiểu tổ V.P, Tiểu tổ VTD⁴⁾, Tiểu tổ Cảnh vệ, v.v..

2- *Do hiện tình tổ chức như thế, sự lãnh đạo của chi uỷ và các công tác của chi bộ gặp nhiều trở ngại.*

2) V.F.T.W.C: Văn phòng Trung ương Cục.

3) U.B: Uỷ ban (B.T).

4) V.T.D: Vô tuyến điện (B.T).

- a) Chi uỷ khó sát được tình hình chung của chi bộ, lại càng khó sát từng đảng viên.
- b) Kế hoạch công tác của chi bộ thường chỉ đi trên những nét đại cương, không sát với các tiểu tổ toàn chi bộ được.
- c) Việc giáo dục động viên, kiểm tra không thể tiến hành đầy đủ và đều đặn ở các tổ.
- d) Hội nghị toàn chi bộ là việc khó khăn, không làm được đều đặn thường vắng mặt rất đông đảng viên.

Hiện tình đó đã đem lại kết quả là chi bộ không sát với thực tế công tác của một đơn vị tổ chức cơ sở của Đảng, vạch kế hoạch thi hành, giáo dục động viên lãnh đạo đảng viên và quần chúng thi hành các chủ trương của Đảng nữa. Về thực tế, công tác của đơn vị cơ sở đã chuyển xuống tiểu tổ, mà tiểu tổ không đủ quyền hạn và khả năng tiến hành công tác hàng ngày của một chi bộ tại đơn vị cơ sở.

3- Nói tóm lại, do hiện tình tổ chức chi bộ, việc giáo dục đảng viên xây dựng nội bộ của chi bộ rất khó khăn, công tác động viên lãnh đạo đảng viên và quần chúng thực hiện kế hoạch chuyên môn của cơ quan và công tác khác của chi bộ cũng thâu được ít kết quả .

Vì vậy, để chi bộ có thể làm tròn nhiệm vụ của mình, cần thiết phải chia lại chi bộ theo Điều lệ mới và theo chủ trương của T.W.C.

B- Sự cần thiết phải tổ chức lại các liên chi cấp Nam Bộ

1- Đặc điểm tình hình tổ chức liên chi:

- Liên chi gồm nhiều chi bộ quá (Liên chi A có 29 chi bộ). Các chi bộ xa nhau quá.
- Trong một liên chi có nhiều loại chi bộ; tính chất công

tác các chi bộ không giống nhau, không liên hệ công tác chuyên môn chặt chẽ với nhau.

- Ít cán bộ chuyên môn công tác cho liên chi (L.C.A: 1, L.C.B: 0). Các liên chi uỷ viên vừa công tác chuyên môn vừa công tác liên chi, thì nhiệm vụ chuyên môn nặng, lại không có điều kiện phối hợp giữa công tác chuyên môn và L.C.U¹⁾.

- Một số L.C.U.V²⁾ lại coi nhẹ công tác liên chi.

2- Do đó, L.C.U không sát các chi bộ, không làm tròn nhiệm vụ giúp cấp uỷ đôn đốc kiểm tra các chi bộ (L.C.U. B 13 tháng không họp L.C.U, không đến chi bộ; L.C.A họp thường chỉ được 1/2 số L.C.U.V hoặc ít hơn).

3- *Kết luận:* Việc chấn chỉnh lại cấp bộ giúp T.W.C đôn đốc kiểm tra các chi bộ cũng là một việc rất cần thiết.

III- NHỮNG TRỞ NGẠI VÀ THUẬN LỢI TRONG VIỆC TỔ CHỨC LẠI CHI BỘ VÀ LIÊN CHI

A- Trở ngại

1- Việc chia lại chi bộ đòi hỏi ở các chi bộ một sự trưởng thành tương đối (có trình độ đặt kế hoạch, giáo dục động viên, lãnh đạo đảng viên, quần chúng thi hành các nhiệm vụ công tác trong phạm vi chi bộ có một số cán bộ làm nòng cốt trong chi bộ). Việc tổ chức lại liên chi đòi hỏi có một số cán bộ công tác cho liên chi.

Nhưng hiện tình lại còn một số chi bộ non kém (C.B

1) L.C.U: Liên chi uỷ (B.T).

2) L.C.U.V: Liên chi uỷ viên (B.T).

X.N.K, D.Y.V, S.Y.T, T.B.C.B, S.T.F, G.T.L.L...)¹⁾ và cán bộ chuyên môn công tác liên chi chỉ có một người.

2- Khi chia lại chi bộ hiện nay thành nhiều chi bộ, có thể có hiện tượng bị động do tư tưởng ý lại vào B.C.H²⁾ xí nghiệp, hoặc trái lại, tư tưởng cục bộ lướt qua, không liên lạc chặt chẽ với B.C.H xí nghiệp làm trở ngại cho công tác.

B- Thuận lợi

1- Ở những chi bộ đông đảng viên và nhiều tiểu tổ, hoàn cảnh công tác thực tế đã buộc các tiểu tổ làm công tác chi bộ theo nhiệm vụ, quyền hạn chi bộ. Do đó, đã tập cho cán bộ tiểu tổ lãnh đạo công tác chi bộ đã nâng cao trình độ tự động của tiểu tổ và cán bộ tiểu tổ.

2- Có những nhóm xí nghiệp rất liên hệ mật thiết về công tác chuyên môn (như: Sở Thông tin, Nhà in Cứu quốc, Sở Giáo dục, các trường trung học, v.v.). Điều kiện liên lạc chuyên môn mật thiết cũng là phương tiện giúp cho công tác của liên chi được mật thiết (cán bộ làm công tác chuyên môn liên kết với công tác L.C và chi bộ).

IV- NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC LẠI CHI BỘ VÀ LIÊN CHI

A- Nguyên tắc chia lại chi bộ và lập Ban Chấp hành xí nghiệp

1- Nguyên tắc chia lại chi bộ.

a) Nếu trong một xí nghiệp chỉ có một chi bộ, số lượng

1) C.B X.N.K, D.Y.V, S.Y.T , T.B.C.B, S.T.F, G.T.L.L: Chi bộ xuất nhập khẩu, dân y viện, Sở Y tế, thương binh cựu binh, Sở Tư pháp, giao thông liên lạc (B.T).

2) B.C.H: Ban Chấp hành (B.T).

đảng viên chi bộ quá đông, trên 70 đảng viên (có thể xê xích chút ít), làm trở ngại cho công tác của chi bộ và việc xây dựng nội bộ chi bộ, phải đặt vấn đề chia lại chi bộ.

b) Chia lại chi bộ cũng phải căn cứ vào tổ chức của xí nghiệp, tính chất công tác của từng bộ phận xí nghiệp để sự lãnh đạo và công tác của chi bộ được dễ dàng, không quá phiền phức.

Cũng cần chú trọng sự quan trọng của từng bộ phận: như bộ phận tập trung công nhân, tuy đảng viên không đông quá nhưng cũng cần lập chi bộ mới. Nếu bộ phận có tinh chất quan trọng hơn nữa, nên tách thành một xí nghiệp riêng có một hoặc nhiều chi bộ tách khỏi xí nghiệp cũ về tổ chức, mặc dù phải có sự liên hệ chặt chẽ trong công tác.

c) Chia lại chi bộ căn cứ vào hoàn cảnh địa điểm của các bộ phận cùng một xí nghiệp làm sao đảng viên cùng một chi bộ được mật thiết gần gũi nhau.

Ngoài ra trong khi chia còn phải chú ý đến sự trưởng thành của chi bộ. Trong một xí nghiệp không nên chia ra quá nhiều chi bộ thành manh mún trở ngại cho sự lãnh đạo.

2- Lập Ban Chấp hành xí nghiệp.

Trong mọi xí nghiệp mới chia lại thành nhiều chi bộ, đại biểu đại hội xí nghiệp bầu ra Ban Chấp hành xí nghiệp để lãnh đạo các chi bộ trong xí nghiệp.

(Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc bầu cử xem phần V)

B- Nguyên tắc tổ chức lại cấp bộ giúp T.W.C đôn đốc kiểm tra các B.C.H xí nghiệp và chi bộ

1- *Nguyên tắc chia liên xí nghiệp:* các xí nghiệp cấp Nam Bộ sẽ chia thành nhiều nhóm xí nghiệp (mỗi xí nghiệp có thể có một chi bộ hoặc nhiều chi bộ với B.C.H xí nghiệp) kêu là liên xí nghiệp. Việc tổ chức liên xí nghiệp căn cứ vào:

a) Sự liên hệ mật thiết về công tác chuyên môn giữa các xí nghiệp cùng một nhóm với nhau (như liên xí nghiệp Giáo dục có S.G.D¹⁾ và các trường trung học, v.v.).

b) Đồng thời căn cứ vào điều kiện cán bộ: có điều kiện và khả năng làm tròn nhiệm vụ công tác lãnh đạo liên xí nghiệp. Vì vậy một liên xí nghiệp nên gồm ít chi bộ để cán bộ có thể vừa công tác chuyên môn vừa công tác liên xí nghiệp.

Chú ý: Dựa trên nguyên tắc này sẽ giải quyết được khó khăn thiếu cán bộ chuyên lo công tác liên xí nghiệp.

- Phải làm cho chi bộ và cán bộ chuyên môn (trưởng phó ngành, tiểu ban D.D, v.v.) thấm nhuần rằng nhiệm vụ chính của chi bộ là lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của xí nghiệp. Ngược lại, công tác chuyên môn không thể thực hiện đầy đủ nếu chuyên môn không lấy chi bộ làm nòng cốt lãnh đạo quần chúng nhân viên thực hiện công tác chuyên môn.

2- *Lập Ban Chấp hành liên xí nghiệp:* trong mỗi liên xí nghiệp có một B.C.H liên xí nghiệp do đại biểu đại hội liên xí nghiệp bầu ra để chỉ đạo Đảng bộ trong liên xí nghiệp.

(Nhiệm vụ, quyền hạn, bầu cử, v.v. xem phần V)

V- NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC LỐI LÀM VIỆC CỦA CHI BỘ, B.C.H XÍ NGHIỆP, B.C.H LIÊN XÍ NGHIỆP

A- Chi bộ trong một xí nghiệp có B.C.H xí nghiệp

1- *Nhiệm vụ, quyền hạn:* nói chung như tất cả các chi bộ

khác, nhưng trong phạm vi hoạt động của chi bộ. Dựa theo Điều lệ mới của Đảng (Điều 20) là:

a) Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và của Chính phủ, lãnh đạo quần chúng nơi mình hoạt động thực hiện chủ trương, chính sách ấy.

b) Phân phối và kiểm tra công việc của đảng viên, giáo dục đảng viên, kết nạp đảng viên mới, thu đảng phí, thi hành kỷ luật đối với đảng viên phạm lỗi.

c) Chỉ đạo các Đoàn thanh niên, đoàn thể quần chúng trong phạm vi đơn vị phụ trách (thí dụ: Chi đoàn Thanh niên trong bộ phận xí nghiệp).

d) Thảo luận và tham gia việc quyết định các vấn đề thuộc đường lối, chính sách chung của Đảng.

e) Thường lệ báo cáo tình hình chung ở địa phương mình lên cấp trên.

Nói riêng, *nhiệm vụ cụ thể hiện tại của chi bộ:* (trường hợp một xí nghiệp chỉ có một chi bộ cũng như trường hợp một xí nghiệp có nhiều chi bộ và có B.C.H xí nghiệp).

a) Lãnh đạo, động viên đảng viên, quần chúng trong xí nghiệp (hoặc bộ phận xí nghiệp) thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của xí nghiệp:

- Tổ chức học tập chuyên môn, lãnh đạo cải tiến tổ chức và lối làm việc chuyên môn trong cơ quan để thực hiện đầy đủ kế hoạch chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện phòng gian bảo mật.
- Liên lạc chặt chẽ với địa phương xí nghiệp đóng để bảo vệ xí nghiệp.
- Tổ chức thực hiện quân sự hoá cơ quan.

1) S.G.D: Sở giáo dục (B.T).

b) Tổ chức, lãnh đạo và động viên quần chúng trong xí nghiệp và quanh xí nghiệp để thi hành các nhiệm vụ thường xuyên của Đảng (theo các trọng tâm của Đảng vạch ra).

- Đoàn kết: trong nội bộ chi bộ, giữa đảng viên và quần chúng trong xí nghiệp, giữa xí nghiệp và địa phương.

- Sản xuất và tiết kiệm.

- Giết giặc: huấn luyện quân sự cho chi bộ và xí nghiệp để phối hợp với địa phương phát động du kích chiến tranh, phối hợp tác chiến (khi cần), v.v..

c) Kiện toàn chi bộ trong sự thực hiện các nhiệm vụ công tác:

- Tổ chức học tập chuyên môn, chính trị... cho chi bộ và xí nghiệp.

- Phê tự phê.

- Sửa đổi lề lối làm việc, v.v..

d)- Tổ chức lãnh đạo thi đua trong chi bộ và xí nghiệp để động viên thực hiện mọi mặt công tác của chi bộ và xí nghiệp.

Tất cả các công tác trên phải kết hợp chặt chẽ với cách mạng.

2- *Tổ chức lối làm việc của chi bộ, chi uỷ, tiểu tổ:*

a) "Nếu có từ 3 đảng viên trở lên thì lập chi bộ. Việc thành lập chi bộ phải do cấp uỷ trên một cấp chuẩn y. Nếu mới chỉ có 1 hay 2 đảng viên, thì các đảng viên ấy tạm ghép vào một chi bộ gần mà sinh hoạt"... (trích Điều 19 của Điều lệ Đảng).

b) "Chi bộ dưới 9 đảng viên chính thức thì do Hội nghị chi bộ cử ra bí thư (có thể thêm phó bí thư nếu cần) để chỉ đạo công việc hằng ngày.

Chi bộ từ 9 đảng viên chính thức trở lên do hội nghị chi bộ cử ra B.C.H chi bộ (gọi tắt là chi uỷ) từ 3 đến 7 người để chỉ đạo công việc hằng ngày. Chi uỷ bầu ra bí thư chi bộ, có

thể bầu thêm phó bí thư (nếu cần). Bí thư chi bộ ít nhất phải một năm tuổi Đảng. Ban Chấp hành chi bộ cứ 6 tháng cử lại một lần" (Điều 21).

c) "Chi bộ đồng đảng viên có thể tuỳ điều kiện công việc hay địa thế mà chia ra tiểu tổ. Mỗi tiểu tổ có tổ trưởng. Tổ trưởng làm việc dưới sự chỉ đạo của chi uỷ" (Điều 22).

d) "Chi bộ *khai hội toàn thể đảng viên* mỗi tháng một lần để kiểm thảo công tác đã qua, thảo luận các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, định chương trình làm việc, phân phối công tác cho các đảng viên, kết nạp đảng viên mới. Nếu đến kỳ hạn thì cử bí thư hoặc chi uỷ và cử đại biểu đi dự hội nghị cấp trên (nếu có). Gặp việc bất thường, bí thư hay chi uỷ triệu tập hội nghị chi bộ bất thường. Chi uỷ ít nhất hai tuần lễ phải khai hội một lần để xét tình hình và định kế hoạch công tác" (Điều 23).

B- Ban Chấp hành xí nghiệp

1- *Nhiệm vụ, quyền hạn:* nói chung, như một cấp uỷ trong phạm vi xí nghiệp. Dựa theo Điều lệ Đảng (Điều 26) là:

a) Thi hành những nghị quyết của Đại hội đại biểu xí nghiệp và nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chỉ đạo các chi bộ hoạt động.

b) Tổ chức và chỉ đạo các công tác của Đảng trong phạm vi xí nghiệp.

c) Phân phối cán bộ của chi bộ góp ý kiến với chuyên môn về phân phối cán bộ chuyên môn, quản lý tài chánh của chi bộ, kiểm tra tài chánh của xí nghiệp trong phạm vi xí nghiệp (chú ý: Phân phối cán bộ phải phối hợp với chuyên môn). Trong trường hợp chi bộ và chuyên môn không đồng ý

thì phục tùng chuyên môn và báo cáo lên cấp có thẩm quyền giải quyết.

d) Chỉ đạo công tác các Đảng đoàn, đoàn thể trong xí nghiệp (thí dụ: Chi đoàn Thanh niên trong xí nghiệp).

e) Lãnh đạo phối hợp sự hoạt động của các chi bộ trong xí nghiệp. Công tác của Ban Chấp hành xí nghiệp cũng phải phối hợp chặt chẽ với chuyên môn. *Phụ chú:* Nhiệm vụ, quyền hạn chấp thuận lập chi bộ, chấp thuận kết nạp đảng viên mới và thi hành kỷ luật đảng viên sẽ có quy định sau của Trung ương Cục.

2- Tổ chức, lối làm việc của Ban Chấp hành xí nghiệp:

a) "Ban Chấp hành xí nghiệp... do Đại hội đại biểu xí nghiệp ... cử ra và cứ 6 tháng cử lại một lần. Ban Chấp hành xí nghiệp ... cử ra bí thư và Ban Thường vụ để giải quyết công việc hàng ngày (nếu cần thì cử thêm phó bí thư). Bí thư B.C.H xí nghiệp ... ít nhất cũng phải hai năm tuổi Đảng" (Điều 25).

b) Số đại biểu chính thức và dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu xí nghiệp do B.C.H xí nghiệp căn cứ vào tình hình chung, vào số lượng đảng viên và sự quan trọng của các chi bộ mà ấn định. B.C.H xí nghiệp cũ chỉ được cử 1/2 số uỷ viên làm đại biểu chính thức và có quyền chỉ định một số đại biểu chính thức không quá 1/10 tổng số đại biểu do các chi bộ bầu ra.

c) Số lượng uỷ viên B.C.H xí nghiệp do Đại hội đại biểu xí nghiệp ấn định từ 5 đến 9 uỷ viên, tùy theo nhu cầu công tác. B.C.H xí nghiệp do Ban Chấp hành liên xí nghiệp chuẩn y.

d) Toàn thể B.C.H xí nghiệp... mỗi tháng họp một lần và cứ ba tháng phải báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho các chi bộ biết. Ban Thường vụ nửa tháng họp một lần (Điều 27).

C- Ban Chấp hành liên xí nghiệp

Điều lệ Đảng không có quy định tổ chức liên xí nghiệp. T.W.C căn cứ vào sự cần thiết lập ra B.C.H L.X.N và quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn như sau (dựa theo chương V của Điều lệ Đảng về huyện bộ, quận bộ, thị bộ).

1- Nhiệm vụ, quyền hạn: nói chung như cấp uỷ trên cấp chi bộ (như Huyện uỷ). Nhưng nhiệm vụ của B.C.H liên xí nghiệp là một cấp trung gian phải nặng về kiểm tra, đôn đốc thi hành chủ trương của Trung ương Cục.

Ban Chấp hành liên xí nghiệp có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các B.C.H xí nghiệp và các chi bộ hoạt động.
- Tổ chức và chỉ đạo công tác của Đảng trong phạm vi liên xí nghiệp.
- Chỉ đạo công tác Đảng đoàn trong các đoàn thể trong L.X.N (nếu có những phân đoàn thanh niên).
- Phân phối cán bộ, quản lý tài chính của Đảng bộ trong L.X.N (chú ý như trong phần B.C.H xí nghiệp).

Công tác của Ban Chấp hành liên xí nghiệp cũng phải phối hợp chặt chẽ với chuyên môn.

Phụ chú: Quyền chuẩn y đảng viên mới, thi hành kỷ luật đảng viên, chấp thuận lập chi bộ mới do Trung ương Cục định sau.

2- Tổ chức, lối làm việc của Ban Chấp hành liên xí nghiệp:

a) Ban Chấp hành liên xí nghiệp do đại biểu đại hội liên xí nghiệp bầu ra và cứ một năm cử lại một lần, B.C.H liên xí nghiệp do T.W.C chuẩn y.

b) Số đại biểu chính thức và dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu liên xí nghiệp do B.C.H liên xí nghiệp ấn định căn cứ vào tình hình chung của liên xí nghiệp, vào số lượng đảng viên ở các xí nghiệp và sự quan trọng của các chi bộ. B.C.H

L.X.N cũ chỉ được cử 1/2 số uỷ viên làm đại biểu chính thức và có quyền chỉ định một số đại biểu chính thức không quá 1/10 tổng số đại biểu do các xí nghiệp bầu ra.

c) Số lượng uỷ viên B.C.H L.X.N do đại biểu đại hội liên xí nghiệp án định tuỳ nhu cầu công tác từ 5 đến 9 uỷ viên. Uỷ viên B.C.H L.X.N ít nhất cũng phải có hai năm tuổi Đảng.

d) Ban Chấp hành L.X.N cử ra bí thư, phó bí thư, Ban Thường vụ để giải quyết công việc hằng ngày. Bí thư Ban Chấp hành liên xí nghiệp ít nhất cũng phải ba năm tuổi Đảng.

e) Toàn thể hội nghị B.C.H L.X.N mỗi tháng họp một lần và ba tháng báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho cấp dưới.

D- Sự lãnh đạo của T.W.C

Ban Chấp hành L.X.N trực thuộc sự lãnh đạo của T.W.C, T.W.C có cán bộ giúp việc để lãnh đạo các liên xí nghiệp. Khi cần thiết, T.W.C sẽ triệu tập hội nghị cán bộ các liên xí nghiệp để bàn định các kế hoạch công tác.

VI- KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

- Phương châm: "Chưa chuẩn bị đầy đủ, chưa tiến hành"
"Kết hợp chặt chẽ giữa chuyên môn và chi bộ, liên chi".

A- Chia lại chi bộ

1- Chuẩn bị:

a) Trọng tâm chuẩn bị:

- Đẩy mạnh phê tự phê để tìm hiểu và giáo dục đảng viên, cán bộ.

- Đào tạo cán bộ nòng cốt lãnh đạo chi bộ mới (cán bộ B.C.H X.N và C.U¹⁾ chi bộ mới).

b) Công việc chuẩn bị:

- 1) Tìm hiểu chi bộ và tổ chức xí nghiệp: các L.C.U. A, B tìm hiểu các chi bộ cần chia lại. Chú trọng tình hình tổ chức của chi bộ có liên hệ đến việc chia lại, tình hình cán bộ, trình độ trưởng thành của những chi bộ sáp chia.

2) Khai thông tư tưởng cán bộ và đảng viên

- Làm cho nhận rõ sự cần thiết phải chia lại chi bộ, nguyên tắc chia, điều kiện lập chi bộ mới, nhiệm vụ, quyền hạn, cách làm việc cụ thể của B.C.H xí nghiệp và chi bộ mới. Trở ngại và thuận lợi.

- Đề phòng các tư tưởng bản位, cục bộ địa phương, địa vị. Tăng gia sự liên lạc chặt chẽ với L.C.U (sau này là B.C.H liên xí nghiệp).

- Đề phòng các tư tưởng rụt rè, ỷ lại vào B.C.H xí nghiệp của các tiểu tổ nay trở thành chi bộ, sẽ làm cho chi bộ chậm tiến.

3) Đào tạo cán bộ

- Tìm hiểu cán bộ và đảng viên có triển vọng.

- Giáo dục tập sự cho cán bộ tiểu tổ cũ và đảng viên có triển vọng, để làm chi uỷ sau này.

- Kế hoạch công tác và lối làm việc của chi uỷ hiện thời chuyển dần thành kế hoạch và lối làm việc của B.C.H xí nghiệp.

- Nếu có điều kiện, có học hỏi ngắn đặc biệt cho cán bộ triển vọng chi uỷ mới, cũng như cho cán bộ B.C.H xí nghiệp sẽ tới.

1) C.U: Chi uỷ (B.T).

- Kiểm thảo tư tưởng và lối làm việc cán bộ triển vọng chi ủy, chi bộ mới và B.C.H xí nghiệp.

- Vận động quần chúng, đảng viên đề bạt cán bộ theo sự lựa chọn của L.C.U.

4) Củng cố chi bộ và tiểu tổ (ngoài việc đào tạo cán bộ)

- Học tập các nhiệm vụ cụ thể của chi bộ, chú trọng nhiệm vụ trọng tâm hiện tại (sản xuất, biên chế, phòng gian, phê tự phê, học tập...).

Học tập lề lối lãnh đạo, phương thức động viên của chi bộ nói chung và của mọi đảng viên nói riêng.

- Phê tự phê về những điều trên song song với tư tưởng đạo đức cần, kiệm, liêm, chính phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân của đảng viên.

Đẩy mạnh phong trào phê tự phê, thành tác phong phê tự phê trong toàn chi bộ.

5) Chuẩn bị đầy đủ danh sách đảng viên trong các chi bộ mới, chi uỷ và B.C.H xí nghiệp (chú trọng vận động lãnh đạo quần chúng đảng viên bầu theo danh sách).

Chú ý: Tất cả công việc chuẩn bị phải kết hợp chặt chẽ với cán bộ chuyên môn.

2- Tiến hành:

a) Khi có đủ những điều kiện sau đây mới chia chi bộ mới:

- Có một số cán bộ lãnh đạo, nhất là có bí thư chi bộ, hiểu rõ nhiệm vụ công tác của chi bộ, tương đối có uy tín và gương mẫu trong chi bộ, trong xí nghiệp (nếu trong bộ phận không có cán bộ lãnh đạo nhất là không có bí thư chi bộ, tùy điều kiện, có thể điều động cán bộ bộ phận khác trong xí nghiệp về bộ phận do công tác chuyên môn để được bầu vào chi uỷ mới).

- Đa số đảng viên hiểu nhiệm vụ của mình: hiểu lối lãnh đạo động viên và có thể động viên quần chúng nhân viên.

- Được Trung ương Cục chấp thuận.

b) Tiến hành lập chi bộ mới và bầu Ban Chấp hành xí nghiệp:

- Chọn một xí nghiệp điển hình tiến hành trước để chỉ đạo rút kinh nghiệm làm chung cho các xí nghiệp khác.

- Hội nghị từng bộ phận hoặc nhiều bộ phận để lập chi bộ mới, do chi bộ cũ tổ chức theo kế hoạch được liên chi uỷ thông qua.

- Hội nghị đại biểu các chi bộ bầu B.C.H xí nghiệp.

- Hội nghị B.C.H xí nghiệp chuẩn y chi uỷ mới và B.C.H liên xí nghiệp chuẩn y B.C.H xí nghiệp mới.

Chú ý: Những bộ phận chưa có thể tách thành chi bộ mới thì ghép vào chi bộ cùng gần nhất để tiếp tục củng cố và đào tạo cán bộ.

3- Đề nghị cụ thể về chia lại chi bộ và lập B.C.H xí nghiệp: các chi bộ đề nghị: L.C.U.A và B lãnh đạo hướng dẫn, tổng kết báo cáo cho T.W.C.

B- Thành lập các Ban Chấp hành liên xí nghiệp

1- Chuẩn bị:

a) Trọng tâm chuẩn bị: khai thông tư tưởng làm cho chi bộ và cán bộ chuyên môn coi công tác B.C.H liên xí nghiệp và chi bộ là bộ phận quan trọng trong nhiệm vụ của mình.

- Vận động danh sách bầu cử B.C.H L.X.N (phối hợp công tác chuyên môn và công tác liên xí nghiệp).

b) Công việc chuẩn bị:

- Chuẩn bị danh sách Ban Chấp hành liên xí nghiệp.

- Họp riêng giữa các cán bộ trong danh sách B.C.H L.X.N mới để thảo luận về nhiệm vụ, lề lối làm việc của B.C.H L.X.N.

Chú ý: Chọn danh sách B.C.H liên xí nghiệp phối hợp giữa công tác chuyên môn và liên xí nghiệp, nhưng vẫn

phải chú trọng chọn cán bộ thực sự làm được việc và tương đối có uy tín.

2- Tiến hành:

a) Chưa lập B.C.H xí nghiệp vẫn có thể lập B.C.H L.X.N. Hiện nay cần lập B.C.H liên xí nghiệp ngay.

b) Triệu tập Đại hội đại biểu L.X.N để thảo luận sự cần thiết, sự thích hợp lập L.X.N gồm các chi bộ của mình, về nhiệm vụ, lề lối làm việc của B.C.H L.X.N, bầu B.C.H L.X.N (nếu có điều kiện phải thảo luận cả kế hoạch công tác cho liên xí nghiệp); L.C.U. A và B chịu trách nhiệm.

Vận động lãnh đạo các chi bộ bầu cử theo danh sách B.C.H L.X.N.

c) Đề nghị T.W.C chuẩn y B.C.H L.X.N.

3- Phân chia các liên xí nghiệp hiện nay:

- *Liên xí nghiệp 1:* Sở Thông tin (các bộ phận trực thuộc (Thông tin) Sở Thông tin), Nhà in Cứu quốc.
- *Liên xí nghiệp 2:* Sở Giáo dục, Trung học Nguyễn Công My, Huỳnh Phan Hồ, Tiểu học Sư phạm.
- *Liên xí nghiệp 3:* Sở Kinh tế, tiếp tế miền Nam, Ấm loát đặc biệt, Xưởng giày Hoà Bình, Ban Sinh sản T.T Khu 7, Sở N.K¹⁾.
- *Liên xí nghiệp 4:* Sở Công an, Công an xưởng, Sở Tư pháp, Q.V.D²⁾.
- *Liên xí nghiệp 5:* Sở Y tế, Dân y viện, Hộ sinh viện, T.B.C.B³⁾, Bộ phận nhảy.

1) Sở N.K: Sở Nhập khẩu (*B.T*).

2) Q.V.D: quân vụ dịch (*B.T*).

3) T.B.C.B: thương binh, cựu binh (*B.T*).

- Liên xí nghiệp 6:

(Dân vận)

L.V, T.N, F.N, N.D¹⁾ Hoa Kiều vụ, Cao đài, Dân chủ, Công giáo (kể cả nhà in vì Chúa vì Tổ quốc).

- Liên xí nghiệp 7:

(V.F T.W.C-U.B)

V.F T.W.C-U.B²⁾, Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra, chỉ đạo riêng.

- Liên xí nghiệp 8:

Kinh doanh, ruộng muối, nước mắm, Nhà in Trần Phú, xưởng giấy, lò dầu, và các cơ sở kinh doanh của T.W.C.

Phụ chú:

1) Chi bộ khu lao động, Chi bộ phòng V.T.D³⁾ vê liên chi quân với Chi bộ G.T.L.L sang L.C.Q.S của Chánh uỷ F.L.K M.T⁴⁾.

2) Riêng L.X.N y tế chưa lập B.C.H L.X.N vì chưa có cán bộ và hiện các Chi bộ rất yếu. Chỉ lập ban cán sự gồm một số cán bộ do T.W.C chỉ định. *T.W.C có kế hoạch củng cố C.B và đào tạo cho L.X.N Y tế*. Khi đủ điều kiện sẽ lập B.C.H L.X.N.

4- Sau khi lập B.C.H L.X.N xong, T.W.C sẽ giải tán các L.C.U.A và B hiện nay. Ngoài ra sau một thời gian hoạt động nếu thấy việc chia liên xí nghiệp như trên chưa thật thuận lợi, T.W.C có thể sửa đổi lại và các chi bộ, B.C.H liên xí nghiệp có thể đề nghị sửa đổi lại.

1) L.V, T.N, F.N, N.D: Liên Việt, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân (*B.T*).

2) V.F T.W.C-U.B: Văn phòng Trung ương Cục – Uỷ ban (*B.T*).

3) V.T.D: Võ tuyến điện (*B.T*).

4) G.T.L.L, L.C.Q.S, F.L.K.M.T: Giao thông liên lạc, Liên chi quân sự, phân liên khu miền Tây (*B.T*).

C- Lãnh đạo tiến hành

Trung ương Cục trực tiếp lãnh đạo tiến hành việc chia lại chi bộ và lập Ban Chấp hành L.X.N. Giúp T.W.C có các chi bộ, L.C.U. A, B và B.T.C-T.W.C¹⁾.

Các chi bộ: tiến hành ngay việc chuẩn bị và làm ngay dự án kế hoạch cụ thể chia lại chi bộ và lập B.C.H xí nghiệp.

Liên chi uỷ A và B: chịu trách nhiệm tìm hiểu các chi bộ, đề nghị các xí nghiệp cần chia nhiều chi bộ, đề nghị các danh sách B.C.H L.X.N mới; đề nghị kế hoạch thực hiện cụ thể và tiến hành ngay việc chuẩn bị. Sau khi Trung ương Cục thông qua các liên chi uỷ trở về chi bộ thực hiện kế hoạch ấy (L.C.U. B chịu trách nhiệm L.X.N dân vận, L.C.U. A chịu trách nhiệm các L.X.N khác).

Thời gian: đến 15- 3- 1952 phải gửi các dự án về T.W.C (các chi bộ phải làm và gửi sớm hơn cho các L.C.U. A và B).

Ban Tổ chức T.W.C: giúp T.W.C thông qua kế hoạch dồn đốc theo dõi sự thực hiện. Phối hợp với các L.C.U theo dõi rút kinh nghiệm việc chia lại một chi bộ điển hình, làm một B.C.H xí nghiệp điển hình và một B.C.H L.X.N điển hình.

D- Báo cáo về T.W.C

Ban Tổ chức T.W.C và L.C.U báo cáo về T.W.C các kết quả, kinh nghiệm, trở ngại, triển vọng và đề nghị mới sau mỗi đợt kế hoạch công tác.

T/M TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

TRUNG NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) B.T.C-T.W.C: Ban tổ chức Trung ương Cục (B.T).

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THƯỜNG LỆ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC Ngày 27 tháng 7 năm 1952

PHẦN SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC

I- PHÂN CÔNG GIỮA CÁC ĐỒNG CHÍ TRUNG ƯƠNG CỤC

Bí thư Trung ương Cục: Đ.c Thọ¹⁾
Phó Bí thư phụ trách miền Đông: Đ.c Phạm Hùng
Phụ trách C.Q và kinh tế tài chính: Đ.c Khiêm²⁾
Phụ trách Tuyên huấn: Đ.c Giáp³⁾
Phụ trách Văn phòng T.W.C: Đ.c Thượng Vũ

II- PHÂN CÔNG CÁC ĐỒNG CHÍ T.W.C ĐI DỰ HỘI NGHỊ CÁC TỈNH

- Cần Thơ: Đ.c Thọ
- Sóc Trăng: Đ.c Giáp

1) Đ.c Thọ: Lê Đức Thọ.
2) Đ.c Khiêm: Ung Văn Khiêm.
3) Đ.c Giáp: Hà Huy Giáp.

- Bạc Liêu: Đ.c Khiêm
- Đ.c Thượng Vũ phải sắp xếp công việc để có thể dự các cuộc hội nghị lớn của các tỉnh nhất là tỉnh Bạc Liêu.
- T.W.C - U.B Nam Bộ và các ngành chuyên môn cấp Nam Bộ phải thường xuyên xuống dự các cuộc hội nghị của tỉnh và liên lạc chặt chẽ với các Tỉnh uỷ.

III- SINH HOẠT CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC

- 1- Từ nay trở đi hàng tháng T.W.C phải khai hội đều đặn. Trong hội nghị thường lệ T.W.C sẽ mời thêm ba đồng chí: Nguyễn (T.H), Bạch (C.Q) và Vịnh (Q.S)¹⁾ tham gia. Hội nghị Uỷ ban họp sau hội nghị Trung ương Cục.
- 2- Trong Hội nghị thường lệ T.W.C các đồng chí Trung uỷ phải:
 - Báo cáo tình hình công tác của ngành mình phụ trách.
 - Nêu lên các vấn đề cần giải quyết.
 - Thảo luận những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và đặt kế hoạch thi hành.
- 3- Phân công đọc và dự thảo các chỉ thị, báo cáo:
 - Đ.c Thọ: chịu trách nhiệm những chỉ thị, báo cáo có tính chất quan trọng, những chỉ thị, báo cáo về quân sự và Đảng vụ.
 - Đ.c Khiêm: chịu trách nhiệm về những chỉ thị, báo cáo về chính quyền.

¹⁾ T.H, C.Q, Q.S: Tuyên huấn, chính quyền, quân sự. Đồng chí Nguyễn: Nguyễn Văn Nguyễn; đồng chí Bạch: Phạm Văn Bạch; đồng chí Vịnh: Nguyễn Văn Vịnh (B.T).

- Đ.c Giáp: chịu trách nhiệm về những chỉ thị, báo cáo về Tuyên huấn.
- Đ.c Thượng Vũ: chịu trách nhiệm về những chỉ thị, nghị quyết, báo cáo về kế hoạch thường.

Chú ý: Đồng chí bí thư và các trưởng ngành chuyên môn phải tự mình làm dự án báo cáo, báo cáo phải được tập thể thông qua.

IV- QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- 1- Những báo cáo của T.W.C và U.B Nam Bộ gửi ra T.W Đảng và Thủ tướng phủ chỉ làm chung một bản trừ những vấn đề thuộc nội bộ Đảng mới làm báo cáo riêng. Những báo cáo này Văn phòng phải gửi cho đồng chí Thọ và Thường vụ một bản.

2- Từ nay các tỉnh phải gửi về T.W.C và U.B Nam Bộ những báo cáo hằng tháng, ba, sáu tháng và một năm. Báo cáo những vấn đề đặc biệt, tổng kết từng vấn đề. Những vấn đề gấp thì báo cáo bằng điện, những tỉnh ở xa tóm tắt gửi trước về bằng điện, sau gửi báo cáo đầy đủ theo đường liên lạc. (Tỉnh uỷ phải phối hợp với Uỷ ban tỉnh làm báo cáo chung).

3- Các ngành chuyên môn cấp dưới cũng phải báo cáo cho ngành chuyên môn cấp trên hằng tháng, ba, sáu tháng và một năm.

4- Các tỉnh phải đến trực tiếp báo cáo cho T.W.C - U.B Nam Bộ:

- Miền Tây: (Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng, Long- Châu Hà) ba tháng về báo cáo một lần. Vĩnh Trà: sáu tháng về báo cáo một lần (các Đ.c Vĩnh Trà phải phối hợp với các ngành chuyên môn của Uỷ ban tỉnh trong việc về Nam Bộ báo cáo để tránh mất thời giờ và công việc được hợp lý hơn).

- Miền Đông: Sài Gòn, Cao Miên, Bến Tre, một năm về báo cáo một lần.

V- HỌC HỎI TRONG CÁC CUỘC HỘI NGHỊ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC

Từ nay Ban Tuyên huấn T.W.C phụ trách tổ chức những buổi học hỏi trong các cuộc hội nghị T.W.C và U.B. Những vấn đề học phải nhầm vào trọng tâm công tác hiện nay.

T/M TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM
TRUNG NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ QUÂN SỰ

MẤY SAI LÂM CĂN BẢN CẦN SỬA CHỮA GẤP TRONG SỰ CHỈ HUY LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở NAM BỘ

TƯ TUỔNG CHIẾN LƯỢC PHÒNG NGỤ CỦA CÁC CẤP CHỈ HUY

Ở đây không nêu ra toàn bộ tư tưởng chiến lược phòng ngự mà chỉ nêu một vài điểm sai lầm căn bản của một số đồng chí quân sự đã làm hại đến phong trào du kích chiến tranh. Sai lầm này đã nói nhiều nhưng chưa được sửa chữa.

1- Tự vệ của nhân dân.

Cuộc chiến tranh của ta là một cuộc chiến tranh chống xâm lược, nhân dân cùng đứng dậy vũ trang tranh đấu để tự vệ. Trong cuộc tranh đấu tự vệ của nhân dân có hai mặt:

Mặt thụ động và mặt tích cực. Tự vệ thụ động là tạo mọi điều kiện, mọi phương tiện, mọi hình thức để bảo vệ tính mạng, tài sản.

Tự vệ tích cực của nhân dân là nuôi dưỡng xây dựng bộ đội và du kích, mua sắm phương tiện chiến đấu, tăng gia sản xuất, phá kế hoạch phong toả, phá hoại kinh tế của giặc, phá hoại giao thông tiếp tế, làm công tác địch nguy vận, v.v..

Muốn có một sức lực tích cực tự vệ dồi dào và vĩnh viễn thì trước hết nhân dân phải có phương tiện để bảo vệ tính mạng, tài sản nghĩa là phải có kế hoạch thụ động tự vệ hẳn hoi thì mới có được nhiều khả năng tích cực tự vệ.

Suốt bảy năm kháng chiến nhân dân Nam Bộ đã giằng co vật lộn với giặc phần lớn là nhờ biết cách tự vệ bằng hình thức này hay hình thức khác, nơi thì làm hầm bí mật, hầm địa đạo; nơi thì dựa vào địa thế thiên nhiên, nơi thì bằng hình thức bình phong tổ chức bọn hội tề Việt gian, v.v.. Những hình thức tự vệ này một phần lớn là do nhân dân bắt luận trong tình huống nào nhất quyết không đầu hàng giặc, một lòng căm thù chống giặc mà tự tạo lấy điều kiện, phương tiện tránh lánh giặc, cất giấu của cải để tiếp tục cuộc tranh đấu không ngừng với giặc như ở Gò Vấp, Hóc Môn, Thủ Đức, Đồng Tháp Mười, v.v.. Nhưng nó còn ở địa phương chưa thành phương châm chỉ đạo của Bộ Tư lệnh, tỉnh đội, huyện đội để có kế hoạch cụ thể lo cho dân kết hợp mọi lực lượng quân, dân, chính để xây dựng phương tiện, điều kiện tự vệ cho nhân dân. Bằng chứng như:

- Hàng ngũ dân quân tự vệ không được củng cố và chỉ sử dụng trong công tác vận tải, phá hoại mà không thấy rõ dân quân tự vệ còn có nhiệm vụ chính yếu là tổ chức bảo vệ tính mạng, tài sản cho dân.

- Các cấp chỉ huy, các cơ quan tham mưu, chính trị, dân chính cũng rất ít suy tính, nghiên cứu kế hoạch bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân mà thỉnh thoảng chỉ có vài chỉ thị, chủ trương rất đơn sơ. Ngay trong các xã có cơ quan huyện, tỉnh, khu, tiểu đoàn, trung đoàn, trong công cuộc tổ chức bảo vệ tính mạng, tài sản cho dân cũng rất đơn sơ hoặc không có.

Thí dụ như công trình xây dựng hầm bí mật, hầm địa đạo của nhân dân ở Hóc Môn cũng không được đem ra chỉ đạo thực hiện ở các chiến trường thích ứng như Bà Rịa, Thủ Biên.

Sự thật đó chứng minh, nơi nào nhân dân có tổ chức, có phương tiện, điều kiện tự vệ thì phong trào du kích chiến tranh được duy trì và phát triển như ở Gò Vấp, Hóc Môn, Đồng Tháp Mười, v.v.. Ở những nơi nào thiếu tổ chức tự vệ hoặc có mà đơn sơ thì dù nhân dân có hăng hái, căm thù giặc đến mấy đi nữa phong trào du kích vẫn không phát triển, bị suy giảm hoặc tan rã như ở Long Thành, Trung Huyện, Thạnh Phú, v.v..

Có điều kiện tự vệ mới có ý nghĩ chiến đấu và mới hăng hái chiến đấu và khi đã quen chiến đấu trong điều kiện có tự vệ ít tổn thất, tinh thần không hoang mang thì ý thức chiến đấu càng hăng thêm và lôi cuốn nhiều người tham gia chiến đấu. Những nơi nhân dân không biết chạy giặc, tránh giặc, không có phương tiện điều kiện tự vệ thì không có ý thức, sáng kiến chiến đấu. Vì vậy ở Bình Thuận đã đặt nhiệm vụ này lên hàng đầu cho các cán bộ và bộ đội tích cực thực hiện theo một kế hoạch rất tỉ mỉ và công phu cho nên đã duy trì và phát triển được du kích chiến tranh ở Hòn Thuận (Khu Tam giác) trước sự càn quét liên miên của giặc.

Ở Nam Bộ còn vấp khuyết điểm chưa tích cực tiến hành có kế hoạch cụ thể nhiệm vụ bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân là vì Bộ Tư lệnh, Ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, cơ quan tham mưu, chính trị coi nhẹ nhiệm vụ này. Các đồng chí tư lệnh, tỉnh đội, huyện đội cần sửa chữa gấp và bắt tay ngay vào nhiệm vụ này.

Coi nhẹ nhiệm vụ này là coi nhẹ tính mạng, tài sản của

nhân dân và thiếu quan điểm nhân dân chiến tranh và quan điểm trường kỳ kháng chiến.

2- Phòng ngự căn cứ.

Vấn đề xây dựng căn cứ địa, tích cực chủ động tiêu diệt giặc trong căn cứ địa đã được đề ra từ lâu mà kết quả thực hành như thế nào?

- Chưa có một căn cứ địa nào được xây dựng với ý nghĩa quan trọng của nó.

- Chưa có một trận tiêu diệt giặc nào trong căn cứ - mặc dù ai cũng thấy rõ mỗi lần giặc vào căn cứ dù chỉ là một lực lượng nhỏ bám sát, tiêu hao cũng đã làm cho chúng lo sợ, bối rối. Chúng lo sợ bối rối vì địa hình không thông thạo (chỉ một số chỉ huy chúng biết) tình hình không nắm vững, nhân tâm không một chút thuận lợi và ưu thế phương tiện dùng không hết, do đó mà quân giặc mỗi lần vào căn cứ thì mong không gặp lực lượng vũ trang của ta, chứ không phải quyết tâm tìm lực lượng của ta để chiến đấu, mà cốt là để phá hoại cơ sở kinh tế, công binh xưởng, phá hoại nhân tâm, diệt cán bộ - vì vậy mà khi gặp bộ đội ta chúng thường đánh qua loa rồi tránh.

Đánh vào căn cứ của ta là do ý muốn của bọn chỉ huy cao cấp, bộ đội chúng vì tâm trạng tinh thần rất kém nên chỉ làm một việc bất đắc dĩ.

Còn ta không đánh tiêu diệt được chúng như trong các căn cứ chiến khu D, Bến Cát, Hóc Môn, Tam Bình, v.v. không phải là do chiến sĩ, nhân dân không muốn đánh, không phải vì thiếu điều kiện, địa hình không thông thạo mà chỉ do Bộ Tư lệnh, tỉnh đội, cấp chỉ huy trung đoàn, tiểu đoàn không quyết tâm nên hàng ngày không nghiên cứu, không chuẩn bị chiến trường, chuẩn bị súng đạn, tập dượt bộ đội, bố

trí trinh sát, bố phòng bảo vệ nhân dân, động viên nhân dân chiến đấu, v.v. gần như thoả mãn với phương pháp đánh qua loa chiếu lệ, cơ quan, nhân dân, mạnh ai người nấy tránh giặc, mặc cho giặc tự do tung hoành, tự do đi lại.

Tình trạng đó biểu hiện tư tưởng phòng ngự của cán bộ ta rất kém, không biết và không chịu giành chủ động tiêu diệt giặc trong công cuộc phòng ngự thụ động - không biết phòng ngự thụ động thì không có tích cực phòng ngự.

Tư tưởng sai lầm này biểu hiện rõ rệt trong công cuộc phòng thủ căn cứ Chiến khu D, Bến Cát, Thạnh Phú, Khu IX, v.v. và nó biểu hiện trong các chiến dịch các trận chiến đấu vừa qua như sau chiến dịch Trà Vinh, Bến Cát, v.v. địch tấn công càn quét liên tiếp vào căn cứ, đánh phá nhân dân, đánh phá công binh xưởng không gặp một sức đốp phô nào của ta cả.

Sai lầm trên nguyên nhân do:

1) Tri thức quân sự quá kém không đủ để nắm vững một nhiệm vụ chiến lược mà tất cả thì giờ, tri thức, bộ máy chuyên môn đều tập trung làm những nhiệm vụ chiến thuật đánh một vài trận, v.v. mà bỏ cả nhiệm vụ chiến lược quan trọng.

2) Tư tưởng cá nhân anh hùng muốn đánh những trận theo ý muốn của mình để đề cao cá nhân nên không thấy rõ nhân dân, chiến sĩ, không thấy rõ nhiệm vụ chiến lược.

3) Hiểu sai lạc chuẩn bị tổng phản công nên tác phong tư tưởng hành động cũng sai lạc.

3- Tích cực giành chủ động trên các chiến trường cơ động. Thực hiện phòng ngự tích cực bảo vệ căn cứ địa.

Tưởng rằng mở một vài cuộc chiến đấu xung quanh căn cứ đã gọi là tích cực phòng ngự.

Tích cực phòng ngự là phải phát động sâu rộng du kích chiến tranh trong các vùng du kích và địch hậu và phải chú trọng tiêu diệt, tiêu hao liên tiếp quân giặc trên các chiến trường cơ động.

Biết lựa chọn chiến trường cơ động để tập trung bộ đội, tập trung khả năng, ý chí để tiêu diệt, tiêu hao giặc, phát triển du kích chiến tranh thì mới làm cho giặc bị động đối phó không rảnh tay đánh phá liên tiếp vào các căn cứ của ta. Ví dụ như ở Bà Rịa phải lấy Long Điền (khu Minh Đạm) làm chiến trường cơ động; Thủ Biên lấy từ Tân Long qua Thới Hoà; Gia Định Ninh lấy Hóc Môn, Đức Hòa; Mỹ Tho lấy Cái Bè, Cai Lậy, v.v. trên các đường giao thông của giặc như đường 13, 14, v.v., có phát triển được du kích chiến tranh tiêu diệt, tiêu hao được nhiều sinh lực địch trên các chiến trường cơ động thì mới phát động được du kích chiến tranh, trên các chiến trường khác và chính trong các cuộc chiến đấu liên tiếp và gay go đó thì mới có những sáng tạo, kinh nghiệm quý báu, mới có những thắng lợi động viên toàn thể, mới nảy sinh ra những cán bộ xuất sắc.

Có biết lựa chọn chiến trường cơ động như vậy lập thành mặt trận chiến đấu hắn hoi thì mới tránh được tình trạng khu khoán trắng việc sử dụng binh lực cho tỉnh, tỉnh khoán trắng cho huyện, huyện khoán trắng cho xã và cho cán bộ trung đội, đại đội. Tránh được tình trạng phân tán binh lực, phương tiện của mình, mới biết chiến đấu và quan hệ, nhất là tránh được tình trạng: cán bộ chỉ huy cao cấp của giặc chỉ huy binh lực đánh chiếm từng xã quan trọng của ta, còn ta thì Bộ Tư lệnh, Ban chỉ huy tỉnh đội bình thản giao việc đối phó đó cho xã đội. Đã thường nói nhiều lần là không nên phô thắc hoàn toàn cho một đồng chí xã đội trưởng, đối đầu với

một tên thiếu tướng của giặc. Lời nói đó đến ngày nay vẫn chưa thấm vào trong các đồng chí tư lệnh, tham mưu, tỉnh đội thật rất nguy hiểm.

Xin nhắc lại, cần phải lựa chọn chiến trường cơ động trong mỗi tỉnh, mỗi khu, lập thành những mặt trận chiến đấu hắn hoi và hằng ngày Bộ Tư lệnh, Ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, cơ quan tham mưu, chính trị phải theo dõi, hướng dẫn chỉ huy các mặt trận đó và phải biết chuẩn bị phương tiện tập trung khả năng, sử dụng binh lực đúng mức, kịp thời động viên nhân dân chiến đấu để chủ động liên tiếp tiêu diệt tiêu hao thật nhiều giặc, phát động phong trào du kích chiến tranh mạnh mẽ, giành từng xóm, từng ấp với giặc - đó mới gọi là tích cực phòng ngự.

**TÁC PHONG KHÔNG NHÂN DÂN CỦA CÁN BỘ
TRONG SINH HOẠT HẰNG NGÀY LÀM TỐI TẮM
KHÔNG THẤY RÕ TƯ TƯỞNG NHÂN DÂN
CHIẾN TRANH ĐỂ HÀNH ĐỘNG CHO ĐÚNG**

Các cán bộ quân sự chúng ta lúc nào, ở đâu, cũng nói đến nhân dân chiến tranh. Có thể nói rằng mỗi ngày chúng ta đều có nói đến nhân dân chiến tranh. Tuy nhiên, nếu kiểm điểm lại, không nói đến chiến lược, chiến thuật vội, mà chỉ nói đến sự sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, chúng ta đã thấy không những chúng ta không có chất nhân dân và rất nhiều khi cách ăn, sống của chúng ta đi ngược lại với nhân dân. Một số cán bộ, đến cả cán bộ cao cấp, tưởng rằng nói đến chiến tranh nhân dân là nói đến chiến lược, chiến thuật, là nói đến phương pháp kỹ thuật nhân dân, còn đòi

sống của ta, đời sống vật chất và tinh thần riêng của cá nhân ta không quan hệ gì đến điều đó cả. Sự thật có phải như vậy không? Nhất định không phải. Vì muốn để ra được một chiến lược, chiến thuật nhân dân, muôn có được những kỹ thuật, những phương pháp nhân dân, muôn chấp hành đúng những trách nhiệm ấy, mà tự bản thân ta, con người của ta, cái khí cụ để thực hiện nhiệm vụ ấy lại không có tính chất ấy thì nhất định sẽ không sáng tạo được những chiến lược, chiến thuật ấy, những kỹ thuật, phương pháp ấy, nhất định sẽ không thể chấp hành đúng đắn đầy đủ những chiến lược, chiến thuật ấy. Ở Nam Bộ mấy năm gần đây chúng ta có rất nhiều sai lầm, những sai lầm mà ngay trong những năm kháng chiến đầu tiên chúng ta không có, mặc dù trong lúc đó tri thức quân sự của chúng ta không có gì, mà bây giờ có khi chúng ta lại mắc phải. Nguyên nhân chính của những sai lầm ấy là một số khá đông cán bộ quân sự ta đã xa dân nhân dân, xa dân tính chất nhân dân trong bản thân ta. Trước kia cán bộ, đội viên của chúng ta ăn nhòe, sống dựa vào nhân dân, trong gia đình, làng xóm của nhân dân, nằm ngay trong lòng của nhân dân, nên một khi giặc đến trong xóm hay xung quanh làng xóm; vì bản chất tự vệ chung, vì tình cảm nhân dân trong bữa cơm giấc ngủ, nên những sự hoạt động quân sự đều có những mục đích rõ rệt vì nhân dân, vì làng xóm, và do đó nhân dân cách mạng lên, bộ đội càng thêm cách mạng, cuộc chiến đấu vì dân đó, những người tích cực của nhân dân càng ngày càng rõ rệt. Nhưng hiện nay, một số khá đông cán bộ từ đại đội, huyện đội trở lên, các cán bộ cấp cao xa hẳn nhân dân, xa hẳn với cả số nhân dân vô trang trọng tổ chức chiến đấu của mình là đội viên, tách mình ra một đời sống sinh hoạt riêng, ngoài sinh hoạt của nhân dân, với tư tưởng

cá nhân anh hùng ích kỷ, kiêu ngạo, với một tác phong oai quyền, mệnh lệnh, với một tâm trạng danh lợi, ham quyền, cố vị, với một lề lối sinh sống quan liêu đượm những mùi phú quý trong cách ăn lối ở. Tất cả những tư tưởng tình cảm sai lạc ấy được che phủ bởi một hình thức chính quy hoá với những luận điệu, tác phong chính quy sai lầm. Bệnh hình thức trở nên càng ngày càng trầm trọng, trong lề lối sinh hoạt cá nhân của cán bộ, trong thái độ cư xử của cấp trên với cấp dưới, của cán bộ với đội viên, của cán bộ với nhân dân. Chính tác phong đó làm cho cán bộ mỗi ngày thêm xa rời nhân dân và bộ đội, do đó mà không thấy nổi tư tưởng chiến lược, chiến thuật nhân dân chiến tranh, nên trong sự chỉ huy, lãnh đạo xa rời nhân dân mãi mà chỉ theo tình cảm ý muốn cá nhân của mình.

Vậy các đồng chí cán bộ quân sự cần kiểm thảo tư tưởng, hành động và tác phong của mình để kịp thời sửa chữa ngay và khi đọc mấy dòng trên để kiểm thảo phân tích tư tưởng, hành động, tác phong của mình, đồng chí nào cảm thấy đau khổ tủi nhục, có tội với nhân dân thì đồng chí đó mới tiến bộ. Ngược lại đồng chí nào thấy tự ái của mình nổi lên thì đồng chí đó sẽ không sửa chữa được và rất khó tiến bộ.

Ngày 25 tháng 5 năm 1952

BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG CỤC
KIÊM CHÍNH UỶ NAM BỘ

LÊ DUẨN

Văn kiện Quân sự của Đảng,
t.III, 1951-1954, Nxb Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, tr.294-308.

KÈM THEO ĐÂY MẤY KINH NGHIỆM CẨN THIẾT

1- Trong phong trào du kích ở Bình Thuận hiện nay, nhiệm vụ đầu tiên của bộ đội và các ngành là tích cực thực hiện nhiệm vụ giáo dục, vận động tổ chức cho nhân dân tránh địch, cất giấu của cải. Kế hoạch rất tinh mỉ, công tác rất công phu kiên nhẫn, làm từ chối dân không tránh giặc, đến chối tránh giặc, từ chối không cất giấu của cải đến chối cất giấu, từ chối sợ chiến đấu đến chối chiến đấu với giặc. Cán bộ các ngành và bộ đội kiên trì vận động giáo dục từng người dân đến năm, bảy người, đến toàn thể, công việc bố phòng canh gác đào hầm tránh giặc, cất giấu của cải. Cán bộ và bộ đội đầu tiên vừa tự mình làm cho dân, vừa kiên nhẫn vận động giáo dục dân làm, đến mức mà nhân dân đã có điều kiện tự vệ là lúc mà du kích chiến tranh phát triển vững vàng. Vì vậy mà nhiệm vụ này mỗi ngành mỗi người rất thấu triệt và tiến hành rất sâu, tinh mỉ.

Kinh nghiệm này không phải là kinh nghiệm về tư tưởng mà kinh nghiệm thực hành, ở Nam Bộ, các cấp tư lệnh, tỉnh đội, huyện đội, các ngành chuyên môn phải đi ngay vào thực hành để tích cực thực hiện nhiệm vụ này.

2- Thực hiện dân chủ hội nghị và dân chủ bình nghị. Cán bộ họp hội nghị với nhân dân thảo luận các chủ trương của

Chính phủ, đoàn thể và khi đã đồng ý hạ quyết tâm đặt kế hoạch thi hành, kẻ nào không thi hành hoặc thi hành sai với quyết nghị chung của nhân dân thì do nhân dân phê bình kiểm thảo hoặc đề nghị trùng phạt. Điều quan hệ là trong hội nghị giải quyết mọi thắc mắc, ý nguyện của nhân dân được chu đáo.

3- Sử dụng quy mô lựu đạn và địa lòi.

Trên các chiến trường quan trọng giặc tập trung binh lực càn quét lấn chiếm như ở Hóc Môn, Đồng Tháp Mười, Tân Long, v.v.. Ta cần phải phát triển rộng rãi quy mô lối đánh bằng lựu đạn, địa lòi phối hợp với khinh binh để tiêu diệt, tiêu hao liên tiếp quân giặc. Như vậy giặc sẽ thiệt hại nặng mà ta giữ gìn được thực lực của bộ đội để liên tiếp đánh lâu dài với giặc. Phải lập thành mặt trận chiến đấu hắn hoi, kinh nghiệm như ở Hóc Môn, trước khi địch chiếm đóng ta không lập mặt trận chiến đấu hắn hoi và trong khi địch chiếm đóng ta chỉ dùng phần lớn khả năng của khinh binh để đối phó, đến lúc bộ đội mệt mỏi hao tổn, giặc bùng ra càn quét hoạt động mạnh, ta không còn mức để đối phó như lúc địch mới chiếm đóng, vì vậy việc phát triển các binh chủng chuyên môn, lựu đạn, địa lòi phối hợp với khinh binh liên tiếp tiêu hao, tiêu diệt giặc lâu dài trong một mặt trận là rất quan trọng.

4- Đối với việc gây cơ sở ở các vùng địch hậu.

Ở những vùng giặc kiểm soát chặt chẽ và càn quét mạnh như ở Gò Công, Chợ Gạo, Cần Đước, Cần Giuộc, v.v. ta phải kiên trì gây cơ sở, vận động cách mạng. Kinh nghiệm trong một nước hay trong một vùng nhỏ, muốn vận động cách mạng thắng lợi thì phải có lực lượng vũ trang và có căn cứ. Việc đó đã thành một quy luật chung. Gây cơ sở chỉ bằng cán

bộ len lỏi trong nhân dân để tuyên truyền tổ chức chưa đủ mà tối cần thiết phải có lực lượng vũ trang vừa để tự vệ vừa để tiến lên phát động phong trào vũ trang tranh đấu. (Việc rút hết súng của Gò Công là không nên, cần phải để lại một số súng cần thiết cho Gò Công).

Điều cần yếu thứ hai là phải có căn cứ bàn đạp. Ở những nơi chưa lập được căn cứ trong vùng địch hậu thì phải có căn cứ bàn đạp ở bên ngoài, lấy căn cứ bên ngoài (chỉ huy theo lối cần câu) để gây cơ sở bên trong là điều cần thiết nhưng phải có hướng tiến vào lập căn cứ ngay bên trong. Xây dựng cả căn cứ bàn đạp ở những vùng gần núi thì phải đặt những nông trường, cấy dân, phát triển dân, phát triển kinh tế, dự trữ lương thực đồng thời có kế hoạch bố phòng tẩm mỉ.

Trong các vùng bị chiếm, nhằm chiến trường mà quyết định tâm chọn lọc khu vực, tập trung khả năng xây dựng khu vực ấy thành căn cứ bàn đạp bằng cách giáo dục vận động từng người dân, xây dựng từng người du kích, vận động dân tổ chức tránh giặc, cất giấu của cải, vận động tổ chức bọn lính trong các đồn bốt, trừ gian diệt tể, v.v.. Nơi nào thấy cần thiết và có khả năng, quyết tâm triệt hạ đồn bốt để tiện việc xây dựng căn cứ (vấn đề đã có đề ra trong hội nghị giữa chiến trường Bến Tre).

5- Các hình thức tranh đấu gây dựng cơ sở.

Về tổ chức phải nghiên cứu các hình thức bí mật, cho hợp với trình độ, tâm trạng của từng lớp người và phải biết lợi dụng các hình thức tổ chức công khai hợp pháp đối với giặc biến thành những nơi hội họp vận động phong trào cách mạng, ví dụ như các hội cứu tế, các hội chùa chiền, v.v..

Về hình thức tranh đấu phải nghiên cứu rất nhiều hình thức cho nhiều tầng lớp người, nhiều trình độ khác nhau và

phải biết lợi dụng hết các mâu thuẫn, quyền lợi giữa giặc và nhân dân mà hướng dẫn nhân dân tranh đấu công khai với giặc từng chyện nhỏ đến chyện lớn, giành từng con gà đến giã lúa, đến việc đòi con, đòi chồng, chống bắt lính, bắt phu, chống dồn dân, v.v..

Đồng thời với tranh đấu bằng mọi hình thức công khai phải vận động giáo dục nhân dân tránh giặc, cất giấu của cải đi dần đến mức tranh đấu vũ trang, biến vùng địch hậu thành vùng du kích. Các vùng địch có hàng rào bao bọc, hàng rào không phải là vật quan hệ lầm - quan hệ là bọn lính - cần dùng đủ mọi hình thức vận động bọn lính.

Cần kết hợp chặt chẽ vùng địch hậu với vùng tự do bằng cách tổ chức kiện toàn giao thông liên lạc, kiện toàn con đường tuyên truyền vận động để cho đời sống sinh hoạt đời bên gắn liền với nhau.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ LIÊN KHU UỶ III LẦN THỨ BA
Tháng 5 năm 1952**

**Về việc thi hành Nghị quyết chỉnh Đảng
của Trung ương**

I - CHỦ TRƯƠNG CỦA LIÊN KHU UỶ

Căn cứ vào kế hoạch chỉnh Đảng của Trung ương, Liên khu uỷ chủ trương:

1- Tích cực chấp hành nghị quyết chỉnh Đảng, kiên quyết đưa cán bộ đi chỉnh huấn, sắp xếp công việc, bố trí cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu suất công tác để bảo đảm cho chỉnh huấn thắng lợi.

2- Cử những cán bộ lãnh đạo cốt cán ở các cấp và cán bộ phụ trách những ngành quan trọng như quân sự, công an, đi chỉnh huấn trước.

3- Hết tháng 6 - 1953 phải chỉnh huấn xong cho cán bộ lãnh đạo cốt cán. Khu chỉnh huấn hết cho Thường vụ các Huyện uỷ Hữu ngạn, các H.U.V¹⁾ tại chức ở Sơn Tây và các tỉnh Tả ngạn, trưởng phó ban và bí thư Đảng đoàn các ngành

1) H.U.V: Huyện uỷ viên (B.T).

ở tỉnh, cán bộ giúp việc ở xung quanh Khu từ Thường vụ Huyện uỷ trở lên. Hải Phòng sẽ dự chỉnh huấn ở Liên khu Việt Bắc.

Các tỉnh Hữu ngạn chỉnh huấn hết cho bí thư chi, H.U.V tại chức, và những cán bộ tương đương giúp việc huyện, tỉnh.

Các tỉnh Tả ngạn chỉnh huấn hết cho bí thư chi bộ, và cán bộ giúp việc tỉnh và huyện, từ trình độ bí thư chi trở lên.

4- Tài liệu và phương pháp lãnh đạo chỉnh huấn do Trung ương và Khu uỷ chỉ đạo thống nhất.

(Theo nghị quyết của Trung ương thì tài liệu học tập ở lớp chỉnh huấn của Khu sẽ do Ban Tuyên huấn Trung ương soạn, tài liệu học tập ở các lớp chỉnh huấn của tỉnh sẽ do Ban Tuyên huấn Trung ương phối hợp với Ban Tuyên huấn Khu soạn. Các tài liệu trên phải được Trung ương duyệt).

Về phương pháp mở lớp và hướng dẫn lớp thì liên hệ Ban Tuyên huấn. Tổ chức sẽ căn cứ vào nguyên tắc của Trung ương và kinh nghiệm các tập từ trước mà đặt kế hoạch cho các tỉnh kế hoạch này phải được Thường vụ Liên khu uỷ duyệt.

5- Ngay từ bây giờ phải chú trọng kiểm điểm, theo dõi báo cáo tư tưởng cán bộ để nắm vững tư tưởng, phục vụ cho công tác chỉnh huấn và để kịp thời sửa chữa những tư tưởng sai lầm có hại đến công tác hàng ngày, đưa dần công tác lãnh đạo tư tưởng vào nền nếp.

Sau này, phải nhân đà chỉnh huấn mà tăng cường công tác tư tưởng và công tác lãnh đạo của các cấp.

6- Việc chỉnh đốn cơ sở sẽ do Trung ương có kế hoạch chỉ đạo chung và Khu uỷ cũng sẽ căn cứ vào đó mà đặt kế hoạch cho Khu, nhưng hiện nay phải tiến hành việc chấn chỉnh chi bộ với một trình độ thấp, căn cứ theo hai bản kế hoạch "chấn

chỉnh chi bộ ở vùng tự do" và "chấn chỉnh chi bộ ở vùng du kích và tạm chiếm" để bảo đảm cho phong trào sản xuất tiết kiệm, và bảo đảm cho nhiệm vụ "tăng cường đoàn kết, đấu tranh trong địch hậu".

7- Nhiệm vụ của các cấp ủy và các cơ quan chuyên môn.

- *Cấp ủy*: phải lãnh đạo về đường lối và nội dung cuộc chỉnh huấn ở địa phương và trực tiếp nắm vững phong trào từ khi phổ biến đến khi kết thúc. Phải lãnh đạo thời gian cho chặt chẽ, điều hoà, xếp đặt công tác và bố trí cán bộ cho khéo để khỏi nặng mặt nọ, nhẹ mặt kia, ảnh hưởng tác hại đến phong trào địa phương, đồng thời biết tranh thủ từng thời gian thuận lợi, kiên quyết tiến hành để cán bộ có thể tham gia đồng đảo vào cuộc chỉnh huấn mà không hại đến công tác. Phải cử cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách và giành đủ cán bộ, phương tiện để thực hiện chỉnh huấn.

Ban Tuyên huấn và Tổ chức phải giúp cấp uỷ chuẩn bị kế hoạch hướng dẫn chung và kế hoạch mở lớp.

Ban Tuyên huấn chịu trách nhiệm về việc phổ biến, động viên, tuyên truyền, nghiên cứu tài liệu, chương trình và kế hoạch hướng dẫn học tập cũng như quản trị nhà trường.

Ban Tổ chức chịu trách nhiệm chính về nghiên cứu kế hoạch chung, tổ chức việc thực hiện kế hoạch đó: nghiên cứu việc mở lớp, theo dõi cuộc vận động, theo dõi và cung cấp tình hình tư tưởng cán bộ nói chung và của từng lớp; giúp cấp uỷ kế hoạch lãnh đạo, điều hoà các công tác ở địa phương.

Ngoài ra, cả hai Ban đều cũng phải nhân đà vận động chỉnh huấn mà xây dựng công tác chuyên môn của mình và đưa nó vào nền nếp: Ban Tổ chức phải chấn chỉnh công tác tổ chức, theo dõi nắm vững cán bộ để bồi dưỡng chính sách cán bộ.

Ban Tuyên huấn cũng phải chấn chỉnh công tác T.T¹⁾ huấn luyện trong Đảng, giáo dục đưa dần công tác vào nền nếp, bồi dưỡng cho công tác giáo dục.

II- TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN (có kế hoạch riêng)

1- Phổ biến và giải thích sâu rộng cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, phương châm chỉnh huấn của Trung ương.

2- Gây phong trào quyết tâm bảo đảm chỉnh huấn có kết quả:

- Tổ chức việc thảo luận các điểm chính kể trên của Trung ương và Liên khu uỷ, kiểm điểm việc thi hành hai cuộc vận động lớn "Học tập lý luận, đào tạo cán bộ" và "Phê bình tự phê bình" ở địa phương trước đây.

- Làm cho cơ quan hay chi bộ thấm nhuần nhiệm vụ của người ở nhà và người đi dự đối với chỉnh huấn để vận động khả năng của chi bộ và nhân viên cơ quan giúp đỡ các đồng chí đi chỉnh huấn, đồng thời nhân đà đẩy mạnh phê bình tự phê bình ở chi bộ và cơ quan vào nền nếp.

- Kiểm điểm hiệu suất công tác sửa đổi lề lối làm việc trong cơ quan, trong cấp uỷ để bảo đảm công tác chuyên môn thi đua làm việc phục vụ chỉnh huấn.

- 3- Gây ý thức giữ bí mật về trật tự chỉnh huấn, số lớp, số cán bộ, loại cán bộ đi chỉnh huấn, v.v..

- 4- Theo dõi việc tuyên truyền phổ biến để thu lượm thắc

1) T.T: tuyên truyền (B.T).

mắc của cán bộ đối với cuộc vận động chỉnh huấn mà kịp thời giải thích.

III- BÁO CÁO THEO DÕI TƯ TUỞNG VÀ THỐNG KÊ CÁN BỘ

- Thống kê số cán bộ do địa phương phải chỉnh huấn và báo cáo lên khu số cán bộ mà Khu có nhiệm vụ chỉnh huấn.

- Kiểm điểm và báo cáo tình hình tư tưởng cán bộ ở địa phương (theo kế hoạch và mẫu đã gửi về). Các đồng chí phụ trách Liên khu và tỉnh báo cáo tình hình tư tưởng cán bộ ở địa phương mình một cách có kế hoạch.

Khi khai mạc chỉnh huấn để phát động, hướng dẫn và đề cao tư tưởng của cán bộ, những bản báo cáo nói trên phải dựa vào tinh thần bản báo cáo của Trung ương, kết hợp với tinh thần tư tưởng và các vấn đề cụ thể cần giải quyết ở địa phương mà soạn ra. Báo cáo tình hình tư tưởng khi khai mạc lớp chỉnh huấn ở tỉnh phải được Khu uỷ thông qua trước.

- Theo dõi tư tưởng cán bộ (có kế hoạch riêng) trong quá trình chỉnh huấn từ khi phổ biến cho đến khi kết thúc và cả sau khi chỉnh huấn để nắm chắc tư tưởng mà lãnh đạo và kịp thời giải quyết thắc mắc của cán bộ, phục vụ cho chỉnh huấn đi theo hướng tốt, đồng thời để tăng cường công tác tư tưởng và công tác lãnh đạo ở các cấp.

IV- CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THỈNH THỊ VÀ CHỈ ĐẠO RIÊNG

Để Liên khu uỷ kịp thời chỉ đạo và báo cáo lên Trung ương, các cấp các ngành phải từng thời gian (sau mỗi tài liệu,

sau mỗi khoá...) và từng giai đoạn (sau mỗi đợt phổ biến chuẩn bị mở lớp) báo cáo tình hình cho Khu. Sau mỗi đợt, phải làm tổng kết báo cáo lên cấp trên. Sau khi hoàn thành phải báo cáo toàn thể cuộc vận động từ khi phổ biến đến khi kết thúc.

Trong khi tiến hành có vấn đề gì đặc biệt hoặc có sửa đổi vấn đề gì phải báo cáo xin chỉ thị.

Khu lấy hai tỉnh Hải Dương và Nam Định để chỉ đạo riêng rút kinh nghiệm tổ chức và lãnh đạo chỉnh huấn phổ biến cho các nơi.

V- PHÁT TRIỂN THẮNG LỢI CỦA CHỈNH HUẤN

- Khi hết lớp, họp từng đoàn theo đơn vị công tác hay địa phương để góp thêm ý kiến giúp nhau sửa chữa sau này và làm báo cáo chung của đoàn mình cho cấp uỷ.

Mỗi cấp uỷ và mỗi ngành sau khi đã có quá nửa cán bộ hoặc cấp uỷ viên được chỉnh huấn rồi thì nên tổ chức kiểm thảo cơ quan mình và cấp mình để cải tiến lãnh đạo.

- Nghiên cứu kế hoạch đẩy mạnh phê bình tự phê bình ở cơ quan, ở chi bộ để phát huy phê bình tự phê bình, giúp chung cho cơ quan và chi bộ cũng như cho những đồng chí đã được chỉnh huấn luôn luôn đấu tranh tư tưởng mà sửa chữa sai lầm đã biết và tìm ra những sai lầm mới để khắc phục.

VI- TRẬT TỰ CHỈNH HUẤN

Căn cứ vào tình hình cụ thể của Liên khu, theo tinh thần bản kế hoạch của Trung ương, trật tự chỉnh huấn sẽ chia như sau:

1- *Ở Khu:* Sẽ chia làm bốn đợt, mỗi đợt mở hai lớp, mỗi lớp 150 cán bộ, thời gian hai tháng, đợt đầu cách đợt 2 một tháng, đợt 2 cách đợt 3 nửa tháng, v.v.. Đến hết tháng 6 - 1953 thì xong.

- Đợt đầu Khu chú trọng mở cho Thường vụ Huyện uỷ xen lẫn với H.U.V ở Tả ngạn, với cán bộ Khu, tỉnh. Mỗi huyện phải cử một bí thư hay phó bí thư, một Thường vụ Huyện uỷ. Hai Huyện uỷ Tả ngạn và Sơn Tây còn cử từ hai đến ba H.U.V nữa.

- Đợt 2 cũng như đợt đầu.

- Đợt 3 và đợt 4 nặng về cán bộ xung quanh Khu và tỉnh, hai đợt này vẫn xen H.U.V các tỉnh Tả ngạn và Sơn Tây vào.

Chính uỷ Liên khu III, thay mặt Liên khu uỷ chỉnh huấn cho cán bộ quân sự từ đại đội, huyện đội trở lên, các H.U.V các L.C.U.V¹⁾ tại chức trong quân sự đề nghị Trung ương sẽ đến dự lớp của Liên khu uỷ.

Các Liên chi A và B mỗi liên chi mở một lớp chỉnh huấn cho cán bộ H.U.V và C.U.V²⁾ tại chức (H.U.V là chính) ở căn cứ Khu nhằm đào tạo hướng dẫn viên, để sau đó tiến hành chỉnh huấn tại chỗ số cán bộ còn lại với sự giúp đỡ của Tuyên huấn và Tổ chức Khu.

2- *Trật tự chỉnh huấn ở các tỉnh:*

- Các tỉnh Hữu ngạn trừ Hoà Bình và Sơn Tây mở riêng còn Hà Nam và Hà Đông, Nam Định với Ninh Bình phối hợp hai tỉnh một lớp. Chia làm nhiều đợt mỗi đợt hai lớp, mỗi lớp 120 người, thời gian chừng tháng rưỡi. Mở cho bí thư chi và H.U.V trước rồi đến cán bộ ở căn cứ tỉnh. Các lớp chỉnh huấn sẽ mở ở khu tự do (căn cứ khu).

1) L.C.U.V: Liên chi uỷ viên (B.T).

2) C.U.V: Chi uỷ viên (B.T).

- Các tỉnh Tả ngạn cũng chia làm nhiều đợt, mỗi đợt một hay hai lớp, nhưng thời gian bắt buộc phải ngắn hơn, một tháng là nhiều; số lượng học sinh không quá 50 người, bí thư chi được chú trọng trước rồi đến cán bộ giúp việc tỉnh và huyện.

- Các tỉnh căn cứ vào những điểm do Khu đề ra ở trên đặt kế hoạch và bố trí chương trình tiến hành ở địa phương mình, xong phải đưa lên cho Khu duyệt, hạn đến cuối tháng 7-1952 phải xong.

3- Sau khi chỉnh huấn cán bộ xong sẽ tiến hành chỉnh đốn chi bộ theo từng bước và có kế hoạch (do Trung ương gửi về và Khu sẽ căn cứ vào đó ấn định sau).

VII- KẾT LUẬN

Chỉnh Đảng là một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt và gian khổ, là công tác trọng yếu để xây dựng Đảng.

Nó tăng cường Đảng tính, ý chí đấu tranh của cán bộ, đảng viên và thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng, bảo đảm cho việc chấp hành chính sách, nhiệm vụ được đầy đủ.

Bởi vậy các cấp phải lãnh đạo chặt chẽ, tích cực và quyết tâm thực hiện cho bằng được để đạt kết quả mong muốn như Trung ương đã định.

Liên khu III

BAN THƯỜNG VỤ L.K.U.III

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY IV
Ngày 1 tháng 10 năm 1952**

**Về việc kiểm thảo công tác thuế nông nghiệp
trong Đảng và trước nhân dân theo chỉ thị
của Trung ương***

Liên khu uỷ đã triệu tập Hội nghị tổng kết tạm thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 1952 gồm có các ngành cấp khu đã kiểm điểm tình hình, thu rút kinh nghiệm và có phương hướng bổ cứu cho các tỉnh rồi đây Liên khu uỷ chỉ thị cho các cấp các ngành tiến hành cuộc kiểm thảo tạm thu trong Đảng và trước nhân dân theo đúng Chỉ thị Trung ương, số 20 ngày 29-9-1952.

Mục đích và ý nghĩa cuộc kiểm thảo:

Công tác thu thuế nông nghiệp vụ mùa 1951 cũng như vụ chiêm 1952 chúng ta đều làm chậm không đảm bảo thời gian, không làm tròn nhiệm vụ, nhiều nơi làm sai cả chính sách và phương pháp. Chúng ta đã kiểm thảo nhiều, vừa rồi có tỉnh đã tổng kết tạm thu như Nghệ An, Hà Tĩnh có nơi chưa tổng kết nhưng nói chung việc kiểm thảo của chúng ta chưa tác động mấy đến phong trào vì chúng ta kiểm thảo

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

chưa đúng mức và chưa mạnh dạn. Do những sai lầm trong việc thực hiện chính sách và phương pháp cho nên có nhiều chỗ trong Đảng cũng như ngoài nhân dân còn ấm ức, chưa nói ra được nỗi lòng của họ, do đó đảng viên chưa tin tưởng, quần chúng chưa phấn khởi vì thế mà phong trào nói chung còn trầm lặng, ngay cả những địa phương công tác tạm thu đã thành đại thể như Nghệ An, Hà Tĩnh.

Mục đích kiểm thảo lần này là làm thế nào chuyển cho được toàn Đảng để chuyển cho được toàn dân.

a) *Đối với trong Đảng:* Phải thám nhuần chính sách tự kiểm thảo, tự phê bình nghiêm khắc để mỗi cấp, mỗi người thấy được sai lầm của mình, của tổ chức mà quyết tâm sửa chữa.

b) *Đối với toàn dân:* Trong Đảng và các cấp đã chuyển phải chuyển cho được toàn dân nên phải vận động cho được dân chủ để cho nhân dân nói cho được nỗi lòng của họ không riêng gì đối với cán bộ mà cả những ai sai lầm, làm thế nào cho nhân dân có ý thức "cán bộ sai lầm nhưng họ đã thấy được sai lầm và ta có trách nhiệm giúp đỡ họ thấy nữa", để gây cho được một không khí phấn khởi hào hùng trong nhân dân. Muốn thế cán bộ phải có tinh thần tiếp thu và thành khẩn tự kiểm thảo đúng mức.

Việc kiểm thảo trước nhân dân nhằm mục đích:

- Cán bộ phải tự thấy sai lầm của mình trước nhân dân.
- Nhân dân thấy được những sai lầm của cán bộ trên tinh thần phê bình dân chủ.

- Nhân dân cũng phải thấy được sai lầm của mình.

Chúng ta tiến hành cuộc kiểm thảo như thế nào?

Để đảm bảo việc kiểm thảo thành công đúng với tinh thần chỉ thị của Trung ương phải phát huy dân chủ rộng rãi, đầy mạnh đấu tranh tư tưởng trong Đảng cũng như ngoài

nhân dân để đảm bảo đoàn kết chặt chẽ toàn Đảng, toàn dân. Mẫu chốt là tự phê bình trong Đảng và phê bình dân chủ trước toàn dân cố nhiên là phải gắn liền với chính sách.

1- *Tài liệu kiểm thảo:*

a) Các Tỉnh uỷ, lấy chỉ thị Trung ương làm chính, lấy chỉ thị của Thủ tướng phủ để tham khảo.

b) Chính quyền và Ban Kinh tế khu, tỉnh lấy chỉ thị của Thủ tướng phủ làm chính, lấy chỉ thị Trung ương hướng dẫn.

c) Cấp huyện, xã: Không sao chỉ thị của Trung ương và của Thủ tướng phủ về, vì sao về không có lợi và sẽ làm cho cấp dưới ngắt vì tài liệu. Đối với Huyện uỷ thì lấy bản tự kiểm thảo của Tỉnh uỷ để tự kiểm thảo mình cho nên bản tự kiểm thảo của Tỉnh uỷ phải lột hết được tinh thần của Trung ương.

Đối với chính quyền huyện cũng lấy bản tự kiểm thảo của chính quyền tỉnh để tự kiểm thảo bản thân mình.

Đối với chi uỷ và chính quyền xã cũng lấy bản tự kiểm thảo của Tỉnh uỷ và chính quyền tỉnh để kiểm thảo mình, có sự hướng dẫn của huyện chứ không đưa nguyên bản của huyện về.

d) Ở tổ, không đưa cả bản kiểm thảo về mà phải cụ thể bản kiểm thảo của chi uỷ bằng những câu hỏi để đưa vào đó cho mỗi một đồng chí tự kiểm thảo nhưng cần tránh lối trả lời không, có, máy móc, phải đưa ra được những hiện trạng cụ thể. Để đẩy mạnh được tinh thần đấu tranh ở tổ, chi uỷ cần chuyển cho được tinh thần tự kiểm thảo của mình xuống tổ. Ở tổ không nên kiểm thảo quá đông, nếu tổ đông có thể chia ra từng nhóm năm hay bảy đồng chí, nhiều nhất là 10 đồng chí, khi kiểm thảo ở các nhóm xong thì sơ kết ở tổ và tổng kết ở toàn chi.

Chi uỷ phải phân công và bố trí cán bộ về hướng dẫn kiểm thảo ở nhóm và tổ.

Để tránh tình trạng phiền phức, cồng kềnh, các ngành công khai không nên triệu tập hội nghị ngành dọc kiểm thảo ở mỗi cấp, lấy cấp uỷ Đảng làm chính triệu tập cán bộ cấp dưới lên tham gia cuộc kiểm thảo của cấp uỷ đó. Sau đó lãnh đạo cho Ban Kinh tế chính quyền triệu tập tự kiểm thảo trong ngành mình, mặt trận và các đoàn thể cũng vậy, các ngành công khai cấp dưới sẽ có cấp uỷ tương đương của mình hướng dẫn và lấy quyết nghị của hội nghị tương đương làm chính để tự kiểm thảo, không nên ra nhiều chỉ thị cũng như đưa tài liệu kiểm thảo về cho cấp dưới (nếu có gửi bản tự kiểm thảo về thì cũng chỉ cho cấp dưới tham khảo).

2- *Tham dự kiểm thảo ở cấp dưới:*

Cấp uỷ trên mở hội nghị kiểm thảo phải có đại biểu cấp uỷ dưới lên tham dự để mang thêm được tình hình thực tế lên đối chiếu, đề cao đấu tranh dân chủ đồng thời mang được tinh thần và phương pháp kiểm thảo của cấp trên về tự kiểm thảo ở cấp mình.

Còn các cấp chính quyền thì do cấp uỷ tương đương lãnh đạo và không cần có đại biểu cấp dưới lên nữa.

Đặc biệt những nơi khó khăn thì Tỉnh uỷ phải có người về tham dự kiểm thảo.

3- *Kiểm thảo trước nhân dân:*

Sau khi đã kiểm thảo trong Đảng, trong chính quyền và mặt trận thì sẽ tiến hành kiểm thảo trước nhân dân.

Kiểm thảo trước nhân dân mục đích như trên đã nói là cán bộ phải tự phơi bày những sai lầm của mình trước nhân dân, nhân dân có trách nhiệm chỉ cho cán bộ thấy những sai

lầm và giúp cho cán bộ sửa chữa thành những cán bộ tốt để chấp hành đúng chính sách của Chính phủ, đồng thời cũng phải làm cho nhân dân tự phơi bày sai lầm của mình trước chính quyền, để giáo dục ý thức dân chủ cho nhân dân và nhân dân có trách nhiệm xây dựng chính quyền. Kiểm thảo trước nhân dân là đề cao tác phong dân chủ của chính quyền dân chủ nhân dân, để nhân dân hào hứng phấn khởi.

Mặt trận và các đoàn thể phải giáo dục ý thức *phê bình đấu tranh đúng mức* cho nhân dân để tránh những sự quá trớn hoặc vì thù hiềm riêng để đảm bảo uy tín của chính quyền.

Cán bộ phải thành khẩn tiếp thu sự phê bình của nhân dân, những điểm gì không đúng thì thanh minh rõ ràng và cũng lấy đó để giáo dục lại nhân dân.

Kiểm thảo trước nhân dân phải thật thành khẩn và dân chủ thì mới đảm bảo thành công.

Trước khi đưa ra kiểm thảo phải nắm tình hình cụ thể ở trong nhân dân, mức độ và nguyện vọng của nhân dân để có sự bố trí mạn đàm trong các đoàn thể các nhóm trước. Đơn vị kiểm thảo là thôn chòm hoặc liên thôn tuỳ hoàn cảnh địa dư và phạm vi vấn đề mà bố trí.

Những nơi khó khăn phức tạp thì tuỳ tính chất hoàn cảnh huyện hoặc tỉnh phải cử những người đủ điều kiện về tham dự hướng dẫn kiểm thảo (ví dụ, những nơi đặc biệt khó khăn thì tuỳ mức độ yêu cầu giải quyết của vấn đề, có lúc huyện về nói, nhưng có lúc phải tỉnh về mới được, hay có lúc thì ông uỷ viên được, nhưng có lúc phải chủ tịch mới được).

4- *Tuyên truyền động viên:*

Trong thời gian cũng như trong lúc tiến hành kiểm thảo cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền động viên liên tục nhằm

đề cao tinh thần vì dân vì Đảng của mỗi đảng viên, đề cao lòng thiết tha yêu nước, chí căm thù giặc của mỗi người dân để khôi lạc hướng kiểm thảo.

a) Dùng mọi hình thức tuyên truyền để mô tả những sự dã man tàn sát, áp bức bóc lột của đế quốc chủ nghĩa và bè lũ phong kiến phản động, gây ý thức căm thù giai cấp đồng thời nêu cao gương hy sinh cao cả của một số đảng viên đã chết cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc làm thế nào cho mỗi một đồng chí có thể liên hệ đối chiếu với bản thân mình đã làm tròn trách nhiệm của một người lính tiên phong chưa? Ngoài nhân dân cũng vậy, phải nêu cho mọi người thấy rõ bao nhiêu những cảnh tàn sát rùng rợn đều do giặc Pháp và bọn can thiệp Mỹ gây nên, nhất là lấy ngay những hành động cụ thể của địch ở địa phương mà chỉ cho nhân dân thấy như ở vùng tạm chiếm Bình, Trị, Thiên thì lấy những sự đốt nhà, cướp của, giết người, hãm hiếp mà tuyên truyền, ở vùng tự do Thanh, Nghệ, Tĩnh thì lấy những vụ oanh tạc phá hoại mà nói. (Ví dụ nói ai đã phá đập nông giang để cho nông dân không có nước cày cấy, v.v.). Đồng thời với việc gây chí căm thù giặc phải đề cao sự hy sinh xương máu của tiền tuyến với tinh thần yêu nước của nhân dân ở hậu phương, cụ thể là tinh thần đóng góp và tinh thần xây dựng chính quyền, để họ liên tưởng được ngay rằng ai chưa đóng góp và tham gia xây dựng chính quyền là chưa làm tròn nhiệm vụ yêu nước.

b) Giáo dục cho nhân dân về ý thức kiểm thảo là xây dựng cho nhau, cán bộ ai làm sai chính sách của Chính phủ thì nhân dân có nhiệm vụ chỉ cho người đó biết là họ làm sai và giúp cho họ làm đúng, nhân dân người nào chưa đóng góp hoặc có những lời nói hoặc hành động ngăn cản sự đóng góp

của nhân dân là chưa làm tròn nhiệm vụ yêu nước thì người khác có nhiệm vụ chỉ cho họ thấy sai lầm đó và xây dựng cho người đó có lòng yêu nước thực sự.

Tất cả những hình thức tuyên truyền phải động viên tinh thần kiểm thảo xây dựng cho nhau, đề cao được chính quyền dân chủ là của dân, vì dân mà làm việc và đẩy mạnh được công tác chỉnh lý và thu thuế vụ mùa năm 1952.

Mấy điểm cần chú ý:

1- Trong chỉ thị của Trung ương có dặn: "Nơi nào chi ủy nát có nhiều phần tử tự tư, tự lợi thì tiến hành kiểm thảo ở tổ trước tổng kết ở chi uỷ" thế thì ai nêu việc này? Tỉnh uỷ hướng dẫn, huyện chịu trách nhiệm xét và nêu ra nơi nào kiểm thảo ở tổ trước. Huyện uỷ triệu tập chi uỷ và cả tổ lên nhất là chọn những đồng chí gương mẫu để phổ biến tinh thần và kế hoạch kiểm thảo, vẽ bày cách hướng dẫn cho họ.

2- "... Tránh kiểm thảo ra ngoài yêu cầu là nhận rõ khuyết điểm trong công tác thuế nông nghiệp ..." điểm này cần nhận rõ để hướng dẫn cho sát, trong lúc người ta phát biểu nếu có đi lạc đề thì hướng thế nào cho người đi đúng hướng chứ không nên cắt ngang một cách máy móc sẽ làm nhụt tinh thần đấu tranh của quần chúng và đảng viên, không đảm bảo được dân chủ.

3- Mỗi cấp bộ, mỗi đồng chí trong khu tự kiểm thảo phải lấy mình làm chính không nên có thái độ nhìn lên cấp trên, đổ lỗi cho cấp dưới hoặc đổ lỗi cho hoàn cảnh khách quan.

Tiến hành cuộc kiểm thảo này đúng mức trong Đảng và ngoài nhân dân sẽ làm cho đảng viên và quần chúng phấn khởi, cải biến được sắc diện phong trào và sẽ đưa công tác

chỉnh lý và thu thuế nông nghiệp vụ mùa 1952 đến thắng lợi. Liên khu uỷ mong các cấp nghiên cứu kỹ chỉ thị Trung ương và bản Chỉ thị kèm theo này để tiến hành có kết quả và thường xuyên báo cáo cho Liên khu uỷ rõ.

T/M THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LIÊN KHU UỶ V LẦN THỨ HAI
Tháng 2 năm 1952**

Về công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích*

**I - ÂM MUƯ ĐỊCH VÀ CHỦ TRƯƠNG TA
TRONG VÙNG ĐỊCH TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY**

Chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" của địch bắt đầu thực hiện ở Liên khu V, trong tỉnh Ninh Thuận (1947) theo những phương thức dồn dân và chiêu an.

Cuối năm 1949, địch loang chính sách ấy ra Khánh Hoà, bắc Bình Thuận và phản ứng mạnh với hoạt động gây cơ sở của ta ở Tây Nguyên. Đầu năm 1950, chúng vẫn dùng vụ Sơn Hà uy hiếp căn cứ địa của ta.

Sang năm 1951, địch tiến hành chính sách ấy toàn diện, có quy củ và tích cực hơn.

Ở Hạ Lào và Đông Miên, địch cũng đang tích cực chia rẽ Lào, Miên, Việt, thu hút nhân tài vật lực, cố sức vận dụng bùnìn, lừa phỉnh nhân dân chống lại kháng chiến.

Ta gặp nhiều khó khăn: cơ sở mới gây lên hoặc vừa gây

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

trở lại ở Hạ Lào, Đông Miên, Tây Nguyên (đặc biệt ở Đắc Lắc và Lâm Đồng) nhiều nơi bị phá vỡ, vùng du kích bị thu hẹp, vùng tạm bị chiếm càng rộng hơn, như ở Khánh Hoà, bắc Bình Thuận và cực bắc Quảng Nam.

Những khó khăn trên chẳng phải chỉ vì địch đã tiến hành chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" tích cực hơn, mà chính vì chúng ta phạm nhiều khuyết điểm:

1- Thiếu một chủ trương toàn bộ.

Ta chưa nhận định toàn bộ âm mưu địch nên còn đối phó theo từng mặt. Đối với từng vấn đề như phá tề, ngụy vận, chiến tranh du kích ta có chủ trương, song chưa liên hệ toàn bộ các vấn đề ấy thành một đường lối bao trùm và cụ thể để hướng dẫn cuộc đấu tranh ở vùng du kích và vùng tạm bị chiếm; các mặt hoạt động ta chưa thật phối hợp, thống nhất chặt chẽ.

2- Chuyển hướng không kịp thời.

Địch đã thay đổi chủ trương, thủ đoạn, kết hợp các mặt hoạt động để giành dân, mà ta vẫn nặng hoạt động quân sự để đối phó. Âm mưu địch đã phức tạp, nhưng đường lối của ta vẫn cứ giản đơn như cũ. Có nơi địch đã có nguy quyền, ngụy quân kiểm soát chặt dân chúng, nhưng ta vẫn cứ chủ trương đấu tranh vũ trang ô ạt như lúc địch mới đến.

3- Chủ trương máy móc và nhất loạt.

Chiến trường Liên khu rộng và phức tạp: trung châu khác thương du, Việt Nam không giống Lào, Miên, thành thị khác thôn quê; và ngay từng chiến trường súc địch, súc ta không giống nhau nhưng ta không thấy các đặc điểm của từng nơi. Do đó đường lối tổ chức, đường lối đấu tranh chưa thoát hẳn tình trạng máy móc và nhất loạt.

4- Không biết bảo toàn lực lượng.

Nói chung, chúng ta có khuynh hướng đấu tranh ô ạt,

nặng bê nỗi, không phân tích sức địch sức ta, ham thành công nhất thời, mà không xét kỹ tai hại về sau nên đã tiêu hao rất nhiều lực lượng (tình trạng suốt năm 1950 và đầu năm 1951). Lẽ lối làm việc còn nặng công khai, kém cảnh giác tính nên cơ sở thường bị vỡ lở, nhất là ở đô thị. Chúng ta còn kém hay thiếu liên hệ tác chiến và bảo toàn cơ sở, cho nên nhiều nơi đã đưa phong trào từ chỗ cao đi dần đến sút dần.

5- Chưa biết lấy dân làm gốc.

Khuyết điểm này to lớn hơn hết và là khuyết điểm cản bản do đó chưa thật bám sát dân, tìm hiểu dân, bảo vệ quyền lợi cho dân lúc thường cũng như lúc biến. *Chúng ta chưa nhằm quyền lợi thiết thực và ý kiến của nhân dân khi quyết định chủ trương công tác.*

Lẽ lối làm việc còn quan liêu, mệnh lệnh, quân phiệt, chưa đi đúng đường lối quần chúng; cũng vì chúng ta chưa sát dân nên chưa hiểu rõ được âm mưu của địch để đối phó sát đúng và kịp thời. *Phần nhiều chỉ thấy khó khăn mà không thấy thuận lợi.*

Nguyên nhân căn bản của khuyết điểm trên là:

1) Chủ quan đối với địch:

Chúng ta không đoán định được đầy đủ và kịp thời âm mưu của địch, sự phát triển của tình hình, vì thiếu điều tra nghiên cứu; chúng ta không đánh giá đúng mức lực lượng và sự cố gắng của địch.

2) Chủ quan đối với ta:

Chúng ta chưa thấm nhuần tư tưởng kháng chiến trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, nhưng nhất định thắng lợi, còn nôn nóng trước tình hình, nhận định chuyển mạnh sang tổng phản công quá gấp rút, không thấy thực tế chiến trường Liên khu, cố chạy theo chiến trường chính. Vì vậy mà không đoán được những gay go khó khăn trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích, kém giữ gìn lực lượng.

Từ cuối năm 1950, chúng ta đã thấy các sai lầm trên và đề ra phương châm "kiên trì vận động cách mạng", nhưng chưa được cụ thể và thông suốt đến cấp dưới. Đại hội Liên khu đã xác nhận và làm sáng tỏ phương châm ấy. Đến nay trong lúc thực hiện có nơi xu hướng hữu khuynh một phần như thiên về mặt tổ chức bí mật, nầm im, nhẹ lãnh đạo nhân dân đấu tranh thường xuyên, lè té, v.v..

Hiện nay, cuộc đấu tranh giữa ta và địch ngày càng quyết liệt. Dịch càng thực hiện âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Chúng càng lộ nhiều nhược điểm và tạo cho ta nhiều thuận lợi để đánh chúng. Những thuận lợi ấy là lòng căm thù, tinh thần giết giặc giữ nước của nhân dân; là tinh thần bạc nhược của ngụy quân trong hàng ngũ địch; là những mâu thuẫn ngay trong nội bộ chúng.

Điều cốt yếu là chúng ta luôn luôn phải lấy dân làm gốc, phải thấm nhuần tư tưởng kháng chiến trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, nhưng nhất định thắng lợi; nắm vững phương châm "kiên trì vận động nhân dân" và những nhiệm vụ công tác trong vùng địch.

II- PHƯƠNG CHÂM VÀ NHIỆM VỤ CHUNG

Trung ương đề ra cho chúng ta:

1- "Công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích là công tác rất trọng yếu của Đảng, nhằm mục đích phá tan chính sách của địch *lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt*".

Công tác ấy có ba việc chính:

- Dân vận,

- Ngụy vận,
- Chiến tranh du kích.

2- Phương châm và nhiệm vụ chung cho công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích.

"Đoàn kết, tổ chức và đấu tranh về mọi mặt (chính trị, quân sự, kinh tế), không để cho địch xây dựng và củng cố phòng tuyến, không để cho địch củng cố và mở rộng vùng tạm bị chiếm, không để cho địch thực hiện âm mưu lây chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Xây dựng củng cố cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng, tích trữ lực lượng, đồng thời đôi lúc hành động; giữ vững và phát triển đấu tranh vũ trang nội tuyến và ngoại tuyến".

Ba công tác dân vận, ngụy vận, du kích chiến tranh liên hệ mật thiết với nhau và dân vận là căn bản. Dân vận là công tác làm gốc cho mọi công tác khác. Phải tìm hiểu, tuyên truyền giải thích động viên nhân dân; phải đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

- Có vận động được nhân dân, nuôi chí căm thù của nhân dân mới xây dựng cơ sở vững chắc, tích trữ lực lượng và đẩy mạnh đấu tranh vũ trang.

- Có giữ vững được lòng dân, có vận động nhân dân làm công tác ngụy vận, mới phá được kế hoạch xây dựng ngụy quân, phát triển ngụy quân và các ngụy tổ chức.

- Cũng cần nhận rõ việc vận động để nhân dân làm cách mạng là phải kiên trì. Hoàn cảnh Liên khu đòi hỏi chúng ta phải thấm nhuần tư tưởng kiên trì vận động cách mạng.

- Liên khu V là chiến trường phụ, phương châm du kích chiến là chính, còn là phương châm chiến lược lâu dài.

- Quá trình cách mạng từ trước đến nay phát triển không đều, thành phần nhân dân phức tạp, trình độ khác nhau.

- Hơn nữa, địch đang tiến hành chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" ngày càng tích cực gây cho ta nhiều khó khăn.

3- Vùng tạm bị chiếm và vùng du kích khác nhau.

Cần phân biệt tính chất vùng tạm bị chiếm và vùng du kích để vận dụng chủ trương của Đảng thích hợp với hoàn cảnh từng nơi.

Theo nhận định của Trung ương:

a) "Vùng tạm bị chiếm là những nơi tạm thời địch đã kiểm soát hoàn toàn.

- Chính quyền địch, ngụy đã thành lập và hoạt động công khai; chính quyền ta thì hoặc bị đánh phá, hoặc vẫn còn nhưng không thể hoạt động công khai.

- Dịch đóng vị trí và đi lại tự do, các tổ chức Việt gian, gián điệp hoạt động công khai. Bộ đội ta thì chỉ có thể tồn tại bí mật, các tổ chức quần chúng của ta hoặc bị đánh phá, hoặc phải hoạt động bí mật.

- Dân chúng thì bị địch kiểm soát, bắt buộc phải theo luật lệ của chính quyền địch, ngụy. Lệnh của chính quyền ta hoặc không thể thi hành, hoặc chỉ có thể thi hành bí mật, hoặc trong một phần nào.

Trong vùng tạm bị chiếm lại cần phân biệt:

- Những đô thị lớn và đường giao thông quan trọng, nói chung là những vùng chiến lược quan trọng. Ở những nơi này địch ra sức giữ vững và kiểm soát ngặt nghèo hơn.

- Những vùng thôn quê hoặc các thị trấn nhỏ, không có tác dụng chiến lược lớn, ở đây địch không kiểm soát chặt chẽ. Những vùng này có điều kiện thuận lợi biến thành vùng du kích nếu ta hoạt động khá.

b) *Vùng du kích* là những vùng địch và ta giằng co nhau, sự đấu tranh ở đây rất ác liệt và phức tạp.

- Chính quyền của ta tồn tại và làm việc công khai hay bán công khai, chính quyền của địch cũng có và hoạt động công khai hay bán công khai.

- Bộ đội địa phương và dân quân du kích của ta đi lại hoạt động được, nhưng chưa đủ sức để đối phó tất cả các cuộc đánh phá của địch. Các tổ chức quần chúng của ta tồn tại và làm việc công khai hay bán công khai. Địch cũng có cứ điểm, nhưng không kiểm soát được địa phương, bộ đội nhỏ của chúng không thể tự do đi lại. Tổ chức Việt gian, gián điệp hoạt động công khai hay bán công khai.

- Đời sống của nhân dân được ta bảo vệ, nhưng luôn bị địch uy hiếp; nhân dân chấp hành mệnh lệnh của chính quyền ta, nhưng đối với địch cũng buộc phải đóng góp một phần.

"Trong vùng du kích thường có *căn cứ du kích* là những vùng tự do lớn nhỏ sau lưng địch, trong đó cơ sở khá mạnh từ vài xã cho đến một, hai huyện hoặc rộng hơn nữa".

4- *Vùng tạm bị chiếm và vùng du kích trong Liên khu:*

a) *Đặc điểm vùng tạm bị chiếm:*

Vùng tạm bị chiếm trong Liên khu hiện nay rất rộng, so với vùng du kích và ở nhiều trình độ khác nhau.

Vùng tạm bị chiếm ở Đông Miên, Hạ Lào, Tây Nguyên giống nhau ở chỗ cơ sở còn non, phong trào đấu tranh còn yếu. Nhìn chung địch chưa kiểm soát thật chặt chẽ như ở trung châu. Chỗ khác nhau là ở Tây Nguyên, cơ sở bị vỡ nhiều lần, đôi nơi bị dồn dân; ở Hạ Lào, Đông Miên cơ sở chúng còn mới, hiện nay có nơi đang bắt đầu bị vỡ lở.

Vùng tạm bị chiếm trung châu, bị địch kiểm soát chặt

chẽ hơn trong hệ thống tháp canh đóng sâu vào thôn xóm, có nơi nhân dân bị dồn chặt, làng bị rào, dân phải ngủ dồn; nhưng ở đây nhân dân đã từng ở trong tổ chức và được thử thách trong đấu tranh.

b) *Đặc điểm vùng du kích:*

Vùng du kích của Liên khu hiện nay còn hẹp. Nhiều nơi do phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển lên như các khu du kích ở bắc Quảng Nam, vùng chiến đấu ở bắc Tây Nguyên, Hàm Thuận ở Bình Thuận. Ngoài ra, có những vùng xưa nay chúng ta gọi là vùng du kích (*nhiều ở Tây Nguyên, Hạ Lào, Đông Miền*), nhưng thực chất căn bản chưa đúng như Trung ương định vì cơ sở nhân dân ở đây chưa thành yếu tố chính, yếu tố quyết định trong thế giằng co giữa ta và địch.

Về khu tự do có nơi do địch rút đi chứ không phải do phong trào nhân dân đấu tranh giải phóng (như Hàm Tân ở Bình Thuận), có nơi do địch chưa đến, chứ thực tế không phải do nhân dân đủ sức bảo vệ và chống địch (như nhiều vùng ở Hạ Lào, Đông Miền, tây đường 14, vùng Mạ ở Lâm Đồng); có nơi chỉ là những vùng nhỏ bé, bị cắt đứt liên hệ với toàn bộ vùng tạm bị chiếm, vùng du kích (như căn cứ của Khánh Ninh).

Nhìn chung, trên toàn chiến trường Liên khu, vùng tạm bị chiếm còn rộng lớn, vùng du kích đã hẹp và đang bị co lại. Nhiều nơi tự do trong vùng địch chưa được chú trọng xây dựng vững chắc.

5- *Phương châm và nhiệm vụ trong vùng tạm bị chiếm.*

a) Xây dựng và phát triển cơ sở là chính, chú trọng tích trữ lực lượng đến cơ hội tốt mà hành động, *đấu tranh chính trị và kinh tế là chính*.

b) Nám tề và lợi dụng tề (phải hết sức cẩn thận và phải hỏi ý kiến cấp trên).

c) Lợi dụng mọi tổ chức của địch, mọi khả năng hợp pháp để giác ngộ quân chúng, tập hợp và lãnh đạo quân chúng đấu tranh với địch; kết hợp việc lợi dụng các tổ chức của địch và các hình thức hợp pháp với việc phát triển và củng cố các tổ chức trung kiên và bí mật của ta. *Hoạt động hợp pháp là chính.*

d) Đến khi có điều kiện thì lãnh đạo nhân dân chuyển lên đấu tranh vũ trang. Ở vùng quan trọng và vùng thôn quê thường, điều kiện này khác nhau. Tránh manh động, tránh trừ gian bừa bãi.

6- Phương châm và nhiệm vụ trong vùng du kích:

- a) Phát động, giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh vũ trang.
- b) Kiên quyết trừ gian, phá tề, nhưng không bừa bãi.

c) Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị về kinh tế, dùng mọi hình thức để lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch, bảo vệ tính mệnh, tài sản, chống giặc giữ làng. Trong điều kiện cần thiết, ở những nơi cơ sở ta còn yếu, có thể lợi dụng các tổ chức của địch để lãnh đạo nhân dân đấu tranh. *Dấu tranh vũ trang là chính.*

d) Tiến tới mở rộng vùng du kích, xây dựng căn cứ du kích.

e) Nếu lực lượng của địch mạnh quá thì ta có thể tạm thời thu hẹp vùng du kích và chuyển hướng đấu tranh xuống hình thức thấp hơn.

7- Áp dụng phương châm và thực hiện nhiệm vụ cần phải linh hoạt không máy móc.

Vùng du kích và vùng tạm bị chiếm không phải có giới hạn rạch ròi, trái lại giới hạn giữa hai vùng thường không rõ rệt và thay đổi luôn tuỳ theo sự phát triển của cuộc đấu tranh giữa ta và địch, tuỳ theo lực lượng giữa hai bên.

Ngay trong một vùng du kích hay một vùng tạm bị chiếm tình hình cũng không phải đâu đâu và lúc nào cũng giống nhau.

Vùng du kích có thể biến đổi:

- Địch mới uy hiếp,
- Địch mới chiếm rộng ra,
- Đến khi chúng đã củng cố và kiểm soát.

Vùng tạm bị chiếm có thể biến đổi:

- Du kích mới chớm nở,
- Đến khi du kích mạnh lên,
- Cho đến khi trở thành một căn cứ du kích.

Trải qua những biến đổi đó, tình hình vùng tạm bị chiếm và vùng du kích cũng biến đổi.

Cần phân biệt vùng tạm bị chiếm và vùng du kích để định phương châm đấu tranh cho đúng, nhưng chớ máy móc, không phải vùng tạm bị chiếm và vùng du kích lúc nào cũng có những điều kể trong mục 3.

Tuỳ theo một địa phương là vùng tạm bị chiếm hay là vùng du kích, phương châm và nhiệm vụ phải khác nhau.

Tuỳ theo vùng do mới bị uy hiếp hoặc mới bị chiếm hoặc đã bị kiểm soát hoàn toàn; tuỳ theo vùng có du kích mới chớm nở hoặc du kích đã lớn mạnh, hoặc đã trở nên một căn cứ du kích, chúng ta cần áp dụng những phương châm và thực hiện những nhiệm vụ nói trên một cách thật linh hoạt, không máy móc.

Ở những vùng dân tộc thiểu số và vùng tôn giáo thì phương châm và nhiệm vụ của ta cần kết hợp chặt chẽ với chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ.

Do các đặc điểm của vùng tạm bị chiếm và vùng du kích của Liên khu cho nên việc gây và xây dựng cơ sở chung trên

toàn chiến trường là rất quan trọng, đặc biệt ở Hạ Lào, Đông Miền, thượng du.

III- MÁY CÔNG TÁC CỤ THỂ TRONG VÙNG TẠM BỊ CHIẾM VÀ VÙNG DU KÍCH

Máy công tác đó là:

- Dân vận,
- Ngụy vận,
- Chiến tranh du kích,
- Phá hoại,
- Đấu tranh kinh tế,
- Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng.

A- Công tác dân vận

Vận động nhân dân trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích gồm có mấy điểm chính:

1- *Tìm hiểu nhân dân.*

Có hiểu nhân dân, thì đường lối tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh mới sát trình độ, và quyền lợi, nguyện vọng của nhân dân.

Tìm hiểu cần chú ý:

- Đời sống, tâm trạng, nguyện vọng của nhân dân.
- Âm mưu địch đối với nhân dân, sự áp bức bóc lột của địch và sự đấu tranh của nhân dân.
- Ánh hưởng của chủ trương Chính phủ, của cấp uỷ đối với nhân dân, cán bộ địa phương đối với nhân dân.

2- *Tuyên truyền và giáo dục nhân dân.*

Mục đích tuyên truyền và giáo dục nhân dân là cốt phục vụ cho đoàn kết và đấu tranh. Nội dung tuyên truyền giáo dục phải nhằm mấy điểm chính:

- Gây lòng căm thù sâu sắc của nhân dân đối với địch bằng cách tố cáo và làm cho nhân dân tự giác, tố cáo mọi âm mưu tội ác của địch, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền lừa bịp của địch; vạch cho nhân dân thấy nguy cơ thối nát của địch, làm cho nhân dân rõ địch ở đây là thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bù nhìn bán nước.

- Tuyên truyền phải nhằm đưa nhân dân từ tình yêu quê hương làng mạc đến tình thiết tha yêu nước. Giáo dục cho nhân dân rõ ý thức kháng chiến trường kỳ gian khổ và tự lực cánh sinh nhưng nhất định thắng lợi. Luôn luôn đề cao chính quyền ta, đề cao Hồ Chủ tịch, gây tin tưởng vào Đảng, vào Chính phủ.

- Giáo dục nhân dân tin tưởng ở lực lượng bản thân mình và dựa trên tinh thần quốc gia chân chính, giáo dục tinh thần quốc tế, gây nhiệt tình đối với các nước bạn; đặc biệt là Liên Xô, Trung Hoa.

- Phổ biến đường lối, chính sách của Chính phủ, làm cho nhân dân hiểu rõ, tự nhận là đường lối, chủ trương của mình và tự nguyện thi hành.

Trong vùng tạm bị chiếm vận dụng mọi khả năng tuyên truyền hợp pháp, *mọi khả năng tuyên truyền của nhân dân*, mỗi đảng viên, mỗi chiến sĩ phải là một người tuyên truyền trong nhân dân.

3- *Đường lối tổ chức.*

Trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích, đường lối tổ chức cần chú trọng các nguyên tắc sau đây:

- Tổ chức phải hợp với lợi ích thiết thực của quần chúng.
- Tổ chức bao giờ cũng vừa với trình độ quần chúng, đi từ thấp lên cao, nhằm tập hợp được đông đảo quần chúng có trung kiên làm nòng cốt.

- Tổ chức quần chúng chú trọng ở cơ sở (thôn, xóm).
- Trong tổ chức rộng bao giờ cũng có *tổ chức hép, bí mật*.
- Trong tổ chức kinh tế phải lồng nội dung chính trị, trong tổ chức chính trị phải xây dựng tổ chức bán vũ trang.
- Tổ chức phải thật phù hợp với đường lối đấu tranh. Tổ chức phải có sinh hoạt, có đấu tranh để bảo đảm tổ chức được vững.
- Tổ chức *trung kiên* phải chặt chẽ, gọn gàng, đơn giản trọng chất hơn lượng, chú ý giữ bí mật.

"Ở vùng tạm bị chiếm, có thể lợi dụng các tổ chức của địch để tập hợp quần chúng, giáo dục lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

- Trong khi lợi dụng các tổ chức của địch, nguy phải phân biệt những tổ chức chính trị với những tổ chức có tính chất kinh tế, xã hội. Đối với những tổ chức có tính chất chính trị (các đảng phái phản động) thì cho người chui vào để hiểu địch và tìm cách khôn khéo phá hoại chúng. Đối với những tổ chức xã hội hay kinh tế (như Hội Ái hữu, Hội Tương tế, v.v.) thì có thể lợi dụng để tập hợp quần chúng. Có thể phát triển những hội này nếu xét có lợi và nếu nắm được, nhưng cũng phát triển có chừng mực, không để địch lợi dụng.

Ngoài ra vận dụng các hình thức sẵn có của nhân dân, mặc dầu rất thấp, rất thường để tập hợp quần chúng (ví dụ Hội Tương tế, các phường họ, nhóm tát đìa, làm rẫy, v.v.).

4- Đường lối đấu tranh.

- Đấu tranh ở vùng tạm bị chiếm:

Hình thức đấu tranh chính là đấu tranh kinh tế, chính trị kết hợp, đấu tranh bất hợp pháp với đấu tranh hợp pháp, *nhưng đấu tranh hợp pháp là chính*. Không phải tuyệt đối

không có đấu tranh vũ trang, là vì lúc có điều kiện thuận lợi có thể chuyển lên đấu tranh vũ trang.

Trong đấu tranh kinh tế, chính trị, phải chuẩn bị lực lượng bán vũ trang để khi có điều kiện tiến lên đấu tranh vũ trang.

- *Dấu tranh trong vùng du kích:*

Hình thức đấu tranh chính là *dấu tranh vũ trang*, nhưng phải biết kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh kinh tế và chính trị, bảo vệ tài sản, tính mệnh cho nhân dân, chống giặc giữ làng.

Những nơi cơ sở ta yếu, địch uy hiếp mạnh phải khéo dùng các hình thức đấu tranh hợp pháp, phối hợp với đấu tranh bất hợp pháp, nhưng *dấu tranh hợp pháp là phụ*. Có nơi có thể dùng các tổ chức của địch để lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Mấy nguyên tắc tổ chức một cuộc đấu tranh:

a) Nắm vững thời cơ, nhầm vào các chỗ uất ức, thiệt thòi của nhân dân để đưa nhân dân ra đấu tranh. Cần phải chuẩn bị chu đáo: - chuẩn bị tư tưởng cho nhân dân, biến chủ trương đấu tranh thành đường lối đấu tranh của nhân dân, tập hợp lực lượng quần chúng xung quanh lực lượng trung kiên; lôi kéo tề, ngụy đứng về phía nhân dân, cô lập bọn phản động.

b) Định hình thức đấu tranh sát hợp theo các tiêu chuẩn: có lý, có lợi, có chừng mực.

Có lý: có lý đối với địch (vin vào luật lệ, vào tuyên bố giả nhân, giả nghĩa của địch buộc chúng phải thực hiện một phần có lý đối với dân (cần thiết cho đời sống, không thể không có)).

Có lợi cho nhân dân, có lợi cho việc phát triển và bảo toàn cơ sở.

Có chừng mực: biết giới hạn mức đấu tranh để bảo toàn và giữ gìn lực lượng, thu lấy lợi ích đã đoạt được và phát triển đấu tranh về sau.

c) Khuếch trương ảnh hưởng, giáo dục quần chúng, củng cố thắng lợi làm đà cho cuộc đấu tranh về sau, đề phòng địch khủng bố.

Các công tác tìm hiểu nhân dân, tuyên truyền tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh liên hệ chặt chẽ với nhau, không phải theo thứ tự nhất định trước sau.

Tóm lại, công tác dân vận, ở lúc nào, nơi nào cũng phải lấy lợi ích thiết thực của nhân dân làm gốc, không phải chỉ chú ý đến lợi ích chính trị mà phải chú ý đến lợi ích kinh tế hằng ngày của nhân dân, như bảo vệ mùa màng, giúp đỡ đồng bào bị nạn, chống địch cướp lúa, thu thóc, dồn làng... Nơi nào có hoàn cảnh thì giảm tô, chia công điền, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian.

Trong tất cả mọi công tác đều phải làm đúng nguyên tắc: *có lý, có lợi, đúng mức*, đều phải đi đúng đường lối nhân dân, phải bàn bạc với nhân dân, phải lấy sáng kiến của nhân dân, phải kiên trì giải thích, giác ngộ nhân dân và lãnh đạo nhân dân làm. Tuyệt đối cấm cưỡng bách mệnh lệnh, quan liêu, quân phiệt.

Tất cả mọi công tác, mọi cuộc đấu tranh đều phải nhằm mục đích *đoàn kết nhân dân tham gia kháng chiến*.

5- *Mấy vấn đề cần chú ý:*

a) *Chuyển vào bí mật:* Vùng du kích có thể chuyển biến thành vùng tạm bị chiếm, do đó phải biết chủ động chuyển vào bí mật.

- Nắm vững tình hình ta và địch để kịp thời quyết định.

- Chuẩn bị chu đáo: chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ và

nhân dân, thấy trước những khó khăn, chuẩn bị tinh thần lúc địch khủng bố, cách khai báo, chuẩn bị về tổ chức: bố trí lại cán bộ, sửa đổi lại bộ máy tổ chức thích hợp với địa phương bị uy hiếp.

- Chấn chỉnh lề lối làm việc, tác phong công tác của cán bộ, chú ý lề lối làm việc bí mật, kết hợp với hoạt động công khai, hợp pháp, để cao cảnh giác tính, bố trí giao thông liên lạc hầm bí mật.

b) *Gây cơ sở trong các đô thị, vùng tập trung:*

Ở các đô thị, vùng tập trung phải triệt để lợi dụng *khả năng công khai hợp pháp*, tận dụng các khả năng *đi lại và lề lối làm ăn của nhân dân* để liên lạc, gần gũi nhân dân, tuyên truyền tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với *công tác bí mật* để giữ gìn cơ sở, bảo toàn tổ chức. Chống tư tưởng bi quan, mất tin tưởng vào nhân dân trước sự bố phòng, kiểm soát chặt chẽ của địch, thấy khó khăn mà không thấy sơ hở của địch (mâu thuẫn giữa dân và địch) và khả năng cách mạng của nhân dân.

c) *Phương thức gây cơ sở:*

Phương thức vũ trang tuyên truyền và vũ trang xây dựng với lề lối tổ chức và hoạt động ô ạt nặng quân sự, ỷ lại vũ khí, kinh nghiệm đã đem lại nhiều tai hại, không bảo toàn và xây dựng được cơ sở. Trong điều kiện vùng tạm bị chiếm hiện nay chỉ cần có cán bộ nắm vững các vũ khí căn bản là lập trường nhân dân, công tác dân vận, công tác bí mật để đi sâu vào vùng địch, bám sát và hoà vào đời sống nhân dân, phân tán hoạt động để gây và xây dựng cơ sở. Tuỳ hoàn cảnh từng nơi mà số lượng cán bộ quy định nhiều hay ít.

B- Nguy vận

"Công tác nguy vận bao gồm việc vận động nguy binh; nguy quyền, và các tổ chức nguy, trong đó việc *vận động nguy binh là quan trọng hơn cả*".

Công tác nguy vận là một công cuộc vận động chính trị lâu dài phức tạp, gồm cả mặt tuyên truyền, tổ chức đấu tranh. Đó là một bộ phận của công tác dân vận và lấy công tác dân vận làm cơ sở, do đó phải triệt để áp dụng đường lối quần chúng.

Cấp uỷ phải trực tiếp nắm và chỉ đạo công tác nguy vận, động viên toàn quân, toàn dân và các ngành tiến hành công tác nguy vận có kết quả.

Các công tác cụ thể:

1- Vận động nguy binh

"Phải nắm vững *chính sách* đối với nguy binh;

- Đã hạ vũ khí đầu hàng thì ta không giết, không khinh bỉ. Ai muốn về nhà thì ta cho tiền về, ai muốn tham gia kháng chiến thì hoan nghênh.

- Ai đem binh đánh lại địch, nguy theo kháng chiến thì cẩn cứ vào công lao để khen thưởng.

- Ai đầu hàng quy thuận kháng chiến thì được đối đãi tử tế, và tuỳ theo ý muốn của họ được giữ lại làm việc hay về nhà.

- Ai trốn về nhà không bí mật làm việc cho địch, không làm hại nhân dân thì Chính phủ kháng chiến không bắt tội và còn che chở cho.

- Gia đình nguy binh ở vùng tự do hay vùng du kích nếu không theo địch làm bậy thì được che chở.

Để thực hiện chính sách trên:

- Coi việc vận động nguy binh là công tác vận động quần chúng, do đó phải đề ra những khẩu hiệu đấu tranh, những hình thức tuyên truyền và đấu tranh thích hợp để lôi kéo nguy binh.

- Làm cho nhân dân, nhất là gia đình quen thuộc nguy binh tham gia công tác vận động nguy binh.

- Cần phải giải thích cho nhân dân chống lại mưu mô bắt lính của địch, bày vẽ cho nhân dân, nhất là thanh niên những công việc phải làm lúc bị địch bắt. Trong vấn đề vận động nguy binh chú trọng vận động cả binh sĩ và sĩ quan.

Phải biết phối hợp vận động nguy binh với tác chiến, phải nhân nhũng thắng lợi quân sự hay chính trị lớn của ta mà phát động những cuộc tấn công chính trị để lôi cuốn làm tan rã nguy binh.

- Công tác vận động nguy binh cần phải đi đôi với công tác vận động binh sĩ Âu Phi, nhất là lúc này tinh thần binh sĩ đang sút kém, phong trào phản chiến bên Pháp lên cao.

Phải sửa chữa những sai lầm hiện nay:

"Khuynh hướng ăn non, dùng bữa bãі các mối nguy binh để làm những việc không đáng, không quan trọng". Chống tả khuynh đẩy nhân dân oán ghét và rẻ rúng nguy binh quá đáng, không thấy khả năng cách mạng của nguy binh.

2- Phá tuyển mộ

Phương châm lãnh đạo chống bắt lính là:

- Tuỳ theo hoàn cảnh mỗi nơi mà phòng ngừa. Dùng mọi hình thức đấu tranh hợp pháp và bán hợp pháp từ thấp đến cao, từ công khai đến bí mật.

- Chớ để cho địch chú ý vào một nơi hay một tầng lớp thanh niên mà dàn áp.

- Phải biết nhân các tin thắng trận của ta để thúc đẩy phong trào.

- Phải biết kết hợp chặt chẽ phong trào chống tuyển mộ với công tác dân vận và nguy vận và phát triển chiến tranh du kích của địa phương.

Tránh mây khuynh hướng sai lầm:

- Đưa thanh niên vùng tạm bị chiếm và vùng du kích ra vùng tự do.

- Khuynh hướng huỷ hoại thân thể.

Việc phá tuyển mộ còn phải đi đôi với các công tác lớn sau đây:

- Tuyên truyền giáo dục để giữ vững lòng dân trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích.

- Cải thiện đời sống nhân dân, phát triển sản xuất, bảo vệ mùa màng, chống âm mưu bần cùng hoá nhân dân của địch.

- Chống chính sách chiêu an, dồn dân, phát triển Goum ở thương du.

3- Phá tề trừ gian.

Đối với tề:

Trong vùng du kích phá tề là chính; lợi dụng tề là phụ, lợi dụng tề để đi đến phá tề.

Phải tránh khủng bố bừa bãi.

Trong vùng tạm bị chiếm nắn tề và lợi dụng tề là chính, phá tề là phụ.

Việc phá tề trong vùng du kích, nắn tề và lợi dụng tề trong vùng tạm bị chiếm đều phải lấy việc giáo dục vận động làm chính, phải giác ngộ nhân dân, làm cho nhân dân hăng hái tham gia.

Đối với bọn Việt gian, nguyên tắc là trừng trị bọn đầu sỏ,

cảm hoá bọn tay chân. "Đối với cả hai hạng thì đều có thể cho lập công chuộc tội. Trong vùng du kích thì thảng tay trừng trị nhưng không bừa bãi. Trong vùng tạm bị chiếm thì phải cân nhắc lợi hại, không để hại đến cơ sở. Công tác phòng gian (để phòng và chống chỉ điểm, gián điệp của địch) là rất quan trọng". Cần phải đề cao tinh thần tinh táo của nhân dân và cán bộ. Cần giáo dục phòng gian bảo mật, đồng thời phải luôn luôn kiểm tra hàng ngũ của ta.

Công tác phòng gian, trừ gian đều phải dựa vào dân, làm cho nhân dân giác ngộ và hăng hái tham gia.

Đối với hương dũng (ở trung châu), Goum (ở thương du), với Kompar, Chao Muong, Chao Khoeng (ở Miên - Lào):

Đối với hương dũng: trong vùng du kích thì phá là chính, lợi dụng là phụ; trong vùng tạm bị chiếm lợi dụng là chính, phá là phụ. Phá hay lợi dụng căn bản là thuyết phục, vận động, giác ngộ, phải dựa vào dân và vận động nhân dân tham gia. Khi phá có thể dùng quân sự phối hợp đi đôi với thuyết phục (trong điều kiện này cần cân nhắc kỹ)".

Đối với Goum: số lớn trong các Goum là những người lâm lạc. Phải nắm vững phương châm "chính trị kết hợp với kinh tế" làm căn bản để đi từ chối vận động giác ngộ nhân dân tiến lên cùng nhân dân giác ngộ những người cầm súng quay về chống địch bảo vệ làng rẫy.

Phải lấy âm mưu phát triển Goum của địch rất là kiên trì, tinh vi và mềm mỏng, do đó phải kiên trì vận động, tránh nôn nóng, tránh chủ quan khi đã thu được một vài kết quả.

Về căn bản, việc chống âm mưu phát triển Goum là việc tuyên truyền giác ngộ nhân dân thương du, tăng cường đoàn kết đi đôi với việc cải thiện đời sống, tiến hành công tác thương du vẫn theo đúng đường lối, chính sách của Đảng.

Đối với Kompap, Chao Muong, Chao Khoeng: Tính chất Kompap cũng như Goum ở thượng du, Chao Muong, Chao Khoeng cũng như hương dũng, cảnh vệ ở trung châu. Việc vận động cũng như đối với hương dũng và Goum.

Nhưng đối với bọn đã "thổ phỉ hoá" đi cướp phá nhân dân phá hoại ta, cần kiên quyết dùng quân sự chống lại để bảo vệ nhân dân. Nhưng việc đối phó như vậy vẫn là tạm thời và phụ trợ cho vận động chính trị.

C- Chiến tranh du kích

a) Xây dựng lực lượng:

Xây dựng lực lượng phải từ cơ sở chính trị mà lên, luôn luôn hoà trong cơ sở chính trị.

- Trong vùng tạm bị chiếm ở thôn quê, tổ chức bán vũ trang là *du kích bí mật*. Phải tổ chức bí mật để bảo toàn mình hoạt động đánh địch trong địa phương lúc có điều kiện thuận lợi. Ở thành phố, thành lập những *đội tự vệ bí mật* với tính chất nặng về "giữ mình và bảo toàn cơ sở". Đi đôi với tư tưởng "tích trữ lực lượng, trường kỳ mai phục" (sẽ có chỉ thị sau).

- Trong vùng du kích, tổ chức bán vũ trang là dân quân du kích và bộ đội địa phương.

"Nhiệm vụ của bộ đội địa phương và dân quân du kích, tự vệ bí mật rất gian khổ khăn vì hoạt động trong những điều kiện gay go và phức tạp. Vì vậy, phải tăng cường giáo dục chính trị, tăng cường lãnh đạo của Đảng. Chọn người phải cẩn thận, tổ chức phải gọn và nhẹ. Giáo dục phải chú trọng công tác dân vận, kỷ luật dân vận, làm cho mỗi một người cán bộ và chiến sĩ là một người tuyên truyền, tổ chức quần chúng, lãnh đạo đấu tranh. Tránh tình trạng tách rời

lực lượng bán vũ trang, thoát ly sinh hoạt các đoàn thể quần chúng; khiến cho họ không còn là nòng cốt trong cơ sở chính trị nữa. Đồng thời phải tăng cường huấn luyện về chiến thuật, kỹ thuật, và biết cách giữ bí mật".

- Công tác giáo dục các lực lượng bán vũ trang và vũ trang là nhiệm vụ của các cấp uỷ.

- "Hiện nay trong vùng du kích địch ra sức tàn phá cơ sở chính trị và kinh tế của ta, chúng ta cần đặc biệt chú trọng *củng cố và tăng cường dân quân du kích xã*. Việc đó phải đi đôi với việc củng cố tổ chức Đảng và quần chúng ở thôn xã".

b) Xây dựng làng chiến đấu:

Xây dựng làng chiến đấu là làm cho toàn dân chống địch giữ làng, bảo vệ tính mạng tài sản.

Phải xây dựng làng chiến đấu từ phong trào nhân dân đấu tranh chống địch và phải do toàn dân tham gia.

- Căn cứ vào trình độ giác ngộ của nhân dân, vào phong trào đấu tranh chống địch mà xây dựng từ thấp đến cao, từ lánh cư di sản đến bất hợp tác với địch tiến lên đánh địch. Tập duyet quần chúng từ tranh đấu kinh tế, chính trị hợp pháp tiến lên đấu tranh bất hợp pháp, đấu tranh vũ trang. Không nên chỉ chú trọng trên hình thức không lấy yếu tố tinh thần làm chính và đặt nhẹ vấn đề giác ngộ chính trị. Nhất là ở thượng du và Lào - Miên, vấn đề giáo dục chính trị rất quan trọng, cần được tiến hành tích cực đi đôi với việc phát triển mọi khả năng sẵn có của nhân dân.

- Phải phát huy khả năng chiến đấu của các lực lượng bán vũ trang cơ sở trên tinh thần chiến đấu với vũ khí thô sơ.

Phải gắn liền việc xây dựng làng chiến đấu với việc phát triển và bảo vệ sản xuất, cải thiện đời sống cho nhân dân, có

như thế mới duy trì được tinh thần chiến đấu của nhân dân, làm cho nhân dân tự giác bảo vệ quyền lợi của mình. Tránh xây dựng cô độc làng chiến đấu, phải tiến lên thành những vùng chiến đấu.

c) *Chỉ đạo chiến tranh du kích:*

Sự chỉ đạo chiến tranh du kích phải:

- Gắn liền chiến tranh du kích với đấu tranh của nhân dân nhằm mục đích bảo vệ cơ sở nhân dân.

- Gắn liền hoạt động du kích với lợi ích thiết thân của nhân dân, không được trái với lợi ích của nhân dân. Tránh khuynh hướng chỉ biết đánh giặc mà không biết gắn liền việc đánh giặc với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.

- Phải bám sát nhân dân, chống thoát ly nhân dân.
- Phải biết góp nhiều thắng lợi nhỏ thành thắng lợi lớn chống khuynh hướng chỉ muốn đánh to, ăn to.
- Phải có kế hoạch bảo vệ cơ sở và cán bộ.

Nói tóm lại, chiến tranh du kích phải xây dựng trên cơ sở nhân dân rộng rãi và vững chắc, và phải kết hợp với toàn cuộc đấu tranh của nhân dân.

Các cấp uỷ Đảng và các cơ quan quân sự địa phương phải hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo chiến tranh du kích, trong việc chỉ đạo xây dựng bộ đội địa phương và dân quân du kích. Các cấp uỷ phải chấm dứt lối khoán trăng và cung tránh lối bao biện, các cơ quan quân sự phải chấm dứt lối chỉ đạo cục bộ, tách chiến tranh du kích với toàn cuộc đấu tranh của nhân dân trong địa phương.

Ở xã, phải phát huy tự động tính của chi bộ trong việc lãnh đạo dân quân du kích đánh giặc bảo vệ thôn xóm.

Ở vùng tạm bị chiếm các chi bộ có trách nhiệm trực tiếp xây dựng du kích bí mật và tự vệ bí mật.

D- Phá hoại

Đối với các kho tàng, nhà máy, hầm mỏ, nhà cửa, đường cầu, v.v. của địch, chủ trương của ta là:

- Những cái gì có quan hệ trực tiếp đến quân sự, đến chiến tranh thì phá, nhưng phải cân nhắc lợi hại: nếu hại cho địch nhiều, lợi cho ta nhiều về quân sự mà không hại nhiều đến nhân dân, đến cơ sở thì phá (nếu chưa có điều kiện phá hoại to thì phá hoại thường xuyên).

- Đối với những cái gì không trực tiếp quan hệ đến quân sự, đến chiến tranh thì phá hoại thường xuyên để gây thiệt hại kinh tế cho địch.

E- Phát triển và bảo vệ kinh tế ta, đấu tranh kinh tế địch. Định chế độ đảm phụ cho nhân dân

Đề cao quan điểm tự lực cánh sinh, sản xuất để tự túc trong vùng địch. Trong vùng tạm bị chiếm lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi tự do làm ăn và chống cướp bóc tài sản theo chỉ dụ Tổng động viên. Trong vùng du kích, động viên nhân dân phát triển sản xuất để cải thiện đời sống cho mình và phục vụ cho kháng chiến để lân hồi thực hiện tiếp tế tại chỗ, phát triển sản xuất đi đôi với bảo vệ, kết hợp với việc phát triển đấu tranh vũ trang, đồng thời lợi dụng mọi khả năng đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp để chống cướp bóc.

Thực hiện đấu tranh tiền tệ với địch, bảo vệ thị trường tiêu thụ bạc Việt Nam trong vùng du kích làm cơ sở phát triển bạc Việt Nam trong vùng tạm bị chiếm.

Ở chiến trường có điều kiện tổ chức quản lý xuất nhập khẩu đồng thời để phòng hiện tượng thoát ly sản xuất lợi dụng chủ trương phát triển mậu dịch của ta.

Quy định chế độ đảm phu cho nhân dân vùng tạm bị chiếm và vùng du kích:

- Hoàn toàn dựa trên tự nguyện tự giác của dân, hợp với khả năng đóng góp của dân.

- Phải căn cứ vào tình hình cụ thể từng nơi mà đặt mạnh hay yếu, không máy móc, nhất loạt. Ở vùng du kích có thể tiến hành công khai hay bán công khai. Ở vùng tạm bị chiếm thì bí mật hoặc bán công khai.

- Tổ chức việc thu thật chu đáo, do người có uy tín phụ trách, có kiểm tra chặt chẽ bảo đảm lòng tin cậy của nhân dân. Tránh lập danh sách bừa bãi để địch bắt được và khủng bố nhân dân.

- Việc thu đảm phu phải đi đôi với lãnh đạo nhân dân tăng gia và bảo vệ sản xuất, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống cướp bóc, bảo vệ tính mạng, tài sản, đòi quyền lợi cho đời sống.

- Thống nhất việc thực hiện chế độ đảm phu vào chính quyền tránh lấy nhiều danh nghĩa, tránh hô hào đóng góp nhưng không bù đắp cho ngân sách mà chỉ lợi cho cá nhân hoặc bộ phận.

Theo các nguyên tắc trên, nghiên cứu thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ trong vùng du kích.

G- Củng cố tổ chức của Đảng và tăng cường sự chỉ đạo của Đảng

Hiện tình trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích cơ sở Đảng còn lỏng lẻo, đảng viên chưa được giáo dục, cán bộ ít được đào luyện, cán bộ ở cơ sở thiếu thốn, lề lối làm việc chưa sát dân, chưa đúng nguyên tắc bí mật. Cần củng cố tổ chức của Đảng và tăng cường sự chỉ đạo của Đảng.

a) *Về tổ chức Đảng:*

Trong vùng tạm bị chiếm cũng như vùng du kích, tổ chức Đảng *trọng chất hơn lượng*, chặt chẽ, gọn gàng thích hợp với *nguyên tắc bí mật*, luôn luôn kiểm tra nội bộ một cách nghiêm khắc để đề phòng bọn khiêu khích gián điệp của địch.

b) *Về cán bộ, cần phải:*

Cải tạo tư tưởng cho cán bộ trong vùng địch là nhiệm vụ cấp thiết, nhằm rèn luyện:

- Tư tưởng kháng chiến trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, nhưng nhất định thắng lợi.

- Lập trường nhân dân, đường lối quần chúng.
- Tổ chức tính và nguyên tắc tính.
- Đạo đức cách mạng.
- Cảnh giác cách mạng.

Sắp xếp lại số cán bộ hiện có:

- Dưa cán bộ có năng lực về bám sát nhân dân, chú trọng cán bộ có uy tín ở cấp dưới hiện giúp việc ở cấp trên về địa phương cũ để tạo điều kiện thuận lợi bảo đảm việc hoạt động trong nhân dân. Soát lại số cán bộ thoát ly ở chiến khu do giải quyết tình trạng ứ trễ.

- Chú ý phát triển cán bộ thôn, tổ trưởng, kèm cặp số hội viên tích cực chọn trong các cuộc đấu tranh của nhân dân để đào tạo thành cán bộ nầm trong nhân dân.

- Cán bộ phải vào hoạt động trong các tổ chức của địch cần phải được chọn lọc kỹ lưỡng hơn, ngoài điều kiện trung thành, lại phải có lập trường chính trị vững chắc và cấp uỷ luôn luôn theo dõi để kịp thời chấn chỉnh những sai lầm.

- Điều cần chú trọng là phải làm cho cán bộ và nhân dân

thông cảm nhau, giải quyết những thắc mắc của nhân dân đối với cán bộ.

c) *Bộ máy và lề lối làm việc:*

Bộ máy cần nhẹ, gọn, trọng chất hơn lượng, hợp với khả năng đóng góp của nhân dân và hoàn cảnh của chiến trường, càng xuống dưới càng đơn giản, lồng các bộ máy quân, dân, chính, Đảng vào nhau, bớt các ngành chuyên môn không cần thiết.

Luôn luôn chú ý đúng trên danh nghĩa chính quyền để vận động nhân dân (tránh xem nhẹ chính quyền, không thấy tác dụng của chính quyền đối với nhân dân).

- Thống nhất ngân sách quân, dân, chính, Đảng dưới sự kiểm soát của cấp uỷ.

- Thống nhất chế độ cán bộ trong vùng địch theo chế độ quân nhân vùng địch hậu.

- Trong sự chỉ đạo cần phải nhận rõ công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích gồm có nhiều mặt và liên quan với nhau. Cho nên cần nắm vững chủ trương chung kết hợp với các mặt đấu tranh kinh tế, chính trị, quân sự, lại phải nắm vững trọng tâm mỗi nơi, mỗi lúc.

- Di sát dân, theo dõi tình hình địch và ta để đối phó kịp thời linh hoạt, nhưng phải nắm vững chủ trương công tác. Không những theo dõi tình hình chung, mà phải theo dõi những mưu mô thủ đoạn cụ thể của địch để chỉ đạo cụ thể.

- Phải đi sát dưới, tránh nhiều giấy tờ, chống quan liêu nặng về truyền đạt miệng hơn truyền đạt giấy tờ.

- Dưới phải liên hệ chặt chẽ với trên.

- Áp dụng đúng nguyên tắc bí mật: Tăng cường giáo dục bí mật, thường xuyên kiểm tra bí mật.

- Các ngành chuyên môn chịu sự chỉ đạo ngang hơn dọc. Tập trung vào cấp uỷ, tăng cường sự chỉ đạo thống nhất quân, dân, chính.

- Cảnh đón giao thông liên lạc để bảo đảm cho việc chủ trương kịp thời đối phó với địch.

- Kiên quyết đấu tranh với địch, giữ vững và củng cố mỗi một thắng lợi lớn hay nhỏ, giữ vững và củng cố cơ sở.

- Cấp tỉnh phân công nghiên cứu theo dõi tình hình từng loại vùng tạm bị chiếm và vùng du kích để giúp sự chỉ đạo thật sát.

- Liên khu uỷ tăng cường việc theo dõi tình hình vùng địch để kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc. Các ngành cấp Khu cần có kế hoạch giúp đỡ sự chỉ đạo của Liên khu đối với vùng địch.

KẾT LUẬN

Tinh thần Nghị quyết này là sửa chữa những sai lầm tâ khuynh của chúng ta trong thời gian vừa qua và các lệch lạc hữu khuynh hiện nay trong khi áp dụng phương châm "kiên trì vận động cách mạng" của Đại hội Liên khu. Chống tâ khuynh nhưng cũng chống hữu khuynh như thế mới làm đúng đường lối, chủ trương của Đảng.

Công tác của ta trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích hiện nay rất khó khăn, phức tạp. Nhưng tình hình thế giới và trong nước ngày càng có lợi cho ta, quân đội ta anh dũng, nhân dân ta quật cường. Giặc Pháp và bọn bù nhìn tuy được Mỹ viện trợ nhưng đang gặp nguy cơ sụp đổ rất lớn.

Cho nên, xây dựng được lập trường và đạo đức cách mạng, rèn luyện được tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm vững phương châm kiên trì vận động nhân dân và chính sách của Đảng về công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích, nhất định chúng ta phá tan được chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" của địch, nhất định chúng ta không ngại thiếu phương thức kỹ thuật công tác.

Cuộc trường kỳ kháng chiến và gian khổ nhưng nhất định thắng lợi vẻ vang.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LIÊN KHU UỶ V LẦN THỨ BA
(Họp ngày 3 – 6-10-1952)

A- TÌNH HÌNH

I - Địch

Từ đầu năm lại đây dịch ra sức cống cối vùng tạm bị chiếm, thu hẹp vùng du kích, nhưng tích cực hơn hết là đánh phá vùng tự do gây cho ta nhiều khó khăn thiệt hại.

Tuy nhiên thực lực của địch ngày càng kém sút.

1- Ở các vùng tạm bị chiếm, nhất là đô thị:

Địch cướp bóc, bóc lột ngày càng nặng, tăng cao xâu thuế cả Kinh lấn Thượng, đặt thêm đảm phụ quốc phòng, bớt lương công chức, công nhân. Chúng tăng cường kiểm soát chặt chẽ nhân dân bằng cách thiết lập khu hành chánh, khu an toàn, tiếp tục dồn thêm dân, đóng thêm đồn bốt, rào làng, rào chung quanh đô thị. Chúng đầu độc nhân dân với văn hoá phản động, phổ biến lối sống Mỹ, phù phiếm, dâm ô, trụy lạc, lợi dụng danh nghĩa tôn giáo mê hoặc nhân dân (ngoài Công giáo chúng chú ý Tin lành ở Tây Nguyên, Phật giáo ở trung châu), tích cực tuyên truyền chia rẽ. Từ ngày Tâm lên thay Hữu, các thủ đoạn chiêu an, bịa dân tiến hành mạnh và xảo quyệt hơn: đưa ra "chính sách ruộng đất" giả

dối, chiêu dâng hội cũ, tổ chức lối sống giả nhân giả nghĩa. Mặt khác, chúng đi sâu vào chia rẽ bộ lạc, dân tộc, tiếp tục phát triển Goum ở Tây Nguyên, Đông Miên, Hạ Lào, chú ý đặc biệt lũng đoạn các vùng thượng du giáp ranh vùng tự do. Ngoài ra địch còn tiếp tục phát triển tê điệp, bắt lính, bắt thanh niên, học sinh, trí thức, bắt phu.

Do ta đối phó kém, địch thu được kết quả khá trong âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt ở vùng tạm bị chiếm. Chúng đã bắt 7.000 thanh niên đi luyện tập quân sự; cướp lúa, thu nhiều khoản thuế gấp đôi ba năm ngoái, làm cho đời sống nhân dân ngày càng khó khăn. Nhưng cũng vì vậy mà bộ mặt gian ác bóc lột của giặc Pháp, can thiệp Mỹ và bù nhìn bán nước ngày càng bộc lộ rõ rệt. Nhiều cuộc đấu tranh hợp pháp tự động trong nhân dân đã nổ ra để chống lại. Những thắng lợi ở địa phương (Bình Thuận, Quảng Nam, Tây Nguyên), ở toàn quốc đã làm cho nhân dân phấn khởi, giữ được tin tưởng ở kháng chiến. Thêm vào đó, phương châm công tác và tác phong của cán bộ ta được sửa chữa ít nhiều, đã thông cảm với quần chúng hơn trước. Tuy vậy, sự chỉ đạo của ta chưa sát sao nên chưa khai thác được hết sợi hở địch, lãnh đạo các cuộc đấu tranh của nhân dân gây thành phong trào mạnh mẽ trong lòng địch.

2 - *Ở các vùng du kích:*

Địch tiếp tục cố sức thu hẹp các vùng du kích của ta. Chúng đóng thêm đồn bốt, tập trung quân càn quét, hoặc hoạt động biệt kích táo bạo, để mở rộng kiểm soát, gây hoang mang (chú ý nhất Điện Bàn, Hàm Thuận), quan trọng hơn cả là âm mưu phá hoại kinh tế, phá nông nghiệp. Chúng tích cực cướp mùa màng, tập trung lúa, phá hoa màu, giết trâu bò, phá các công trình thuỷ lợi. Chúng còn phá ngầm bằng

cách dùng gián điệp, tung xa xỉ phẩm, rút thực chất. Mục đích của chúng là làm cho nhân dân đổi khổ, khủng khiếp, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng lừa phỉnh, rút nhân dân về tập trung ở các vùng tạm bị chiếm, ly khai với kháng chiến. Kết quả của âm mưu trên địch đã thu hẹp khu du kích Điện Bàn (Quảng Nam) trước hoạt động hè, đóng đồn Xóm Bàu ở trung tâm khu du kích Hàm Thuận và dồn bớt khoảng 4 ngàn dân ở khu du kích Hàm Thuận, Lê Hồng Phong (Bình Thuận). Các khu căn cứ Khánh Hoà, Ninh Thuận dao động. Nhưng sức địch có hạn, chất lượng kém, bị ta tiêu hao khá nhiều, bị chiếm trường Bình Trị Thiên và Bắc Bộ chi phối, nên sức phá hoại của chúng cũng bị hạn chế, từng lúc phải bị động đối phó với các hoạt động của ta. Từ đầu năm, trừ cuộc đóng xóm Bàu (Bình Thuận), càn quét căn cứ địa 5 (Hạ Lào), đánh xuống Sơn Hà (Latérite), còn thì địch chỉ càn quét nhỏ. Phản ứng địch ở Quảng Nam cũng chưa đến mức ta dự kiến. Mặt khác, những hoạt động quân sự của ta cũng chặn được đà hoạt động của địch ở Điện Bàn, Hàm Thuận, Sơn Hà, Ba Tơ, và lẻ tẻ Khánh Hoà, Ninh Thuận cũng có đánh được giặc trong các trận càn quét của chúng lên các khu căn cứ.

3 - *Ở vùng tự do:*

Sức phá hoại của địch ngày càng tăng thêm. Với những đơn vị biệt động chuyên môn mới xây dựng (Commando Marine), dựa vào bàn đạp Lý Sơn, Cù Lao Xanh, vận dụng được gián điệp nhanh chóng hơn ở nội địa ta, địch uy hiếp ngày càng gắt gao, đổ bộ liên tục, nhất là Quảng Ngãi, giết chóc, đốt phá nhà cửa, ghe thuyền, mành lưới, ngăn cản làm ăn (6 tháng đầu năm đốt phá hơn 2.500 ghe và 230 dàn lưới lớn). Có những cuộc đổ bộ với lực lượng trên dưới một tiểu đoàn, có không quân yểm hộ, cơ giới trợ chiến, nhất là từ

tháng 5 lại đây, đi sâu vào nội địa phá giao thông vận tải hoả xa, cướp bóc, bắn giết nhân dân (Mộ Đức, An Tân).

Ở miền tây Quảng Ngãi, sau khi buộc phải tập hợp lớn quân rút về Kon Tum, địch tiếp tục âm mưu thâm nhập trở lại Sơn Hà, Ba Tơ, đổi phương thức hoạt động sau các thất bại. Ở tây Quảng Nam, Bình Định, chúng gây chia rẽ giữa các bộ lạc để loang rộng các Goum, hoặc hành quân nghi binh (...)¹⁾, thọc phá ở tây Bình Định, Phú Yên.

Hoạt động phi có tăng thêm, oanh tạc các công trình thuỷ lợi, (các cầu máng trên hệ thống đập Đồng Cam, xe nước Quảng Ngãi), phá cầu, hầm và đầu máy xe lửa, bắn trâu bò.

Cũng như ở các vùng du kích, địch hoạt động mạnh về quân sự để phá kinh tế, làm nhân dân đói khổ hoang mang rồi dựa vào đó để lũng đoạn về chính trị, tổ chức gián điệp sâu rộng hơn trước, gây lại cơ sở đảng phái phản động (Quốc dân Đảng). Chúng vận dụng các sai lầm khó khăn của ta để tuyên truyền chia rẽ, xuyên tạc, lôi kéo đồng bào đi vùng tạm bị chiếm (từ đầu năm đến nay hơn 8.000 người đã đi, một số lớn là đồng bào tản cư thì xin phép chính quyền ta để đi, còn số nguyên quán vùng tự do thì trốn).

Tóm lại, về phần địch, trong thời gian qua thủ đoạn của chúng vừa tàn ác vừa điêu xảo hơn, chủ yếu là dùng quân sự để phá kinh tế, tạo thuận lợi cho việc lũng đoạn về chính trị và kinh tế, và cũng nhờ đó chuẩn bị hoạt động về quân sự. Chúng đã gây cho ta nhiều khó khăn, thiệt hại hơn trước, nhất là ở vùng tự do. Nhưng đồng thời địch ngày càng lộ thêm sự suy yếu của chúng:

Về quân sự, khả năng có hạn, quân số không tăng (1951: 39.360, 1952: 39.740), thành phần quân đội đa phần là ngụy

1) (...): Tài liệu mất một số từ (B.T).

binh, tinh thần và kỹ thuật kém, hoặc các đơn vị Âu Phi chiến bại đưa đến chiến trường để bổ sung, dưỡng luyện nhiều hơn. Dịch lại còn bị ta tiêu hao khá nhiều trong chín tháng qua.

Về kinh tế, chúng gặp khó khăn vì giá gạo và thực phẩm lên cao, bạc hạ, đời sống ở vùng chúng kiểm soát chật vật.

Về chính trị, do việc thay đổi bù nhìn, thống nhất ngụy quân, chúng gặp thêm nhiều mâu thuẫn nội bộ mới. Trong vùng tạm bị chiếm, nhân dân oán ghét, tự động đấu tranh chống lại ngày càng nhiều.

Ngoài ra, những hoạt động của bộ đội, những chuyển hướng của cán bộ ta về phương châm và phương thức hoạt động địch hậu đã gây nhiều trở ngại cho địch trong việc tiến hành âm mưu thủ đoạn của chúng.

II- Ta

Trong chín tháng qua ta thu được thành tích về tác chiến của chủ lực, củng cố miền tây Quảng Ngãi, giữ được vùng du kích Hàm Thuận, Điện Bàn, có tiến bộ về giáo dục, sửa chữa ít nhiêu tư tưởng, tác phong cán bộ. Bên cạnh các thành tích và tiến bộ ấy ta đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế tài chính và chính trị, nhất là ở vùng tự do. Nạn đói kém trầm trọng đang diễn ra ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt công tác.

Cụ thể về từng mặt:

1- Về kinh tế tài chính:

Chúng ta đang gặp nhiều khó khăn nhất là ở vùng tự do.

Vùng tự do đối với ta là một thuận lợi lớn. Từ lúc bắt đầu kháng chiến, nhờ sự nỗ lực của nhân dân, nông nghiệp và nhiều ngành công nghệ (vải, giấy, dầu, muối) phát triển, vùng tự do trở thành một vùng kinh tế tự túc, cung cấp một phần lớn nhu cầu các chiến trường trong Liên khu. Nhưng về

nông nghiệp, diện tích canh tác có hạn, địch phá hoại, thiên tai hạn hán, điều kiện thâm canh chưa đầy đủ, năng suất ruộng đất đến một mức độ nào đó không tăng được nữa. Miền núi vẫn thường xuyên thiếu ăn, mặc dù đất rẫy bãi mở rộng thêm nhiều.

Nghề biển là nguồn sống của trên 200.000 người, bị địch phá nặng nề nay bị sa sút, bấp bênh, việc chuyên nghiệp rất khó khăn.

Các sản phẩm như tơ, bông, vải, giấy, muối trước kia là nguồn lợi quan trọng nay vì sức tiêu thụ bị co hẹp, điều kiện vận tải khó khăn nên không phát triển được. Do đó công nghệ đình đốn và thương nghiệp cũng bị ảnh hưởng nặng.

Từ năm ngoái lại đây vì nắng hạn mất luôn ba mùa liên tiếp lại bị địch phá hoại nặng hơn (công trình thuỷ lợi, ven biển và đường hoả xa) nên tình hình trở nên trầm trọng. Lực lượng dự trữ hao mòn, sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân từ trung nông trở xuống chật vật, nhưng đói khổ nhất là cõi nông và phần lớn lao động, tiểu thương ở các thị trấn, dân nghèo ven biển. Từ tháng 7 thì nạn đói diễn ra khá trầm trọng. Tổng số trên 23 vạn người bị đói, trên 7 vạn người đói nặng. Đã có hơn 1.000 người chết đói và một số lớn đau phù thũng, ghẻ lở, đói kém kiệt sức có thể chết nữa. Nặng nhất là ở Nam, Ngãi và ven biển Bình Định, Phú Yên. Tuy Hoà là đồng lúa phì nhiêu nay bị nạn đói đe doạ vì hệ thống nông giang Đồng Cam bị phá.

Ở sau lưng địch, vùng du kích vì bị thu hẹp, địch phá tích cực, việc bảo vệ sản xuất gay go nên nông nghiệp ở đây cũng sút kém (ruộng bỏ hoang, thiếu trâu bò, thiếu nhân công, địch ngăn cản làm ăn). Nhiều vùng ở Tây Nguyên, Hạ Lào

địch sờ khoáng hơn, nhưng lại thiếu nhân công hoặc có nơi đất xấu.

Trong lúc tình hình khách quan gặp nhiều trở ngại, sự chỉ đạo chủ quan của ta từ trước đến nay lại phạm nhiều lỗ lạc, cụ thể là không dự kiến thiên tai địch họa để đề phòng, đối phó, không dựa trên khả năng tiêu thụ để hướng dẫn sản xuất, không nắm vững phương châm chung, v.v.. Nên đến ngày nay đang gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng.

Từ đầu năm, nhất là từ Hội nghị Liên khu uỷ lần thứ hai, chúng ta đã cố gắng thi hành những đường lối, chính sách mới của Trung ương về kinh tế tài chính, sửa chữa một phần các sai lầm của ta từ trước.

Về sản xuất tiết kiệm: chúng ta chưa tiến hành cuộc đại vận động theo đúng kế hoạch của Trung ương mà chỉ kết hợp với thuế nông nghiệp, chú trọng vấn đề then chốt là vấn đề nước (dự trù chương trình tưới thêm 17.000 mẫu), phát triển lúa tú quý (31.000 mẫu ở Bình Định hơn năm 1951 7.000 mẫu), tăng diện tích hoa màu phụ. Sản xuất tự túc ở các vùng địch cũng tiến bộ hơn (Khánh Hòa, Cự Nẫm cố gắng hơn trước nhiều). Những khuyết điểm về sản xuất tiết kiệm là việc kết hợp với thuế nông nghiệp tuy đặt ra, nhưng thực hiện không được. Trong công tác thuỷ lợi lại mắc bệnh quy mô, chưa dứt khoát chú trọng đến tiểu thủy nông, không ước lượng sức phá hoại của địch để kịp chuyển hướng, vận dụng lực lượng nhân dân còn kém. Chương trình dự trù chưa thực hiện được thì địch đã phá hoại (bị thiệt hại hơn 30.000 mẫu trong hệ thống nông giang Tuy Hoà). Về thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng đã có chủ trương điều chỉnh quân cấp công điền, nhưng chỉ mới bắt đầu tiến hành, vấn đề giảm tô vẫn tiến hành như cũ chưa điều chỉnh được. Phong trào

hợp tác xã sút kém nhiều. Việc bảo vệ sản xuất ở vùng sau lưng địch và ngay ở vùng tự do cũng còn kém.

Về tài chính: Để tăng thu, chúng ta đã tiến hành thuế nông nghiệp và lấy công tác thuế nông nghiệp làm công tác trung tâm cho các tỉnh từ đó kết hợp với sản xuất tiết kiệm. Chúng ta đã tập trung chỉ đạo, tập trung cán bộ phục vụ cho thuế nông nghiệp, tổ chức học tập chính sách, điều lệ, phương pháp và kiểm thảo cán bộ từ xã đến Khu, quy định nền nếp báo cáo, thỉnh thị, truyền đạt chặt chẽ hơn trước. Nhưng tư tưởng cán bộ, đảng viên chưa thông suốt, chính sách chưa nắm vững, khả năng chủ quan kém nhất là ở cơ sở. Việc lãnh đạo cũng chưa sít sao gây thêm khó khăn cho cấp dưới. Lại bị mùa mất, địch phá nên về thu chưa đạt được mức mà về chính trị chung cũng không giải quyết được những thắc mắc của nhân dân. Không thực hiện được miễn giảm đúng chính sách, thu chưa công bằng, giải quyết các món nợ đòn nhân dân không rành mạch, bảo quản không chu đáo, v.v.. Trong vụ tiền thu chỉ được 1/2 số dự trù. Công tác điều tra định sản lập bộ hiện nay chậm trễ và vất vả, triển vọng thu vụ mùa tháng 8, 10, 12 sẽ khó đạt được mức dự định. Vùng du kích và thương du chưa thu vì tình hình khó khăn còn phải tập trung sức đối phó với sự uy hiếp của địch.

Thuế công thương nghiệp đã bắt đầu thu lúc đầu năm phải tạm đình vì tình hình công thương đình đốn và khả năng cán bộ có hạn, tư tưởng và tổ chức chưa ổn.

Về giảm chi, chúng ta đã bóp hẹp chi tiêu (6 tháng đầu năm so với 1951 mỗi tháng giảm được 33% và từ tháng 8 lại đây so với đầu năm mỗi tháng giảm được 20%). Phần lớn kết quả về giảm chi là nhờ tiến hành biên chế; giảm bớt khoảng 35.000 người, do chi cho: mỗi tháng gần 1.500 tấn thóc. Công

tác quản lý thu chi đã dần dần chặt chẽ hơn. Tuy vậy, chúng ta còn nhiều khuyết điểm trong việc chấp hành: kỷ luật thu, kỷ luật chi thiếu chặt chẽ, số tiền đọng tại các cấp còn quá nhiều (trên dưới 1.000 triệu), việc bảo quản còn thiếu sót (khoảng 4.000 tấn lúa năm 1951 không nắm chặt). Tình trạng tham ô, lãng phí còn nặng, nhất là ở xã, thôn. Về thu không dự kiến hết khó khăn, chỉ dựa vào thuế mà ít chú trọng đến nguồn lợi của quốc doanh, sản xuất cơ quan, bộ đội, không kết hợp thu tiền và thu lúa. Về chi không đi đôi với khả năng thu, không căn cứ vào điều kiện cụ thể của Liên khu, không nắm vững chính sách phát hành nên hồi đầu năm đã phát hành một số tiền quá lớn để chi cho tài chính (trên 6.000 triệu) ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế của Liên khu.

Về ngân hàng: Chúng ta đã chú trọng xây dựng tổ chức, giáo dục chính sách, bắt đầu thi hành chế độ kho bạc nhà nước mới, chấn chỉnh tín dụng, thu hồi bạc Việt Nam Bộ Tài chính để thực hiện khu vực tiền tệ riêng. Nhưng chưa góp phần vào việc giải quyết khó khăn về tài chính để ổn định vật giá vì mấy công tác căn bản như phát hành và quản lý tiền tệ, khu vực hoá tiền tệ chưa được giải quyết hay tiến hành chậm (từ tháng 7 đến nay mới cương quyết đình chỉ phát hành để chi tiêu cho tài chính).

Về mậu dịch: Chúng ta đã thực hiện tự do giao lưu ở vùng tự do nắm lấy điều hoà lúa gạo. Nhưng chưa giải quyết tình hình công nghệ phẩm, sản phẩm ứ đọng, chưa nâng đỡ được sản xuất. Quốc doanh mậu dịch có lúc phải lo bán gạo để thu tiền nên việc điều hoà giá cả, phát triển sản xuất không thực hiện đúng kế hoạch. Giá gạo ba lần nhảy vọt, so với đầu năm tăng từ 400% đến 800%, giá sản phẩm khác sút so với gạo (1 thước vải đầu năm bằng 3kg200 gạo, nay chỉ

bằng 1kg700 ở Quảng Nam). Việc đấu tranh với địch còn sút kém, hàng ngoại hoá không cần thiết (nhất là vải) thâm nhập thị trường, bạc Việt Nam so với Đông Dương mất giá thêm (từ 1/100 xuống 1/300), mậu dịch với ngoài không được chú ý. Công nghệ càng đình đốn.

Từ cuối tháng 7-1952 trước tình hình đói kém bắt đầu trầm trọng, công tác *cứu đói* được đặt ra và xem là một công tác quan trọng và cấp bách song song với thuế nông nghiệp. Chúng ta đã xuất 1.000 tấn thóc để cứu tế, 1.200 tấn thóc khác để thu nhặt sản phẩm, đào kênh, giúp công ăn việc làm cho đồng bào; chúng ta đã đưa cán bộ đi sát thôn xóm, động viên nhân dân, bộ đội, công nhân viên đoàn kết cứu đói; chúng ta đã chú ý kết hợp cứu đói cấp bách với chống đói lâu dài, lấy lực lượng nhân dân để cứu đói cho dân, lấy tăng gia sản xuất làm phương pháp chính để giải quyết nạn đói. Nhờ sự cố gắng của nhân dân, cán bộ, mùa tháng 8 bắt đầu gặt, biển có cá nên đến nay nạn đói có phần dịu hơn, số người đói ở nhiều nơi có phần giảm bớt. Nhưng tình hình vẫn còn trầm trọng, số người đau đói nhiều và chưa được chăm sóc chu đáo, mùa lạnh sắp đến, nạn chết đói rét khó chấm dứt. Nhiều vùng đói mãi đến tháng 10,12 mới có lúa. Lại bị sâu bọ (Quảng Nam), ruộng bỏ hoang vì nắng hạn, vì địch phá, vì đói (cả Nam, Ngãi, Bình, Phú), hoặc bị bỏ cỏ vì sức người yếu, hoa màu bị ăn non, địch tăng cường càn quét đốt phá ven biển. Đó là tất cả những khó khăn phải thấy để nỗ lực khắc phục.

Tình hình trên cho ta thấy về lãnh đạo kinh tế tài chính trước chúng ta mắc nhiều khuyết điểm nghiêm trọng, từ sau Đại hội Liên khu và gần đây đã sửa chữa từng phần, nhưng còn nhiều thiếu sót lớn đáng chú ý:

a) Chưa căn cứ trên những khó khăn cụ thể của Liên khu để đặt một đường lối thích hợp. Chưa tích cực đặt vấn đề khắc phục thiên nhiên, phòng dịch, còn chủ quan với tình hình dự kiến không hết các khó khăn để xảy ra nạn chết đói.

b) Giải quyết quyền lợi các tầng lớp nhân dân chưa đúng chính sách, nhất là đối với bần cố nông. Đối với công nhân đã thi hành Sắc lệnh 77 cho công nhân quốc doanh, nhưng về mặt lãnh đạo chung làm cho công nghệ suy sụp, đời sống công nhân vất vả nhiều.

c) Về tài chính chưa có một kế hoạch lâu dài, toàn bộ để đề phòng bất trắc, chỉ dựa vào phát hành và thu thuế.

d) Chưa kết hợp chặt chẽ công tác sản xuất với các công tác tài chính, ngân hàng, mậu dịch.

Về căn bản:

- Chúng ta chưa nắm vững phương châm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, ung dung trong hoàn cảnh Liên khu. Chưa nhận rõ "chuẩn bị tổng phản công là chuẩn bị về mọi mặt. Song phải chú trọng chuẩn bị về mặt vật chất vì rất quan trọng" (Nghị quyết Trung ương).

- Chúng ta chưa nhận rõ "dân là gốc của nước, của kháng chiến, dân có mạnh kháng chiến mới mạnh" và "bồi dưỡng dân *nhiều hơn* đòi hỏi dân thì càng kháng chiến lực lượng của dân càng dồi dào. Có thể nói kháng chiến trường kỳ cho đến toàn thắng được". (Nghị quyết Trung ương).

Tóm lại, quan điểm quần chúng, lập trường giai cấp của chúng ta còn thiếu sót trong việc chỉ đạo kinh tế tài chính.

2- *Chính trị:*

Hội nghị Liên khu ủy lần thứ hai đặt vấn đề rèn luyện tư tưởng cán bộ, giáo dục nhân dân thành một công tác quan trọng bao trùm. Trong thuế nông nghiệp và các công tác khác

chúng ta đã chú ý giáo dục cán bộ, giáo dục nhân dân, nhưng nói chung kết quả còn ít. Quan điểm kháng chiến trường kỳ gian khổ tự lực cánh sinh, nhưng nhất định thắng lợi, chủ trương chính sách của Đảng về các mặt ngay cả chính sách thuế nông nghiệp chưa được phổ biến sâu rộng, giải thích đầy đủ. Chúng ta chưa làm cho nhân dân hiểu rõ âm mưu địch để yêu nước căm thù sâu sắc. Những luận điệu tuyên truyền của địch chưa được dập tắt kịp thời, nhất là ở ven biển khuyết điểm sai lầm của cán bộ chưa được sửa chữa nhiều. Do đó, trong nhân dân sinh nhiều thắc mắc, mệt mỏi, uể oải, có một số bất mãn, dao động, cầu an, tiêu cực dễ bị địch và phản động lôi kéo. Các tầng lớp trung kiên (lao động thôn quê, thành thị, ven biển) vì bị đói khổ hơn hết nên cũng bị ảnh hưởng nặng, các đoàn thể khó tập hợp và không động viên được quần chúng, tổ chức gần như tan rã. Mặt trận ở các cấp lu mờ, vẫn chưa thực hiện được lề lối làm việc mới như đã có quyết nghị. Đáng chú ý nhất là công tác nông vận còn sút kém nhiều. Công tác tôn giáo vận, Hoa vận còn bị xem nhẹ, nghị quyết các hội nghị ở khu chưa được giáo dục cho cán bộ cơ sở, chưa được nghiên cứu thi hành, vẫn phạm các khuyết điểm cũ, thiếu thuyết phục đấu tranh với lãnh tụ và nấm chặt quần chúng. Công tác thương du vẫn ở đồi nơi như miền tây (Quảng Ngãi) có tiến bộ, nhưng nói chung thì còn kém. Đối với chính quyền ta chưa thiết thực củng cố và đề cao, có tình trạng lúng túng trong việc phân nhiệm thi hành các quyết nghị của Đảng. Việc giáo dục và trường trị ngoan cố, lưu manh, phản động, Việt gian chưa được chú ý giải quyết đúng mức. Phong trào thi đua không phát động được, thiếu hướng dẫn, kém nhất là trong nông nghiệp.

Tóm lại, tinh thần đoàn kết kháng chiến chưa được củng

cố trong lúc địch cố chia rẽ và phá hoại kháng chiến, nhân dân lại sinh sống khó khăn đói khổ, tinh thần mệt mỏi.

3- *Quân sự:*

Ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, bồi dưỡng ta (tiêu diệt trên 4.000 địch, thu khá nhiều vũ khí trong 6 tháng qua). Đã nâng đỡ được một phần du kích chiến tranh ở Hàm Thuận, Điện Bàn, bắc Tây Nguyên, phá âm mưu gây lại cơ sở Rhé ở Sơn Hà, làm khó khăn cho địch trong việc phá các khu du kích và uy hiếp vùng tự do về mặt miền tây Quảng Ngãi. Ta còn chú trọng nâng cao chất lượng bộ đội, chỉnh huấn cho cán bộ và chiến sĩ sửa chữa ít nhiều tư tưởng tác phong cũ, nhất là tăng cường ý thức liên hệ với nhân dân, đã có kết quả trong hoạt động ở Quảng Nam, trong công tác chống đói. Đã thực hiện biên chế ở cơ quan, cải thiện cung cấp. Nhưng khuyết điểm là chưa chú ý đúng mức đến du kích, bộ đội địa phương, du kích thôn xã nói chung còn yếu. Việc lãnh đạo chủ lực cũng chưa thật chặt chẽ. Kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội có tiến nhưng không đều (tiến về đánh điểm chưa tiến về diệt viện), chất lượng chính trị chưa được nâng cao đúng với sự đòi hỏi của tình hình, tư tưởng của cán bộ tiến không kịp đà chung, tinh thần tiêu diệt địch, tổ chức tính còn chưa đầy đủ nên bỏ lỡ nhiều cơ hội (ở miền tây Quảng Ngãi, Quảng Nam). Bộ máy trong quân đội tuy đã bớt người nhiều nhưng vẫn còn nặng chưa hợp với khả năng dài thọ và nhu cầu của Liên khu. Về cung cấp không chú ý tăng gia sản xuất để tự cải thiện sinh hoạt lại chỉ dựa vào ngân sách. Ý thức tôn trọng của công, giữ gìn chiến lợi phẩm, tiết kiệm đạn dược còn kém. Chưa thật chú ý đến bố phòng, bảo vệ vùng tự do, chưa có kế hoạch cụ thể để xây dựng căn cứ. Hai khuyết điểm khác đáng kể là công tác ngụy địch vận vẫn chưa tiến

bộ mây (tuy có ít kết quả ở miền tây Quảng Ngãi, Quảng Nam), việc đề phòng gián điệp, tinh thần cảnh giác cách mạng nói chung là một thiếu sót nghiêm trọng (cả ở vùng tự do và địch hậu). Các khuyết điểm trên là do ta chưa nắm đúng phương châm du kích chiến là chính, chưa nắm vững quan điểm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh trong hoàn cảnh chiến trường Liên khu, đa phần là vùng tạm bị chiếm và vùng du kích, cơ sở chính trị, du kích chiến tranh còn non yếu, cơ sở kinh tế bấp bênh, bị thiên tai và địch phá hoại liên tiếp. Do đó, tuy có tác chiến thắng lợi, tiêu diệt được địch và bồi dưỡng hơn trước, nhưng vẫn không làm dứt bớt được khó khăn về kinh tế tài chính và chính trị, nhất là ở vùng tự do.

4- Công tác sau lưng địch:

Từ đầu năm, tác phong và tư tưởng cán bộ đã được cải tiến, sai lầm giảm bớt, sự liên hệ với quần chúng khá hơn, du kích chiến tranh ở đôi nơi tiến bộ, chống được càn quét, gây khó khăn cho địch trong việc tiến hành kế hoạch lấn vùng du kích (nhất là Hàm Thuận, miền tây Quảng Ngãi, Quảng Nam).

Về xây dựng kinh tế, sản xuất tự túc, thống nhất bộ máy quân, dân, chính, Đảng nói chung bắt đầu tiến bộ. Nhưng khuyết điểm của ta hiện nay là giáo dục phương châm công tác cho cán bộ chậm, chưa đầy đủ, có xu hướng hữu khuynh móc trong việc áp dụng phương châm đối với từng vùng, nhất là đối với vùng tạm bị chiếm. Tinh thần cảnh giác cách mạng kém đã gây cho ta nhiều thiệt hại. Công tác dân vận chưa được quan niệm đầy đủ và toàn diện. Ở vùng tạm bị chiếm chúng ta chưa chú ý lãnh đạo đấu tranh chống chính sách cướp bóc chia rẽ của địch. Còn đôi nơi (Quảng Nam)

chưa thấy việc phát triển và bảo vệ sản xuất là quan trọng. Cán bộ chưa thật sát nhân dân, sát chiến trường, tìm hiểu nguyện vọng, nỗi cực khổ của nhân dân, cũng như âm mưu thủ đoạn của địch để có phương hướng tuyên truyền vận động, lãnh đạo đấu tranh. Việc giáo dục chưa chú trọng vạch rõ âm mưu của địch, gây căm thù sâu sắc. Về tổ chức cơ sở còn lúng túng trong việc phát triển các tổ chức biến tướng, đối phó các tổ chức do địch lập ra. Chỉ chú trọng tổ chức trung kiên, đôi nơi đặt điều kiện người hội viên cứu quốc quá cao (Khánh Hoà). Chưa nắm vững chính sách vận động tề nguy. Thường phạm hữu khuynh, chưa làm cho nhân dân và tề nguy thấy việc đi lính và làm tay sai cho địch là có tội, chưa thực hiện được toàn dân làm địch vận. Lực lượng du kích ở cơ sở còn non yếu, việc lãnh đạo đấu tranh vũ trang rất lúng túng.

Tóm lại, công tác vùng sau lưng địch có tiến, nhưng còn chậm, cơ sở nhân dân, cơ sở du kích còn non và không đều. Chưa quan niệm đầy đủ và cụ thể việc mở rộng và củng cố các vùng du kích. Việc lãnh đạo về kinh tế tài chính còn nhiều thiếu sót.

5- Đảng:

Chúng ta đã tổ chức giáo dục chính trị và tư tưởng cho một số lớn cán bộ, đảng viên. Tuy so với trước có tiến bộ, nhưng về căn bản còn phải trải qua nhiều cuộc chỉnh huấn khó khăn và lâu dài mới mong cải tạo được. Bệnh cầu an, tiêu cực, tham ô, lãng phí, quan liêu, xa rời quần chúng còn là tình trạng nặng nề phổ biến. Thành phần cơ quan chỉ đạo phần lớn là tiểu tư sản, trung phú nông trở lên nên chưa thật thiết tha đến đời sống nhân dân, kém liêm chính, kém chịu

đựng gian khổ. Tác phong lãnh đạo quan liêu, gây nhiều khó khăn cho cấp dưới trong việc chấp hành. Lê lối làm việc không rành mạch làm cho vai trò chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể lu mờ, người cán bộ ngoài Đảng vô trách nhiệm, tiêu cực, bất mãn. Đáng lo ngại nhất là tình hình cơ sở: đảng viên kém gương mẫu, kém kỷ luật, sinh hoạt Đảng rời rạc. Cán bộ thường đứng trước tình trạng bị nhân dân trách móc, cấp trên thường khiển trách nhiều hơn là giúp đỡ cụ thể nên có nhiều thắc mắc, một số bần cố nông không được nâng đỡ về vật chất, không tiếp tục được công tác. Về tổ chức chúng ta đã tiếp tục biên chế cơ quan, thống nhất là đơn giản bộ máy các cấp ở vùng tự do và sau lưng địch, kết quả đã giảm được một số lớn công nhân viên, cán bộ, nhưng kiểm điểm lại vẫn chưa thật tinh giản và còn phải xếp đặt cho hợp lý hơn nữa.

Tóm lại, về phần ta trong năm 1950 và năm 1951 vì không nắm vững phương châm chỉ đạo chung của cuộc kháng chiến là trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh nên đã quá nôn nóng trong việc chuẩn bị tổng phản công, phạm nhiều sai lầm về các mặt.

Sau Đại hội Liên khu năm 1951, nhờ sự hướng dẫn của Trung ương chúng ta đã thấy một phần những sai lầm, dần dần điều chỉnh và tiến hành các công tác mới. Nói chung có tiến bộ về quân sự, nhưng về công tác kinh tế tài chính thì gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nặng nề đến tình hình chính trị và xã hội, sinh hoạt vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là các giai cấp trung kiên cách mạng. Lực lượng dự trù ở vùng tự do bị hao mòn. Nguyên nhân chính là vì nhận thức phương châm kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh chưa

thật sâu sắc, quan điểm quần chúng, lập trường giai cấp chưa vững. Chúng ta còn nôn nóng, máy móc, chưa thật sự dựa vào hoàn cảnh của Liên khu để áp dụng phương châm cho sát đúng, chưa chú ý bồi dưỡng sức dân, tác phong chỉ đạo thiếu đi sát, thiếu phát huy dân chủ, thiếu dự kiến tình hình nên bị động đối phó với các khó khăn do thiên tai, do địch gây nên.

Những sai lầm và khuyết điểm trên đây là chung của Đảng bộ Liên khu, mỗi cấp, mỗi đồng chí chúng ta đều mắc khuyết điểm này hoặc khuyết điểm khác, riêng Liên khu uỷ thì phạm mấy khuyết điểm nổi bật sau đây:

1) Chưa thấm nhuần sâu sắc và vận dụng thích đáng phương châm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh trong hoàn cảnh cụ thể của Liên khu. Tinh thần chịu trách nhiệm trước nhân dân còn thiếu sót.

2) Tác phong lãnh đạo chưa thật sát quần chúng, sát thực tế, việc theo dõi hướng dẫn các cấp chưa được chặt chẽ, việc phát huy dân chủ đối các cấp dưới chưa được đầy đủ, đã làm cho cấp dưới còn chưa mạnh dạn trong việc phát giác tình hình.

3) Chưa dự kiến hết những khó khăn có thể xảy ra, có vấn đề đã đủ điều kiện nhưng lại không đi sâu nghiên cứu kịp thời phát giác và đối phó (chứng minh là nạn đói).

Khó khăn về thiên tai, về địch, về tình cảnh hiện nay của nhân dân là trở ngại lớn, những sự sai lầm chủ quan về lãnh đạo của ta lại là trở ngại lớn hơn. Chúng ta phải ra sức khắc phục các sai lầm ấy, nắm vững phương châm chỉ đạo của Trung ương để áp dụng vào hoàn cảnh Liên khu, tích cực bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến thì mới có thể đẩy cuộc kháng chiến trong Liên khu tiến mạnh được.

B - NHẬN ĐỊNH ÂM MUƯU ĐỊCH, KHÓ KHĂN,
THUẬN LỢI CỦA TA, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC SẮP TỐI

1 - Hội nghị Trung ương lần thứ ba nhận định: "Giặc Pháp, can thiệp Mỹ vốn là quân cướp nước nên chúng sẽ bám Việt-Miền-Lào đến cùng, chúng cố giữ những đồng bằng Bắc Bộ, vẫn giữ âm mưu đánh ra vùng tự do và tiếp tục củng cố vùng tạm bị chiếm ở Trung Bộ và Nam Bộ".

(Nghị quyết Trung ương)

Chúng ta cần thông suốt nhận định ấy để có dự kiến đầy đủ trong việc lãnh đạo kháng chiến ở Liên khu, đề phòng âm mưu đánh chiếm vùng tự do của giặc. Nhưng trong thời gian sắp đến những điều kiện để cho địch thực hiện âm mưu ấy đối với toàn bộ vùng tự do Liên khu chưa đầy đủ. Tuy vậy địch có thể loang dần ra, mở rộng kiểm soát ở những vùng mà có số dân của ta tương đối non yếu chúng có thể lũng đoạn dễ dàng về chính trị để lợi dụng, đáng chú ý nhất là các vùng thượng du giáp ranh giữa vùng tự do và Tây Nguyên.

Âm mưu lớn nhất trước mắt của địch hiện nay là tích cực phá lực lượng dự trũ của ta, đồng thời cướp của bắt người để bồi dưỡng cho chúng bằng cách dùng lực lượng quân sự, gián điệp đánh phá mạnh về kinh tế và đi sâu vào lũng đoạn chính trị.

Âm mưu này địch tiến hành cả ở địch hậu và vùng tự do. Nhưng riêng đối với vùng tự do, căn cứ kháng chiến của ta, ta phải nhận định rằng địch sẽ tiến hành rất tích cực và ngày càng thâm độc, tàn ác hơn, không từ một thủ đoạn

nham hiểm dã man nào. Làm như thế địch đồng thời chuẩn bị điều kiện cho âm mưu đánh chiếm của chúng.

2- Để tiến hành âm mưu ấy, địch đang có những thuận lợi do tình hình kinh tế, chính trị của ta đang khó khăn: sinh hoạt nhân dân chật vật, nạn đói kém có thể kéo dài, tinh thần nhân dân mệt mỏi, có số tiêu cực cầu an, kém tin tưởng ở chính quyền, đoàn thể, tổ chức ở cơ sở rời rạc, non yếu, sự lãnh đạo chủ quan của chúng ta còn nhiều thiếu sót quan trọng.

Nhưng bên cạnh đó, địch cũng gặp nhiều khó khăn trở ngại như đã phân tích, phần do lực lượng bọn thân địch ngày càng yếu, phần do sự trưởng thành của ta: quân đội ta tiến bộ nhất là chủ lực. Tư tưởng cán bộ đã dần dần khai thông, đã thấy sai lầm, cố gắng sửa chữa. Riêng ở địch hậu, phương châm và phương thức công tác này càng được thẩm nhuần thêm trong cán bộ và nhân dân.

Ngoài ra, căn bản nhân dân ta tán thành cách mạng, tham gia kháng chiến, ngày càng thấy rõ bộ mặt gian ác của địch và về kinh tế Liên khu ta tương đối có điều kiện để tiến tới tự túc mọi mặt, khắc phục những khó khăn hiện tại, vì những khó khăn ấy một phần do thiên tai, địch họa, nhưng phần lớn cũng do những sai lầm và thiếu sót của ta trong việc chỉ đạo gây nên. Nếu khắc phục sai lầm về chỉ đạo có thể ổn định được tình hình.

3 - Hội nghị Trung ương lần thứ ba nêu cho toàn Đảng ba nhiệm vụ:

- Tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích.
- Phá chính sách của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- Bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến.

Và để hoàn thành ba nhiệm vụ ấy đã đề ra bốn công tác chính dưới đây:

- 1) Thực hiện kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm.
- 2) Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh sau lưng địch.
- 3) Chấn chỉnh quân đội.
- 4) Chính Đảng.

Trước âm mưu địch, trước các khó khăn và thuận lợi của ta hiện nay và sắp đến, đối với các nhiệm vụ và công tác của Trung ương đã đề ra chúng ta phải đặc biệt chú trọng nhiệm vụ: "*bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến*".

Cụ thể nhiệm vụ đó là:

- Chấm dứt nạn đói ở vùng tự do.
- Thật sự cải thiện sinh hoạt cho nhân dân và quân đội.
- Thoả mãn nhu cầu chiến tranh ngày càng phát triển.
- Tích trữ lực lượng để đẩy mạnh cuộc kháng chiến trong Liên khu.

Muốn thực hiện nhiệm vụ ấy về mặt kinh tế tài chính chúng ta phải làm ba công tác lớn:

- Thu thuế nông nghiệp;
- Chống đói;
- Tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Mà công tác trung tâm là thuế nông nghiệp. Còn công tác chống đói và tăng gia sản xuất tiết kiệm là hai công tác quan trọng phải kết hợp cho được với thuế nông nghiệp.

Như vậy chúng ta phải thiết thực và ra sức tăng cường chỉ đạo về kinh tế tài chính.

Hướng chủ yếu là xây dựng vùng tự do, bồi dưỡng lực lượng dự trữ, lực lượng nhân dân đang bị hao mòn. Cuộc đấu tranh sau lưng địch để kiềm chế tiêu diệt sinh lực địch, bồi

dưỡng lực lượng của ta sản xuất tự túc tại chỗ phải kết hợp chặt chẽ, phụng sự cho việc xây dựng bối dưỡng vùng tự do.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên việc động viên chính trị trong nhân dân, giáo dục và cải tạo tư tưởng cho cán bộ, kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng, nhất là ở cấp cơ sở, ở vùng địch là những vấn đề quan trọng thiết yếu.

4 - Dựa vào nhiệm vụ và công tác trung tâm đã đề ra ở trên, nhiệm vụ cụ thể trước mắt phải thực hiện là:

1) *Kinh tế tài chính:*

Trung tâm chỉ đạo trong toàn Liên khu trong thời gian sắp đến là công tác kinh tế tài chính mà nhiệm vụ chủ yếu là bồi dưỡng sức dân đi đôi với bảo đảm cung cấp.

Để thực hiện nhiệm vụ ấy phải nắm vững và xúc tiến ba công tác lớn và cấp bách sau đây:

- 1- Thuế nông nghiệp.
- 2- Công tác chống đói.
- 3- Công tác sản xuất tiết kiệm.

Công tác thuế nông nghiệp phải là công tác trung tâm, công tác then chốt trong lúc này và trong thời gian sắp tới, vì có thu được thuế nông nghiệp mới có thể góp phần lớn vào việc bảo đảm cung cấp, thăng bằng thu chi, do đó bình ổn được vật giá để đẩy mạnh sản xuất chống đói phòng đói.

Các công tác chống đói, tăng gia sản xuất tiết kiệm phải kết hợp chặt chẽ với công tác thuế nông nghiệp. Tuy nhiên ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, nạn đói đang trầm trọng phải đặt công tác chống đói là chính, vì có giải quyết được nạn đói mới tiến hành thuế nông nghiệp có hiệu quả, nâng đỡ được sản xuất.

Các công tác tài chính, mậu dịch, ngân hàng, vận tải phải liên hệ chặt chẽ với ba công tác trên, nhằm phục vụ ba

công tác áy. Đặc biệt chú ý xây dựng kinh tế ven biển để phòng đối lâu dài.

2) Chính trị:

Phải động viên quần chúng tham gia kháng chiến mạnh mẽ, gây căm thù yêu nước, vạch rõ âm mưu giặc, gây lại tin tưởng đối với chính quyền, đặc biệt chú ý các vùng địch tuyền truyền mạnh, nhân dân đối kém dao động nhiều (ven biển, thượng du). Muốn được như vậy phải thi hành đúng chính sách Mặt trận của Đảng, giúp Mặt trận hoạt động mạnh mẽ, sâu hơn, thiết thực hơn, củng cố cơ sở của Mặt trận là công nông liên minh. "Mặt trận mạnh thì kháng chiến càng mạnh, Mặt trận hoạt động sôi nổi thì công việc kháng chiến càng thuận lợi".

(Nghị quyết Trung ương)

Đại đa số nhân dân là nông dân, vì vậy phải ra sức thực hiện chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, phải chỉnh đốn công tác quần chúng, trước hết là công tác nông vận.

Lấy công tác thuế nông nghiệp, cứu đói, tăng gia sản xuất để giáo dục nhân dân tinh thần yêu nước căm thù, tinh thần kháng chiến trường kỳ gian khổ tự lực cánh sinh, thắt chặt đoàn kết trong nhân dân và với nhân dân toàn thế giới.

Phải thật sự đề cao chính quyền dân chủ nhân dân về công tác, cán bộ và tổ chức.

Phát động thi đua sôi nổi trong các ngành công nông binh, trong toàn dân, nhất là trong nông nghiệp. Chấn chỉnh quan niệm thi đua theo huấn thị thi đua của Hồ Chủ tịch, chú trọng bồi dưỡng chiến sĩ thi đua, bồi dưỡng chiến sĩ là để bồi dưỡng phong trào.

3) Quân sự:

Công tác chính trong thời gian sắp đến là chỉnh huấn chính trị nhằm xây dựng quan điểm kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh, riêng đối với cán bộ đã pha tư tưởng tiểu tư sản, xây dựng lập trường giai cấp công nhân. Chỉnh huấn là chính nhưng phải liên kết với bố phòng, xây dựng căn cứ địa vùng tự do, tác chiến tiêu diệt địch bồi dưỡng ta, đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với chiến trường toàn quốc.

Đẩy mạnh sản xuất tự túc.

4) Công tác vùng sau lưng địch:

Tổ chức học tập phương châm và nhiệm vụ công tác vùng sau lưng địch cho chu đáo nhằm chỉnh đốn các lêch lạc để bảo đảm đẩy mạnh đấu tranh các mặt, chú trọng bảo vệ mùa màng, chống bắt lính, xâu thuế, phá hệ thống nguy quân, tê điện của địch. Thực hiện đoàn kết và bồi dưỡng nhân dân, xây dựng cơ sở vùng tạm bị chiếm, củng cố và mở rộng vùng du kích, nối liền cơ sở vùng sau lưng địch và vùng tự do, liên hệ nhiệm vụ củng cố vùng du kích, vùng tạm bị chiếm với việc xây dựng vùng tự do.

Các việc cụ thể trước mắt là:

- Chống càn quét, bảo vệ hoa màu, trâu bò và phương tiện sản xuất, phát triển tiểu thủy nông, chuẩn bị điều kiện làm mùa sắp đến, chống xâu thuế.
- Đẩy mạnh địch nguy vận.
- Nâng cao chất lượng bộ đội địa phương, xây dựng dân quân du kích, du kích bị mất và tự vệ bị mất, kiện toàn bộ máy chỉ huy quân sự các cấp.
- Chấn chỉnh tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng, giáo dục đảng viên, cán bộ và nhân dân. Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng.

5) Xây dựng Đảng:

Để bảo đảm các nhiệm vụ trên, trọng tâm công tác xây dựng Đảng sắp đến là giáo dục cán bộ và đảng viên, chuẩn bị chính Đảng vào đầu năm 1953.

Tăng cường chỉ đạo các cấp, kiện toàn dần dần cấp cơ sở, củng cố chi bộ nông thôn. Trong việc củng cố cơ sở hiện nay chủ yếu là giáo dục nhiệm vụ và quyền lợi cho đảng viên, tăng cường chỉ đạo của tổ, kiện toàn chi ủy.

Tiếp tục biên chế cơ quan, đơn giản cấp khu, kiện toàn tỉnh và xã.

Đề cao công tác bảo vệ, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng trong Đảng và ngoài nhân dân.

C -KẾT LUẬN

Nhìn chung thời gian qua, âm mưu địch thấy khá rõ ràng, càng ngày càng hiểm độc. Tuy có gặp những khó khăn, lực lượng chúng nói chung bị suy yếu, nội bộ mâu thuẫn nặng, chúng đã thành công một phần trong việc thực hiện chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Riêng đối với vùng tự do địch đã tích cực phá lực lượng dự trữ của ta. Chúng đang ra sức tàn phá kinh tế, lũng đoạn chính trị và sẽ không từ một hành động dã man nào. Triển vọng sắp tới ta phải thấy gay go hơn.

Về ta, chín tháng qua cũng đã có những tiến bộ đáng kể nhất là về mặt quân sự; tư tưởng cán bộ có đà cải tạo, công tác vùng địch đã có chuyển hướng. Nguyên nhân do sự chỉ đạo ngày một chặt chẽ của Trung ương, sự cố gắng của cán bộ các cấp, sức đóng góp của nhân dân, tinh thần chiến đấu anh dũng của chiến sĩ.

Nhưng do chỉ đạo chủ quan của ta còn thiếu sót, do sai lầm cũ còn lại chưa điều chỉnh hết, do thiên tai và dịch nên nạn đói đã xảy ra, đời sống của nhân dân sa sút, chính trị trong nhân dân lỏng lẻo, tổ chức quần chúng, Đảng rời rạc, ảnh hưởng đến toàn bộ các mặt công tác khác.

Tình hình đó làm ta sáng tỏ một điểm căn bản: để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi *phải bồi dưỡng lực lượng nhân dân đồng thời bồi dưỡng lực lượng kháng chiến*.

Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta: nhân dân là nền tảng của cuộc kháng chiến. Nhân dân có mạnh thì sức kháng chiến mới mạnh. Nhân dân ngày một hao mòn thì không thể xây dựng khối đoàn kết vững chắc, cũng không thể đẩy mạnh đấu tranh quân sự được.

Cho nên, trong thời gian sắp đến *chúng ta phải kiên quyết tăng cường sự chỉ đạo công tác kinh tế tài chính*, nhằm thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến, cụ thể là đẩy mạnh ba công tác:

- Thuế nông nghiệp
- Chống đói
- Tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Để thực hiện nhiệm vụ căn bản ấy, thực hiện các nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ lần thứ ba có kết quả, về lãnh đạo chúng ta cần chú ý mấy điểm:

1- Thống nhất nhận định tình hình: thấy rõ khó khăn, thuận lợi, thấy rõ âm mưu địch, khả năng triển vọng của ta để thống nhất nhận định về nhiệm vụ chính, công tác chính, thấy rõ trọng điểm cần phải chú ý.

2- Cải tiến chỉ đạo chủ quan, nhất là tác phong lãnh đạo. Một mặt tăng cường ý thức điều tra nghiên cứu, sát thực tế, sát nhân dân, tránh quan liêu, giải quyết vấn đề cụ thể chính xác.

Mặt khác, đi sát dưới, triệt để phát huy dân chủ. Dưới mạnh dạn vì dân vì Đảng phát giác mọi tình hình khó khăn trở ngại trong công tác. Trên ân cần tìm hiểu thông cảm giúp đỡ dưới. Trên dưới thống nhất ý chí và hành động.

3 - Tăng cường ý thức trách nhiệm đối với nhân dân, sửa chữa những thiếu sót nghiêm trọng về quan điểm quần chúng, quan điểm giai cấp.

4 - Kết hợp cho được các công tác khác với công tác chính, công tác vùng sau lưng địch với công tác vùng tự do, công tác các ngành với cấp uỷ, để bảo đảm cho nhiệm vụ chính, công tác chính thành công.

Dưới sự chỉ đạo sáng suốt và ngày một chặt chẽ của Hồ Chủ tịch, của Trung ương, chúng ta hoàn toàn tin tưởng sẽ vượt qua mọi trở lực, chặn âm mưu địch phục hồi và bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, lực lượng của kháng chiến, đẩy mạnh thế cầm cự của ta, tạo điều kiện đi đến thắng lợi sau cùng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT ÁN
VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN ĐU KÍCH CHIẾN TRANH
TẠI TÂY BẮC
Tháng 6 năm 1952**

Phân thứ nhất

PHONG TRÀO CHUNG Ở TÂY BẮC

Sau khởi nghĩa tháng 8-1945, chính quyền ta được thành lập và các lực lượng ta được xây dựng hầu khắp các tỉnh Tây Bắc (trừ Lai Châu) dưới hình thức dân quân tự vệ để phòng gian canh gác.

Trong khi đó thì ở Lào Kay, một phần Yên Bái, Hà Giang bọn Việt Nam Quốc dân Đảng chiếm cứ nhiều nơi.

Sau đó ít lâu thì bọn tàn quân Pháp chạy sang Vân Nam hồi chính biến 9 - 3-1945 quay trở lại chiếm đóng Lai Châu, Phong Tô.

Cuối năm 1946 các lực lượng của ta tại các tỉnh đã có thành tích trong việc đánh QĐD¹⁾ và quét xong chúng ở Tây Bắc, sang năm 1947 từ Lai Châu lần lượt tiến chiếm Sơn La,

1) Q.D.D: Quốc dân Đảng (B.T).

Lào Kay, Hoàng Su Phì và các huyện Yên Bát thuộc Hữu ngạn sông Hồng.

Các lực lượng tự vệ trên của ta bị tan vỡ dần, một phần vào bộ đội chủ lực, một phần ở lại gia đình tại vùng tạm chiếm và một phần theo cán bộ hoạt động ở địa phương.

Sau khi mất đất, cán bộ Sơn La đã quyết tâm ở lại địch hậu, bám sát dân lãnh đạo nhân dân vũ trang tranh đấu cho tới tháng 12-1947 thì thành lập được khu du kích Mộc Châu, rồi dần dần phát triển cơ sở rộng ra Phù Yên, Mai Thuận, Mường La.

Sang năm 1948 các đội V.T.T.T¹⁾ được thành lập và các đại đội độc lập đi sâu vào hậu địch vận động nhân dân gây dựng cơ sở chính trị và vũ trang. Đầu năm 1948 ta mở chiến dịch đồng bằng Yên Bát, sang đến năm 1949 ta mở chiến dịch sông Thao rồi qua năm 1950 ta mở chiến dịch Lê Hồng Phong 1 nên cơ sở của ta dần dần được xây dựng tại Bảo Thắng, Bản Lầu, Cha Pa²⁾, Bát Xát (Lào Kay) ở Văn Chấn, Than Uyên, Văn Bàn (Yên Bát), ở Điện Biên, Tuần Giáo, Quỳnh Nhai (Lai Châu).

Các lực lượng du kích qua từng đợt hoạt động lại phát triển mạnh, hơn nữa ta đã thiết lập được các khu du kích Bảo Thắng, Lào Kay (1949), Tuần Giáo, Điện Biên, Lai Châu (1951), Than Uyên, Yên Bát (1949). Sau một thời gian bị địch càn quét dù cơ sở bị phá, và các lực lượng du kích chỉ bồng bột hoạt động trong một thời gian rồi lại xẹp.

Tới cuối năm 1950 ta mở chiến dịch Biên giới tiêu diệt và bức địch rút khỏi Lào Kay, Hoàng Su Phì, các lực lượng vũ

trang của ta được củng cố và phát triển mạnh, tiêu diệt được đại bộ phận phi ở biên giới Lào Kay, Hà Giang.

Địch lui về cố thủ tại phía Hữu ngạn sông Hồng thiết lập phòng tuyến và ra sức củng cố hậu phương, càn quét khủng bố ác liệt do đó vùng hậu địch của ta gặp nhiều khó khăn, nhất là sang năm 1951. Khu du kích Mai Thuận, Mường La (Sơn La) Tuần Giáo, Điện Biên (Lai Châu), Than Uyên (Yên Bát) của ta bị phá vỡ, lực lượng bán vũ trang của ta bị tan rã.

Trong khi đó tại phòng tuyến giáp sông Hồng chủ lực ta mở hai đợt hoạt động mùa hè và Lý Thường Kiệt du kích chiến tranh được phát triển mạnh, các lực lượng du kích, dân quân được củng cố hơn đã có thành tích trong việc phối hợp và chống càn (Sơn La, Văn Chấn) và tiêu diệt tàn quân Quốc dân Đảng tại Lục Yên, Trấn Yên, Hà Giang.

Nhìn chung toàn Tây Bắc phong trào du kích chiến tranh phát triển không đều giữa các tỉnh, khi có chủ lực hoạt động mạnh ở một địa phương thì phong trào nơi đó lên cao, khi chủ lực rút đi bị địch càn quét mạnh thì phong trào lại xuống, tóm lại nhìn vào chiến tranh du kích Tây Bắc ta thấy những hoạt động của bộ đội địa phương và dân quân du kích còn thuần túy quân sự, chưa kết hợp với các cuộc đấu tranh của nhân dân, chưa đẩy thành phong trào nhân dân, tiến lên đấu tranh với địch nên các hoạt động đều có tính chất lẻ loi, phong trào vì đó chóng bị xẹp và chậm phát triển so với các chiến trường khác ở Bắc Bộ.

Kiểm điểm quá trình phát triển du kích chiến tranh ở Tây Bắc chúng ta thấy có nhiều ưu điểm nhưng cũng có những khuyết điểm sau làm phong trào chậm tiến bộ.

1) V.T.T.T: Vũ trang tuyên truyền (B.T).

2) Cha Pa: Sa Pa (B.T).

1 - *Chưa nắm vững nội dung vấn đề du kích chiến tranh nên nhận thức du kích chiến tranh chưa cụ thể, còn thiếu sót hoặc sai lệch:*

- Cho du kích chiến tranh là nhiệm vụ riêng của dân quân du kích, bộ đội địa phương tách rời chiến tranh du kích khỏi nhân dân.

- Cán bộ chỉ biết cậy cơ sở chính trị mà không chú ý tổ chức dân quân du kích hoặc không biết phối hợp giữa cán bộ quân sự và cán bộ chính trị giữa cơ quan chỉ huy quân sự với các tổ chức chính trị tại địa phương trong việc xây dựng dân quân du kích (Hà Giang).

Phần lớn cán sự không rõ nhiệm vụ phát triển du kích chiến tranh (Lai Châu).

2- *Chưa nắm vững phương châm xây dựng để bồi bổ cho tác chiến nên lãnh đạo dân quân du kích chỉ thiên về hoạt động hơn là giáo dục xây dựng:*

- Có nơi thì thiên về tác chiến mà không rút kinh nghiệm học tập trong tác chiến.

- Thiên về canh gác, chiến đấu mà không sắp xếp thời gian, đặt chương trình, kế hoạch giáo dục quân sự, chính trị cho dân quân du kích (Yên Bái, Sơn La).

3- *Coi công tác dân quân du kích là của riêng ngành quân sự, khoán trắng cho quân sự hoặc đồng chí cấp uỷ phụ trách.*

Coi mọi công tác hoạt động, xây dựng lực lượng là ngành quân sự phụ trách nên có tư tưởng khoán trắng.

Không kiểm tra đôn đốc, không giúp đỡ xây dựng cho công tác quân sự tiến bộ.

4- *Không chú trọng việc huấn luyện, giáo dục chính trị, quân sự cho dân quân du kích.*

Cơ quan quân sự tỉnh, huyện tuy có nêu được chương trình cho dân quân du kích nhưng thiếu kế hoạch, phó mặc cho xã, hoặc còn có nơi ỷ lại vào hoàn cảnh không khắc phục khó khăn để ra một chương trình học tập cho dân quân du kích.

- Đó là với việc sinh hoạt của du kích, có nơi 5, 6 tháng sinh hoạt một lần (Sơn La, Yên Bái, Lào Kay).

5- *Hoạt động của dân quân du kích không gắn liền với việc phục vụ quyền lợi trước mắt cho nhân dân.*

Có nơi du kích chỉ thích đánh giặc mà không nghĩ tới việc bảo vệ mùa màng, tài sản, tính mệnh cho nhân dân.

- Lại có nơi vì trình độ non kém thiếu ý thức đi tới dọa dẫm dân, xa dân (Mường Khương).

6- *Kém chú ý lãnh đạo và giáo dục tư tưởng nên trong D.Q.D.K¹⁾ có những khuynh hướng sai lầm như:*

- Có nơi có quỹ nuôi du kích đã nảy ra tư tưởng thoát ly sinh sản, khi chưa có địch tới đã tập trung ăn vào quỹ xã nuôi, đến khi hết lương thì phong trào lại xep.

- Khuynh hướng thiên về đánh tập trung ngại hoạt động lẻ, hoặc ỷ lại vào vũ khí.

7- *Bộ đội địa phương kém dìu dắt dân quân du kích.*

Lúc bình thường ít chú ý đi sát giúp đỡ giáo dục, khi tác chiến lại có nơi sử dụng để canh gác, vận tải, không chịu dìu dắt tác chiến.

- Có nơi bộ đội địa phương (H.G²⁾) còn có tình trạng tranh công chiếm chiến lợi phẩm với D.Q.D.K.

1) D.Q.D.K: Dân quân du kích (B.T).

2) H.G: Hà Giang (B.T).

8- Sử dụng dân quân du kích có nhiều sai lầm:

- Không dùi dắt tác chiến, giúp đỡ huấn luyện mà có nơi chỉ dùng dân quân du kích vào việc để phục vụ bảo vệ cán bộ hoặc nhiệm vụ cảnh vệ.

9- Thiếu quan điểm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh:

- Có những nơi ỷ lại vào chủ lực, mong cho chủ lực đến để giải phóng đất đai nên có tư tưởng chờ đợi chỉ gây dựng cơ sở làm chỗ đứng chân mà không tích cực củng cố cơ sở, xây dựng lực lượng lãnh đạo nhân dân tranh đấu.

- Thiếu tinh thần khắc phục khó khăn, gấp trở ngại hay ỷ lại vào hoàn cảnh không quyết tâm chấp hành chỉ thị.

10- Xây dựng khi hữu khi tả:

- Có nơi tập trung quá sớm, tranh đấu non hoặc cũng có nơi sau khi tan vỡ, chỉ chú trọng gây cơ sở chính trị mà không xây dựng lực lượng vũ trang, không đầy mạnh phong trào đấu tranh vũ trang của nhân dân tiến lên (Yên Bái, Hà Giang, Lai Châu).

11- Các cấp chỉ đạo Đảng, dân, chính còn coi nhẹ việc phát triển của du kích chiến tranh:

- Đồng chí cấp uỷ sang phụ trách quân sự không được chuyên trách phải kiêm nhiều nhiệm vụ nên không đi sâu vào chuyên môn.

- Một số cán bộ không thích sang quân sự, không yên tâm công tác cho là sang chuyên môn sẽ phải ở lại địa phương lâu.

- Có nơi cán bộ quân sự không phục tùng chỉ thị của Đảng bộ địa phương, trái lại Đảng bộ cũng không cương quyết nắm bộ phận quân sự (Lai Châu).

12- Có nơi dân quân du kích còn tư tưởng ngàng dọc, coi nhẹ việc lãnh đạo của chi bộ:

- Chi bộ coi nhẹ lãnh đạo có tư tưởng khoán trống cho quân sự, quân sự thì không quan niệm đúng nên không phát huy được khả năng lãnh đạo dân quân du kích của chi bộ, hoạt động thì lèch lạc.

13- Thiếu giáo dục các ý thức và lãnh đạo nhân dân tham gia chiến tranh du kích:

- Có nơi nhân dân cho là chỉ ủng hộ dân quân du kích là được không hiểu rằng tự mình có thể và có nhiệm vụ tham gia giết giặc, coi việc đánh giặc là việc của dân quân du kích.

- Lúc bình thường không lãnh đạo vận động và đặt kế hoạch cho nhân dân cất giấu thóc lúa, cưa cải, tìm nơi sơ tán, lập làng bí mật để phòng khi địch đánh tới, lúc biến thì xa nhân dân.

Tóm lại, phong trào du kích chiến tranh tại Tây Bắc tiến bộ chậm, sự phát triển không đều và sâu rộng khắp mọi nơi vì:

- Các ngành còn coi nhẹ việc xây dựng lực lượng vũ trang, chưa quan niệm rõ đó là cuộc đấu tranh của nhân dân dưới hình thức cao nhất đối với địch nên còn tình trạng khoán trống cho chuyên môn.

- Chưa quan niệm rõ du kích chiến tranh phải phát triển trên cơ sở nhân dân, việc xây dựng lực lượng phải được tổ chức trên một cơ sở chính trị vững vàng nên có nơi cho tranh đấu ép khi cơ sở chính trị còn non do đó phong trào chóng bị tan vỡ.

Phân thứ hai

**CHIẾN TRANH DU KÍCH LÀ CHIẾN TRANH
CỦA NHÂN DÂN**

1- Xác định quan điểm:

Dân quân du kích chỉ là những nam nữ, già trẻ trong thôn, xã bị tàn sát, hăm hiếp, áp bức bóc lột, căm thù giặc đứng dậy trực tiếp tranh đấu chống giặc. Họ là những người giác ngộ hăng hái nhất tự động chống giặc nay được sự tổ chức giáo dục và lãnh đạo của Đảng, của cán bộ địa phương, đứng lên lãnh đạo để bảo vệ tính mệnh, tài sản của họ và nhân dân. Những tổ, đội dân quân du kích được tổ chức ra ở khắp nơi. Những đội đó chỉ là những bộ phận cốt cán, là động cơ của nhân dân thôn xóm để thúc đẩy nhân dân tham gia chống giặc trừ gian, bảo vệ làng, xã, bảo vệ chính quyền địa phương cho nên hoạt động của họ không thể tách rời khỏi quang đại quân chúng nhân dân. *Việc thực hiện chiến tranh du kích không phải chỉ là nhiệm vụ của riêng du kích mà là nhiệm vụ của toàn dân trong thôn, xã.*

Tổ chức dân quân du kích mới chỉ là một cái nhánh để thúc đẩy toàn dân đấu tranh với giặc, tổ chức đó không thể nhất loạt chỗ nào cũng giống nhau, thời gian nào cũng giống nhau, mà cũng không theo quy định mức phát triển nhất định cho từng địa phương, từng thôn, từng xã mà tổ chức đó phải tiến hành tuỳ điều kiện và hoàn cảnh trong nhân dân mà phát triển không ngừng.

Chiến tranh du kích cũng không phải chỉ là phá đường, cầu, đánh quấy rối vị trí, phục kích một vài tên lẻ tẻ của riêng bộ đội địa phương và dân quân du kích còn là cả một phong trào đấu tranh rộng rãi của toàn thể quân đội và nhân

dân về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế dưới nhiều hình thức khác nhau cho nên *chiến tranh du kích là chiến tranh của nhân dân.*

2- Nội dung của chiến tranh du kích:

Nội dung của chiến tranh du kích gồm ba điểm: đánh, phá và tránh.

Đánh giặc:

Người dân ở thôn, xã dùng đủ các mưu meo dụng cụ, các thứ vũ khí thô sơ, như mìn, địa lôi, cạm bẫy, súng kíp, súng hoả mai, gươm, giáo, cung, nỏ, đòn càn, đòn gánh, v.v. đánh giặc trừ gian bảo vệ làng mạc, tiêu hao dần lực lượng của địch làm cho chúng ăn không ngon ngủ không yên, chết dần chết mòn tạo điều kiện cho chủ lực đến tiêu diệt chúng.

Hình thức hoạt động của nó rất linh hoạt nhanh chóng và bí mật, khi phân tán từng người từng tổ, khi tập trung từng tiểu đội, trung đội, tập trung hay phân tán cần nhanh chóng kịp thời, tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu, đánh chia sẻ, gõ gió thành bão đuổi địch khi chúng rút lui đó là mấu nguyên tắc hoạt động của du kích.

Mọi hoạt động du kích đều phải nhằm mục đích gây dựng và phát triển củng cố cơ sở nhân dân, bảo vệ tính mệnh tài sản cho nhân dân cho nên dân quân du kích phải bám sát dân, chiến đấu cho nhân dân. Sự chỉ đạo chiến tranh du kích phải gắn liền với đấu tranh của nhân dân, bảo vệ cơ sở nhân dân, gắn liền hành động với lợi ích thiết thực của nhân dân, tránh quân sự đơn thuần, chống thoát ly dân và phải tránh tư tưởng đánh to ăn to.

Chiến tranh du kích phải xây dựng trên cơ sở nhân dân rộng rãi và vững chắc, kết hợp mật thiết với mọi đấu tranh của nhân dân.

Phá hoại:

Việc đánh giặc cũng phải kết hợp chặt chẽ với việc phá hoại, không những tiêu hao sinh lực địch, chống càn quét bảo vệ địa phương mà còn phải nồng phá hoại địch từ hình thức nhỏ như cắt dây điện thoại, đào hố rãnh, phá hoại trên những đường giao thông đến những hình thức lớn như phá cầu, đốt kho hàng, xe cộ của địch làm tổn hại và cản trở đến mọi hoạt động của giặc.

Tránh giặc:

Phá hoại, đánh giặc là hình thức đấu tranh tích cực với địch, nhưng ngoài ra hình thức tránh giặc như tổ chức canh gác, báo động phòng gian, đưa nhân dân đi tránh giặc, cất giấu thóc lúa, của cải để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân khi giặc càn quét cũng là một hình thức đấu tranh thấp với địch.

Ngoài ba điểm trên những cuộc đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống nộp thóc, nộp thuế, chống tập trung dân cũng là những hình thức đấu tranh rộng rãi của chiến tranh du kích.

3- Sư lãnh đạo chiến tranh du kích ở thôn xã:

Chiến tranh du kích là một chiến tranh của nhân dân cho nên lãnh đạo chiến tranh du kích ở xã là nhiệm vụ của chi bộ, của các đoàn thể nhân dân, của các ngành quân, dân, chính trong thôn xã chứ không phải là nhiệm vụ riêng của xã đội, có nhận rõ như vậy mới thấy rõ nhiệm vụ của các ngành đối với vấn đề chiến tranh du kích, mới không khoán trống việc lãnh đạo chiến tranh du kích cho cơ quan quân sự xã.

Trong việc lãnh đạo chiến tranh du kích vai trò chi bộ là vai trò quyết định, chi bộ lãnh đạo nhân dân chống bắt phu, bắt lính, nộp thuế, nộp thóc là những hình thức tranh đấu

thấp của nhân dân, thì việc lãnh đạo nhân dân vũ trang tranh đấu lại càng trở nên quan trọng, chỉ có nhận rõ vũ trang tranh đấu là tinh thần đấu tranh cao nhất của nhân dân thôn xã thì chi bộ ta mới thấy rõ vai trò lãnh đạo của mình trong việc xây dựng, phát triển và củng cố dân quân du kích cho xã đội, mới không ỷ lại vào B.D.D.F¹⁾ và bộ đội chủ lực trong việc bảo vệ địa phương, mới thấy cần phải lãnh đạo nhân dân tham gia chiến tranh du kích và xây dựng cho nhân dân một tinh thần tự lực cánh sinh trong việc bảo vệ thôn xã, đưa 1/3 đồng chí vào du kích (dựa trên cơ sở tự giác, tự nguyện), chính quyền vẫn phải trực tiếp lãnh đạo dân quân du kích.

Tóm lại những điểm trên cho chúng ta thấy rõ *chiến tranh du kích là chiến tranh của nhân dân*, là cả một phong trào đấu tranh rộng rãi của toàn dân về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế dưới nhiều hình thức khác nhau, vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc phát triển chiến tranh du kích là một vai trò quyết định.

4- Đẩy mạnh chiến tranh du kích:

Trung ương đã đề ra phương châm "đẩy mạnh du kích chiến tranh là một phương châm căn bản của cuộc đấu tranh vũ trang trong giai đoạn này" và đã nhiều lần nhấn mạnh phải thực hiện phương châm đó cho kỳ được.

Qua các chiến dịch chiến tranh du kích ở Tây Bắc có phát triển nhưng sự phát triển chưa được vững chắc, chưa đủ phô diễn mưu giặc. Phong trào chưa phát triển, có nơi cho rằng bộ đội địa phương vì trang bị kém, thiếu vũ khí đạn dược, nhưng trang bị kém không phải là nguyên nhân chính, có nơi

1) B.D.D.F: Bộ đội địa phương (B.T).

cho rằng tăng cường trang bị cũng chưa đủ còn phải nâng cao kỹ thuật và chiến thuật cho bộ đội, việc nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật là việc hết sức cần thiết nhưng B.D.D.F chưa đi sâu được vào lòng địch nên ít áp dụng những kỹ, chiến thuật đã học; cho nên vấn đề kỹ thuật, chiến thuật cũng chưa phải là vấn đề mấu chốt.

Muốn phát triển du kích chiến tranh mà chỉ nói đến vũ khí, kỹ thuật, chiến thuật thì không đủ, mà còn phải chú trọng đến cơ sở nhân dân và lực lượng dân quân du kích. Hiện nay cơ sở vũ trang ở các xã toàn Tây Bắc còn non yếu, muốn đẩy mạnh chiến tranh du kích thì vấn đề phát triển củng cố cơ sở nhân dân, phát triển và củng cố cơ sở vũ trang là vấn đề mấu chốt.

Cho nên việc củng cố chính cần phải làm là chú trọng phát triển và củng cố cơ sở nhân dân, các hội quần chúng, các cơ sở Đảng. Trong quá trình phát triển và củng cố cơ sở phải lãnh đạo nhân dân tranh đấu từ hình thức thấp đến cao.

Chiến tranh du kích là một cuộc đấu tranh vũ trang của các tầng lớp nhân dân rộng rãi, nếu nhân dân tích cực căm thù địch, chưa có ý thức kháng chiến thật sâu sắc, chưa đủ tinh thần đấu tranh quyết liệt với địch, chưa tổ chức chặt chẽ, thiếu sự lãnh đạo vững chắc của Đảng bộ và chính quyền địa phương thì chưa thể gây một phong trào đấu tranh rộng rãi đẩy mạnh được chiến tranh du kích. Trong điều kiện trên hoạt động của các tổ, các tiểu đội du kích độc lập chỉ là những hoạt động lẻ tẻ, để thoát ly quần chúng nhân dân, khó lòng lôi cuốn nhân dân vào các cuộc đấu tranh mạnh mẽ.

Tóm lại chiến tranh du kích là chiến tranh của nhân dân, chỉ có thể phát triển trên cơ sở nhân dân rộng rãi và đã vững vàng, muốn thực hiện được điều đó cần phối hợp chặt chẽ

chiến tranh du kích với toàn cuộc đấu tranh của nhân dân, cuộc đấu tranh để tranh thủ nhân dân, xây dựng cơ sở nhân dân vững chắc trong vùng tạm bị chiếm.

Phân thứ ba

TÌNH HÌNH ĐỊCH VÀ TA HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN DU KÍCH CHIẾN TRANH Ở TÂY BẮC

I - TÌNH HÌNH ĐỊCH VÀ TA HIỆN NAY

A -Địch

Từ sau chiến dịch Lý Thường Kiệt đến nay địch đã tích cực hoạt động để: chiếm lại các vị trí đã mất trong chiến dịch, củng cố công sự trên phòng tuyến tiếp giáp với ta, tăng cường pháo binh cho các vị trí quan trọng và tăng cường quân ứng chiến để cản mạnh hậu địch và thọc ra vùng tự do. Chúng đã tuyển mộ nguy binh bổ sung cho các tiểu đoàn Thái bị tiêu hao, tổ chức các bọn biệt kích dùng người địa phương phá phong trào địa phương. Một mặt chúng câu kết chặt chẽ với bọn phản động mạnh ở Tả ngạn sông Hồng.

Nhìn vào những hoạt động trên của địch, ta thấy chúng đã thành công được một phần nào, nhưng tất cả những cố gắng trên đều có tính chất bị động và đối phó với những hoạt động của ta: chúng đã bị tiêu diệt một bộ phận sinh lực, một số cầm đầu phản động, hoài nghi lực lượng Pháp, phạm vi hoạt động của chúng bị co hẹp, tinh thần nguy quân, nguy quyền suy sụp một phần nào sau chiến dịch và phần lớn nhân dân đã ngả về ta.

Nhưng rồi đây địch sẽ tích cực tuyển mộ nguy binh, tập

trung dân, thành lập khu tráng, tiến thêm một bước trong việc lấp chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Chúng có thể tập trung một lực lượng khá mạnh càn quét phá cơ sở, phá khu du kích của ta thọc sâu ra vùng tự do như Mộc Châu (Sơn La), Thanh Sơn (Phú Thọ), Văn Bàn, Trấn Yên (Yên Bác) và Cha Pa, Mường Hum (Lào Kay). Chúng có thể đánh thêm cứ điểm và tăng cường công sự trên phòng tuyến tiếp giáp với ta, tổ chức thêm các đội biệt kích địa phương và đẩy mạnh hoạt động gián điệp.

B- Ta

Để bình định hậu địch từ tháng 9-1951 cho tới nay qua các cuộc càn quét liên tiếp của địch cơ sở ta đã bị xáo lộn hoặc tan vỡ ở nhiều nơi: sau cuộc càn quét Điện Biên, Tuần Giáo, Quỳnh Nhai, Mai La Thuận rồi đến Than Uyên, các khu du kích của ta như Phú Nhungle, Long Hạ¹⁾, Chế Tạo và khu tranh đấu Mai Sơn, nhân dân bị tập trung, hoang mang dao động, cơ sở võ trang bị lưu vong hoặc tan rã, nhưng trong khi đó cơ sở ta lại được phát triển ở các mặt Phong Tô²⁾, Bình Lư, Tam Đường.

Về lực lượng thì nay các tỉnh đã chấn chỉnh được một phần bộ đội địa phương, và qua các cuộc chỉnh huấn đã tiến bộ những bộ máy lãnh đạo còn xộc xech, trình độ còn non kém, việc trang bị cấp dưỡng lại khó khăn nên ảnh hưởng nhiều đến việc tác chiến và xây dựng.

Dân quân du kích xã đã được phát triển nhưng chưa được thực sự củng cố, chưa xây dựng trên một cơ sở chính trị và kinh tế vững trãi nên ảnh hưởng nhiều tới phong trào.

1) Phú Nhungle, Long Hạ: đúng ra là Pú Nhungle, Long Hẹ (B.T).

2) Phong Tô: Phong Thổ (B.T).

II- NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN DU KÍCH CHIẾN TRANH TẠI TÂY BẮC

A - Nhiệm vụ

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ của toàn L.K¹⁾ để đẩy mạnh du kích chiến tranh ở Tây Bắc mấy nhiệm vụ quan trọng hiện nay là:

- a) Võ trang tuyên truyền gây dựng củng cố và phát triển cơ sở, phục hồi những nơi đã vỡ.
- b) Tăng cường chất lượng bộ đội địa phương, củng cố và phát triển dân quân du kích.
- c) Bảo vệ kinh tế mùa màng cho nhân dân, chống âm mưu phá kinh tế của địch.
- d) Củng cố và phát triển vùng du kích và căn cứ du kích.
- e) Đẩy mạnh công tác nguy vận.

B - Phương châm công tác

a) *Trong vùng tạm bị chiếm*: xây dựng và phát triển cơ sở là chính, chú trọng tích trữ lực lượng, chờ cơ hội tốt mà hành động, *đấu tranh chính trị và kinh tế là chính*, tránh manh động, tránh trừ gian bừa bãi.

Trong vùng du kích: phá tê trừ gian, xây dựng lực lượng, chú trọng chất lượng, lãnh đạo giáo dục nhân dân đấu tranh, *đấu tranh võ trang là chính*.

b) Hoạt động du kích phải phục vụ cho việc củng cố và phát triển cơ sở chính trị và kinh tế cho nhân dân, tiêu diệt sinh lực địch là phụ, hình thức hoạt động lấy V.T.T.T là chính.

- c) Tăng cường chất lượng dân quân du kích và bộ đội địa

1) L.K: Liên khu (B.T).

phương, lấy giáo dục chính trị để cải tạo tư tưởng là chính, kỹ thuật, chiến thuật là phụ.

C- Kế hoạch thực hiện

a) *Võ trang tuyên truyền gây cơ sở:*

V.T.T.T là một hình thức hoạt động chính của B.D.D.F và D.Q.D.K Tây Bắc hiện nay để xây dựng, phát triển và củng cố cơ sở chính trị tiến tới xây dựng các lực lượng bán vũ trang, phát động chiến tranh du kích ở thôn xã, phá âm mưu của địch, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt.

Các đội V.T.T.T không những chỉ là một đội hoạt động có tính chất chính trị mà còn có tính chất quân sự, tuy nhiên hoạt động chính trị vẫn là nhiệm vụ căn bản của đội cho nên tổ chức của nó phải nặng về thành phần chính trị, phải gồm những người địa phương quen thuộc tiếng nói, phong tục, tập quán địa phương (tiến tới 3/4 là cán bộ và người địa phương), cần thực sự cung cấp giáo dục đội về nhiệm vụ V.T.T.T, đường lối, chính sách dân vận, nguy vận.

Sự hoạt động của nó phải tuỳ điều kiện và hoàn cảnh nơi đó, nơi cơ sở chưa có thì lấy tổ từng người làm chính, nơi đã có cơ sở thì lấy tiểu, trung đội tiến hành theo phương pháp vết dầu loang, mạnh bạo mở rộng cơ sở, nối liền các cơ sở thành thế liên hoàn. Trong hoạt động phải chú ý mấy điểm:

- Hoạt động chính trị lấy dân vận làm chính và khi tác chiến nhằm bảo vệ và phát triển cơ sở làm chính.
- Chú ý tạo điều kiện cho địa phương tự đảm nhiệm phong trào khi đội rút đi.
- Nguyên tắc căn bản của hoạt động V.T.T.T là giữ bí mật.
- Trực tiếp chịu sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương mà đội hoạt động.

- Tạo vùng du kích trên miền cao để làm bàn đạp phát triển xuống đồng bằng.

Tiểu phỉ:

Trước hết phải quan niệm công tác tiểu phỉ gồm có nhiều mặt chứ không đơn thuần quân sự, vì phỉ tuy là một bọn ăn cướp nhưng hoạt động có tính chất chính trị, có đặc vụ giúp sức và có liên lạc trực tiếp với Pháp.

Do vậy tiểu phỉ phải lấy dân vận làm cơ sở, các hoạt động nhằm diệt bọn chỉ huy, phá sào huyệt, đi đôi với việc đó phải củng cố hàng ngũ dân quân du kích, các trung kiên phải được giáo dục chu đáo.

b) *Xây dựng lực lượng:*

Dân quân du kích:

Tổ chức:

Muốn thực sự cung cấp dân quân du kích, thực sự cung cấp cơ sở chính trị. Việc xây dựng phải phát động từ dưới lên nghĩa là cơ sở chính trị có vững thì dân quân du kích mới phát triển và bảo đảm, từng tổ chức tránh ô ạt, tránh có bê rộng mà không có bể sâu.

- Cân chấn chỉnh tổ chức nhất là các huyện và xã.
- Tổ chức lấy tiểu tổ, tiểu đội làm chính.
- Khắc phục hoàn cảnh lập kho cho du kích phòng lúc biến có phương tiện hoạt động.
- Trong lãnh đạo cần phân từng loại để dễ nắm và có kế hoạch giáo dục cho sát.
- Dựa 1/3 tổng số đồng chí vào du kích, (dựa trên cơ sở tự nguyện).
- Tỉnh, huyện cần tăng cường chỉ đạo tránh khoán trắng cho xã đội.

Bộ đội địa phương:

Bộ đội địa phương Tây Bắc cần được phát triển thêm cả về số lượng lẫn chất lượng nhưng trong việc phát triển phải nhìn vào khả năng cung cấp mà đặt kế hoạch cho sát hợp. Trước hết phải lấy việc nâng cao chất lượng làm chính, có kế hoạch chuẩn bị và tạo điều kiện bổ sung cho chủ lực nhanh chóng.

Giáo dục chính trị và quân sự:

Nhiệm vụ công tác giáo dục hiện nay là:

Dân quân du kích.

+ Chính trị:

- Kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

- Nhiệm vụ của dân quân du kích (đánh giặc trừ gian, bảo mật, bổ sung cho địa phương quân, chủ lực, v.v.) tài liệu Khu soạn và cấp phát.

Riêng xã đội, thôn đội thì học thêm tài liệu làm thế nào cho du kích có thể tự động đánh giặc được (tài liệu Khu soạn).

+ Quân sự:

Học tập: xạ kích, ném lựu đạn, địa lôi, cạm bẫy và mưu mẹo đánh du kích.

Bộ đội địa phương.

+ Chính trị:

- Làm cho cán, binh hiểu rõ hai phe trên thế giới để đứng hẳn về phe dân chủ hiểu rõ cuộc kháng chiến của ta, phải trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

- Giáo dục cho bộ đội tính chất quân đội nhân dân để nhận rõ chỗ khác nhau về mục đích, tổ chức, tác phong của quân đội để quốc và quân đội cách mạng làm cho bộ đội khinh ghét các tổ chức của địch và căm thù địch.

- Tiếp tục nâng cao tinh thần tổ chức, trách nhiệm, giải quyết các tư tưởng sai lầm.

- Làm cho bộ đội hiểu rõ chủ trương đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt là dân vận và nguy vận miền núi.

+ *Quân sự:*

- Huấn luyện ba kỹ thuật lớn: xạ kích, lựu đạn xung phong cho chiến sĩ, có vũ khí gì, học tập sử dụng vũ khí ấy, phổ biến các cách đánh chim sẻ, mìn, địa lôi, cạm bẫy và các mưu mẹo đánh du kích. Đối với cán bộ phải trau dồi tư tưởng du kích chiến tranh.

Tỷ lệ giáo dục quân sự và chính trị:

Cán bộ từ b¹⁾ trở lên hơn 90/100 chính trị và 10/100 quân sự.

Tiểu đội và chiến binh 60/100 chính trị và 40/100 quân sự.

Chú thích: chương trình quân sự, chính trị và tỷ lệ thời gian huấn luyện có thể thay đổi tuỳ từng địa phương, tuỳ hoàn cảnh và trình độ của bộ đội địa phương và dân quân du kích.

c) *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong B.D.D.F:*

Nhiệm vụ: nâng cao chất lượng đảng viên (trọng tâm):

- Chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc của chi bộ, đại đội địa phương. Cảnh huấn nội bộ theo nội dung:

- Tôn chỉ mục đích của Đảng

- + Nhiệm vụ người đảng viên

- + Việc chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc nhằm múa điểm sau đây:

- Kiểm theo chi uỷ, phân công hợp lý, thực hiện lề lối làm việc dân chủ và tập thể trong chi uỷ và chi bộ.

1) b: Trung đội (B.T).

- Cải thiện sinh hoạt chi bộ làm cho có tác dụng giáo dục.
- d) *Củng cố và phát triển các vùng du kích, xây dựng căn cứ du kích:*

Vùng du kích và vùng tạm chiếm thường không có giới hạn ranh giới mà thay đổi luôn, tùy theo sự phát triển của cuộc đấu tranh giữa ta và địch, và tuỳ theo lực lượng giữa hai bên. Do vậy vùng du kích và vùng tạm bị chiếm có thể luôn thay đổi, vùng du kích thành vùng tạm bị chiếm hoặc trái lại.

Do tính chất đang có trên, trong khi ta săn có vùng và căn cứ du kích phải luôn luôn phát triển không ngừng để tranh thủ nhân dân với địch và còn có tác dụng bảo vệ vùng du kích hiện có.

Công tác trọng yếu để củng cố những vùng du kích hiện có:

- *Phải thực sự giáo dục nhân dân:*

Phải có kế hoạch tỉ mỉ, bảo đảm việc giáo dục đó:

+ Tố cáo tội ác địch.

+ Bồi dưỡng ý thức trường kỳ kháng chiến gian khổ mà thắng lợi làm cho dân tin tưởng hơn ở thắng lợi, ở Hồ Chủ tịch, ở lực lượng bản thân của nhân dân.

- *Phải có kế hoạch tẩy my thực sự cải thiện sinh hoạt cho nhân dân:*

Đây là trọng tâm công tác:

Tây Bắc là một miền nghèo nàn, ngay từ khi địch chưa chiếm đóng khả năng kinh tế cũng chỉ đủ cung cấp cho địa phương, cho đến nay địch phá hoại mùa, tập trung thóc lúa, nhân dân sợ sệt không dám làm ăn, một phần lớn ruộng nương bỏ hoang, sinh hoạt của nhân dân thực là cực khổ. Việc tham gia kháng chiến của nhân dân bị hạn chế vì kinh

tế thiêu thốn. Do đó phải tăng cường việc bảo vệ mùa màng thóc lúa cho nhân dân, giúp đỡ nhân dân đặt kế hoạch tăng gia sản xuất cải thiện dân sinh là một điều kiện cốt yếu để củng cố và phát triển vùng du kích.

- *Phải xây dựng lực lượng cho vững chắc* (đã nói trên).

Nhưng cần nhấn mạnh là việc củng cố ý thức kháng chiến cho nhân dân, tổ chức giáo dục nhân dân có kết quả thì thúc đẩy được nhân dân tham gia tranh đấu, tăng cường chất lượng cho các lực lượng địa phương.

- *Sự chỉ đạo chiến tranh du kích phải:*

Gắn liền với đấu tranh của nhân dân, bảo vệ cơ sở nhân dân.

- Gắn liền hoạt động du kích với lợi ích thiết thực của nhân dân không được trái với lợi ích đó, tránh khuynh hướng quân sự đơn thuần.

+ Phải bám sát chống thoát ly nhân dân.

+ Phải biết góp nhiều thắng lợi nhỏ thành lớn, tránh khuynh hướng ăn to.

Phản thú tư

NGUY VẬN

A- Kiểm điểm tình hình công tác nguy vận

Nhìn chung từ trước đến nay trong công tác nguy vận của ta ở Tây Bắc đã ít nhiều thu được kết quả. Các nơi đã coi công tác nguy vận là một trọng tâm công tác trong hậu địch. Có nơi đã nhân đà thắng lợi của quân sự đẩy mạnh công tác tuyên truyền vào hàng ngũ nguy binh nên đã có tới 300 nguy

binh vác súng trở về hàng ngũ kháng chiến (Yên Bát) và các nguy binh còn trong hàng ngũ giặc một phần đã hiểu lượng khoan hồng của Chính phủ của Hồ Chủ tịch do đó lẻ tẻ có hiện tượng nguy binh tìm bắt liên lạc với ta và cơ sở địch vận của ta đã phát triển.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm nói trên chúng ta còn nhiều sai lầm của ta trên chiến trường Tây Bắc trong quan niệm, trong công tác, nên công tác nguy vận của ta trên chiến trường Tây Bắc chậm phát triển và kết quả về nguy vận so với thắng lợi quân sự còn ít ỏi, những khuyết điểm đó là:

1- Các cấp ủy địa phương chưa thực sự chú trọng và lãnh đạo công tác địch vận, do đó chưa cương quyết kiện toàn các bộ máy địch vận các cấp, chưa chú trọng thâm nhập cấp dưới để tìm hiểu tình hình, phong trào và giúp đỡ cơ quan chuyên môn tiến hành công tác một cách cụ thể. Cũng vì thế mà có tính chất khoán trắng cho đồng chí phụ trách địch vận và một số cán bộ chuyên môn cho nên có tình trạng thiếu sự phối hợp giữa các ngành, còn có sự tranh công hoặc có hành động phuơng hại tới công tác. Nguy vận (công an nhốt nguy binh ra hàng (Hoàng Su Phì) và các đoàn thể nhân dân chưa coi công tác nguy vận là nhiệm vụ mình phải tham gia mà còn cho rằng công tác là của riêng bộ đội có trách nhiệm làm nên phong trào nhân dân tham gia công tác nguy vận kém cỏi.

2- Chưa nghiên cứu để hiểu rằng nguy binh là những người dân Việt Nam hoặc bị mê hoặc, hoặc lừa dối của địch, hoặc bị đàn áp bắt buộc vào lính cho giặc. Họ có nhiều khả năng tranh đấu nếu được ta tuyên truyền giác ngộ để lấy đó đặt thành vấn đề vận động và lãnh đạo nguy binh tranh đấu và nhận rõ nguy quân, nguy quyền liên hệ với nhau. Do đó trong công tác nguy vận còn có tư tưởng ăn non, sử dụng

nhân môi bừa bãi, mà ít chú trọng tới việc giáo dục để phát triển ảnh hưởng chính trị trong hàng ngũ nguy binh nên hiện tượng tranh đấu của nguy binh chỉ tự phát lẻ tẻ ít kết quả hoặc diệt nguy quyền làm nguy binh sợ và xa ta, có ảnh hưởng không tốt cho công tác nguy vận.

3- Trong công tác tuyên truyền ít chú trọng lợi dụng triết để những thắng lợi quân sự để khuếch trương phổ biến tin tức vào hàng ngũ nguy binh và chưa theo dõi phản lại luận điệu tuyên truyền của địch kịp thời (như địch mơn trớn nguy binh, cho chơi bời, cờ bạc, rượu chè, hạn chế đi phép) cũng như chưa vận dụng được khả năng của nhân dân, đặc biệt gia đình nguy binh để làm công tác tuyên truyền nên hình thức tuyên truyền nghèo nàn, công tác thiếu thường xuyên và hơn thế nữa khẩu hiệu nêu, tài liệu sáng tác không sát với đối tượng nguy binh.

Song song với những khuyết điểm trên công tác nguy vận của ta ở Tây Bắc cũng có những khó khăn trở ngại dưới đây:

- Cơ sở nhân dân kém, có trở ngại cho việc vận động nhân dân tham gia công tác vận động.
- Cán bộ thiếu nhất là cán bộ địa phương.
- Dịch hoạt động mạnh và tích cực đối phó với công tác nguy vận của ta.

B- Quan niệm công tác nguy vận thế nào cho đúng

Công tác nguy vận là một công tác vận động quần chúng nó không thể tách rời công tác dân vận được, nó không thể chỉ thu hẹp trong phạm vi liên lạc bắt mối lôi kéo ra hàng mà công tác nguy vận là nhiệm vụ chung của các cấp các ngành, các đoàn thể nhân dân phải tham gia dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, công tác nguy vận phải mở rộng cuộc tranh đấu chính trị đi sâu vào đám nguy binh gồm ba phương diện:

tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo tranh đấu đi song song và liên kết chặt chẽ với nhau. Nhưng hiện nay chúng ta phải đặt nhiệm vụ tuyên truyền là trọng tâm yếu nhất vì nguy binh đang bị nhồi sọ nhiều, nguy binh chưa hiểu rõ cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa và nhất định thắng lợi với công tác tuyên truyền mở đầu và tạo điều kiện cho công tác tổ chức và lãnh đạo tranh đấu.

Sẽ cố gắng nhiều để phối hợp với tác chiến, chúng ta phải gây nhân mối, vận động nội ứng, nhưng phải chú ý là tuyên truyền tranh thủ chính trị là chính là căn bản. Nếu không nắm vững phương châm tranh thủ chính trị không những không gây ảnh hưởng rộng rãi trong nguy binh mà việc tổ chức nhân mối nội ứng sẽ bị bế tắc không thể phát triển được.

Muốn vậy khẩu hiệu đưa ra để vận động nguy binh phải sát hợp với nguyện vọng và trình độ của nguy binh nhất là đối với nguy binh Tây Bắc phần lớn họ có nhiều quan hệ với gia đình, tư tưởng cầu an còn nặng, cho nên ta phải tuỳ lúc tuỳ nơi mà đưa ra khẩu hiệu cho thích hợp dựa theo khẩu hiệu trung tâm của Trung ương đề ra là: bỏ hàng ngũ giặc trở về với gia đình, với quê hương.

Công tác nguy vận không thể chỉ có cơ quan địch vận có trách nhiệm làm mà phải do toàn dân tham gia mới thu được kết quả, vì cuộc chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân được toàn dân tham gia tranh đấu với địch về mọi mặt hơn nữa nhân dân có nhiều khả năng tiếp địch và vận động nguy binh hơn cán bộ ta. Muốn vậy ta phải phổ biến rộng rãi chính sách khoan hồng của Chính phủ, của Hồ Chủ tịch trong nhân dân thấu triệt và có kế hoạch hướng dẫn để tận dụng mọi khả năng đó vào công tác nguy vận.

Công tác nguy vận hiện nay là một trong ba nhiệm vụ

lớn của Chính phủ trong năm 1952 để phá âm mưu lây chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt của địch, cho nên trong công tác nguy binh vận nó không chỉ là vận động nguy binh tại ngũ mà phải có kế hoạch lãnh đạo và giáo dục nhân dân chống phá âm mưu bắt lính bắt phu của giặc nữa.

C- Nhiệm vụ công tác nguy vận

Công tác nguy vận hiện nay ở Tây Bắc là một vấn đề quan trọng vì Tây Bắc là nơi có nhiều khả năng cung cấp cho việc lấy nhân vật lực để bồi bổ cho quân số địch thiếu hụt.

Nguy binh Tây Bắc có hai loại: một loại địch điêu ở miền xuôi lên, một số lớn là loại địch tuyển bắt ngay ở địa phương, hai loại này đều có điểm giống nhau về tâm lý và nhớ quê hương nhưng loại địch tuyển ở địa phương tư tưởng cầu an và mối quan hệ với gia đình nặng hơn.

Do chính sách chia rẽ của địch nên nội bộ nguy binh mâu thuẫn, tinh thần chiến đấu kém cỏi, đó là những thuận lợi của ta trong công tác nguy vận.

Cho nên các cấp ủy, chính quyền và đoàn thể nhân dân Tây Bắc cần nhân đó đẩy mạnh công tác nguy vận để phục vụ cho du kích chiến tranh phát triển.

Cụ thể công tác nguy vận ở Tây Bắc có những nhiệm vụ lớn dưới đây:

1- Xây dựng quan niệm công tác nguy vận là công tác vận động quần chúng cho toàn thể cán bộ các ngành.

2- Chấn chỉnh bộ máy địch vận các cấp tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, cương quyết bổ sung cán bộ cho cơ quan địch vận.

3- Phổ biến giáo dục ý thức địch vận và chính sách tù, hàng binh của Chính phủ trong bộ đội và nhân dân để vận động và gây phong trào nhân dân tham gia công tác nguy vận.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên trong kế hoạch tiến hành cần chú trọng:

- Nắm vững phương châm kết hợp công tác nguy vận với dân vận, gắn liền việc gây cơ sở nhân dân với việc phát động nhân dân làm công tác nguy vận.

- Chú trọng giáo dục trí cảm thù lòng yêu nước trong nhân dân và gia đình nguy binh để nhân dân hiểu âm mưu thâm độc của địch, chính sách khoan hồng của Chính phủ ta, của Hồ Chủ tịch để nhân dân tự nguyện tham gia công tác nguy vận và tranh đấu đòi chồng, con về hay tranh đấu khi địch bắt lính.

- Đẩy mạnh sáng tác tuyên truyền tin chiến thắng của ta trong hàng ngũ nguy binh, đặc biệt tổ chức lối tuyên truyền nhân dân và phát triển những hình thức tuyên truyền sát hợp với nguy binh như gọi loa, dùng nhân dân, gia đình nguy binh làm hình thức tuyên truyền miệng.

- Tuỳ hoàn cảnh địa phương, tâm lý của nguy binh dựa theo khẩu hiệu trung tâm của Trung ương đề ra để đưa ra khẩu hiệu cụ thể lãnh đạo nguy binh tranh đấu như: không bắn giết đồng bào, không cướp phá, hãm hiếp đồng bào, bắn chỉ thiên...

- Đối với nguy binh trở về cần có kế hoạch giáo dục để thực hiện đúng chính sách tù hàng binh của Chính phủ. Giáo dục cho nhân dân hiểu thanh niên đi lính cho Pháp là do bị giặc bắt chứ không phải thù dân mà đi và có kế hoạch giáo dục cho thanh niên cách tranh đấu khi địch bắt lính.

LIÊN KHU ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU
ĐẢNG BỘ VIỆT BẮC
(27-8 – 2-9-1952)

**I - CÔNG TÁC VÙNG DU KÍCH VÀ
VÙNG TẠM BỊ CHIẾM**

A- Nhận xét

Sau khi nghe báo cáo về tình hình sau lưng địch từ Hội nghị Liên khu uỷ lần trước tới nay, đặc biệt là về những hoạt động càn quét của địch và chống càn quét của ta, Hội nghị nhận định:

1- Về địch:

Từ sau chiến dịch Hoà Bình, địch tranh thủ càn quét hòng bình định hậu phương của chúng. Đặc điểm càn quét của địch là:

- Từ những trận càn lớn ngắn ngày (chiến dịch Polo Turco¹,

1) Polo Turco: trận càn vào khu căn cứ du kích Bắc Ninh (Gia Lương – Thuận Thành, Tiên Du – Quế Dương – Võ Giang và Yên Phong) từ 14-4 đến 1-5-1952 (B.T).

5 G.M¹⁾ càn khu Tiên - Quế - Võ²⁾ trong 15 ngày), địch rút kinh nghiệm chuyển sang những trận càn trung bình dài ngày (chiến dịch Boléro³⁾, 2 G.M càn khu Kinh Môn, Quảng Yên liên miên từ hai tháng nay).

- Hoạt động quân sự phối hợp chặt chẽ với hoạt động chính trị. Trong cuộc càn Kinh Môn, địch đưa bốn đội GAMO⁴⁾ về đó để tàn phá cơ sở chính trị của ta, mua chuộc lừa phỉnh nhân dân, gây cơ sở nguy quyền và gián điệp, tổ chức các đoàn thể nông, thanh, phụ.

- Ra sức phá hoại nhân vật lực của ta trong các khu du kích và căn cứ du kích. Trong cuộc càn Tiên - Quế - Võ địch bắt tới 27 xe camion thanh niên. Trong cuộc càn Kinh Môn, địch dồn ngót một vạn dân ở bốn xã thuộc khu du kích Nhi Chiêu đi nơi khác. Cũng ở xã này địch đã tàn phá tới 1.350 mẫu ruộng, bắn tới ngót 500 trâu. Ở các xã khu ngoại như An Sinh, Thương Quân, Thất Hung, v.v. địch bắt đóng thuế định, thuế đền rất nặng nề.

- Ở những nơi cơ sở ta non kém, địch dùng quân chiếm đóng và phản động địa phương mở những cuộc càn nhỏ có tính chất sục sạo liên tiếp để phá cơ sở chính trị của ta, khủng bố và lừa phỉnh nhân dân, gây cơ sở nguy quân nguy quyền và gián điệp. Như ở Vĩnh Phúc từ đầu tháng 5 đến giữa tháng 6-1952 địch sục sạo 53 lần.

1) G.M: binh đoàn cơ động (B.T).

2) Tiên - Quế - Võ: Tiên Du, Quế Dương, Võ Giàng thuộc tỉnh Bắc Ninh (B.T).

3) Boléro: trận càn bắt đầu từ 28-6 đến 16-7-1952 (Đợt 1) và 17-7 đến 5-8-1952 (Đợt 2) vào các huyện Chí Linh, Kinh Môn, Nam Sách, Thanh Hà (B.T).

4) GAMO: (Groupes Administratifs Mobililes Opérationnels): Quân trú hành chính lưu động (B.T).

2- Về phía ta cơ sở ở nhiều nơi vẫn được giữ vững. Rải rác ở đôi nơi, cơ sở được phát triển thêm (như một số thôn thuộc Bắc Giang và Bắc Ninh), có nơi bị tổn thất, song nói chung phong trào đi vào bề sâu. Trong những cuộc càn quét nhỏ của địch, cơ sở ít bị tổn thất. Song đặc biệt trong hai chiến dịch Polo Turco và Boléro, chúng ta đã chống càn bị động, cơ sở bị nhiều tổn thất, nhân vật lực của ta trong khu du kích bị tiêu hao nhiều, làng chiến đấu bị tàn phá. Có những căn cứ du kích chuyển thành khu du kích, hoặc khu du kích chuyển thành vùng tạm bị chiếm. Tinh thần nhân dân ngay sau chiến dịch Hoà Bình thì hoang mang dao động, nhưng dần dà đến nay thì ổn định hơn trừ những nơi bị càn quét ác liệt. Tinh thần tranh đấu của nhân dân ở nhiều nơi khá cao như tranh đấu ủng hộ đồng bào bị bắt ở thị xã Bắc Ninh, tranh đấu đòi chữa đê Thanh Diêm (Vĩnh Phúc), chống dồn làng (Phi Mô - Bắc Giang), v.v..

3- Từ sau chiến dịch Hoà Bình, trong vùng sau lưng địch, chúng ta đã không hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của Trung ương giao cho là giữ vững và phát triển thắng lợi đã giành được trong chiến dịch Hoà Bình. Sở dĩ như vậy là do từ sau chiến dịch Hoà Bình địch gây cho ta thêm nhiều khó khăn: càn trung bình và càn nhỏ liên miên, thủ đoạn càn quét tinh vi hơn, v.v.. Song cũng vì mặt chủ quan ta đã phạm nhiều khuyết điểm:

- Về phần Khu uỷ: sự chỉ đạo còn quan liêu, không sát, việc lãnh đạo tư tưởng kém, việc phổ biến phương châm không chu đáo, ít kiểm tra đôn đốc, không nắm vững tình hình cụ thể các địa phương để kịp thời giúp đỡ cấp dưới và kịp thời phổ biến kinh nghiệm đi các nơi. Khu uỷ cũng chưa

thấy sự nấm lầy sự chỉ đạo quân sự, còn khoán nhiều cho Bộ Tư lệnh Khu.

- Các cấp tỉnh, huyện: sự chỉ đạo quan liêu không sát dưới biểu hiện trong các báo cáo chậm chạp, tình hình lơ mơ gửi lên Liên khu uỷ. Trong tư tưởng cán bộ chưa thông suốt về phương châm công tác vùng địch và hoạt động chống càn, còn sợ G.M, sợ càn lâu, chống càn bị động, bộ đội đánh vài trận rồi rút ra vùng tự do không biết phân tán bám chắc đất, thiếu phối hợp giữa các nơi khi chống càn, chưa động viên được nhân dân tham gia chống càn. Việc lãnh đạo chưa bao quát và thống nhất giữa các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, và Tỉnh uỷ thường coi nhẹ nó mà khoán trống cho Tỉnh đội bộ dân quân.

4 - Tóm lại trong mấy tháng qua, địch càn quét ác liệt, triệt phá từng thôn xã hòng bình định hậu phương chúng song về căn bản địch không đạt được ý muốn. Và càng bóc lột khủng bố, nhân dân càng căm thù và kiên quyết đấu tranh chống chúng, cho nên nếu chúng ta ra sức phát huy ưu điểm và khắc phục mọi sai lầm trong công tác phong trào vùng sau lưng địch có nhiều triển vọng tiến bộ.

B- Nhiệm vụ công tác vùng du kích và vùng tạm bị chiếm

1 - Chống càn quét:

- Đánh thông tư tưởng cán bộ các cấp, làm cho cán bộ thấu nhuần phương châm chống càn quét, biết phát động và tin vào lực lượng nhân dân có thể chống càn thắng lợi. Giải quyết mọi tư tưởng sợ càn, sợ G.M cũng như tư tưởng chủ quan khinh địch, không tinh táo để phòng càn quét.

- Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị du kích chiến tranh

cần đặt kế hoạch cụ thể chống càn quét cho địa phương nhằm điểm chính là phát động nhân dân tham gia chống càn.

- Bộ đội địa phương các tỉnh hậu địch phải vào hoạt động trong vùng sau lưng địch, nói chung là phải ở hẵn trong đó. Muốn thế phải củng cố Đảng trong bộ đội địa phương. Tăng cường tính chất quân đội nhân dân, làm cho cán bộ và đội viên có ý thức dân vận, biết làm công tác tuyên truyền, tổ chức, vận động quần chúng. Có như vậy, bộ đội địa phương mới kết hợp chặt chẽ với nhân dân và bám chắc được địa phương. Về lãnh đạo cần thống nhất, kết hợp hoạt động quân sự với chính trị. Tỉnh uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ việc tác chiến và xây dựng của bộ đội.

- Riêng đối với cuộc càn Boléro, vì chưa nấm được tình hình cụ thể, nên hiện nay, Liên khu uỷ chỉ nêu mấy nhiệm vụ chung:

+ Đối với bốn xã khu du kích Nhị Chiểu: tìm mọi cách tranh đấu đưa nhân dân trở về, phục hồi sinh hoạt bình thường rồi do đó mà gây dựng và củng cố lại cơ sở.

+ Đối với các xã thuộc khu du kích An Sinh: hiện nay đã trở thành vùng tạm bị chiếm, cần duy trì cơ sở của ta. Có thể lợi dụng được tề, song phải xét lại cho kỹ, có thật tề là người tốt không hay đó chỉ là thủ đoạn của địch cho đi liên lạc với ta. Đối với bọn tay sai của địch phải dựa vào quần chúng để nhận xét cho tinh, phân biệt các loại mà có chính sách thích đáng. Phải nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng mọi hoạt động của gián điệp phá hoại cơ sở ta. Đối với các tổ chức của địch lập ra, phải đề phòng tư tưởng vì lợi dụng tổ chức đó mà đi tới chỗ bỏ rơi và thủ tiêu tổ chức quần chúng của ta. Phải quan tâm đến sinh hoạt của quần chúng và do đó mà tranh thủ quần chúng.

+ Bộ đội địa phương phải nhầm đánh diệt bọn Gamo.

Khu uỷ cử đồng chí Tuân, Khu uỷ viên tối giúp Tỉnh uỷ Quảng Yên căn cứ vào các nhiệm vụ chung trên đây mà đề ra kế hoạch công tác cụ thể.

2- Tranh thủ nhân dân, củng cố cơ sở:

- Phải quan niệm việc tranh thủ nhân dân chủ yếu là giáo dục và cải thiện đời sống cho nhân dân, chứ không phải chỉ là đơn thuần tổ chức quần chúng.

- Về tuyên truyền giáo dục: bên cạnh việc tuyên truyền gây lòng yêu nước và chí căm thù giặc, chú ý tuyên truyền đời sống của vùng tự do (thi hành chính sách ruộng đất, phát triển sản xuất, đời sống nông dân được cải thiện, v.v.) để nhân dân trong đó tin tưởng ở lực lượng kháng chiến và thấy rõ mục đích cuộc tranh đấu của họ, chống lại các luận điệu phản tuyên truyền của giặc cho vùng đó là đói rét khổ sở. Hình thức tuyên truyền chủ yếu là giải thích miệng, chú ý dùng các đội viên bộ đội và những dân công đi ra vùng tự do về làm người đi tuyên truyền.

- Về sản xuất: phải đánh tan tư tưởng sống tạm bợ của cán bộ và một số quần chúng, cho rằng khu du kích không thể phát triển sản xuất được. Để phát triển sản xuất, phải giúp đỡ nhân dân giải quyết vấn đề ruộng hoang, tiếp tế trâu bò và thi hành chính sách ruộng đất của Đảng trong các khu du kích và căn cứ du kích theo phương châm mà Trung ương đã quy định. Việc phát triển sản xuất phải đi đôi với việc chống cướp phá của địch. Những khu du kích bị địch càn quét tàn phá, phải giúp đỡ nhân dân sinh sống. Phương pháp chủ yếu là tổ chức nhân dân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

- Về tổ chức quần chúng: phải dựa trên cơ sở đấu tranh chống địch và vận động sản xuất mà tập hợp quần chúng trong vùng tạm bị chiếm cơ sở ta non yếu, địch càn phá mạnh thì có thể lợi dụng các tổ chức quần chúng của địch, song tránh khuynh hướng quá tin vào đó mà quên củng cố tổ chức quần chúng của ta.

3- Lãnh đạo:

- Liên khu uỷ cần tăng cường công tác chỉ đạo quân sự kết hợp chặt chẽ với sự chỉ đạo toàn bộ công tác vùng địch, và bảo đảm tập thể lãnh đạo, tăng cường đôn đốc kiểm tra để theo dõi tình hình bên dưới kịp thời chỉ đạo cụ thể cho cấp dưới. Đặc biệt chú ý giúp đỡ Vĩnh Phúc.

- Các tỉnh: công tác lãnh đạo phải cụ thể, sát dưới. Bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, tránh khoán trát cho Tỉnh đội bộ. Để tăng cường công tác lãnh đạo quân sự ở Vĩnh Phúc và Bắc Ninh đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ phải sang phụ trách chính trị viên Tỉnh đội bộ dân quân. Để bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất giữa cấp uỷ với bộ đội. Các Tỉnh uỷ cần thi hành nghị quyết của Hội nghị du kích chiến tranh. Các Tỉnh uỷ phải nâng cao ý thức tổ chức đối với cấp trên, chấp hành kỷ luật báo cáo và thỉnh thị cho nghiêm chỉnh.

- Hiện nay, trong khi chỉ đạo chung về toàn bộ công tác vùng địch, nên Khu uỷ cần tổ chức theo dõi và chỉ đạo cụ thể về một số vấn đề của các địa phương như vấn đề Công giáo và Quốc dân Đảng (Vĩnh Phúc), việc phục hồi sinh hoạt cho nhân dân khu Chi Lăng bị tàn phá (Bắc Ninh), vấn đề ruộng bỏ hoang và chuẩn bị chống càn (Bắc Giang), vấn đề đối phó với cuộc càn Boléro, đặc biệt là vấn đề GAMO, tổ chức gián điệp và nông thanh phụ của địch (Quảng Yên).

II- CHUẨN BỊ THU ĐÔNG

Sau khi báo cáo tình hình, hội nghị nhận định rằng trong thu đông này, địch sẽ liên tiếp càn quét mạnh và sâu trong địch hậu, địch có thể tranh thủ đánh ra ngoài vùng tự do nhằm càn quét phá hoại kinh tế kho tàng của ta và gây ảnh hưởng chính trị, cũng như giúp đỡ bọn thổi phồng biên giới hoạt động mạnh lên. Do đó các cấp có nhiệm vụ tinh táo và tích cực chuẩn bị để phòng địch đánh ra:

1- Các tỉnh trung du:

- Giải thích cho nhân dân tinh táo để phòng không chủ quan sơ hở, song cũng nhận rõ chốt yếu của địch mà không hoang mang sợ sệt.

- Giáo dục và chỉnh đốn dân quân du kích xã, tăng cường trang bị cho du kích về mìn, địa lôi, súng trường để các xã có thể tự động chống địch, bảo vệ tài sản, tính mạng nhân dân.

- Nếu địch đánh ra, phương châm hoạt động của các tỉnh không phải là tiêu diệt sinh lực địch mà là tiêu hao địch (tiêu hao không phải là đánh lě té mà có nghĩa là nhằm tiêu diệt những bộ phận lě té của địch), bảo vệ kho tàng, tài sản và tính mạng dân.

- Vận động nhân dân gặt nhanh, giấu kỹ, sơ tán và cất giấu của cải, tổ chức bảo động truyền dây.

- Kiểm tra lại việc bố trí kho tàng, để phòng những nơi địch có thể tới cướp phá.

- Nói chung, mỗi nơi đều phải chuẩn bị song cụ thể nơi nào địch có thể đánh ra, phải chuẩn bị cụ thể những gì, Khu uỷ sẽ có chỉ thị riêng.

- Lãnh đạo tư tưởng cán bộ: tích cực để phòng địch đánh ra, đầy mạnh du kích chiến tranh ở hậu địch, không chủ

quan sơ hở và củng cố không hoang mang dao động. Giáo dục cho bộ đội về phương châm hoạt động sau lưng địch và các chính sách công tác cần thiết.

2- Các tỉnh biên giới thi:

- Hải Ninh và Lạng Sơn, chú ý diệt phỉ và bọn biệt kích. Vấn đề đặc vụ ở Lạng Sơn cần chú ý nhằm gia đình bọn cai đội phản động chạy theo Pháp, để phòng chúng lấy gia đình làm cơ sở quay lại địa phương hoạt động. Muốn thế cần củng cố bộ máy công an và bộ đội địa phương và dân quân du kích (nhất là Lạng Sơn), và củng cố cơ sở các vùng mới giải phóng như Bình Liêu, Cao Lộc, Ôn Châu.

- Củng cố đoàn kết dân tộc mà chủ yếu là bằng cách giải quyết thích đáng vấn đề cầm cố ruộng đất, nợ nần, tranh đoạt tài sản giữa người ở lại với người hồi cư. Để nắm được tình hình rõ ràng và giúp đỡ địa phương có chủ trương cụ thể giải quyết những vấn đề đó cũng như vấn đề nguy binh, lạc binh, đảo binh, vấn đề Công giáo, Liên khu uỷ sẽ cử cán bộ lên Lạng Sơn nghiên cứu tình hình.

- Mát Hà Giang (vùng Khuôn Lung thuộc Yên Bình xã giáp Pa Kha và Sìn Minh) phải chú ý củng cố cơ sở nhân dân ở những thôn xã hẻo lánh, để phòng phỉ đi sâu vào nội địa ta, nhất là vùng giáp giới Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng (vùng Bạc Mô giáp Nguyên Bình, Bảo Lạc, Chợ Rã, Na Hang). Những vùng này dân lạc hậu, địa hình hiểm trở, bọn đặc vụ, buôn lậu hay đi lại từ xưa tới nay. Các tỉnh giáp giới phải liên lạc với nhau để thống nhất hành động, phải tiến hành vũ trang tuyên truyền gây cơ sở và diệt tan phỉ. Đối với vùng nhân dân vừa thoát khỏi nạn thổi phồng chủ ý cải thiện đời sống cho dân và tuỳ điều kiện cụ thể để nghị lên

trên xin châm chước hoặc tạm miễn thu thuế năm nay. Chủ trọng đào tạo cán bộ địa phương ở những nơi cơ sở kém.

3- Nói chung ở mỗi nơi đều phải chú ý:

- Tăng cường công tác phòng gian bảo mật, nhất là ở các thị trấn và ven đường giao thông như thị xã Thái Nguyên.
- Đề phòng phỉ cho địch thả sâu bọ phá mùa màng hoặc các thú có thuốc độc (đã có chỉ thị riêng của Trung ương).

III - CÔNG TÁC CHỈNH ĐẢNG

A- Kế hoạch chỉnh Đảng ở cấp Khu

1 - Vì Trung ương mở thêm lớp chỉnh huấn thứ ba, nên bớt được một số Tỉnh uỷ viên và bí thư Đảng đoàn phụ nữ tỉnh không phải đi lớp của Khu. Và cũng theo quy định của Trung ương thì chỉ phải cử những cán bộ cốt cán các ngành quanh Khu đi dự chỉnh huấn. Như vậy với số cán bộ mà Khu phải chỉnh huấn cộng thêm số cán bộ của Khu Tả ngạn, Khu phải giúp chỉnh huấn, Khu phải mở hai lớp. Để bảo đảm hoàn thành chỉnh huấn trong ba tháng, lớp đầu cần xúc tiến mở ngay.

2- Chương trình lớp chỉnh huấn của Khu do Trung ương quy định. Nội dung các bài mục về căn bản giống với lớp của Trung ương.

Bài mục 1: Xác định thái độ đối với chỉnh Đảng (5 ngày), giảng viên đồng chí Kha.

Bài mục 2: Báo cáo của Hồ Chủ tịch ở Hội nghị Trung ương lần thứ ba và phần cách mạng Việt Nam trong luận cương nhằm củng cố lập trường giai cấp, phân biệt bạn thù, nhận rõ thực chất chính sách đại đoàn kết (14 ngày).

Bài mục 3: Báo cáo "Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh", "Quan tâm đến sinh hoạt quần chúng", "Chính sách ruộng đất của Đảng" nhằm nâng cao ý thức trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh (12 ngày).

Bài mục 4: Chống tham ô, quan liêu, lãng phí, lãnh đạo kiểm tra (14 ngày).

Tổng kiểm thảo (25 ngày).

Giảng viên sẽ là các đồng chí Thường vụ Khu uỷ đã đi lớp chính huấn của Trung ương.

3 - Phương pháp học: Nỗ lực cá nhân là chính, song phải tăng phần giảng bài hơn là lớp của Trung ương.

4- Tổ chức lớp: Lãnh đạo toàn khoá có một ban học uỷ. Thành phần học uỷ gồm hai đồng chí Khu uỷ viên phụ trách chỉnh huấn (đồng chí Dương và đồng chí Kha). Một đồng chí Ban Tổ chức Khu (đồng chí Chinh), một đồng chí Ban Tuyên huấn Khu (đồng chí Kim) và một vài đại biểu học sinh tiêu biểu cho vùng tự do, miền núi và địch hậu.

Học viên sẽ chia làm bốn, năm chi bộ, cách tổ chức chi bộ (chia theo từng địa phương) hoặc xen kẽ các địa phương các ngành còn chờ Trung ương nghiên cứu và quyết định.

Giúp việc nhà trường thì do:

- Bộ phận cán bộ giáo vụ để hướng dẫn học sinh về phương pháp học tập và lý luận.

- Bộ phận cán bộ Ban Tổ chức để theo dõi tư tưởng học sinh.

5- Tình hình học tập và kiểm thảo của học sinh mà là cán bộ của ngành nào cần để cho đồng chí phụ trách ngành đó biết và theo dõi. Liên khu uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ công tác chỉnh huấn và trong khi lãnh đạo kiểm thảo cần nắm vững trung tâm chỉnh Đảng là củng cố lập trường giai cấp, ý thức

tư tưởng và tác phong công tác, nhằm nâng cao tư tưởng và dựa trên cơ sở tự giác của học sinh là chính.

B- Kế hoạch chỉnh Đảng ở cấp tỉnh

1- Số lượng cán bộ phải chỉnh huấn ở cấp tỉnh từ 200 đến 400 đồng chí tuỳ tỉnh lớn nhỏ. Thời gian mỗi lớp là hai tháng. Ngày mở lớp của tỉnh chậm hơn ở Khu vì phải có tài liệu của Khu gửi về. Mà theo thời gian thì cũng phải bảo đảm hoàn thành trong tháng 3-1953 theo quy định của Trung ương. Đáng chú ý thì có Vĩnh Phúc vì số học sinh đông phải mở tới ba lớp nên có thể bị lân sang đầu tháng 4-1953. Đối với hai tỉnh Lào Kay và Hà Giang, các đồng chí địa phương vì phong tục nên thường không chịu xa nhà vào dịp tết, cho nên nếu không hoàn thành được chỉnh huấn trước tết (tức 15-2-1953) hoặc nếu không vận động được các đồng chí địa phương đi học cả vào dịp tết thì sẽ bị lân thời gian sang tháng 4-1953. Các Tỉnh uỷ trên cần ra sức khắc phục khó khăn để có thể bảo đảm hoàn thành công tác chỉnh huấn trong tháng 3-1953.

Khi bố trí lớp thì Tỉnh uỷ nên phân chia học sinh của lớp đâu ít để lớp thứ hai đông hơn thì lớp sau sẽ có thêm kinh nghiệm và thêm cán bộ giúp hướng dẫn.

Đối với những Huyện uỷ viên và Bí thư chi bộ ở công khai với địch không thể đi dự chỉnh huấn, thì cứ đưa tài liệu vào để các đồng chí đó tự nghiên cứu học tập cũng không thể coi là đã được chỉnh huấn.

2- Chương trình học tập cũng là những tài liệu như lớp ở Khu song do Tuyên huấn Trung ương biên soạn lại cho thích hợp, ở các tỉnh miền núi, về vấn đề phân tích xã hội miền núi, Trung ương sẽ xét sau và nếu cần có bài giảng thì Trung ương quy định sau.

Ở Hải Ninh đối với số đồng chí Hoa kiều, Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm phiên dịch tài liệu ra chữ Trung Quốc và phải được Liên khu uỷ thông qua.

Phần kiểm thảo cuối khoá học không nhất thiết học sinh phải làm tổng kết tư tưởng một cách đầy đủ mà chủ yếu chỉ là làm cho học sinh nêu được các khuyết điểm sai lầm trong công tác từ ngày vào Đảng.

Các cán bộ vùng địch đi học lớp của tỉnh thường để có những vấn đề về chính trị (liên quan với địch) vì vậy Tỉnh uỷ phải chú ý lãnh đạo tỉnh táo không được tự tiện thi hành kỷ luật cán bộ đang theo học.

Phương pháp học tập lấy giảng bài là chính, cá nhân học tập là phụ.

3- Các vấn đề về chỉ tiêu cho lớp chỉnh huấn, các tỉnh cần làm ngay dự chi gửi lên Khu và còn do Trung ương xét, chuẩn y mới được tiến hành.

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU VIỆT BẮC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ KHU UỶ TỈA NGẠN MỞ RỘNG*
Ngày 23 tháng 8 năm 1952
Phá tan âm mưu bình định của giặc

I - ÂM MUƯU BÌNH ĐỊNH MỚI CỦA GIẶC

1- Máy nét lớn về trận càn quét Thanh Hà, Hải Dương:

Sau thất bại ở Hoà Bình, địch liên tiếp mở cuộc càn quét lớn nhỏ trên địa bàn Tả ngạn nhằm mục đích củng cố hậu phương, để tiến hành chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh và chuẩn bị đối phó với các cuộc tấn công của ta ở ngoại tuyến. Dù địch hết sức cố gắng, chúng mới chỉ thực hiện được một phần âm mưu đó, song lại bị tổn thất lớn. Hậu phương địch vẫn bị uy hiếp, buộc chúng phải tiếp tục các cuộc càn quét để tiến hành việc bình định một cách thâm độc hơn.

Cuộc càn quét Kinh Môn (Boléro 1) vừa kết thúc, địch chuyển quân về càn quét Thanh Hà, Hải Dương. Cuộc càn quét này nặng về tính chất bình định, nó có mục đích phá khu du kích mạnh của ta, tạo thế an toàn cho khu vực đường 5,

* Hội nghị họp từ ngày 22 đến ngày 23-8-1952 (B.T).

Hải Phòng, đồng thời cắt đứt đường giao thông liên lạc của ta với ngoài và bắt người, vơ vét của cải. Lực lượng sử dụng vào cuộc càn quét này gồm 3 G.M1, 2, 3 và một số đơn vị phái thuộc. Bắt đầu từ 2-7 địch mở cuộc càn quét đợt 1 vào khu Hà Đông (Viperine), đợt 2 bắt đầu từ 18-7, vào khu Hà Nam, Hà Bắc (Boléro 2). Cho tới ngày 18-8, cuộc càn quét vẫn tiếp diễn ở cả ba khu vực.

Lối càn quét lần này, có mấy điểm đáng chú ý.

Trước khi càn quét Thanh Hà, địch càn địa bàn ở chung quanh (Lạc Thiện - Kim Thành, nam Tứ Kỳ - Hải Dương và An Lão - Kiến An), khi bắt đầu diễn thế bao vây, mặt sang Tứ Kỳ hoàn toàn bỏ trống để hở cho một số lực lượng của ta thoát ra ngoài. Hai, ba ngày sau, vòng vây bốn mặt khép kín, lúc đó chúng tăng cường phục kích, biệt kích trên các ngả đường để ngăn không cho lực lượng của ta trở về. Địa bàn bị chia cắt làm ba khu vực để càn quét, khi hoạt động ở các thôn, địch tấn công sục sạo từng xóm. Quân lính đóng rải rác ở nhiều nơi, nhất là các trại lẻ, và di động luôn luôn, có khi chuyển xuống canô ở nơi này rồi lại đổ bộ lên nơi khác làm ta khó theo dõi. Quân ứng chiến có mặt thường trực suốt trong thời gian càn quét, đối với những hoạt động của ta ở ngoài chúng cũng không điều quân đến đối phó. Địch dồn dần từ nơi này đi nơi khác không cho trở về làng để sục sạo, phá cơ sở, khi dân về các công an viên của đội quản thu hành chính lưu động và chỉ điểm địa phương lại lọc lại để bắt nốt những người hoạt động còn trà trộn.

Trong khi càn quét, hoạt động chính trị song song với hoạt động quân sự, các đội quản thu hành chính lưu động đi liền sau quân ứng chiến để làm nhiệm vụ đó.

Nguy quyền quận được thành lập ngay, tề tổng xã cũng dựng lên trong khi càn quét. Nguy quyền phát thẻ cho nhân dân. Hoạt động khủng bố đòn áp ít mà nặng về dụ dỗ mìn trốn bằng cách phát gạo, vải, thuốc men.

Tổ chức mít tinh, hội nghị tề và kỳ hào hoặc phái cán bộ thanh niên, phụ nữ đi các nhà truyền tin chiến thắng và giải thích lợi hại của việc lập tề, một mặt luôn luôn tung tin để lung lạc cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đối với thanh niên về trình diện, nguy quyền quân chỉ phân loại, ghi tên rồi cho về, sau đó mới cho lính về càn quét bắt bớ. Đối với tài sản của nhân dân, ít đốt phá mà chú trọng vơ vét (những thứ không lấy đi được thì đốt phá), lợi dụng lúc dân không có ở nhà để cướp thóc lúa, mua rẻ bán đắt, hoặc mua hàng trả bông, nơi nào lập tề là đặt vấn đề thu thuế ngay ở nơi đó (có nơi thu thuế mới lại truy thu cả thuế cũ), bắt nhân dân chụp ảnh với giá 30 một người, kể cả trẻ em lên 5 tuổi và những người già cả. Trong khi đó tung tiền Bảo Đại ra thị trường.

Về phần ta, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã chiến đấu với địch suốt trong bốn ngày liền, đánh nhiều trận biệt kích, thắng lợi, gây cho địch nhiều thiệt hại. Ta thương vong trong chiến đấu rất ít, có đơn vị bộ đội địa phương bặt ra rồi lại luồn vào quần nhau với địch nhiều lần trong gần một tháng, mà chỉ bị thương nhẹ 2 chiến binh. Tinh thần công kích địch của bộ đội địa phương và dân quân du kích khá nhưng vì không chuẩn bị đủ lương thực, nên không chiến đấu được liên tục. Cơ sở bị tiêu hao ít, nhưng khi bộ đội địa phương phải luồn ra ngoài, dân quân du kích ra theo lôi kéo cả một số cơ sở cùng bắt.

Trước đây khi chuẩn bị chống càn quét, ta không chuẩn bị kế hoạch đấu tranh chính trị nên cán bộ và nhân dân lúng túng không biết đối phó với áp bức bóc lột của giặc.

Sự thiệt hại của nhân dân về người và của chưa tổng kết được, nhưng nói riêng thì cây cối bị tàn phá nhiều, các cây ăn quả, đối với nhân dân Thanh Hà là một nguồn lợi lớn. Nhân dân sợ địch, không dám chứa cán bộ và bộ đội trong nhà nhưng vẫn thương yêu và có ý thức bảo vệ các anh em đó.

Sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng ở địa phương không được chặt chẽ vì giao thông liên lạc đứt và chưa củng cố được.

2- *Đặc điểm của âm mưu bình định mới của địch:*

Căn cứ vào cuộc càn quét Thanh Hà và một vài tài liệu, ta thấy âm mưu bình định của địch so với trước có nhiều điểm khác và đáng chú ý.

Trước đây địch cũng tập trung lực lượng càn quét một khu vực nhỏ nhưng ào ạt hời hợt, nay chúng càn lâu, sục sạo kỹ, bình định được miếng nào chắc miếng đó.

Các cuộc càn quét trước thường tiêu diệt lực lượng ta, nay không những bao vây tiêu diệt mà còn có cuộc càn quét để hở một phía xua bớt lực lượng ta ra ngoài, rồi bao vây tiêu diệt số còn lại.

Nay quân ứng chiến ở lại trong một thời gian dài để tham gia công cuộc bình định khác với trước chỉ được sử dụng trong thời gian đầu, rồi giao lại nhiệm vụ bình định cho địa phương quân, nay quân ứng chiến không những chỉ nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta mà còn làm cả nhiệm vụ phá cơ sở chính trị.

Các cuộc càn quét để bình định trước đây nặng về khủng bố đòn áp, thì nay thiên về hoạt động chính trị để thu phục lòng dân. Trước đây nặng về đốt phá của cải của nhân dân, nay chú trọng vơ vét.

Năm nay địch tận dụng khả năng của nguy quân vào công cuộc bình định, khác với trước bọn bù nhìn hoàn toàn đóng vai bù nhìn.

Tóm lại để thực hiện âm mưu bình định này, điểm mà địch chú trọng nhất là triệt phá hết cơ sở ở các thôn xã, và tranh thủ nhân dân của ta.

Xem như trên, âm mưu bình định mới của địch năm nay rất thâm độc. Nó biểu lộ địch tiến hành chính sách lây chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt một cách tích cực và tinh vi hơn, nó còn tò rõ tính chất trường kỳ xâm lược của địch. Do đó làm cho chúng ta thấy rõ cuộc kháng chiến của ta như Hồ Chủ tịch và Trung ương đã nói là trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh.

3 - Dịch có thực hiện được âm mưu nói trên không?

Nói chung địch sẽ không thực hiện được vì cản bản chính sách của địch là chính sách xâm lược, chủ trương của bọn bù nhìn là chủ trương bán nước, giặc và bù nhìn đều đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, chúng bị nhân dân căm thù, oán ghét và chống lại chúng.

Song đúng về thời gian và không gian mà nói, địch có thể thực hiện được nhiều hay ít, một phần là do sự cố gắng của nó, nhưng một phần là cũng do ta quyết định.

Nhìn vào những điều kiện cụ thể hiện nay, địch tiến hành âm mưu bình định có những hoàn cảnh thuận lợi:

- Hoạt động của ta ở ngoài tuyến không liên tiếp do đó địch vẫn có thể tranh thủ càn quét bình định vào khoảng thời gian giữa hai chiến dịch.

- Khai thác được một số nhân tài vật lực để cung cấp cho chiến tranh bằng cách lừa bịp, mơn trớn song song với áp bức bóc lột nên địch cũng giải quyết được một phần nào khó khăn về người về của.

- Được một số bất mãn và bọn phản động lương giáo kỵ

vừa qua ta chưa trừu trị hết, giúp đỡ chúng trong việc bình định.

- Địa bàn Tả ngạn nằm sâu trong địch hậu, gần căn cứ mạnh và đường giao thông quan trọng của địch, thời tiết sắp tới, cũng thuận lợi một phần cho chúng, chúng lại có phương tiện tương đối đủ nên cũng giúp cho sự hoạt động của chúng tương đối dễ dàng.

Thêm vào đó, những nhược điểm, khó khăn của ta cũng là những điểm địch có thể lợi dụng được.

Nhưng thực hiện âm mưu bình định địch sẽ vấp phải những khó khăn:

Cán bộ và binh sĩ của chúng đều là bọn đi đánh thuê mưu lợi ích riêng nên úy tử tham sinh, tinh thần chiến đấu kém, lại tranh giành ghen tị nhau về quyền lợi nên nội bộ chứa chất nhiều mâu thuẫn (giữa trên với dưới, giữa chính trị với quân sự, giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ với đội viên và nhân viên, giữa đội viên và nhân viên với nhau, v.v.).

- Trong lúc vừa phải xây dựng quân đội Âu châu, vừa phải xây dựng quân ứng chiến ở Việt Nam, phải phát triển lực lượng bình định lại liên tục bị ta tiêu hao nên địch không khỏi lúng túng thiếu thốn về cán bộ, quân số và nhất là về tài chính.

Cán bộ và nhân viên để thực hiện kế hoạch bình định đã kém, tham nhũng, lại thiếu nhất là cấp xã (trước đây bị ta quét đi nhiều) nay muốn gây được cơ sở phản động như trước là một chuyện rất khó.

Tương quan lực lượng giữa ta và địch khác trước, địch suy yếu đi ta tiến bộ hơn.

- Dịch sẽ phải đối phó với hoạt động của ta ở nội tuyến và ngoại tuyến.

- Địa bàn trung châu rộng, khả năng của địch có hạn không thể rải khắp ra mà bình định được nên tập trung nơi này thì sơ hở nơi khác.

4- *Thực hiện âm mưu bình định mới, địch sẽ gây cho ta thêm nhiều khó khăn, nhưng ta cũng có những thuận lợi để tiến hành phá âm mưu địch:*

Trong khi thực hiện âm mưu bình định mới, chúng có thể sẽ làm cho bộ đội ta dễ lâm vào thế bị động trong những cuộc càn quét, việc duy trì và phát triển chiến tranh du kích trong khu vực càn quét bị hạn chế rất nhiều, tinh thần nhân dân, cơ sở, đồng chí và cán bộ dễ mệt mỏi và bất đắc sau những cuộc càn quét lâu, sục sạo dai dẳng, việc khai thác và bồi dưỡng khả năng cho nhân dân khó khăn, giao thông liên lạc dễ bị cắt đứt trở ngại cho sự chỉ đạo và địa bàn căn cứ du kích của ta có thể bị thu hẹp.

Nhưng ta vì nhân dân mà chiến đấu, nên trong hoàn cảnh nào ta cũng được nhân dân giúp đỡ và ủng hộ, ta lại có đường lối, chính sách của Trung ương, nhất là phương châm công tác vùng tạm chiếm làm kim chỉ nam để hành động đúng. Sự chỉ đạo đấu tranh trong địch hậu được củng cố. Cán bộ, bộ đội và nhân dân ta dày dặn chiến đấu và có kinh nghiệm chống càn quét, đó là những thuận lợi giúp ta khắc phục những khó khăn nói trên. Đồng thời những nhược điểm của địch cũng là một yếu tố thuận lợi cho ta tiến hành phá âm mưu bình định.

II- TA PHẢI LÀM GÌ ĐỂ PHÁ ÂM MUỐI BÌNH ĐỊNH MỚI CỦA GIẶC

Để đối phó với âm mưu bình định mới của địch, nhiệm

vụ chính vẫn là tích cực thi hành chủ trương của Trung ương và Liên khu uỷ III là *giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh địch hậu:*

Về vấn đề này cần phải nêu lên mấy điểm để chúng ta quan niệm rõ:

1- Chỉ có đấu tranh liên tục mới bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân. Nếu chỉ xây dựng đơn thuần mà không đấu tranh liên tục thì không thể nào bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân, cũng không thể nào duy trì và phát triển được cơ sở. Cho nên đấu tranh phải gắn liền với xây dựng, ngược lại xây dựng chỉ để tiến lên đấu tranh mà thôi.

2- Công cuộc đấu tranh chống địch không phải riêng của Đảng hoặc của quân đội, mà là nhiệm vụ của toàn dân. Phải huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó lấy lực lượng công nông làm căn bản. Phải tuỳ theo trình độ và khả năng của mỗi người mà huy động đấu tranh cho thích hợp, tránh tình trạng đấu tranh đơn độc.

Đảng phải đảm nhiệm sự chỉ đạo các cuộc đấu tranh đó.

3- Nói tới đấu tranh chống địch, một số đồng chí chỉ nghĩ tới đấu tranh vũ trang, dành rằng hiện nay đấu tranh vũ trang là chính, nhưng không thể bỏ qua các hình thức đấu tranh khác, nhất là đấu tranh chính trị. Đấu tranh chính trị là một hình thức thích hợp trong vùng tạm chiếm và du kích, nó còn thích hợp để có thể huy động được tất cả các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc đấu tranh đó.

Nó không những có tác dụng bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân mà còn rèn luyện cho quần chúng tinh thần đấu tranh, tạo điều kiện cho đấu tranh vũ trang phát triển.

Cho nên đấu tranh chính trị phải được phát triển mạnh

mẽ. Và hai hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang phải được kết hợp chặt chẽ với nhau.

Tóm lại, muốn hoàn thành được nhiệm vụ mà Trung ương và Liên khu uỷ, vấn đề chính là phải xây dựng cho các cán bộ, bộ đội, đảng viên và nhân dân lòng yêu nước, chí căm thù giặc để đấu tranh chống giặc tích cực và mạnh mẽ.

Công việc cụ thể để tiến hành nhiệm vụ đó là:

1- Hoàn thành kế hoạch hè:

Nhiệm vụ hoạt động hè, hội nghị Khu uỷ lần trước đã nêu rõ, nay đề ra mấy vấn đề cần thiết:

a) Kế hoạch chống càn của ta trước đây nặng về chống những cuộc càn to, lực lượng lớn trên một địa bàn rộng rãi và ngắn ngày. Đi đôi với kế hoạch chống những cuộc càn quét tương tự như vậy nay còn cần phải có một kế hoạch chống những cuộc càn quét bình định dài ngày với lực lượng tập trung tương đối lớn vào một khu vực nhỏ. Phương châm chống càn theo như Nghị quyết Khu uỷ lần trước, ở đây chỉ nêu thêm một vài điểm cần chú trọng:

- Phát huy tinh thần mạnh dạn và liên tục đánh địch, luân phiên nhau mà đánh, bám sát địch mà đánh, vừa đánh tiêu diệt nhỏ, vừa đánh tiêu hao (đối với quân địa phương thì nhằm đánh tiêu diệt, đối với quân ứng chiến thì đánh tiêu diệt mũi nhỏ và đánh tiêu hao nặng). Tiêu đoàn tập trung khi cần thiết cũng có thể phân tán đánh từng đại đội). Nếu địch mạnh quá ta có thể luồn ra nhưng để lại một bộ phận nhỏ làm nhiệm vụ bám sát đánh địch tiêu hao và chuẩn bị để khi địch sơ hở đại bộ phận lại luồn vào đánh địch. Chú ý đánh cả hai mặt (mặt địch đang càn quét và nơi địch mới càn quét). Đánh địch vẫn phải nắm vững phương châm: đánh nhỏ ăn

chắc, đánh chõ yếu tránh chõ mạnh, vừa luồn vừa đánh, tránh bị bao vây, bị hăm vào thế cố thủ.

- Phải đặc biệt chú ý phát triển các hình thức đánh đêm, trước đây ngoài những trận công kiên ta chỉ quấy rối địch nay cần phải tăng cường tập kích, biệt kích vào nơi địch chủ quan, phục kích đánh bọn tuần tiễu và những cuộc vận chuyển đêm của địch, v.v.. Ngược lại chúng ta cũng phải có kế hoạch phản phục kích, biệt kích đêm của địch trong khi hành quân trú quân lúc ta tiến công địch cũng như khi chúng càn. Đề phòng bệnh chủ quan cho là địch không dám đánh đêm.

- Đánh thôn trang chiến thì phát triển lối đánh giao thông hầm để tránh tình trạng cố thủ.

- Khi tác chiến, để hạn chế sự hoạt động của phi pháo, cần chú trọng bắn máy bay thám thính.

- Xây dựng cho bộ đội đánh kiềm chế tinh thần tích cực công kích địch để các bộ phận khác có thể làm được nhiệm vụ tiêu diệt địch, trường hợp bất lợi cho ta thì đảm bảo cho các bộ phận khác rút lui được vẹn toàn.

- Bộ đội huyên và du kích phải bám sát vị trí địch để nắm vững tình hình. Các đơn vị tập trung cũng phải tổ chức bám sát địch không nên ỷ lại hoàn toàn vào quân báo. Những tin tức lượm được cần điều tra nghiên cứu xem phát sinh ra từ đâu? Dựa trên cơ sở nào? Hư thực ra sao? rồi mới có kế hoạch đối phó, không nên hoảng hốt để tránh mắc mưu địch.

- Khi tác chiến phải chuẩn bị đầy đủ, nhưng cũng có trường hợp dù chưa chuẩn bị chu đáo hoàn toàn cũng phải tiến công địch để khỏi lộ thời cơ nhất là trong vận động chiến. Trước đây đã có nhiều lần bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch, vì cán bộ thiếu tinh thần công kích địch, thiếu tự động và linh hoạt

tính. Nay muốn bảo đảm được tác chiến thắng lợi, cần phải xây dựng cho cán bộ và chiến sĩ tư tưởng tích cực công kích địch, phát huy tự động tính và linh hoạt tính, nhất là đối với cán bộ đại và trung đội. Về chỉ đạo và chỉ huy, cần quy định phạm vi của mỗi cấp cho rõ ràng, để cán bộ dưới khỏi bị động và dễ ứng phó với tình hình phát triển, nhưng đồng thời chú ý đề phòng tác phong đại khái không sát dưới của cán bộ trên.

b) Công tác chính trị thường xuyên và công tác cổ động chiến trường đều phải được tăng cường và củng cố để gây một tinh thần chịu đựng gian khổ gan dạ, bền bỉ chiến đấu, tích cực tiêu diệt sinh lực địch. Ngay từ giờ phải tăng cường chỉ đạo công tác chính huấn, cụ thể là các cấp uỷ Đảng trong bộ đội, Ban chỉ huy các đơn vị, các cấp uỷ Đảng bên ngoài phải chú trọng bắt tay vào việc này, không nên khoán tráng với dưới hay phó mặc cho các cơ quan công tác chính trị của các đơn vị.

c) Về cung cấp, phải chuẩn bị đầy đủ cho một thời gian dài để bảo đảm chiến đấu liên tục, một mặt phải hết sức tiết kiệm, nhất là vũ khí đạn được đồng thời tìm mọi cách khai thác vũ khí đạn dược của địch. Chấn chỉnh những bộ phận nhồi thuốc và sửa chữa vũ khí của các tỉnh (tăng cường cán bộ và nhân viên kỹ thuật, tăng cường phương tiện, v.v.). Các tỉnh và các đơn vị tiếp tục tổ chức vận chuyển vũ khí ở ngoài vào và chấn chỉnh việc cất giấu để bảo vệ cho khỏi hư hỏng.

2- Đẩy mạnh đấu tranh chính trị trong vùng tạm chiếm, du kích và ở các khu vực bị càn quét:

Từ sau ngày có Nghị quyết của Trung ương về phương châm công tác vùng tạm chiếm, các nơi lãnh đạo đấu tranh chính trị đã tiến bộ nhưng còn thiếu sót nhiều. Hiện nay địch

đang ra sức khai thác người và vơ vét của cải của nhân dân ta để thực hiện âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh dùng người Việt đánh người Việt. Vấn đề lãnh đạo quần chúng đấu tranh để chống áp bức bóc lột của địch ngày càng quan trọng. Nhưng vấn đề đặt ra trước mắt chúng ta là làm thế nào chống dồn làng đuổi dân, chống bắt phu bắt lính, chống vơ vét của cải và chống đánh đập hăm hiếp. Mục II trang 553 đã nói về vai trò quan trọng của đấu tranh chính trị. Tiến hành cuộc đấu tranh đó cần chú ý những điểm:

- Phải dựa trên quyền lợi hằng ngày của quần chúng mà đặt vấn đề tranh đấu không nên chỉ đặt vấn đề chính trị suông. Nhưng trong khi lãnh đạo quần chúng tranh đấu đòi quyền lợi thực tế, phải chú ý giáo dục tinh thần kháng chiến cho quần chúng.

- Khi lãnh đạo tranh đấu phải đặt mục đích cho rõ ràng, mục đích đấu tranh có điểm chính, có điểm phụ.

- Phải định cho rõ đối tượng chính, đối tượng phụ. Nghiên cứu tìm hiểu tình hình địch và khả năng của ta để bố trí lực lượng đưa ra tranh đấu. Việc sử dụng lực lượng đã đề ra ở Mục II nói trên, cần phải để phòng tư tưởng dựa vào tề để đấu tranh chống địch, mà không biết dựa vào sức mạnh của quần chúng. Chỉ có sức mạnh quần chúng mới đảm bảo được tranh đấu thắng lợi còn tề chỉ là một phương tiện giúp vào cuộc đấu tranh của nhân dân mà thôi. Trong việc sử dụng lực lượng còn cần chú ý là không được huy động tất cả các lực lượng cốt cán mà lúc nào cũng phải có một bộ phận dự trữ.

- Phải dựa vào sức địch và khả năng của ta để áp dụng hình thức và khẩu hiệu cho thích hợp. Nếu trình độ quần chúng thấp mà lực lượng địch mạnh thì sử dụng hình thức và khẩu hiệu thấp, ngược lại khi địch yếu, khả năng quần chúng

khá thì đặt hình thức và khẩu hiệu cao hơn. Mỗi cuộc tranh đấu phải có ít nhất 2, 3 hình thức và khẩu hiệu, có cái chính, có cái phụ, có khẩu hiệu chính trị, có khẩu hiệu kinh tế.

- Trong khi tranh đấu (...)¹⁾. Chú trọng giữ vững và động viên tinh thần tranh đấu trong khi cuộc tranh đấu đang biến diễn. Khi thắng lợi nhân đà đó để đẩy mạnh cuộc tranh đấu, khi thất bại phải rút lui cho khéo léo để khỏi thiệt hại cho cơ sở và nuôi dưỡng được tinh thần tranh đấu của quần chúng. Sau mỗi cuộc tranh đấu phải kiểm thảo rút kinh nghiệm, chú trọng đả phá tư tưởng lạc quan tếu phô trương lực lượng khi thắng lợi và bi quan chán nản, thủ tiêu tranh đấu khi thất bại. Nhân cuộc tranh đấu, nhận xét những quần chúng tích cực và cầu an để phát triển và củng cố tổ chức.

- Trong và sau khi tranh đấu lại có kế hoạch chống khủng bố và phòng gian chu đáo.

- Phải chú trọng tới bất kỳ một cuộc tranh đấu nào có lợi cho dân quân, không được coi thường các cuộc tranh đấu lẻ tẻ và các vấn đề nhỏ nhất. Phải kịp thời nắm lấy các cuộc tranh đấu tự phát của quần chúng để lãnh đạo cho có kết quả.

- Trong hoàn cảnh địch mạnh ta yếu, cơ sở còn non kém chưa đủ khả năng tranh đấu thì việc củng cố cơ sở là chính đấu tranh là phụ. Nhưng cũng có trường hợp cơ sở còn non kém mà có thời cơ thuận lợi thì có thể lãnh đạo nhân dân đứng lên tranh đấu, bảo vệ lấy tính mạng và tài sản của mình, nhằm phục vụ cho việc phục hồi và phát triển cơ sở. Trong khi địch càn quét nếu cơ sở còn lúng túng chưa ổn định thì không nhất thiết phải đặt vấn đề lãnh đạo đấu tranh, việc ổn định tình hình và củng cố cơ sở lúc đó là chính.

1) (...): tài liệu mất một số từ (B.T).

- Đảng phải chỉ đạo các cuộc tranh đấu của quần chúng, các đảng viên phải thực tế tham gia các cuộc tranh đấu đó. Các cán bộ dân vận chịu trách nhiệm chính trong công tác lãnh đạo đấu tranh chính trị, những cán bộ khác, nhất là cán bộ quân sự, cũng cần học tập lãnh đạo đấu tranh chính trị. Ngược lại, các cán bộ dân vận cũng cần phải chú ý học tập lãnh đạo đấu tranh vũ trang. Các cấp uỷ Đảng phải căn cứ vào tinh thần của mỗi cuộc tranh đấu để bố trí cán bộ chỉ đạo, có khi Tỉnh uỷ phải trực tiếp chỉ đạo những cuộc tranh đấu lớn. Hiện nay các cán bộ còn bỡ ngỡ với đấu tranh chính trị, lúc đầu nên bố trí lãnh đạo các cuộc tranh đấu nhỏ để tập dượt dần dần.

3- Tăng cường công tác giáo dục nhân dân:

Hiện nay địch càn quét dai dẳng, sục sao kỹ lưỡng có thể làm cho tinh thần nhân dân mệt mỏi, dao động. Phải xây dựng cho nhân dân tư tưởng trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng. Giáo dục tinh thần đoàn kết tương trợ trong hoàn cảnh khó khăn vây thúc bảo vệ cán bộ, bộ đội, bảo vệ thanh niên. Khơi sâu lòng yêu nước, trí cảm thù của nhân dân đối với giặc, vạch rõ âm mưu thâm độc của địch bằng những hành động cụ thể, lột mặt nạ giả nhân giả nghĩa của các đội quân thu hành chính lưu động.

Ngoài ra còn cần chú ý:

- Giải quyết những xích mích nhỏ hiện có và sẽ nảy nở trong nhân dân để thực hiện đoàn kết nông thôn chống địch và tránh tình trạng vì những xích mích nhỏ mà đem lại những kết quả tai hại cho kháng chiến.

- Tranh thủ thời gian thanh toán những cái chúng ta làm phiền dân và những điều nhân dân thắc mắc (vấn đề kinh tế

tài chính xã, vấn đề ăn ở phân tán, những khuyết điểm của cán bộ và bộ đội mắc phải trong khi ăn ở với nhân dân, v.v.).

4- Giữ vững và củng cố cơ sở:

Trong hoàn cảnh gay go quyết liệt, vấn đề chuyển hướng tổ chức phải kịp thời và đúng lúc. Để đảm bảo cho việc chuyển hướng, các cấp phải giáo dục cho cán bộ và đảng viên biết chuyển hướng tổ chức từ công khai vào bí mật, từ bất hợp pháp đến hợp pháp, từ cao xuống thấp, và ngược lại, biết chẩn chỉnh tổ chức trong trường hợp bị tan rã, biết nắm và lợi dụng các tổ chức quần chúng của địch, biến hóa trang các tổ chức của ta. Về phương châm tổ chức thì lấy phương châm tổ chức của Trung ương làm tài liệu giáo dục.

Để giữ vững cơ sở trong hoàn cảnh khó khăn, phải chuẩn bị sẵn hai bộ phận:

- Một bộ phận hiện nay hoạt động công khai và sẽ sống bí mật trong hoàn cảnh gay go quyết liệt. Những đồng chí trong bộ phận này cần được lựa chọn cẩn thận, những đồng chí tinh thần non kém hoặc ốm yếu có thể cho tạm lánh rồi sau trở về với nhân dân. Đối với các đồng chí đó cũng giao nhiệm vụ và kế hoạch cụ thể để tuỳ khả năng mà lãnh đạo nhân dân trong khi đi tạm lánh với nhân dân.

- Một bộ phận hiện nay hoạt động bí mật và sẽ sống hợp pháp khi địch chiếm đóng để duy trì và củng cố cơ sở. Tuy sống công khai hợp pháp nhưng chỉ là công khai với dân, bán công khai với địch (lánh mặt địch là chính). Về công việc thì lại tuyệt đối giữ bí mật, đồng chí nào làm nhiệm vụ nào thì biết nhiệm vụ ấy không tờ mờ tìm hiểu nhiệm vụ của người khác, cũng không cho ai biết nhiệm vụ của mình.

Những đồng chí trong hai bộ phận này phải có tinh thần, tương đối nắm vững chính sách, có khả năng về tổ chức và lãnh đạo đấu tranh chính trị, có tinh thần tự động công tác.

Số người cần thiết mỗi thôn có 10 đồng chí và quân chúng, chọn trong thành phần bần cố nông và trung nông lớp dưới, những phần tử tích cực đã lăn lộn chiến đấu hay những người có thân nhân bị địch sát hại, chú trọng lựa chọn trong phụ lão, phụ nữ và những người đứng tuổi, có thể là đồng chí hay quân chúng tốt. Phải giáo dục để họ hiểu rõ nhiệm vụ cụ thể là giữ vững tinh thần nhân dân, theo dõi sự hoạt động của địch, tuỳ theo khả năng có thể làm nhiều hay ít mà lật ngược những vấn đề địch đưa ra, bảo vệ các đồng chí sống bí mật về tìm cách bắt liên lạc với ngoài.

Tiến hành việc trên, Tỉnh uỷ và Thường vụ H.U¹⁾ phải chọn lọc, giáo dục kế hoạch hoạt động cho từng loại cán bộ, phải nhằm đào tạo các cán bộ địa phương có triển vọng thành cán bộ chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp khi địch chiếm đóng. Các cấp uỷ phải có người chuyên trách để đôn đốc, hướng dẫn sự thực hiện. Ban Tổ chức nghiên cứu kế hoạch tiến hành. Chú ý giữ bí mật chỉ phổ biến kế hoạch cụ thể cho những đồng chí có trách nhiệm.

Ngay từ bây giờ, các cấp tập trung vào việc củng cố cơ sở, lấy việc chấp hành chỉ thị nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ và Mặt trận như thuế nông nghiệp và sản xuất tiết kiệm, đi dân công, tham gia chiến đấu, cảnh giác phòng gian, v.v. xem ai là người hăng hái chấp hành, ai ươn lười phản đối để chọn lựa và giáo dục nhưng phải có thái độ kỹ luật đối với những phần tử đã qua một thời gian giáo dục khá lâu mà vẫn còn ngoan cố.

5- Đề cao việc chống do thám và giữ bí mật:

Địch muốn bình định được phải phát triển do thám trong nông thôn để triệt phá cơ sở ta. Ta muốn triệt được do thám

1) H.U: Huyện uỷ (B.T).

thì phải dựa vào dân phải thực hiện được vấn đề đoàn kết nông thôn, nhân dân càng ít xích mích bao nhiêu thì cơ sở do thám ít đi bấy nhiêu.

- Phải làm cho nhân dân căm thù do thám của địch và hiểu thủ đoạn địch tung tiền ra mua chuộc hoặc bắt ép nhân dân phải cung cấp tin tức cho chúng. Đồng thời hướng dẫn cho nhân dân cách khai báo nếu bị địch ép, cách từ chối nếu địch đem tiền đến chuộc.

- Tìm mọi cách nắm được bọn lùng chừng, nắm được những gia đình có người đi làm cho giặc, theo dõi được những người địch tha về, những người buôn bán ra vào vùng địch và những gia đình có người bị địch cầm tù. Đối với những người bị địch tha về, không kể là cán bộ hay quần chúng đều phải qua một lớp huấn luyện để cải tạo họ (...)¹⁾.

- Để đề phòng địch tung người vào hàng ngũ ta, việc tuyển lựa tân binh và giao thông viên phải hết sức thận trọng. Những người tuyển lựa phải có giới thiệu của đoàn thể, các cơ quan tuyển lựa phải chú ý xem xét lý lịch.

- Tổ chức canh gác kiểm soát nghiêm ngặt để bắt bọn do thám lưu động. Phải làm cho nhân dân và các đoàn thể có ý thức với nhiệm vụ canh gác. Tinh túc để phòng địch tung tin lung lạc, đề cao do thám để gây tâm lý sợ sệt trong nhân dân.

- Công an phải chú trọng kiểm soát những khu tập trung người như những phố buôn bán nhỏ.

Đảng phải tăng cường vấn đề chỉ đạo phòng gian. Mỗi cuộc hội nghị tổ hay chi bộ đều phải kiểm thảo về công tác lãnh đạo phòng gian.

Pháp luật phải coi bọn này nặng hơn loại khác. Những

1) (...): Tài liệu mất một số từ (B.T).

tên phản động quan trọng, nếu cần có thể xử bắn trước nhân dân. Những tên nhẹ tội cũng phải bắt để cải tạo. Việc tri hay bắt tinh thần phải xem cẩn thận, nếu trừ khử phải đề nghị Khu thông qua.

Đi đôi với công tác phòng gian, phải đề cao công tác bí mật.

- Triết để thực hiện khẩu hiệu việc ai người ấy làm, không tò mò tìm hiểu công việc của người khác, "có mồm thì cắp có nắp thì đậy", đả phá bệnh ba hoa. Thực hiện khẩu hiệu: đi không ai biết về không ai hay, nghiên cứu việc hoá trang sao cho thích ứng với hoàn cảnh địa phương. Nếu đơn vị hay cá nhân nào không có điều kiện hoá trang chu đáo thì khi phải đi ra ngoài đều hướng vào buổi tối.

- Đối với các tài liệu, việc ghi chép giữ gìn phải hết sức cẩn thận. Người nào có nhiệm vụ công tác gì thì ghi công tác đó, không được ghi chép tình hình phong trào (thường vụ cấp ủy có thể ghi những nét chính để báo cáo lên trên, còn các cán bộ khác không được ghi chép) những chủ trương quan trọng nếu cần phải ghi chép thì nên nghiên cứu viết lời chú riêng. Các cấp ủy các chi bộ phải chú ý kiểm soát việc ghi chép tài liệu. Trong hoàn cảnh hiện nay nên phát triển lối làm việc trên xuống trực tiếp phổ biến cho dưới, dưới trực tiếp lên báo cáo và thỉnh thị trên, đó là cách tốt nhất để giữ gìn nguyên tắc bí mật và đơn giản được giấy tờ cho khỏi tốn kém. Việc giữ lý lịch cán bộ và danh sách cán bộ, nhân viên, Ban Tổ chức nghiên cứu và đề nghị lên trên cách thức thích hợp.

Khi đi công tác không được mang theo tất cả tài liệu, mà chỉ đem theo những thứ gì cần thiết. Tài liệu cất giấu phải để phân tán, kiểm soát luôn, nhất là những tài liệu cất giấu ngoài đường sau mỗi trận mưa là phải đi kiểm soát ngay lại. Khi tài liệu lưu trữ đã nhiều cần soạn lại để huỷ bỏ những

thứ không cần thiết, những tài liệu đã lâu ngày nhưng quan trọng có thể đem gửi ra ngoài khu căn cứ.

- Chuẩn bị cho cán bộ và nhân viên, đội viên chủ lực và địa phương cách cung khai khi bị địch bắt. Nhưng cần làm khéo léo để khỏi reo rắc hoang mang. Có thể nói chuyện với từng nhóm theo lối trao đổi kinh nghiệm.

- Công an Khu thảo nội quy chung về việc giữ bí mật. Từng ngành từng giới có nội quy riêng của ngành, giới mình, gửi đến công an tham gia ý kiến. Công an Khu chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc thi hành nội quy giữ bí mật.

6- Dịch vận:

Công tác nguy vận:

a) Đối với nguy quân:

- Vạch rõ chính sách của Chính phủ đối với nguy binh, âm mưu dùng người Việt đánh người Việt và sự suy yếu của địch, sức mạnh của ta. Lợi dụng mọi cơ hội khơi sâu mâu thuẫn giữa binh lính với sĩ quan, giữa quân lưu động với quân chiếm đóng, giữa Âu với Phi, giữa Âu Phi với nguy, v.v..

- Vận động nguy binh tìm mọi cách không đi càn quét, nếu phải ra trận thì bắn chỉ thiên, không bắt cán bộ, không phá cơ sở, không khủng bố cướp bóc của đồng bào, không bắt thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho giặc. Vận động không thi hành lệnh thu thuế, tập trung thóc. Tiến lên một mức cao hơn là vận động trả súng về với vợ con đồng ruộng hoặc đem súng trả về hàng ngũ kháng chiến. Vận động hương dũng không tập trung lên tổng, tổng dũng không lên quận dũng. Vận động hương, tổng dũng không tham gia các cuộc càn quét. Vận động tù binh (P.M.T) huỷ hoại vũ khí của giặc.

- Dựa vào quyền lợi thực tế của nguy binh để vận động họ

tranh đấu với giặc (như tranh đấu đòi về thăm nhà, đòi cho người nhà lên thăm, đòi tăng lương, không đi tiếp viện hoặc bổ sung cho ứng chiến, v.v.).

- Chú trọng nắm gia đình nguy binh để dùng họ làm công tác vận động, giáo dục cho nhân dân biết làm công tác địch vận khi địch càn và khi địch chiếm đóng ở địa phương. Phát triển các tổ nhân dân làm địch vận ở các thôn xóm.

- Ở các thành thị hướng vào vận động quân lưu động, ở các địa phương khác hướng vào vận động quân chiếm đóng.

- Đối với nhân mối cần chú trọng giữ bí mật cho họ, đồng thời hướng dẫn cho họ biết cách giữ gìn bí mật để tránh thiệt hại đáng tiếc.

- Ban địch vận các cấp chuẩn bị phương tiện để tiến hành công tác địch vận trong những trận chống càn (đề nghị lên trên xin tài liệu Âu Phi vận).

Ngoài ra còn cần phải đặc biệt chú trọng công tác giáo dục thanh niên để phá việc tuyển mộ, đập tan tận gốc âm mưu dùng người Việt đánh người Việt của địch.

b) Đối với nguy quyền:

Nói chung đối với tể, với các hội đồng bù nhìn hàng xã, với hương dũng và các ngành chuyên môn của nguy quyền như tuyên truyền cứu tể, v.v. chủ trương là phải tìm mọi cách làm khó dễ trong việc thành lập, tới chừng nào không thể giữ được nữa thì có thể cho lập có hình thức, luôn luôn làm khập khiễng và nắm lấy để làm tê liệt các tổ chức đó. Nói cụ thể đối với từng loại và đối với một vài thủ đoạn bóc lột, mua chuộc của chúng, thái độ của ta như sau:

- Khi ta và địch còn đánh nhau lộn ẩu, nhân dân còn tạm lánh để tránh súng đạn, tất nhiên lúc đó không thể có tể.

Trường hợp địch đến làng nào mà không có lực lượng vũ trang của ta ở đó, nghĩa là không có sức chống cự, có thể cho một cụ già ra liên lạc tạm thời để tránh bớt sự tàn phá cho nhân dân. Nơi nào ta không hoạt động vũ trang, chuyển hướng tranh đấu chính trị, thì có thể cho lập tê (...)¹⁾ tạm thời. Khi đã chuyển vùng, cho lập tê khập khieng và tìm mọi cách nấm lấy để làm tê liệt sự hoạt động của nó.

- Với cơ quan thông tin tuyên truyền, khi bắt đắc dĩ phải cho thành lập thì nấm chặc để hạn chế sự hoạt động của nó.

- Đối với bảo an: biến nó thành đội an quân của mình.

- Đối với các tổ chức xã hội như cứu tế nạn nhân chiến tranh, v.v. cũng tìm cách nấm và cho hoạt động trong một phạm vi nào đó.

- Đối với công an, phải cương quyết phá không cho tổ chức. Những người địch bắt buộc làm thì thuyết phục và hướng dẫn cho họ một con đường để thoát ách giặc, tuyệt đối không được lợi dụng họ làm việc cho mình. Đối với những tên hoạt động lén lút cho giặc phải có thái độ trừng trị tuỳ theo lỗi nặng nhẹ (Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm, nếu là trừ khử thì phải thông qua Khu).

- Đối với việc tê lập quỹ phải lãnh đạo nhân dân tranh đấu bằng các hình thức. Vì lý do gì mà địch lập được thì phải lãnh đạo sử dụng vào những việc có lợi cho nhân dân, không để cung phụng cho giặc và để cho tê xoay xở.

- Đối với việc địch bắt nhân dân chụp ảnh, nói chung là vận động nhân dân kiểm cờ không chụp. Khi bắt buộc thì lãnh đạo kéo dài thời hạn, người già chụp trước, thứ đến phụ nữ, rồi đến trung niên, thanh niên cố gắng lẩn tránh, còn những người già quá và những người dưới 18 tuổi thì nên tìm

1) (...): Tài liệu mất một số từ (B.T).

mọi cách tranh đấu không chụp. Khi đã phải chụp ảnh, thì chuyển sang tranh đấu về giá cả cao thấp, không chụp ở hiệu lấy đất tiền.

- Đối với những thứ địch phát cho dân như vải, gạo, muối, v.v. có thể để cho nhân dân nhận. Nhưng điều quan trọng là phải giải thích thủ đoạn địch, vạch mặt giả nhân giả nghĩa của nó. Mặt khác, nếu địch hứa mà không cho hoặc hứa nhiều phát ít, lúc đó ta vận động nhân dân đồng đảo đi đòi. Nếu không cho, kịp thời nấm lấy việc đó để vạch mặt giả dối của giặc trước nhân dân.

Trên đây là đối với tê tổng xã và đối với một vài thủ đoạn của nguy quyền nói chung, còn nói về nguy quyền cấp tỉnh và quận, bọn chúng cũng là tay chân của giặc, nhưng đắc lực và tính chất của nó phản động hơn, nói chung thái độ của ta là phải trường tri, tuỳ theo tội nặng nhẹ mà định hình phạt. Song nếu có hoàn cảnh thì tìm cách trung lập hoá hoặc cô lập nó với giặc. Đối với những tên gian ác, lấy hành động của nó để vạch mặt trước nhân dân, đồng thời nấm lấy nhưng áp bức hà lạm của nó để lãnh đạo nhân dân tranh đấu nhằm bênh vực quyền lợi cho nhân dân mất uy tín của chúng và để cho chúng không rảnh tay làm công việc bình định.

Việc vạch mặt nguy quyền tỉnh và quận chỉ ở trong phạm vi của nó (thí dụ vạch mặt trưởng chỉ ở trong một quận).

Việc bắt liên lạc với chúng ngành nào có mối thì cứ bắt liên lạc, nhưng trước khi liên lạc phải thông qua cấp uỷ (liên lạc với nguy quyền tỉnh thì thông qua Tỉnh uỷ, với quận trưởng thì thông qua Huyện uỷ).

7- Khoét sâu những nhược điểm của địch:

Địch có nhiều nhược điểm và khó khăn cản bản.

- Tinh thần chiến đấu của địch rất kém.

- Mâu thuẫn nội bộ của địch nhiều.
- Địch tập trung càn quét nơi này thì sơ hở nơi khác, hoạt động ban đêm bị hạn chế.
- Sử dụng địa phương quân thù không bình định nổi, mà dùng quân ứng chiến thì sợ bị tiêu hao, không bổ sung kịp để đối phó với hoạt động của ta ở ngoài tuyến.
- Yêu cầu thù nhiều, nhưng khả năng về cán bộ và K.T.T.C¹⁾ bị hạn chế.
- Địch vốn chủ quan nên thường sơ hở, khi không gặp sức kháng chiến khi thất bại thì lúng túng dao động.

Ta phải biết lợi dụng khoét sâu thêm những khó khăn của địch, làm cho chúng thực hiện âm mưu bình định một cách chầy chật và đi đến chỗ thất bại.

Trong khi chiến đấu phải phát huy tinh thần công kích địch để áp đảo tinh thần binh lính địch, thường xuyên phải làm cho chúng hoang mang dao động, đồng thời lôi kéo, giáo dục để tiêu diệt ý chí để kháng của chúng, tiến tới làm cho chúng bô hàng ngũ giặc về với ta.

Khi tiến công vào khu vực nào không gặp sức kháng chiến của ta là chúng coi thường, đi lại lung tung, canh gác sơ khoáng, cần tổ chức những bộ phận nhỏ nằm lại để nhân lúc này mà công kích địch. Phải cố gắng tiêu hao thật nhiều quân ứng chiến và cán bộ chỉ huy của địch, đồng thời chú trọng đánh bọn quân thu hành chính lưu động.

Phải chú trọng nghiên cứu những mâu thuẫn trong nội bộ địch, lợi dụng mọi hoàn cảnh khơi cho sâu thêm để làm cho hàng ngũ chúng càng thêm lục đục, cô lập bọn trên nắm tầng lớp dưới.

1) K.T.T.C: Kinh tế tài chính (B.T).

Phải nhân lúc địch sơ hở mà củng cố phong trào, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang. Đề cao tinh thần tích cực hoạt động phối hợp giữa các địa phương để đẩy cho địch lúng túng, không thể rảnh tay càn quét bình định một địa phương.

Chú trọng lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch khai thác nhân vật lực của ta, một mặt tìm mọi cách tiêu hao địch về K.T.T.C.

8- Công tác chỉ đạo:

a) Vấn đề chỉ đạo khu du kích và căn cứ du kích:

Khi địch càn quét bình định một khu vực nào, vấn đề chuyển hướng đấu tranh từ vũ trang sang chính trị hay ngược lại ở đó phải thật linh động và kịp thời. Nếu địch mạnh quá, lực lượng vũ trang của ta luôn ra ngoài, hướng đấu tranh tại đó phải chuyển sang đấu tranh chính trị, nhưng mới là chuyển tạm thời chưa phải là chuyển hẳn cho nên vẫn phải chuẩn bị tư tưởng, chuẩn bị cơ sở để khi có điều kiện (địch sơ hở) bộ đội luôn vào đánh địch thì ta lại chuyển lên đấu tranh vũ trang. Cuộc đấu tranh vũ trang ở đây phải được duy trì đến chừng nào cơ sở, nhân dân mỏi mệt, dao động mà địch vẫn o ép mạnh thì mới chuyển hẳn sang đấu tranh chính trị và lúc đó cũng là lúc chuyển vùng. Khi đã chuyển vùng rồi thì nên thu hồi những vũ khí không cần thiết của du kích nơi đó cho các vùng du kích và căn cứ du kích khác. Trong trường hợp gay go ấy, bộ đội huyện và du kích xã có thể cho tạm lánh một số mảnh tinh thần không còn điều kiện ở lại hoạt động.

Hoạt động vũ trang lúc đó chính là canh gác bí mật, võ trang tuyên truyền vào hoạt động du kích lẻ tẻ ban đêm ở

ngoài làng như bắt do thám, đặc vụ, nếu có điều kiện thì phục kích, biệt kích để đánh chủ động ban đêm. Mọi hành động đó đều phải phục vụ cho việc phục hồi và củng cố cơ sở.

Thời kỳ đang phục hồi cơ sở, nhân dân còn mệt mỏi dao động, mà chưa có một thời cơ thuận lợi đặc biệt như ngoài mở chiến dịch, thì lực lượng vũ trang không được nhảy vào đánh một trận rồi rút ra ngoài.

Khi nào thì chuyển sang đấu tranh vũ trang?

- Khi tình hình cơ sở tương đối ổn định, lực lượng địch yếu đi so với trước, khi đó có thể đẩy mạnh đấu tranh vũ trang.
- Khi có thời cơ đặc biệt (ngoài mở chiến dịch) thì dù tinh thần nhân dân, cơ sở chưa hồi phục, vẫn có thể chuyển sang đấu tranh vũ trang.

Trường hợp trên chỉ áp dụng cho những khu du kích và căn cứ du kích trở thành vùng tạm chiếm trong mùa hè năm 1952, còn các vùng tạm chiếm cũ như ven đường 5, v.v. nếu chuyển lên vũ trang tranh đấu phải thỉnh thị Khu.

Ở những vùng mới chuyển sang tranh đấu vũ trang, bộ đội đánh xong phải ở lại đối phó với địch, bảo vệ cơ sở còn non yếu, không được đánh xong một trận rồi lại nhảy ra ngoài. Tuy đã chuyển vùng, nhưng ở nơi đó vẫn phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị để kết hợp chặt chẽ với tranh đấu vũ trang.

b) *Vấn đề chỉ đạo tư tưởng:*

Dựa vào những điểm nói trên phần "công tác giáo dục nhân dân" để chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ và đảng viên. Ngoài ra còn cần chú trọng xây dựng tinh thần tự động công tác để đề phòng trường hợp đứt liên lạc với cấp trên, giáo dục tư tưởng đoàn kết tương trợ trong hoàn cảnh gay go quyết liệt (ý thức cấp dưới bảo vệ cấp trên, ngành quân sự bảo vệ

ngành chính trị, địa phương nọ giúp đỡ địa phương kia, v.v. và ngược lại).

c) *Vấn đề chỉ đạo tổ chức:*

Đã nói trên phần "giữ vững và củng cố cơ sở". Riêng về giao thông liên lạc, phải thường xuyên củng cố đường dây trên vói dưới, địa phương nọ với địa phương kia cho vững chắc. Trong số giao thông viên phải bổ sung thành phần đảng viên và bộ đội. Cần nghiên cứu tổ chức sẵn những đường giao thông công khai.

d) *Tăng cường kiểm tra đôn đốc:*

Hiện nay các cấp uỷ phần lớn là trên không nắm được dưới, công việc đề ra không biết có thực hiện được hay không, ít hay nhiều, làm sai hay đúng. Sở dĩ có tình trạng trên là vì mấy nguyên nhân sau đây:

- Đa số cấp uỷ phân công nặng về phụ trách các ngành mà thiếu người xuống dưới kiểm tra đôn đốc.

- Một vài nơi có chú ý đến kiểm tra nhưng lại không định rõ kiểm tra cái gì? cách kiểm tra ra sao? nên không nắm được thực trạng, tản漫 không đi sâu vào cái chính. Có khi cán bộ kiểm tra không nắm vững chính sách nên có xuống cũng không biết là dưới làm sai hay đúng.

- Công việc đề ra rồi buông trôi không kiểm điểm lại xem kết quả ra sao?

Để chỉnh đốn lại, các cấp cần nghiên cứu lại sự phân công, chỉ để một số thường vụ phụ trách ngành còn thì rút bớt cấp uỷ viên ra tung xuống dưới kiểm tra đôn đốc. Mọi nơi, mọi lúc chỉ nên kiểm tra một vài vấn đề chính đề ra trong thời gian ấy, như thuế nông nghiệp, sản xuất tiết kiệm, v.v.. Phải kiểm tra từ trong Đảng ra ngoài nhân dân, từ cấp trên

xuống cấp dưới, hay ngược lại, làm thế nào tìm hiểu được việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, sai đúng thế nào? làm được nhiều hay ít? ai xung phong tích cực? ai ươn lười phản đối? người đó thuộc thành phần nào? tại sao không thi hành? Để phát huy cái tốt, bổ khuyết những thiếu sót (nếu cần thiết thì cán bộ kiểm tra có thể bổ khuyết ngay và báo cáo với cấp uỷ sau). Đề cao người hay, giáo dục sửa chữa người dở và có thái độ đối với kẻ ngoan cố. Hàng tuần, hàng tháng trong các cuộc sinh hoạt, các cấp uỷ phải kiểm điểm kết quả những việc đã đề ra, bổ khuyết kế hoạch hoàn thành. Tránh đề ra việc rồi buông trôi.

Một điểm nữa là trong lề lối làm việc chế độ gia trưởng được phát triển, phần nhiều công việc xong thì thôi, ít chú ý kiểm thảo. Hay có kiểm thảo thì lại không lấy ngay những việc thực tế do đồng chí phụ trách mà kiểm thảo, lại đi kiểm thảo những việc ở đâu, xa xôi nên ít kết quả. Vì vậy các đồng chí đó có chủ trương sai lầm, cấp uỷ cũng không biết mà uốn nắn (có nơi biết cũng không có thái độ) bản thân các đồng chí cũng không biết là mình hay hay dở mà sửa chữa.

Các tỉnh cần sửa chữa những khuyết điểm trên để bồi bổ cho công tác chỉ đạo và đảm bảo cho việc thực hiện chính sách của Đảng.

*
* * *

Những vấn đề đặt ra trên đây nhằm mục đích chính là để phá tan âm mưu bình định mới của giặc. Trong những vấn đề đó, có những điểm trước đây đã nêu lên, nay cần thiết phải nhắc lại để chúng ta ghi nhớ, có những điểm nêu lên ở

đây nhằm sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của một số địa phương hiện nay.

Cho nên, nhận được Nghị quyết này, các cấp uỷ cần nghiên cứu kỹ và trích những việc cần thiết đem thi hành để kịp thời bồi khuyết những thiếu sót mà địa phương mình đang mắc phải. Còn chương trình công tác chung, theo như Nghị quyết của Liên khu uỷ III và Khu uỷ đã phổ biến.

BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ TỈNH NGAN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu tập 13

- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 4 tháng 1 năm 1952 về việc tiếp tục chỉnh huấn cán bộ ở các cơ quan Trung ương
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 20 tháng 1 năm 1952, đẩy mạnh du kích chiến tranh trên chiến trường Bắc Bộ
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 20 tháng 1 năm 1952, gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 21 tháng 1 năm 1952 về việc hoàn thành và tổng kết công tác thu thuế nông nghiệp
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 26 tháng 1 năm 1952, phát triển và củng cố các vùng du kích và căn cứ du kích, tích cực chuẩn bị chống giặc càn quét
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác văn nghệ năm 1952
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 2 năm 1952, tổ chức kỷ niệm ngày 3-3
- Thông tri ngày 21 tháng 2 năm 1952, bổ khuyết Chỉ thị số 34 về chính sách đối với Hoa kiều
- Thư gửi Ban Chỉ huy và các chiến sĩ Mặt trận Hoà Bình

Trang
V

1

4

11

13

15

24

28

33

39

- Điện hoả tốc ngày 26 tháng 2 năm 1952 41
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 28 tháng 2 năm 1952, gửi các Liên khu uỷ và các T.U trong địch hậu 43
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 16 tháng 3 năm 1952, giữ vững và mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Hoà Bình 46
- Lời kêu gọi nhân dịp phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm 50
- Điện Trung ương gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, V, Hà Nội và Cục trung ương miền Nam, ngày 2 tháng 4 năm 1952 52
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 17 tháng 4 năm 1952 về mấy công tác tài chính, ngân hàng mậu dịch quan trọng và cấp bách 54
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 18 tháng 4 năm 1952 về kỷ niệm ngày 1-5 58
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 19 tháng 4 năm 1952 về việc kỷ niệm ngày 19-5 62
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba 65
- Mặt trận dân tộc thống nhất và vấn đề đại đoàn kết 76
- Nhân dân dân chủ chuyên chính ở Việt Nam và vấn đề công nông thực tế tham gia chính quyền 83
- Báo cáo về mấy nhiệm vụ công tác nội bộ 90
- Vấn đề chỉnh Đảng 101
- Mấy nét chính về tình hình và nhiệm vụ quân sự hiện nay 107
- Chính sách ruộng đất của ta hiện nay và cuộc vận động giảm tô giảm tức 118
- Những âm mưu chia rẽ và lôi kéo quần chúng của địch gần đây 129

- Tình hình và công tác sau lưng địch ở Bắc Bộ	137
- Nghị quyết tình hình và nhiệm vụ	148
- Thông cáo Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ ba	169
- Bài nói tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc	174
- Bài nói tại lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương	184
- Nghị quyết của Ban Bí thư, ngày 24 tháng 5 năm 1952, thành lập khu Tả ngạn sông Hồng	187
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức Đảng trong bộ đội chủ lực	189
- Thông cáo kịch liệt phản đối Chính phủ phản động Pháp bắt giam đồng chí Duyecolô (Duclos), quyền Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp	195
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 4 tháng 6 năm 1952, tổ chức hưởng ứng ngày 25-6-1952	198
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 5 tháng 6 năm 1952, đẩy mạnh cuộc vận động đấu tranh chống đế quốc Mỹ dùng chiến tranh vi trùng ở Triều Tiên và đông bắc Trung Quốc	201
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 8 tháng 6 năm 1952 về việc thực hiện thăng bằng thu chi	204
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 6 năm 1952 về công tác thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 1952	208
- Nghị quyết của Ban Bí thư, ngày 17 tháng 7 năm 1952, thành lập Khu Tây Bắc	210
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 29 tháng 7 năm 1952 về việc đào tạo cán bộ lý luận	214

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 30 tháng 7 năm 1952 về việc kỷ niệm ngày 19-8 và ngày 2-9 năm nay	216
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 15 tháng 8 năm 1962, bổ sung Chỉ thị 37 về chính sách ruộng đất của Đảng	221
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 16 tháng 8 năm 1952, thi hành chính sách dân tộc thiểu số ở Khu Q.T	241
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 23 tháng 8 năm 1952 hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách dân tộc thiểu số	257
- Chính sách dân tộc thiểu số của Đảng hiện nay (Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 8-1952)	259
- Điện của Ban Bí thư Trung ương gửi Liên khu ủy V, ngày 26 tháng 8 năm 1952 về việc mở lớp chỉnh Đảng	283
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 28 tháng 8 năm 1952 về việc hướng ứng Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương và Đại hội hoà bình thế giới lần thứ ba	285
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 28 tháng 8 năm 1952 về công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1952	288
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 15 tháng 9 năm 1952, tiếp tục mở rộng thặng lợi của Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu	292
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 22 tháng 9 năm 1952 về lễ quốc khánh Trung Quốc 1-10	301
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương về mở chiến dịch Quang Trung	304
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 9 năm 1952 về việc kiểm thảo công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1951 và vụ chiêm 1952	310

- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 4 tháng 10 năm 1952, hoan nghênh Đại hội lần thứ 19 của Đảng Cộng sản (Bónsovich) Liên Xô (5-10) và kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ 35 (7-11)	312
- Mật điện của Ban Bí thư, 8 giờ ngày 8 tháng 10 năm 1952, gửi Liên khu uỷ III	316
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 11 tháng 10 năm 1952 về việc chống hạn, phòng hạn	318
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 10 năm 1952, đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng sau lưng địch	320
- Kính gửi: Tỉnh uỷ Hà Giang và Lào Cai	330
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 18 tháng 10 năm 1952 về việc bảo vệ thiếu nhi	334
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi: Hội nghị cán bộ ở Mặt trận Tây Bắc	337
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 2 tháng 11 năm 1952	339
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương ngày 12 tháng 11 năm 1952, định đánh lên Phú Thọ và nhiệm vụ của ta	340
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 18 tháng 11 năm 1952, mở rộng thắng lợi Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương và hưởng ứng Đại hội hoà bình thế giới lần thứ ba (14-12-1952)	344
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 25 tháng 11 năm 1952 về việc điều tra nông thôn	347
- Mẫu điều tra nông thôn	351
- Chỉ thị của Ban Bí thư, tháng 11 năm 1952 về vấn đề đấu tranh mậu dịch với địch	357
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, tháng 11 năm 1952, tích cực thực hiện thống nhất lãnh đạo ở các vùng sau lưng địch	361

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, gửi: các cán bộ và chiến sĩ chiến thắng ở Mặt trận Tây Bắc	372
- Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm sáu năm toàn quốc kháng chiến	374
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 12 năm 1952, về vấn đề các cấp Đảng bộ địa phương tham gia việc xây dựng quân đội nhân dân	377
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 12 năm 1952, chọn con cán bộ nhà nghèo đưa ra nuôi dạy ở nước ngoài	384
- Thông tri của Ban Bí thư sửa chữa những khuyết điểm về việc cử các Ban Chấp hành chi bộ	389
PHỤ LỤC	393
- Nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chi bộ và liên chi cấp Nam Bộ theo Điều lệ mới của Hội nghị các chi bộ và liên chi cấp Nam Bộ, ngày 25-1-1952 (đã được T.W.C thông qua)	395
- Nghị quyết Hội nghị thường lệ của Trung ương Cục, ngày 27 tháng 7 năm 1952	414
- Gửi các đồng chí cán bộ quân sự sai lầm cần bản cần sửa chữa gấp trong sự chỉ huy lãnh đạo thực hiện chiến tranh nhân dân ở Nam Bộ	418
- Nghị quyết của Hội nghị Liên khu uỷ III lần thứ ba, tháng 5 năm 1952 về việc thi hành Nghị quyết chỉnh Đảng của Trung ương	431
- Chỉ thị của Thường vụ Liên khu uỷ IV, ngày 1 tháng 10 năm 1952 về việc kiểm thảo công tác thuế nông nghiệp trong Đảng và trước nhân dân theo Chỉ thị của Trung ương	439

- Nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ V lần thứ hai, tháng 2 năm 1952 về công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích	447
- Nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ V lần thứ ba (Hợp ngày 3 – 6-10-1952)	476
- Nghị quyết án về việc phát triển du kích chiến tranh tại Tây Bắc, tháng 6 năm 1952	502
- Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ Việt Bắc (27-8 – 2-9-1952)	530
- Nghị quyết Hội nghị Khu uỷ Tả ngạn mở rộng, ngày 23 tháng 8 năm 1952, phá tan âm mưu bình định của giặc	543

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
 Biên tập: **TRẦN THỊ TỐN**
LÊ MINH HOÀI
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
 Trình bày, vẽ bìa: **NGUYỄN THỊ HOÀ**
 Sửa bài: **BAN SÁCH**
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số:

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.
 Số xuất bản: ...
 In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2001.